

CÁC NGUYÊN TẮC PHÚC ÂM



CÁC NGUYÊN TẮC PHÚC ÂM

Do Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky
Tô
Xuất Bản
Salt Lake City, Utah 1980

CÁC NGUYÊN TẮC
PHỤC ÁM

Copyright © 1980 Corporation of the President
of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints
All Rights Reserved
Gospel Principles translated into Vietnamese 1980.
Printed in the United States of America

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
PHẦN 1: Cuộc Sống Tiền Dương Thế của Chúng Ta với Thượng Đế ..	5
Chương 1: Cha Chúng Ta Trên Trời	5
Chương 2: Gia Đình Thiên Thượng của Chúng Ta	9
Chương 3: Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Lãnh Đạo và Đấng Cứu Rỗi Đã Được Tuyển Chọn của Chúng Ta	17
Chương 4: Quyền Tự do Lựa Chọn	22
PHẦN 2: Rời Chỗn Hiện Diện của Thượng Đế	27
Chương 5: Sự Sáng Tạo	27
Chương 6: Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va	35
PHẦN 3: Sự Giao Tiếp Giữa Thượng Đế và Loài Người	39
Chương 7: Thánh Linh	39
Chương 8: Cầu Nguyện Lên Cha Thiên Thượng của Chúng Ta ..	43
Chương 9: Các Tiên Tri của Thượng Đế	51
Chương 10: Thánh Thư	59
PHẦN 4: Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của Chúng Ta	65
Chương 11: Cuộc Đời của Đấng Ky Tô	65
Chương 12: Sự Chuộc Tội	77
PHẦN 5: Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô	89
Chương 13: Chức Tư Tế	89
Chương 14: Tổ Chức của Chức Tư Tế	95
Chương 15: Dân Giao Ước của Chúa	107
Chương 16: Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Trong Thời Xưa	112
Chương 17: Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Ngày Nay	123
PHẦN 6: Phúc Âm của Chúa Giê Su Ky Tô	130
Chương 18: Đức Tin Nơi Chúa Giê Su Ky Tô	130
Chương 19: Sự Hối Cải	139
Chương 20: Phép Báp Têm	147
Chương 21: Ân Tứ Thánh Linh	155
Chương 22: Các Ân Tứ Thánh Linh	161

Chương 23: Tiệc Thánh	171
PHẦN 7: Làm Cho Cuộc Sống của Chúng Ta Được Hoàn Hảo	178
Chương 24: Ngày Sa Bát	178
Chương 25: Nhịn Ăn	185
Chương 26: Sự Hy Sinh	191
Chương 27: Sự Làm Việc và Trách Nhiệm Cá Nhân	199
Chương 28: Sự Phục Vụ	207
Chương 29: Luật Sức Khỏe của Chúa	215
Chương 30: Lòng Bác Ái	221
Chương 31: Lương Thiện	229
Chương 32: Tiễn Thập Phân và Lễ Vật	235
Chương 33: Công Việc Truyền Giáo	241
Chương 34: Phát Triển Các Tài Năng của Chúng Ta	249
Chương 35: Sự Vàng Lời	255
PHẦN 8: Sự Cứu Rỗi Gia Đình	265
Chương 36: Gia Đình Có Thể Vĩnh Cửu	265
Chương 37: Trách Nhiệm Gia Đình	271
Chương 38: Hôn Nhân Vĩnh Cửu	277
Chương 39: Luật Trinh Khiết	285
Chương 40: Công Việc Đền Thờ và Gia Phả	297
PHẦN 9: Sự Tái Lâm của Chúa	305
Chương 41: Các Điều Triệu Chỉ Sự Tái Lâm của Chúa	305
Chương 42: Sự Quy Tụ của Gia Tộc Y Sơ Ra En	313
Chương 43: Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô	319
Chương 44: Thời Kỳ Một Ngàn Năm	324
PHẦN 10: Cuộc Sống Sau Khi Chết	329
Chương 45: Thế Giới Linh Hồn Sau Dương Thế	329
Chương 46: Sự Phán Xét Cuối Cùng	336
Chương 47: Sự Tôn Cao	345

NHẠC

Thánh Ca

(Các bài thánh ca được liệt kê theo cách dùng đề nghị trong từng mục đích; tuy nhiên, trong số này có nhiều bài thánh ca có thể được dùng nhiều hơn một mục đích. Chẳng hạn như, đa số các bài thánh ca mở đầu và kết thúc có thể được dùng thay thế cho nhau. Nhạc đệm cho tất cả các bài thánh ca và bài ca trẻ con này được thu vào những băng cassettes Music for Worship Services [VVOT052A], có sẵn ở khắp các trung tâm phân phối của Giáo Hội.)

Mở Đầu

Cùng Lại Nhau Đây, Hỡi Các Thánh Hữu	438
Hỡi Các Con Cái của Đức Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây	442
Tìm Đầu Cho Thấy Một Nền Vững Vàng	351
Ôi Chúa Đáng Tôi Cần Luôn	384
Nào Cùng Nhau Bước Mạnh	405
Ồ Trời Thật Đẹp Một Buổi Sáng Kia	373
Đáng Cứu Chuộc Y Sơ Ra En	432
Đẹp Thay Công Việc của Chúa	382
Khi Lao Đạo Giữa Sống	434

Tiệc Thánh

Kìa Xem Đáng Cứu Chuộc Đa Từ Trần	358
Hỡi Thượng Đế, Xin Nghe Chúng Con Cầu	360
Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao	453
Lòng Cảm Kích Vô Cùng	364
Lòng Tôi Khiêm Nhu, Chúa Ơi	367
Giê Su Xưa Sinh Chỗ Thấp Hèn	370
Hỡi Đức Chúa Trời Quang Cửu	362
Xa Xa Có Một Đồi Xanh	372
Ta Cát Tiếng Hát Vinh Danh Giê Su	380

Kết Thúc

Hãy Làm Điều Tốt	408
Xin Cha Luôn Bên Anh	394
Cao Trên Đỉnh Núi	414

Tôi Biết Rồi Cha của Tôi Hằng Sống	450
Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng	354
Hỡi Cha Yêu Mến	397
Này Lễ Thật Là Gì?	412
Thần Linh Cha Như Lửa Hồng	376
Tạ Ơn Chúa Đã Cho Một Vị Tiên Tri	460

Các Đề Tài Đặc Biệt

Ngày Nay Chúa Phục Sinh (Lễ Phục Sinh)	402
Ban Mai Thức Giấc (Cầu Nguyện)	420
Nơi Xa, Xa Lắm Trên Đất Giu Đê (Lễ Giáng Sinh)	400
Ngài Đã Sống Lại (Lễ Phục Sinh)	430
Nơi Tôi Đi Có Thể Sống Núi Hiêm Trở (Truyền Giáo)	416
Ca Khen Người (Giô Sép Xi Mích)	424
Đêm Thanh Bình (Lễ Giáng Sinh)	428
Giờ Có Mến Yêu Trong Nhà Tôi (Gia Đình)	455

Các Bài Ca Trẻ Con

Dám Làm Điều Tốt	392
Cầu Nguyện Gia Đình	423
Tôi Là Con Đức Chúa Cha	458
Tôi Biết Rồi Cha Hằng Sống	446
Cảm Tạ Cha Yêu Dấu	390
Tôi Nghĩ Suy Khi Đọc Câu Chuyện Đó	444
Lòng Nhân Nên Khởi Từ Tôi	386
Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật	448
Bằng Khắc Bằng Vàng	441
Chúa Ban Tôi Một Đèn Tạm	388

NGŨ VỤNG	463
----------------	-----

LỜI GIỚI THIỆU

Chúa Giê Su Ky Tô Cứu Rỗi của chúng ta đã phán rằng trước khi Ngài tái lâm thì “Phúc âm này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân” (Ma Thi Ơ 24:14). Một trong những lời dạy bảo cuối cùng của Ngài cho các sứ đồ nguyên thủy là: “Hãy đi dạy dỗ muôn dân, làm phép báp têm cho họ trong danh của Đức Chúa Cha, của Đức Chúa Con và của Đức Thánh Linh. Hãy dạy dỗ họ vâng giữ mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi...” (Ma Thi Ơ 28:19-20). Để tuân theo lệnh truyền đó, công việc giảng dạy và làm phép báp têm cho muôn dân đang được tiếp diễn.

Khắp nơi trên thế giới, nhiều người đang chấp nhận phúc âm. Cuốn sách này đã được soạn ra cho các tín hữu mới gia nhập Giáo Hội. Qua học tập cuốn sách này, các anh chị em có thể biết được những nguyên tắc căn bản của phúc âm và trở nên sẵn sàng hơn để sống theo các nguyên tắc đó.

CÁC MỤC ĐÍCH DÙNG CUỐN SÁCH

Sách được chia thành mười đơn vị. Các anh chị em nên đọc kỹ bản mục lục để có một khái niệm tổng quát về các vấn đề đã được đề cập. Sách được soạn ra để được sử dụng trong nhiều trường hợp. Các anh chị em có thể dùng nó cho một trong những lý do sau đây:

1. Bồi đắp thêm sự hiểu biết và chứng ngôn của mình về phúc âm.
2. Soạn các bài học cho các buổi họp tối gia đình.
3. Soạn các bài học cho các buổi nhóm họp Giáo Hội.
4. Soạn các bài nói chuyện.

5. Trả lời những câu hỏi về phúc âm.

6. Giúp anh chị em học hỏi các thánh thư liên quan đến một đề tài nào đó.

CÁCH THỨC HỌC CUỐN SÁCH

Trước khi bắt đầu học tập triệt để các nguyên tắc của phúc âm, các anh chị em nên đọc cuốn sách từ đầu đến cuối mà không cần phải tìm kiếm phần tham khảo hay trả lời các câu hỏi. Điều này sẽ giúp cho các anh chị em có một ý niệm rõ ràng về tất cả các phần trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng nó liên kết chặt chẽ với nhau như thế nào. Trong khi các anh chị em học, nếu các anh chị em có quên nghĩa của một từ ngữ mới nào, các anh chị em có thể tìm kiếm định nghĩa của chữ đó trong bản ngữ vựng ở phần cuối của cuốn sách.

Các anh chị em có thể soạn thảo đề trình bày cho các buổi họp tối gia đình những bài học hay bài nói chuyện về một số nguyên tắc nào đó, hoặc nghiên cứu phúc âm một cách sâu rộng hơn cho chính mình. Nếu các bản thánh thư tiêu chuẩn có sẵn, các anh chị em nên tìm kiếm phần tham khảo mỗi khi gặp thấy trong mỗi chương. Phần tham khảo thánh thư này sẽ giúp cho các anh chị em hiểu một cách sâu sắc hơn về phúc âm và giúp các anh chị em đến gần Chúa hơn. Phần liệt kê các câu thánh thư bổ túc ở cuối mỗi chương sẽ cung cấp cho các anh chị em thêm chi tiết.

Bất cứ là các anh chị em dùng cuốn sách này cho riêng mình hay để giảng dạy cho một lớp học, các anh chị em nên ngừng lại khi gặp những câu hỏi ở phần cuối của mỗi đoạn. Hãy tự bảo mình hay bảo các tín hữu trong lớp trả lời những câu hỏi đó trước khi sang đoạn khác. Sách cũng có nhiều bức hình. Nếu các anh chị em đang dạy một lớp học, các anh chị em nên trình bày những bức hình đó mỗi khi tiến đến phần bài học có nhắc đến bức hình.

Các bài thánh ca có thể được học, dạy và hát bởi những người

trong gia đình hay trong các buổi nhóm họp nơi mà nhạc thánh thích hợp. Có thể hát những bài thánh ca để mở đầu hay kết thúc các buổi nhóm họp, hoặc trình tấu đặc biệt trong khi giảng dạy.

Nếu các anh chị em học tập cuốn sách này một cách cẩn mẫn và cầu nguyện với đức tin, Thánh Linh sẽ mở rộng tâm trí của các anh chị em và ban phước cho các anh chị em có được sự soi dẫn để các anh chị em có thể hiểu được. Ngài sẽ ban phước cho các anh chị em có được chứng ngôn về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (xem Mô Rô Ni).



CHA CHÚNG TA TRÊN TRỜI

CÓ MỘT Đấng THƯỢNG ĐẾ

An Ma, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn có viết: “Tất cả đều chứng tỏ là có một Đấng Thượng Đế; phải, ngay cả địa cầu và muôn vật trên đó, phải, và sự vận chuyển của nó, và tất cả những hành tinh đang chuyển vận trong một hình thức đều đặn cũng đủ chứng tỏ rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao” (An Ma 30:44). Chúng ta có thể nhìn lên bầu trời ban đêm và có một ý niệm về những điều An Ma muốn nói. Có hàng triệu ngôi sao và hành tinh, tất cả đều nằm trong một trật tự hoàn hảo! Chúng không phải hiện diện ở đó do một sự tình cờ. Chúng ta có thể thấy được công trình của Thượng Đế ở trên các tầng trời và ở trên trái đất. Bao nhiêu cây cỏ xinh tươi tốt đẹp, bao nhiêu loài động vật, núi non, sông ngòi, mây trời mang lại cho chúng ta mưa rơi và tuyết phủ—tất cả những điều này đều chứng thật cho chúng ta biết rằng có một Đấng Thượng Đế!

Hãy yêu cầu một người nào đó đọc Tín Điều thứ nhất.

Những điều gì xung quanh chúng ta cho chúng ta thấy được rằng có một Đấng Thượng Đế?

THƯỢNG ĐẾ LÀ Đấng CẢI TRỊ TRỜI VÀ ĐẤT

Các vị tiên tri đã dạy chúng ta biết rằng Thượng Đế là Đấng Cải Trị Toàn Năng của vũ trụ. Thượng Đế ngự trên trời (xem GLGU 20:17). Qua Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài đã tạo ra trời và đất cùng muôn vật trong đó (xem Môi Se 2:1). Ngài đã làm ra mặt trăng, các ngôi sao và mặt trời. Ngài đã tổ chức thể gian này, ban cho nó hình thể, sự vận chuyển và sự sống. Ngài đã cho không khí và nước có đầy sinh vật. Ngài đã bao phủ núi đồi và đồng nội với động vật đủ loại. Ngài đã ban Cha Thiên Thượng của chúng ta cai trị vũ trụ.

cho chúng ta ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, mùa gieo hạt và mùa gặt. Ngài đã dựng nên loài người giống như hình ảnh Ngài để cai trị các tạo vật khác của Ngài (xem Sáng Thế Ký 1:26-27).

Đọc Mô Si A 4:9.

Thượng Đế đã tạo ra những vật gì?

Thượng Đế là Đấng tối cao và tuyệt kỳ mà chúng ta tin tưởng và tôn thờ. Ngài là Đấng Sáng Tạo, Đấng Cai Trị và Đấng Bảo Tồn vạn vật. (Xem John A. Widtsoe, ed, *Discourses of Brigham Young*, trang 18-23.)

THƯỢNG ĐẾ THUỘC LOẠI THỰC THỂ NÀO?

Tiên Tri Giô Sép Xi Mích có nói: “Nếu bức màn che được xé rách ra ngày hôm nay, và Thượng Đế vĩ đại, là Đấng cầm giữ thế gian này trong quỹ đạo của nó, là Đấng duy trì tất cả mọi thể giới và vạn vật bằng quyền năng của Ngài, nếu Ngài lộ diện—tôi nói, nếu các anh chị em thấy được Ngài ngày hôm nay thì các anh chị em sẽ thấy Ngài trong hình thể của một con người...” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 345). Thượng Đế là một con người đã được hiển vinh và được toàn hảo, là một nhân vật bằng xương bằng thịt. Bên trong thể xác hữu hình của Ngài là một linh hồn vĩnh cửu (xem GLGÚ 130:22).

Thượng Đế là toàn hảo. Ngài là một Thượng Đế đầy thương yêu, thương xót, bác ái, lẽ thật, quyền năng, đức tin, sự hiểu biết và sự phán xét. Ngài có mọi quyền năng. Ngài biết mọi điều. Ngài đầy lòng nhân từ.

Tất cả những điều tốt lành đều do Thượng Đế mà ra. Mọi điều Ngài làm là để giúp cho con cái của ngài trở nên giống như Ngài, tức là trở thành chúa. Ngài đã phán: “Kìa xem, đây là việc làm và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất tử và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Chỉ định các câu thánh thư tham khảo: Áp Ra Ham 3:18-19; Giảng 3:16; Mặc Môn 9:17; An Ma

26:35; GLGU 109:77; GLGU 130:22.

Yêu cầu mỗi người đọc lớn tiếng một câu thánh thư và kể một sự kiện để giúp chúng ta biết được Cha Thiên Thượng của chúng ta.

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN CỐ GẮNG ĐỂ BIẾT THƯỢNG ĐẾ?

Biết được Thượng Đế thật là quan trọng đến nỗi Đấng Cứu Rỗi đã từng phán: “Và sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời chân thật và duy nhất, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai xuống” (Giăng 17:3).

Điều giáo lệnh thứ nhất và trọng đại nhất dạy chúng ta rằng: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người” (Ma Thi 6:22:37).

Chúng ta càng biết được Thượng Đế, chúng ta càng yêu mến Ngài hơn. Nếu chúng ta yêu mến Ngài, chúng ta sẽ tuân giữ các điều giáo lệnh của Ngài. Nhờ tuân giữ các điều giáo lệnh của Ngài mà chúng ta có thể trở thành giống như Ngài. (Xem 1 Giăng 2:3)

Tại sao biết được Thượng Đế là điều quan trọng?

LÀM THÊ NÀO CHÚNG TA CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC THƯỢNG ĐẾ?

Chúng ta có thể biết và hiểu được Thượng Đế nếu chúng ta chịu làm theo những điều sau đây:

Tin nơi Thượng Đế. Tin rằng Ngài hiện hữu và Ngài yêu thương chúng ta. (Mô Sai 4:9)

Học hỏi các thánh thư (xem 2 Ti Mô Thê 3:14-17).

Cầu nguyện lên Thượng Đế (xem Gia Cơ 1:5).

Sống theo mọi điều giáo lệnh của Thượng Đế bằng tất cả sự cố gắng của chúng ta (xem Giăng 14:21-23).

Nếu chúng ta thực hiện được tất cả những điều này, chúng ta sẽ

tiến đến việc biết được Thượng Đế và cuối cùng chúng ta sẽ có được một cuộc sống vĩnh cửu.

Chúng ta có thể tiến đến việc biết được Thượng Đế bằng một vài phương cách nào?

Làm thế nào để mỗi người trong chúng ta có thể thực hiện được những điều này trong cuộc sống của chúng ta?

Hát bản “Tôi Biết Rằng Cha Hằng Sống, số 39” hay bản “Hỡi Cha Yêu Mến, số 139.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55-56 (Đức Chúa Con đứng bên hữu Đức Chúa Cha)

GLGÚ 88:41-44 (các đặc tính của Thượng Đế)

Thi Thiên 24:1 (thế gian là của Chúa)

Môi Se 1:30-39 (sáng tạo)

An Ma 7:20 (Thượng Đế không thể làm điều sai lầm)

Giô Sép Xi Mích 2:17 (Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con là hai nhân vật riêng biệt)

An Ma 5:40 (sự tốt lành từ Thượng Đế mà đến)

Giăng 14:6-7 (Đức Chúa Con và Đức Chúa Cha giống nhau)

Mặc Môn 9:15-20 (Thượng Đế đầy phép lạ)

Áp Ra Ham 3:19 (Chúa là người thông minh nhất)

1 Giăng 2:3 (tuân theo là biết được Thượng Đế)

Chương 2

GIA ĐÌNH THIÊN THƯỢNG CỦA CHÚNG TA

CHÚNG TA LÀ CON CÁI CỦA CHA THIÊN THƯỢNG

Thượng Đế không những là Đấng cai trị và sáng tạo mà còn là Cha Thiên Thượng của chúng ta. “Tất cả loài người, nam cũng như nữ, ...đều là các con trai và con gái của Đấng Chí Thánh....Loài người, khi còn là linh hồn, đã được cha mẹ thiên thượng sanh ra và nuôi dưỡng cho đến trưởng thành trong những gian nhà vĩnh cửu của Đức Chúa Cha, trước khi xuống thể gian trong một thể xác (vật chất) trần tục” (Joseph F. Smith, “The Origin of Man,” *Improvement Era*, tháng Mười Một năm 1909, trang 78, 80).

Bất cứ người nào từng được sanh ra trên thể gian này đều là anh em hay chị em linh hồn của chúng ta trên thiên thượng. Đứa con linh hồn đầu lòng sinh ra bởi cha mẹ thiên thượng của chúng ta là Chúa Giê Su Ky Tô (xem GLGÚ 93:21). Vậy nên, Ngài là anh cả của chúng ta (xem *Discourses of Brigham Young*, trang 26). Linh hồn của chúng ta giống cha mẹ thiên thượng của chúng ta, mặc dù các Ngài có những thể xác phục sinh. Chúng ta đã thừa hưởng tiềm năng phát triển những đặc tính thiêng liêng của các Ngài. Nếu chúng ta chọn làm như vậy, chúng ta có thể trở nên toàn hảo như các Ngài.

Ai là cha của các linh hồn chúng ta?

Chúng ta đã từng sống ở đâu trước khi được sanh ra trên thể gian?

Sự liên hệ giữa chúng ta với Thượng Đế và giữa chúng ta với chúng ta như thế nào? Đọc Hê Bơ Rô 12:9.

Ai là đứa con linh hồn đầu lòng sinh ra bởi cha mẹ thiên thượng của chúng ta?

Chúng ta giống cha mẹ thiên thượng của chúng ta như thế nào?



CHÚNG TA ĐÃ PHÁT TRIỂN CÁ TÍNH VÀ TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA TRONG KHI CHÚNG TA SỐNG TRÊN THIÊN THƯỢNG

Các thánh thư dạy chúng ta rằng tất cả các vị tiên tri của chúng ta đã tự chuẩn bị để trở thành những người lãnh đạo trên thế gian trong lúc họ còn là những linh hồn trên thiên thượng (xem An Ma 13:1-3). Thượng Đế đã sắc phong trước (chọn) các vị tiên tri để họ trở nên những người lãnh đạo của Ngài trên thế gian trước khi họ được sanh ra trong những thể xác hữu diệt. Chúa Giê Su, A Đam và Áp Ra Ham là một trong số những người lãnh đạo này. (Xem Áp Ra Ham 3:22-23.) Giô Sép Xi Mích đã dạy rằng tất cả những người nào có được sự kêu gọi để lãnh đạo dân chúng trên thế gian trong Giáo Hội đều đã được sắc phong trước để làm như vậy (xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 365). Tuy nhiên, mọi người trên thế gian đều được quyền tự do chấp nhận hay chối từ sự kêu gọi của mình.

Chúng ta không phải tất cả đều giống nhau trên thiên thượng. Chúng ta được ban cho những tài năng và khả năng khác nhau, cũng như chúng ta được kêu gọi làm những công việc khác nhau trên thế gian này. (Xem *Discourses of Brigham Young*, trang 51.) Chúng ta có thể học hỏi nhiều hơn về các tài năng và sự kêu gọi của chúng ta khi chúng ta nhận được những phước lành tộc trưởng (xem Harold B. Lee, *Stand Ye in Holy Places*, trang 117). Cha của chúng ta trên Thiên Thượng sẽ nhớ chúng ta là ai và nhớ những điều chúng ta đã làm trước khi chúng ta đến đây, mặc dù chúng ta đã quên hết (xem *Discourses of Brigham Young*, trang 50). Ngài đã chọn thời gian và nơi chốn cho mỗi người chúng ta được sanh ra, để chúng ta có thể học hỏi những bài học mà bản thân chúng ta cần. Nhờ đó, chúng ta có thể làm được những điều tốt đẹp nhất với tài năng và cá tính của chúng ta. Tuy nhiên, Ngài sẽ không bao giờ bắt buộc chúng ta phải làm

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã ban cho chúng ta tòa nhà thượng thiên huy hoàng và mỹ lệ hơn bất cứ chỗ nào trên thế gian này.

điều gì. Chúng ta phải học tập vâng lời Ngài bởi vì chúng ta muốn vâng lời Ngài, nếu không chúng ta sẽ mất đi những cơ hội để trở thành con người mà đáng lẽ chúng ta sẽ phải trở thành.

Cuộc sống tiền dương thế của chúng ta như thế nào?

CHA MẸ THIÊN THƯỢNG CỦA CHÚNG TA MONG MUỐN ĐƯỢC CHIA XẺ NIỀM VUI SỐNG CỦA CÁC NGÀI VỚI CHÚNG TA

Cha mẹ thiên thượng của chúng ta đã ban cho chúng ta tòa nhà thượng thiên huy hoàng và mỹ lệ hơn bất cứ chỗ nào trên thế gian này. Chúng ta đã sống hạnh phúc tại đó. Tuy nhiên, các Ngài biết rằng chúng ta không thể tiến khỏi một điểm nào đó trừ phi chúng ta phải rời xa các Ngài một thời gian. Các Ngài muốn chúng ta phát triển mọi thiên tính mà các Ngài hằng có. Muốn làm được điều này, chúng ta cần phải rời tòa nhà thượng thiên của chúng ta để được thử thách và thu lượm kinh nghiệm. Chúng ta cần phải chọn lựa điều lành trên điều ác. Linh hồn chúng ta cần phải được khoác bằng một thể xác vật chất. Chúng ta sẽ phải lìa bỏ thể xác vật chất của chúng ta khi chết, và kết hợp lại với thể xác này khi chúng ta sống lại. Và lúc đó chúng ta sẽ nhận được thể xác bất tử như thể xác cha mẹ thiên thượng của chúng ta. Nếu chúng ta vượt qua tất cả những sự thử thách của chúng ta, thì chúng ta có thể nhận được trọn vẹn niềm vui sướng mà các Ngài đã nhận được. (GLGU 93:33.)

Cuộc sống thể gian giúp chuẩn bị cho chúng ta trở nên giống như cha mẹ thiên thượng của chúng ta như thế nào?

CHA THIÊN THƯỢNG CỦA CHÚNG TA ĐÃ ĐƯA RA MỘT KẾ HOẠCH ĐỂ GIÚP CHÚNG TA TRỞ NÊN GIỐNG NHƯ NGÀI

Vì chúng ta không thể tiến triển xa hơn nữa trên thiên thượng, nên Cha Thiên Thượng của chúng ta đã triệu tập một Đại Hội Đồng (xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 348,

349, 365) để trình bày cùng chúng ta kế hoạch của Ngài nhằm đem lại sự tiên tri của chúng ta. Chúng ta biết được rằng nếu chúng ta tuân theo kế hoạch của Ngài, chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài. Chúng ta sẽ có một thể xác được phục sinh; chúng ta sẽ có mọi quyền năng trên trời và dưới đất; chúng ta sẽ trở thành những bậc cha mẹ thiên thượng và sẽ có những đứa con linh hồn y như Ngài hiện có. (GLGU 132:19-20.)

Chúng ta biết được rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta thể gian là nơi chúng ta sẽ được thử thách. (Áp Ra Ham 3:24-26.) Một bức màn sẽ che đậy trí nhớ của chúng ta, và chúng ta sẽ quên đi mái gia đình thiên thượng của chúng ta. Điều này cần thiết để chúng ta có thể chọn lựa điều thiện hay điều ác do lòng ham muốn tự nhiên của chúng ta đối với điều thiện hay điều ác. Chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng bởi trí nhớ rằng mình đã từng sống với Cha Thiên Thượng. Do đó chúng ta có thể tuân theo Ngài vì đức tin của chúng ta nơi Ngài, chứ không phải vì sự hiểu biết hay trí nhớ của chúng ta về Ngài. Ngài sẽ giúp chúng ta nhận biết lẽ thật khi chúng ta được nghe đến lẽ thật trên thể gian (xem Giảng 18:37).

Tại Đại Hội Đồng chúng ta cũng đã học biết được mục đích của sự tiên tri của chúng ta. Chúng ta biết được rằng chúng ta có thể có được trọn vẹn niềm vui sướng. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết được rằng không phải tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng chúng ta đều muốn tiếp nhận trọn vẹn niềm vui sướng. Một số chúng ta sẽ bị lừa gạt, lựa chọn những con đường khác và lạc mất lối đi. Chúng ta biết được rằng tất cả chúng ta sẽ có những thử thách trong cuộc sống của chúng ta: bệnh tật, thất vọng, đau đớn, buồn rầu và chết chóc. Nhưng chúng ta hiểu rằng những điều này sẽ được trao cho chúng ta là để đem lại kinh nghiệm và lợi ích cho chúng ta (xem GLGU 122:7). Nếu chúng ta chấp nhận những thử thách này thì nó sẽ làm chúng ta trở nên thanh khiết thay vì bị khuất phục. Những thử thách sẽ



luyện cho chúng ta có được sự kiên trì, nhẫn nại và lòng bác ái (xem Spencer W Kimball. *Tragedy or Destiny?* trang 4).

Tại Đại Hội Đồng này chúng ta cũng biết được rằng vì nhược điểm của chúng ta, tất cả chúng ta sẽ phạm tội. Chúng ta biết được rằng một Đấng Cứu Rỗi sẽ được ban cho chúng ta để chúng ta có thể khắc phục được tội lỗi của mình và thắng được sự chết bằng sự phục sinh. Chúng ta biết được rằng nếu chúng ta tuân theo lời Ngài và noi theo gương của Ngài, chúng ta sẽ được tôn cao và trở nên như cha mẹ thiên thượng của chúng ta. Chúng ta sẽ nhận được trọn vẹn niềm vui sướng.

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã đưa ra kế hoạch nào cho chúng ta?

Chúng ta đã biết được điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta trên thế gian?

Tại sao Cha của chúng ta trên Thiên Thượng lại cho phép chúng ta trải qua sự đau khổ và cái chết trên thế gian?

Hát bản “Tôi Là Con Đức Chúa Cha, số 76”, “Hỡi Cha Yêu Mến, số 139.”

CÁC CÂU THÁNH THU BỔ TÚC

Hê Bơ Rơ 12:9 (Thượng Đế, Cha của tất cả các linh hồn)

Gióp 38:4-7 (cuộc sống tiền dương thế được ám chỉ)

Áp Ra Ham 3:22-28 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)

Giê Rê Mí 1:5 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)

GLGU 29:31-38 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)

Môi Se 3:4-7 (những sáng tạo thuộc linh rồi đến thể chất)

1 Cô Rinh Tô 15:44 (những sáng tạo thuộc linh rồi đến thể chất)

GLGU 76:23-24 (các con trai và con gái)

GLGU 132:11-26 (kế hoạch tiền triển)

Trong mái gia đình thiên thượng, chúng ta đi đứng và nói chuyện với những anh chị em linh hồn của chúng ta.



Chương 3

CHÚA GIÊ SU KY TÔ, ĐẲNG LÃNH ĐẠO VÀ ĐẲNG CỨU RỖI ĐÃ ĐƯỢC TUYÊN CHỌN CỦA CHÚNG TA

Khi kế hoạch nhằm cứu rỗi chúng ta được trình bày cùng chúng ta trong thế giới linh hồn, chúng ta đã vô cùng sung sướng đến nỗi chúng ta đã cất tiếng hát vui mừng (xem Gióp 38:7).

CẦN MỘT ĐẲNG CỨU RỖI VÀ LÃNH ĐẠO

Chúng ta đã biết rằng chúng ta sẽ phải rời xa mái gia đình thiên thượng của chúng ta một thời gian. Chúng ta sẽ không sống trong chốn hiện diện của cha mẹ thiên thượng của chúng ta nữa. Trong khi chúng ta sống xa các Ngài, tất cả chúng ta sẽ phạm tội và một số chúng ta sẽ lạc mất lối đi của chúng ta. Cha Thiên Thượng của chúng ta biết và yêu thương mỗi một người trong chúng ta. Ngài biết rằng chúng ta sẽ cần sự giúp đỡ, vì thế Ngài đã phác họa ra một phương cách để giúp chúng ta.

Chúng ta cần một Đấng Cứu Rỗi để chuộc tội lỗi cho chúng ta và dạy bảo chúng ta cách thức trở về với Cha Thiên Thượng. Cha Thiên Thượng của chúng ta đã phán: “Ta sẽ phái ai đây?” (Áp Ra Ham 3:27). Hai người anh trong số các anh em của chúng ta đã đưa ra lời đề nghị giúp đỡ. Người anh cả của chúng ta là Chúa Giê Su Ky Tô, lúc ấy được gọi là Đấng Giê Hô Va, đã nói: “Con

Đức Giê Hô Va, người anh cả của các đứa con linh hồn của Cha Thiên Thượng của chúng ta, đã sáng tạo thế gian dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng.

đây, xin phải con đi” (Áp Ra Ham 3:27).

Chúa Giê Su đã sẵn lòng xuống thế gian, để hy sinh mạng sống của Ngài cho chúng ta và để tự mình mang lấy những tội lỗi của chúng ta. Ngài, giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta, muốn chúng ta lựa chọn hoặc là chúng ta tuân theo những giáo lệnh của Cha Thiên Thượng hoặc là không. Ngài biết rằng chúng ta phải được tự do lựa chọn để tự chứng tỏ rằng chúng ta xứng đáng hưởng sự tôn cao. Chúa Giê Su đã nói: “Thưa Cha, xin ý Cha được nên, và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi” (Môi Se 4:2). Sa Tăng, được gọi là Lu Xi Phe, cũng đến mà thưa rằng: “Này xem, con đây, xin phải con đi, con sẽ là con trai của Cha, và con sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào phải bị thất lạc, và chắc chắn con sẽ làm được như vậy; vậy thì xin Cha ban vinh dự của Cha cho con.” Sa Tăng muốn cưỡng bách chúng ta làm theo ý nó. Theo kế hoạch của nó, chúng ta sẽ không được phép lựa chọn. Nó muốn cưỡng đoạt quyền tự do lựa chọn mà Cha của chúng ta đã ban cho chúng ta. Sa Tăng muốn có tất cả vinh dự do sự cứu rỗi chúng ta. Nó muốn làm Thượng Đế của chúng ta.

Ai là Đảng lãnh đạo và Đảng cứu rỗi của chúng ta?

Ngoài Chúa Giê Su ra, ai là người đã muốn làm Đảng lãnh đạo của chúng ta?

CHÚA GIÊ SU KY TÔ TRỞ THÀNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO VÀ ĐẢNG CỨU RỖI ĐÃ ĐƯỢC TUYÊN CHỌN CỦA CHÚNG TA

Sau khi nghe hai người con trai nói, Cha Thiên Thượng của chúng ta đã phán: “Ta sẽ phải người đầu tiên.” (Áp Ra Ham 3:27).

Chúa Giê Su Ky Tô đã được tuyển chọn và sắc phong làm Đảng Cứu Rỗi của chúng ta. Nhiều đoạn thánh thư có đề cập đến sự việc này. Có một đoạn thánh thư cho chúng ta biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã phán với người anh của Gia Rét, một vị tiên tri

trong Sách Mặc Môn: Kìa ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc mới tạo lập thế gian để cứu chuộc dân ta. Kìa, ta là Giê Su Ky Tô....Trong ta tất cả loài người sẽ có sự sáng vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta đều sẽ trở thành con trai và con gái của ta (Ê The 3:14).

Khi Chúa Giê Su còn sống trên thế gian, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: “Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến.... Và đây là ý muốn của Đấng đã sai ta đến, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.” (Giăng 6:38:40).

Hãy để cho mọi người kể một điều gì mà họ biết về Chúa Giê Su.

CHIẾN TRANH TRÊN THIÊN THƯỢNG (Xem Khải Huyền 12:7-9)

Vì Cha Thiên Thượng của chúng ta đã tuyển chọn Chúa Giê Su làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, nên Sa Tăng đã trở nên giận dữ và nổi loạn. Đã có chiến tranh xảy ra trên thiên thượng. Sa Tăng và những kẻ theo nó đã tranh chiến chống Chúa Giê Su và những người theo Ngài.

Trong cuộc nổi loạn lớn lao này, Sa Tăng và các linh hồn theo nó đã bị xua đuổi khỏi chốn hiện diện của Thượng Đế. Một phần ba linh hồn trên thiên thượng đã đi theo Sa Tăng. Chúng đã bị ném xuống từ thiên thượng. Sa Tăng và những kẻ theo nó đã bị phạt. Chúng đã bị khước từ quyền nhận lãnh thể xác trần tục.

Chúng ta đang sống ở trên thế gian này và có những thể xác hữu diệt bằng xương bằng thịt. Vì chúng ta đang sống ở trên thế gian này và có những thể xác hữu diệt, nên chúng ta biết rằng chúng ta đã chọn lựa theo chân Chúa Giê Su Ky Tô và Cha Thiên Thượng của chúng ta. Sa Tăng và những kẻ theo nó cũng có mặt trên thế gian, nhưng với tư cách là những linh hồn. Chúng chưa quên chúng ta là ai và chưa quên việc chúng ta đã

chống lại chúng nó. Chúng ở chung quanh chúng ta hằng ngày cám dỗ và lôi cuốn chúng ta làm những điều không đẹp lòng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Trong cuộc sống tiền dương thế, chúng ta đã lựa chọn điều chính đáng. Chúng ta phải tiếp tục chọn lựa điều chính đáng trên thế gian này. Chỉ có cách theo Chúa Giê Su thì chúng ta mới có thể trở về căn nhà thiên thượng của chúng ta mà thôi.

Làm thế nào chúng ta biết được rằng chúng ta đã chọn lựa theo chân Chúa Giê Su?

CHÚNG TA CÓ NHỮNG LỜI GIẢNG DẠY CỦA ĐẢNG CỨU RỐI ĐỀ TUÂN THEO

Từ khởi thủy, Chúa Giê Su Ky Tô đã tiết lộ phúc âm để giúp chúng ta biết phải làm gì hầu có thể trở về với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Vào lúc đã định, Ngài đã thân hành xuống thế gian. Ngài đã dạy chúng ta kế hoạch cứu rỗi và sự tôn cao bằng lời nói và bằng cách sống của Ngài. Ngài đã thiết lập Giáo Hội và chức tư tế của Ngài trên thế gian. Những lời giảng dạy của Ngài đã được viết lại trong các thánh thư. Ngài đã tự mang lấy tội lỗi của chúng ta. Nếu chúng ta tuân theo những lời giảng dạy của Ngài, chúng ta có thể trở về sống với Ngài và cha mẹ thiên thượng của chúng ta trên thượng thiên giới. Ngài đã được chọn làm Đảng cứu rỗi của chúng ta khi chúng ta tham dự đại hội đồng với cha mẹ thiên thượng của chúng ta. Ngài đã trở thành Đảng cứu rỗi của chúng ta và đã làm xong phần của Ngài để giúp chúng ta trở về căn nhà thiên thượng của chúng ta. Bây giờ là tùy nơi chúng ta phải làm xong phần việc của mình và tự mình chứng tỏ xứng đáng hưởng được sự tôn cao.

Một số điều gì chúng ta phải làm để theo Chúa Giê Su?

Hãy phát biểu chứng ngôn về Đảng Cứu Rỗi.

Hát bản "Tôi Cảm Kích Vô Cùng, Số 80."

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TỨC

Môi Se 4:1-4 (Hội Đồng trên Thiên Thượng)

Áp Ra Ham 3:22-28 (Hội Đồng trên Thiên Thượng)

Sách GLGU 76:24-29 (chiến tranh trên thiên thượng)

Khải Huyền 12:7-9 (chiến tranh trên thiên thượng)

Ê Sai 14:12-15 (tại sao Lu Xi Phe bị quăng xuống)

2 Nê Phi 9:6-26, 3 Nê Phi 27:13-20 (mục đích của Sự Chuộc Tội)

QUYỀN TỰ DO LỰA CHỌN

“Người cũng được phép chọn lựa, vì ta ban cho người quyền đó.”
(Môi Se 3:17).

Thượng Đế đã phán bảo cho chúng ta qua các vị tiên tri của Ngài rằng chúng ta được quyền tự do lựa chọn giữa điều thiện và điều ác. Chúng ta có thể lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu bằng cách theo Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta cũng có quyền tự do lựa chọn vòng nô lệ và cái chết bằng cách theo Sa Tăng. (Xem 2 Nê Phi 2:27). Quyền lựa chọn giữa điều thiện và điều ác được gọi là quyền tự quyết.

Hát bản “Hãy Làm Điều Tốt, số 27.”

QUYỀN TỰ QUYẾT LÀ MỘT NGUYÊN TẮC VĨNH CỬU

Quyền tự quyết là một nguyên tắc vĩnh cửu. Trong cuộc sống tiền dương thế, chúng ta là những con người tự quyết. Điều ấy có nghĩa là chúng ta có quyền hành động cho chính chúng ta (xem GLGÚ 93:29-30). Một mục đích của cuộc sống thế gian của chúng ta là để chứng tỏ chúng ta sẽ có những lựa chọn nào (xem Nê Phi 2:15-16). Nếu chúng ta bị bắt buộc phải chọn điều chính đáng, chúng ta sẽ không có khả năng chứng tỏ điều mà chúng ta muốn lựa chọn cho chúng ta. Ngoài ra chúng ta sẽ sung sướng hơn khi làm những điều mà chúng ta đã tự lựa chọn. Ngay cả những việc làm không thú vị dường như cũng sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu chúng ta được thuyết phục thay vì bị bắt buộc phải làm công việc đó.

Quyền tự quyết chắc hẳn là một trong những vấn đề đầu tiên được đưa ra trong hội đồng tiền dương thế trên thiên thượng.

Nó đã là một trong những nguyên nhân chính của cuộc xung đột giữa những người theo Đấng Ky Tô và những kẻ theo Sa Tăng. Sa Tăng đã nói rằng nó sẽ mang tất cả chúng ta trở lại chốn hiện diện của Cha Thiên Thượng, nhưng nó sẽ cưỡng đoạt quyền tự quyết của chúng ta. Khi lời đề nghị của nó bị khước từ, nó đã nổi loạn và bị ném ra khỏi thiên thượng cùng với những kẻ theo nó (xem GLGU 29:36-37).

*Yêu cầu các tín hữu trong lớp so sánh và thảo luận những cảm nghĩ của họ về những chữ **bất buộc** và **chọn lựa**.*

QUYỀN TỰ QUYẾT LÀ MỘT PHẦN CẦN THIẾT CỦA KẾ HOẠCH CỨU RỒI

Quyền tự quyết khiến cuộc sống của chúng ta trên thế gian trở thành một giai đoạn thử thách để xem chúng ta có xứng đáng trở nên giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta không. Khi hoạch định công cuộc sáng tạo loài người trong trạng thái hữu diệt, Thượng Đế đã phán: “Chúng ta sẽ nhân đó thử thách họ, xem họ có làm tất cả những điều gì mà Đức Chúa Trời dạy họ phải làm” (Áp Ra Ham 3:25). Nếu không có ân tứ về quyền tự quyết, chúng ta sẽ không thể nào chứng tỏ với Cha Thiên Thượng của chúng ta là chúng ta sẽ làm tất cả mọi điều mà Ngài đã phán bảo chúng ta làm. Vì chúng ta có khả năng lựa chọn, nên chúng ta chịu trách nhiệm về những hành động của chúng ta (xem Hê La Man 14:30-31).

Khi chúng ta chọn sống theo kế hoạch của Thượng Đế dành cho chúng ta, quyền tự quyết của chúng ta được thêm vững chắc. Những sự lựa chọn đúng đắn gia tăng khả năng của chúng ta trong việc chọn lựa những điều đúng đắn hơn.

Trong khi chúng ta vâng theo một trong những giáo lệnh của Cha chúng ta, chúng ta trở nên tự do học hỏi và vâng theo các giáo lệnh khác. Chúng ta tăng trưởng trong sự khôn ngoan và trong sức mạnh của tính tình. Đức tin chúng ta gia tăng. Chúng

ta thấy dễ dàng hơn trong việc lựa chọn những điều đúng đắn (xem GLGU 50:24).

Chúng ta đã bắt đầu lựa chọn khi còn là những đứa con linh hồn trong chôn hiện diện của Cha Thiên Thượng. Những sự lựa chọn của chúng ta ở đó đã khiến cho chúng ta xứng đáng được xuống thế gian. Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn chúng ta phải tăng trưởng trong đức tin, trong quyền năng, trong hiểu biết, trong khôn ngoan và trong tất cả mọi điều tốt lành khác. Nếu chúng ta tuân giữ những giáo lệnh của Ngài và chọn lựa đúng, chúng ta sẽ được học hỏi và hiểu biết. Chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài. (Xem GLGU 93:28)

Đọc Môi Se 3:17 và Giô Suê 24:14-15.

Các anh chị em đã chọn lựa những điều gì trong tuần này?

Những chọn lựa này có mang các anh chị em đến gần Chúa hơn không?

Tại sao quyền tự quyết lại cần thiết?

Đọc 2 Nê Phi 28:30

Chọn lựa đúng giúp chúng ta chọn lựa những điều đúng hơn như thế nào?

QUYỀN TỰ QUYẾT ĐÒI HỎI PHẢI CÓ MỘT SỰ CHỌN LỰA

Chúng ta không thể chọn lựa trừ phi có những sự tương phản của điều tốt và điều xấu được đặt ra trước chúng ta. Lê Hi, một vị tiên tri vĩ đại trong Sách Mặc Môn, đã dạy bảo con trai của ông rằng, để thực hiện được những mục đích vĩnh cửu của Thượng Đế cần phải có: “sự tương phản trong mọi sự việc. Nếu không thì,...sự ngay chính không thể có được, và cũng không thể có sự hung ác, hay sự thánh thiện, không có sự khôn cùng, hay điều phải lẽ quấy” (2 Nê Phi 2:11).

Thượng Đế cho phép Sa Tăng chống đối lại điều tốt lành. Thượng Đế đã phán về Sa Tăng: “Ta khiến nó phải bị ném xuống. Và nó đã trở thành Sa Tăng, phải, là quỷ dữ, cha đẻ của mọi lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, và dẫn họ vào vòng nô lệ theo ý muốn của nó, đó là tất cả những kẻ không

muốn nghe theo tiếng nói của ta” (Môi Se 4:3-4).

Sa Tăng tiếp tục chống đối lại Thượng Đế. Nó làm tất cả mọi điều nó có thể làm để phá hỏng công trình của Thượng Đế. Nó tìm cách “làm cho tất cả loài người phải khổ... vì quý dữ rất muốn tìm cách làm cho loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:18, 27). Nó không thương yêu chúng ta. Nó không muốn có bất cứ điều gì tốt lành cho chúng ta hết. Nó không muốn chúng ta sống hạnh phúc. Nó muốn làm cho chúng ta thành những người nô lệ của nó. Nó đội lốt dưới nhiều hình thức để dẫn dắt chúng ta vào vòng nô lệ.

Khi chúng ta chạy theo những cám dỗ của Sa Tăng, chúng ta đã giới hạn những sự lựa chọn của chúng ta. Ví dụ sau đây sẽ cho thấy rõ điều này. Chúng ta hãy tưởng tượng trông thấy một tấm bảng trên bờ biển đề: “Nguy hiểm—nước xoáy. Không được phép bơi lội ở đây.” Có lẽ chúng ta nghĩ rằng tấm bảng đó là một sự hạn chế. Nhưng có như thế không? Chúng ta vẫn còn có nhiều sự lựa chọn. Chúng ta tự do bơi lội ở một nơi khác. Chúng ta tự do đi bách bộ theo bãi biển và nhặt nhạnh vỏ sò. Chúng ta tự do ngắm cảnh hoàng hôn. Chúng ta tự do đi về nhà. Chúng ta cũng được tự do không đi đến tấm bảng và bơi lội chỗ nguy hiểm đó. Nhưng một khi chúng ta bị nước xoáy và chúng ta bị kéo xuống dưới nước thì chúng ta có rất ít sự lựa chọn. Chúng ta có thể cố gắng thoát ra, hay chúng ta có thể kêu cứu, nhưng chúng ta cũng có thể bị chết đuối.

Chúng ta phải hiểu rằng mặc dù chúng ta được tự do chọn lựa tiến trình hành động của chúng ta, nhưng chúng ta không được tự do chọn lựa những hậu quả của hành động chúng ta. Những hậu quả, dù tốt hay xấu, đều sẽ xảy đến như là kết quả tự nhiên của bất cứ sự chọn lựa nào mà chúng ta đã làm (xem Khải Huyền 22:12). Chẳng hạn, nếu chúng ta sờ vào ngọn lửa hừng, thì tay chúng ta sẽ bị phỏng.

Cha Thiên Thượng đã dạy bảo chúng ta cách thức thoát khỏi vòng nô lệ của Sa Tăng. Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác và cầu nguyện, khẩn xin Thượng Đế giúp chúng ta chống lại những cám dỗ của Sa Tăng (xem 3 Nê Phi 18:15). Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ không để cho chúng ta bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của chúng ta (xem 1 Cô Rinh Tô 10:13).

Những giáo lệnh của Thượng Đế hướng dẫn chúng ta tránh xa hiểm nguy và tiến tới cuộc sống vĩnh cửu. Qua cách chọn lựa khôn ngoan, chúng ta sẽ đạt được sự tôn cao, tiến triển đời đời và hưởng hạnh phúc trọn vẹn (xem 2 Nê Phi 2:27-28).

Đề một món quà trong tâm tay của một người nào đó. Quấn một sợi dây lỏng chung quanh người ấy và trói hai tay vào thân mình anh ta. Đoạn hỏi xem anh ta có thể với tới món quà không. Thất chặt sợi dây khiến người ấy bị buộc lại. Giải thích rằng tội lỗi và sự ngu dốt cũng gây trở ngại cho quyền tự quyết và ngăn cản chúng ta nhận những phúc lành từ Thượng Đế. Hãy chỉ rõ rằng sự hối cải và cuộc sống ngay chính giải thoát chúng ta khỏi vòng trói buộc của tội lỗi.

Hãy liệt kê ra một vài điều và yêu cầu các tín hữu trong lớp cho biết sự tương phản của những điều đó. Chẳng hạn như: đen....., trên....., nóng....., thương yêu....., sợ hãi.....

Tại sao sự tương phản là điều cần thiết? (Xem 2 Nê Phi 2:15-16).

Đọc 2 Nê Phi 2:28.

Làm thế nào các anh chị em có thể chọn được cuộc sống vĩnh cửu?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Môi Se 7:32 (quyền tự do lựa chọn)

GLGU 29:36-37 (quyền tự quyết trong cuộc sống tiền dương thế)

Áp Ra Ham 3:24-25 (cuộc sống thế gian—một giai đoạn thử thách)

Mô Rô Ni 7:5-6 (những việc làm được phán xét)

2 Nê Phi 2:11-16 (sự tương phản là điều cần thiết)

Mô Rô Ni 7:12-17 (chọn lựa điều tốt và điều xấu)

2 Phi E Rô 2:19; Giăng 8:34 (tội lỗi là nô lệ)

Khải Huyền 22:12; 2 Nê Phi 2:28-29; An Ma 40:12-13 (phần thưởng tùy theo những việc làm).

SỰ SÁNG TẠO

Khi còn là những đứa con linh hồn, chúng ta đã sống với cha mẹ thiên thượng của chúng ta, và nơi đó Cha Thiên Thượng đã cho chúng ta biết kế hoạch của Ngài để giúp chúng ta trở nên giống như Ngài hơn. Chúng ta đã cất tiếng vui mừng khi chúng ta nghe được kế hoạch của Ngài. Chúng ta náo nức mong chờ những kinh nghiệm mới. Để cho những điều này có thể xảy ra, chúng ta cần phải rời chốn hiện diện của Ngài và tiếp nhận những thể xác hữu diệt. Chúng ta cần có một nơi khác để sống, là nơi mà chúng ta có thể chuẩn bị để trở nên giống như Ngài. Căn nhà mới của chúng ta được gọi là thể gian vậy.

AI ĐÃ SÁNG TẠO RA THỂ GIAN CHO CHÚNG TA?

Chúa Giê Su đã sáng tạo ra thể gian này và mọi vật trong đó. Ngài cũng sáng tạo ra nhiều thể giới khác. Ngài thực hiện những điều này qua quyền năng chúc tư tế, dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng chúng ta. Thượng Đế, Đức Chúa Cha, đã phán: “Ta đã sáng tạo ra nhiều thể giới không đếm xiết được; ...và ta sáng tạo ra những thể giới ấy qua Đức Chúa Con, tức là Con Độc Sanh của ta vậy” (Môi Se 1:33). Chúng ta có những chứng ngôn khác về lẽ thật này. Giô Sép Xi Mích và Sít Ni Rít Đôn đã thấy Chúa Giê Su trong một khái tượng. Họ đã làm chứng rằng “bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thể giới đã và đang được sáng tạo, và các dân cư trên đó là con trai và con gái của Thượng Đế” (GLGU 76:24).

Ai đã sáng tạo ra thể gian của chúng ta?
Cùng đọc Hê Bơ Rơ 1:1-2 và Môi Se 1:33.

THỰC HIỆN SỰ SÁNG TẠO

Thể gian và mọi vật trên đó đã được sáng tạo ở thể linh trước khi



chúng được sáng tạo ở thể vật (xem Môi Se 3:5). Khi hoạch định sáng tạo ra thể gian, Đấng Ky Tô đã phán với những vị ở cùng với Ngài: “Chúng ta sẽ đi xuống đó, vì dưới đó có chỗ, ...và chúng ta sẽ làm ra một thể gian cho những linh hồn này (các đứa con linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta) trú ngụ” (Áp Ra Ham 3:24).

Dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng, Đấng Ky Tô đã thiết lập và tổ chức thể gian. Ngài tách sự sáng ra khỏi sự tối để làm thành ngày và đêm. Ngài dựng nên mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ngài tách nước ra khỏi đất khô cạn để làm thành biển, sông và hồ. Đấng Ky Tô đã làm cho thể gian xinh đẹp và phong phú. Ngài làm nên cỏ, cây, hoa và đủ các loại cây trái khác. Những thảo mộc này chứa hạt giống, và từ những hạt giống đó các thảo mộc mới có thể được nảy nở, ngũ hầu luôn luôn có thảo mộc sinh sống trên mặt đất. Kể đó Ngài sáng tạo ra các loài thú vật—cá, súc vật, côn trùng và chim muông đủ loại. Các loài thú vật này có khả năng sinh sản theo giống của chúng.

Rồi thể gian sẵn sàng tiếp nhận sự sáng tạo vĩ đại nhất, đó là sự sáng tạo loài người. Những linh hồn của con người sẽ được ban cho các thể xác bằng xương bằng thịt ngũ hầu họ có thể sống trên thể gian xinh đẹp này. “Và ta Thượng Đế, phán bảo Con Độc Sanh của ta, đã cùng ở với ta từ lúc khởi đầu: Chúng ta hãy tạo ra loài người theo hình ảnh của chúng ta, giống như chúng ta; và việc đó đã như vậy” (Môi Se 2:26). Và như thế người nam đầu tiên, là A Đam, và người nữ đầu tiên, là Ê Va, đã được tạo nên và được ban cho thể xác giống như thể xác của cha mẹ thiên thượng chúng ta. “...Ngài dựng nên loài người giống như hình ảnh của Thượng Đế; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng Thế Ký 1:27). Khi Chúa thực hiện xong công cuộc sáng tạo của Ngài, Ngài hài lòng và biết rằng công việc của Ngài thật tốt đẹp, và Ngài nghỉ ngơi trong một thời gian.

Trình bày phiên chỉ dẫn cách nấu thức ăn và một mẫu áo.

Đức Giê Hô Va tách sự sáng ra khỏi sự tối để làm thành ngày và đêm. Ngài dựng nên mặt trời, mặt trăng và các vì sao.

Danh từ khác của phiếu chỉ dẫn cách thức nấu ăn và mẫu áo là gì? (*Kê hoạch*)

Đọc Áp Ra Ham 3:24 để cho thấy rằng Thượng Đế cũng trù liệu cho tất cả mọi sự sáng tạo của Ngài.

NHỮNG SÁNG TẠO CHỨNG TỎ TÌNH THƯƠNG YÊU CỦA THƯỢNG ĐẾ

Chúng ta hiện đang sống trong thế giới kỳ diệu và xinh đẹp này. Hãy nghĩ đến mặt trời ban ánh sáng và sự ấm áp cho ta. Hãy nghĩ đến mưa rơi làm cho thảo mộc nảy nở và khiến cho thế giới cảm thấy sạch sẽ và tươi mát. Hãy nghĩ đến cảm giác êm dịu khi nghe tiếng chim muông ca hót hay tiếng bạn bè cười vang. Hãy nghĩ đến cơ thể của chúng ta đây nó diệu kỳ như thế nào: Chúng ta có thể làm việc, chơi đùa và nghỉ ngơi. Khi chúng ta xem xét tất cả những sáng tạo này, chúng ta mới bắt đầu hiểu rằng Chúa Giê Su Ky Tô và Cha Thiên Thượng của chúng ta là những Đấng thông sáng, quyền lực và thương yêu biết dường nào. Các Ngài đã chứng tỏ tình yêu thương lớn lao dành cho chúng ta bằng cách đáp ứng tất cả các nhu cầu của chúng ta.

Đời sống của thảo mộc và của các sinh vật cũng được tạo nên để cho ta niềm vui. Chúa đã phán: “Phải, tất cả mọi vật này sinh từ lòng đất vào đúng mùa của chúng đều được tạo ra vì sự lợi ích và sử dụng của con người, vừa để làm cho vui mắt, vừa để làm cho lòng người hân hoan; phải, để làm thực phẩm và y phục, để nằm, để ngủ, để bồi bổ cơ thể và linh hoạt tâm hồn” (GLGU 59:18-19). Mặc dù công trình sáng tạo của Thượng Đế thật là nhiều, nhưng Ngài đều biết rõ và thương yêu tất cả các công trình đó. Ngài đã phán: “...Đối với ta mọi vật đều được điểm số, vì chúng thuộc về ta và ta biết rõ chúng” (Môi Se 1:35).

Thảo luận làm cách nào chúng ta có thể chứng tỏ được sự tôn kính của chúng ta đối với Thượng Đế qua các sáng tạo của Ngài như thảo mộc và thú vật.

Thảo luận mục đích của các sáng tạo của Thượng Đế, như đã được đề cập đến trong GLGU 59:19-19.

Những sáng tạo của Thượng Đế cho chúng ta thấy Ngài yêu thương chúng ta như thế nào? Để phát triển lòng cảm kích của chúng ta đối với sự tuyệt mỹ của các công trình sáng tạo của Thượng Đế, các anh chị em nên làm những điều sau đây trong các buổi họp tối gia đình: trù định

Đức Giê Hô Va lập một khu vườn xinh đẹp, gọi là “Vườn Địa Đàng.”





một buổi ăn ngoài trời (picnic), trồng trọt một khu vườn, đi bách bộ, thưởng thức cảnh bình minh hay hoàng hôn.

Hát bản “Cảm Tạ Cha Yêu Dâu.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Sáng Thế Ký 1:27; Áp Ra Ham 3:22-23 và các chương 4-5; Môi Se 1:27-42 và các chương 2-3 (truyện kể về sự sáng tạo)

Hê Bơ Rơ 1:1-3; Cô Lô Se 1:13-17; GLGU 38:1-3 (Chúa Giê Su, Đấng Sáng Tạo)

GLGU 59:18-20; Môi Se 2:26-31; GLGU 104:13-17; Ma Thi Ơ 6:25-26 (sự sáng tạo cho thấy tình thương yêu của Thượng Đế).

Đức Giê Hô Va tạo dựng thú vật trên mặt đất và cá dưới biển.



Chương 6

SỰ SA NGÃ CỦA A ĐAM VÀ Ê VA

A ĐAM VÀ Ê VA LÀ NHỮNG NGƯỜI ĐẦU TIÊN XUỐNG THẾ GIAN.

Thượng Đế đã chuẩn bị cho thế gian xinh đẹp này với tất cả mọi loài thảo mộc và thú vật để làm nơi cư ngụ cho loài người. A Đam và Ê Va đã được chọn để trở nên những người đầu tiên sống trên thế gian này (xem Môi Se 1:34). Vai trò của họ trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng là mang tính chất hữu diệt vào thế gian. Họ trở thành những đấng phụ mẫu đầu tiên. (GLGU 107:54-56).

Đọc GLGU 107:54-56

A Đam là ai?

A Đam được chọn làm điều gì?

A ĐAM VÀ Ê VA LÀ NHỮNG LINH HỒN DỨNG CẢM

A Đam và Ê Va thuộc trong số những đứa con cao quý nhất của Cha Thiên Thượng chúng ta. Trong thế giới linh hồn A Đam được gọi là Thượng Đẳng Thiên Sứ Mi Chen (xem GLGU 27:11; Giu De 9). Ông được Cha Thiên Thượng của chúng ta lựa chọn để lãnh đạo những người ngay chính trong trận chiến chống Sa Tăng (xem Khải Huyền 12:7-9). A Đam và Ê Va đã được sắc phong trước để trở thành tổ phụ của nhân loại. Chúa hứa ban cho A Đam những phước lành vĩ đại: “Ta đặt ngươi làm người đứng đầu; nhiều dân tộc sẽ từ ngươi mà ra, và ngươi là hoàng tử của họ mãi mãi” (GLGU 107:55).

Mặc dù các thánh thư không cho chúng ta biết một điều gì về Ê Va trước khi bà xuống thế gian này, nhưng chắc hẳn bà phải là một đứa con gái chọn lọc của Thượng Đế. Bà được gọi là Ê Va vì

A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Vườn Địa Đàng.

bà là mẹ của tất cả loài người (xem Môi Se 4:26). Bà được đem ban cho A Đam vì Thượng Đế có phán: “Người nam sống một mình không tốt” (Môi Se 3:18). Bà đã chia xẻ trách nhiệm của A Đam và cũng sẽ chia xẻ những phúc lành vĩnh cửu của ông.

Đọc Khải Huyền 12:7-9

Bằng cách nào A Đam (Mi Chen) đã chứng tỏ ông là một linh hồn dưng cảm?

Tại sao Ê Va được đem ban cho A Đam?

VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

Lúc A Đam và Ê Va được đặt vào trong Vườn Địa Đàng họ chưa phải là những con người hữu diệt. Họ không thể có con cái. Không có sự chết. Họ có cuộc sống *thể chất* bởi vì linh hồn họ được trú ngụ trong các thể xác vật chất được tạo ra từ cát bụi của trái đất (xem Áp Ra Ham 5:7). Họ có cuộc sống *thuộc linh* vì họ sống trong sự hiện diện của Thượng Đế (xem Bruce R McConkie, *Mormon Doctrine*, trang 268). Họ chưa làm công việc chọn lựa giữa điều thiện và điều ác

Thượng đế đã truyền linh cho họ phải có con cái và học biết cách kiểm soát thể gian. Ngài phán: “Hãy sinh sôi nảy nở, làm cho tràn đầy mặt đất, và làm cho đất phục tùng; hãy quản trị...tất cả mọi sinh vật cử động trên mặt đất” (Môi Se 2:28). Thượng Đế đã phán bảo họ rằng họ có thể tự do ăn mọi cây trái trong vườn trừ một cây, đó là cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Về cây ấy, Thượng Đế đã phán: “Vì ngày nào người ăn cây ấy thì chắc chắn người sẽ phải chết” (Môi Se 3:17).

Sa Tăng, không hiểu được ý định của Thượng Đế mà còn tìm cách phá hỏng kế hoạch của Ngài, đã đến gặp Ê Va trong Vườn Địa Đàng. Nó đã cám dỗ bà ăn trái của cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Nó đã trấn an bà rằng bà sẽ không chết, nhưng bà sẽ trở nên “giống như các vị chúa, hiểu biết hết điều thiện và điều ác” (Môi Se 4:11). Ê Va không cưỡng nổi sự cám dỗ đó nên đã ăn trái cây ấy. Khi A Đam biết được những điều đã xảy ra, ông cũng đã chọn theo Ê Va mà ăn trái cây ấy. Những thay đổi

giáng xuống trên A Đam và Ê Va vì họ đã ăn trái cấm được gọi là *sự sa ngã của A Đam*.

Đọc Môi Se 4:6-32.

Theo như chúng ta biết thì Vườn Địa Đàng khác biệt với thế gian như thế nào?

Thảo luận về những tình trạng của A Đam và Ê Va trong Vườn Địa Đàng.

A ĐAM VÀ Ê VA BỊ TÁCH RỜI KHỎI THƯỢNG ĐẾ

Vì A Đam và Ê Va đã ăn trái cây hiểu biết điều thiện và điều ác, Chúa đã đuổi họ ra khỏi Vườn Địa Đàng để đến sống trong thế giới như chúng ta biết ngày hôm nay. Tình trạng thể chất của họ thay đổi vì kết quả của việc họ ăn trái cấm. Như Thượng Đế đã hứa, họ đã trở thành những con người hữu diệt. Họ có thể có con cái. Họ và con cái họ phải trải qua bệnh tật, đau đớn và cái chết thể xác.

Vì sự phạm tội của họ, họ cũng phải hứng chịu cái chết thuộc linh. Điều này có nghĩa là họ và con cái họ không thể bước đi và đối diện nói chuyện với Thượng Đế. Sa Tăng đã du nhập điều xấu xa vào thế gian. Vậy nên, A Đam và Ê Va cùng tất cả nhân loại đều bị tách rời khỏi Thượng Đế trên phương diện vật chất lẫn thuộc linh.

Vì cái kết quả của sự phạm tội của họ, sự thay đổi vật chất nào đã xảy đến cho A Đam và Ê Va?

Sự thay đổi thuộc linh nào đã xảy ra?

Đọc Môi Se 5:1-5. A Đam và Ê Va sống bên ngoài Vườn Địa Đàng bằng cách nào?

NHỮNG PHƯỚC LÀNH VĨ ĐẠI DO SỰ PHẠM TỘI MÀ CÓ

Một số người tin rằng A Đam và Ê Va đã phạm một tội trọng khi họ ăn trái cây hiểu điều thiện và điều ác. Tuy nhiên, các thánh thư ngày sau giúp chúng ta hiểu rằng sự sa ngã của họ là một bước cần thiết trong kế hoạch của cuộc sống và một phước lành vĩ đại cho tất cả nhân loại. Vì sự sa ngã đó mà chúng ta có được những thể xác vật chất, quyền chọn lựa giữa điều thiện và điều ác, và cơ hội để đạt cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta sẽ không có được đặc ân nói trên nếu A Đam và Ê Va vẫn còn ở trong

Vườn Địa Đàng. Sau khi phạm tội, Ê Va đã nói: “Nếu không có sự phạm tội của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có con cháu, và sẽ không bao giờ được biết điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho những ai biết vâng lời Ngài” (Môi Se 5:11).

Tiên tri Lê Hi giải thích rằng: “Và này, nếu A Đam không phạm tội thì ông đã không sa ngã (bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế), mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn địa đàng, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai....Và rồi họ không sinh con đẻ cái, họ ở nguyên trong trạng thái ngây thơ, họ không ý thức được sự sung sướng, vì họ đâu biết đến sự khốn cùng, họ sẽ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi. Nhưng kìa, mọi việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của một Đấng thông hiểu mọi sự việc. A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:22-25).

Đọc Môi Se 5:6-12.

Sau sự Sa Ngã, A Đam và Ê Va đã nghĩ như thế nào về sự phạm tội của họ và lời hứa của Chúa để cứu chuộc họ?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGU 107:54; Môi Se 1:34 (A Đam được nói tới)

1 Nê Phi 5:11; 2 Nê Phi 2:20 (A Đam và Ê Va là những đấng phụ mẫu đầu tiên)

2 Nê Phi 2:14-21 (sự tương phản và sự Sa Ngã; cuộc sống là một thử thách)

2 Nê Phi 2:22-26 (A Đam và Ê Va sa ngã để loài người được sinh tồn)

BẢN THÁNH CA ĐỀ NGHỊ

“Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao”

THÁNH LINH

Sau khi A Đam và Ê Va rời khỏi Vườn Địa Đàng, họ bắt đầu cày cấy đất đai và làm những công việc khác để sinh sống. Họ bắt đầu có con cái, và họ đã sanh được nhiều con trai và con gái. Các con trai và con gái của họ cũng cưới vợ lấy chồng và sanh con cái (xem Môi Se 5:1-3). Vậy nên, các đứa con linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta bắt đầu rời khỏi chốn hiện diện của Ngài để xuống thế gian như họ đã được hứa. Khi họ xuống đến thế gian này, trí nhớ về mái gia đình thiên thượng của họ bị cất khỏi họ. Nhưng Cha Thiên Thượng của chúng ta không khép kín họ khỏi ảnh hưởng của Ngài. Ngài phái Thánh Linh xuống để an ủi, giúp đỡ và soi dẫn tất cả con cái của Ngài.

Hát bản “Hỡi Cha Yêu Mến, số 139.”

Đọc câu thứ hai của bản thánh ca này.

“Một Đấng thâm kín” thử thí vào tay chúng ta là ai vậy?

TẠI SAO THÁNH LINH ĐÃ ĐẾN CÙNG A ĐAM?

A Đam và Ê Va kêu cầu Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện. Ngài đã phán cùng họ và ban cho họ các điều giáo lệnh (xem Môi Se 5:4-5). A Đam đã vâng theo các điều giáo lệnh này. Một thiên sứ của Chúa đã đến dạy A Đam và Ê Va về kế hoạch cứu rỗi. Chúa đã phái Thánh Linh xuống để làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con cùng giảng dạy phúc âm cho A Đam và Ê Va (xem Môi Se 5:9). Qua quyền năng của Thánh Linh, A Đam “bắt đầu tiên tri về những gia đình trên thế gian với lời rằng: Phước thay danh của Thượng Đế, vì sự phạm tội của tôi nên mắt tôi được mở ra, và trong đời này tôi sẽ hưởng được sự vui sướng, và rồi đây trong thế xác tôi sẽ trông thấy Thượng Đế” (Môi Se 5:10). Vì sự làm chứng của Thánh Linh cho Ê Va nên bà nói: “Nếu không có sự phạm tội của chúng ta thì chúng ta

không bao giờ có con cháu, và sẽ không bao giờ được biết điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho những ai biết vâng lời Ngài” (Môi Se 5:11).

Đọc đoạn kể về việc Thánh Linh được phái xuống với A Đam và Ê Va (xem Môi Se 5:4-11). Thảo luận tại sao Thánh Linh được phái xuống với họ.

THÁNH LINH LÀ AI?

Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn (xem 1 Giăng 5:7; GLGU 20:28). Ngài có một thể xác linh hồn. Thể xác linh hồn của Ngài mang hình thái và sắc diện của một con người (xem GLGU 130:22). Ngài chỉ có thể ở tại một nơi trong một lúc, nhưng ảnh hưởng của Ngài có thể cùng một lúc ở khắp mọi nơi.

Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô và Thánh Linh được gọi là *Thiên Chủ Đoàn*. Các Ngài hợp nhất trong mục đích. Mỗi đấng có một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi. Cha Thiên Thượng của chúng ta là cha và đấng cai trị của chúng ta. Chúa Giê Su Ky Tô là đấng cứu rỗi của chúng ta. Thánh Linh là đấng mặc khải và đấng làm chứng về mọi lẽ thật.

Thánh Linh là sứ giả của Cha Thiên Thượng chúng ta và là một ân tứ đặc biệt đối với chúng ta. Làm cách nào chúng ta có thể tiếp nhận được Thánh Linh, vấn đề này sẽ được thảo luận trong chương 21.

Đọc GLGU 130:22. Thảo luận: Thánh Linh khác biệt với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con như thế nào?

Tại sao Thánh Linh chỉ là một nhân vật linh hồn?

Về phương diện nào Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Linh là một? Để trả lời, hãy dùng ví dụ về một người cha, một người mẹ và các con cái cùng làm việc cho một mục đích. Hãy kể những ví dụ.

Làm thế nào mà ảnh hưởng của Thánh Linh có thể cùng một lúc ở khắp mọi nơi? Để trả lời, hãy so sánh Thánh Linh với mặt trời. Chỉ có một mặt trời, nhưng ánh sáng của nó soi sáng và làm ấm áp mọi người khắp nơi trên trái đất.

TẠI SAO THÁNH LINH CẦN THIẾT?

Nhiệm vụ của Thánh Linh là làm chứng về Đức Chúa Cha và

Đức Chúa Con cùng lẽ thật của mọi điều.

Thánh Linh sẽ làm chứng cho chúng ta biết rằng Chúa Giê Su là Đấng cứu rỗi và Đấng cứu chuộc của chúng ta (xem 3 Nê Phi 28:11; GLGU 20:27; Hê Bơ Rơ 10:15). Ngài sẽ mặc khải cho chúng ta biết rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta là, đó là một điều chắc chắn, cha của tất cả các linh hồn chúng ta. Ngài sẽ giúp chúng ta hiểu rằng chúng ta có thể trở nên cao trọng như Cha Thiên Thượng của chúng ta (xem Rô Ma 8:16-17). Các vị tiên tri của Chúa đã hứa “Nhờ quyền năng của Thánh Linh, các người sẽ có thể hiểu được lẽ thật của tất cả sự vật” (xem Mô Rô Ni 10:5-7).

Không có Thánh Linh, chúng ta không bao giờ có thể biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán: “...Nếu không có ơn Thánh Linh cũng chẳng ai nói được Chúa Giê Su là Chúa” (1 Cô Rinh Tô 12:13). “Và sự sống đời đời là nhìn biết biết Cha là Thượng Đế chân thật, duy nhất và Giê Su Ky Tô Cha đã sai xuống” (Giăng 17:3). Chính nhờ quyền năng của Thánh Linh mà chúng ta được dẫn dắt để hiểu và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Quyền năng thuyết phục của Thánh Linh vĩ đại đến nỗi không thể có một sự nghi ngờ gì được nữa những điều Ngài mặc khải cho chúng ta là thật. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Khi một người có được sự biểu hiện từ Thánh Linh, sự biểu hiện ấy sẽ để lại trong tâm khảm của người đó một ấn tượng bền chặt, một ấn tượng không dễ gì xóa nhòa đi được. Đó chính là Thánh Linh phán bảo với tâm linh, và sự phán bảo ấy đến với một sức mạnh thuyết phục. Sự biểu hiện của một thiên sứ, hay ngay cả một sự biểu hiện của chính Con của Thượng Đế, sẽ in sâu vào nhãn quang và trí não, nhưng cuối cùng sẽ phai mờ đi. Trái lại, những ấn tượng về Thánh Linh sẽ in sâu hơn vào tâm khảm và khó bị xóa nhòa hơn” (*Answers to Gospel Questions*, 11:151). Chủ Tịch Smith cũng đã nói: “Qua Thánh Linh, lẽ thật

sẽ được đan kết vào từng đường gân só thịt của thân thể, để chúng ta không bao giờ có thể quên được lẽ thật ấy” (*Doctrines of Salvation*, 1:48).

Là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể tiếp nhận được chứng ngôn và sự soi dẫn từ Thánh Linh. Chúng ta phải làm cho chúng ta xứng đáng để tiếp nhận vị sứ giả và nhân chứng đặc biệt này của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

Tại sao Thánh Linh cần thiết? Đọc lại lời tuyên bố của Chủ Tịch Joseph Fielding Smith.

Khuyến khích các tín hữu cho biết họ cảm thấy như thế nào khi Thánh Linh làm chứng cho họ biết về lẽ thật của Phúc Âm.

Hát bản “Thần Linh Cha Như Lửa Hồng, số 213.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Môi Se 5 (câu truyện về gia đình A Đam)

2 Nê Phi 31:21 (Thánh Linh được nói tới)

Giăng 14:26; Giăng 15:26; Giăng 16:13; Lu Ca 12:12; GLGU 8:2-3; GLGU 11:12-13; GLGU 20:26 (Thánh Linh là đấng an ủi, thầy giảng, người di chúc của Đấng Ky Tô, đấng soi dẫn mọi lẽ thật, đấng mặc khải, bạn đồng hành, vị lãnh đạo và hướng dẫn, nguồn soi dẫn)

Chương 8

CẦU NGUYỆN LÊN CHA THIÊN THƯỢNG CỦA CHÚNG TA

Chúa Giê Su đã dạy: “Các người phải luôn luôn cầu nguyện trong danh của ta” (3 Nê Phi 18:19).

Cầu nguyện là một trong những phước lành vĩ đại nhất mà chúng ta có được trong khi chúng ta sống trên thế gian này. Qua lời cầu nguyện, chúng ta có thể giao cảm với Cha Thiên Thượng của chúng ta và tìm kiếm sự soi dẫn của Ngài hằng ngày.

Hát bản “Ban Mai Thức Giấc, số 31.”

CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Cầu nguyện là sự nói chuyện thành thật và thành tâm với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Chúng ta chỉ nên cầu nguyện Thượng Đế chứ không nên cầu nguyện một ai khác. Chúng ta không cầu nguyện bất cứ một nhân vật nào khác hay vật thể do con người hay Thượng Đế làm ra (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3-5).

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN?

Cầu nguyện là một phần quan trọng của phúc âm từ khi thế gian mới bắt đầu được tạo dựng. Một thiên sứ của Chúa đã truyền lệnh cho A Đam và Ê Va phải hồi cải và kêu xin Thượng Đế trong danh của Đức Chúa Con (Môi Se 5:8). Giáo lệnh này chưa bao giờ bị rút đi. Không có điều gì sẽ giúp chúng ta duy trì sự chú tâm của chúng ta vào Thượng Đế và các bổn phận của chúng



ta trong Giáo Hội bằng sự cầu nguyện. Tất cả những ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta đều bị ảnh hưởng bởi những lời cầu nguyện của chúng ta

Chúng ta nên cầu nguyện để xin sức mạnh chống lại những cám dỗ của Sa Tăng và đồng bọn nó (xem 3 Nê Phi 18:15; GLGU 10:5). Chúng ta nên cầu nguyện để thú nhận các tội lỗi của ta lên Thượng Đế và cầu xin Ngài tha thứ chúng ta (xem An Ma 38:14).

Chúng ta nên cầu nguyện để xin Chúa soi dẫn và giúp đỡ chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta cần cầu nguyện cho gia đình và bè bạn của chúng ta, cho láng giềng của chúng ta, cho hoa mầu và gia súc của chúng ta, cho công việc hằng ngày và các hoạt động khác của chúng ta. Chúng ta nên cầu nguyện để có được sự che chở khỏi những kẻ thù của chúng ta (xem An Ma 34:17-25).

Chúng ta nên cầu nguyện để bày tỏ lòng kính yêu của chúng ta đối với Cha Thiên Thượng và để cảm thấy được gần gũi Ngài hơn. Chúng ta nên cầu nguyện lên Cha của chúng ta để cảm ơn Ngài cho sự an sinh và hạnh phúc cùng mọi điều mà Ngài ban cho chúng ta hằng ngày (xem Tê Sa Lô Ni Ca 5:18). Chúng ta cần cầu nguyện để xin Cha Thiên Thượng ban cho tất cả những điều khả dĩ giúp chúng ta sống theo phúc âm trên thế gian này.

Chúng ta nên cầu nguyện để chúng ta có thể tiếp tục dần bước trên con đường thẳng và hẹp dẫn tới cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta phải nhớ rằng chúng ta cầu nguyện lên Thượng Đế, là tác giả của mọi điều ngay chính, ngõ hầu chúng ta có thể ngay chính trong tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta.

Làm thế nào sự cầu nguyện có thể giúp chúng ta trở nên gần gũi Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn?

Kể câu chuyện Đa Ni En (xem Đa Ni En 6:1-23) cho lớp học nghe.

Đa Ni En đã cầu nguyện như thế nào?

Sự cầu nguyện quan trọng đối với Đa Ni En như thế nào?

Chúng ta nên cầu nguyện riêng tư mỗi buổi sáng và tối.

KHI NÀO CHÚNG TA NÊN CẦU NGUYỆN?

Chúng ta có thể cầu nguyện vào bất cứ lúc nào mà chúng ta cảm thấy cần phải giao cảm với Cha Thiên Thượng của chúng ta, hoặc là cầu nguyện thầm hoặc lớn tiếng. Đôi lúc chúng ta cần ở một mình nơi vắng vẻ để chúng ta có thể dâng hiến hết tâm hồn của chúng ta lên Cha Thiên Thượng (xem Ma Thi 6:6). Ngoài ra, chúng ta cũng có thể cầu nguyện trong các buổi sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Chúng ta có thể cầu nguyện lúc nhóm họp Giáo Hội, hoặc lúc ở nhà, hoặc lúc đi bách bộ trên đường, hoặc lúc đang làm việc, sửa soạn một bữa ăn, hoặc là ở bất cứ nơi nào hay bất cứ chúng ta đang làm gì. Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào, ban đêm hay ngày. Chúng ta có thể cầu nguyện khi chúng ta chỉ có một mình hay khi có người khác. Chúng ta nên luôn ghi nhớ Cha Thiên Thượng trong tâm trí của chúng ta (xem An Ma 34:27).

Đôi lúc chúng ta cảm thấy không muốn cầu nguyện. Có thể chúng ta đang giận dữ hoặc chán nản hay đau buồn. Những lúc như vậy chúng ta cần phải cố gắng đặc biệt để cầu nguyện.

Chúng ta nên cầu nguyện riêng ít nhất mỗi buổi tối và mỗi buổi sáng. Thánh thư có nói về việc cầu nguyện buổi sáng, buổi trưa và buổi tối (An Ma 34:21).

Chúng ta được phán dạy phải có những buổi cầu nguyện gia đình ngõ hầu gia đình chúng ta được ban ân phước (3 Nê Phi 18:21). Các vị lãnh đạo của Giáo Hội chúng ta đã khuyên bảo chúng ta nên có những buổi cầu nguyện gia đình vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối.

Chúng ta cũng có đặc ân cầu nguyện để cảm ơn và cầu xin phước lành cho thức ăn trước mỗi bữa ăn.

Chúng ta mở đầu và kết thúc tất cả các buổi nhóm họp trong Giáo Hội bằng lời cầu nguyện. Chúng ta cảm ơn Chúa về những

phước lành của Ngài và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài ngõ hầu chúng ta có thể thờ phượng một cách đẹp lòng Ngài.

Yêu cầu một người nào đó đọc câu chuyện Ê Nót (xem Ê Nót 1-12).

Ê Nót đã dùng những lời nào để diễn tả cách thức ông cầu nguyện?

CHÚNG TA NÊN CẦU NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO?

Bất luận chúng ta đang ở đâu, đang đứng hay quỳ, cầu nguyện thành tiếng hay âm thầm, cầu nguyện riêng hay nhân danh của một nhóm, chúng ta nên luôn luôn cầu nguyện trong đức tin, “với một tấm lòng thành thật, với một ý định thật sự” (Mô Rô Ni 10:4).

Khi chúng ta cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta, chúng ta nên kể cho Ngài biết những điều mà chúng ta thật sự cảm thấy trong lòng. Hãy tâm sự cùng Ngài, cầu xin Ngài tha thứ, cầu khẩn Ngài, cảm ơn Ngài, bày tỏ lòng kính yêu đối với Ngài. Chúng ta không nên lập đi lập lại những chữ và những câu không có ý nghĩa (xem Ma Thi Ô 6:7-8). Chúng ta nên luôn cầu xin rằng ý Ngài được nên. Hãy nhớ rằng những điều chúng ta mong ước không hẳn là điều tốt đẹp nhất cho chúng ta (xem 3 Nê Phi 18:20). Cuối lời cầu nguyện của chúng ta, chúng ta kết thúc trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô (xem 3 Nê Phi 18:19).

NHỮNG LỜI CẦU NGUYỆN ĐƯỢC ĐÁP ỨNG NHƯ THẾ NÀO?

Những lời cầu nguyện thành thật của chúng ta luôn luôn được đáp ứng. Đôi khi sự đáp ứng có thể là tiêu cực, bởi vì những điều chúng ta đã cầu xin không chắc sẽ tốt nhất cho chúng ta. Đôi khi sự đáp ứng là tích cực, và chúng ta có một cảm giác ấm áp và dễ chịu về những điều chúng ta nên làm (xem GLGU 9:8-9). Đôi khi sự đáp ứng là “hãy chờ đợi một thời gian”. Những lời cầu nguyện của chúng ta luôn luôn được đáp ứng vào lúc và theo một đường lối mà Chúa biết rằng sẽ giúp chúng ta một cách tốt nhất.

Đôi khi Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta qua những người khác. Một người bạn tốt, một người chồng hay vợ, cha hay mẹ, hoặc một người thân khác trong gia đình, một vị lãnh đạo trong Giáo Hội, một nhà truyền giáo—bất cứ người nào trong số những người này cũng có thể được soi dẫn để thực hiện những việc làm khả dĩ đáp ứng được những lời cầu nguyện của chúng ta. Điển hình cho sự kiện này là kinh nghiệm của một người mẹ trẻ có đứa con bị thương trong một tai nạn tại nhà. Chị ta không có cách nào để đem đứa trẻ đi bác sĩ. Chị là người mới đến ở trong vùng này và chưa quen một người hàng xóm nào. Người mẹ trẻ ấy đã cầu nguyện để xin giúp đỡ. Chỉ trong vài phút sau, một người phụ nữ hàng xóm đến tận cửa và nói: “Tôi linh cảm là tôi phải đến đây để xem chị có cần sự giúp đỡ gì không”. Chị phụ nữ hàng xóm đã giúp người mẹ trẻ ấy đem đứa con đi bác sĩ và nơi đó chị được giúp đỡ thuốc thang cho con mình.

Thường thì Thượng Đế ban cho chúng ta khả năng đáp ứng những lời cầu nguyện của chính chúng ta. Như khi chúng ta cầu nguyện để xin giúp đỡ, chúng ta nên làm tất cả những gì chúng ta có thể làm được để đem lại những điều chúng ta mong ước.

Khi chúng ta sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và hằng cầu nguyện, chúng ta sẽ có nhiều niềm vui sướng và hạnh phúc. “Người hãy khiêm nhường rồi Chúa, Thượng Đế của người, sẽ nắm tay người mà dẫn dắt, và sẽ đáp lại lời cầu nguyện của người” (GLGU 112:10).

Chúng ta có luôn được ban cho những điều mà chúng ta cầu xin không? Tại sao không?
Đọc GLGU 46:30.

Tại sao điều quan trọng là phải cầu nguyện rằng: “Nêu ý Cha được nên”?

Yêu cầu các tín hữu trong lớp chia sẻ những kinh nghiệm về những lời cầu nguyện của họ đã được Chúa đáp lại như thế nào và vào lúc nào?

Kết thúc bài học bằng chứng ngôn của mình về sự cầu nguyện.

Khuyến khích những buổi cầu nguyện gia đình, ban phước lành thức ăn và cầu nguyện cá nhân.

Chúng ta nên cầu nguyện với gia đình chúng ta mỗi buổi sáng và tối.



Hát bản “Ôi Chúa Đấng Tôi Cần Luôn, số 79.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Gia Cơ 1:5 (cầu nguyện để xin điều gì)

1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:17; Thi Thiên 55:17; 2 Nê Phi 32:9 (cầu nguyện khi nào)

Ma Thi Ô 6:6; An Ma 34:26 (cầu nguyện ở đâu)

3 Nê Phi 19:6; 1 Tì Mô Thê 4:15; 3 Nê Phi 19:24; GLGƯ 46:30 (cách thức cầu nguyện)

GLGƯ 88:63-65 (những lời cầu nguyện được trả lời như thế nào)

Mô Rô Ni 10:3-5; An Ma 37:37 (những lời hứa cho sự cầu nguyện)

Chương 9

CÁC TIÊN TRI CỦA THƯỢNG ĐẾ

“Cũng vậy, Đức Chúa Trời chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ của Ngài, là các tiên tri” (A Môt 3:7).

Nhiều người đang sống trong tối tăm, không biết rõ thánh ý của Thượng Đế. Họ tin rằng các tầng trời đã khép kín và con người phải tự mình đương đầu với những hiểm nguy của thế gian. Các Thánh Hữu Ngày Sau được may mắn thay! Chúng ta biết rằng Thượng Đế giao tiếp với Giáo Hội qua vị tiên tri của Ngài. Với những tấm lòng biết ơn, các Thánh Hữu Ngày Sau khắp nơi trên thế giới hát vang lên bài “Tạ ơn Chúa đã cho vị tiên tri, hầu chỉ giáo chúng con đến lúc sau cùng.”

Vị tiên tri này hướng dẫn chúng ta là ai? Các quyền năng và ân tứ của vị tiên tri ấy là gì? Làm thế nào chúng ta có thể tán trợ vị tiên tri ấy?

Hát bản “Tạ Ôn Đức Chúa Trời Đã Cho Một Vị Tiên Tri, số 196.”

Yêu cầu một người nào đó cho lớp học biết vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải của Giáo Hội ngày hôm nay là ai.

THẾ NÀO LÀ VỊ TIÊN TRI?

Vị tiên tri là một người được Thượng Đế kêu gọi làm người đại diện của Ngài trên thế gian. Khi một vị tiên tri nói thay Thượng Đế, thì điều đó có nghĩa như là chính Thượng Đế phán vậy. Vị tiên tri có những trách nhiệm. Ông là nhân chứng đặc biệt cho Đấng Ky Tô, làm chứng về thiên tính của Ngài và giảng dạy phúc âm của Ngài. Ông giảng dạy lẽ thật và diễn giải lời của Thượng Đế. Ông kêu gọi những người bất chính hối cải. Ông tiếp nhận những điều mặc khải và chỉ đạo của Chúa nhằm mang lại lợi ích cho chúng ta. Ông có thể nhìn thấy tương lai và tiên đoán những biến cố sẽ xảy ra để cho thế gian được cảnh giác.

Một vị tiên tri có thể xuất thân từ nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội. Ông có thể trẻ hay già, học thức cao hay vô học. Ông có thể là một nông dân, một luật sư hay một giáo sư, hoặc xuất thân từ bất cứ một địa vị đáng kính nào khác. Các vị tiên tri thời xưa mặc áo thụng và xách gậy, còn các vị tiên tri thời nay thì mặc âu phục và xách cặp. Vậy thì điều gì có thể giúp chúng ta nhận diện được một vị tiên tri chân chính? Một vị tiên tri chân chính luôn luôn được chọn lựa bởi Thượng Đế và được kêu gọi qua thẩm quyền chức tư tế hợp thức.

Các Thánh Hữu Ngày Sau tán trợ đệ nhất chủ tịch đoàn, mười hai sứ đồ và vị tộc trưởng là các vị tiên tri. Tuy nhiên, khi chúng ta nói đến “vị tiên tri của Giáo Hội” là chúng ta muốn nói tới vị Chủ Tịch Giáo Hội, và cũng là vị Chủ Tịch Chức Tư Tế Thượng Phẩm.

QUA CÁC THỜI ĐẠI THƯỢNG ĐẾ ĐÃ KÊU GỌI CÁC VỊ TIÊN TRI ĐỂ DẪN DẮT NHÂN LOẠI

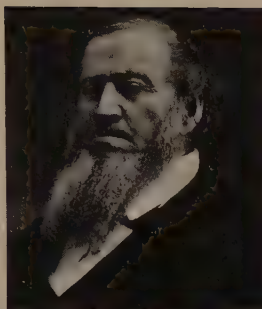
Đã có các vị tiên tri trên thế gian kể từ thời A Đam. Những kinh nghiệm của những vĩ nhân này làm phấn khởi và khích lệ chúng ta. Môi Se, một vị tiên tri trong Cựu Ước, đã dẫn dắt hàng ngàn dân của ông thoát khỏi Ai Cập và vòng nô lệ để đi đến miền đất hứa. Ông đã viết năm quyển sách đầu tiên của Cựu Ước và ghi lại Mười Điều Giáo Lệnh. Nê Phi, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, đã dùng thuyền đi từ Giê Ru Sa Lem đến lục địa Mỹ Châu vào khoảng 600 năm trước Chúa giáng sanh. Vị lãnh đạo vĩ đại và là người đi tìm thuộc địa này đã cho chúng ta nhiều văn tập quan trọng trong Sách Mặc Môn. Giảng Báp Tít đã được chọn để chuẩn bị cho thế gian đón chờ ngày Chúa Giê Su Ky Tô đến. Một vị tiên tri hiện đại, Giô Sép Xi Mích, đã phục hồi Giáo Hội và phiên dịch Sách Mặc Môn trong lúc ông còn là một cậu bé.

Thế nào là Vị tiên tri?
Ông có quyền năng gì?

Chúa đã gọi xuống các vị tiên tri trong thời đại của chúng ta.



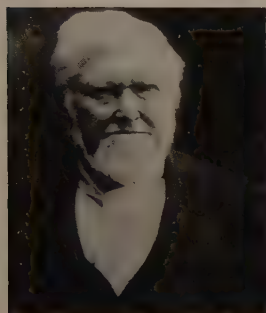
Joseph Smith



Brigham Young



John Taylor



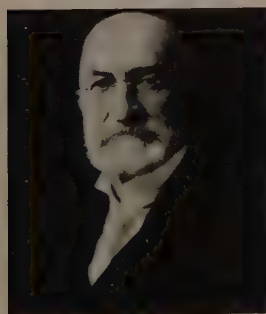
Wilford Woodruff



Lorenzo Snow



Joseph F. Smith



Heber J. Grant



George Albert Smith



David O. McKay



Joseph Fielding Smith



Harold B. Lee



Spencer W. Kimball

Ông làm gì?

Ông giữ chức vụ gì trong Giáo Hội?

CHÚNG TA CÓ VỊ TIÊN TRI ĐANG SỐNG TRÊN THẾ GIAN NGÀY NAY

Chúng ta có vị tiên tri đang sống trên thế gian ngày nay. Vị tiên tri này là chủ tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông có quyền nhận được mặc khải cho toàn thể Giáo Hội. Ông nắm giữ “các chìa khóa của vương quốc”, điều này có nghĩa là ông có quyền kiểm soát việc thi hành các giáo lễ (xem Ma Thi Ơ 16:19). Không một người nào ngoại trừ vị tiên tri và chủ tịch đã được tuyển chọn có thể tiếp nhận thánh ý của Thượng Đế cho các tín hữu của Giáo Hội.

Chúng ta nên làm những điều mà các vị tiên tri dạy bảo chúng ta phải làm. Chủ Tịch Wilford Woodruff đã nói rằng một vị tiên tri sẽ không bao giờ được phép dẫn dắt Giáo Hội đi lạc lối:

“Tôi nói với Y Sơ Ra En, Chúa sẽ không bao giờ để cho tôi hay bất cứ người nào khác đứng trong cương vị chủ tịch của Giáo Hội này mà lại dẫn dắt các anh chị em đi lạc lối. Điều ấy không nằm trong chương trình. Điều ấy không phải là thánh ý của Thượng Đế. Nếu tôi mưu toan làm điều này thì Chúa sẽ cất tôi khỏi chức vụ của tôi ngay, và Ngài sẽ làm như vậy đối với bất cứ người nào mưu toan dẫn dắt các con cái loài người lạc khỏi những sấm truyền của Thượng Đế và ra khỏi bốn phận của họ. Cầu xin Thượng Đế ban phước cho các anh chị em.” (Wilford Woodruff, *The Discourses of Wilford Woodruff*, trang 212-13.)

Yêu cầu lớp học nêu tên các vị tiên tri càng nhiều càng tốt.

Đề cho một tín hữu trong lớp nói về vị tiên tri đang sống của Giáo Hội.

CHÚNG TA NÊN TÁN TRỢ VỊ TIÊN TRI CỦA CHÚA

Nhiều người thấy tin nơi các vị tiên tri của thời quá khứ là điều dễ dàng. Nhưng tin và tuân theo vị tiên tri đang sống là điều quan trọng. Chúng ta đưa tay lên để tán trợ vị chủ tịch của Giáo

Hội là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Làm thế nào chúng ta có thể tán trợ vị tiên tri?

Chúng ta phải cầu nguyện cho ông. Gánh nặng trên vai ông thật là nặng nề, và ông cần được hỗ trợ và làm vững mạnh bởi những lời cầu nguyện của các Thánh Hữu.

Chúng ta phải học hỏi những lời nói của ông. Chúng ta có thể nghe những bài diễn văn của ông trong các buổi đại hội qua vô tuyến truyền thanh hay đọc những bài ấy trong các tạp chí của Giáo Hội. Chúng ta có thể tham dự các buổi đại hội vùng.

Chúng ta nên tuân theo những lời giảng dạy của ông một cách trọn vẹn. Chúng ta không nên lựa chọn tuân theo một phần những lời khuyên dạy của ông và bỏ đi những phần mà ta cho là không thú vị hay khó khăn. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải tuân theo những lời giảng dạy của vị tiên tri của Ngài:

“Các người phải chú tâm vào những lời nói của người đó (vị tiên tri) cùng những giáo lệnh mà người đó sẽ ban ra mỗi khi hắn tiếp nhận được, để các người bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta.

“Vì các người phải tiếp nhận những lời nói của người đó với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi những lời ấy phát ra từ chính miệng ta.” (GLGU 21:4-5).

Chúa không bao giờ để cho vị chủ tịch của Giáo Hội giảng dạy cho chúng ta những giáo lý sai lầm.

Thảo luận: Chúng ta có thể làm những điều gì để chứng tỏ rằng chúng ta tin vị tiên tri? Chúng ta có thể học hỏi những lời khuyên dạy của ông ta ngày nay ở đâu?

SỰ VÂNG LỜI VỊ TIÊN TRI SẼ ĐEM ĐẾN NHỮNG PHƯỚC LÀNH VĨ ĐẠI

Nếu chúng ta vâng lời, Chúa hứa sẽ ban cho những điều này: “Các công ngục giới sẽ không chế ngự được các người nữa; phải, và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của sự tối tăm trước

mặt các người và khiến cho các tầng trời sẽ rung chuyển vì lợi ích của các người và vì vinh quang của Ngài” (GLGU 21:6).

Khi chúng ta làm theo sự chỉ dẫn của vị tiên tri chúng ta, những phước lành sẽ từ trời đổ xuống. Một giai thoại về cuộc sống của Lorenzo Snow, vị chủ tịch thứ năm của Giáo Hội phục hồi, cho thấy Thượng Đế thương dân của Ngài do sự vâng lời của họ như thế nào. Vào lúc bấy giờ, Giáo Hội đang phải khổ sở về vấn đề tài chánh. Giáo Hội có rất ít tiền để trả những món nợ. Thế mà nhiều tai họa lại xảy đến. Nạn hạn hán làm điêu đứng nhiều gia đình Thánh Hữu. Chủ Tịch Snow đã cầu khẩn xin Chúa giúp đỡ. Một ngày nọ, trong lúc vị tiên tri đang nói chuyện trong Đại Hội Đường St. George ở Utah, ông được Thánh Linh cảm ứng nên ông hứa với các Thánh Hữu rằng trời sẽ mưa nếu họ đóng đủ tiền thập phân. Ông trích dẫn sách Ma La Chi: “Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, ... và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Chúa vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chẳng” (Ma La Chi 3:10). Dân chúng tuân theo lời vị tiên tri của họ, và các đám mưa đã trút xuống các hoa mầu khô héo của họ.

Để có thể đứng vững vàng, giáo hội chân chính phải được xây dựng trên nền tảng các vị tiên tri (Ê Phê Sô 2:20). Trong thế giới bất ổn này, chúng ta thật có phước để có được một vị tiên tri làm người lãnh đạo chúng ta và qua vị này Chúa mặc khải thánh ý của Ngài.

Hãy cho một người nào đó chia sẻ kinh nghiệm về việc vâng theo lời khuyên dạy của vị tiên tri là một phước lành (chẳng hạn như đóng tiền thập phân, Lời Thông Sáng, ngày Sa Bát, sự cầu nguyện, sự nhịn ăn)

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Dân Số Ký 12:6 (Thượng Đế nói qua các vị tiên tri)

1 Sa Mu En 9:9 (tiên tri được gọi là vị tiên kiến)

Lu Ca 1:70 (Thượng Đế nói qua các vị tiên tri)

GLGU 45:10, 15 (Thượng Đế nói chuyện ngày hôm nay cũng như trong những ngày xưa)

1 Nê Phi 22:2 (qua Thánh Linh, các sự việc được tiết lộ cho các vị tiên tri)

GLGU 68:3-5 (khi các tôi tớ của Chúa nói chuyện bởi sự cảm ứng của Thánh Linh, thì đó chính là tâm thần, thánh ý và tiếng nói của Chúa)

GLGU 107:65-67, 91, 92 (bốn phận của vị chủ tịch Giáo Hội)

GLGU 43:1-7 (chỉ có vị tiên tri mới có được thẩm quyền để tiếp nhận những lời mặc khải cho Giáo Hội)

CHÚ GIẢI CÁC BỨC HÌNH 1-16

1. Ê Sai, một trong các vị tiên tri trong Cựu Ước, tiên đoán sự giáng thế của Chúa Giê Su Ky Tô.
2. Giảng Báp Tít làm phép báp têm cho Chúa Giê Su dưới Sông Giọt Đấng.
3. Chúa Giê Su kêu gọi Phi E Rơ và những người khác theo Ngài.
4. Chúa Giê Su sắc phong mười hai vị sứ đồ.
5. Chúa Giê Su yêu thương và ban phước cho các trẻ nhỏ.
6. Chúa Giê Su giảng dạy dân chúng phúc âm.
7. Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Đấng Ky Tô cứu chuộc tội lỗi của tất cả nhân loại.
8. Đấng Ky Tô chết trên cây thập tự ở Núi Sọ.
9. Vào ngày thứ ba, Đấng Ky Tô chỗi dậy khỏi mồ.
10. Đấng Ky Tô phục sinh cho các sứ đồ của Ngài thấy các vết thương của Ngài.
11. Đấng Ky Tô phục sinh viếng thăm dân Ngài ở Mỹ Châu.
12. Giô Sép Xi Mích được soi sáng bởi đoạn thánh thư Gia Cơ 1:5-6, nên ông cầu xin Thượng Đế cho biết giáo hội nào là giáo hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.
13. Để đáp ứng lời cầu nguyện của Giô Sép Xi Mích, Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô viếng thăm ông.
14. Thiên Sứ Mô Rô Ni giao cho Giô Sép Xi Mích các bảng khắc bằng vàng chứa đựng Sách Mặc Môn.
15. Giảng Báp Tít viếng thăm Giô Sép Xi Mích và Ô Li Vơ Cao Đơ Ri và truyền giao cho họ Chức Tư Tế A Rôn.
16. Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng truyền giao Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc cho Giô Sép Xi Mích và Ô Li Vơ Cao Đơ Ri.

































THÁNH THƯ

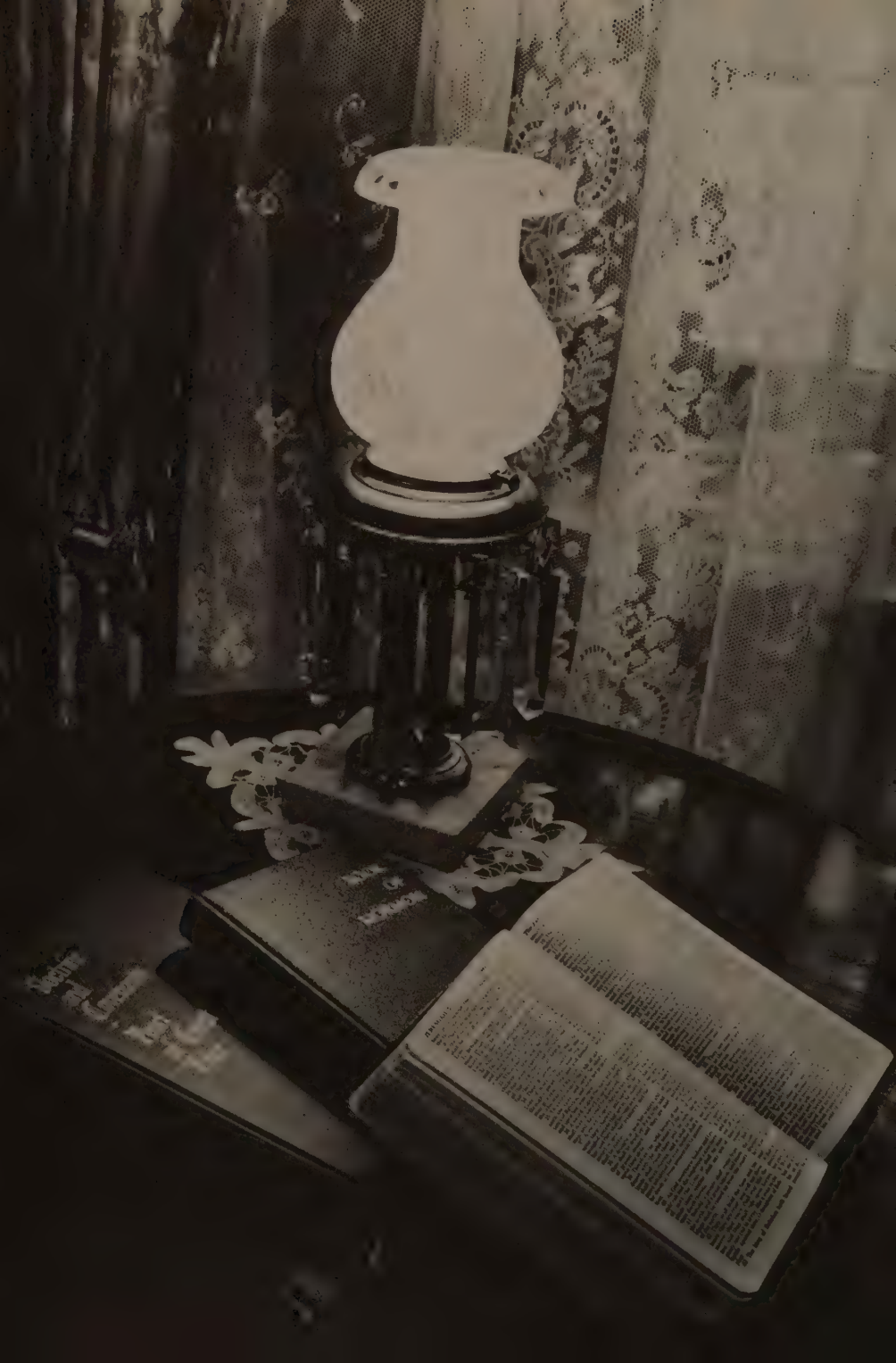
Khi các tông đồ của Chúa nói hay viết bởi ảnh hưởng của Thánh Linh, những lời nói của họ trở thành thánh thư (xem GLGÚ 68:4). Từ ban đầu, Chúa đã truyền lệnh cho các vị tiên tri của Ngài ghi chép các điều mặc khải và những sự giao tiếp của Ngài với các con cái của Ngài. Ngài nói: “Ta ra lệnh cho tất cả mọi người, bên đông cũng như bên tây, trên miền bắc lẫn dưới miền nam, và luôn cả trên các hải đảo, rằng họ phải viết lại những lời mà ta đã nói với họ; vì dựa theo những điều trong các sách sẽ được viết ra, ta sẽ phán xét thế gian, từng người một tùy theo việc làm của họ, theo đúng những điều đã được ghi chép (2 Nê Phi 29:11).

CHÚNG TA CÓ NHỮNG THÁNH THƯ NÀO NGÀY NAY?

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô chấp nhận bốn cuốn sách là thánh thư: Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, và Sách Trăn Châu Vô Giá. Những cuốn sách này được gọi là các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội. Những lời nói của các vị tiên tri sống cũng được chấp nhận là thánh thư.

Cuốn Kinh Thánh là tuyển tập các văn phẩm thiêng liêng chứa đựng những lời mặc khải của Thượng Đế cho loài người. Những văn tập này bao gồm nhiều thế kỷ, từ thời Á Đam đến thời các vị Sứ Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô sinh tiền. Văn tập được viết ra bởi nhiều vị tiên tri sống vào những thời đại khác nhau trong lịch sử thế giới.

Cuốn Kinh Thánh được chia ra làm hai phần, Cựu Ước và Tân Ước. Nhiều lời tiên tri trong Cựu Ước cho biết trước sự giáng thế của một Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc. Tân Ước kể về cuộc



đời của Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc ấy, tức là Chúa Giê Su Ky Tô. Sách cũng nói đến việc thiết lập Giáo Hội của Ngài trong thời đó. “Chúng tôi tin Kinh Thánh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác” (tín điều thứ tám).

Sách Mặc Môn là một biên sử thiêng liêng về một số dân tộc đã sống trên lục địa Mỹ Châu vào giữa khoảng 2000 năm trước Thiên Chúa và 400 năm sau Thiên Chúa giáng sanh. Sách chứa đựng trọn vẹn phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (xem GLGU 20:9, 42:12 và 135:3). Mục đích chính của cuốn sách này là để thuyết phục mọi người tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của thế gian. Sách Mặc Môn lẫn Kinh Thánh đều làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô (xem Ê Xê Chi En 37:16-19). Sách Mặc Môn kể lại sự viếng thăm của Chúa Giê Su Ky Tô đối với các dân tộc trên lục địa Mỹ Châu ít lâu sau khi Ngài sống lại.

Ông Giô Sép Xi Mích đã phiên dịch Sách Mặc Môn ra tiếng Anh qua ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Ông tuyên bố rằng cuốn sách ấy là “một cuốn sách đúng đắn nhất trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và con người sẽ gần gũi Thượng Đế hơn nhờ tuân theo các lời dạy trong cuốn sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác” (*Lịch Sử Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*, 4:461).

Nhiều vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đã thấy trước tương lai và biết rằng họ viết là vì lợi ích của chúng ta cũng như vì lợi ích của dân tộc họ. Tiên tri Mô Rô Ni đã nói với chúng ta: “Kìa, tôi nói với các người như thể các người đang có trước mặt tôi, dầu rằng các người chưa có. Nhưng kìa, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết được việc các người làm” (Mặc Môn 8:35).

Sách Giáo Lý và Giao Ước là tuyển tập của các điều mặc khải hiện đại. Trong tiết 1 của Sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa cho chúng ta biết rằng sách này được phổ biến cho các dân cư trên

thế gian để chuẩn bị cho họ đón chờ ngày Chúa đến:

“Vậy nên, lời Chúa truyền khắp chôn địa đầu, để cho những ai muốn nghe đều được nghe.

“Hãy chuẩn bị, hỡi các người, hãy chuẩn bị cho những gì sắp đến, vì Chúa đã gần kề” (GLGU 1:11-12).

Sách này chứa đựng những điều mặc khải liên quan đến Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi trong những ngày sau rốt này. Nhiều tiết trong sách giải thích cơ cấu tổ chức của Giáo Hội và minh định các chức vụ tư tế và các phận sự của các chức vụ đó. Các tiết khác, chẳng hạn như là các tiết 76 và 78, chứa đựng những lễ thật vinh quang mà thế gian đã bị mất hàng trăm năm. Còn có các tiết khác, như các tiết 29 và 39, soi sáng vào những lời giảng dạy trong Kinh Thánh. Ngoài ra, có vài tiết, như tiết 133, chứa đựng những lời tiên tri về những biến cố sẽ xảy đến. Thượng Đế đã truyền lệnh cho chúng ta phải học hỏi những lời mặc khải của Ngài trong sách này: “Hãy tìm hiểu những giáo lệnh này, vì đây là những điều chân thật và thành tín, và những điều tiên tri cùng những lời hứa hẹn trong đó sẽ được ứng nghiệm” (GLGU 1:37).

Sách Trần Châu Vô Giá chứa đựng Sách Môi Se, Sách Áp Ra Ham, Những Văn Tập của Giô Sép Xi Mích và Khải Tượng của Chủ Tịch Giô Sép Phiêu Đình Xi Mích về Sự Cứu Chuộc Người Chết. Sách Môi Se chứa đựng một bài tường thuật về một số khải tượng và văn tập của Môi Se, như đã được mặc khải cho Tiên Tri Giô Sép Xi Mích vào tháng Sáu và Tháng Mười Hai năm 1830. Sách này làm sáng tỏ những giáo lý và những lời giảng dạy đã bị lạc mất khỏi Kinh Thánh và cho thêm chi tiết về sự sáng tạo thế gian.

Sách Áp Ra Ham đã được Tiên Tri Giô Sép Xi Mích phiên dịch ra từ chi thảo thư mà đã được lấy ra từ các hầm mộ của người Ai Cập. Sách này chứa đựng những dữ kiện có giá trị liên quan đến

sự sáng tạo, phúc âm, bản tính của Thượng Đế và chức tư tế.

Các văn tập của Giô Sép Xi Mích gồm có một phần bản dịch Kinh Thánh đầy ơn linh ứng của Giô Sép Xi Mích, các văn tuyên từ cuốn *Lịch Sử của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*, Tín Điều, và Khải Tượng về Thượng Thiên Giới.

Khải Tượng về Sự Cứu Chuộc Người Chết là một khải tượng đã được ban cho Chủ Tịch Giô Sép Phiêu Đình Xi Mích vào ngày 3 tháng Mười năm 1918, cho thấy sự thăm viếng của Chúa Giê Su Ky Tô nơi thế giới linh hồn. Khải tượng cũng còn nêu ra giáo lý về sự cứu chuộc người chết.

NHỮNG LỜI NÓI CỦA CÁC VỊ TIÊN TRI SỐNG

Ngoài bốn cuốn thánh thư này, những lời nói được ơn linh ứng của các vị tiên tri sống cũng trở thành thánh thư đối với chúng ta. Những lời nói của họ đến với chúng ta qua những buổi đại hội, qua các ấn phẩm của Giáo Hội và qua những chỉ thị cho các vị lãnh đạo chức tư tế ở địa phương. “Chúng tôi tin mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, mọi điều Ngài đang mặc khải và chúng tôi cũng tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến vương quốc của Thượng Đế” (tín điều thứ 9).

Đọc GLGÚ 68:4.

Thánh thư là gì?

Hãy cho biết tên các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội?

Hãy đề cho bốn người, mỗi người cho biết có những điều gì trong một tác phẩm tiêu chuẩn và chúng ta đã nhận được cuốn sách ấy như thế nào.

Yêu cầu một tín hữu trong lớp đọc hay là trích dẫn tín điều thứ 9.

Đưa cho lớp học thấy một ấn phẩm của Giáo Hội.

Yêu cầu một người nào đó đọc những lời được ơn linh ứng của vị tiên tri trong ấn phẩm đó.

HỌC HỎI CÁC THÁNH THƯ

Chúng ta nên học hỏi các thánh thư mỗi ngày. Chúng ta nên chia sẻ những lẽ thật này với con cái của chúng ta. Các tác phẩm tiêu

chuẩn của chúng ta nên đặt tại một vị trí mà các con cái của chúng ta có thể trông thấy và trở nên yêu thích và dùng các cuốn sách này để học hỏi các lẽ thật trong đó.

Nếu chúng ta mong muốn tránh xa những điều xấu xa của thế gian này, chúng ta phải nuôi dưỡng tâm trí của chúng ta bằng những lẽ thật và sự ngay chính tìm thấy trong các thánh thư. Chúng ta sẽ trở nên gần gũi với Thượng Đế và với nhau hơn khi chúng ta cùng nhau đọc và suy ngẫm các thánh thư.

Khi chúng ta đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các thánh thư, và cầu xin Thượng Đế ban sự hiểu biết cho chúng ta, Thánh Linh sẽ làm chứng cho chúng ta biết lẽ thật về những điều này. Mỗi người chúng ta sẽ tự biết được rằng những điều này là chân thật. Chúng ta sẽ không bị lừa gạt (xem Giô Sép Xi Mích 1:37). Chúng ta có thể nhận được những cảm giác như Nê Phi đã diễn tả khi ông nói: “Tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và lòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe thấy.” (2 Nê Phi 4:16).

Là một nhóm hay cá nhân riêng rẽ, hãy hoạch định chương trình học các thánh thư hàng ngày. Hoạch định thời gian, nơi chốn, thánh thư để học và đặt mục tiêu.

Hát bản “Các Bảng Khắc Bằng Vàng.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

1 Nê Phi 19:1-3, 1 Nê Phi 14:20-26 (các vị tiên tri được truyền lệnh phải ghi chép)

1 Nê Phi 19:1-3, 6-7; An Ma 37:1-8 (giá trị lớn lao của các thánh thư)

2 Nê Phi 33:10 (Các thánh thư làm chứng về Đấng Ky Tô)

An Ma 29:8 (Chúa nói với các dân tộc qua các thánh thư)

2 Ti Mô Thê 3:16-17; 1 Nê Phi 19:21-24 (tại sao và bằng cách nào các thánh thư được ban phát)

2 Phi E Rô 1:20; An Ma 13:20; GLGU 10:62 (các thánh thư rõ ràng, không được làm sai lệch)

GLGU 128:18; 1 Nê Phi 14:25-26 (các thánh thư sẽ đến)

2 Nê Phi 29:3-10 (các thánh thư đến với người Do thái và với người Dân Ngoại).

Chương 11

CUỘC ĐỜI CỦA ĐẢNG KY TÔ

Mỗi người xuống thế gian đều trông cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô thực hiện lời hứa mà Ngài đã phán ra trên thiên thượng là Ngài sẽ làm Đảng cứu rỗi của chúng ta. Không có Ngài, trọn kế hoạch cứu rỗi sẽ bị thất bại. Vì sứ mệnh của Ngài cần thiết, nên tất cả các vị tiên tri từ thời A Đam đến thời Đảng Ky Tô đều làm chứng rằng Ngài sẽ đến (xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:43). Tất cả các vị tiên tri từ thời Đảng Ky Tô đến nay cũng đều làm chứng rằng Ngài quả thật đã đến. Mỗi người chúng ta cần phải học hỏi cuộc đời của Đảng Cứu Rỗi và cố gắng tuân giữ những giáo lệnh của Ngài suốt cuộc đời của chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể phát triển mối tương quan cá nhân với Ngài.

Hát hay đọc những lời trong bản thánh ca “Đi Cùng Với Ta.”

CUỘC ĐỜI CỦA ĐẢNG KY TÔ ĐÃ ĐƯỢC TIÊN ĐOÁN TỪ LÂU ĐỜI TRƯỚC KHI NGÀI GIÁNG SANH

A Đam đã được một thiên sứ cho biết danh của Đảng Cứu Rỗi sẽ là Giê Su Ky Tô (xem Môi Se 6:51-52). Hê Nóc trông thấy Chúa Giê Su sẽ bị chết trên cây thập tự và rồi Ngài được sống lại (xem Môi Se 7:55-56). Nô Ê và Môi Se cũng làm chứng về Ngài (xem Môi Se 8:23-24). Vào khoảng 800 năm trước khi Đảng Cứu Rỗi sanh ra trên thế gian, Ê Sai đã thấy trước cuộc đời của Ngài. Khi ông trông thấy nỗi đau đớn và buồn khổ mà Đảng Cứu Rỗi sẽ phải gánh chịu để trả cái giá cho các tội lỗi của chúng ta, ông đã phải than lên: “Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm....Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta....người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị

thương....người bị hiếp đáp, nhưng khi bị khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt” (Ê Sai 53:3-7). Nê Phi cũng chứng kiến một khái tượng về sự giáng sanh và sứ mệnh tương lai của Đấng Cứu Rỗi. Ông trông thấy một nữ đồng trinh xinh đẹp, và vị thiên sứ đã giải thích: “Này, vị nữ đồng trinh mà người trông thấy đó là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, theo thể cách xác thịt” (1 Nê Phi 11:18). Đoạn ông thấy người nữ đồng trinh ấy bồng một đứa bé trong tay. Vị thiên sứ đã nói: “Hãy nhìn Chiên Con của Chúa, phải, Vị Nam Tử của Đức Cha Vĩnh Cửu.” (1 Nê Phi 11:21). Vào khoảng 124 năm trước khi Chúa Giê Su sanh ra, Vua Ben Gia Min, một vị tiên tri và vua khác của dân Nê Phi, cũng đã thấy trước cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi:

“Vì Kìa, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà Chúa Vạn Năng trị vì với quyền năng. Ngài là Đấng vĩnh cửu trên mọi vĩnh cửu, Ngài sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người. Ngài sẽ trú trong một đền tạm bằng đất sét. Ngài sẽ đến cùng mọi người để làm những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ đui thấy được, kẻ điếc nghe được, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật khác.

“Và Ngài sẽ xua đuổi quỷ dữ hay những tà ma đang ngự trị trong trái tim con cái loài người.

“Và rồi, Ngài sẽ phải chịu đựng những cám dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, sự đói khát, sự mệt nhọc, còn quá hơn sự chịu đựng của loài người, trừ cái chết; vì kìa, máu của Ngài sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông, nỗi lo âu của các Ngài về các hành vi bất chánh và khả ố của dân Ngài thật lớn lao thay.

“Danh của Ngài sẽ là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và mẹ của Ngài sẽ có danh là Ma Ri” (Mô Si A 3:5-8).

Chúa Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô, được gọi là Đức Giê Hô Va trong cuộc sống tiền dương thế, đã sinh ra trong một chuồng súc vật hèn mọn.





Đọc Ti Mô Thê 2:6.

Tại sao việc những người sống trước thời Chúa Giê Su sanh ra biết về Ngài là điều quan trọng ?

NGÀI LÀ CON ĐỘC SANH CỦA ĐỨC CHÚA CHA

Câu truyện về sự giáng sanh và cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được tìm thấy trong Tân Ước ở các sách Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca và Giăng. Theo những lời trần thuật của họ, chúng ta biết được rằng Chúa Giê Su do một người nữ đồng trinh tên là Ma Ri sinh ra. Bà đã đính hôn với Giô Sép. Khi một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng bà, vị thiên sứ đã cho bà biết rằng bà sẽ là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Bà hỏi vị thiên sứ làm thế nào điều ấy có thể xảy ra (xem Lu Ca 1:34). Vị thiên sứ đã bảo bà rằng: “Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng tối cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra phải xưng là Con Đức Chúa Trời” (Lu Ca 1:35). Do đó, Đức Chúa Cha đã trở thành cha xác thịt của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúa Giê Su được sinh ra bởi một người mẹ hữu diệt và một người cha bất diệt. Ngài là người duy nhất được sanh ra bằng cách thức này trên thế gian. Đó là lý do tại sao Ngài được gọi là Con Độc Sanh. Ngài thừa hưởng những quyền năng thiêng liêng từ Cha của Ngài. Không một ai có thể cất mạng sống của Ngài trừ khi Ngài tự ý muốn. Ngài có quyền bỏ sự sống của mình cũng như có quyền lấy lại thể xác của Ngài sau khi chết (xem Giăng 10:17-18). Ngài thừa hưởng từ mẹ của Ngài bản chất hữu diệt và phải chịu sự đói khát, mệt nhọc, đau đớn và chết chóc.

Đọc Lu Ca 1:34-35.

Tại sao Chúa Giê Su Ky Tô được gọi là Con Độc Sanh của Đức Chúa Cha?

Ngài đã thừa hưởng gì từ nơi Cha của Ngài?

Ngài đã thừa hưởng gì từ nơi mẹ của Ngài?

NGÀI ĐÃ SỐNG MỘT CUỘC ĐỜI TOÀN HẢO

Từ tuổi ấu thơ, Chúa Giê Su đã tuân theo tất cả những gì Cha Thiên Thượng của chúng ta đòi hỏi nơi Ngài. Dưới sự hướng dẫn của Ma Ri và Giô Sép, Chúa Giê Su đã lớn lên cũng giống như Đấng Cứu Rỗi khi còn là một thiếu niên đã dạy những người học thức trong đền thờ.

bao trẻ khác. Ngài yêu thích và vâng theo lẽ thật. Lu Ca đã cho chúng ta biết: “Con trẻ lớn lên và mạnh mẽ, được đầy đầy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài” (Lu Ca 2:40).

Vào lúc Ngài được mười hai tuổi, Ngài biết rằng Ngài đã được sai xuống để thực hiện thánh ý của Cha Ngài. Ngài đi cùng với cha mẹ Ngài lên thành Giê Ru Sa Lem. Lúc cha mẹ Ngài đang đi trên đường trở về nhà họ mới khám phá ra rằng Ngài đã không cùng đi chung với nhóm của họ trở về. Hai người liền quay trở lại thành Giê Ru Sa Lem để tìm Ngài. “Khỏi ba ngày, họ tìm thấy Ngài trong đền thờ đang ngồi giữa mấy thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi. Ai nấy nghe đều lấy làm lạ về sự khôn ngoan và lời đối đáp của Ngài” (Lu Ca 2:46-47). Giô Sép và Ma Ri đã bớt lo âu khi tìm gặp Ngài, nhưng hai người buồn rầu vì Ngài đã cư xử với hai người như thế. Ma Ri hỏi rằng: “Hỡi con, sao con làm cho hai ta thế này? Đây, cha (Giô Sép) và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con.” Chúa Giê Su đã đáp lại cách dịu dàng để nhắc cho bà biết rằng Giô Sép chỉ là một người cha ghé mà thôi: “Cha mẹ há chẳng biết tôi phải lo việc Cha (Thiên Thượng) tôi sao?” (Lu Ca 2:48-49). Để hoàn thành sứ mệnh của Ngài, Ngài phải thực hiện thánh ý của Cha Ngài trên thiên thượng. Về sau Ngài đã phán rằng: “Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta....ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài” (Giăng 8:28-29).

Lúc Chúa Giê Su ba mươi tuổi, Ngài đã đến người anh em họ của Ngài là Giăng để chịu phép báp têm ở Sông Giót Đan (xem Ma Thi Ơ 3:13-17). Giăng đã từ chối làm phép báp têm cho Chúa Giê Su bởi vì ông biết rằng Chúa Giê Su không hề phạm tội. Chúa Giê Su đã yêu cầu Giăng làm phép báp têm cho Ngài để “làm cho trọn mọi việc công bình.” Giăng đã làm phép báp têm cho Đấng Cứu Rỗi, dìm toàn thân Ngài xuống nước. Khi Chúa Giê Su chịu phép báp têm, Cha của Ngài đã từ trên trời phán xuống: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.” Thánh Linh đã giáng

xuống dưới biểu tượng chim bồ câu đậu trên mình Ngài.

Ít lâu sau khi lễ báp têm của Chúa Giê Su, Sa Tăng đã đến cám dỗ Ngài. Nó muốn Chúa Giê Su thất bại sứ mệnh của Ngài. Nếu nó có thể làm cho Ngài phạm một tội nào đó thì Chúa Giê Su sẽ không còn xứng đáng làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta nữa, và kế hoạch cứu rỗi sẽ thất bại. Bằng cách này, Sa Tăng có thể làm cho chúng ta cũng khốn khổ như nó. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể trở lại cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Những cám dỗ của Sa Tăng đã đến cùng Chúa Giê Su sau khi Ngài đã nhịn ăn bốn mươi ngày. Chúa Giê Su đã chống lại mọi cám dỗ của Sa Tăng một cách quyết liệt, đoạn Ngài ra lệnh cho Sa Tăng phải rời khỏi Ngài. Khi Sa Tăng bỏ đi, liền có các thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài (xem Ma Thi Ơ 4:1-11).

NGÀI DẠY CHÚNG TA CÁCH THƯƠNG YÊU VÀ PHỤC VỤ LẪN NHAU

Sau khi đã chịu Sa Tăng cám dỗ xong, Chúa Giê Su khởi làm công vụ của mình. Ngài không những xuống thế gian để chịu chết cho chúng ta, mà Ngài còn dạy dỗ chúng ta cách sống. Ngài dạy rằng có hai điều giáo lệnh trọng đại: Thứ nhất là phải yêu mến Thượng Đế hết lòng, hết linh hồn và hết ý; thứ nhì là phải yêu thương đồng loại như chính mình (Ma Thi Ơ 22:36-39). Cuộc đời của Ngài là tấm gương về cách thức tuân giữ hai điều giáo lệnh này. Nếu chúng ta yêu mến Thượng Đế, chúng ta sẽ tin cậy và vâng lời Ngài. Chúa Giê Su đã tuân theo mọi điều. Nếu chúng ta yêu thương đồng loại của chúng ta, chúng ta sẽ giúp đỡ họ để đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của họ.

Chúa Giê Su đã dùng hết cuộc đời của mình để phục vụ cho những người khác. Ngài đã chữa cho họ khỏi các bệnh tật. Ngài đã làm cho kẻ mù trông thấy, kẻ điếc được nghe và kẻ què đi được. Có một lần, Ngài đang chữa lành cho người bệnh, thì chiều đã muộn, dân chúng trở nên đói. Thay vì Ngài cho họ ra

về, Ngài đã cầm lấy năm cái bánh và hai con cá mà ban phước. Một phép lạ đã xảy ra. Với năm cái bánh và hai con cá này, Ngài đã có thể cho một đám đông dân chúng năm ngàn người ăn no (xem Ma Thi Ô 14:14-21). Ngài đã dạy rằng khi nào chúng ta thấy một người đói, lạnh, trần truồng hay cô độc, chúng ta phải giúp họ với hết sức của mình. Khi chúng ta giúp đỡ những kẻ khác, tức là chúng ta phục vụ Ngài (xem Ma Thi Ô 25:35-46).

Chúa Giê Su đã hết lòng yêu thương đồng loại của mình. Tâm hồn Ngài thường quá đỗi trắc ẩn khiến Ngài phải khóc. Ngài yêu thương con trẻ, người già cả, kẻ khiêm nhường và những người mộc mạc có đức tin nơi Ngài. Ngài yêu mến những kẻ đã phạm tội, và với lòng trắc ẩn vĩ đại, Ngài đã dạy bảo họ phải hối cải và chịu phép báp têm. Ngài dạy rằng: “Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống” (Giăng 14:6). Ngay cả những người phạm tội chống lại Ngài và không chịu hối cải, Ngài cũng yêu thương họ. Vào chính phút cuối cùng của đời Ngài, khi Ngài bị treo trên cây thập tự, Ngài cũng cầu nguyện lên Đức Chúa Cha cho những người lính đã xử hình Ngài, với lời rằng: “Lạy Cha, xin cha tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu Ca 23:34). Ngài dạy: “Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu thương nhau cũng như ta đã yêu mến các ngươi” (Giăng 15:12).

Đọc Ma Thi Ô 22:36-40.

Bằng một số phương cách nào chúng ta có thể chứng tỏ rằng chúng ta yêu mến và phục vụ Chúa?

Đọc Ma Thi Ô 5:48.

Chúng ta có thể nào trở nên trọn lành trong những khía cạnh của cuộc sống hàng ngày chúng ta (chẳng hạn như trả nợ, giữ ngày Sa Bát, nhịn ăn, tuân giữ Lời Thông Sáng)?

NGÀI THIẾT LẬP MỘT GIÁO HỘI CHÂN CHÍNH DUY NHẤT

Chúa Giê Su muốn phúc âm của Ngài được giảng dạy cho dân chúng khắp nơi trên thế gian, vì thế Ngài đã chọn mười hai sứ đồ để làm chứng về Ngài. Họ là những người lãnh đạo nguyên thủy của Giáo Hội Ngài. Họ nhận được thẩm quyền để hành

động trong danh Ngài và làm những công việc mà họ đã thấy Ngài làm. Những ai nhận được thẩm quyền nơi họ cũng có thể đi giảng dạy, làm phép báp têm, và thực hiện các giáo lễ khác trong danh Ngài. Sau khi Ngài chết, họ vẫn tiếp tục làm công việc của Ngài cho đến khi dân chúng trở nên quá tàn ác giết hết các sứ đồ.

Tại sao Chúa Giê Su chọn Mười Hai Sứ Đồ

Đọc Mác 3:14-15.

Vì mục đích nào mà họ được sắc phong?

NGÀI ĐÃ CỨU CHUỘC CHÚNG TA KHỎI TỘI LỖI VÀ CỨU CHÚNG TA KHỎI CÁI CHẾT.

Khi công việc giảng dạy và ban phước lành cho dân chúng đã xong, Chúa Giê Su chuẩn bị làm một sự hy sinh cuối cùng cho tất cả tội lỗi của nhân loại. Ngài đã bị kết tội phải chết vì Ngài đã tiết lộ cho dân chúng biết rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Đêm trước khi Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã đi đến một khu vườn gọi là Ghết Sê Ma Nê. Nơi đó Ngài đã quỳ xuống và cầu nguyện. Chẳng bao lâu Ngài bị sự buồn rầu đè trĩu. Trong khi Ngài cầu nguyện, Ngài đã khóc. Sứ Đồ Orton F. Whitney đã được phép thấy sự đau khổ của Đấng Cứu Rỗi trong một khái tượng. Ông đã thấy Đấng Cứu Rỗi khóc, và ông đã nói: “Tôi đã quá cảm xúc trước cảnh tượng đó đến nỗi tôi cũng phải khóc vì cảm tình thuần túy. Trọn vẹn trái tim tôi đã hướng về Ngài. Tôi yêu mến Ngài với tất cả tâm hồn và khao khát được cùng ở với Ngài hơn bất cứ một việc gì khác trên cõi đời này” (Bryant Hinkley, *The Faith of Our Pioneer Fathers*, trang 211). Chúa Giê Su “bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi con! Song không theo ý muốn con, mà theo ý muốn cha” (Ma Thi Ơ 26:39).

Trong một sự mặc khải hiện đại, Đấng Cứu Rỗi đã diễn tả nỗi

đau khổ lớn lao của Ngài đã thực sự như thế nào: “Những nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng vĩ đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, phải rớm máu từng lỗ chân lông, phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn tâm hồn” (GLGU 19:18). Nỗi đau đớn khủng khiếp của hình phạt thay cho mọi tội lỗi mà con người đã từng vấp phạm đã xuyên thấu thể xác của Ngài. Không một con người hữu diệt nào có thể cảm thông được tầm mức của gánh nặng này lớn lao như thế nào. Không một ai khác có thể chịu nỗi sự đau đớn về thể xác và tâm hồn như thế cả. Trong giờ phút đó, Đấng Ky Tô đã vượt qua được tất cả những nỗi khủng khiếp mà Sa Tán có thể gây ra. Ngay cả việc Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự cũng không thể trội hơn sự đau đớn đắng cay mà Ngài đã chịu trong vườn Ghết Sê Ma Nê. “Ngài đã xuống ở dưới vạn vật, để Ngài có thể ở bên trong vạn vật và xuyên thấu vạn vật, là ánh sáng của lẽ thật” (xem GLGU 88:6).

Nhưng nỗi đau khổ của Ngài chưa trọn vẹn. Ngày hôm sau, Chúa Giê Su bị đánh đập, bị nhục mạ và khạc nhổ lên mình. Ngài đã bị buộc phải vác thập tự lên ngọn đồi, đoạn Ngài bị treo lên và bị đóng đinh trên cây thập tự. Ngài đã bị hành hạ trong một thể cách tàn bạo nhất mà con người đã từng sáng chế. Sau chín giờ trên cây thập tự, Ngài đã kêu lên trong nỗi đau đớn: “Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” (Mác 15:34). Trong giờ phút cay đắng nhất của Chúa Giê Su, Đức Chúa Cha đã rút linh hồn của Ngài ra khỏi Ngài để cho Chúa Giê Su có thể có được mọi vinh quang mà Ngài đã chiến thắng được tội lỗi và cái chết.

Khi Đấng Cứu Rỗi biết rằng sự hy sinh của Ngài đã được Đức Chúa Cha chấp nhận, Ngài đã lớn tiếng kêu lên “mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30). “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong

tay Cha” (Lu Ca 23:46). Ngài gục đầu xuống và tình nguyện trút bỏ linh hồn của mình. Đấng Cứu Rỗi đã chết. Một trận động đất dữ dội đã làm lay chuyển trái đất.

Thế xác của Ngài đã nằm trong mộ ba ngày. Trong thời gian này, linh hồn Ngài đã đi thuyết giảng cho những linh hồn khác cần tiếp nhận phúc âm của Ngài (xem 1 Phi E Rô 3:18-20). Vào ngày thứ ba, đó là ngày Chúa Nhật, Ngài đã trở lại với thế xác của Ngài và mang lấy thế xác đó lại. Ngài là người thứ nhất thắng được cái chết. Lời tiên tri sau đây đã được ứng nghiệm: “Ngài phải từ kẻ chết sống lại” (Giăng 20:9).

Chẳng bao lâu sau khi sống lại, Đấng Cứu Rỗi đã xuất hiện đến cùng những người dân Nê Phi và thiết lập Giáo Hội của Ngài. Ngài giảng dạy dân chúng và ban phước lành cho họ. Câu chuyện cảm kích này được tìm thấy trong 3 Nê Phi 11 đến 28.

CUỘC ĐỜI CỦA ĐĂNG CỨU RỐI CÓ Ý NGHĨA GÌ CHO CHÚNG TA?

Chúa Giê Su đã dạy rằng: “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta” (Giăng 15:13-14). Ngài đã tự nguyện và khiêm tốn chịu đựng nỗi buồn rầu trong vườn Ghết Sê Ma Nê và nỗi đau khổ trên cây thập tự. Cái chết của Ngài vì tội lỗi của chúng ta sẽ trở nên vô ích, nếu chúng ta không vâng lời Ngài. Ngài chỉ đòi hỏi chúng ta phải hối cải và đến cùng Ngài, và hết lòng yêu mến Ngài. Ngài đã phán: “Và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các người—rằng ta đến thế gian này để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến. Và Cha ta đã sai ta đến để ta bị treo lên trên thập tự giá; và sau khi ta bị treo lên trên thập tự giá, để ta có thể thu hút mọi người đến cùng ta...để họ được phán xét tùy theo việc làm của mình...vì những việc gì các người thấy ta làm các người sẽ phải làm như vậy....Vậy nên, các người phải trở nên là những người

như thế nào? Thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, các người phải *giống như ta vậy*.” (Nê Phi 27:13-27).

Hãy tưởng tượng các anh chị em thiếu một món nợ lớn mà các anh chị em không thể trả nổi. Các anh chị em có cảm nghĩ như thế nào về một người, nếu người đó đề nghị trả món nợ thế cho các anh chị em? So sánh điều này với sự hy sinh của Chúa Giê Su.

Hát bản “Ngày Nay Chúa Phục Sinh, số 10” “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao, số 68.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

2 Nê Phi 25:12 (Con Độc Sanh của Đức Chúa Cha trong xác thịt)

Môi Se 6:57 (Chúa Giê Su Ky Tô được gọi là Con Độc Sanh)

Ma Thi Ô, Mác, Lu Ca, Giăng (cuộc đời và những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô)

Ma Thi Ô 10:1-8; Lu Ca 9:1-2 (Các Sứ Đồ được sắc phong cho quyền năng và thẩm quyền)

Ma Thi Ô 26, 27, 28; Mác 14, 15; Lu Ca 22-23 (Chúa Giê Su trong vườn, bị bội phản và bị đóng đinh trên cây thập tự).

SỰ CHUỘC TỘI

Chúa Giê Su Ky Tô “đã đến với thế gian...để chịu bị đóng đinh trên thập tự giá vì thế gian, để mang tội lỗi của thế gian, để thánh hoá thế gian và tẩy sạch mọi sự bất chính ở nơi đó, hầu nhờ Ngài mà tất cả đều có thể được cứu rỗi” (GLGU 76:41-42). Sự hy sinh vĩ đại mà Ngài đã thực hiện để đền trả cho các tội lỗi của chúng ta và khắc phục được cái chết được gọi là *Sự Chuộc Tội*. Đó là biến cố quan trọng nhất đã xảy ra trong lịch sử nhân loại: “Vì cần phải thực hiện việc cứu chuộc; vì theo kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế Vĩnh Cửu thì cần phải thực hiện sự cứu chuộc, nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi sự diệt vong; phải, tất cả đều sa ngã và lạc hướng, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự cứu chuộc thích đáng được thực hiện” (An Ma 34:9).

Hát bản “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao, số 68”

Tại sao Chúa Giê Su đến thế gian?

SỰ CHUỘC TỘI LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT CHO SỰ CỨU RỖI CỦA CHÚNG TA

Sự Sa Ngã của A Đam đã mang đến cho thế gian hai loại chết—cái chết thể xác và cái chết linh hồn. Cái chết thể xác là sự tách rời thể xác và linh hồn. Cái chết linh hồn là sự tách rời khỏi Chúa. Nếu hai loại chết này không được sự chuộc tội của Chúa Giê Su khắc phục thì sẽ có hai hậu quả: các thể xác và linh hồn của chúng ta sẽ bị tách rời vĩnh viễn, và chúng ta không thể sống lại với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Nhưng Cha Thiên Thượng thông sáng của chúng ta đã chuẩn bị một kế hoạch diệu kỳ và đầy thương xót để cứu chúng ta khỏi cái chết thể xác lẫn cái chết linh hồn. Ngài đã trù liệu rằng một đấng cứu rỗi sẽ đến thế gian để cứu chuộc chúng ta khỏi các tội lỗi và sự chết của

chúng ta . Vì tội lỗi của chúng ta và vì những nhược điểm của các thể xác hữu diệt chúng ta nên chúng ta không thể tự mình cứu chuộc lấy (xem An Ma 34:10-12). Người làm đấng cứu rỗi của chúng ta cần phải vô tội và có quyền năng chế ngự cái chết.

Hãy so sánh các thể xác hữu diệt của chúng ta với một bàn tay có mang bao tay. Cởi bao tay ra. Giải thích rằng điều này giống như cái chết thể xác—linh hồn (bàn tay) và thể xác (bao tay) bị tách rời.

ĐĂNG KY TÔ LÀ NGƯỜI DUY NHẤT CÓ THỂ CỨU CHUỘC CÁC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Có nhiều lý do tại sao Chúa Giê Su Ky Tô là người duy nhất có thể trở thành đấng cứu rỗi của chúng ta. Một lý do là vì Ngài là người được Cha Thiên Thượng của chúng ta chọn làm đấng cứu rỗi. Ngài là Con Độc Sanh của Thượng Đế, và vì vậy Ngài có quyền năng chế ngự cái chết. Chúa Giê Su đã giải thích: “Ta phó sự sống mình, để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại.” (Giăng 10:17-18). Chúa Giê Su cũng đủ tư cách làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta vì Ngài là người duy nhất đã từng sống trên thế gian mà không có phạm tội. Điều này khiến Ngài thành một sự hy sinh xứng đáng để đền trả cho các tội lỗi của những người khác.

Yêu cầu một người nào đó liệt kê các lý do tại sao Chúa Giê Su là người duy nhất có thể cứu chuộc cho các tội lỗi của chúng ta.

ĐĂNG KY TÔ ĐÃ CHỊU ĐAU KHỔ VÀ CHẾT ĐỂ CHUỘC TỘI CHO CHÚNG TA

Đấng Cứu Rỗi đã chuộc tội cho chúng ta bằng sự đau khổ trong vườn Ghết Sê Ma Nê và bằng sự hy sinh mạng sống của Ngài trên cây thập tự. Chúng ta không thể nào hiểu thấu Đấng Ky Tô đã chịu đau khổ vì các tội lỗi của tất cả loài người như thế nào. Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, sức nặng của tội lỗi chúng ta đã làm cho Ngài phải cảm thấy đau đớn và thống khổ khiến Ngài phải rơm máu từng lỗ chân lông (xem GLGU 19:18-19). Về sau,

Đấng Cứu Rỗi phán bảo tất cả mọi người rằng: “Hãy đến theo ta.”



trong khi Ngài bị treo trên cây thập tự, Ngài đã phải chịu đựng cái chết đầy đau đớn bởi một trong những phương pháp tàn bạo nhất của loài người.

Chúa Giê Su chắc hẳn đã yêu thương chúng ta biết bao cho nên Ngài đã phải gánh chịu sự đau đớn về thể xác lẫn tinh thần như vậy vì chúng ta! Tình yêu thương của Cha Thiên Thượng đối với chúng ta thật là vĩ đại đến nỗi Ngài phải sai Con Độc Sanh của Ngài xuống thế gian để chịu chết cho các con cái khác của Ngài. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian nhiều, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16).

Yêu cầu các tín hữu trong lớp hãy tưởng tượng chính họ đang ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê làm những nhân chứng cho sự đau khổ của Chúa Giê Su Ky Tô. Nhờ một người nào đó đọc đoạn thánh thư kể về câu chuyện này trong Lu Ca 22:39-44.

SỰ CHUỘC TỘI VÀ SỰ SỐNG LẠI CỦA ĐĂNG KY TÔ MANG ĐẾN CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI SỰ SỐNG LẠI

Vào ngày thứ ba sau khi Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự, Đăng Ky Tô đã lấy lại thể xác của Ngài và trở thành người đầu tiên được sống lại. Khi các bạn hữu của Ngài đến tìm Ngài, các thiên sứ canh gác mộ Ngài đã báo họ: “Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán” (Ma Thi Ơ 28:6). Linh hồn Ngài đã tái nhập vào thể xác Ngài và không bao giờ bị tách rời ra nữa.

Như vậy Đăng Ky Tô đã khắc phục được cái chết thể xác. Nhờ sự chuộc tội của Ngài mà tất cả mọi người sanh ra trên thế gian này đều sẽ được sống lại (xem Cô Rinh Tô 15:21-22). Cùng một cách thức Chúa Giê Su được sống lại, các linh hồn của chúng ta cũng sẽ được tái hợp với các thể xác của chúng ta như vậy, “để không bao giờ còn chết được nữa; lúc đó linh hồn (của chúng ta) sẽ hợp lại với thể xác (của chúng ta) để không bao giờ bị tách lìa nữa” (An Ma 11:45). Tình trạng này được gọi là *bất tử*. Tất cả mọi người đã từng sống trên thế gian này sẽ được sống lại, “cả

Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Đăng Ky Tô cứu chuộc tội lỗi của tất cả nhân loại.

Đăng Ky Tô chết trên cây thập tự.



già lẫn trẻ, cả người tự do lẫn người nô lệ, cả người nam lẫn người nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác” (An Ma 11:44).

Đề cập lại cái bàn tay và cái bao tay. Hãy giải thích rằng vì Chúa Giê Su Ky Tô đã cứu chuộc các tội lỗi của chúng ta, nên tất cả mọi người một ngày nào đó sẽ được sống lại. (Mang bao tay vào). Các thể xác và các linh hồn của chúng ta sẽ tái hợp.

SỰ CHUỘC TỘI KHIẾN CHO NHỮNG AI HỒI CÁI CÓ THỂ ĐƯỢC CỨU KHỎI TỘI LỖI CỦA HỌ

Sự chuộc tội của Đấng Ky Tô khiến cho chúng ta có thể khắc phục được cái chết linh hồn. Mặc dù tất cả nhân loại sẽ được sống lại với một thể xác bằng xương bằng thịt, nhưng chỉ có những ai chấp nhận sự chuộc tội của Đấng Ky Tô mới sẽ được cứu khỏi cái chết linh hồn mà thôi. Chúng ta chấp nhận sự chuộc tội của Đấng Ky Tô bằng cách hồi cải các tội lỗi của mình, chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Thánh Linh và tuân theo tất cả các giáo lệnh. Bằng cách này chúng ta được tẩy sạch mọi tội lỗi và trở nên xứng đáng trở về sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta mãi mãi. Đấng Cứu Rỗi đã dạy bảo chúng ta rằng: “Vì này, ta là Thượng Đế, ta đã chịu đựng những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ như ta đã chịu” (GLGU 19:16-17). Đấng Ky Tô đã làm xong phần của Ngài để đền chuộc các tội lỗi của chúng ta. Mỗi người chúng ta phải hồi cải và vâng lời Đấng Ky Tô để làm cho sự chuộc tội của Ngài có hiệu quả trong cuộc sống của chúng ta.

Anh Cả Boyd K. Packer thuộc Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra một sự dẫn giải sau đây để cho thấy sự chuộc tội của Đấng Ky Tô giúp cho chúng ta có thể được cứu ra khỏi tội lỗi nếu chúng ta thực hiện phần hành của chúng ta.

Tôi xin kể cho các anh chị em nghe một câu chuyện—một ngụ ngôn.

“Ngày nọ, có một người kia hết sức mong muốn một điều. Điều này đối với anh dường như quan trọng hơn bất cứ việc gì khác

trong cuộc đời của anh. Để có thể đạt được sự mong ước này, anh đã phải chịu mất một món nợ lớn.

“Anh đã được cảnh giác trước về việc phải lâm vào cảnh nợ nần lớn lao ấy, và nhất là về người chủ nợ. Nhưng dường như điều quan trọng đối với anh là làm những gì anh mong muốn và đạt được điều anh mong ước ngay bây giờ. Anh chắc chắn rằng anh có thể trả món nợ ấy sau này.

“Vì thế anh đã ký hợp đồng. Anh nghĩ anh sẽ trả hết món nợ ấy một thời gian sau. Anh không lo lắng cho lắm về món nợ, vì hạn kỳ phải trả dường như còn quá xa. Hiện giờ anh đã có điều mà anh mong ước, và điều ấy mới thật là quan trọng.

“Người chủ nợ dường như không còn trong tâm trí anh nữa. Thỉnh thoảng anh trả một vài số tiền tượng trưng vì nghĩ rằng dù sao ngày thanh toán tiền nợ thật sự sẽ không bao giờ đến.

“Nhưng sự thật luôn như vậy, ngày ấy đã đến, và hợp đồng đã hết hạn. Món nợ không được trả đủ. Chủ nợ của anh đến và đòi anh phải trả hết món nợ.

“Lúc đó anh mới nhận thức được rằng không những chủ nợ của anh có quyền lấy lại tất cả những gì anh có, mà còn có quyền đem bỏ tù anh nữa.

“ ‘Tôi không thể trả cho ông được, vì tôi không đủ khả năng để trả,’ anh thú nhận như vậy.

“ ‘Vậy thì,’ người chủ nợ nói, ‘chúng tôi sẽ thi hành theo bản hợp đồng, lấy hết các cửa của anh và anh sẽ vào tù. Anh đã đồng ý về điều ấy. Đó là do sự lựa chọn của anh. Anh đã ký hợp đồng thì bây giờ hợp đồng phải được thi hành.’

“ ‘Ông không thể gia hạn hay tha cho tôi món nợ đó được sao?’ người mắc nợ van xin. ‘Xin thu xếp cho tôi bằng cách nào đó để tôi có thể giữ những gì tôi có và tôi khỏi phải đi vào tù. Chắc hẳn

ông tin ở lòng thương xót phải không? Vậy ông sẽ không chứng tỏ sự thương xót của ông đối với tôi hay sao?”

“Người chủ nợ đáp: ‘Lòng thương xót luôn luôn thiên về một chiều. Nó chỉ phục vụ cho một mình anh mà thôi. Nếu tôi chứng tỏ lòng thương xót của tôi đối với anh thì tôi không được trả nợ. Điều tôi đòi hỏi là sự công bằng. Anh có tin vào sự công bằng không?’

“ ‘Tôi tin vào sự công bằng khi tôi ký hợp đồng,’ người mắc nợ nói. ‘Lúc bấy giờ sự công bằng đứng về phía tôi, vì tôi nghĩ rằng sự công bằng sẽ bảo vệ quyền lợi của tôi. Lúc đó tôi không cần đến lòng thương xót, và cũng không nghĩ rằng tôi sẽ cần đến lòng thương xót bao giờ. Tôi nghĩ sự công bằng sẽ phục vụ một cách đồng đều cho hai bên chúng ta.’

“ ‘Chính sự công bằng đòi hỏi anh phải trả theo hợp đồng, hoặc nhận lấy hình phạt,’ người chủ nợ đáp. ‘Đó là luật lệ. Anh đã thỏa thuận như vậy và sự việc phải như vậy. Lòng thương xót không thể tước đoạt sự công bằng đi được.’

“Cứ như thể một bên thì đòi phải thực hiện sự công bằng, còn một bên thì van xin lòng thương xót. Không một bên nào có thể thắng mà không có sự thua thiệt của bên kia.’

“ ‘Nếu ông không tha món nợ ấy thì như vậy sẽ không có lòng thương xót,’ người mắc nợ van xin.

“ ‘Nếu tôi tha món nợ, thì như vậy cũng sẽ không có sự công bằng,’ người chủ nợ đáp lại.

“Dường như không thể nào phục vụ luật lệ này lẫn luật lệ kia được. Đây là hai lý tưởng vĩnh cửu mà dường như tương phản với nhau. Vậy thì không có cách nào để phục vụ sự công bằng một cách trọn vẹn mà vẫn phục vụ lòng thương xót được sao?

“Có một cách! Luật công bằng *có thể* được thỏa mãn một cách trọn vẹn và lòng thương xót *có thể* gia hạn ra một cách đầy

đủ—nhưng cần phải có một người nào khác. Và lần này sự kiện đã xảy ra như sau:

“Người mắc nợ có một người bạn. Người bạn ấy đã đến giúp. Anh ta biết rõ người mắc nợ. Anh ta biết người mắc nợ là người thiện cận. Anh ta nghĩ người mắc nợ quá đại dốt để tự làm mình vào một tình huống khó khăn như vậy. Tuy nhiên, anh ta muốn giúp đỡ vì anh ta yêu mến người mắc nợ này. Anh ta tiến đến giữa hai người, đối diện với người chủ nợ, và đưa lời đề nghị sau đây:

“ ‘Tôi sẽ trả món nợ nếu ông trả tự do cho người mắc nợ khỏi bị lệ thuộc vào hợp đồng nữa để anh ta có thể giữ các cửa của cải của mình và khỏi phải vào tù.’

“Trong khi người chủ nợ còn đang suy ngẫm lời đề nghị này, người đứng làm trung gian nói thêm: ‘Ông đòi hỏi sự công bằng. Mặc dù anh ấy không thể trả cho ông, nhưng tôi sẽ trả thế cho anh ấy. Ông sẽ được đối xử một cách công bằng và không thể đòi hỏi hơn được. Đòi hỏi hơn nữa là điều không công bằng.’

“Và người chủ nợ đồng ý như thế.

“Người đứng làm trung gian bèn quay sang nói với người mắc nợ: ‘Nếu tôi trả món nợ cho anh, anh có bằng lòng chấp nhận tôi là người chủ nợ của anh không?’

“ ‘Ồ, có chứ, có chứ,’ người mắc nợ đáp. ‘Anh đã cứu tôi khỏi bị tù đầy và tỏ lòng thương xót đối với tôi.’

“ ‘Vậy thì,’ người ân nhân đó nói, ‘anh sẽ trả món nợ đó cho tôi và tôi sẽ đặt những điều kiện. Nó sẽ không dễ dàng, nhưng có thể thực hiện được. Tôi sẽ cho anh một cách. Anh không phải vào tù.’

“Và như vậy người chủ nợ đã được trả một cách đầy đủ. Ông đã

được đối xử một cách công bằng. Không một hợp đồng nào đã bị vi phạm.

“Người mắc nợ, đổi lại, đã được gia thêm lòng thương xót. Cả hai luật lệ đã được giải quyết một cách trọn vẹn. Vì có một người đứng làm trung gian, nên sự công bằng đã đòi hỏi toàn bộ quyền lợi của nó, và lòng thương xót đã được thỏa mãn.” (The Mediator, *Ensign*, tháng Năm năm 1977, trang 54-55.)

Không có Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Trung Bảo của chúng ta, chúng ta sẽ phải trả tất cả cho các tội lỗi của chúng ta, đó là những món nợ thuộc linh, bằng sự gánh chịu cái chết linh hồn. Nhưng nhờ Ngài, nếu chúng ta tuân theo các điều kiện của Ngài, đó là chúng ta phải hối cải và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, chúng ta có thể trở về sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Việc Đấng Ky Tô đã ban cho chúng ta một phương cách để chúng ta có thể chữa lành các tội lỗi của chúng ta thật là một điều kỳ diệu. Ngài phán: “Kìa, ta xuống thế gian...để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi. Vậy nên, bất cứ kẻ nào biết hối cải và đến với ta như một trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho họ. Kìa, vì những kẻ đó mà ta đã cất bỏ cuộc sống của ta rồi lấy nó lại; vậy các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, hối những kẻ ở nơi tận cùng quả đất, rồi các ngươi sẽ được cứu” (3 Nê Phi 9:21-22).

Đọc Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38.

Chúng ta phải làm gì để chứng tỏ rằng chúng ta chấp nhận Sự Chuộc Tội?

Đọc GLGU 19:16-17.

Hình phạt nào dành cho những người không chấp nhận sự chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi?

Hát bản “Kìa Đấng Cứu Chuộc Vĩ Đại Đã Chết, số 230.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

An Ma 34:9-16 (Sự chuộc tội cần thiết)

Rô Ma 5:12-17 (bởi một người sự chết đến, bởi một người sự sống lại xảy ra)

Hê La Man 14:15-18 (mục đích của cái chết của Chúa Giê Su)

Tin Điều Thứ Ba (tất cả đều có thể được cứu)

An Ma 34:9-16 (sự hy sinh của Thượng Đế)

1 Phi E Rô 1:18-20 (Chúa Giê Su đã được sắc phong trước)

Ma Thi O 16:21 (sự hy sinh của Ngài là điều cần thiết)

Lu Ca 22:39-46 (sự đau khổ trong Vườn Ghết Sê Ma Nê)

1 Giăng 1:7 (Chúa Giê Su tẩy sạch tội lỗi)

2 Nê Phi 9:21-22 (Đấng Cứu Rỗi chịu đau khổ cho tất cả mọi người)

Giăng 10:17-18 (quyền năng sống lại trong Đấng Cứu Rỗi)

Mô I A 16:6-8 (sự sống lại chỉ có thể có qua Chúa Giê Su mà thôi)

An Ma 11:40-45; Mặc Môn 9:12-14 (tất cả đều được sống lại)

Ê Sai 1:18 (các tội lỗi sẽ được làm thành trắng trong)

1 Cô Rinh Tô 15:21-22; 40-44 (sự sống lại của tất cả nhân loại)



CHỨC TƯ TẾ

CHỨC TƯ TẾ LÀ GÌ?

Cha Thiên Thượng của chúng ta có quyền năng vĩ đại. Quyền năng này được gọi là chức tư tế. Bởi quyền năng chức tư tế của Ngài, các tầng trời và thể gian đã được tạo dựng. Bởi quyền năng này, vũ trụ được gìn giữ trong một trật tự hoàn hảo.

Cha Thiên Thượng của chúng ta chia xẻ quyền năng chức tư tế của Ngài với các con cái Ngài trên thể gian. Chính nhờ quyền năng và thẩm quyền này mà những ai được sắc phong vào quyền năng này có thể hành động trong danh Ngài để làm công việc của Ngài (xem GLGU 121:36).

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN CHỨC TƯ TẾ TRÊN THỂ GIAN

Chúng ta phải có thẩm quyền chức tư tế để hành động trong danh của Thượng Đế ngõ hầu chúng ta có thể thực hiện các giáo lễ thiêng liêng của phúc âm, chẳng hạn như phép báp têm, lễ xác nhận, ban phúc lành Tiệc Thánh và lễ hôn phối trong đền thờ. Nếu một người không có chức tư tế, thì dù cho người ấy có thành tâm đi chăng nữa, Chúa cũng sẽ không thừa nhận các giáo lễ do người ấy thực hiện (xem Ma Thi Ơ 7:21-23). Những giáo lễ quan trọng này phải được thực hiện trên thể gian bởi những người nắm giữ chức tư tế.

Con người cần có chức tư tế để chủ tọa trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và để điều khiển công việc của Giáo Hội ở khắp nơi trên thế giới. Khi Đấng Ky Tô còn sống trên thể gian, Ngài đã chọn các vị sứ đồ và sắc phong cho họ để họ có thể lãnh đạo Giáo Hội của Ngài. Ngài đã ban cho

Môi Se truyền giao chức tư tế cho A Rôn bằng phép đặt tay.

họ quyền năng và thẩm quyền chức tư tế để hành động trong danh Ngài (xem Mác 3:13-15; Giăng 15:16).

Một lý do khác khiến chức tư tế cần thiết trên thế gian là để chúng ta có thể hiểu thánh ý của Chúa và thực hiện các mục đích của Ngài. Thượng Đế mặc khải thánh ý của Ngài cho người đại diện chức tư tế có thẩm quyền của Ngài trên thế gian, tức là vị tiên tri. Vị tiên tri, là vị chủ tịch của Giáo Hội, phục vụ với tư cách là người phát ngôn của Thượng Đế cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội và mọi người trên thế gian.

Nêu tên một vài điều chỉ có thể thực hiện được bởi những người nắm giữ chức tư tế mà thôi. Thảo luận sự cần thiết phải có thẩm quyền chức tư tế.

CON NGƯỜI NHẬN ĐƯỢC CHỨC TƯ TẾ BẰNG CÁCH NÀO?

Chúa đã chuẩn bị một phương cách để cho chức tư tế của Ngài được ban đến cho các con trai của Ngài trên thế gian. Một nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội tiếp nhận chức tư tế bằng “phép đặt tay, bởi những vị có thẩm quyền, đề rao giảng Phúc Âm và cử hành các giáo lễ ấy” (Tín Điều Thứ Năm).

Cũng cùng cách thức này mà con người đã tiếp nhận được chức tư tế từ thời xa xưa, ngay cả thời của Môi Se: “Và lại, không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A Rôn ngày xưa” (Hê Bơ Rơ 5:4). A Rôn nhận được chức tư tế từ vị lãnh đạo chức tư tế của ông, và người này là một vị tiên tri, tức là Môi Se (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 28:1). Chỉ có những người nắm giữ chức tư tế mới có thể sắc phong cho những người khác.

Con người không thể mua hay bán quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế, và họ cũng không thể chiếm thẩm quyền này cho chính họ. Trong Tân Ước chúng ta đọc được câu chuyện kể về một người tên là Si Môn, người sống vào lúc các sứ đồ của Đấng Ky Tô là các vị lãnh đạo chức tư tế chủ tọa Giáo Hội. Si Môn

được cải đạo và chịu phép báp têm vào Giáo Hội. Vì hấn là một thuật sĩ rất giỏi, nên dân chúng tin hấn có quyền phép của Thượng Đế. Nhưng Si Môn không có chức tư tế và hấn biết điều đó.

Si Môn biết rằng các vị sứ đồ và các vị lãnh đạo chức tư tế khác của Giáo Hội có quyền năng chân thật của Thượng Đế. Hấn thấy họ xử dụng chức tư tế của họ để làm công việc của Chúa, và hấn muốn được quyền năng này cho chính mình. Hấn đề nghị mua chức tư tế. Nhưng Phi E Rơ, vị sứ đồ trưởng, đã nói: “Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng tiền bạc mua được ân tứ của Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ Đồ 8:9-21).

Yêu cầu một người nào đó đọc hay trích dẫn Tín Điều Thứ Năm.

Ai được ban cho chức tư tế? Chức tư tế được ban cho bằng cách nào?

Ai có thể sắc phong một chức tư tế cho một nam tín hữu?

LÀM THÊ NÀO CON NGƯỜI XỬ DỤNG CHỨC TƯ TẾ MỘT CÁCH ĐÚNG ĐẮN?

Chức tư tế phải được xử dụng để ban ân phước cho đời sống của các con cái Cha Thiên Thượng của chúng ta trên thế gian. Những người nắm giữ chức tư tế phải chủ tọa trong tình thương yêu và nhân từ. Họ không nên cưỡng bách gia đình mình và những người khác tuân theo họ. Chúa đã phán bảo chúng ta rằng quyền năng chức tư tế không thể kiểm soát được nếu không bằng sự ngay chính (xem GLGŨ 121:36). Khi chúng ta tìm cách xử dụng chức tư tế để đạt được sự giàu có hay danh vọng hay là bất cứ một mục đích vị kỷ nào khác một cách bất chính, thì “này, thiên thượng sẽ rút lui; Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đấng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay quyền uy của người ấy” (GLGŨ 121:37).

Khi một người xử dụng chức tư tế “bằng sự thuyết phục, sự kiên trì chịu đựng, sự nhu mì hiền dịu và tình thương yêu chân thật” (GLGŨ 121:41), người ấy có thể làm nhiều điều kỳ diệu cho gia đình mình và cho những người khác. Người ấy có thể làm



phép báp têm và lễ xác nhận, ban phước lành Tiệc Thánh, ban phước lành người bệnh. Người ấy có thể ban những phước lành thuộc chức tư tế cho những người trong gia đình mình để khuyến khích và bảo vệ họ khi họ có những nhu cầu đặc biệt. Người ấy cũng có thể giúp đỡ những gia đình khác với những giáo lễ và những phước lành này khi được yêu cầu làm như thế.

Con người có thể sử dụng thẩm quyền chức tư tế để chủ tọa trong Giáo Hội qua các chức vụ được kêu gọi như chủ tịch chi nhánh, giám trợ, chủ tịch các nhóm túc sở, hay các vị lãnh đạo giáo khu và phái bộ truyền giáo. Các phụ nữ nắm giữ các chức vụ trong Giáo Hội với tư cách là các vị chức sắc và các thầy giảng, đều làm việc dưới sự hướng dẫn của chức tư tế.

Đọc GLGU 121:34-40. Chức tư tế không nên sử dụng như thế nào?

Đọc GLGU 121:41-44. Chức tư tế nên được sử dụng như thế nào?

NHỮNG PHƯỚC LÀNH NÀO SẼ ĐẾN KHI CHÚNG TA SỬ DỤNG CHỨC TƯ TẾ MỘT CÁCH ĐÚNG ĐẮN?

Chúa đã hứa những phước lành vĩ đại cho những người nắm giữ chức tư tế ngay chính, là những người sử dụng chức tư tế để ban phước lành cho những kẻ khác “rồi thì niềm tin yêu của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và rồi giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ xuống trên người như những hạt sương từ thiên thượng rơi xuống vậy. Rồi Thánh Linh sẽ là người bạn đường luôn luôn ở bên cạnh người, và vương trượng của người là một vương trượng bất di bất dịch của sự ngay chính và lẽ thật; và quyền thống trị của người sẽ là quyền thống trị đời đời, và không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong người mãi mãi” (GLGU 121:45-46).

Một vị tiên tri vĩ đại của ngày sau, David O. McKay, đã hứa với những ai trung thành sử dụng chức tư tế trong sự ngay chính “(Người ấy) sẽ tìm thấy cuộc đời của mình ngọt ngào, một khả

Người bệnh được ban phước lành bằng phép đặt tay.

năng phân biệt bén nhạy để có thể nhanh chóng quyết định điều nào phải và điều nào sai, và những tình cảm của mình dịu dàng và hay thương xót, nhưng tâm hồn mình mạnh mẽ và dũng cảm trong việc bảo vệ điều phải; người ấy sẽ tìm thấy nơi chúc tử tể một nguồn hạnh phúc không bao giờ phai—một giếng nước sống phun lên cho cuộc sống đời đời” (David O McKay, *Instructor*, tháng Mười năm 1968, trang 378).

Một số phước lành nào mà anh chị em đã nhận được qua chúc tử tể?

Một số phước lành nào mà anh chị em có thể nhận được qua chúc tử tể?

Hát bản “Tạ Ôn Đức Chúa Trời Đã Cho Một Vị Tiên Tri, số 196” và “Ca Khen Người, số 147.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỐ TÚC

GLGU 107:1-100 (điều mặc khải về chúc tử tể)

GLGU 20:38-67 (các bốn phận của chúc tử tể được giải thích) (Ngoài ra cũng nên xem thêm *Sách Hướng Dẫn Các Vị Lãnh Đạo Chúc Tử Tể* dành cho Chi Nhánh).

TỔ CHỨC CỦA CHÚC TƯ TÊ

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được điều hành bởi chức tư tế. Chức tư tế luôn luôn liên hệ đến công việc của Thượng Đế, và “tiếp tục truyền nối trong Giáo Hội của Thượng Đế, từ thế hệ này qua thế hệ khác, và không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc” (GLGU 84:17). Chức tư tế hiện hữu trên thế gian ngày nay. Những người nam, trẻ lẫn già, được báp têm vào Giáo Hội, và khi được xét thấy xứng đáng, họ đều được sắc phong cho chức tư tế. Họ được ban cho thẩm quyền để hành động cho Chúa và thực hiện công việc của Ngài trên thế gian.

CÓ HAI THÀNH PHẦN CỦA CHÚC TƯ TÊ

Chức tư tế được chia làm hai thành phần, Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn (xem GLGU 107:1). Chức tư tế cao hơn là Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc. Hồi thời xa xưa, chức tư tế này được gọi là “Thánh Chức Tư Tế, theo Thánh Chức của Vị Nam Tử của Thượng Đế.” Nhưng danh hiệu này được thay đổi để danh của Chúa sẽ không bị nhắc đi nhắc lại quá thường xuyên. Giáo Hội thời xưa gọi chức tư tế này là “Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc,” theo tên của một thầy tư tế thượng phẩm sinh sống trong thời đại Áp Ra Ham (xem GLGU 107:2-4).

Chức tư tế thấp hơn là chức tư tế phụ thuộc vào Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc. Chức tư tế này được gọi là Chức Tư Tế A Rôn vì nó được truyền giao cho A Rôn và các con trai của ông trải qua các thế hệ của họ. Những ai nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn có thẩm quyền cử hành các giáo lễ bề ngoài thuộc về đức tin, hồi cải

và phép báp têm (GLGU 107:13-14, 20).

Những ai nắm giữ Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc có quyền năng và thẩm quyền lãnh đạo Giáo Hội và điều khiển công việc thuyết giảng phúc âm khắp nơi trên thế giới. Họ phụ trách tất cả công việc thuộc linh của Giáo Hội (xem GLGU 84:19-22). Họ điều khiển công việc được thực hiện trong các đền thờ; họ chủ tọa các tiểu giáo khu, các chi nhánh, các giáo khu, các phái bộ truyền giáo; họ chữa lành người bệnh, ban phước lành cho các trẻ sơ sinh, hay ban các phước lành đặc biệt cho các tín hữu của Giáo Hội. Vị tiên tri được chọn của Chúa, tức là vị Chủ Tịch của Giáo Hội, là vị tư tế thượng phẩm chủ tọa Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc (GLGU 107:65-67).

Đọc GLGU 107:1-4.

Hai thành phần của chức tư tế là gì?

Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc đã có danh hiệu của nó như thế nào?

CÁC CHÌA KHÓA CỦA CHỨC TƯ TẾ

“Có sự khác biệt giữa chức tư tế và “các chìa khóa” của chức tư tế. Một thầy tư tế trong một tiểu giáo khu có đủ quyền năng làm phép báp têm, tuy nhiên người ấy không có quyền cử hành giáo lễ này cho đến khi nào được vị giám trợ cho phép. Vị giám trợ có “các chìa khóa” để điều hành các công việc thuộc dưới quyền quản hạt tiểu giáo khu của ông. Vì vậy, ông là người có thể cho phép một thầy tư tế làm phép báp têm.

“Vị chủ tịch và tiên tri của Giáo Hội có “các chìa khóa” của chức tư tế để điều hành tất cả các công việc thuộc linh và vật chất của Giáo Hội. Ông có quyền ủy thác cho các vị chủ tịch giáo khu, các vị giám trợ, các vị giáo trưởng và các vị khác, làm những người nắm giữ “các chìa khóa” liên quan đến các chức vụ riêng biệt trong từng khu vực địa dư.

“Chủ Tịch Joseph F. Smith đã giảng dạy vấn đề này như sau:

“Mỗi người được sắc phong vào chức tư tế dù ở cấp bậc nào đều

được thẩm quyền này ủy thác cho mình. Nhưng điều cần thiết là mỗi hành động thực hiện dưới thẩm quyền này phải được thực hiện vào đúng lúc và đúng chỗ, trong một cách thức đúng và theo một trật tự đúng. Quyền năng điều khiển những công việc này tạo thành các chìa khóa của chức tư tế.’ (*Gospel Doctrine*, trang 136)” (Melvin R. Brooks, *L.D.S. Reference Encyclopedia*, trang 393).

Có sự khác biệt gì giữa chức tư tế và các chìa khóa của chức tư tế?

CÁC CHỨC PHẨM VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHỨC TƯ TẾ A RÔN

Khi Chức Tư Tế A Rôn được truyền giao cho một người nam hay một cậu con trai, thì người ấy được sắc phong một chức phẩm trong chức tư tế đó. Các chức phẩm của chức tư tế được gọi là *phụ chức* của chức tư tế (xem GLGU 84:29-30; 107:5). Mỗi chức phẩm đều có các nhiệm vụ và trách nhiệm. Các nhiệm vụ và trách nhiệm này có thể được giao phó cho những ai nhóm họp trong các nhóm hay các nhóm túc số chức tư tế. Mỗi nhóm hay nhóm túc số được chủ tọa bởi một vị trưởng nhóm hay vị chủ tịch nhóm túc số, vị này là người giảng dạy các tín hữu trong nhóm về các nhiệm vụ của họ và yêu cầu họ thi hành những công tác chỉ định.

Các chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn là *chức thầy trợ tế*, *thầy giảng*, *thầy tư tế* và *giám trợ*. Một số người nam gia nhập Giáo Hội, hoặc họ trở nên tích cực, sau khi đã quá cái tuổi thông thường để nhận các chức phẩm của chức tư tế. Bất luận là thuộc lứa tuổi nào, họ thường thường bắt đầu với chức phẩm thầy trợ tế và có thể tiến lên các chức phẩm cao hơn nếu họ xứng đáng.

THẦY TRỢ TẾ

Khi một cậu bé đã được báp têm và được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội, và sống xứng đáng, cậu bé ấy có thể được sắc phong vào chức phẩm thầy trợ tế khi được mười hai tuổi. Các thầy trợ

tế thường được chỉ định chuyển Tiệc Thánh cho các tín hữu của Giáo Hội, làm người xếp chỗ, giữ gìn các kiến trúc và khuôn viên của Giáo Hội trong tình trạng tốt đẹp, làm người đưa tin cho các vị lãnh đạo chức tư tế, và thi hành các công tác chỉ định đặc biệt như đi thu các lễ vật (tiền) nhận ăn.

THẦY GIẢNG

Một cậu bé xứng đáng có thể được sắc phong chức thầy giảng khi được mười bốn tuổi hay lớn hơn. Thầy giảng có tất cả các nhiệm vụ, quyền hạn và quyền năng của chức trợ tế cộng thêm những nhiệm vụ khác. Các thầy giảng trong Chức Tư Tế A Rôn có bốn phận giúp đỡ các tín hữu của Giáo Hội sống theo các giáo lệnh (xem GLGU 20:53-59). Để giúp cho họ làm tròn trách nhiệm này, họ thường được chỉ định làm các thầy giảng tại gia. Họ thăm viếng gia đình các tín hữu và khuyến khích các gia đình này sống theo các nguyên tắc của phúc âm. Họ được truyền lệnh phải giảng dạy lẽ thật của phúc âm xuất phát từ các thánh thư (xem GLGU 42:12). Các thầy giảng cũng có bốn phận sửa soạn bánh và nước cho buổi lễ Tiệc Thánh.

THẦY TƯ TẾ

Các thầy tư tế có tất cả các nhiệm vụ, quyền hạn và quyền năng của các chức trợ tế và thầy giảng cộng thêm những nhiệm vụ khác (xem GLGU 20:46-51). Một thầy tư tế có thể làm phép báp têm. Thầy tư tế cũng có thể ban phước lành Tiệc Thánh. Thầy tư tế có thể sắc phong các thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế khác. Một thầy tư tế có thể đảm trách các buổi nhóm họp khi không có người nắm giữ Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc nào hiện diện. Thầy tư tế có bốn phận thuyết giảng phúc âm cho những người xung quanh mình. Một thiếu niên ít nhất phải được mười sáu tuổi mới có thể được sắc phong chức thầy tư tế.

Chức tư tế được truyền giao trong thời đại của chúng ta bằng phép đặt tay.



GIÁM TRỢ

Một vị giám trợ được sắc phong và phân nhiệm để chủ tọa Chức Tư Tế A Rôn trong một tiểu giáo khu. Ông là vị chủ tịch của nhóm tức số thầy tư tế (xem GLGU 107:87-88). Khi phục vụ trong chức phẩm Chức Tư Tế A Rôn, vị giám trợ giải quyết chính yếu là các vấn đề thể tục, chẳng hạn như lo về các tòa nhà, thu tiền thập phân và lễ vật nhịn ăn, và soạn thảo các ngân sách (GLGU 107:68).

Tuy nhiên, một vị giám trợ cũng được sắc phong chức vụ thầy tư tế thượng phẩm để ông có thể chủ tọa tất cả các công việc của tiểu giáo khu và tất cả các tín hữu trong tiểu giáo khu (xem GLGU 107:71-73; 68:15). Vị giám trợ là một vị phán quan trong Y Sơ Ra En (xem GLGU 107:74). Quyền của ông là có được ân tứ phân biệt. Đây là khả năng phân biệt hay biết được tất cả những ân tứ thuộc linh, “kẻ có ai trong số các người mà không phải là người của Thượng Đế chẳng” (GLGU 46:27).

Đọc GLGU 84:29-30 và GLGU 107:5. Thảo luận: Các chức phẩm của chức tư tế phụ thuộc vào chức tư tế như thế nào?

Thảo luận về các nhiệm vụ của thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và giám trợ.

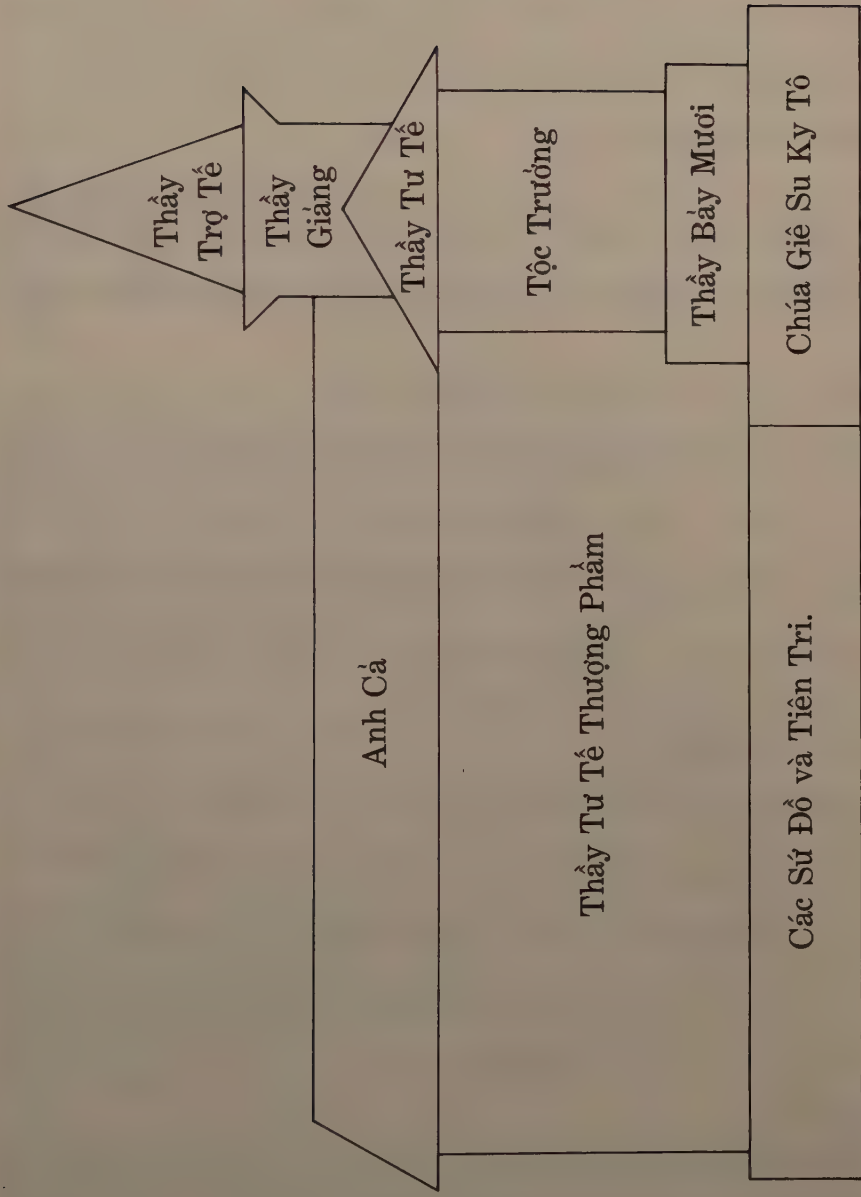
CÁC CHỨC PHẠM VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHỨC TƯ TẾ MEN CHI XÊ ĐÉC

Các chức phẩm của Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc là chức anh cả, thầy bảy mươi, thầy tư tế thượng phẩm, tộc trưởng và sứ đồ.

ANH CẢ

Các anh cả được kêu gọi để giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, làm phép báp têm và chăm sóc Giáo Hội (xem GLGU 20:42). Tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc là các anh cả. Họ có thẩm quyền ban ân tứ Thánh Linh bằng phép đặt tay (xem GLGU 20:43). Các anh cả phải điều khiển các buổi nhóm họp của Giáo Hội theo sự hướng dẫn của Thánh Linh (xem

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô ví như một tòa nhà mà Đăng Ky Tô là viên đá góc nhà và các sứ đồ và tiên tri là nền tảng.



GLGU 20:45; 46:2). Các anh cả có thể ban phước lành cho người bệnh (xem GLGU 42:44). Họ được truyền lệnh phải ban phước lành cho các trẻ nhỏ (xem GLGU 20:70). Các anh cả có thể chủ tọa các buổi nhóm họp của Giáo Hội khi không có một thầy tư tế thượng phẩm nào hiện diện (xem GLGU 107:11).

THẦY BẢY MƯƠI

Thầy bảy mươi có một sự kêu gọi đặc biệt để thuyết giảng phúc âm (xem GLGU 107:25). Trong các giáo khu của Giáo Hội, các thầy bảy mươi được kêu gọi làm các nhà truyền giáo cho những người không phải là tín hữu của Giáo Hội.

THẦY TƯ TẾ THƯỢNG PHẨM

Thầy tư tế thượng phẩm có quyền thừa hành chức vụ của mình trong Giáo Hội và đảm trách các công việc thuộc linh (xem GLGU 107:10, 12). Ông có quyền thừa hành tất cả các chức vụ thấp hơn (xem GLGU 68:19). Các chủ tịch giáo khu, các chủ tịch phái bộ truyền giáo, các ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ đoàn và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội đều được sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm.

TỘC TRƯỞNG

Các vị tộc trưởng được chọn và sắc phong bởi các vị Sứ Đồ của Giáo Hội để ban các phước lành tộc trưởng đặc biệt cho các tín hữu của Giáo Hội trong các giáo khu. Những phước lành này cho chúng ta một sự hiểu biết về các chức vụ được kêu gọi của chúng ta trên thế gian. Đó là những lời của Chúa riêng cho chúng ta. Các vị giáo trưởng cũng được sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm (xem GLGU 107:39-56).

SỨ ĐỒ

Vị Sứ Đồ là một nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế giới (xem GLGU 107:23). Các vị Sứ Đồ điều hành các công việc của Giáo Hội khắp thế giới. Những ai được sắc

phong vào chức phẩm Sứ Đồ trong Chúc Tư Tế Men Chi Xê Đéc thì thường được phân nhiệm làm hội viên của Hội Đồng Mười Hai Sứ Đồ. Mỗi vị đều được giao phó tất cả các chìa khóa của vương quốc Thượng Đế trên thế gian, nhưng chỉ có vị Sứ Đồ niên trưởng, tức là vị Chủ Tịch của Giáo Hội, mới thực sự sử dụng hết tất cả các chìa khóa này. Những vị khác hành động dưới sự hướng dẫn của ông.

Thảo luận các nhiệm vụ của anh cả, thầy bảy mươi, thầy tư tế thượng phẩm và Sứ Đồ.

CÁC NHÓM TÚC SỔ CỦA CHÚC TƯ TẾ MEN CHI XÊ ĐÉC

Chúa đã chỉ thị rằng những người nắm giữ chúc tư tế phải được tổ chức thành các nhóm túc sổ. Một nhóm túc sổ là một nhóm các anh em tín hữu nắm giữ một chức phẩm giống nhau trong chúc tư tế.

Trong các giáo khu của Si Ôn có các nhóm túc sổ của Chúc Tư Tế Men Chi Xê Đéc sau đây:

CÁC NHÓM TÚC SỔ ANH CẢ

“Nhóm túc sổ anh cả gồm có các giáo sĩ địa phương; tuy nhiên, họ cũng có thể du hành mặc dù họ được sắc phong làm các giáo sĩ địa phương.” Họ làm đa số công việc của họ gần gia đình họ (xem GLGU 124:137). Nhóm túc sổ phải gồm có tới chín mươi sáu anh cả, được chủ tọa bởi một chủ tịch đoàn nhóm do vị chủ tịch giáo khu kêu gọi. Những người nam chưa nắm giữ Chúc Tư Tế Men Chi Xê Đéc nay được gọi là “các anh cả tương lai,” tham dự với các nhóm túc sổ anh cả.

CÁC NHÓM TÚC SỔ THẦY BẢY MƯƠI

“Nhóm túc sổ (Các thầy bảy mươi) gồm có những vị anh cả du hành để làm chứng cho danh ta trên khắp thế gian này” (xem GLGU 124:139). Nhóm túc sổ này gồm tới bảy mươi người. Nhóm được chủ tọa bởi bảy vị chủ tịch. Họ được vị chủ tịch giáo

khu kêu gọi; công tác của họ là truyền giáo. Họ nhận sự hướng dẫn trong công tác của họ từ Đệ Nhất Hội Đồng Túc Số Bảy Mười.

CÁC NHÓM TÚC SỐ THẦY TƯ TẾ THƯỢNG PHẨM

Mỗi nhóm gồm có tất cả các thầy tư tế thượng phẩm cư ngụ trong ranh giới của một giáo khu, kể cả các vị tộc trưởng và giám trợ. Vị chủ tịch giáo khu và các cố vấn của ông là chủ tịch đoàn của nhóm túc số này.

CÁC NHÓM TÚC SỐ CỦA CHÚC TƯ TẾ A RÔN

Có ba nhóm túc số của Chúc Tư Tế A Rôn:

1. Nhóm túc số thầy trợ tế, gồm có tới mười hai thầy trợ tế (xem GLGU 107:85). Chủ tịch đoàn của nhóm túc số thầy trợ tế được vị giám trợ kêu gọi từ trong số những hội viên của nhóm.
2. Nhóm túc số thầy giảng, gồm có tới hai mươi bốn người (xem GLGU 107:86). Chủ tịch đoàn của nhóm túc số thầy giảng được vị giám trợ kêu gọi từ trong số những hội viên của nhóm.
3. Nhóm túc số thầy tư tế, gồm có tới bốn mươi tám thầy tư tế (xem GLGU 107:87-88). Nhóm được chủ tọa bởi vị giám trợ của tiểu giáo khu mà nhóm lệ thuộc.

Vị giám trợ là thầy tư tế thượng phẩm, và do đó ông cũng thuộc vào nhóm túc số thầy tư tế thượng phẩm.

Bất cứ khi nào số người trong một nhóm túc số vượt hơn số quy định, thì nhóm túc số đó phải được chia ra.

Mọi người nắm giữ chức tư tế phải thuộc vào một nhóm túc số. Đó là một đặc ân thiêng liêng xảy đến cùng lúc với sự ban cho chức tư tế. Những ai nắm giữ chức tư tế đều được kỳ vọng trở thành các hội viên của một nhóm túc số. (Xem Boyd K. Packer, "The Quorum," trong *A Royal Priesthood*, Melchizedek Priesthood Personal Study Guide, 1975-76, trang 131-136.) Khi

được sắc phong chức tư tế, một người nam hay một thiếu niên tự động trở thành một hội viên của một nhóm túc số chức tư tế. Từ đó về sau trong suốt cuộc đời của mình, anh ta được kỳ vọng sẽ nắm giữ chức hội viên trong một nhóm túc số chức tư tế tùy theo chức phẩm của mình.

Nếu một nhóm túc số chức tư tế hoạt động đúng cách, các hội viên của nhóm được các vị lãnh đạo của họ khuyến khích, ban phước, kết thân và dạy dỗ phước âm. Mặc dù một người có thể được kêu gọi và giải nhiệm khỏi các chức vụ trong Giáo Hội như giảng viên, chức sắc, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm hay chủ tịch giáo khu, nhưng tư cách hội viên của người ấy trong nhóm túc số của mình vẫn không thay đổi. Tư cách hội viên trong một nhóm túc số của chức tư tế phải được coi là một đặc ân thiêng liêng.

Thế nào là một nhóm túc số? Một nhóm túc số giúp củng cố các hội viên trong nhóm như thế nào? Có bao nhiêu hội viên để làm thành một nhóm túc số các anh cả, thầy tư tế thượng phẩm, thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

An Ma 11:13-19 (cách thức người nam được sắc phong chức tư tế)

Hê Bơ Rơ 7:11-13 (Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc được phục hồi khi Đăng Ky Tô đến)

Ma Thi Ơ 16:19 (các Sứ Đồ được ban cho quyền năng; những gì họ ràng buộc dưới thế gian thì cũng được ràng buộc trên thiên thượng)

GLGU 20:38-67 (các nhiệm vụ của các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế)

GLGU 84, 107 (những điều mặc khải về chức tư tế)

1 Cô Rinh Tô 12:14-31 (tất cả các chức phẩm của chức tư tế đều quan trọng)



Chương 15

DÂN GIAO ƯỚC CỦA CHÚA

Từ khởi đầu Chúa đã lập giao ước với các con cái của Ngài trên thế gian. Khi dân của Ngài lập các lời hứa, hay các giao ước với Ngài, họ biết Ngài mong đợi những điều gì nơi họ, và họ kỳ vọng những phước lành nào nơi Ngài. Khi dân chúng lập các giao ước, họ có thể trở nên đủ ngay chính để thực hiện công việc của Ngài trên thế gian. Nhóm dân giao ước với Chúa và Chúa lập giao ước với họ thì được gọi là *dân giao ước của Chúa*.

Độc Phục Truyền Luật Lệ Ký 26:18. Chúa đề cập vấn đề gì khi Ngài gọi dân của Ngài là một *dân riêng*?

Tại sao Các Thánh Hữu Ngày Sau được gọi là dân giao ước?

GIAO ƯỚC LÀ GÌ?

Trong phạm vi phúc âm, giao ước có nghĩa là một sự thỏa thuận thiêng liêng hay là một lời song phương giữa Thượng Đế với một người hay một nhóm người. Khi lập một giao ước, Thượng Đế hiến một phước lành để đổi lấy sự tuân giữ một số các giáo lệnh đặc biệt nào đó. Ngài đặt ra các điều khoản trong các giao ước của Ngài và Ngài mặc khải những điều khoản này cho các vị tiên tri của Ngài trên thế gian biết. Nếu chúng ta chọn tuân theo những điều khoản của giao ước, chúng ta sẽ nhận được một phước lành hứa hẹn. Nếu chúng ta chọn không tuân theo, Ngài giữ lại các phước lành, và trong vài trường hợp một hình phạt cũng được đưa ra.

Chẳng hạn, khi chúng ta gia nhập Giáo Hội chúng ta lập nhiều giao ước với Thượng Đế (xem chương 20, “Phép Báp Têm”). Chúng ta giao ước với Đấng Cứu Rỗi lúc chịu phép báp têm là chúng ta luôn luôn mang lấy tôn danh Ngài. Ngài hứa: “Và bất Áp Ra Ham lập giao ước với Chúa.

cứ người nào...chịu phép báp têm trong danh ta là Giê Su Ky Tô và biết kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu” (xem GLGU 18:22). Chúng ta giao ước với Chúa khi chúng ta chia xé Tiệc Thánh. Chúng ta hứa sẽ nhớ đến Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta được hứa rằng Thánh Linh sẽ ở cùng với chúng ta (xem GLGU 20:77-79). Là các tín hữu của Giáo Hội, chúng ta cũng giao ước tuân theo luật trình khiết, giữ ngày Sa Bát được thánh và sống lương thiện. Khi chúng ta đi vào giao ước hôn nhân vĩnh cửu, chúng ta lập những lời hứa thiêng liêng khác và được hứa sẽ nhận được sự tôn cao nếu chúng ta tuân theo một cách trung thành (xem GLGU 132; chương 47, “Sự Tôn Cao”).

Thượng Đế cũng lập các giao ước đặc biệt với những người hay những nhóm riêng. Ngài lập các giao ước đặc biệt với A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, các con cái của Y Sơ Ra En và Lê Hi (xem Môi Se 6:52; Môi Se 6:31-36; Sáng Thế Ký 9:9-17; Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5-6; 2 Nê Phi 1). Ngài lập giao ước đặc biệt với Áp Ra Ham và các hậu duệ của ông và điều này ảnh hưởng đến các tín hữu của Giáo Hội ngày nay.

Giao ước là gì?

Chúng ta đã lập các loại giao ước nào với Thượng Đế?

Những phước lành đặc biệt nào Ngài đã hứa cho những ai tuân giữ các giao ước?

GIAO ƯỚC CỦA THƯỢNG ĐẾ VỚI ÁP RA HAM VÀ HẬU DUỆ CỦA ÔNG

Áp Ra Ham, một vị tiên tri trong Cựu Ước, là một người rất ngay chính. Ông không chịu thờ các hình tượng của cha ông. Ông tuân giữ mọi giáo lệnh của Chúa. Vì sự ngay chính của ông, nên Chúa đã lập một giao ước với ông và các hậu duệ của ông. Một phần của giao ước đó có ảnh hưởng đến cuộc sống của các Thánh Hữu ngày nay. Chúa đã hứa với Áp Ra Ham rằng ông sẽ có vô số hậu duệ. Ngài hứa rằng tất cả những người hậu duệ này sẽ được quyền tiếp nhận phúc âm, những phước lành của chức tư tế và tất cả các giáo lễ về sự tôn cao. Những người hậu duệ

này, qua quyền năng của chức tư tế, sẽ mang phúc âm đến mọi dân tộc. Qua họ, tất cả các gia đình trên thế gian sẽ được phước (xem Áp Ra Ham 2:11). Thượng Đế còn hứa thêm rằng nếu họ ngay chính Ngài sẽ thiết lập giao ước của Ngài với tất cả dòng dõi của các con cái Áp Ra Ham (xem Sáng Thế Ký 17:4-8).

Thượng Đế đã lập giao ước như thế với con trai của Áp Ra Ham là Y Sác và rồi Ngài cũng lập một giao ước như thế nữa với con trai của Y Sác là Gia Cốp. Thượng Đế đã thay đổi tên của Gia Cốp thành Y Sơ Ra En. Kể từ đó, các hậu duệ của Gia Cốp, tức là dân Y Sơ Ra En, đã được gọi là Dân Giao Ước của Thượng Đế.

Đọc Áp Ra Ham 2:9-11. Liệt kê các lời hứa mà Thượng Đế đã lập với dân giao ước của Ngài.

CÁC TÍN HỮU CỦA GIÁO HỘI LÀ DÂN GIAO ƯỚC

Các hậu duệ huyết thống của Áp Ra Ham không phải là dân duy nhất mà Thượng Đế gọi là dân giao ước của Ngài. Khi nói với Áp Ra Ham, Thượng Đế đã phán: “Vì những ai tiếp nhận Phúc Âm này sẽ được gọi theo tên của người, và sẽ được xem như dòng dõi của người, và sẽ đứng lên chúc phước cho người là tổ phụ của họ” (Áp Ra Ham 2:10). Như vậy, có hai nhóm dân được gồm trong giao ước diệp kỳ đã được lập với Áp Ra Ham. Đó là các hậu duệ huyết thống ngay chính của Áp Ra Ham và những ai được nhận vào dòng dõi của ông bằng sự chấp nhận và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi chúng ta chịu phép báp têm vào Giáo Hội, chúng ta được nhận vào gia đình của Áp Ra Ham và dự phần trong giao ước Chúa đã lập với Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp (xem Ga La Ti 3:26-29). Nếu chúng ta biết vâng lời, chúng ta thừa hưởng được những phước lành của giao ước đó. Chúng ta có quyền nhận được sự giúp đỡ và soi dẫn của Thánh Linh. Chúng ta có quyền nắm giữ chức tư tế. Chúng ta có thể đạt được cuộc sống vĩnh cửu trong thượng thiên giới. Không một phước lành nào vĩ đại hơn những phước lành này.

Tuy nhiên, đồng thời với những phước lành mà chúng ta nhận được, với tư cách là những người dân giao ước của Chúa, chúng ta có những trách nhiệm lớn lao. Chúa đã hứa với Áp Ra Ham rằng qua các hậu duệ của ông, phúc âm sẽ được loan truyền khắp thế gian. Hiện tại chúng ta đang làm tròn trách nhiệm của chúng ta qua chương trình truyền giáo trọn thời gian của Giáo Hội và qua công việc truyền giáo do các thánh hữu thực hiện. Cơ hội này để thuyết giảng phúc âm cho khắp thế giới chỉ thuộc về Giáo Hội của Chúa và dân giao ước của Ngài mà thôi.

Là dân giao ước, chúng ta cũng phải tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Chúa. Khi dân giao ước vi phạm phần giao ước của mình do sự bất tuân các giáo lệnh, thì giao ước trở thành vô giá trị. Chúa đã phán: “Ta là Chúa sẽ giữ lời hứa một khi các ngươi làm theo lời ta phán; còn nếu các ngươi không làm theo lời ta thì các ngươi chẳng được lời hứa hẹn nào cả” (GLGU 82:10). Nếu chúng ta không tuân theo các giáo lệnh sau khi chúng ta đã chấp nhận phúc âm, chúng ta sẽ bị kết tội trước Thượng Đế (GLGU 132:4). Ngài đã phán: “Các ngươi không được phạm tội nữa, kéo những lời phán xét khắc nghiệt sẽ đổ lên đầu các ngươi. Vì kẻ nào được ban cho nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều, và kẻ nào phạm tội đối với thứ ánh sáng vĩ đại hơn thì sẽ bị kết tội nặng hơn” (GLGU 82:2, 3).

Đọc những lời của Đấng Cứu Rỗi, Ma Thi Ơ 5:14-16. Là các tín hữu của Giáo Hội, chúng ta có trách nhiệm gì để làm ánh sáng (tâm gương) cho thế gian?

Trách nhiệm này có liên hệ đến cách chúng ta ăn mặc, hành động và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế không?

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta vi phạm giao ước mà chúng ta đã lập?

GIAO ƯỚC MỚI VÀ VĨNH CỬU

Sự trọn vẹn của phúc âm được Chúa gọi là *giao ước mới và vĩnh cửu*. Nó bao gồm các giao ước được lập ra ở buổi lễ báp têm, lễ Tiệc Thánh, trong đền thờ, và bất cứ lúc nào khác. Chúa gọi giao ước này là ‘vĩnh cửu’ vì nó do một Thượng Đế vĩnh cửu lập

ra và vì giao ước này sẽ không bao giờ được thay đổi. Ngài đã ban cùng giao ước này cho A Đam, Hê Nóc, Áp Ra Ham và các vị tiên tri khác. Theo nghĩa này thì nó không mới. Nhưng Chúa gọi nó là “mới” vì mỗi lần phúc âm được phục hồi sau khi bị cất khỏi thế gian, thì nó trở nên mới đối với những người tiếp nhận nó (xem Giê Rê Mi 31:31-34; Ê Xê Chi Ên 37:26).

Khi chúng ta chấp nhận giao ước mới và vĩnh cửu, chúng ta đồng ý chịu hồi cải, chịu phép báp têm, tiếp nhận Thánh Linh, tiếp nhận các phước lành thiên ân của chúng ta, tiếp nhận giao ước hôn phối trong đền thờ và sống ngay chính cho đến hết cuộc đời của chúng ta. Chúng ta phải tuân giữ tất cả các giao ước của chúng ta một cách chính xác. Nếu chúng ta làm được như vậy, Cha Thiên Thượng của chúng ta hứa với chúng ta rằng chúng ta sẽ nhận được sự tôn cao trong thượng thiên giới (xem GLGU 132:20-24; chương 47 “Sự Tôn Cao”).

Chúng ta có phước biết bao được làm dân giao ước của Ngài. Đối với người Thánh Hữu trung thành, Chúa đã hứa: “Tất cả những gì Cha ta có đều được ban cho kẻ đó” (GLGU 84:38). Sự quan trọng của lời hứa đó khó cho những người trần tục hiểu được. Các giáo lệnh mà Ngài ban ra đều vì lợi ích của chúng ta, và để đánh đổi sự vâng lời, chúng ta có thể mãi mãi được chia xẻ những phước lành và những sự đẹp đẽ của thiên thượng và thế gian. Chúng ta có thể sống trong chôn hiện diện của Ngài và chia xẻ tình thương yêu, lòng trắc ẩn, quyền năng, sự cao cả, hiểu biết, thông sáng, vinh quang và uy quyền của Ngài.

Những điều mà chúng ta đồng ý thực hành khi chúng ta bước vào giao ước mới và vĩnh cửu là những điều nào?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

1 Nê Phi 13:23-26 (các giao ước được ghi chép trong Kinh Thánh)

1 Phi E Rô 2:9-10 (dân riêng)

GLGU 54:4-6 (các hiệu quả của giao ước khi được tuân giữ và khi bị vi phạm)

GLGU 132:7 (các giao ước được lập bởi một thẩm quyền hợp thức)

GLGU 133:57-60 (mục đích của các giao ước)

GLGU 35:24 (các lời hứa dành cho những người vâng theo các giao ước).

GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ THỜI XƯA

“Chúng tôi tin ở cùng một tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, nghĩa là cũng có các vị sứ đồ, tiên tri, giám trợ, thầy giảng, tộc trưởng v.v.” (Tín Điều Thứ Sáu).

Chúa Giê Su đã thiết lập Giáo Hội của Ngài khi Ngài sống trên thế gian. Giáo Hội đó được gọi là *Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô* (xem 3 Nê Phi 27:8), và các tín đồ được gọi là *Các Thánh Hữu*. Qua sự ngược đãi bắt bớ và cái chết của các vị lãnh đạo Giáo Hội cùng sự tà ác của dân chúng, Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã bị cất khỏi thế gian.

Ngày nay, Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi, và Giáo Hội được gọi là *Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*. Tất cả các chức vụ và phận sự của Giáo Hội thời Chúa Giê Su đều có đủ trong Giáo Hội ngày nay.

Cho một người nào đó đọc hay trích dẫn Tín Điều Thứ Sáu. Đọc Ê Phê Sô 4:11. Thảo Luận sự giống nhau của đoạn thánh thư này với Tín Điều.

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM ĐỀ NHẬN RA GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

MẠC KHẢI

Khi Chúa Giê Su thiết lập Giáo Hội của Ngài, Ngài đích thân chỉ dẫn và điều khiển các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Đổi lại, Ngài đã nhận những sự chỉ dẫn của Ngài từ Cha Thiên Thượng của Ngài. Do đó Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô do Thượng Đế điều khiển chứ không phải do con người (xem Hê Bơ Rơ 1:1-2). Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy các môn đồ của Ngài rằng lời mặc

Chúa Giê Su Ky Tô sắc phong các sứ đồ.



khải là ‘đá’ mà trên đó Ngài sẽ xây dựng Giáo Hội của Ngài (xem Ma Thi Ô 16:16-18).

Trước khi Chúa Giê Su thăng lên trời sau sự sống lại của Ngài, Ngài đã phán bảo các sứ đồ của Ngài rằng: “Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế” (Ma Thi Ô 28:20). Đúng theo lời của Ngài, Ngài tiếp tục hướng dẫn họ từ thiên thượng. Ngài đã gọi Thánh Linh xuống làm Đấng an ủi và Đấng mặc khải cho họ (xem Lu Ca 12:12; Giăng 14:26). Ngài đã phán cùng Sao Lơ trong một Khải tượng (xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:3-6). Ngài đã mặc khải cho Phi E Rơ biết rằng phúc âm sẽ được giảng dạy, không những cho những người dân Do Thái, mà còn cho cả thế gian (Công Vụ Các Sứ Đồ 10). Ngài đã mặc khải nhiều lẽ thật vinh quang cho Giăng. Những lời mặc khải này được ghi lại trong Sách Khải Huyền. Tân Ước có ghi chép lại nhiều cách thức khác mà Chúa đã mặc khải thánh ý của Ngài để hướng dẫn Giáo Hội của Ngài và soi sáng các môn đồ của Ngài.

THẨM QUYỀN TỪ THUƠNG ĐẾ

Không có chức tư tế, các giáo lễ và nguyên tắc của phúc âm không thể được cử hành và giảng dạy được. Đức Chúa Cha đã ban thẩm quyền này cho Chúa Giê Su Ky Tô (xem Hê Bơ Rơ 5:4-6) và Chúa Giê Su Ky Tô, đổi lại, đã sắc phong các sứ đồ của Ngài và ban cho họ quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế (xem Lu Ca 9:1-2; Mác 3:14). Ngài đã nhắc nhở họ: “Chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi” (Giăng 15:16).

Để cho có sự trật tự trong Giáo Hội của Ngài, Chúa Giê Su đã trao trách nhiệm lớn lao nhất cho mười hai vị sứ đồ. Phi E Rơ được chỉ định là vị sứ đồ trưởng, và Chúa Giê Su đã ban cho ông các chìa khóa gắn bó các phước lành dưới thế gian lẫn trên thiên thượng (Ma Thi Ô 16:19). Chúa Giê Su cũng đã sắc phong cho các vị chức sắc khác những nhiệm vụ riêng biệt để thi hành. Sau

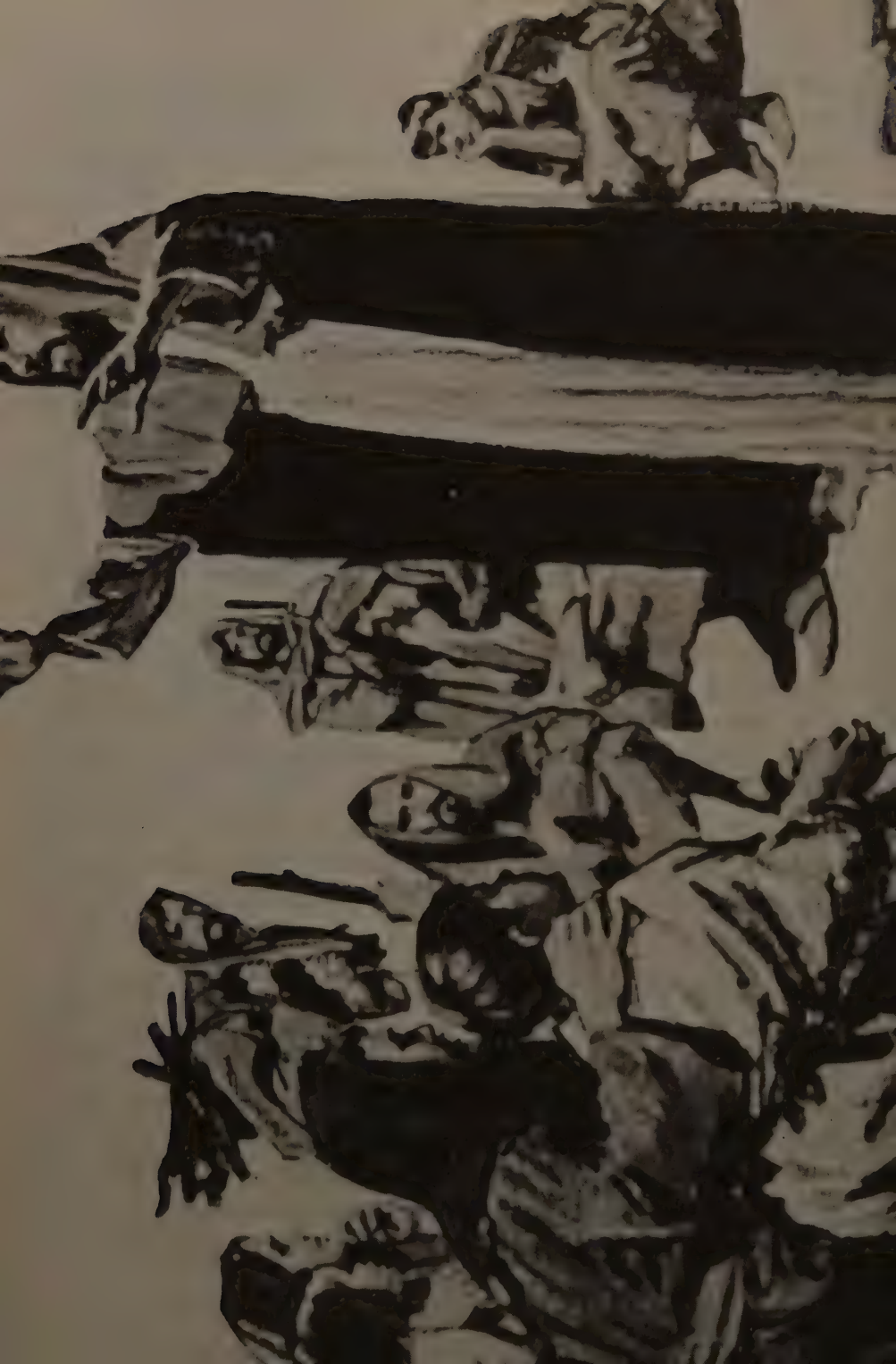
khi Ngài đã thăng lên trời, khuôn mẫu chỉ định và sắc phong vẫn được tiếp tục. Những người khác được sắc phong vào chức tư tế, nhưng chỉ được sắc phong bởi những ai đã tiếp nhận được thẩm quyền ấy mà thôi. Chúa Giê Su đã biểu lộ qua Thánh Linh rằng Ngài chấp nhận những sự sắc phong đó (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:24).

TỔ CHỨC CỦA GIÁO HỘI

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô là một đơn vị được tổ chức một cách kỹ lưỡng. Nó được ví như là một tòa nhà được hình thành một cách hoàn hảo “được xây dựng trên nền của các sứ đồ cùng các vị tiên tri, chính Chúa Giê Su là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20).

Chúa Giê Su đã bổ nhiệm các vị lãnh đạo chức tư tế khác để phụ giúp các vị sứ đồ trong công việc giáo vụ. Ngài đã sai các chức sắc được gọi là *các thầy bảy mươi* từng cặp đi thuyết giảng phúc âm (xem Lu Ca 10:1). Các chức sắc khác trong Giáo Hội là các thầy giảng phúc âm (tộc trưởng), mục sư (các vị lãnh đạo chủ tọa), thầy thượng phẩm, anh cả, giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế (xem chương 14, “Tổ Chức của Chức Tư Tế”). Các vị chức sắc này đều cần thiết để thực hiện công việc truyền giáo, đề cử hành các giáo lễ và để dạy dỗ và soi dẫn các tín hữu của Giáo Hội. Họ giúp các tín hữu “hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời” (Ê Phê Sô 4:11-13).

Kinh Thánh không cho chúng ta biết mọi điều liên quan đến chức tư tế hay sự tổ chức và sự điều hành của Giáo Hội. Tuy nhiên, phần Kinh Thánh được bảo tồn khá dĩ cho ta thấy được cái vẻ đẹp và sự hoàn hảo của tổ chức Giáo Hội. Các vị sứ đồ được truyền lệnh đi khắp thế gian rao giảng. Họ không thể lưu lại tại một thành phố nào để trông coi những người mới cải đạo. Do đó, các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương được kêu gọi và sắc phong, và các vị Sứ Đồ chủ tọa họ. Các vị sứ đồ thăm viếng và



viết thư cho các vị lãnh đạo khắp các chi nhánh. Vì vậy, Tân Ước của chúng ta có chứa đựng những lá thư do các sứ đồ Phao Lô, Phi E Rơ, Gia Cơ, Giăng và Giu Đe viết ra để khuyên bảo và chỉ dẫn các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương.

Tân Ước cho thấy rằng tổ chức Giáo Hội này đã được dự trù tiếp tục. Chẳng hạn như, vì cái chết của Giu Đa nên chỉ còn có mười một sứ đồ. Không bao lâu sau khi Chúa Giê Su thăng lên trời, mười một sứ đồ họp nhau lại. Họ muốn chọn một người để thay thế Giu Đa. Qua sự mặc khải của Thánh Linh, họ đã chọn Ma Thia (xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:23-26). Về sau, các sứ đồ khác chết đi hoặc bị giết. Phao Lô, Ba Na Ba và Gia Cơ, em của Chúa, đã được sắc phong vào các chỗ của họ. Chúa Giê Su đã đặt ra một mẫu mực cho mười hai sứ đồ điều hành Giáo Hội. Hiển nhiên rằng tổ chức này phải được tiếp tục y như khi Ngài thiết lập.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ GIÁO LỄ ĐẦU TIÊN

Các sứ đồ đã thuyết giảng phúc âm ở mọi nơi họ đi. Họ giảng dạy cho dân chúng hai nguyên tắc căn bản: đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Sau khi những người cải đạo có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và là Đấng Cứu Chuộc của họ, và đã hối cải những tội lỗi của mình, họ sẽ tiếp nhận hai giáo lễ căn bản: phép báp têm bằng cách trảm mình xuống nước và phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Thánh Linh. Đây là các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm. Nó áp dụng cho tất cả mọi người mong muốn trở thành một tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúa Giê Su đã dạy họ: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5). Mọi người đều cần các giáo lễ cứu rỗi của phép báp têm và ân tứ Thánh Linh này.

Các sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô thuyết giảng phúc âm.

CÁC GIÁO LỄ ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO NGƯỜI CHẾT.

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã trù liệu phương thức để mọi người chấp nhận phúc âm, bất luận là phúc âm này được thuyết giảng cho họ trên thế gian hay sau khi họ chết. Giữa thời gian sau khi Ngài chết và sống lại, Chúa Giê Su đã đi đến với những linh hồn của những người đã chết. Ngài tổ chức công việc truyền giáo giữa những người chết. Ngài chỉ định những thiên sứ ngay chính và ban cho họ quyền năng để giảng dạy phúc âm cho tất cả các linh hồn của con người. Điều này đem đến cho họ một cơ hội để chấp nhận phúc âm (xem 1 Phi E Rô 3:18-20; 4:6; cũng xem thêm Joseph F. Smith—Khải Tượng về Sự Cứu Chuộc Người Chết, Sách Trăn Châu Vô Giá). Rồi thì, các tín hữu đang sống của Giáo Hội Ngài thực hiện các giáo lễ nhân danh cho người chết.

CÁC ÂN TỬ THUỘC LINH

Tất cả các thánh hữu trung thành của Giáo Hội được quyền tiếp nhận các ân tứ của Thánh Linh. Các ân tứ này được ban cho họ tùy theo những nhu cầu, khả năng, và sự chỉ định riêng của họ. Một số các ân tứ này là đức tin, kể cả quyền năng chữa lành bệnh lẫn được chữa lành bệnh; tiên tri và khải tượng. Các ân tứ của Thánh Linh sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong chương 22. Các ân tứ thuộc linh luôn hiện hữu trong Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô (xem 1 Cô Rinh Tô 12:4-11). Chúa Giê Su đã cho các môn đồ của Ngài biết rằng những điềm triệu hay các ân tứ thuộc linh này luôn luôn theo sau những kẻ tin (Mác 16:17-18). Trong danh Ngài, nhiều môn đồ của Ngài đã làm được nhiều phép lạ, nói tiên tri hay trông thấy những khải tượng qua quyền năng của Thánh Linh.

GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ Ở MỸ CHÂU

Sau khi Chúa Giê Su sống lại, Ngài đã viếng thăm dân chúng ở

Mỹ Châu và thiết lập Giáo Hội của Ngài ở giữa họ (xem 3 Nê Phi 11-28). Đoạn Ngài rời họ và thăng lên trời. Trong hơn hai trăm năm, họ sống ngay chính và là trong số những người sống hạnh phúc nhất do bàn tay Thượng Đế sáng tạo ra (xem 4 Nê Phi 16).

Liệt kê những đặc điểm có thể nhận ra Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tất cả những đặc điểm này có được tìm thấy trong bất cứ giáo hội nào khác không?

SỰ BỘI GIÁO KHỎI GIÁO HỘI CHÂN CHÍNH

Suốt lịch sử, con người tà ác vẫn cố gắng phá hủy công việc của Thượng Đế. Điều này đã xảy ra ở thời các sứ đồ đang sinh tiền và cai quản Giáo Hội trong thời kỳ phôi thai, phát triển. Một số các tín hữu đã giảng dạy các tư tưởng của tín ngưỡng tà giáo cổ xưa của họ hay của người Do Thái thay vì giảng dạy các lẽ thật giản dị do Chúa Giê Su truyền dạy. Thêm vào đó, còn có sự ngược đãi bắt bớ bên ngoài Giáo Hội. Các tín hữu của Giáo Hội đã bị hành hạ và bị giết chết vì tín ngưỡng của họ. Các sứ đồ lần lượt bị giết chết. Bởi vì sự ngược đãi bắt bớ, các sứ đồ còn sống sót không thể nhóm họp nhau lại được để chọn và sắc phong những người thay thế những người đã chết. Cuối cùng, các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương là những người duy nhất có thẩm quyền điều khiển các chi nhánh Giáo Hội rải rác khắp nơi. Cơ cấu tổ chức hoàn hảo của Giáo Hội không còn nữa, và sự hoang mang lại xảy ra. Càng ngày càng nhiều sự sai lầm len lỏi vào giáo lý của Giáo Hội, và chẳng bao lâu thì Giáo Hội hoàn toàn bị hủy diệt. Giai đoạn khi Giáo Hội chân chính không còn tồn tại nữa trên thế gian được gọi là *Sự Bội Giáo Vĩ Đại*.

Chẳng bao lâu sau các tín ngưỡng tà giáo đã thống trị tư tưởng của những người gọi là “Tín Đồ Kỵ Tô Giáo.” Hoàng Đế La Mã đã nhận “Kỵ Tô Giáo” giả tạo này là một quốc giáo. Giáo hội này rất khác biệt với Giáo Hội do Chúa Giê Su thiết lập. Các tín đồ của giáo hội này tin rằng Thượng Đế là một Đấng không có hình dáng hay thể chất. Những người này đã mất đi sự hiểu biết về tình thương yêu của Ngài đối với chúng ta. Họ không biết được

rằng chúng ta là con cái của Ngài. Họ không hiểu được mục đích của cuộc sống. Nhiều giáo lễ đã bị thay đổi, bởi vì chức tư tế và sự mặc khải không còn ở trên thế gian nữa.

Vị hoàng đế đó đã chọn những người lãnh đạo của riêng mình và gọi họ bằng những chức vụ được dùng bởi các vị lãnh đạo chức tư tế của Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. Các vị chức sắc của giáo hội được ban vinh hiển và giàu sang. Các vị giám mục và tổng giám mục đã tranh đấu lẫn nhau để kiểm thêm quyền năng. Không có một sứ đồ nào hay vị lãnh đạo chức tư tế nào có quyền năng từ Thượng Đế và cũng không có các ân tứ thuộc linh. Tiên Tri Ê Sai đã tiên tri rằng: “Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, thay đổi giáo lễ, dứt giao ước đời đời” (Ê Sai 24:5). Giáo Hội của Chúa Giê Su không còn nữa; đó chính là giáo hội của loài người. Ngay cả danh hiệu cũng đã bị thay đổi. Ở Mỹ Châu, sự bội giáo cũng đã xảy ra (xem 4 Nê Phi).

Danh từ bội giáo có nghĩa là gì?

Cho một người nào đó ôn lại câu chuyện về sự bội giáo.

Một vài dấu hiệu nào chỉ về sự bội giáo?

SỰ PHỤC HỒI ĐƯỢC BÁO TRƯỚC

Thượng Đế đã nhìn thấy trước những điều gì sẽ xảy ra, và Ngài đã chuẩn bị để cho phúc âm được phục hồi. Sứ Đồ Phi E Rô đã nói điều này với những người dân Do Thái: “Và Chúa sai Đấng Ky Tô đã định cho các ngươi, tức là Giê Su, mà trời phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri” (Công Vụ Các Sứ Đồ 3:20-21).

Giăng, vị Mặc Khải, cũng đã thấy trước thời kỳ phúc âm được phục hồi. Ông nói: “Tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có phúc âm đời đời, đặt rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (Khải Huyền 14:6).

Đọc Đa Ni Ên 2:44-45. Đa Ni Ên đã thấy gì? Giải thích rằng Giáo Hội là “đá” được đề cập trong đoạn thánh thư này.

Hát bản “Cao Trên Đỉnh Núi, số 62”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Ê Phê Sô 2:19 (các tín đồ được gọi là các Thánh Hữu)

1 Cô Rinh Tô 12:12-31 (Giáo Hội được ví như là một thân thể hoàn hảo)

Hê Bơ Rơ 11:6 (đức tin cần thiết)

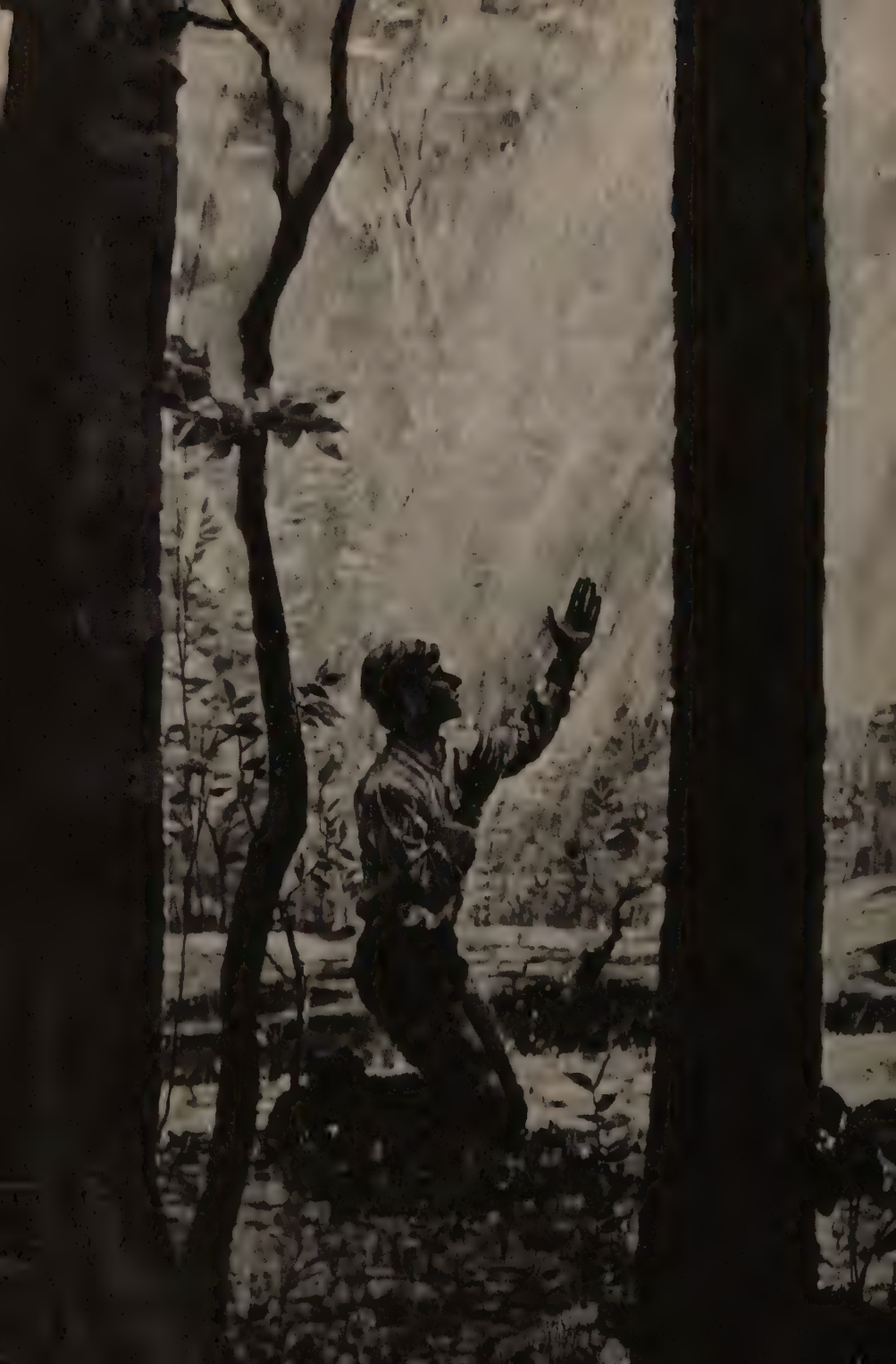
Lu Ca 10:1; Công Vụ Các Sứ Đồ 14:23; Tít 1:7; Ti Mô Thê 2:7 (các chức sắc của Giáo Hội được nhận diện)

Giăng 8:26-29 (Đức Chúa Cha hướng dẫn Chúa Giê Su)

Lu Ca 9:1; Gia Cơ 1:17; 5:14-15 (các ân tứ thuộc linh)

2 Phi E Rơ 2:1; Ma Thi Ô 24:9-12; Giăng 16:1-3; A Môt 8:11; 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:3-4 (Sự bội giáo được tiên đoán)

Đa Ni Ên 2:44-45; Ma Thi Ô 24:14; Mi Ca 4:1; Ê Sai 2:2-4 (sự phục hồi được tiên đoán).



Chương 17

GIÁO HỘI của CHÚA GIÊ SU KY TÔ NGÀY NAY

Khi Chúa Giê Su Ky Tô sống trên thế gian, Ngài đã thiết lập Giáo Hội của Ngài, là Giáo Hội chân chính duy nhất. Ngài tổ chức Giáo Hội của Ngài đặt cho các lễ thật của phúc âm được giảng dạy cho mọi người và các giáo lễ của phúc âm được thực hiện một cách đúng đắn và với thẩm quyền. Dùng tổ chức này, Đấng Ky Tô có thể mang những phước lành cứu rỗi cho nhân loại.

Sau khi Đấng Cứu Rỗi chết, con người đã thay đổi các giáo lễ và giáo lý mà Ngài và các sứ đồ của Ngài đã thiết lập. Bởi sự bội giáo nên không còn có sự mặc khải trực tiếp từ Thượng Đế. Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô không còn trên thế gian nữa. Loài người tổ chức nhiều giáo hội khác nhau. Mỗi giáo hội đều tự cho là chân chính nhưng họ lại dạy dỗ các giáo lý trái nghịch với nhau. Có nhiều sự hoang mang và tranh chấp trên vấn đề tín ngưỡng. Chúa đã thấy trước những tình trạng này, nên Ngài đã phán rằng sẽ có “sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Chúa...chúng nó sẽ đi đông dài...tìm lời của Chúa mà không tìm được” (A Môt 8:11, 12).

Chúng ta cảm thấy như thế nào khi không có thức ăn và nước uống? Đọc A Môt 8:11, 12. Loại đói kém nào được nói tới trong đoạn thánh thư này? So sánh sự đói kém này với giai đoạn trước thời gian có sự phục hồi.

Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con viếng thăm Giô Sép Xi Mích.

CHÚA HỨA SẼ PHỤC HỒI GIÁO HỘI CHÂN CHÍNH CỦA NGÀI

Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng Ngài sẽ phục hồi giáo hội của Ngài trong những ngày sau. Ngài phán: “Ta sẽ cứ làm việc lạ lùng giữa dân này, sự lạ rất là lạ” (Ê Sai 29:14).

Trong nhiều năm dân chúng đã sống trong bóng tối thuộc linh. Vào khoảng 1700 năm sau Đấng Ky Tô, dân chúng càng ngày càng trở nên chú tâm hơn đến việc tìm hiểu lẽ thật về Thượng Đế và tôn giáo. Một số người đã thấy được rằng phúc âm mà Chúa Giê Su giảng dạy không còn trên thế gian nữa. Một số nhận thức được rằng không còn sự mặc khải và không còn thẩm quyền chân chính và Giáo Hội do Đấng Ky Tô tổ chức không còn tồn tại trên thế gian. Thời gian dành cho Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô được phục hồi trên thế gian đã tới. Chúa sắp làm “công việc lạ lùng và kỳ diệu” và phục hồi Giáo Hội của Ngài.

Độc Ê Sai 29:14. “Công việc lạ lùng” được nói tới trong Ê Sai là gì?

SỰ MẶC KHẢI MỚI TỪ THƯỢNG ĐẾ

Vào mùa xuân năm 1820, một trong những biến cố quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại đã xảy ra. Đã tới lúc công việc lạ lùng và kỳ diệu mà Chúa đã phán phải được thực hiện. Khi còn là một cậu bé, Giô Sép Xi Mích đã muốn biết trong tất cả các giáo hội thì giáo hội nào là giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô. Ông đã đi vào một khu rừng gần nhà mình và cầu nguyện hết sức khiêm nhường và chân thành lên Cha Thiên Thượng để cầu xin Ngài cho biết giáo hội nào ông nên theo. Buổi sáng đó, một điều kỳ diệu đã xảy ra. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đã hiện ra trước mặt Giô Sép Xi Mích. Đấng Cứu Rỗi đã phán bảo ông không được tham gia một giáo hội nào, vì giáo hội chân chính không có trên thế gian. Ngài cũng phán rằng những

giáo điều của các giáo hội hiện tại là “một điều khả ố trước mắt Ngài” (xem Giô Sép Xi Mích 2:7-20). Bắt đầu với biên cố này, một lần nữa có sự mặc khải trực tiếp từ các tầng trời. Chúa đã chọn một tân tiên tri. Từ lúc đó các cửa tầng trời không còn đóng nữa. Sự mặc khải được tiếp tục cho đến ngày nay qua mỗi vị tiên tri được chọn của Ngài. Giô Sép là người giúp phục hồi phúc âm chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

Cho một người tín hữu trong lớp đọc Giô Sép Xi Mích 2:7-21 hay kể câu chuyện Giô Sép Xi Mích bằng những lời riêng của mình.

Hát bản “Ồ, Trời Thật Đẹp Một Buổi Sáng Kia, số 36”.

THÂM QUYỀN TỪ THƯỢNG ĐẾ ĐƯỢC PHỤC HỒI

Trong việc phục hồi phúc âm, chức tư tế đã được ban lại cho con người trên thế gian. Giảng Báp Tít đã đến năm 1820 đề sắc phong cho Giô Sép Xi Mích và Ô Li Vơ Cao Đơ Ri Chúc Tư Tế A Rôn (xem GLGU 13; 27:8). Kể đó Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, chủ tịch đoàn của Giáo Hội thời xưa, đến ban cho Giô Sép và Ô Li Vơ Chúc Tư Tế Men Chi Xê Đéc (xem GLGU 27:12-13) và các chìa khóa của vương quốc Thượng Đế. Về sau, các chìa khóa bổ túc của chức tư tế được phục hồi bởi các thiên sứ như Môi Se, Ê Li và Ê Li A (xem GLGU 110:11-16). Qua Sự Phục Hồi, chức tư tế đã được phục hồi trên thế gian. Ngày nay những ai nắm giữ chức tư tế này đều có thẩm quyền thực hiện các giáo lễ như phép báp têm. Họ cũng có quyền năng điều khiển các công việc thuộc vương quốc của Chúa trên thế gian.

Cho một tín hữu trong lớp nói về sự phục hồi chức tư tế. Gồm có những điều sau đây: Sự phục hồi Chức Tư Tế A Rôn, sự phục hồi Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc và ảnh hưởng của những sự phục hồi này đối với công việc của Chúa.

GIÁO HỘI CỦA ĐĂNG KY TÔ ĐƯỢC TÔ CHÚC TRỞ LẠI

Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, Đăng Cứu Rồi lại hướng dẫn tổ chức Giáo Hội của Ngài trên thế gian (xem GLGU 20:1). Giáo Hội của Ngài được gọi là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau

của Chúa Giê su Ky Tô (xem GLGU 115:4). Đấng Ky Tô là thủ trưởng Giáo Hội của Ngài ngày nay y như Ngài đã từng là thủ trưởng Giáo Hội của Ngài thời xưa. Chúa đã phán rằng: “Đây là giáo hội chân chính duy nhất trên mặt đất này, và ta là Chúa rất hài lòng” (GLGU 1:30).

Giô Sép Xi Mích đã được tán trợ là vị tiên tri và vị “anh cả đầu tiên” của Giáo Hội (xem GLGU 20:2-4). Về sau, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được tổ chức, và ông được tán trợ là vị Chủ Tịch. Vào lúc Giáo Hội được tổ chức đầu tiên thì chỉ có cái khung được thiết lập mà thôi. Trong vài năm sau đó tổ chức của Giáo Hội mới được hoàn hảo.

Giáo Hội được tổ chức với những chức phẩm giống như trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô thời xưa. Tổ chức của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô thời xưa gồm có các sứ đồ, tiên tri, thầy bảy mươi, thầy giảng phúc âm (tộc trưởng), mục sư (các chức sắc chủ tọa), thầy tư tế thượng phẩm, anh cả, giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế. Những chức phẩm này đều có trong Giáo Hội của Ngài ngày nay (xem Tín Điều Thứ Sáu).

Vị tiên tri, hành động dưới sự hướng dẫn của Chúa, lãnh đạo Giáo Hội. Vị tiên tri này cũng là vị Chủ Tịch của Giáo Hội. Ông nắm giữ tất cả thẩm quyền cần thiết để điều khiển công việc (xem GLGU 107:65, 91). Có hai cố vấn phụ giúp vị Chủ Tịch. Giáo Hội có mười hai Sứ Đồ là những nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô. Họ mang phúc âm đến cho khắp mọi nơi trên thế giới. Các vị chức sắc trung ương khác của Giáo Hội với những sự chỉ định đặc biệt là Tộc Trưởng, Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và Đệ Nhất Hội Đồng Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Trong toàn thể Giáo Hội, các chức phẩm của chức tư tế gồm có các chức vụ sứ đồ, tộc trưởng, thầy tư tế thượng phẩm, thầy bảy mươi, anh cả, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế. Đây là những chức phẩm giống như những chức phẩm đã có trong Giáo

Hội nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô.

Giáo Hội đã phát triển rộng lớn hơn Giáo Hội thời của Chúa Giê Su. Khi Giáo Hội đã phát triển, Chúa đã mặc khải thêm những đơn vị tổ chức trong Giáo Hội. Khi Giáo Hội được tổ chức một cách đầy đủ trong một khu vực, thì Giáo Hội có những đơn vị địa phương được gọi là *giáo khu*. Một chủ tịch giáo khu và hai cố vấn của ông chủ tọa mỗi giáo khu. Giáo khu có mười hai ủy viên hội đồng thượng phẩm là những người giúp thực hiện các chương trình của Giáo Hội trong giáo khu. Các nhóm túc số Chúc Tư Tề Men Chi Xê Đéc được tổ chức trong giáo khu dưới sự hướng dẫn của vị chủ tịch giáo khu (xem chương 14 của sách này, “Tổ Chức của Chúc Tư Tề”). Mỗi giáo khu được chia thành những khu vực nhỏ hơn gọi là *tiểu giáo khu*. Vị giám trợ và hai cố vấn của ông chủ tọa mỗi tiểu giáo khu. Trong những khu vực trên thế giới nơi mà Giáo Hội đang phát triển, có các phái bộ truyền giáo, và những phái bộ truyền giáo này được chia thành những đơn vị nhỏ hơn gọi là các *giáo hạt*, và rồi dưới các giáo hạt này là các chi nhánh, các tiểu chi nhánh, các nhóm, và gia đình.

Đọc chứng ngôn của Giô Sép Xi Mích nằm trong lời tựa của Sách Giáo Lý và Giao Ước 20.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ GIÁO LỄ ĐẦU TIÊN ĐÃ ĐƯỢC PHỤC HỒI

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô ngày nay giảng dạy các nguyên tắc và thực hiện các giáo lễ giống như các nguyên tắc và giáo lễ đã được thực hiện trong thời Chúa Giê Su. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su ky Tô, hối cải, phép báp têm bằng cách trảm mình xuống nước và phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Thánh Linh. Những lễ thật quý báu này đã được khôi phục đầy đủ khi Giáo Hội được phục hồi trên thế gian. Nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, Giô Sép Xi Mích đã phiên dịch Sách Mặc Môn, là cuốn sách chứa đựng những lễ thật đơn giản và quý báu của phúc âm. Nhiều điều mặc

khải khác kế tiếp đã được ban cho và đã được ghi lại thành thánh thư trong Sách Giáo Lý và Giao Ước và Sách Trăn Châu Vô Giá (xem chương 10 của sách này, “Thánh Thư”).

Đọc Tín Điều Thứ Tư. Thảo luận: Điều này có ý nghĩa gì đối với các tín hữu của Giáo Hội?

CÁC LỄ THẬT QUAN TRỌNG KHÁC ĐÃ ĐƯỢC PHỤC HỒI

Các lễ thật quan trọng khác mà thế gian đã bị mất và không có được vào thời gian phục hồi nay đã được giảng dạy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những lễ thật này gồm có như sau:

1. Cha Thiên Thượng của chúng ta là một con người thật sự với một thể xác bằng xương bằng thịt rõ ràng.
2. Chúng ta đã từng sống trong cuộc đời tiền dương thế với tư cách là những đứa con linh hồn của Thượng Đế.
3. Chúc tư tể cần thiết để thi hành các giáo lễ của phúc âm.
4. Loài người sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi riêng của mình chứ không phải vì sự phạm tội của A Đam.
5. Các trẻ con không cần phải chịu phép báp têm cho đến khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm (tám tuổi).
6. Có ba cấp bậc vinh quang trên thiên thượng và con người sẽ được thưởng thưởng tùy theo những hành động của họ trên thế gian.
7. Liên hệ gia đình có thể vĩnh cửu, qua quyền năng gắn bó của chúc tư tể.
8. Phước lành thiên ân (Endowment) và phép gắn bó trong đền thờ đều dành sẵn cho người sống lẫn người chết.

GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ SẼ KHÔNG BAO GIỜ BỊ HỦY DIỆT

Từ khi phục hồi năm 1830, con số tín đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã lớn mạnh một cách nhanh chóng. Gần như mỗi quốc gia trên thế giới đều có các tín đồ. Giáo Hội sẽ tiếp tục phát triển. Vì Đấng Ky Tô đã phán: “Phúc âm này về Vương Quốc sẽ được rao giảng ra khắp thế gian, để làm chứng cho muôn dân” (Giô Sép Xi Mích 1:31). Giáo Hội sẽ không bao giờ bị cất khỏi thế gian nữa. Sứ mệnh của Giáo Hội là đem lễ thật đến cho mọi người. Cách đây hàng ngàn năm, Chúa đã phán rằng Ngài sẽ “dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác, ...và nó sẽ đứng đời đời” (Đa Ni ên 2:44).

Đọc GLGU 84:76. Các anh chị em có thể làm gì để giúp bành trướng vương quốc của Thượng Đế?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Khải Huyền 14:6; Đa Ni Ên 2:44-45; Ê Sai 2:2-4; 2 Nê Phi 3:6-15 (sự phục hồi được báo trước)

GLGU 110; GLGU 128:19-21; GLGU 133:36-39, 57-58 (sự phục hồi của phúc âm)

Ê Phê Sô 2:20 (Chúa Giê Su Ky Tô là đá nền của Giáo Hội)

GLGU 20:38-67 (các nhiệm vụ của các chức sắc của Giáo Hội)

Ma Thi Ô 24:14 (phúc âm sẽ được rao giảng cho muôn dân)

GLGU 84:76 (bốn phân phái rao giảng phúc âm).

ĐỨC TIN NƠI CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ký Tô là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm. Nó cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Vị Vua ngay chính Ben Gia Minh đã nói: “Sự cứu rỗi sẽ không đến...trừ phi phải có sự hồi cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Ký Tô” (Mô Si A 3:12).

Hát bản “Tôi Biết Rằng Chúa của Tôi Hằng Sống, số 95” và “Tôi Biết Rằng Cha Hằng Sống”.
Đọc Tín Điều Thứ Tư

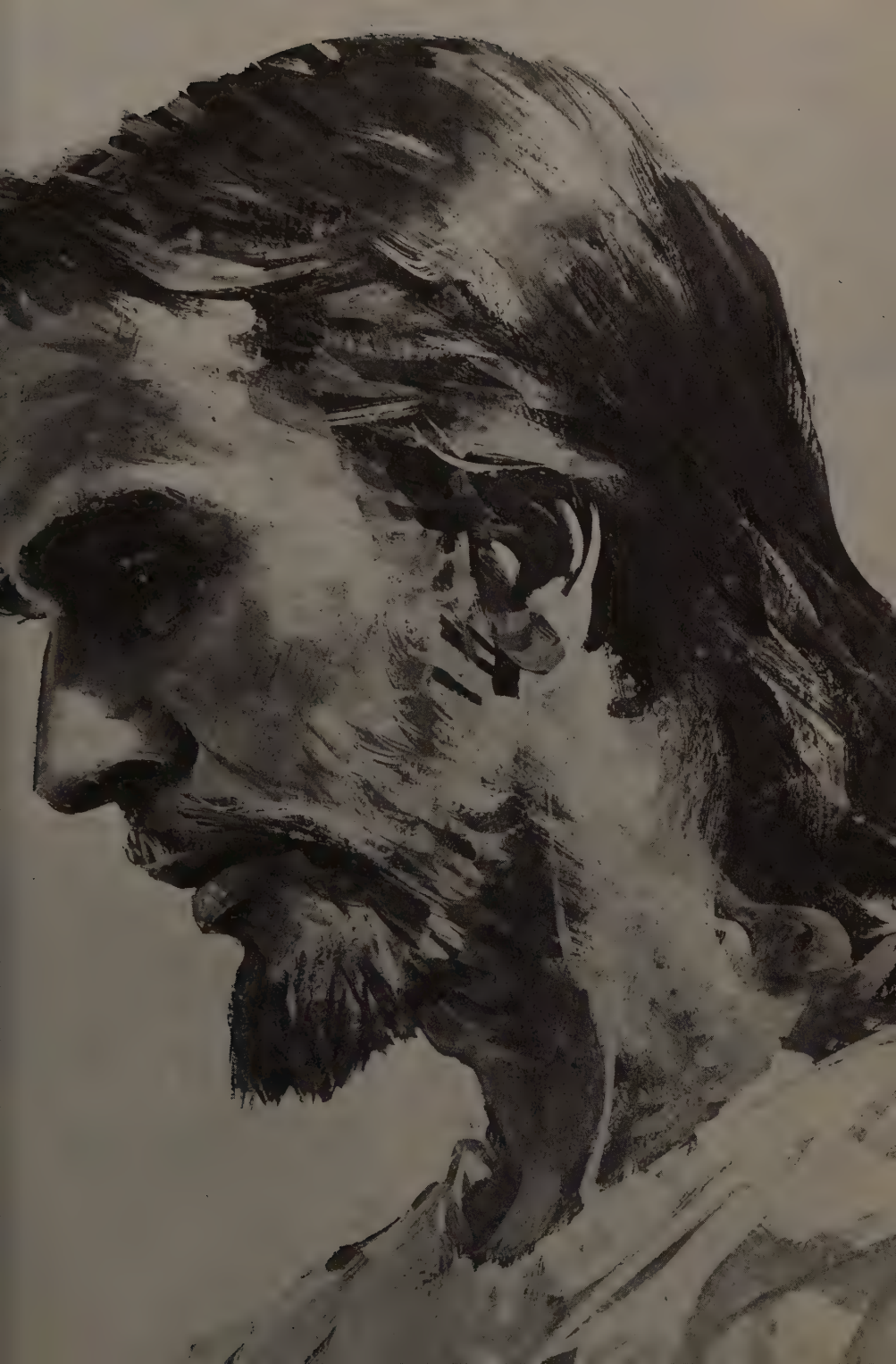
ĐỨC TIN LÀ GÌ?

Đức tin là sự tin chắc vào những điều không được trông thấy nhưng có thật (xem Hê Bơ Rơ 11:1; An Ma 32:21). Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã dạy rằng đức tin làm phấn khởi những sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Ông nói rằng đức tin là một nguyên tắc động lực và là nguyên nhân thúc đẩy sự hành động trong chúng ta.

Chúng ta có cố gắng học tập không nếu chúng ta không tin rằng chúng ta có thể thu lượm được sự khôn ngoan và hiểu biết? Chúng ta có làm việc mỗi ngày không nếu chúng ta không hy vọng rằng làm việc như vậy chúng ta có thể đạt được một điều gì đó? Một nhà nông có chịu trồng trọt không nếu người ấy không kỳ vọng sẽ được gặt hái? Thức ăn, quần áo, nhà cửa của chúng ta có được là vì đức tin của chúng ta. Hằng ngày chúng ta hành động cho những điều mà chúng ta hy vọng, khi chúng ta không thể trông thấy cái kết quả cuối cùng. Đó là đức tin (xem Hê Bơ Rơ 11:3).

Nhiều câu chuyện trong thánh thư cho biết có những điều lớn lao đã thực hiện được nhờ đức tin.

Chúng ta phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ký Tô .





Vì có đức tin, Nô Ê đã đóng một chiếc tàu và cứu gia đình mình thoát khỏi trận lụt (xem Hê Bơ Rơ 11:7). Môi Se đã phân rẽ nước trên Hồng Hải (Xem Hê Bơ Rơ 11:29). Ê Li gọi lửa từ trời xuống (xem 1 Vua 18:17-40). Nê Phi cầu xin một nạn đói kém (xem Hê La Man 11:3-5). Ông cũng cầu xin chấm dứt nạn đói kém đó (xem Hê La Man 11:9-17). Biển cả đã được trấn yên, khải tượng đã được mở ra, và những lời cầu nguyện đã được đáp ứng, tất cả đều nhờ quyền năng của đức tin mà ra.

Nếu chúng ta nghiên cứu các thánh thư một cách kỹ càng, chúng ta sẽ biết được rằng đức tin là một sự tin tưởng mãnh liệt về lẽ thật trong tâm hồn chúng ta mà lẽ thật đó thúc đẩy chúng ta làm điều tốt. Điều này khiến chúng ta phải tự hỏi: Chúng ta phải có đức tin nơi ai?

Yêu cầu lớp học suy nghĩ về các sinh hoạt hằng ngày của họ. Đức tin thúc đẩy các anh chị em hành động như thế nào?

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI CÓ ĐỨC TIN NƠI CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ?

Đức tin phải được tập trung nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sứ Đồ Phi E Rơ đã thuyết giảng rằng: “Chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu” (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:10-12). Gia Cốp đã dạy rằng con người phải “...hoàn toàn tin vào Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra En (Chúa Giê Su Kỵ Tô), nếu không thì họ sẽ không được cứu trong vương quốc của Thượng Đế” (2 Nê Phi 9:23). Qua đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi và qua sự hối cải, sự chuộc tội của Ngài trở nên có hiệu quả trong cuộc đời của chúng ta. Nhờ đức tin, chúng ta có thể nhận được sức mạnh để vượt qua các cám dỗ (xem An Ma 37:33).

Chúng ta không thể có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô nếu chúng ta cũng không có đức tin nơi Cha Thiên Thượng của chúng ta. Nếu chúng ta có đức tin nơi hai Ngài, thì chúng ta cũng sẽ có Tiên Tri Nô Ê thấy trước trận lụt vĩ đại, và bởi đức tin nên ông đã đóng một chiếc tàu, nhờ đó ông đã cứu được một số người trung tín.

đức tin rằng Thánh Linh, là Đấng mà hai Ngài gọi đến, sẽ giảng dạy chúng ta mọi lẽ thật và sẽ an ủi chúng ta.

Đọc Công Vụ Các Sứ Đồ 4:10-12 và An Ma 37:33. Tại sao chúng ta cần phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô?

LÀM THỂ NÀO CHÚNG TA CÓ THỂ GIA TĂNG ĐỨC TIN CỦA CHÚNG TA NƠI CHÚA GIÊ SU KY TÔ?

Khi biết được nhiều phước lành có thể thuộc về chúng ta nếu chúng ta thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta cần phải *cố gắng* gia tăng đức tin của chúng ta nơi Ngài. Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Nếu các người có đức tin bằng một hạt cải,...không có gì mà các người không làm được” (Ma Thi Ơ 17:20). Một hạt cải thì rất nhỏ, nhưng nó sẽ mọc lên thành một cây lớn.

Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng đức tin của chúng ta? Cùng một cách mà chúng ta gia tăng hay phát triển bất cứ một tài năng nào khác. Làm thế nào chúng ta phát triển tài chạm gỗ, dệt vải, vẽ tranh ảnh, nấu ăn, làm đồ gốm hay chơi một nhạc khí? Chúng ta học hỏi và thực tập rồi nỗ lực làm việc đó. Trong khi chúng ta làm như vậy, chúng ta cải tiến. Đức tin cũng thế. Nếu chúng ta muốn gia tăng đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta phải thực hành nó. Tiên Tri An Ma so sánh sự gia tăng đức tin của chúng ta với việc trồng một hạt giống. Ông nói:

“Nhưng kìa, nếu anh em chịu thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trải nghiệm những lời nói của tôi đây, và nếu các người có cần phải sử dụng một chút ít đức tin đi nữa, phải, nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin các người cứ để cho sự mong muốn ấy tác động trong các người cho đến khi các người có thể tin được một phần nào những lời tôi nói.

“Bây giờ chúng ta hãy so sánh lời nói như một hạt giống. Nếu

các người chừa một chỗ cho hạt giống có thể nảy mầm trong tim các người được, thì kìa, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng không tin tưởng, khiến cho các người chống lại Linh của Chúa, thì kìa, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nảy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ tự nhủ với mình rằng—Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay đó là một lời nói tốt, phải, vì nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta....

“Thế rồi, kìa, việc ấy không làm tăng thêm đức tin cho các anh em hay sao?” (An Ma 32:27-29).

Vậy thì chúng ta có thể gia tăng đức tin của chúng ta bằng cách hành động dựa trên lòng mong muốn của chúng ta có đức tin nơi Thượng Đế.

Chúng ta cũng có thể thực hành đức tin của chúng ta bằng cách cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta về những vấn đề liên quan đến hy vọng, những mong ước và những nhu cầu của chúng ta (An Ma 34:17-25). Nhưng chúng ta không được nghĩ rằng chỉ cầu xin là đủ. Chúng ta được phán bảo trong các thánh thư rằng: “Nếu đức tin không sanh ra việc làm thì tự mình nó chết” (Gia Cơ 2:17). Sau đây là một ví dụ về một người biết phối hợp đức tin với việc làm.

Người đàn ông này muốn học hỏi các thánh thư, nhưng ông không biết đọc. Ông cầu xin Cha Thiên Thượng giúp ông học biết đọc chữ. Vào lúc đó có một thầy giáo đến sống trong làng, ông bèn xin người thầy giáo ấy giúp mình. Ông học các mẫu tự. Ông học cách phát âm và học ráp vần với nhau. Chẳng bao lâu ông có thể đọc được những chữ đơn giản. Ông càng thực tập, ông càng học được thêm. Ông cảm ơn Chúa đã gọi người thầy giáo đó đến dạy cho ông biết đọc. Người đàn ông này đã gia tăng đức tin, tính khiêm nhường và sự hiểu biết của mình đến một

mức độ mà ông ta đã phục vụ trong Giáo Hội với chức vụ chủ tịch chi nhánh.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball giải thích: “Phải có việc làm đi cùng với đức tin. Thật là điên rồ nếu chỉ cầu xin Chúa *ban* sự hiểu biết cho chúng ta, trái lại thật là khôn ngoan nếu cầu xin Chúa giúp để thu tập sự hiểu biết, để học hỏi một cách xây dựng, để suy nghĩ một cách sáng suốt và để gìn giữ được những điều mà chúng ta đã học” (*Faith Precedes the Miracle*, trang 205).

Đức tin là làm mọi việc mà chúng ta có thể làm được để đem lại những điều mà chúng ta hy vọng và cầu xin. Chủ Tịch Kimball giải thích: “Trong đức tin chúng ta trồng hạt giống, và chẳng bao lâu chúng ta trông thấy phép lạ của việc nảy lộc. Con người thường hay hiểu lầm và đảo ngược phương thức.” Ông tiếp tục bằng cách giải thích rằng nhiều người trong chúng ta muốn có sức khỏe và sức mạnh mà không chịu tuân theo các luật lệ về sức khỏe. Chúng ta muốn được thịnh vượng mà không chịu đóng tiền thập phân. Chúng ta muốn được gần gũi với Chúa nhưng không muốn nhịn ăn và cầu nguyện. Chúng ta muốn có mưa đúng mùa và có sự bình an trong xứ mà không chịu tuân giữ ngày Sa Bát là ngày thánh và không tuân giữ các giáo lệnh khác của Chúa (xem *Faith Precedes the Miracle*, trang 4).

Một cách thức quan trọng để gia tăng đức tin của chúng ta là nghe và học hỏi lời của Chúa. Chúng ta nghe lời của Chúa tại các buổi nhóm họp của Giáo Hội. Chúng ta có thể học hỏi lời của Ngài trong các thánh thư. “Vì lẽ tất cả các người đều chưa có đức tin nên các người phải siêng năng tìm hiểu và dạy cho nhau những lời thông sáng. Phải, các người hãy tìm kiếm những lời thông sáng trong những sách hay. Các người hãy tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách học hỏi và bằng đức tin” (GLGU 88:118).

Đọc Gia Cơ 2:17

Tại sao Chủ Tịch Kimball nói rằng “Đức tin là làm tất cả mọi việc làm mà chúng ta có thể làm? Thảo luận cách thức làm cho đức tin mạnh mẽ hơn (cầu nguyện, nhịn ăn, học hỏi Thánh Thư, tuân giữ các giáo lệnh.)

Kích lệ các tín hữu áp dụng những cách thức này.

CÓ NHỮNG PHƯỚC LÀNH NÀO THEO SAU ĐỨC TIN?

Bởi đức tin, các phép lạ được thực hiện, các thiên sứ hiện ra, các ân tứ Thánh Linh được ban phát, những lời cầu nguyện được đáp ứng và con người trở thành các con trai của Thượng Đế (xem Mô Rô Ni 7:25-26; 36-37). Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói:

“Khi đức tin đến, nó mang...cùng với nó—các sứ đồ, tiên tri, tộc trưởng, giám trợ, thầy giảng, các ân tứ, thông sáng, sự hiểu biết, các phép lạ, sự chữa lành bệnh, ngôn ngữ, thông giải các ngôn ngữ, v.v. Tất cả những điều này xuất hiện khi đức tin xuất hiện trên thế gian, và biến mất đi khi đức tin biến mất khỏi thế gian; vì đây là những kết quả của đức tin....Và người nào có được đức tin, nhờ nó, sẽ thấu lượm được tất cả sự hiểu biết và khôn ngoan cần thiết, cho đến khi biết được Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà Ngài đã sai đến—là Đấng mà nhìn biết được là cuộc sống vĩnh cửu. A Men.” (*Lectures on Faith*-, trang 69.)

Kể một câu chuyện về sự chứng tỏ đức tin làm cho một người mạnh mẽ hơn, hay dùng câu chuyện về đức tin từ phần liệt kê các câu thánh thư bỏ túc dưới đây để kể.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỎ TÚC

Hê Bơ Rơ 11; An Ma 32 (tính chất của đức tin được giải thích)

Xuất Ê Díp Tô Ký 14:19-22 (phân rẽ nước trên Hồng Hải)

Sáng Thế Ký 7: 6-8 (Nô Ê và trận lụt)

1 Các Vua 18:17-39 (Ê Li-lúa từ trời)

Ma Thi Ơ 8:5-33 (người bệnh được chữa lành, bảo tồ, các phép lạ bởi đức tin)

Mác 5:25-34 (được chữa lành bởi đức tin).



SỰ HỎI CẢI

Nhu cầu hỏi cải đã có trên thế gian từ thời A Đam đến ngày nay. Ngay từ khởi thủy, Chúa đã chỉ thị cho A Đam: “Vậy nên, người phải giảng dạy điều này cho con cái của người hay rằng tất cả loài người bất cứ ở đâu cũng phải hỏi cải, bằng không thì chúng không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một vật ô uế nào được ở trong đó, hay ở trong chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57).

TẤT CẢ CHÚNG TA CẦN PHẢI HỎI CẢI

Chúng ta đến thế gian này với mục đích phát triển và tiến bộ. Đây là một tiền hành kéo dài suốt cuộc đời. Trong thời gian này, chúng ta tất cả đều phạm tội. Chúng ta tất cả đều cần phải hỏi cải. Đôi khi chúng ta phạm tội vì ngu dốt, đôi khi vì yếu đuối, và cũng có đôi khi vì cố tình bất tuân. Nhưng tất cả chúng ta đều có tội chẳng nhiều thì ít. Trong Kinh Thánh chúng ta đọc được rằng “chẳng có người công bình ở trên đất làm điều thiện mà không hề phạm tội” (Truyền Đạo 7:20) và “ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không còn ở trong chúng ta” (1 Giăng 1:8).

Tội lỗi là gì? Sứ Đồ Gia Cơ đã nói: “Kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội” (Gia Cơ 4:17). Một vị sứ đồ khác đã diễn tả tội lỗi là “mọi sự không công bình” (1 Giăng 5:17).

Đó là lý do tại sao Chúa đã phán rằng “tất cả loài người bất cứ ở đâu cũng phải hỏi cải” (Môi Se 6:57). Trừ Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã sống một cuộc đời toàn hảo, bất cứ ai đã từng sống trên thế gian này đều có tội hết. Cha Thiên Thượng của chúng ta với Chúng ta phải hỏi cải tội lỗi của mình.

tình yêu thương bao la của Ngài đã ban cho chúng ta nguyên tắc hồi cải để giúp chúng ta khắc phục được các tội lỗi của chúng ta.

Tại sao tất cả mọi người cần phải hồi cải?

HỒI CẢI LÀ GÌ?

Đó là một phương cách giúp chúng ta thoát khỏi vòng tội lỗi và tiếp nhận được sự tha thứ cho những tội lỗi của chúng ta. Tội lỗi làm trì hoãn sự tiến triển thuộc linh của chúng ta và có thể chặn đứng luôn sự tiến triển ấy. Sự hồi cải làm cho chúng ta có thể tăng trưởng và phát huy trở lại về phương diện thuộc linh. Muốn hồi cải, chúng ta phải thực tâm hối tiếc cho những tội lỗi của chúng ta. Chúng ta phải chấm dứt phạm tội và bắt đầu tuân giữ các giáo lệnh.

Đặc ân về sự hồi cải khã dĩ có được là nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong một cách thức mà chúng ta không hiểu được một cách toàn vẹn, Chúa Giê Su Ky Tô đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói về biến cố này như sau:

“Tôi đã từng chịu đựng đau đớn, các anh chị em cũng đã từng chịu đau đớn, và đôi khi sự đau đớn này rất trầm trọng; nhưng tôi không thể hiểu thấu được nỗi đau đớn... làm cho máu, như mồ hôi, toát ra khỏi thể xác. Đó là một điều kinh khủng, một điều gì khủng khiếp...”

“Không có một người nào đã từng được sanh ra trên thế gian này mà có thể chịu đựng được gánh nặng đè trên vai Vị Nam Trử của Thượng Đế, khi Ngài mang các tội lỗi của tôi và các tội lỗi của các anh chị em và mở ra một con đường để cho chúng ta có thể thoát khỏi các tội lỗi của chúng ta” (Doctrines of Salvation, 1:130-131).

Sự hồi cải đôi khi đòi hỏi phải có lòng can đảm phi thường, nhiều

ngại lức, nhiều nước mắt, những lời cầu nguyện kiên trì và những nỗ lực không biết mệt mỏi để sống theo các giáo lệnh của Chúa.

Chữ *hồi cải* có ý nghĩa gì đối với các anh chị em?

CHÚNG TA HỒI CÁI NHƯ THẾ NÀO?

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “*Không có một con đường nguy nga tráng lệ nào dẫn đến sự hồi cải, không một lối đi có đặc quyền nào dẫn tới sự tha thứ. Mọi người phải đi theo cùng một lộ trình dù cho kẻ ấy giàu hay nghèo, có học thức hay không học thức, cao hay thấp, hoàng tử hay kẻ ăn xin, vua chúa hay thường dân....Chỉ có một lối đi duy nhất. Đó là một con đường dài đầy chông gai hiểm hóc và đầy cạm bẫy hiểm nguy*” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 149).

CHÚNG TA PHẢI NHẬN THỨC ĐƯỢC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Bước đầu tiên trên con đường hồi cải là chúng ta phải tự thừa nhận rằng chúng ta đã phạm tội. Nếu chúng ta không tự thừa nhận rằng chúng ta đã làm sai, thì chúng ta không thể nào hồi cải được.

An Ma đã khuyên nhủ con trai của ông là Cô Ri An Tôn, là người đã không trung thành trong nhiệm vụ truyền giáo của mình và đã phạm một trọng tội: “Hãy để cho những tội lỗi của mình làm bận tâm mình mà thôi, và sự băn khoăn ấy sẽ đưa con đến sự hồi cải....Con đừng cố gắng bào chữa cho tội lỗi của mình” (An Ma 42:29-30). Thánh thư cũng có khuyên bảo chúng ta thêm là chớ có biện minh cho các tập tục đầy tội lỗi của chúng ta (xem Lu Ca 16:15-16).

Khi chúng ta biết được lẽ thật điều sai, chúng ta phải xem xét

cuộc sống của chúng ta và phải thừa nhận những điều chúng ta làm là sai lầm.

CHÚNG TA PHẢI CẢM THẤY HỐI TIẾC CHO CÁC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Ngoài việc thừa nhận các tội lỗi của chúng ta, chúng ta cũng cần phải thực tâm hối tiếc cho những gì chúng ta đã làm. Chúng ta phải cảm thấy rằng tội lỗi của chúng ta thật là gớm ghiếc và ghê tởm. Chúng ta phải muốn trút bỏ nó đi. Thánh thư cho chúng ta biết rằng: “Tất cả những ai hạ mình trước Thượng Đế, ước muốn được báp têm, và đến với một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thông hối và...đã thực sự hối cải các tội lỗi của mình...thì sẽ được thâm nhận vào Giáo Hội bằng lễ báp têm” (GLGU 20:37).

CHÚNG TA PHẢI TỪ BỎ CÁC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Sự thực tâm hối tiếc của chúng ta sẽ đưa chúng ta đến chỗ từ bỏ (chấm dứt) việc phạm tội của chúng ta. Không mấy ích lợi trong việc thừa nhận là chúng ta đã phạm tội, nếu chúng ta không chấm dứt làm điều xấu xa. Nếu chúng ta thực sự hối cải các tội lỗi của mình, thì chúng ta sẽ không bao giờ phạm tội nữa. Nếu một người đã ăn cắp thì anh ta sẽ không ăn cắp nữa. Nếu anh ta nói dối, thì anh ta sẽ không bao giờ nói dối nữa. Nếu anh ta đã phạm tội ngoại tình thì anh ta sẽ chấm dứt hành vi xấu xa này. Chúa đã phán bảo cùng Tiên Tri Giô Sép Xi Mích rằng: “Do đó mà các người có thể biết rằng kẻ nào biết hối lỗi—này, kẻ đó sẽ thú tội và từ bỏ lỗi lầm” (GLGU 58:43).

CHÚNG TA PHẢI THÚ NHẬN CÁC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Thú nhận tội lỗi là một điều rất quan trọng. Chúa đã truyền lệnh rằng chúng ta phải thú tội. Thú tội sẽ cất gánh nặng khỏi người có tội. Chúng ta không thể che dấu bất cứ hành động nào trong

cuộc sống đối với chúng ta hay đối với Chúa được. Chúng ta phải thú nhận tất cả các tội lỗi của chúng ta với Ngài. Ngoài ra, những tội lỗi trầm trọng như tội ngoại tình, gian dâm và cướp bóc, là những tội lỗi có thể ảnh hưởng đến vị thế của chúng ta trong Giáo Hội, cần phải được thú nhận với vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức. Nếu chúng ta đã phạm tội chống một người khác, chúng ta cần phải thú nhận với người mà chúng ta đã làm tổn thương. Có vài tội lỗi ít trầm trọng hơn không liên can đến một người nào khác ngoài trừ chúng ta và Chúa. Chúa đã hứa: “Ta là Chúa, ta tha tội cho các ngươi, và ta thương xót những ai biết thú tội của mình bằng một tấm lòng khiêm nhu” (GLGƯ 61:2).

CHÚNG TA PHẢI CHUỘC LỖI

Một phần của sự hối cải là sự chuộc lỗi. Điều này có nghĩa là nếu có thể được chúng ta phải điều chỉnh những điều gì sai lầm mà chúng ta đã làm. Ví dụ như, một người ăn cắp phải đem trả lại những gì mà mình đã ăn cắp. Một kẻ nói dối phải làm cho sự thật được sáng tỏ. Một người ngồi lê đôi mách đã nói xấu nhân phẩm của một người khác cần phải làm sao phục hồi lại tiếng tốt cho người mình đã hại. Nếu chúng ta làm những điều này, thì khi chúng ta được Thượng Đế phán xét, tội lỗi của chúng ta sẽ không bị nhắc tới (xem Ê Xê Chi En 33:15-16).

CHÚNG TA PHẢI THA THỨ LẦN NHAU

Một phần trọng đại của sự hối cải là tha thứ cho những kẻ đã phạm tội chống chúng ta. Chúa sẽ không tha thứ chúng ta nếu tâm hồn chúng ta không rửa sạch hận thù, đố kỵ cay và những cảm nghĩ xấu đối với người khác (xem 3 Nê Phi 13:14-15). “Vì vậy, ta nói với các ngươi, là phải tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không tha thứ người anh em mình, thì sẽ bị kết tội trước nhan Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn.” (GLGƯ 64:9).

CHÚNG TA PHẢI TUÂN GIỮ CÁC GIÁO LỆNH CỦA CHÚA

Đề cho sự hối cải của chúng ta được trọn vẹn, chúng ta phải luôn luôn tuân giữ các giáo lệnh của Chúa (xem GLGÚ 1:32). Một người không hối cải trọn vẹn là người không đóng tiền thập phân hay không giữ ngày Sa Bát là ngày thánh, hay không tuân theo Lời Thông Sáng. Người ấy không hối cải nếu không tán trợ các vị thẩm quyền của Giáo Hội và không thương yêu Chúa hoặc đồng bào của mình. Một người không có các buổi cầu nguyện gia đình, và không tốt với gia đình mình và gia đình kẻ khác thì chắc chắn không phải là người hối cải. Khi một người hối cải, đời sống người ấy thay đổi. Chủ Tịch Kimball đã nói: “Sự hối cải không những có nghĩa là các anh chị em phải tự xác nhận sự khùng khiếp của tội lỗi, mà còn phải thú nhận nó, từ bỏ nó, và khôi phục tới mức khả dĩ tôi đã tất cả những gì đã bị thiệt hại; kẻ đó cố gắng sống theo các giáo lệnh của Chúa trong suốt cuộc đời còn lại của các anh chị em ngõ hầu Ngài có thể tha thứ và tẩy sạch cho các anh chị em” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 200).

Thảo luận các bước hối cải.

SỰ HỐI CẢI GIÚP CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO?

Do kết quả của sự hối cải mà sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô trở nên có hiệu quả trong cuộc đời của chúng ta, và tội lỗi của chúng ta được tha thứ. Chúng ta được thoát khỏi vòng trói buộc của tội lỗi, và chúng ta tìm được hạnh phúc và niềm vui sướng.

An Ma đã chia sẻ với chúng ta kinh nghiệm của ông trong việc hối cải cái quá khứ đầy tội lỗi của ông:

“Linh hồn cha đau đớn cực độ, vì sự dấn vạt của tội lỗi mình.

“Phải, cha đã nhớ lại tất cả những tội lỗi và những điều bất chính cha đã phạm, và vì thế cha phải chịu những cực hình của ngục giới; phải, cha thấy cha đã chống lại Thượng Đế của cha, và cha

đã không tuân giữ những lệnh truyền thiêng liêng của Ngài.

“...những điều bất chính của cha thật lớn lao, đến nỗi, chỉ mới có ý nghĩ là một ngày kia mình sẽ phải đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xấu xí linh hồn cha một cách ghê sợ khôn tả.

“...Và chuyện rằng, trong lúc cha khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị dằn vặt với sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, thì kìa, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự giáng thế của một Chúa Giê Su Ky Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội cho thế gian.

“Thế rồi, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến việc đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con....

“...Và...kìa, khi cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha liền quên hết những sự đau đớn....

“Và ô kìa, cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm cha vui mừng làm sao; phải tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá nỗi, chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy.

“...Chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha” (An Ma 36:12-21).

Đọc An Ma 36:10-28. Thảo luận nỗi đau đớn mà An Ma đã chịu đựng khi ông nhớ tới các tội lỗi của mình, sự hồi cải của ông và sự tha thứ đã mang đến cho ông niềm vui sướng như thế nào.

KHI NÀO CHÚNG TA PHẢI HỒI CẢI?

Các vị tiên tri đã nói rằng: “Cuộc đời này là lúc cho con người chuẩn bị gặp Thượng Đế” (An Ma 34:32). Chúng ta phải hồi cải bây giờ, mỗi ngày. Khi chúng ta thức dậy buổi sáng, chúng ta nên tự xét xem Thánh Linh của Thượng Đế có ở với chúng ta hay không. Buổi tối trước khi đi ngủ, chúng ta phải kiểm lại những hành động và lời nói của chúng ta trong ngày và cầu xin Chúa cho chúng ta biết những điều nào chúng ta cần phải hồi cải. Bằng cách hồi cải mỗi ngày và cầu xin Chúa tha thứ tội lỗi

của chúng ta, chúng ta sẽ hằng ngày tham gia tiến trình kiện toàn bản thân của chúng ta. Giống như An Ma, hạnh phúc và niềm vui sướng của chúng ta có thể ngọt ngào và êm dịu.

Thảo luận: Thật là khó khăn khi phải học một điều gì mới mẻ ngay một lúc. Trái lại, thật là dễ dàng biết mấy khi thực tập mỗi ngày cho đến khi chúng ta thấu triệt điều đó. Điều này giống sự hồi cải như thế nào?

Hát bản “Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật.”

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Ma Thi Ơ 9:10-13; Lu Ca 13:3; Ê Xê Chi En 18:30 (hồi cải hay bị hủy diệt)

2 Cô Rinh Tô 7:9-10 (buồn phiền theo ý Chúa)

Mô Si A 4:10-12 (các bước hồi cải)

Ê Sai 1:18; Mô Si A 26:28-32 (sự hồi cải mang đến sự tha thứ)

GLGƯ 58:42 (các tội lỗi không còn bị nhớ đến nữa)

2 Nê Phi 9:23 (sự hồi cải cần thiết cho sự cứu rỗi)

2 Nê Phi 2:21 (hồi cải khi còn ở trong thể xác).

PHÉP BÁP TÊM

Thời nay cũng giống như thời của Chúa Giê Su, có những nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm mà Chúa đã phán dạy chúng ta phải học hỏi và tuân theo. Một nguyên tắc là một tín điều hay là một giáo điều. Một giáo lễ là một nghi thức hay là một nghi lễ. Hai nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Phép báp têm là giáo lễ đầu tiên của phúc âm. Một trong những chỉ thị mà Chúa đã ban cho các sứ đồ của Ngài là “Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người” (Ma Thi Ơ 28:19-20).

Hát bản “Thần Linh Cha như Lửa Hồng, số 213”.

Một nguyên tắc của phúc âm khác biệt với một giáo lễ của phúc âm như thế nào?

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM?

CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM ĐỂ ĐƯỢC XÁ TỘI

Nếu chúng ta hối cải và chịu phép báp têm, tội lỗi của chúng ta được tha thứ nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Do nơi các thánh thư chúng ta biết rằng Giảng Báp Tít đã “làm phép báp têm trong đồng vắng và giảng phép báp têm hối cải cho sự xá tội” (Mác 1:4). Sứ Đồ Phi E Rơ đã dạy: “Hãy hối cải, ai nấy phải nhơn danh Chúa Giê Su Ky Tô chịu phép báp têm để được tha tội mình” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38). Tiếp theo sau sự cải đạo của Phao Lô, A Na Nia đã nói với ông: “Hãy trỗi dậy, chịu phép báp têm và rửa sạch tội lỗi mình đi” (Công Vụ Các Sứ Đồ 22:16).

CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM ĐỂ TRỞ THÀNH TÍN HỮU CỦA GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

“Tất cả những ai hạ mình trước Thượng Đế, ước muốn được báp têm...đã thực sự hối cải các tội lỗi của mình...sẽ được thu nhận vào Giáo Hội bằng lễ báp têm” (GLGƯ 20:37).

CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM TRƯỚC KHI CHÚNG TA CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐƯỢC ÂN TỬ THÁNH LINH

Chúa đã phán: “Nếu người chịu trở lại cùng ta, và...biết hối cải tất cả những điều phạm tội của người, chịu phép báp têm bằng nước, trong danh Con Độc Sanh của ta...thì người sẽ nhận được ân tử Thánh Linh” (Môi Se 6:52).

CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM ĐỂ CHÚNG TỎ SỰ VẮNG LỖI

Chúa Giê Su Ky Tô không có tội, nhưng Ngài vẫn chịu phép báp têm. Ngài phán rằng sự báp têm của Ngài là cần thiết để “làm cho trọn mọi việc công bình” (xem Ma Thi Ơ 3:13-15). Tiên Tri Nê Phi đã giảng giải rằng tiếng nói của Chúa đã phán: “Hãy noi gương ta, và hãy làm những việc mà người thấy ta làm...một cách hết lòng và không đạo đức giả và không lừa bịp trước mặt Thượng Đế, mà thực tâm hối cải tội lỗi, để làm chứng cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các anh em hết lòng mong muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu phép báp têm” (2 Nê Phi 31:12-13).

CHÚNG TA PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM ĐỂ ĐƯỢC VÀO THƯỢNG THIÊN GIỚI

Chúa Giê Su đã phán: “Kẻ nào có đức tin nơi ta và được báp têm...sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Và kẻ nào không có đức tin ở ta và không chịu báp têm thì sẽ bị kết tội” (3

Chúng ta phải chịu phép báp têm bằng cách trẫm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi.



Nê Phi 11:33-34). Phép báp têm là ngưỡng cửa mà qua đó chúng ta bước vào thượng thiên giới. Không có một lối nào khác.

Thảo luận năm lý do tại sao chúng ta cần phải chịu phép báp têm.

CHÚNG TA PHẢI ĐƯỢC LÀM PHÉP BÁP TÊM NHƯ THẾ NÀO?

Chỉ có một cách thức làm phép báp têm đúng mà thôi. Chúa Giê Su đã mặc khải cho Tiên Tri Giô Sép Xi Mích biết rằng một người có thẩm quyền chức tư tế hợp thức để cử hành lễ báp têm “sẽ bước xuống nước với người chịu lễ báp têm....Kể đó vị ấy trẫm mình người thụ lễ xuống nước và đỡ người đó bước ra khỏi nước” (GLGU 20:73-74). Trẫm mình xuống nước là điều cần thiết. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng được trẫm mình xuống nước và thoát ra khỏi nước là tượng trưng cho sự chết và sự sống lại. Cuộc sống đầy tội lỗi của chúng ta sẽ chấm dứt khi chúng ta chịu phép báp têm. Sau lễ báp têm chúng ta bắt đầu một cuộc sống mới. Phao Lô đã nói: “Hay là anh em chẳng biết rằng chúng ta thảy đều đã chịu phép báp têm trong Đức Chúa Giê Su, tức là chịu phép báp têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Ky Tô nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau” (Rô Ma 6:3-5).

Phép báp têm bằng cách trẫm mình xuống nước do một người có thẩm quyền hợp thức cử hành là một cách thức chân chính duy nhất và được chấp nhận mà thôi.

Đọc GLGU 20:72-74. Tại sao thẩm quyền để cử hành lễ báp têm lại quan trọng?

AI CẦN PHẢI CHỊU PHÉP BÁP TÊM?

Mọi người khi được tám tuổi và hiểu biết trách nhiệm cho những

An Ma làm phép báp têm dưới dòng suối Mặc Môn.



hành động của mình đều phải chịu phép báp têm. Một vài giáo hội giảng dạy rằng các trẻ thơ cần phải chịu phép báp têm. Điều này không phù hợp với những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Khi Chúa Giê Su nói về các trẻ thơ, Ngài đã phán: “Nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy” (Ma Thi Ơ). Tiên Tri Mặc Môn đã nói rằng làm phép báp têm cho các trẻ thơ là điều nhạo báng trước mặt Thượng Đế vì chúng chưa có khả năng phạm tội; phép báp têm cũng không được đòi hỏi đối với những người mất khả năng về trí não để phân biệt được điều đúng điều sai (xem Mô Rô Ni 8:9-22). Tất cả những người khác cần phải chịu phép báp têm. Không có cách nào khác. Chúng ta phải tiếp nhận giáo lễ báp têm và giữ đúng giao ước mà chúng ta lập vào buổi lễ đó. Nếu chúng ta không giữ đúng những giao ước này chúng ta không thể sống lại với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Hỏi: Tại sao Sứ Đồ Phao Lô ví sự chịu phép báp têm của chúng ta giống như sự chôn Đấng Cứu Rỗi?

Độc Mô Rô Ni 8:11-20. Tại sao chúng ta không làm phép báp têm cho trẻ thơ?

CHÚNG TA LẬP GIAO ƯỚC KHI CHÚNG TA CHỊU PHÉP BÁP TÊM

Có nhiều đoạn thánh thư giảng dạy về phép báp têm. Trong một của những đoạn thánh thư này (Mô Si A 18:7-17) tiên tri An Ma đã dạy rằng đức tin và sự hối cải là các bước chuẩn bị cho chúng ta chịu phép báp têm. Ông giảng dạy rằng khi chúng ta chịu phép báp têm chúng ta thật sự lập một giao ước với Chúa. Chúng ta hứa sẽ làm một số sự việc, và đổi lại Thượng Đế hứa sẽ ban phước cho chúng ta. Khi chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta đã lập các giao ước với Thượng Đế.

An Ma giải thích rằng chúng ta phải mong muốn được gọi là dân của Thượng Đế. Chúng ta phải sẵn lòng giúp đỡ lẫn nhau và an ủi lẫn nhau. Chúng ta phải đứng ra làm nhân chứng cho Thượng Đế trong mọi lúc, và trong mọi điều, và ở khắp mọi nơi. Ông nói

rằng nếu chúng ta làm những điều này và chịu phép báp têm, chúng ta sẽ được tha tội. Rồi chúng ta sẽ được sống lại trong lần phục sinh thứ nhất. Chúng ta sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu. An Ma kết luận: “Kìa, đây là dòng suối Mặc Môn...nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người chịu phép báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, ngõ hầu các người phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?” Dân chúng vỗ tay vui mừng và nói rằng điều họ mong muốn là được báp têm. An Ma đã làm phép báp têm cho họ trong dòng suối Mặc Môn.

An Ma đã giảng dạy rằng khi chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta lập các giao ước với Chúa để—

1. Gia nhập đàn chiên của Thượng Đế.
2. Được gọi là dân của Thượng Đế.
3. Mang gánh nặng lẫn cho nhau.
4. Đứng ra làm nhân chứng cho Thượng Đế trong mọi lúc và ở khắp mọi nơi.
5. Phục vụ Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Khi chúng ta chịu phép báp têm và tuân giữ các giao ước về phép báp têm, Chúa hứa sẽ—

1. Tha tội chúng ta.
2. Trút Linh của Ngài xuống chúng ta một cách dồi dào hơn.
3. Ban cho chúng ta sự soi dẫn và sự giúp đỡ hằng ngày của Thánh Linh.
4. Cho chúng ta sống lại trong lần phục sinh thứ nhất.
5. Ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu.

Ôn lại các giao ước báp têm. Liệt kê và thảo luận các lời hứa chúng ta lập và các lời hứa do Cha Thiên Thượng của chúng ta lập ra. Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để tuân giữ các giao ước này?

PHÉP BÁP TÊM CHO CHÚNG TA MỘT SỰ BẮT ĐẦU MỚI

Với lễ báp têm chúng ta bắt đầu một nếp sống mới. Đó là lý do tại sao chúng ta gọi nó là sự tái sinh. Chúa Giê Su đã phán rằng nếu một người không được tái sinh, thì không thể bước vào vương quốc của Thượng Đế. Ngài giải thích thêm nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào vương quốc của Thượng Đế (xem Giăng 3:3-5). Nguyên tắc này đã được giảng giải rõ ràng cho A Đam: “Bởi vì loài người được sanh ra trên thế gian bằng nước, máu và linh, do ta tạo ra, và từ cát bụi đã trở thành một loài sinh linh, nên cũng giống như vậy các người phải được sanh lần nữa trong vương quốc thiên thượng bằng nước và Thánh Linh, và được tẩy sạch bằng máu, đó là máu của Con Độc Sanh của ta” (Môi Se 6:59).

Sứ Đồ Phao Lê đã nói rằng theo sau lễ báp têm của chúng ta, chúng ta phải bắt đầu một cuộc sống mới: “Chúng ta đã được chôn với Ngài bởi phép báp têm...thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy” (Rô Ma 6:4).

Một trong những phước lành vĩ đại của phép báp têm là nó cung ứng cho chúng ta một sự khởi đầu mới trong khi chúng ta cố gắng đạt được mục tiêu vĩnh cửu.

Tại sao phép báp têm là một sự khởi đầu mới?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

2 Nê Phi 31:4-7 (mục đích và sự cần thiết của phép báp têm)

3 Nê Phi 11:21-27 (cách cử hành lễ báp têm)

Công Vụ Các Sứ Đồ 21:38-39 (phép báp têm đòi hỏi mọi người phải hỏi cái)

GLGÚ 20:71 (phép báp têm không đòi hỏi đối với trẻ thơ)

3 Nê Phi 27:16 (phép báp têm là một giao ước)

An Ma 7:14-16; Cô Lô Sê 2:12 (chịu phép báp têm, được tẩy sạch).

ÂN TỬ THÁNH LINH

Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói rằng chúng ta tin ân tứ Thánh Linh được thụ hưởng ngày nay cũng dồi dào như ân tứ Thánh Linh được thụ hưởng trong thời các vị sứ đồ tiên khởi. Chúng ta tin nơi ân tứ này trong toàn thể tính chất trọn vẹn, uy quyền, vĩ đại và vinh quang của nó (xem “Vị Tiên Tri Nói Chuyện,” tạp chí *Friend*, tháng Tư, 1977, bên trong tờ bìa phía trước).

Trong chương 7, chúng ta học biết rằng Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn. Ngài là một Đấng linh hồn trong hình thể của một con người. Ngài không có thể xác bằng xương bằng thịt. Ngài chỉ có thể ở tại một nơi vào một lúc nào đó mà thôi, nhưng ảnh hưởng của Ngài có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc. Nhiệm vụ của Ngài là làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và làm chứng về mọi lẽ thật.

Có một sự khác biệt giữa Thánh Linh và *ân tứ* Thánh Linh. Trong chương này, chúng ta học biết ân tứ Thánh Linh là gì và làm thế nào chúng ta có thể nhận được ân tứ vĩ đại này từ Thượng Đế.

Cho một người nào đó kể những điều mà họ biết về Thánh Linh (xem chương 7 của sách này).

ÂN TỬ THÁNH LINH LÀ GÌ?

Ân tứ Thánh Linh là một đặc ân được ban cho người đã chịu phép báp têm, sau khi người ấy đã được xác nhận là một tín hữu của Giáo Hội, để người ấy tiếp nhận được sự hướng dẫn và sự soi sáng từ Thánh Linh. Dĩ nhiên, các tín hữu của Giáo Hội phải xứng đáng mới được tiếp nhận sự mặc khải và thụ hưởng sự

đồng hành của Thánh Linh (xem Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, trang 60-61).

Một người có thể tạm thời được Thánh linh hướng dẫn mà không cần phải nhận được ân tứ Thánh Linh. Nhưng sự hướng dẫn này sẽ không tiếp tục với người ấy nếu người ấy không nhận được phép báp têm và phép đặt tay để được ân tứ Thánh Linh. Chúng ta đọc trong Công Vụ Các Sứ Đồ 10 thấy rằng người lính La Mã, Cột Nây, đã nhận được sự soi sáng từ Thánh Linh nên ông đã biết được phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là thật. Nhưng Cột Nây không nhận được ân tứ Thánh Linh cho đến sau khi ông được làm phép báp têm. Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã giảng dạy rằng nếu Cột Nây không nhận được phép báp têm và ân tứ Thánh Linh, thì Thánh Linh sẽ rời khỏi ông (xem *Teachings of The Prophet Joseph Smith*, trang 199).

Ngày nay có nhiều người không phải là tín đồ của Giáo Hội, qua quyền năng của Thánh Linh, cũng biết được rằng Sách Mặc Môn là chân thật (xem Mô Rô Ni 10:4-5). Nhưng sự làm chứng đó sẽ chớp nhoáng rời khỏi họ nếu họ không nhận được ân tứ Thánh Linh. Họ không nhận được sự đảm bảo liên tục là điều chỉ đến với những ai có được ân tứ Thánh Linh.

Thảo luận sự khác biệt giữa sự soi sáng bởi Thánh Linh và ân tứ Thánh Linh.

CHÚNG TA NHẬN ĐƯỢC ÂN TỨ THÁNH LINH BẰNG CÁCH NÀO?

Những ai đã chịu phép báp têm và đã được xác nhận đều được ban ân tứ Thánh Linh. Ân tứ này được ban qua phép đặt tay do các anh cả của Giáo Hội thực hiện. Chúa đã phán: “Và bất cứ kẻ nào có đức tin thì các ngươi phải xác nhận kẻ đó trong Giáo Hội của ta bằng lễ đặt tay, rồi kẻ đó sẽ được ta ban ân tứ Thánh Linh cho” (GLGƯ 33:15).

Mọi anh cả xứng đáng của Giáo Hội khi được cho phép có thể ban ân tứ Thánh Linh cho một người khác. Tuy nhiên, không có

Chúng ta phải tiếp nhận ân tứ Thánh Linh bằng phép đặt tay.



một sự bảo đảm rằng người thụ lễ sẽ nhận được sự soi sáng và sự hướng dẫn từ Thánh Linh chỉ vì các anh cả đã đặt tay lên đầu mình. Mỗi người phải “tiếp nhận Thánh Linh.” Có nghĩa là Thánh Linh sẽ chỉ đến với một người khi người ấy xứng đáng và mong muốn sự giúp đỡ từ vị sứ giả thiên thượng này (xem Bruce R. McConkie, *Mormon Doctrine*, trang 313).

Một người muốn được xứng đáng có sự giúp đỡ của Thánh Linh, thì người đó phải cố gắng tuân giữ mọi giáo lệnh của Thượng Đế. Người đó phải giữ cho tư tưởng và hành động của mình được trong sạch. Chủ tịch David O. McKay, vị chủ tịch thứ chín của Giáo Hội, đã nói: “Một mục đích chính của cuộc sống là để khắc phục những khuynh hướng xấu xa, thống trị lòng thèm muốn của mình, kềm hãm các dục vọng của mình như: giận dữ, ghen ghét, ganh tị, vô luân. Chúng ta phải khắc phục chúng, chúng ta phải chế ngự chúng, chiến thắng chúng, vì Thượng Đế đã phán: ‘...Thánh Linh của Chúa không ngự trong những đền thờ không thánh thiện—’ (Hê La Man 4:24), và cũng sẽ không ‘...tranh đấu mãi với loài người’ (2 Nê Phi 26:11)” (David O. McKay, “Emotional Maturity,” tạp chí *Instructor*, tháng Chín, 1959, trang 281).

Chúng ta phải làm gì để luôn có được Thánh Linh là người bạn đồng hành bên cạnh chúng ta?

MỘT TRONG NHỮNG ÂN TỬ VĨ ĐẠI NHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ

Ân tứ Thánh Linh là một trong những ân tứ vĩ đại nhất mà Thượng Đế ban cho loài người. Qua Thánh Linh chúng ta có thể biết được rằng Thượng Đế hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian. Chúng ta có thể có được những sự thúc đẩy của Thánh Linh để biết những điều gì chúng ta nên làm (xem 2 Nê Phi 32:5). Chúng ta có thể hưởng được các ân tứ Thánh Linh (xem chương 22 của sách này). Ân tứ vĩ đại này từ Cha Thiên Thượng của chúng ta

cũng có thể mang sự bình an đến tâm hồn chúng ta và một sự hiểu biết về những điều thuộc về Thượng Đế (1 Cô Rinh Tô 2:9-12).

Thánh Linh giúp đỡ chúng ta trong những phương diện nào?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

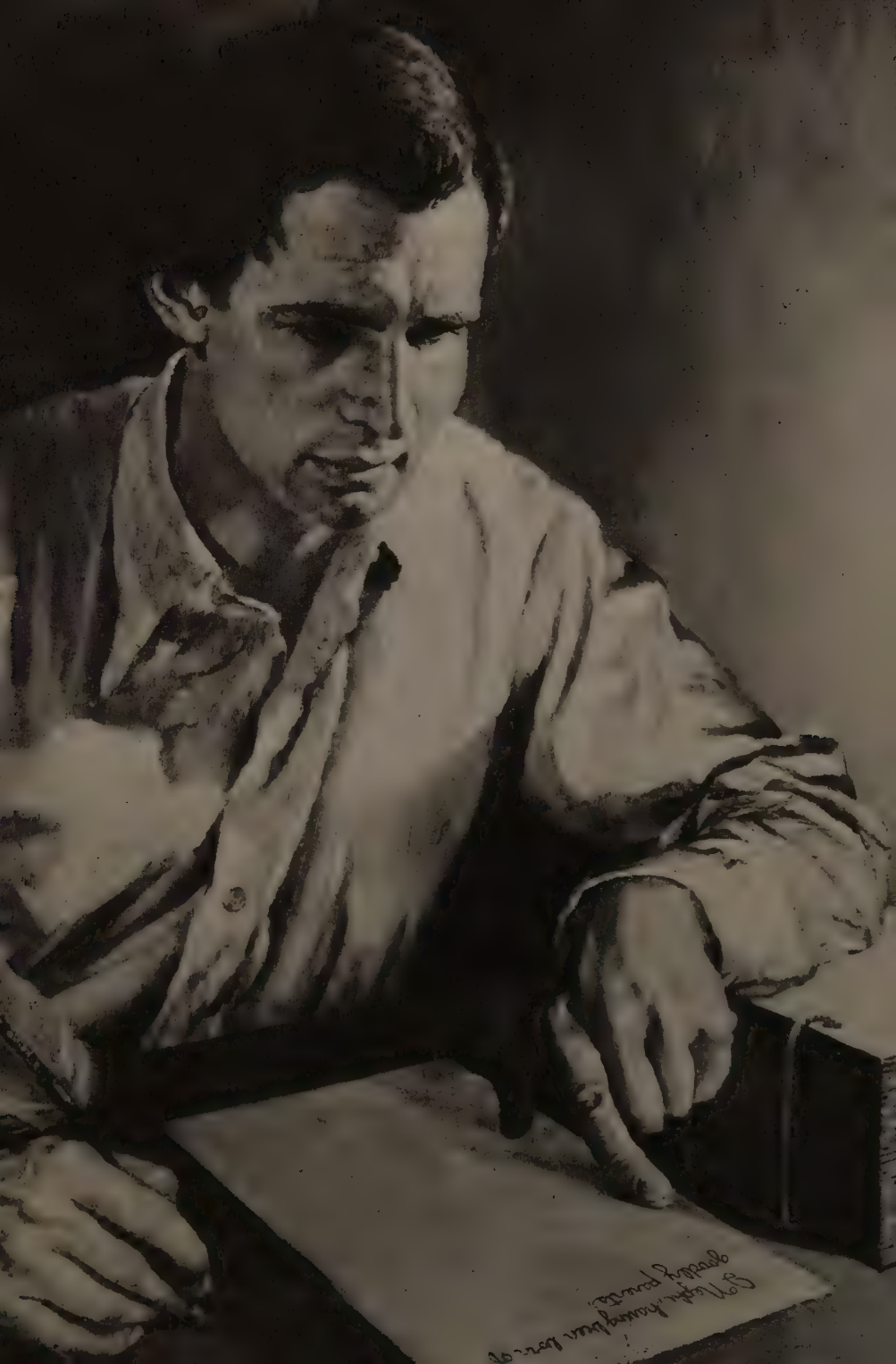
1 Cô Rinh Tô 3:16-17; GLGƯ 130:21-23 (Thánh Linh ở cùng với những người xứng đáng).

Mô Rô Ni 8:25-26 (cách thức tiếp nhận Thánh Linh)

Mô Rô Ni 10:5 (Thánh Linh là một nhân chứng về lẽ thật)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Thần Linh như Lửa Hồng, số 213”.



Got letter from you last night
greatly pleased

CÁC ÂN TỬ THÁNH LINH

Tiếp theo sau lễ báp têm, mỗi người chúng ta được làm phép đặt tay lên đầu để tiếp nhận ân tử Thánh Linh. Nếu chúng ta thành tín, chúng ta có thể có được ảnh hưởng của Ngài luôn ở cùng với chúng ta. Qua Ngài, mỗi người chúng ta có thể được ban cho những quyền năng thuộc linh gọi là *các ân tử Thánh Linh*. Các ân tử này chỉ được ban cho những ai biết vâng theo các luật pháp của Thượng Đế. Chúng giúp chúng ta nhận biết và giảng dạy các lẽ thật của phúc âm. Chúng sẽ giúp chúng ta ban phước lành cho những người khác. Chúng sẽ hướng dẫn chúng ta trở lại cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Để có thể sử dụng các ân tử của chúng ta một cách khôn ngoan, chúng ta cần phải biết các ân tử này là gì, làm thế nào chúng ta có thể phát huy chúng, và làm thế nào có thể nhận ra được những sự bất chước của Sa Tăng theo các ân tử này.

Thảo luận những lý do Chúa đã ban cho chúng ta các ân tử thuộc linh.

CÁC ÂN TỬ THÁNH LINH

Thánh Thư có nói tới nhiều ân tử Thánh Linh. Các ân tử Thánh Linh này đã được ban cho các tín hữu của giáo hội chân chính bất cứ khi nào giáo hội có mặt trên thế gian. Sự hiện diện của các ân tử này là bằng chứng rằng đây là giáo hội chân chính (xem Mác 16:16-18). Tuy nhiên, vì nó rất dễ bị bất chước nên các ân tử Thánh Linh không phải là bằng chứng *duy nhất* của Giáo Hội chân chính.

ÂN TỬ NGÔN NGỮ (GLGU 46:24)

Đôi khi cần phải truyền đạt phúc âm bằng một ngôn ngữ mà

Giô Sép Xi Mích phiên dịch Sách Mặc Môn bằng quyền năng của Thánh Linh.

chúng ta chưa học. Khi điều này xảy ra, Chúa ban cho chúng ta khả năng để nói ngôn ngữ đó. Nhiều vị truyền giáo đã nhận được ân tứ ngôn ngữ khi có nhu cầu cần thiết. Ví dụ như, Anh Cả Alonzo A. Hinckley là một người đi truyền giáo ở Hòa Lan. Ông hiểu và nói tiếng Hòa Lan rất ít mặc dù ông đã cầu nguyện và chăm chỉ học hành. Khi ông trở lại thăm một gia đình mà ông đã thăm viếng từ trước, một người đàn bà đã ra mở cửa và nói với ông bằng tiếng Hòa Lan với một giọng hết sức giận dữ. Trước sự ngạc nhiên của chính mình, ông có thể hiểu hết tất cả mọi lời. Ông cảm thấy mong muốn mãnh liệt nói chứng ngôn với người đàn bà đó bằng tiếng Hòa Lan. Ông bắt đầu nói, và những lời nói của ông tuôn chảy ra một cách rõ ràng bằng tiếng Hòa Lan. Nhưng khi ông trở về để chứng tỏ cho vị chủ tịch phái bộ truyền giáo biết rằng ông có thể nói được tiếng Hòa Lan, thì khả năng ấy không còn ở với ông nữa. Nhiều tín hữu thành tín đã được ban cho ân tứ ngôn ngữ này (xem Joseph Fielding Smith, *Answers to Gospel Questions*, 2:32-33).

ÂN TỨ THÔNG GIẢI CÁC NGÔN NGỮ (GLGU 46:25)

Ân tứ này đôi khi được ban cho chúng ta khi chúng ta không hiểu một ngôn ngữ và chúng ta cần tiếp nhận một sứ điệp quan trọng từ Thượng Đế. Ví dụ như, Chủ Tịch David O. McKay có một ước muốn lớn lao là nói chuyện với các Thánh Hữu ở Tân Tây Lan mà không cần một người thông dịch. Ông bảo họ là ông hy vọng rằng Chúa sẽ ban phước cho họ để họ có thể hiểu được những lời ông nói. Ông nói bằng tiếng Anh. Bài giảng của ông kéo dài độ bốn mươi phút. Trong khi ông nói, qua sự biểu lộ trên nét mặt và những ngăn lệ trong khóe mắt của họ, ông có thể biết được rằng họ đang tiếp nhận sứ điệp của ông (xem *Answers to Gospel Questions* 2:30-31).

ÂN TỨ PHIÊN DỊCH (GLGU 5:4)

Nếu chúng ta đã được các vị lãnh đạo của Giáo Hội kêu gọi để

phiên dịch lời của Chúa, chúng ta có thể nhận được ân tứ để phiên dịch vượt ngoài khả năng tự nhiên của chúng ta. Như mọi ân tứ khác, chúng ta phải sống ngay chính, học hỏi chăm chỉ và cầu nguyện để có thể tiếp nhận được ân tứ này. Khi chúng ta làm những điều này, Chúa sẽ khiến cho chúng ta cảm thấy hừng hực trong lòng để nhờ đó mà chúng ta nhận biết công việc phiên dịch của chúng ta là chính xác (GLGU 9:8-9). Giô Sép Xi Mích đã có được ân tứ phiên dịch này, khi ông phiên dịch Sách Mặc Môn. Ân tứ này đã đến với ông chỉ khi nào ông có sự hòa đồng với Thánh Linh.

ÂN TỨ THÔNG SÁNG (GLGU 46:17)

Một số chúng ta đã được ân phước có khả năng hiểu người và hiểu những nguyên tắc của phúc âm khi ứng dụng trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta đã được dạy bảo rằng: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa” (Gia Cơ 1:5-7). Chúa đã phán: “Chớ tìm kiếm của cải mà hãy tìm kiếm sự khôn ngoan, và này, những sự mâu nhiệm của Thượng Đế sẽ được phơi bày cho các người biết” (GLGU 6:7).

ÂN TỨ HIỂU BIẾT (GLGU 46:18)

Tất cả những ai trở nên giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta thì đương nhiên sẽ hiểu biết mọi điều. Sự hiểu biết về Thượng Đế và các luật pháp của Ngài được mặc khải bởi Thánh Linh (GLGU 121:26). Chúng ta không thể được cứu rỗi nếu chúng ta dốt nát về những luật pháp này (GLGU 131:6). Chúa đã phán: “Nếu có ai thâm hoạch được nhiều kiến thức và tri thức hơn kẻ khác qua sự tận tụy và sự tuân lời trong cuộc sống này, thì



những điều thâm hoạch này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho họ trong thế giới mai sau” (GLGU 130:19). Ngài đã phán truyền chúng ta phải học hỏi về công việc của Ngài càng nhiều càng tốt. Ngài muốn chúng ta phải học hỏi về thiên thượng, thể gian, những việc đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra, những việc trong xứ cùng ở hải ngoại (GLGU 88:78-79). Tuy nhiên, có những người cố gắng đạt được sự hiểu biết bằng sự học hỏi của riêng mình. Họ không cầu xin sự giúp đỡ của Thánh Linh. Họ là những kẻ học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được (2 Ti Mô Thê 3:7). Khi chúng ta nhận được sự hiểu biết bằng sự mặc khải từ Thánh Linh, Thánh Linh của Ngài nói trong tâm trí của chúng ta và chúng ta cảm thấy lẽ thật hừng hực trong lòng chúng ta (GLGU 8:2).

Những loại sự việc nào chúng ta cần phải học đến? (Đọc GLGU 90:15)

Đọc 2 Nê Phi 9:28-29; GLGU 88:118. Cách thức đúng để đạt được sự hiểu biết là cách gì?

ÂN TƯ GIẢNG DẠY SỰ THÔNG SÁNG VÀ SỰ HIỂU BIẾT (Mô Rô Ni 10:9-19)

Có một số người được ban cho một khả năng đặc biệt để giảng giải và làm chứng về lẽ thật của phúc âm. Ân tứ này có thể được xử dụng khi chúng ta dạy một lớp học. Các bậc cha mẹ có thể dùng ân tứ này để dạy dỗ các con cái của mình. Ân tứ này cũng giúp chúng ta giáo huấn những người khác để họ có thể đi đến sự hiểu biết về phúc âm.

Tại sao chúng ta cần phải có Thánh Linh của Chúa để giảng dạy? (xem GLGU 42:14).

ÂN TƯ ĐỂ BIẾT RẰNG CHÚA GIÊ SU KY TÔ LÀ VỊ NAM TỬ CỦA THƯỢNG ĐẾ (GLGU 46:13)

Đây là ân tứ dành cho các vị tiên tri và các sứ đồ là những người đã được kêu gọi làm những nhân chứng đặc biệt cho Chúa Giê Su Ky Tô. Tuy nhiên, những người khác cũng được ban ân tứ này. Mọi người đều có thể có được chứng ngôn. Nó có thể đến được qua tiếng nói thì thầm của Thánh Linh hay trong một giấc mộng hoặc trong một khái tượng. Vì những điều này quá thiêng

Anh của Gia Rét có một đức tin vĩ đại đến nỗi ông thấy được ngón tay của Chúa.

liêng nên ít khi được nhắc nhở tới. Anh Cả Orson F. Whitney trông thấy khái tượng về Đấng Cứu Rỗi trong vườn Ghê-tê Ma Nê. Ông trông thấy nỗi thống khổ lớn lao mà Đấng Cứu Rỗi gánh chịu, và nỗi thống khổ này khiến cho ông phải khóc. Kể đó Đấng Cứu Rỗi bỗng ông trong tay Ngài và ban phước cho ông (xem Bryant S. Hinckley, *The Faith of Our Pioneer Fathers*, trang 211-13).

ÂN TỬ ĐỀ TIN CHÚNG NGÔN CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÁC (GLGƯ 46:14)

Qua quyền năng của Thánh Linh chúng ta có thể biết được lẽ thật của mọi điều. Nếu chúng ta muốn biết rằng một người khác có nói thật hay không chúng ta phải cầu xin Thượng Đế với đức tin. Nếu điều chúng ta cầu xin là thật, thì Chúa sẽ phán sự bình an cho tâm trí của chúng ta (xem GLGƯ 6:22-23). Bằng cách này, chúng ta có thể biết được khi một người khác, ngay cả vị tiên tri, đã nhận được mặc khải. Nê Phi đã cầu xin Chúa cho ông thấy được, cảm giác được và biết được rằng giấc mộng của cha ông là thật (xem 1 Nê Phi 10:17-19).

Làm thế nào chúng ta có thể nhận được một chứng ngôn rằng một người khác đang nói thật?

ÂN TỬ TIÊN TRI (GLGƯ 46:22)

Những ai nhận được những lời mặc khải chân thật về quá khứ, hiện tại hay tương lai đều có ân tứ tiên tri. Các vị tiên tri có được ân tứ này, nhưng chúng ta cũng có thể có được nó để giúp chúng ta quản trị đời sống của chúng ta (xem 1 Cô Rinh Tô 14:39). Chúng ta có thể nhận được những lời mặc khải từ Thượng Đế cho chính chúng ta và cho những chức vụ được kêu gọi của chúng ta, nhưng không bao giờ cho Giáo Hội hay là cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Việc một người nhận được lời mặc khải cho một người khác có thẩm quyền cao hơn mình là một điều trái với sự trật tự của thiên thượng. Nếu chúng ta thật có ân tứ tiên tri, chúng ta sẽ không nhận được bất cứ sự mặc khải

nào mà không phù hợp với những gì Chúa đã phán trong thánh thư (xem Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, 3:203-04).

Đọc 1 Cô Rinh Tô 14. Ai có thể nhận được ân tứ tiên tri?

ÂN TỨ CHỮA LÀNH BỆNH (GLGU 46:19-20)

Một số người có đức tin để chữa lành bệnh và một số khác có đức tin để được chữa lành. Tất cả chúng ta có thể thực hành đức tin để được chữa lành bệnh khi chúng ta đau ốm (xem GLGU 42:48). Nhiều người nắm giữ chức tư tế có được ân tứ chữa lành bệnh. Những người khác có thể được ban cho sự hiểu biết về cách thức chữa lành bệnh.

Đọc GLGU 42:43-44. Chúng ta nên làm gì khi chúng ta đau ốm?

ÂN TỨ LÀM NHIỀU PHÉP LẠ (GLGU 46:21)

Chúa đã ban phước lành cho dân của Ngài nhiều lần bằng những cách thức huyền diệu. Khi những người tiên phong Utah trồng các hoa mầu đầu tiên của họ, một tai họa do các châu chấu gây ra phá hủy gần hết các hoa mầu này. Những người tiên phong hết sức cầu nguyện lên Chúa xin Ngài cứu giúp họ và Ngài đã gởi chim hải âu đến ăn hết các con châu chấu này. Khi chúng ta cần sự giúp đỡ và chúng ta cầu xin với đức tin, nếu điều đó có lợi cho chúng ta, Chúa sẽ làm các phép lạ cho chúng ta (xem Ma Thi Ô 17:20; GLGU 24:13-14).

ÂN TỨ VỀ ĐỨC TIN (Mô Rô Ni 10:11).

Người Anh của Gia Rét đã có được ân tứ về đức tin vĩ đại. Nhờ đức tin của ông, ông đã nhận được nhiều ân tứ khác. Đức tin của ông quá lớn đến nỗi Chúa đã hiện ra cho ông thấy (xem Ê The 3:9-15). Nếu không có đức tin, không một ân tứ nào khác được ban cho. Mô Rô Ni có hứa: “Người nào biết tin ở Đấng Ky Tô mà không nghi ngờ gì, thì bất cứ điều gì người đó cầu xin nơi Đức Chúa Cha qua danh Đấng Ky Tô đều sẽ được ban cho” (Mặc Môn

9:20-21). Chúng ta nên tìm cách gia tăng đức tin của chúng ta, tìm ra các ân tứ mà chúng ta có và xử dụng chúng.

Có một số người thiếu đức tin đến nỗi họ chối bỏ sự kiện cho rằng những ân tứ này của Thánh Linh thực sự hiện hữu. Mô Rô Ni đã nói với họ: “Và lại nữa, tôi nói với các người, là những kẻ chối bỏ sự mặc khải của Thượng Đế và còn bảo rằng những chuyện đó nay đã chấm dứt, không còn những lời mặc khải, không còn những lời tiên tri, không còn những ân tứ hay việc chữa lành bệnh, không còn tài nói nhiều thứ tiếng hay thông dịch các ngôn ngữ nữa. Kìa, tôi nói cho các người hay rằng, kẻ nào chối bỏ những điều này, tức là chẳng biết gì về phúc âm của Đấng kyer Tô, phải, họ không đọc thánh thư bao giờ, và nếu có đọc, thì họ cũng không hiểu được gì” (Mặc Môn 9:7-8).

CHÚNG TA CÓ THỂ PHÁT HUY CÁC ÂN TỨ CỦA CHÚNG TA

Chúa đã phán: “Vì không phải ai ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ. Có rất nhiều ân tứ, và mỗi người được Thánh linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ. Đối với một số người thì được ban cho ân tứ này, và một số người khác thì được ban cho ân tứ kia, để cho ai nấy đều được sự lợi ích chung” (GLGÚ 46:11-22).

Để phát huy các ân tứ của chúng ta, chúng ta phải tìm ra những ân tứ nào mà chúng ta có. Chúng ta làm điều này bằng sự cầu nguyện và nhin ăn. Chúng ta nên tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất (xem GLGÚ 46:8). Đôi khi các phước lành tộc trưởng sẽ cho chúng ta biết các ân tứ nào đã được ban cho chúng ta.

Chúng ta phải vâng lời và trung thành để được ban cho các ân tứ của chúng ta. Rồi chúng ta phải xử dụng các ân tứ này để làm công việc của Chúa. Các ân tứ không được ban cho để thỏa mãn tánh tò mò của chúng ta hay để chứng tỏ một điều gì cho chúng ta vì cơ chúng ta thiếu đức tin. Nếu bao giờ chúng ta hỏi và nhận được một dấu lạ mà không có đức tin hay sự khiêm nhường, thì

điều đó sẽ trở thành điều chống lại ta (xem An Ma 30:50). Các ân tứ của chúng ta phải được sử dụng để xây đắp vương quốc của Thượng Đế và để làm vững mạnh các chứng ngôn của chúng ta.

Thảo luận các cách thức mà chúng ta có thể khám phá các ân tứ thuộc linh của chúng ta. Sa Tăng sẽ cảm dỗ chúng ta lạm dụng các ân tứ này như thế nào?

SA TĂNG BẮT CHƯỚC CÁC ÂN TỨ THÁNH LINH

Sa Tăng có thể bắt chước các ân tứ về ngôn ngữ, tiên tri, khai tượng, chữa lành bệnh và các phép lạ khác. Môi Se đã phải thi tài với những sự bắt chước của Sa Tăng tại triều Pha Ra Ôn (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 7:8-22). Sa Tăng muốn chúng ta tin nơi các tiên tri giả, những kẻ chữa lành bệnh giả, và những kẻ làm phép lạ giả của nó. Bề ngoài của những kẻ này có vẻ chính thật đối với chúng ta nên chỉ còn một cách duy nhất để biết được là cầu xin Thượng Đế ban cho chúng ta ân tứ phân biệt. Chính quý dữ có thể hiện ra làm một thiên sứ ánh sáng. Sa Tăng muốn làm cho chúng ta đui tối về lẽ thật và ngăn không cho chúng ta kiếm tìm các ân tứ chân thật của Thánh Linh. Những kẻ đồng bóng, chiêm tinh gia, thầy bói và phù thủy do Sa Tăng hướng dẫn, mặc dù họ quả quyết rằng họ là những người theo Thượng Đế. Những việc làm của họ là những điều gớm ghiếc trước mặt Chúa (xem Ê Sai 47:12-14; Phục Truyền Luật Lệ Ký 18:19-10). Chúng ta nên tránh xa mọi liên hệ với các quyền lực của Sa Tăng.

Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được các ân tứ chân thật của Thánh Linh và những sự bắt chước của Sa Tăng?

CHÚNG TA PHẢI THẬN TRỌNG VỚI NHỮNG ÂN TỨ THÁNH LINH CỦA CHÚNG TA

Chúa đã phán: “Ta truyền lệnh cho họ không được khoe khoang về những điều này, và cũng không được nói ra trước thể gian, vì các người được ban cho những điều này vì lợi ích của các người và vì sự cứu rỗi” (GLGU 84:73). Chúng ta phải nhớ rằng các ân tứ thuộc linh là thiêng liêng.

Đề ban cho chúng ta các ân tứ này, đổi lại Chúa chỉ đòi hỏi có một điều. Ngài phán: “Các người phải tạ ơn Thượng Đế trong Thánh Linh về bất cứ phước lành nào các người nhận được” (GLGƯ 46:32).

Làm thế nào chúng ta giữ các ân tứ thuộc linh của chúng ta được thiêng liêng?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TỨC

3 Nê Phi 29:6-7 (số phận của những kẻ chối bỏ các ân tứ)

Mô Rô Ni 10:7-19 (các ân tứ tùy thuộc vào đức tin)

1 Cô Rinh Tô 12:1-31 (các ân tứ thuộc linh)

Công Vụ Các Sứ Đồ 10 (một ân tứ được ban cho tại lễ báp têm)

GLGƯ 46:9-26 (các ân tứ Thánh Linh)

CÁC BẢN HÁT ĐỀ NGHỊ

“Ô, Lẽ Thật Là Gì? số 143” “Thần Linh Cha Như Lửa Hồng, số 213”.

TIỆC THÁNH

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta muốn chúng ta nhớ đến sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Để giúp chúng ta làm được như vậy, Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải nhóm họp thường xuyên và chia xẻ Tiệc Thánh.

Tiệc Thánh là một giáo lễ tư tế thiêng liêng giúp chúng ta nhớ lại sự chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Trong lễ Tiệc Thánh, chúng ta chia xẻ bánh và nước. Chúng ta làm như vậy để tưởng nhớ đến thịt và máu của Ngài đã được phôi thác làm vật hy sinh cho chúng ta. Trong khi chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh, chúng ta lập lại những giao ước thiêng liêng với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Hát bản “Giê Su, Mặc Dù Nay Chỉ Niệm Ngài, số 148”.

Tiệc Thánh là gì?

Mục đích của Tiệc Thánh là gì?

ĐĂNG KÝ TÔ LẬP RA TIỆC THÁNH

Một thời gian ngắn trước khi bị đóng đinh trên cây thập tự, Chúa Giê Su đã tụ họp các Sứ Đồ của Ngài lại quanh Ngài trong một căn phòng trên gác. Ngài biết chẳng còn bao lâu nữa Ngài sẽ chết trên cây thập tự. Đây là lần cuối cùng Ngài nhóm họp với những người yêu dấu của Ngài trước khi Ngài chết. Ngài muốn họ luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài để họ có thể mạnh mẽ và trung thành với những lời giảng dạy của Ngài. Để giúp họ ghi nhớ, Ngài đã lập ra Tiệc Thánh. Ngài bẻ bánh ra từng miếng nhỏ và ban phước. Đoạn Ngài phán: “Hãy lấy ăn đi; hãy làm sự này để nhớ đến thể xác của ta vì sự chuộc tội các ngươi mà ban cho.” Kế đó Ngài cầm lấy chén rượu, ban phước và đưa cho các sứ đồ của Ngài uống. Ngài phán: “Hết thảy hãy uống đi. Vì làm sự này để nhớ đến huyết ta... đã đổ ra cho nhiều người tin vào

danh ta, để được tha tội” (Bản Dịch Được Soi Dẫn, Ma Thi Ô 26:22-24. Cũng nên xem thêm Bản Dịch của King James, Ma Thi Ô 26:26-28; Mác 14:22-23, Lu Ca 22:15-20).

Sau khi sống lại, Chúa Giê Su đã đến Mỹ Châu và nơi đây Ngài đã giảng dạy những người dân Nê Phi cùng giáo lễ này (3 Nê Phi 18:1-11). Sau khi Giáo Hội được phục hồi trong những ngày sau, Chúa Giê Su một lần nữa cũng truyền lệnh cho dân của Ngài chia xẻ Tiệc Thánh để tưởng nhớ đến Ngài. Ngài đã phán: “Điều cần làm là Giáo Hội phải thường xuyên họp mặt để chia xẻ bánh và rượu hầu tưởng nhớ tới Chúa Giê Su” (GLGƯ 20:75).

Đọc Ma Thi Ô 26:26-28. Yêu cầu mỗi tín hữu trong lớp suy nghĩ về Tiệc Thánh của Chúa khi chia xẻ Tiệc Thánh lần tới.

TIỆC THÁNH ĐƯỢC CỬ HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Các thánh thư hiện đại giảng giải một cách chính xác Tiệc Thánh phải được cử hành như thế nào. Các tín hữu của Giáo Hội nhóm họp mỗi ngày Sa Bát để thờ phượng và chia xẻ Tiệc Thánh (xem GLGƯ 20:75). Tiệc Thánh được cử hành bởi những người nắm giữ thẩm quyền chức tư tế cần thiết. Một thầy tư tế hay một anh cả bẻ bánh ra từng miếng nhỏ, đoạn quỳ xuống và ban phước (GLGƯ 20:76). Bánh Tiệc Thánh kẻ đó được chuyển đến các tín hữu của Giáo Hội. Rồi thầy tư tế hay vị anh cả ban phước nước, và nước cũng được chuyển đến các tín hữu. Đấng Ky Tô đã ban cho các môn đồ của Ngài rượu nho khi Ngài lập ra Tiệc Thánh. Tuy nhiên, trong một sự mặc khải hiện đại, Ngài đã phán rằng việc chúng ta ăn hay uống gì trong Tiệc Thánh là điều không quan trọng miễn là chúng ta tưởng nhớ đến Ngài (GLGƯ 27:2-3). Ngày nay, Các Thánh Hữu Ngày Sau uống nước thay vì rượu nho.

Chúa Giê Su đã ban cho chúng ta những lời chính xác cho cả hai lời cầu nguyện. Chúng ta nên chăm chú lắng nghe những lời cầu nguyện tuyệt vời này và cố gắng hiểu những điều gì chúng ta

Chúa Giê Su ban phước lành Tiệc Thánh ở bữa ăn tối cuối cùng với các sứ đồ của Ngài.

Print © Providence Lithograph Co.





đang hứa và những điều gì đang được hứa với chúng ta. Đây là lời cầu nguyện được đọc khi ban phước bánh:

“Hỡi Thượng Đế, Đức Cha Vĩnh Cửu, nhân danh Con của Cha là Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa bánh này cho tất cả những ai cùng chia xẻ bánh này, để họ được phép ăn trong sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện mang danh Con của Cha và luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (GLGU 20:77).

Đây là lời cầu nguyện được đọc khi ban phước lành nước:

“Hỡi Thượng Đế, Đức Cha Vĩnh Cửu, nhân danh Con của Cha là Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa rượu (nước) này cho tất cả những ai cùng chia xẻ rượu (nước) này, để họ được phép uống trong sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ, và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (GLGU 20:79).

Giáo lễ Tiệc Thánh được cử hành rất giản dị và tôn nghiêm.

Đọc những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, mỗi câu một lần. Thảo luận ý nghĩa của mỗi câu. Khuyến khích mỗi tín hữu học thuộc lòng những lời cầu nguyện.

NHỮNG LỜI GIAO ƯỚC MÀ CHÚNG TA LẬP LẠI TRONG TIỆC THÁNH

Mỗi lần chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh, chúng ta đều lập lại những lời giao ước với Chúa. Giao ước là một lời hứa thiêng liêng giữa Chúa và các con cái của Ngài. Những lời giao ước mà chúng ta lập nên được nói rõ ràng trong những lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Điều quan trọng là để được những lời giao ước đó là gì và nó có ý nghĩa gì đối với chúng ta.

Chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh để tưởng nhớ đến Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta giao ước mang tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Bằng điều này, chúng ta chứng tỏ là chúng ta sẵn lòng được nhận diện với Ngài và Giáo Hội Ngài. Chúng ta hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ làm điều gì mang sự xấu hổ hay nhục nhã đến trên tôn danh đó.

Chúng ta giao ước nhớ đến Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mọi ý tưởng, cảm nghĩ và hành động của chúng ta đều sẽ được ảnh hưởng bởi Ngài và sứ mệnh của Ngài.

Chúng ta hứa sẽ tuân giữ tất cả những giáo lệnh của Ngài.

Chúng ta tự mang lấy những bốn phận này vào mình khi chúng ta chịu phép báp têm (xem GLGU 20:37; Mô Si A 18:6-10). Do đó, khi chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh, chúng ta tái lập những lời giao ước chúng ta đã lập nên khi chúng ta chịu phép báp têm. Những người chia xẻ Tiệc Thánh xứng đáng tự đặt mình vào sự hòa hợp toàn hảo với Chúa (xem 3 Nê Phi 18:1-12). Chúa đã phán rằng họ nhận được “sự tha tội” (Bản Dịch Được Soi Dẫn, Ma Thi Ô 26:24).

Chúa hứa rằng nếu chúng ta tuân giữ những lời giao ước của chúng ta, chúng ta sẽ luôn luôn được Thánh Linh của Ngài ở bên chúng ta. Một người được Thánh Linh soi dẫn sẽ có sự hiểu biết, đức tin, quyền năng và sự ngay chính để đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

Tham khảo lại GLGU 20:77.

Những lời hứa gì chúng ta lập trong Tiệc Thánh?

THÁI ĐỘ CỦA CHÚNG TA KHI THAM DỰ TIỆC THÁNH

Trước khi chia xẻ Tiệc Thánh, chúng ta phải tự chuẩn bị cho chúng ta về phương diện thuộc linh. Chúa đã giảng dạy một cách rõ ràng rằng không một người nào được chia xẻ Tiệc Thánh một cách không xứng đáng. Điều này có nghĩa là chúng ta phải hồi cải tội lỗi của chúng ta trước khi chia xẻ Tiệc Thánh. Thánh

thư có nói: “Nếu kẻ nào phạm giới thì chớ để kẻ đó dự phần cho đến khi nào kẻ đó chịu sửa đổi” (GLGU 46:4). Thánh thư cũng có nói: “Chớ cho phép bất cứ kẻ nào cố ý dự phần máu thịt của ta một cách không xứng đáng, khi các người cử hành Tiệc Thánh. Vì kẻ nào ăn uống máu thịt của ta một cách không xứng đáng, thì kẻ đó sẽ ăn uống sự đoán phạt cho linh hồn mình” (3 Nê Phi 18:28-29).

Trong lễ Tiệc Thánh chúng ta nên bỏ hết mọi ý tưởng phạm tục ra khỏi tâm trí của chúng ta. Chúng ta nên để tâm cầu nguyện và tôn kính. Chúng ta nên nghĩ đến sự chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi và biết ơn về điều đó. Chúng ta nên xem xét cuộc sống của chúng ta và tìm cách cải thiện. Chúng ta cũng nên tái lập sự cương quyết của chúng ta trong việc tuân giữ các giáo lệnh.

Chúng ta không cần phải toàn hảo trước khi chia xẻ Tiệc Thánh, nhưng chúng ta cần phải có tinh thần hối cải trong tâm hồn của chúng ta. Thái độ mà chúng ta có trong khi chia xẻ Tiệc Thánh sẽ ảnh hưởng đến kinh nghiệm chúng ta trải qua trong buổi lễ. Nếu chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh với một tấm lòng thanh khiết, chúng ta sẽ nhận được những phước lành mà Chúa đã hứa.

Yêu cầu một người nào đó cho biết cách thức chúng ta phải tự chuẩn bị như thế nào để chia xẻ Tiệc Thánh.

Chúng ta có thể suy nghĩ về những điều gì trong Tiệc Thánh để giúp chúng ta tôn kính hơn?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGU 20:75-79 (cách thức ban phước lành Tiệc Thánh)

1 Cô Rinh Tô 11:27-29 (chia xẻ Tiệc Thánh một cách xứng đáng).

NGÀY SA BÁT

“Hãy nhớ ngày Sa Bát, đừng làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8; xem thêm GLGU 68:29).

NGÀY SA BÁT LÀ GÌ?

Chữ *Sa Bát* do chữ Hê Bơ Rơ (Do Thái) mà ra, nó có nghĩa là *ngày nghỉ ngơi*. Ngày Sa Bát kỷ niệm ngày nghỉ ngơi của Thượng Đế sau khi Ngài đã làm xong sự sáng tạo. Chúng ta đọc trong sách Sáng Thế ký thấy rằng Thượng Đế sáng tạo trời đất trong sáu giai đoạn mà Ngài gọi đó là “các ngày”: “Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh” (Sáng Thế Ký 2:2-3).

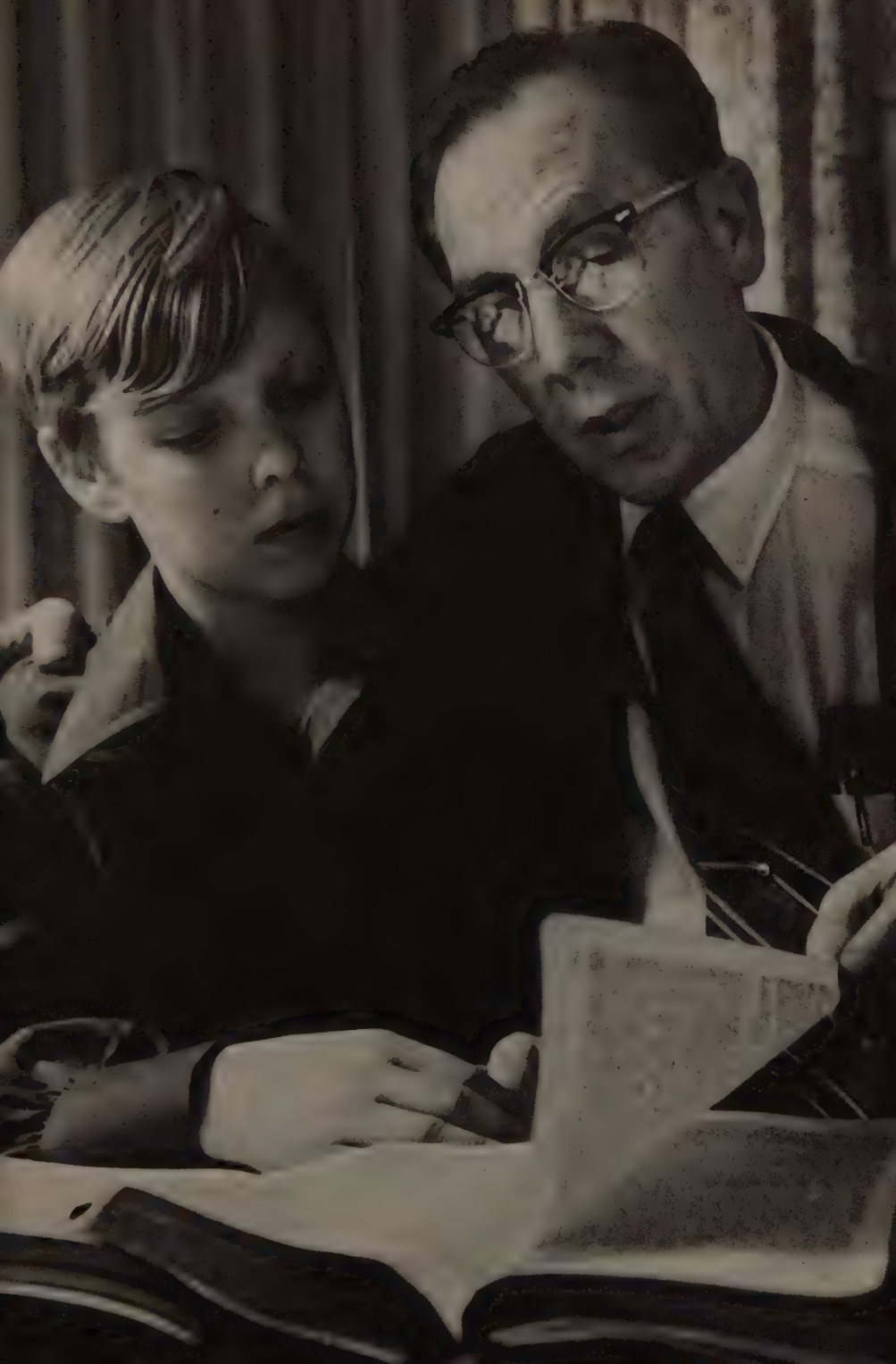
Ngày Sa Bát là mỗi ngày thứ bảy. Đó là ngày thánh được Thượng Đế lập ra cho chúng ta nghỉ ngơi các công việc lao động hàng ngày của chúng ta và thờ phượng Ngài.

Ngày Sa Bát là gì?

MỤC ĐÍCH CỦA NGÀY SA BÁT

Chúa Giê Su đã dạy rằng ngày Sa Bát được lập ra để làm lợi ích cho con người (xem Mác 2:27). Mục đích của ngày Sa Bát là cho chúng ta một ngày trong tuần để hướng các ý tưởng và hành động của chúng ta về Thượng Đế. Đó không phải là một ngày duy chỉ có nghỉ ngơi công việc. Đó là một ngày thiêng liêng được dành cho việc thờ phượng và tôn kính. Khi chúng ta nghỉ ngơi các sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, tâm trí chúng ta được rảnh rang để suy ngẫm những vấn đề thuộc linh. Vào ngày này chúng ta có thể lập lại các giao ước của chúng ta với Chúa và

Chúa Nhật là ngày để học hỏi các thánh thư.



nuôi dưỡng linh hồn của chúng ta bằng những điều của Thánh Linh (xem Mác 2:27).

Mục đích của Chúa về ngày Sa Bát là gì?

LỊCH SỬ CỦA NGÀY SA BÁT

Ngày thứ bảy được Thượng Đế dành riêng ra làm ngày Sa Bát ngay lúc thế gian mới bắt đầu được tạo dựng (xem Sáng Thế Ký 2:2-3). Từ những thuở tiên khởi, truyền thống của ngày thứ bảy thiêng liêng đã được gìn giữ trong các dân tộc khác nhau trên thế gian. Thượng Đế đã lập lại điều giáo lệnh liên quan đến ngày này cho những người dân Do Thái, Ngài phán: “Hãy nhớ ngày nghỉ đặc làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8). Tuân giữ ngày Sa Bát cũng là một dấu hiệu để chỉ rằng dân Do Thái là dân giao ước của Ngài (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:12-17; Ê Sai 56:1-8; Giê Rê Mi 17:19-27).

Tuy nhiên, có một vài giới lãnh đạo người Do Thái đã làm ra các luật lệ không cần thiết về ngày Sa Bát. Họ quyết định một người có thể đi được bao xa, loại gút nào người ta có thể thắt, v.v. Khi một vài vị lãnh đạo người Do Thái chỉ trích Chúa Giê Su Kỵ Tô về việc Ngài chữa trị những người bệnh vào ngày Sa Bát, Ngài đã nhắc cho họ biết rằng ngày Sa Bát được làm ra vì lợi ích của con người.

Những người dân Nê Phi ở Tây Bán Cầu cũng đã tuân giữ ngày Sa Bát theo các giáo lệnh của Thượng Đế (xem Gia Rôm 5).

Trong thời hiện đại, Chúa đã nhắc lại lệnh truyền của Ngài rằng chúng ta phải nhớ ngày Sa Bát và giữ ngày ấy được thánh (xem GLGU 68:29).

Cho một người kể về lịch sử của ngày Sa Bát, dùng thánh thư: Sáng thế ký 2:2-3; Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8; Ê Sai 56:1-8; Gia Rôm 5; Mác 2:27; GLGU 68:29).

NGÀY CỦA CHÚA

Cho đến khi Chúa Giê Su Kỵ Tô sống lại, Ngài và các môn đồ

của Ngài vẫn tôn trọng ngày thứ bảy là ngày Sa Bát. Sau khi Ngài sống lại, ngày Chúa Nhật được thánh hóa làm Ngày của Chúa để tưởng nhớ tới sự sống lại của Ngài vào ngày hôm đó (xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7; 1 Cô Rinh Tô 16:2). Từ đó về sau các môn đồ của Ngài ấn định ngày thứ nhất làm ngày Sa Bát. Trong cả hai trường hợp đều có sáu ngày làm việc và một ngày dành để nghỉ ngơi và thờ phượng.

Chúa đã ban cho chúng ta một điều giáo lệnh trực tiếp thuở sau này là cả chúng ta nữa cũng phải tôn trọng ngày Chúa Nhật, Ngày của Chúa, là ngày Sa Bát của chúng ta (xem GLGU 59:12).

Tại sao ngày Sa Bát đã được thay đổi từ ngày thứ bảy sang ngày thứ nhất?
Ngày thứ nhất kỷ niệm biến cố đặc biệt nào?

CHÚNG TA GIỮ NGÀY SA BÁT ĐƯỢC THÁNH NHƯ THẾ NÀO?

Chúa đòi hỏi chúng ta, thứ nhất, *thánh hóa* ngày Sa Bát. Trong một điều mặc khải ban cho Giô Sép Xi Mích năm 1831, Chúa đã truyền lệnh cho các Thánh Hữu phải đi đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh, nghỉ ngơi các công việc và dâng lên Đấng Tối Cao lòng sùng bái của mình (GLGU 59:9-12).

Thứ nhì, Ngài đòi hỏi chúng ta nghỉ ngơi các công việc hằng ngày. Điều này có nghĩa là chúng ta không nên làm một công việc lao động nào mà nó có thể ngăn cản chúng ta chú tâm hoàn toàn vào những công việc thuộc linh. Chúa đã phán bảo những người dân Do Thái: “Người, con trai, con gái, tôi trai tớ gái của người chớ làm công việc chi hết”; ngay cả các súc vật cũng phải nghỉ ngơi vào ngày Sa Bát (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:10). Các vị tiên tri của chúng ta đã bảo chúng ta rằng chúng ta không nên đi sắm sửa, săn bắn, câu cá, tham dự các trận thể thao hay tham dự bất cứ sinh hoạt tương tự nào vào ngày đó.

Tuy nhiên, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã cảnh giác rằng nếu

chúng ta chỉ lãng phí thì giờ mà không làm gì vào ngày Sa Bát, thì chúng ta không có giữ ngày ấy được thánh; ngày Sa Bát đòi hỏi những ý tưởng và hành động xây dựng (xem *The Miracle of Forgiveness*, trang 96-97).

Những loại công việc nào chúng ta *có thể* làm vào ngày Sa Bát? Chúa đã phán bảo chúng ta chỉ nên sửa soạn các thức ăn giản dị vào ngày đó và ghi nhớ mục đích của ngày Sa Bát trong tâm trí của chúng ta (xem GLGU 59:13). Tiên Tri Ê Sai đề nghị rằng chúng ta nên ngoảnh mặt đi không làm những việc làm vừa ý thích của mình và nên “gọi ngày Sa Bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Chúa là đáng kính” (Ê Sai 58:13). Chúng ta nên làm những điều ngay chính. Chúng ta sẽ giữ ngày Sa Bát được thánh bằng cách—

1. Tham dự các buổi nhóm họp của Giáo Hội.
2. Đọc các thánh thư và những lời của các vị lãnh đạo Giáo Hội.
3. Thăm viếng người bệnh, người già cả và những người thân yêu của chúng ta.
4. Nghe nhạc và những bài thánh ca làm hứng khởi tinh thần.
5. Cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta với những lời ngợi khen và cảm tạ.
6. Thực thi công việc Giáo Hội mà chúng ta đã được chỉ định làm.
7. Soạn các văn kiện về gia phả và lịch sử cá nhân và gia đình.
8. Kể các câu chuyện làm phấn khởi đức tin và nói chứng ngôn với những người trong gia đình cùng chia sẻ những kinh nghiệm thuộc linh với họ.
9. Viết thư cho những người thân yêu.
10. Nhịn ăn có mục đích.

11. Chia sẻ thời giờ với các con cái và những người khác trong gia đình.

Đề quyết định được các loại sinh hoạt nào khác mà chúng ta nên tham dự một cách đúng đắn vào ngày Sa Bát, chúng ta nên tự hỏi: Sinh hoạt đó sẽ làm phấn khởi tinh thần và cảm hứng tôi không?

Có những lúc chúng ta bị đòi hỏi phải làm việc vào ngày Sa Bát. Chúng ta nên hết sức tránh điều này, nhưng khi việc làm tuyệt đối cần thiết, chúng ta có thể vẫn duy trì được cái tinh thần thờ phượng ngày Sa Bát trong tâm hồn chúng ta tới một mức độ nào đó.

Đọc GLGU 59:9-13.

Chúng ta có thể làm những điều gì để được gần gũi Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn?

NHỮNG PHƯỚC LÀNH DÀNH CHO VIỆC TUÂN GIỮ NGÀY SA BÁT

Nếu chúng ta tôn trọng ngày Sa Bát một cách ngay chính, chúng ta có thể nhận được những phước lành vật chất và thuộc linh lớn lao. Chúa đã phán rằng nếu chúng ta tuân giữ ngày Sa Bát với tấm lòng tri ân và vui vẻ, chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui sướng. Ngài đã hứa: "...trọn vẹn thế gian là của các người...hoặc được dùng làm thực phẩm hay y phục, nhà ở, vườn lúa, hay vườn cây ăn trái hoặc vườn bông hay vườn nho; phải, tất cả những vật từ đất nảy sinh vào đúng mùa của chúng đều được tạo ra vì lợi ích và sử dụng của con người, vừa để làm cho vui mắt, vừa để làm cho lòng người hân hoan; phải, để làm thực phẩm và y phục, để nằm, để ngồi, để bồi bổ cơ thể và làm sống động tâm hồn" (GLGU 59:13-19).

Cùng nhau đọc GLGU 59:15-19.

Thảo luận một số phước lành được ban cho nhờ tuân giữ ngày Sa Bát được thánh.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Xuất Ê Díp Tô Ký 31:14-17 (dưới luật pháp của Môi Se, ngày Sa Bát được tuân giữ nếu không sẽ bị xử tử).

Mô Si A 18:23; Mô Si A 13:16-19; Xuất Ê Díp Tô Ký 35:1-3 (tuân giữ ngày Sa Bát là ngày thánh)

Hê Bơ Rơ 8:1-13 (giao ước cũ được thay thế bằng giao ước mới).

Lu Ca 6:1-11 (theo luật pháp được làm điều tốt vào ngày Sa Bát)

Lu Ca 13:11-17; Giảng 5:1-18 (tấm gương của Chúa Giê Su làm điều tốt vào ngày Sa Bát)

BÀI CA ĐỀ NGHỊ

“Đẹp Thay Công Việc của Chúa”.

NHỊN ĂN

Từ thời A Đam, con người đã nhịn ăn để giúp họ đến gần Cha Thiên Thượng của chúng ta và thờ phượng Ngài. Chúa Giê Su đã cho thấy tầm quan trọng của việc nhịn ăn bằng chính gương sáng của Ngài (xem Lu Ca 4:1-4). Qua sự mặc khải ngày sau chúng ta biết rằng Chúa vẫn mong muốn dân của Ngài nhịn ăn và cầu nguyện thường xuyên (xem GLGU 88:76).

Hát bản “Lòng Tôi Khiêm Nhu Chúa Ơi, số 49”.

Đọc GLGU 88:76. Thảo luận tại sao việc nhịn ăn được ban ra như là một giáo lệnh.

LÀM THỂ NÀO ĐỂ NHỊN ĂN MỘT CÁCH ĐÚNG ĐẮN

Nhịn ăn có nghĩa là không ăn và không uống (xem Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, trang 243). Việc nhịn ăn thỉnh thoảng là một điều tốt cho cơ thể của chúng ta và giúp tâm trí của chúng ta trở nên hoạt động hơn (xem *Principles of the Gospel*, trang 175). Đấng Cứu Rỗi đã dạy chúng ta rằng nhịn ăn có mục đích không phải chỉ không ăn và không uống, mà chúng ta còn phải tập trung tâm trí vào các vấn đề thuộc linh.

CHÚNG TA NÊN CẦU NGUYỆN KHI CHÚNG TA NHỊN ĂN

Cầu nguyện là một phần cần thiết của sự nhịn ăn. Khắp trong thánh thư, cầu nguyện và nhịn ăn được nói tới chung với nhau. Việc nhịn ăn của chúng ta phải kèm theo những lời cầu nguyện chân thành, và chúng ta nên bắt đầu và kết thúc việc nhịn ăn của chúng ta bằng lời cầu nguyện.

CHÚNG TA NHỊN ĂN VỚI MỘT MỤC ĐÍCH

Việc nhịn ăn có nhiều mục đích. Chúng ta có thể vượt qua được những nhược điểm hay những vấn đề khó khăn bằng sự nhịn ăn



và cầu nguyện. Đôi khi chúng ta có thể muốn nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự giúp đỡ hay sự hướng dẫn cho những người khác, chẳng hạn như một người trong gia đình đang đau yếu và cần một phước lành (xem Mô Si A 27:22-23). Qua sự nhịn ăn chúng ta có thể tiến tới để nhận biết lẽ thật của các sự việc giống như tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn đã từng được như vậy. Ông nói: “Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là đúng sự thật; vì Đức Chúa Trời đã tiết lộ những điều này cho tôi biết bằng Thánh Linh của Ngài” (An Ma 5:46). Chúng ta có thể nhịn ăn để cầu nguyện cho những người bạn của chúng ta không phải là tín đồ được cải hóa biết lẽ thật. Sự nhịn ăn có thể giúp an ủi chúng ta trong những lúc đau buồn và tang tóc (xem An Ma 28:4-6). Sự nhịn ăn có thể giúp chúng ta trở nên khiêm nhường và cảm thấy được gần gũi với Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn (xem Hê La Man 3:35). Mục đích của chúng ta trong việc nhịn ăn không phải là để gây ấn tượng cho những người khác. “Khi các người kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, hầu cho người ta không thấy người đang kiêng ăn” (xem Ma Thi Ô 6:16-18). Chúng ta nên vui vẻ khi chúng ta nhịn ăn và không nên quảng cáo việc nhịn ăn của chúng ta cho những người khác biết.

Chúng ta nên làm những điều gì để cho việc nhịn ăn của chúng ta được có ý nghĩa thuộc linh hơn? Chúng ta cần nhịn ăn cho những điều gì? Sau vài phút suy ngẫm, hỏi xem có ai muốn chia sẻ một vài ý kiến nào không.

NGÀY NHỊN ĂN

Một ngày Chúa Nhật mỗi tháng các Thánh Hữu Ngày Sau tuân giữ một ngày nhịn ăn. Vào ngày này, chúng ta không ăn mà cũng không uống trong hai bữa ăn liên tiếp, và như vậy chúng

Nhịn ăn và cầu nguyện mang phước lành đến.

ta có một ngày nhịn ăn hai mươi bốn giờ. Nếu chúng ta ăn bữa ăn chiều ngày Thứ Bảy, thì chúng ta sẽ không ăn hay uống gì hết cho đến bữa ăn chiều ngày Chúa Nhật.

Bất cứ ai có thể nhịn ăn được thì nên nhịn ăn. “Nhiều người bị đau yếu hay có sức khỏe yếu ớt, hoặc những người có con còn bú; những người ở trong tình trạng như vậy không nên đòi hỏi họ phải nhịn ăn. Các bậc cha mẹ cũng không nên cưỡng bách các con nhỏ của mình nhịn ăn” (*Gospel Doctrine*, trang 244).

Chúng ta nên khuyến khích con cái của chúng ta nhịn ăn sau khi chúng đã được làm phép báp têm, nhưng chúng ta đừng nên bao giờ bắt buộc chúng. Ngày nhịn ăn là một ngày đặc biệt cho chúng ta hạ mình trước mặt Chúa trong sự nhịn ăn và cầu nguyện. Đó là ngày để cầu nguyện xin tha thứ tội lỗi của chúng ta và xin năng lực để khắc phục các lỗi lầm của chúng ta và để tha thứ những người khác.

Vào ngày Chúa Nhật Nhịn Ăn, các tín hữu của Giáo Hội cùng nhau nhóm họp lại và chia xẻ Tiệc Thánh. Họ làm vững mạnh bản thân và lẫn cho nhau bằng những lời chứng ngôn trong buổi lễ nhịn ăn.

CÁC CỦA LỄ NHỊN ĂN

Chúa đòi hỏi chúng ta nhịn ăn một ngày Chúa Nhật mỗi tháng để giúp đỡ người nghèo khó. Mỗi tín hữu nhịn ăn nên dâng hiến qua vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức hoặc là thực phẩm hoặc tiền mà đáng lẽ mình đã phải chi tiêu cho thực phẩm trong hai bữa ăn. Chúng ta nên dâng hiến một cách rộng lượng nếu chúng ta có thể. Qua các lễ vật (tiền) nhịn ăn của chúng ta, chúng ta trở nên là những người đồng hành với Chúa trong việc giúp đỡ những nhu cầu cần thiết của những người anh chị em kém may mắn hơn chúng ta.

Chúng ta nên làm gì vào ngày nhịn ăn để làm cho việc nhịn ăn có thêm ý nghĩa?
Một số lý do nào mà chúng ta đóng tiền nhịn ăn?

CHÚNG TA ĐƯỢC BAN PHƯỚC KHI CHÚNG TA NHỊN ẺN

Ê Sai, một vị tiên tri trong Cựu Ước, đã bảo chúng ta rằng nhiều lời hứa dồi dào được Chúa ban cho những ai nhịn ẻn và giúp đỡ người túng thiếu. Chúng ta được hứa sự bình an, sức khỏe gia tăng và sự soi dẫn thuộc linh. Ê Sai cho chúng ta biết rằng khi chúng ta nhịn ẻn, “bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Chúa sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Chúa sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây!” (Ê Sai 58:8-9).

Sự nhịn ẻn cải tiến đời sống của chúng ta và cho chúng ta thêm sức mạnh. Nó giúp chúng ta sống theo các nguyên tắc khác của phúc âm bởi vì nó kéo chúng ta xích lại gần Chúa hơn.

SỰ NHỊN ẺN DẠY ĐƯỢC TÍNH TỰ CHỦ

Sự nhịn ẻn giúp chúng ta đạt được sức mạnh tính tình. Chỉ lý do này thôi cũng đủ làm cho việc nhịn ẻn thành quan trọng (xem David O. McKay, *True to the Faith*, trang 81). Khi chúng ta nhịn ẻn đúng cách, chúng ta sẽ học được cách kiềm chế những thèm muốn, những đam mê và những cơn nóng giận của chúng ta. Sa Lô Môn, một vị vua khôn ngoan và vĩ đại, đã nói: “Người chậm nóng giận thắng hơn người đồng sĩ; và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ lấy thành” (Châm Ngôn 16:32). Nhịn ẻn có hai bữa ẻn thôi cũng có thể cho chúng ta một cảm giác thành công. Chúng ta được mạnh mẽ hơn chút ít bởi đã tự chứng tỏ được rằng chúng ta đã tự chủ được. Nếu chúng ta dạy dỗ con cái chúng ta nhịn ẻn, chúng sẽ phát triển được cái khả năng ý chí để chế ngự được những cám dỗ lớn lao hơn về sau trong cuộc sống của chúng.

SỰ NHỊN ẲN ĐEM ĐẾN CHO CHÚNG TA QUYỀN NĂNG THUỘC LINH

Khi chúng ta nhịn ăn một cách khôn ngoan và cầu khẩn, chúng ta sẽ phát triển được đức tin của chúng ta. Với đức tin đó, chúng ta sẽ có được quyền năng thuộc linh lớn lao hơn. Ví dụ như, An Ma (vị tiên tri trong Sách Mặc Môn) đã kể câu chuyện về việc ông gặp lại những người con trai của Mô Si A nhiều năm sau cuộc cải đạo kỳ diệu của họ. Ông cảm thấy hết sức vui mừng khi biết được rằng những người này, là những người bạn của ông, đã cùng cố được đức tin của họ và đã phát triển được quyền năng thuộc linh. Họ đã đạt quyền năng này vì “họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải” (An Ma 17:3). Các con trai của Mô Si A đã thuyết giáo cho dân La Man suốt mười bốn năm. Vì các con trai của Mô Si A đã nhịn ăn và cầu nguyện, nên Thánh Linh của Chúa đã tăng thêm quyền năng cho những lời nói của họ. Điều này đã đem đến cho họ sự thành công lớn lao trong công cuộc truyền giáo của họ (xem An Ma 17:4). Đấng Cứu Rỗi đã phán với những ai nhịn ăn đúng cách: “Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người” (Ma Thi Ô 6:18).

Tại sao có được tính tự chủ là một điều quan trọng?

Sự nhịn ăn đem đến hoặc làm tăng thêm quyền năng thuộc linh như thế nào?

Cho một người nào đó kể về điều mà họ đã được ban phước lành nhờ tuân giữ sự nhịn ăn đúng cách.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Lu Ca 2:37; An Ma 45:1; GLGU 59:13-14 (thờ phượng Thượng Đế qua sự nhịn ăn)

Mục đích của sự nhịn ăn:

Mô Si A 27:19, 23 (cho người bệnh)

3 Nê Phi 27:1-3; Xuất Ê Díp Tô Ký 34:27-28 (cho sự mặc khải và chứng ngôn)

An Ma 6:6; 17:9 (cho những người không phải là tín đồ)

Công Vụ Các Sứ Đồ 13:2-3 (cho việc lựa chọn các chức sắc của Giáo Hội).

SỰ HY SINH

Sự hy sinh là sự thử thách tốt cùng của phúc âm. Nó có nghĩa là hiến dâng thời giờ của chúng ta, của cái thể gian của chúng ta và các năng lực của chúng ta để đẩy mạnh công việc của Thượng Đế. Chúa đã truyền lệnh: “Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài” (Ma Thi Ơ 6:33). Loài người luôn luôn được thử thách và trắc nghiệm để xem họ có chịu đặt để những điều của Thượng Đế vào hàng đầu trong cuộc sống của họ không.

Yêu cầu một tín hữu nghĩ về một vật ưa thích nhất mà họ có.

Anh chị em cảm thấy như thế nào nếu anh chị em được yêu cầu đem cho vật đó?

Hãy suy ngẫm sự hy sinh của nhiều người khi các anh chị em đọc Ma Thi Ơ 19:29, Rô Ma 12:1-2.

SỰ HY SINH THÚ VẬT LÀ MỘT GIÁO LỄ CỦA PHÚC ÂM

Từ thời A Đam và Ê Va cho đến thời Chúa Giê Su Ky Tô, dân chúng đã thực hành luật hy sinh thú vật (xem Môi Se 5:5). Đó là một giáo lễ của phúc âm. Họ được truyền lệnh phải hiến dâng những con vật đầu lòng trong các đàn gia súc của họ để làm của lễ hy sinh. Những con vật này phải được toàn vẹn không có khiếm khuyết. Giáo lễ này được ban cho để nhắc nhở dân chúng rằng Chúa Giê su Ky Tô, Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, sẽ đền thế gian. Ngài sẽ toàn vẹn về mọi phương diện và Ngài sẽ tự hiến dâng mình để làm một lễ vật hy sinh cho các tội lỗi của chúng ta (xem Môi Se 5:5-8).

Chúa Giê Su quả thật đã đến và quả thật đã tự hiến dâng mình làm một lễ vật hy sinh y như dân chúng đã được giảng dạy về điều đó. Nhờ sự hy sinh của Ngài mà mọi người sẽ được cứu khỏi cái chết thể xác bằng sự sống lại và tất cả mọi người có thể được cứu khỏi các tội lỗi của mình bằng sự hối cải (xem chương 12 của

sách này, “Sự Chuộc Tội”).

Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô đánh dấu việc kết thúc những sự hy sinh bằng máu. Sự hy sinh bằng máu đã được thay thế bằng giáo lễ Tiệc Thánh. Giáo lễ Tiệc Thánh cũng đã được ban cho để nhắc chúng ta nhớ đến sự hy sinh vĩ đại của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta nên thường xuyên chia xẻ Tiệc Thánh. Những biểu tượng bánh và nước nhắc chúng ta nhớ đến thể xác đầy thương tích của Đấng Cứu Rỗi và máu của Ngài đã đổ ra vì chúng ta (xem chương 23 của sách này, “Tiệc Thánh”).

Đọc Môi Se 5:5-7.

Sự hy sinh một con chiên hồi thời xưa tiêu biểu cho điều gì?

Biên cố nào đã đưa đến việc chấm dứt sự hy sinh bằng máu?

Giáo lễ nào đã được ban cho để thay thế luật hy sinh thời xưa?

CHÚNG TA VẪN CÒN PHẢI HY SINH

Mặc dù sự hy sinh bằng máu đã được chấm dứt, Chúa vẫn còn đòi hỏi chúng ta phải hy sinh. Nhưng hiện giờ Ngài đòi hỏi một loại hiến dâng khác. Ngài phán: “Các người sẽ không còn dâng hiến cho ta sự đồ máu nữa,... và các lễ vật thiêu sẽ được hủy bỏ. Và các người chỉ phải hiến dâng cho ta một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối làm vật hy sinh” (3 Nê Phi 9:19-20). Một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối có nghĩa là chúng ta dâng lên lòng đau buồn sâu xa về các tội lỗi của chúng ta, và chúng ta tự hạ mình xuống và hối cải các tội lỗi của mình. Nếu chúng ta không làm thế, thì sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi sẽ có rất ít hiệu quả đối với chúng ta.

Chúng ta tuân giữ luật hy sinh ngày nay như thế nào?

CHÚNG TA PHẢI SẴN LÒNG HY SINH MỌI ĐIỀU CHÚNG TA CÓ CHO CHÚA

Sứ Đồ Phao Lô có viết rằng chúng ta nên trở thành những của lễ hy sinh sống, thánh thiện và đẹp lòng Thượng Đế (xem Rô Ma 12:1).

Vị quan cai trị trẻ tuổi thiếu đức tin để hy sinh các của cải của mình và đi theo Chúa Giê Su.

Print Courtesy of The Riverside Church





Nếu chúng ta là một của lễ hy sinh sống, nếu được đòi hỏi, chúng ta phải sẵn lòng dâng hết mọi điều chúng ta có cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Có một quan cai trị trẻ tuổi giàu có đã hỏi Đấng Cứu Rỗi: “Tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” Chúa Giê Su đã đáp: “Người đã biết các điều giáo lệnh này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ.” Và người giàu có ấy đã thưa rằng: “Tôi đã giữ tất cả các điều ấy từ thuở nhỏ.” Chúa Giê Su nghe vậy, bèn phán rằng: “Còn thiếu cho người một điều: hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của cải ở trên trời; bây giờ hãy đến mà theo ta.” Nhưng người trẻ tuổi ấy nghe mấy lời này thì trở nên buồn rầu, vì người giàu có lắm và đã để hết tâm hồn vào những của cải của mình (xem Lu Ca 18:18-23).

Vị quan cai trị trẻ tuổi ấy là một con người tốt. Nhưng khi người bị áp đặt vào sự thử thách, thì không sẵn lòng hy sinh các của cải thể gian của mình. Trái lại, các môn đồ của Chúa là Phi E Rô và Anh Rê đã sẵn lòng hy sinh mọi điều vì lợi ích vương quốc của Thượng Đế. Khi Chúa Giê Su phán cùng họ: “Các người hãy theo ta,...họ liền bỏ lưới mà theo Ngài” (Ma Thi Ơ 4:19-20).

Như các môn đồ này, chúng ta phải dâng hiến các sinh hoạt hằng ngày của chúng ta để làm một của lễ hy sinh lên Chúa. Chúng ta phải nói: “Ý Cha được nên”. Áp Ra Ham đã làm điều này. Ông sống trên thế gian trước Đấng Ky Tô, vào những ngày mà các của lễ hy sinh bằng máu và các của lễ thiêu còn được đòi hỏi. Là một sự thử thách cho sự vâng lời của ông, Áp Ra Ham đã được Chúa truyền lệnh phải dâng con trai mình là Y Sác để làm của lễ hy sinh (xem Sáng Thế Ký 22:1-14). Y Sác là con trai duy nhất của Áp Ra Ham và Sa Ra. Dâng hiến con mình để làm của lễ hy sinh thật là một điều khó khăn và đau đớn vô cùng đối với Áp Ra Ham. Tuy nhiên, ông và Y Sác đã làm một cuộc hành

Áp Ra Ham có đức tin vĩ đại đến nỗi ông đã sẵn sàng hy sinh con trai ông là Y Sác theo lệnh truyền của Chúa.

trình dài tới Núi Mô Ri A, nơi mà của lễ hy sinh phải được thực hiện. Họ đi ròng rã ba ngày. Chúng ta hãy tưởng tượng đến những ý nghĩ của Áp Ra Ham và nỗi lòng đau đớn của ông. Con trai của ông phải bị hy sinh cho Chúa. Chẳng mấy chốc họ đã tới ngọn Núi Mô Ri A. Y Sác mang củi, còn Áp Ra Ham cầm lửa và dao, và cả hai cha con cùng đi tới nơi họ phải lập bàn thờ. Y Sác nói: “Hỡi cha...củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu?” Áp Ra Ham đáp rằng: “Con ơi, chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn sẵn lấy chiên con.” Đoạn Áp Ra Ham lập bàn thờ và chất củi lên. Ông trói Y Sác và để con mình lên đồng củi. Ông bèn cầm dao định giết Y Sác. Vào chính ngay phút đó, một vị thiên sứ của Chúa đã cản ông và nói rằng: “Áp Ra Ham...đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng ngươi thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi có không tiếc với ta con ngươi, tức con một ngươi.” Áp Ra Ham chắc hẳn đã tràn ngập nỗi vui mừng vì ông không bị đòi hỏi phải hy sinh con mình nữa. Nhưng ông yêu mến Chúa đến nỗi ông sẵn lòng làm bất cứ điều gì Chúa đòi hỏi.

Yêu cầu một người nào đó kể câu chuyện Áp Ra Ham trong Sáng Thế Ký 22:1-14, và một người khác kể câu chuyện về vị quan cai trị trẻ tuổi giàu có trong Lu Ca 18:18-23.

Hỏi mỗi người nghĩ mình phải làm gì trong những tình thế như vậy.

SỰ HY SINH GIÚP CHUẨN BỊ CHO CHÚNG TA SỐNG TRONG CHỖN HIỆN DIỆN CỦA THƯỢNG ĐẾ

Chỉ có qua sự hy sinh chúng ta mới có thể trở nên xứng đáng sống trong chốn hiện diện của Thượng Đế. Thượng Đế đã truyền lệnh rằng chỉ qua sự hy sinh con người mới hưởng được cuộc sống vĩnh cửu. Nhiều người sống trước chúng ta đã hy sinh tất cả những gì họ có. Chúng ta phải sẵn lòng làm như vậy nếu chúng ta muốn đạt được phần thưởng quý báu mà họ đã hưởng được (xem Giô Sép Xi Mích, *Lectures on Faith*, trang 58).

Chúng ta có thể không bị đòi hỏi phải hy sinh tất cả mọi điều. Nhưng như Áp Ra Ham, chúng ta nên sẵn lòng hy sinh mọi điều

để trở nên xứng đáng sống trong chốn hiện diện của Chúa.

Dân của Chúa đã luôn luôn hy sinh to tát và trong nhiều phương diện khác nhau. Một số đã gánh chịu nỗi gian khổ và sự nhạo báng vì phúc âm. Một số người mới cải đạo vào Giáo Hội đã bị thải trừ ra khỏi gia đình mình vì họ gia nhập Giáo Hội. Những người bạn lâu năm đã quay mặt đi. Một số tín hữu đã mất việc làm, một số khác đã thiệt mạng. Nhưng Chúa đã phán rằng những sự hy sinh của chúng ta sẽ không bị lãng phí. Ngài đã hứa: “Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời” (Ma Thi Ơ 19:29). Khi chúng ta về phúc âm gia tăng, chúng ta trở nên có thể dâng hiến những sự hy sinh lớn lao hơn cho Chúa. Hãy lưu ý đến những sự hy sinh đã được thực hiện trong những tấm gương trung thực sau đây:

Một tín hữu của Giáo Hội ở Đông Đức đã để dành tiền thập phân của mình trong nhiều năm cho đến khi một người có thẩm quyền chức tư tế có thể đến và thâu nhận tiền thập phân của mình.

Một giảng viên thăm viếng của Hội Phụ Nữ đã phục vụ trong ba mươi năm mà không bỏ sót một công tác chỉ định nào.

Một nhóm thánh hữu ở Nam Phi đã di chuyển bằng cách đứng trên xe trong ba ngày để có thể đến nghe và thấy vị tiên tri của Chúa.

Tại một đại hội khu vực ở Mexico, các tín hữu của Giáo Hội đã ngủ ở dưới đất và nhịn ăn trong những ngày đại hội. Họ đã dùng hết tất cả số tiền họ có để chỉ đến tham dự được đại hội và không còn gì lại để dùng cho thức ăn và chỗ trú ngụ.

Một gia đình đã bán chiếc xe của họ để lấy tiền giúp quỹ xây cất đền thờ.

Một gia đình khác đã bán nhà của mình để có tiền đi đền thờ.

Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau trung kiên có rất ít tiền để sinh sống, tuy nhiên họ vẫn đóng tiền thập phân và tiền nhĩn ăn.

Một anh tín hữu đã hy sinh việc làm của mình chỉ vì anh từ chối làm việc ngày Chúa Nhật.

Tại một chi nhánh họ, các thanh niên và thiếu nữ đã sẵn lòng và vui vẻ bỏ thời giờ của mình ra để trông coi các trẻ nhỏ trong khi cha mẹ họ giúp xây cất nhà nhóm họ.

Các thanh niên và thiếu nữ đã bỏ các cơ hội có công việc làm tốt để đi truyền giáo.

Và bản danh sách cứ tiếp tục như thế—rất nhiều, có rất nhiều sự hy sinh cho Chúa. Vì một chỗ ở trong vương quốc của Cha Thiên Thượng chúng ta đáng để cho ta làm bất cứ một sự hy sinh nào về thời giờ, tài năng, nghị lực, tiền tài và sinh mạng của chúng ta. Qua sự hy sinh chúng ta có thể thâm lượm được sự hiểu biết từ Chúa ngõ hầu chúng ta được Ngài chấp nhận (GLGU 97:8).

Yêu cầu một người nào đó kể về những sự hy sinh mà người ấy hay gia đình đã dâng hiến cho phúc âm. Kể một số phước lành mà họ đã nhận được do sự hy sinh.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Lu Ca 12:16-34 (của bầu ở đâu, thì lòng cũng ở đó)

Lu Ca 9:57-62 (hy sinh sẽ được thích hợp cho vương quốc)

GLGU 64:23; GLGU 97:12 (ngày nay là một ngày hy sinh)

GLGU 98:13-15 (những ai mất mạng sống của mình vì Chúa, sẽ tìm thấy lại)

An Ma 24 (dân Am Môn thà hy sinh mạng sống của mình hơn là vi phạm lời thề với Chúa)

An Ma 24 (dân Am Môn chịu làm nô lệ để trả các tội lỗi của mình)

BÀI CA ĐỀ NGHỊ

“Cùng Lại Nhau Đây, Hỡi Các Thánh Hữu, số 13” (câu 1 và 4).

Chương 27

SỰ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN

SỰ LÀM VIỆC LÀ MỘT NGUYÊN TẮC VĨNH CỬU

Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô đã cho chúng ta thấy bằng những tấm gương và những lời giảng dạy của hai Ngài rằng làm việc là một hoạt động quan trọng trên thiên thượng và dưới thế gian. Thượng Đế đã làm việc để sáng tạo trời và đất. Ngài khiến các biển tụ lại một nơi và đất khô hiện ra. Ngài khiến cỏ, cây mọc lên trên đất. Ngài tạo ra mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Ngài tạo nên mọi sinh vật dưới biển hay trên đất. Đoạn Ngài đặt loài người vào thế gian để trông coi thế gian và quản trị các tạo vật khác (xem Sáng Thế Ký 1:1-28).

Chúa Giê Su Ky Tô đã phán: “Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy” (Giăng 5:17). Ngài cũng phán: “Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến” (Giăng 9:4).

Đọc Giăng 9:4. Tại sao sự làm việc là một nguyên tắc vĩnh cửu?

Ai đã nêu gương về sự làm việc?

Hát bản “Đẹp Thay Công Việc của Chúa.”

CHÚNG TA ĐƯỢC TRUYỀN LĨNH PHẢI LÀM VIỆC

Làm việc đã là một thể thức sinh hoạt thế gian từ khi A Đam và Ê Va rời khỏi vườn Địa Đàng. Chúa đã phán cùng A Đam: “Người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn” (Sáng Thế Ký 3:19). A Đam và Ê Va đã lao động ở ngoài đồng để họ có thể cung cấp



các nhu cầu cho chính bản thân họ và cho các con cái của họ (xem Môi Se 5:1).

Chúa đã phán với dân Y Sơ Ra En: “Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:9).

Trong những ngày tiên khởi của Giáo Hội Phục Hồi, Chúa đã phán cùng các Thánh Hữu Ngày Sau: “Này, ta là Chúa không được hài lòng cho lắm với những dân cư trong Si Ôn, vì còn có những kẻ biếng nhác trong bọn họ” (GLGU 68:31).

Vào thế kỷ này, một vị tiên tri của Thượng Đế đã nói: “Sự làm việc cần phải được đặt lại thành một nguyên tắc chính yếu trong cuộc sống của các tín hữu Giáo Hội” (Heber J. Grant, Conference Report, tháng Mười năm 1936, trang 3).

Thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu người ta không làm việc?

TRÁCH NHIỆM GIA ĐÌNH

Chúa đã phân chia trách nhiệm trong gia đình. Những người chồng có đủ sức khỏe phải cung ứng thức ăn, chỗ ở và những nhu cầu cần thiết khác cho vợ con mình. Sứ Đồ Phao Lô đã viết: “Ví bằng có ai không săn sóc đến bà con mình, nhứt là không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin” (1 Ti Mô Thê 5:8).

Một người đàn bà đem sự ngăn nắp, tình yêu thương và sự đẹp đẽ vào trong căn nhà mà người chồng mình đã cung ứng cho. Khi người ấy làm công việc của mình một cách tốt đẹp, thì gia đình đó sẽ có một căn nhà sạch sẽ và những nhu cầu thể chất được đáp ứng. Qua sự giúp đỡ gia đình mình, người đàn bà ấy sẽ cảm thấy được thỏa lòng.

Khi một người chồng hay một người vợ bị ở góa, người chồng hay người vợ ấy phải thực hiện cả hai vai trò. Một người ở trong tình trạng như vậy có nhiều trách nhiệm hơn. Cha Thiên Thượng của chúng ta luôn nhớ đến những người này. Ngài sẽ

Gia Đình trở nên vững mạnh hơn nhờ làm việc chung với nhau.

ban cho họ những phước lành đặc biệt nếu họ cầu xin Ngài với đức tin.

Những bậc cha mẹ khôn ngoan đều dạy dỗ các con cái mình giúp đỡ trong các công việc gia đình. Cần phải để cho các con cái có những công việc được chỉ định thích hợp với khả năng của chúng. Chúng cần được ngợi khen cho những việc làm thành công của chúng. Các thái độ tốt đối với công việc làm, các thói quen và những tài năng khéo léo được học hỏi qua những kinh nghiệm thành công trong gia đình.

Liệt kê các trách nhiệm để duy trì một mái gia đình. Hãy để cho mỗi tín hữu quyết định những điều gì người ấy có thể làm để chia xẻ công việc.

CHÚNG TA CÓ THỂ VUI HƯỞNG VIỆC LÀM CỦA CHÚNG TA

Đối với một số người sự làm việc là một điều vất vả buồn chán nhất; nhưng đối với một số người khác thì nó là một phần thích thú của cuộc sống. Một cách để vui hưởng những lợi ích trọn vẹn nhất trong cuộc sống là học cách yêu thích làm việc.

Không phải tất cả chúng ta có thể lựa chọn được loại công việc chúng ta làm. Một số chúng ta lao động hằng giờ chỉ vì những sự cần thiết. Thật là khó mà vui hưởng loại việc làm như vậy. Tuy nhiên những người sung sướng nhất đã học được cách vui hưởng việc làm của mình, dù cho đó là công việc gì.

Chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau trong công việc của chúng ta. Gánh nặng nhất cũng sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn khi có người chia xẻ.

Thái độ của chúng ta đối với công việc mà chúng ta làm rất là quan trọng. Câu chuyện sau đây sẽ cho thấy được cách nhìn của một người vượt tầm công việc hằng ngày của mình. Một người du khách đi ngang qua một hầm đá và trông thấy ba người đang làm việc. Ông bèn hỏi từng người xem họ làm gì. Câu trả lời của mỗi người cho thấy một thái độ khác biệt đối với cùng một việc

làm. “Tôi đang cắt đá”, người thứ nhất đáp. Người thứ nhì trả lời: “Tôi kiếm được ba miếng vàng mỗi ngày”. Người thứ ba mỉm cười nói: “Tôi đang giúp xây cất căn nhà của Thượng Đế.”

Trong bất cứ việc làm lương thiện nào, chúng ta cũng có thể phục vụ Thượng Đế. Vua Ben Gia Min, một vị tiên tri người Nê Phi, đã nói: “Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy” (Mô Si A 2:17). Nếu việc làm của chúng ta chỉ đủ cung ứng cho những nhu cầu cần thiết của riêng mình hay cho gia đình mình, thì chúng ta vẫn giúp đỡ được một số con cái của Thượng Đế.

Thái độ của chúng ta ảnh hưởng đến việc làm của chúng ta như thế nào?
Chúng ta có thể làm gì để cải tiến thái độ của chúng ta?

THƯỢNG ĐẾ LÊN ÁN SỰ LƯỜI BIẾNG VÀ NHỮNG LỢI LỘC KIEM ĐƯỢC DO NHỮNG SỰ THỰC HÀNH XẤU XA

Chúa đã phán bảo chúng ta rằng Ngài không hài lòng với những ai lười biếng hay nhàn cư. Ngài phán: “Kẻ biếng nhác sẽ không có chỗ đứng trong Giáo Hội, trừ khi hắn biết hối cải và sửa đổi đường lối của mình” (GLGU 75:29). Ngài cũng đã truyền lệnh: “Người chớ lười biếng, vì kẻ lười biếng sẽ không được ăn cơm hay mặc y phục của người lao động” (GLGU 42:42).

Từ những ngày tiên khởi của Giáo Hội, các vị tiên tri của chúng ta đã dạy rằng các Thánh Hữu Ngày Sau phải sống tự lập và tự túc cũng như tránh sự lười biếng. “Không một Thánh Hữu Ngày Sau chân chính nào, trong khi còn đủ sức khỏe, mà lại cố tình trút gánh nặng nuôi sống mình cho người khác. Chừng nào người ấy còn có khả năng, dưới sự soi dẫn của Đấng Tối Cao và với sự lao nhọc của mình, thì người ấy sẽ vẫn phải tự cung cấp cho mình những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống” (*Welfare Plan Handbook of Instructions*, 1952, trang 2).

Nếu có đủ khả năng, tất cả các tín hữu của Giáo Hội cũng phải

chấp nhận trách nhiệm săn sóc những người thân yêu của mình là những người không thể tự cung cấp cho chính họ được.

Thượng Đế cũng lên án sự biếng nhác và sự hưởng lợi do những sự theo đuổi xấu xa và nhàn hạ. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Tôi cảm thấy rằng những ai nhận tiền nong, lương bổng mà không cho...thời giờ, năng lực, sự tận tụy và sự phục vụ (đúng mức) là những người nhận tiền không trong sạch.” Ông cũng nói rằng những món tiền kiếm được do những sự thực hành xấu xa hay nhàn hạ như trộm cắp, cờ bạc (kể cả xổ số), ăn hối lộ, ma túy, áp bức người nghèo, và những hành động tương tự, là những món tiền không trong sạch. Chủ Tịch Kimball đã định nghĩa sự khác biệt giữa việc làm đáng kính và việc làm xấu xa: “Tiền trong sạch là...tiền nhận được cho một việc làm lương thiện trọn ngày. Đó là tiền lương hợp lý trả cho một dịch vụ trung thực. Đó là tiền lời vừa phải do sự bán hàng hóa, đồ dùng hay dịch vụ. Đó là tiền lợi tức do những công việc giao dịch mà mọi bên đều có lợi. Lợi lộc dơ bẩn là...tiền...kiếm được do sự ăn cắp, trộm cướp...cờ bạc...những hành động tội lỗi...hối lộ và khai thác người khác” (Conference Report, tháng Mười, 1953, trang 52).

Thảo luận những ảnh hưởng của sự nhàn cư trong cộng đồng của các anh chị em. Thảo luận những ảnh hưởng của sự nhàn cư đối với một cá nhân hay một gia đình.

Sự nhàn cư có thể dẫn đến những sự thực hành đầy tội lỗi như thế nào?

LÀM VIỆC, NGHỈ NGƠI VÀ GIẢI TRÍ

Chúng ta mỗi người nên tìm sự thăng bằng hợp lý giữa sự làm việc, nghỉ ngơi và giải trí. Tục ngữ có nói: “Không làm gì hết là một việc làm khó nhọc hơn tất cả, bởi vì người ta không bao giờ có thể ngừng lại để nghỉ ngơi.” Nếu không có sự làm việc, thì sự nghỉ ngơi và giải trí không có ý nghĩa gì hết.

Không những nghỉ ngơi là điều thú vị và cần thiết, mà chúng ta còn được truyền lệnh là phải nghỉ ngơi (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:10). Ngày Sa Bát là ngày nghỉ ngơi của chúng ta (xem GLGU

59:9-12). Ngày nghỉ ngơi này sau sáu ngày làm việc sẽ đem đến sự tươi mát cho những ngày tiếp theo. Chúa cũng đã hứa “trọn vẹn thế gian này” thuộc về những người tuân giữ ngày Sa Bát (xem GLGU 59:16-20; xem thêm chương 24 của sách này).

Vào những ngày khác trong tuần, chúng ta nên hoạch định một số thì giờ để chúng ta có thể thăm viếng gia đình, bạn bè và những người thân thuộc. Chúng ta có thể dùng thì giờ để cải thiện tài năng của chúng ta và vui chơi, giải trí hoặc tham gia các sinh hoạt khác để bồi dưỡng chúng ta.

Tại sao nghỉ ngơi và giải trí là điều quan trọng?

Tại sao giữ sự thăng bằng trong cuộc sống giữa sự làm việc, vui chơi, nghỉ ngơi và học hành là điều quan trọng?

PHƯỚC LÀNH CỦA SỰ LÀM VIỆC

Luật pháp mà Thượng Đế ban cho A Đam, “Người làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn,” cũng là một luật pháp dành cho sự cứu rỗi linh hồn ông. Không có sự phân chia thực tiễn giữa việc làm thuộc linh, trí óc và thể xác. Sự làm việc cần thiết đối với mỗi người trong chúng ta để trưởng thành, cương nghị, phát triển và có được hàng trăm sự thỏa mãn khác mà kẻ nhàn cư không bao giờ biết đến. “Người sung sướng nhất là người đã làm việc khó nhọc và thành công trong công việc cả đời mình. Sự làm việc có thể được thực hiện bằng hàng ngàn phương cách khác nhau; bằng trí óc hay bằng tay chân, trong văn phòng, ngoài đồng ruộng hay trong xưởng; nếu đó là một sự làm việc lương thiện, được làm một cách thanh liêm và xứng đáng, thì đó là tất cả những điều chúng ta có quyền đòi hỏi” (Theodore Roosevelt, *A Nation of Pioneers*, do Richard L. Evans trích dẫn, *Improvement Era*, tháng Mười Một 1963, trang 984). Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Chúng ta hãy nhận thức rằng đặc ân làm việc là một ân tứ, khả năng làm việc là một phước lành, sự yêu mến việc làm là sự thành công” (do Franklin D. Richards

trích dẫn, “The Gospel of Work,” *Improvement Era*, tháng Mười Hai, 1969, trang 103).

“Loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:25). Sự làm việc là một chìa khóa dẫn đến niềm vui trọn vẹn trong kế hoạch của Thượng Đế. Nếu chúng ta ngay chính, chúng ta sẽ trở về sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta, và chúng ta sẽ có công việc để làm. Khi chúng ta trở thành giống như Ngài, công việc của chúng ta sẽ trở nên giống như công việc của Ngài. Công việc của Ngài là “để mang lại sự bất tử và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Liệt kê những phước lành có được nhờ sự làm việc.

Thảo luận những phước lành dồi dào mà chúng ta thụ hưởng là do sự làm việc lương thiện.

Hãy chép lại lời giảng dạy của Chủ Tịch David O. McKay. Để nó nơi nào mà chúng có thể đọc được thường xuyên.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Môi Se 4:23-25 (A Đam đã được phán báo rằng ông phải làm việc suốt đời để có thức ăn)

GLGU 56:16-17 (Thượng Đế cảnh cáo người giàu cũng như người nghèo chớ tham lam, đồ kỵ và lười biếng).

GLGU 58:26-29 (loài người nên hăng hái tham gia vào chính nghĩa)

Ma Thi O 25:14-30 (chuyện ngụ ngôn về các ta lảng)

Ê Phê Sô 4:28 (đừng có trộm cắp nữa mà hãy làm việc)

1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:11-12 (làm việc bằng chính bàn tay của mình).

2 Nê Phi 5:17 (Nê Phi đã dạy dân ông làm việc và chuyên cần).

SỰ PHỤC VỤ

Chúa Giê Su đã phán: “Ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy” (Lu Ca 22:27). Là tín đồ chân chính của Chúa Giê Su, chúng ta cũng phải phục vụ những kẻ khác. Phục vụ là giúp đỡ những người khác cần sự trợ giúp. Sự phục vụ như Đấng Ky Tô phát sinh từ lòng thương yêu chân thật và mối quan tâm đối với những người mà chúng ta giúp đỡ. Tình thương yêu không phải chỉ là một cảm giác suông; khi chúng ta thương yêu kẻ khác, chúng ta muốn giúp đỡ họ.

Tất cả chúng ta đều phải sẵn lòng phục vụ, bất kể lợi tức, tuổi tác, điều kiện sức khỏe hay địa vị xã hội của chúng ta ra sao. Một số người nghĩ rằng chỉ có kẻ nghèo và thấp hèn phải phục vụ, còn một số người khác thì lại nghĩ rằng sự phục vụ chỉ nên do kẻ giàu có thực hiện mà thôi. Nhưng Chúa Giê Su đã dạy trái lại. Khi mẹ của hai môn đồ trong số các môn đồ của Ngài đến cầu xin Ngài tôn vinh các con trai của bà trong vương quốc của Ngài, thì Ngài đã phán rằng: “Trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các người.” (Ma Thi Ơ 20:26-27).

CHÚNG TA CÓ THỂ PHỤC VỤ BẰNG CÁCH NÀO?

Có nhiều cách để phục vụ. Chúng ta có thể giúp đỡ những người khác về phương diện kinh tế, xã hội, vật chất và tinh thần. Ví dụ như chúng ta có thể cho tiền, thực phẩm hay các vật dụng khác cho những người cần những thứ này. Chúng ta có thể làm bạn với một người mới đến. Chúng ta có thể trồng một miếng vườn cho một người già cả hoặc chăm sóc kẻ ốm đau. Chúng ta có thể giảng dạy phúc âm cho những người cần biết lẽ thật hay an ủi những kẻ đau buồn.



Chúng ta có thể làm những việc nhỏ cũng như những việc lớn để phục vụ. Chúng ta không nên thiếu sót trong vấn đề giúp đỡ người khác chỉ vì chúng ta không thể làm những việc lớn. Một người góa phụ kể về hai đứa trẻ đến nhà bà ngay sau khi bà vừa dọn đến một tỉnh mới. Hai đứa trẻ này mang cho bà một giỏ đựng thức ăn trưa và một tờ giấy ghi: “Nếu bà cần người giúp làm công việc vặt, hãy gọi chúng cháu.” Người góa phụ này rất cảm động trước cử chỉ tử tế này và không bao giờ quên được điều đó.

Tuy nhiên, đôi khi chúng ta phải hy sinh một cách lớn lao để phục vụ một người nào đó. Đấng Cứu Rỗi đã phó mạng sống của Ngài để phục vụ chúng ta.

Yêu cầu một tín hữu trong lớp kể cách thức mà họ đã có lần được hưởng lợi ích vì nhờ một vài hành động phục vụ của một người nào đó.

Yêu cầu mỗi người liệt kê càng nhiều càng tốt những cách thức mà họ có thể phục vụ.

TẠI SAO Đấng CỨU RỖI MUỐN CHÚNG TA PHỤC VỤ NHỮNG NGƯỜI KHÁC?

Chính vì nhờ sự phục vụ của con người, người nam cũng như người nữ, trai cũng như gái, mà công việc của Thượng Đế được thực hiện. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Thượng Đế quả thật lưu tâm đến chúng ta, và Ngài chăm sóc chúng ta. Nhưng thường thường nhờ qua một người khác mà Ngài đáp ứng những nhu cầu của chúng ta” (*Ensign*, tháng Mười Hai năm 1974, trang 5).

Suốt cuộc đời của chúng ta, tất cả chúng ta đều lệ thuộc vào những người khác giúp đỡ. Khi chúng ta còn thơ ấu, cha mẹ chúng ta đã nuôi ăn, cho quần áo mặc và săn sóc chúng ta. Nếu không có sự săn sóc này chúng ta đã chết. Khi chúng ta lớn lên, những người khác dạy dỗ chúng ta các nghề nghiệp và các cách cư xử ở đời. Nhiều người chúng ta đã cần sự săn sóc trong lúc ốm đau hay tiền tài lúc túng thiếu. Một số chúng ta cầu xin Thượng Đế ban phước cho những người đang chịu đau khổ

Chúa Giê Su ban phước và chữa lành người bệnh.

Printed by Deseret Book Co. Lithographed by Deseret Book Co.

nhưng không làm gì giúp họ. Chúng ta phải nhớ rằng Thượng Đế làm việc qua chúng ta.

Khi chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, tức là chúng ta phục vụ Thượng Đế. Vua Ben Gia Min, một vị vua vĩ đại và nhân từ trong Sách Mặc Môn, đã dạy dân của ông nguyên tắc này qua cách ông sống. Ông phục vụ họ suốt cuộc đời ông, và ông tự mưu sinh thay vì sống nhờ vào dân chúng. Trong một bài diễn văn nổi tiếng, ông đã giải thích tại sao ông yêu thích phục vụ. Ông nói: “Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy...và nếu một khi trăm là người đã được các người tôn lên làm vua lại biết đem hết sức mình ra phục vụ đồng bào, thì lẽ nào các người lại không làm việc để phục vụ lẫn nhau?” (Mô Si A 2:17-18).

Đọc Ma Thi Ô 25:40.

Tại sao Chúa muốn và cần chúng ta phục vụ những người khác?

Ai được hưởng lợi khi chúng ta thực hiện những hành động phục vụ?

NHỮNG PHƯỚC LÀNH CHÚNG TA NHẬN ĐƯỢC QUA SỰ PHỤC VỤ

Khi chúng ta phục vụ kẻ khác, chúng ta nhận được những phước lành quan trọng. Nhờ sự phục vụ, chúng ta tăng thêm khả năng yêu thương của chúng ta. Chúng ta trở nên kém ích kỷ hơn. Khi chúng ta nghĩ đến những vấn đề khó khăn của người khác, thì những vấn đề khó khăn của chính chúng ta dường như kém nghiêm trọng đi. Chúng ta phải phục vụ kẻ khác để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Thượng Đế đã phán rằng những ai sống với Ngài phải biết yêu thương và phục vụ tất cả con cái Ngài (xem Ma Thi Ô 25:32-46; Rô Ma 12:1-2).

Khi chúng ta suy ngẫm đến cuộc sống của những người phục vụ một cách không vị kỷ, chúng ta có thể thấy rằng họ thấu hoạch được nhiều hơn là họ ban phát. Điển hình là có một người tên Bôn, một Thánh Hữu Ngày Sau đã mất hai chân trong một tai nạn. Một số người lâm vào cảnh này có thể đã trở thành cay

đáng và vô dụng, nhưng Bôn lại nghĩ đến kẻ khác hơn là nghĩ đến mình. Anh học được một nghề và kiếm đủ tiền mua được một căn nhà. Anh và vợ anh đã dành chỗ trong căn nhà mình mà nuôi nhiều đứa trẻ vô gia đình và bị bỏ rơi. Một số đứa trẻ bị tàn tật nặng nề. Cho đến khi qua đời hai mươi năm sau, anh đã phục vụ những đứa trẻ này và những kẻ khác. Bù lại anh được người ta yêu mến rất nhiều, và những ý nghĩ của anh đã hướng khỏi đôi chân tàn tật của anh. Anh đã trở nên sống gần gũi Chúa.

Hãy cho các tín hữu kẻ một số phước lành mà chúng ta nhận được qua sự phục vụ cho những người khác.

Phục vụ những người khác làm tăng thêm khả năng chúng ta yêu thương họ như thế nào?

CÁC CƠ HỘI PHỤC VỤ

Một số chúng ta chỉ phục vụ những người mà chúng ta thích ở kẻ cận còn tránh tất cả những người khác. Tuy nhiên, Chúa Giê Su đã truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người. Có nhiều cơ hội để phục vụ.

Chúng ta có thể phục vụ những người trong gia đình của chúng ta. chồng và vợ nên ý thức được những nhu cầu của nhau. Cha mẹ không nên phục vụ các con cái mình chỉ bằng sự nuôi ăn và cho quần áo mặc, mà nên dạy dỗ, nô đùa và làm việc với chúng. Con cái có thể phục vụ bằng sự giúp đỡ những công việc lặt vặt trong nhà và bằng sự giúp đỡ các anh chị em của mình.

Một người chồng có thể săn sóc một đứa con bị bệnh khi vợ mình cần sự nghỉ ngơi. Một người vợ có thể sửa soạn một món ăn ưa thích cho chồng mình. Một người mẹ và cha có thể hy sinh gởi con mình đi truyền giáo. Một người anh có thể an ủi một em gái nhỏ của mình sợ sệt bóng tối hay giúp em mình tập đọc. Các vị tiên tri của chúng ta đã bảo chúng ta rằng gia đình là đơn vị quan trọng nhất trong xã hội. Chúng ta phải phục vụ gia đình chúng ta một cách tốt đẹp (xem Mô Si A 4:14-15).

Chúng ta có nhiều cơ hội để phục vụ đồng bào của chúng ta — những người hàng xóm, bạn bè của chúng ta, và ngay cả những

người không quen biết. Nếu người hàng xóm đang gặp khó khăn trong việc gặt lúa trước khi bão tới, chúng ta có thể giúp đỡ. Nếu một người mẹ bị đau ốm, chúng ta có thể trông coi các con cái của bà hoặc giúp đỡ công việc nhà. Nếu một thanh niên đang xa rời khỏi Giáo Hội, chúng ta có thể dẫn dắt anh ta trở lại. Nếu một đứa bé bị nhạo báng điều cốt, chúng ta có thể làm bạn với nó và thuyết phục những người khác nên cư xử tử tế với nó. Chúng ta không cần phải biết đến những người chúng ta phục vụ; chúng ta cũng không cần phải yêu thích họ. Chúng ta nên tìm những phương cách để phục vụ càng nhiều càng tốt các con cái của Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Nếu chúng ta có những tài năng đặc biệt, chúng ta nên sử dụng những tài năng đó để phục vụ đồng bào và các cộng đồng của chúng ta. Thượng Đế ban cho chúng ta những tài năng và những khả năng để giúp cải tiến cuộc sống của kẻ khác.

Chúng ta có những cơ hội để phục vụ trong Giáo Hội. Một mục đích của tổ chức Giáo Hội là để cho chúng ta những cơ hội giúp đỡ lẫn nhau. Các tín hữu của Giáo Hội phục vụ những người khác bằng việc làm công tác truyền giáo, chấp nhận những sự chỉ định lãnh đạo, thăm viếng các tín hữu khác của Giáo Hội, giảng dạy một lớp học, và làm những công việc khác của Giáo Hội. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, không có các giáo sĩ chuyên nghiệp, nên các tín hữu phải đảm trách tất cả các sinh hoạt của Giáo Hội.

Yêu cầu mỗi người viết trên một miếng giấy một cách thức mà mình có thể phục vụ một người nào đó trong gia đình hay một người nào đó ngoài gia đình mình trong tuần lễ. Yêu cầu mỗi người hãy để tờ giấy đó nơi nào mà mình có thể thấy thường xuyên để nhắc nhở.

ĐĂNG KÝ TÔI LÀ MỘT TẤM GƯƠNG PHỤC VỤ TOÀN HẢO.

Đấng Cứu Rỗi đã nêu cho chúng ta một tấm gương phục vụ toàn hảo. Ngài đã giải thích rằng Ngài không phải đến thế gian để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ và phó mạng sống của



Ngài cho chúng ta (Ma Thi Ô 20:28).

Chúa Giê Su yêu thương tất cả mọi người trong chúng ta nhiều hơn là chúng ta có thể hiểu được. Khi Ngài ở trên thế gian, Ngài đã phục vụ kẻ nghèo, kẻ dốt nát, kẻ tội lỗi, kẻ bị khinh khi. Ngài đã giảng dạy phúc âm cho tất cả những ai muốn nghe, nuôi ăn cả đám đông dân chúng bị đói khi đến nghe Ngài giảng, chữa lành bệnh nhiều người, và làm cho người chết sống dậy.

Ngài là Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và Chúa vũ trụ, tuy nhiên Ngài đã làm nhiều việc khiêm nhường để phục vụ. Trước khi Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã nhóm họp với các môn đồ của ngài. Sau khi Ngài đã dạy dỗ họ, Ngài đã lấy một chậu nước và một cái khăn rồi rửa chân cho họ (Giăng 13:4-10). Thời bấy giờ việc rửa chân cho một người khách là một dấu hiệu của sự kính trọng và thường do một người đầy tớ làm. Chúa Giê Su đã làm điều này để nêu lên một tấm gương về lòng thương yêu và phục vụ. Khi chúng ta sẵn lòng phục vụ kẻ khác trong tinh thần yêu thương, chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô.

Cho ba người một đoạn thánh thư tham khảo và yêu cầu mỗi người kể về tấm gương phục vụ của Đấng Cứu Rỗi. Giăng 13:4-10 (rửa chân); Ma Thi Ô 15:30-31 (chữa lành bệnh); Ma Thi Ô 15:32-38 (cho 4000 người ăn).

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Mô Si A 2 (bài giảng của Vua Ben Gia Minh về sự phục vụ).

GLGƯ 81:5 (trợ giúp, nâng đỡ, củng cố).

Cô Lô Se 3:23-24 (phục vụ cho những người khác tức là phục vụ Đấng Ky Tô).

Ga La Ti 5:13 (qua tình yêu thương phục vụ lẫn nhau)

Ma Thi Ô 25:40 (phục vụ cho một trong những người hèn mọn nhất này tức là đã phục cho Chúa Giê Su vậy).

Giăng 13:15-16 (Chúa Giê Su nêu tấm gương phục vụ).

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

"Lòng Tôi Khiêm Nhu, Chúa Oi, số 49".

LUẬT SỨC KHỎE CỦA CHÚA

Một trong những phước lành vĩ đại mà chúng ta nhận được khi chúng ta xuống thế gian này là đã được ban cho một thể xác. Chúng ta cần có một thể xác để trở nên giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta. Thể xác của chúng ta rất là quan trọng nên Chúa đã gọi nó là đền thờ của Thượng Đế (xem 1 Cô Rinh Tô 3:17). Nó rất thiêng liêng. Vì thể xác của chúng ta rất là quan trọng, nên Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn chúng ta phải săn sóc nó một cách cẩn thận. Ngài biết rằng chúng ta có thể hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn nếu chúng ta khỏe mạnh. Thánh Linh của Cha Thiên Thượng chúng ta có thể ở cùng với chúng ta nếu thể xác chúng ta trong sạch. Cha Thiên Thượng biết rằng chúng ta bị cám dỗ để lạm dụng thể xác của chúng ta một cách dại dột hay là đem những chất có hại vào trong cơ thể. Vì lý do này Ngài đã phán bảo cho chúng ta biết những vật gì là tốt cho sức khỏe chúng ta và những vật gì là xấu. Phần lớn những lời chỉ dẫn mà Thượng Đế ban cho chúng ta về việc gìn giữ sức khỏe tốt được tìm thấy trong Sách Giáo Lý và Giao Ước 89. Điều mặc khải này được gọi là Lời Thông Sáng.

Chúng ta phải tuân theo Lời Thông Sáng để được xứng đáng bước vào đền thờ. Nếu chúng ta không sống theo Lời Thông Sáng, Thánh Linh của Chúa có thể không ở cùng với chúng ta. Nếu chúng ta làm ô uế “đền thờ của Thượng Đế” tức là thể xác của chúng ta, thì chúng ta tự làm thương tổn thể chất và tinh thần của chúng ta.

Đọc Sách Giáo Lý và Giao Ước 89.

CHÚNG TA ĐƯỢC TRUYỀN LỊNH LÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐEM MỘT SỐ PHẨM VẬT VÀO CƠ THỂ CHÚNG TA

Chúa truyền lệnh cho chúng ta không được dùng rượu vang và rượu mạnh, có nghĩa là các thức uống có chất rượu. Chủ Tịch Heber J. Grant đã dạy rằng rượu mạnh thường đem lại cho gia đình sự độc ác cũng như sự nghèo khổ, bệnh tật và tai họa. Nó thường là nguyên nhân gây ra sự gian xảo, mất trinh tiết và mất óc xét đoán tốt. Tất cả những ai uống nó đều bị nguyên rủa (xem “Message of the First Presidency,” *Improvement Era*, Tháng Mười Một, năm 1942, trang 686). Các bà mẹ đang thai nghén mà uống rượu có thể gây sự thiệt hại thể chất và tinh thần cho các đứa con của mình. Mỗi năm có nhiều tai nạn xe hơi do những người uống rượu gây ra. Chúa đã phán bảo chúng ta rằng “thuốc lá thì không tốt cho cơ thể” (GLGU 89:8). Nó có hại cho cơ thể và tinh thần chúng ta. Chúng ta không nên hút thuốc điều hay thuốc xi gà hoặc dùng thuốc nhai. Các nhà khoa học đã chứng tỏ rằng thuốc lá gây ra nhiều bệnh tật và có thể làm hại những đứa trẻ chưa sanh.

Chúa cũng khuyên bảo chúng ta không nên dùng “các thức uống nóng.” Các vị lãnh đạo của Giáo Hội đã nói rằng điều này có nghĩa là cà phê và trà. Cà phê và trà chứa những chất có hại. Chúng ta nên tránh uống tất cả những thức uống có chứa những chất có hại.

Qua các vị tiên tri trong thời đại của chúng ta, Chúa đã phán bảo chúng ta rằng chúng ta không được dùng các dược phẩm trừ khi chúng cần thiết cho sự chữa bệnh. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã cảnh giác rằng thói quen dùng thuốc thì có hại hơn là thói quen uống rượu. Ông nói rằng những người lạm dụng thuốc nên hồi cải thói quen này.

Chúng ta nên tránh bất cứ điều gì mà chúng ta biết là có hại cho cơ thể của chúng ta. Chúng ta không nên dùng bất cứ chất nào

có thể gây ra thói quen. Lời Thông Sáng không cho chúng ta biết hết mọi điều phải tránh, nhưng nó cho chúng ta những lời hướng dẫn. Đó là một luật pháp thuộc thể chất quý giá, và cũng là một luật pháp thuộc linh vĩ đại. Nhờ sống theo Lời Thông Sáng, chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn về phương diện thuộc linh. Chúng ta thanh lọc cơ thể của chúng ta để Thánh Linh của Chúa có thể ở cùng với chúng ta.

Liệt kê những thứ mà chúng ta không nên đem vào cơ thể chúng ta.
Thảo luận tại sao người ta không nên dùng những thứ này?

CHÚNG TA ĐƯỢC DẠY CÓ NHỮNG THỨ TỐT CHO CƠ THỂ CHÚNG TA

Trái cây, rau cải và thảo mộc tinh khiết là những thứ tốt cho cơ thể chúng ta. Chúng ta phải dùng những thứ này một cách khôn ngoan và biết ơn.

Thịt của các loài chim và thú vật cũng được ban cho chúng ta dùng làm thực phẩm. Tuy nhiên chúng ta phải ăn thịt một cách có tiết độ (xem GLGU 89:12, 49:18). Cá cũng tốt cho loài người.

Ngũ cốc là thứ tốt lành cho chúng ta. Nhất là lúa mì rất tốt cho chúng ta. Ngũ cốc cũng có thể được dùng làm các thức uống nhẹ.

Theo Lời Thông Sáng, thì một số thực vật nào mà Chúa nói là tốt lành cho chúng ta?

LÀM VIỆC, SẠCH SẼ, NGHỈ NGƠI VÀ THỂ DỤC LÀ ĐIỀU QUAN TRỌNG

Ngoài Sách Giáo Lý và Giao Ước 89, các đoạn thánh thư khác cũng cho chúng ta biết cách để sống khỏe mạnh. Các thánh thư ấy cho chúng ta biết rằng chúng ta nên “thôi biếng nhác; chấm dứt dờ dẫm;...chớ ngủ lâu hơn nhu cầu của mình; hãy lên giường sớm, để các người khỏi bị mệt mỏi; thức dậy sớm, để thể xác và tinh thần các người được tráng kiện” (GLGU 88:124). Chúng ta cũng còn được phán bảo: “Người hãy làm hết công việc mình



trong sáu ngày” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:9). Chúa khuyên bảo chúng ta không nên lao nhọc quá sức lực mà chúng ta có (xem GLGƯ 10:4).

Một vị tiên tri hiện đại đã bảo chúng ta rằng người ta “nên học cách giữ gìn cơ thể khỏe mạnh bằng cách sống đúng..., bằng sự hít khí trời trong sạch, tập thể dục nhiều, và tắm rửa...thường thì bằng nước mát” (Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, trang 241).

Làm việc, sạch sẽ, nghỉ ngơi và tập thể dục có liên hệ gì đến luật sức khỏe của Chúa?

CÁC PHƯỚC LÀNH DÀNH CHO NHỮNG AI SỐNG THEO LUẬT SỨC KHỎE CỦA CHÚA

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã ban cho chúng ta các luật sức khỏe để dạy chúng ta biết cách săn sóc cơ thể của chúng ta. Thánh thư cho chúng ta biết về các luật pháp của Thượng Đế: “Ta không ban cho hấn giáo lệnh nào thuộc về thể chất, vì những giáo lệnh của ta đều thuộc phần linh” (GLGƯ 29:35). Điều này có nghĩa là các giáo lệnh của Ngài liên quan đến tình trạng thể chất của chúng ta là cho sự lợi ích thuộc linh của chúng ta.

Về thể chất chúng ta đã được hứa có một sức khỏe tốt. Nhờ có sức khỏe tốt lành này mà chúng ta sẽ có thể “chạy mà không biết mỏi mệt, và bước đi mà không chùn chân” (GLGƯ 89:18, 20). Đây là một phước lành vĩ đại, nhưng những phước lành thuộc linh mà Ngài đã hứa ban cho chúng ta còn vĩ đại hơn những phước lành vật chất này.

Chúa hứa với chúng ta rằng chúng ta “sẽ tìm thấy sự khôn ngoan cùng những kho tàng hiểu biết lớn lao là những kho tàng giấu kín vậy” (GLGƯ 89:19). Qua sự mặc khải chúng ta sẽ được Thánh Linh giảng dạy các lẽ thật. Chúa cũng hứa rằng thiên sứ hủy diệt sẽ đi qua chúng ta mà không hủy diệt. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói rằng trong thời đại của chúng ta Chúng ta phải làm mọi điều mà chúng ta có thể làm được để giữ cho thân thể của chúng ta khỏe

điều này có nghĩa là chúng ta sẽ được cứu khỏi cái chết linh hồn: “Vì phần thưởng của việc tuân theo Lời Thông Sáng là cuộc sống, không những cuộc sống thế gian được kéo dài ra mà còn hưởng được cuộc sống vĩnh cửu” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 211).

Những phước lành vĩnh cửu nào đến với chúng ta nhờ sống theo Lời Thông Sáng? Yêu cầu các tín hữu chia sẻ các ý kiến về cách thức mà họ có thể tuân theo Lời Thông Sáng và khắc phục bất cứ vấn đề khó khăn nào mà họ có thể có.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

1 Cô Rinh Tô 3:16-17 (thẻ xác là đền thờ của Thượng Đế).

Các Quan Xét 13:13-14; Châm Ngôn 20:1; Ê Sai 5:11-12; Đa Ni En 1 (tránh uống rượu mạnh)

GLGÚ 59:16-20 (những vật của thế gian là dành cho sự lợi ích của con người).

Châm ngôn 23:20-21 (cảnh giác chống lại sự say sưa, lười ăn và lười biếng)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Chúa Ban Tôi Một Đèn Tạm”

LÒNG BÁC ÁI

Cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi phản ánh tình thương yêu thuần túy của Ngài đối với tất cả nhân loại. Ngài đã phó ngay cả sự sống của Ngài cho chúng ta. Lòng bác ái là tình thương yêu thuần túy mà Chúa Giê Su Ky Tô đã có. Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải thương yêu nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Thánh thư cho chúng ta biết rằng lòng bác ái được cảm thấy trong lòng. Chúng ta có được tình thương yêu thuần túy khi, từ tâm lòng, chúng ta chứng tỏ mối quan tâm và thương xót thành thật đối với tất cả những người anh em và chị em của chúng ta (xem 1 Giăng 3:16:24).

Lòng bác ái là gì?

LÒNG BÁC ÁI LÀ NHÂN ĐỨC VĨ ĐẠI NHẤT TRONG MỌI NHÂN ĐỨC

Tiên tri Mô Rô Ni đã bảo chúng ta: “Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều phải hư mất—nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô, và nó bền vững mãi mãi” (Mô Rô Ni 7:46-47).

Đấng Cứu Rỗi nêu cho chúng ta tấm gương cuộc sống của Ngài để noi theo. Ngài là một người toàn hảo. Ngài có một tình thương toàn hảo, và Ngài chỉ cách cho chúng ta biết phải yêu thương như thế nào. Bằng tấm gương của Ngài, Ngài cho chúng ta thấy được rằng những nhu cầu vật chất và tinh thần của đồng bào chúng ta cũng quan trọng như chính của chúng ta. Trước khi Ngài phó sự sống của Ngài cho chúng ta, Ngài đã phán: “Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn

hữu mà phó sự sống mình” (Giăng 15:12-13).

Khi nói chuyện với Chúa, Mô Rô Ni đã nói: “Con còn nhớ rằng, Ngài từng bảo Ngài thương yêu thế gian đến nỗi phải phó sự sống của Ngài cho thế gian.... Và giờ đây, con biết rằng tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị cho họ trong các chỗ ở của Cha Ngài” (Ê The 12:33-34).

Có thể không cần thiết cho chúng ta phải bỏ sự sống của chúng ta như Đấng Cứu Rỗi đã làm. Nhưng chúng ta có thể có được lòng bác ái nếu chúng ta đặt Ngài vào trung tâm cuộc sống của chúng ta và noi theo tấm gương và những lời giảng dạy của Ngài. Như Đấng Cứu Rỗi, chúng ta cũng có thể ban phước lành cho cuộc sống của các anh chị em của chúng ta trên thế gian này.

Tại sao lòng bác ái là nhân đức vĩ đại nhất trong mọi nhân đức?

Tại sao phát triển đức tính này là điều quan trọng ?

LÒNG BÁC ÁI BAO GỒM SỰ BAN PHÁT CHO NGƯỜI BỊNH, KẸ ĐAU BUỒN, NGƯỜI NGHÈO KHỔ

Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta nhiều lời giảng dạy dưới hình thức câu chuyện hay ngụ ngôn. Chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri Nhơn Lành (Lu Ca 10:30-37; xem thêm James A. Talmage, *Giê Su Đấng Ky Tô*, trang 430-32) dạy chúng ta rằng chúng ta phải ban phát cho những ai cần, bất kể họ là bạn bè của chúng ta hay không. Trong chuyện ngụ ngôn này, Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng có một người (có lẽ là người Do Thái) đang du hành tới một thành phố khác. Trên đường đi người bị bọn cướp tấn công. Chúng tước lột hết quần áo, tiền nong, đánh đập người bị thương và bỏ đó nửa sống nửa chết. Có một thầy tư tế người Do Thái đi trên đường, trông thấy vậy nhưng lại điềm nhiên đi qua. Kế đến một người Do Thái hầu việc đền thờ đi tới, nhìn người ấy, nhưng rồi cũng lại bỏ đi. Song có một người Sa Ma Ri,

Người Sa Ma Ri nhơn lành cho chúng ta thấy qua tấm gương của ông cách yêu thương người lân cận của chúng ta.



là người bị dân Do Thái khinh miệt, đi ngang qua và khi thấy người ấy y cảm thấy xúc động sâu xa. Người Sa Ma Ri nhân lành này bèn quỳ xuống băng bó vết thương cho anh ta rồi đặt lên lửa mình đem đến nhà quán để săn sóc. Người Sa Ma Ri đã trả tiền cho người chủ quán để săn sóc anh ta cho đến khi bình phục.

Chúa Giê Su đã dạy rằng chúng ta nên ban phát thức ăn cho những người đói khát, chỗ trú ngụ cho những ai không có cửa nhà, quần áo mặc cho những người nghèo khổ. Khi chúng ta thăm viếng những người đau ốm và những ai bị tù, thì y như chúng ta đã làm những việc này cho chính mình Ngài vậy. Ngài hứa với chúng ta rằng nếu chúng ta làm những điều này, chúng ta sẽ thừa hưởng được vương quốc của Ngài. Tuy nhiên, Ngài phán bảo chúng ta rằng nếu chúng ta xua đuổi những người đau ốm và bị tù, hay những người cần thức ăn quần áo mặc, thì y như chúng xua đuổi Ngài khi Ngài đến xin chúng ta những điều đó (xem Ma Thi Ô 25:34-46). Chúng ta không nên tìm cách định đoạt xem người nào đó thật sự đáng được sự giúp đỡ của chúng ta hay không (xem Mô Si A 4:16-24). Nếu chúng ta đã lo được tất cả những nhu cầu của gia đình chúng ta trước nhất, rồi thì chúng ta nên giúp đỡ tất cả những ai cần giúp. Bằng cách thức này chúng ta sẽ trở nên giống như Cha của chúng ta trên trời là Đấng làm mưa cho người ngay chính cũng như người bất chính (Ma Thi Ô 5:44-45).

Trong những năm gần đây, Chủ Tịch Harold B. Lee đã nhắc nhở chúng ta rằng có những người cần giúp đỡ về phương diện tinh thần hơn là phương diện vật chất. Ông nói: “Hãy nhớ kỹ rằng có những trái tim đau khổ và những tâm hồn bị thương tổn trong số chúng ta cần sự săn sóc dịu dàng của một người anh em có được một tấm lòng hiểu biết và nhân từ” (*Stand Ye In Holy Places*, trang 228).

Cho một người kể câu chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri Nhân Lành (xem Lu Ca 10:30-37). Thảo luận về thái độ của những người diêm nhiên đi qua người bị thương và thái độ của người Sa Ma Ri đã săn sóc cho người bị thương ấy.

LÒNG BÁC ÁI PHÁT XUẤT TỪ TÂM LÒNG

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng dù cho chúng ta có ban phát cho những người nghèo khó, nhưng nếu chúng ta không cảm thấy sự thương xót đối với họ thì chúng ta không có lòng bác ái (xem Cô Rinh Tô 13:3). Ông dạy rằng khi chúng ta có lòng bác ái, chúng ta sẽ tràn đầy những cảm nghĩ đặc biệt đối với tất cả mọi người. Chúng ta kiên nhẫn và nhân từ. Chúng ta chẳng khoe mình hay hãnh diện. Chúng ta chẳng kiêu căng, chẳng ích kỷ, hay vũ phu. Khi chúng ta có lòng bác ái chúng ta không nhớ đến hoặc vui mừng vì điều tà ác mà những kẻ khác đã làm. Chúng ta cũng không làm những điều tốt lành chỉ vì điều đó có lợi cho chúng ta. Ngược lại, chúng ta chia xẻ niềm vui với những ai sống theo lẽ thật. Khi chúng ta có lòng bác ái, chúng ta trung thành, chúng ta tin nơi những ưu điểm của người khác và chúng ta bênh vực nó. Khi chúng ta thật sự có lòng bác ái, những cảm giác tốt đẹp này luôn ở mãi với chúng ta (xem 1 Cô Rinh Tô 13:4-8).

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương sáng cho chúng ta biết cách cảm nghĩ và đối xử với kẻ khác. Ngài khinh miệt sự tà ác, nhưng Ngài yêu thương kẻ có tội. Bất kể các tội lỗi của kẻ ấy. Ngài thương xót trẻ con, người già cả, kẻ nghèo hèn, người túng thiếu. Ngài có một tình yêu thương vĩ đại đến nỗi Ngài cầu khẩn Cha Thiên Thượng của chúng ta tha thứ cho những người lính đã đóng đinh vào chân tay Ngài (xem Lu Ca 23:34). Ngài đã dạy chúng ta rằng nếu chúng ta không tha thứ người khác thì Cha của chúng ta trên trời cũng sẽ không tha thứ chúng ta (xem Ma Thi Ơ 18:33-35). Ngài phán: “Ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm điều tốt cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những người bắt bớ vu vạ các ngươi nữa.... Vì nếu các ngươi yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì

đâu?" (Ma Thi Ô 5:44, 46). Chúng ta phải biết nghĩ đến những người khác như Chúa Giê Su vậy.

Đọc Mô Rô Ni 7:45.

Những thái độ nào cho thấy rằng Chúng ta có lòng bác ái?

Làm thế nào chúng ta có thể yêu thương mọi người mặc dù họ có tội và lỗi lầm?

LÀM THẾ NÀO CHÚNG TA CÓ THỂ TRỞ NÊN BÁC ÁI?

Trước nhất, chúng ta có thể học hỏi cuộc đời của Chúa Giê Su Ky Tô và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta có thể học hỏi những gì mà Ngài đã làm trong một số trường hợp và chúng ta làm giống như vậy khi chúng ta gặp phải những trường hợp tương tự (xem Mô Rô Ni 8:25-26).

Thứ nhì, khi chúng ta tự thấy rằng mình có những cảm nghĩ không từ thiện, chúng ta có thể cầu nguyện để cho những cảm nghĩ này được cất đi. Mô Rô Ni khuyến khích chúng ta: "Các anh em hãy cầu nguyện Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các anh em được tràn đầy tình thương này (lòng bác ái) mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ trung thực của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Ngài" (Mô Rô Ni 7:48).

Thứ ba, chúng ta có thể học yêu thương chính chúng ta. Đấng Cứu Rỗi đã dạy rằng chúng ta phải yêu thương người khác như *chúng ta yêu thương chính mình* (Ma Thi Ô 22:37-39). Để yêu thương chính chúng ta, chúng ta phải tuân theo các nguyên tắc của phúc âm mà chúng ta đã học. Chúng ta phải hồi cải bất cứ việc làm lầm lỗi nào. Chúng ta phải tự tha thứ cho chúng ta khi chúng ta đã hồi cải. Chúng ta sẽ chỉ có thể tiến đến sự yêu thương chính mình khi nào chúng ta cảm thấy được an tâm một cách chắc chắn rằng Đấng Cứu Rỗi thật sự yêu thương chúng ta.

Thứ tư, khi chúng ta đã yêu thương chính mình rồi, thì tình yêu thương của chúng ta dành cho những người khác sẽ gia tăng. Chúng ta sẽ không nghĩ rằng chúng ta là tốt đẹp hơn những

người khác. Chúng ta sẽ có kiên nhẫn với những lỗi lầm của họ. Giô Sép Xi Mích đã nói: “Chúng ta càng tới gần Cha Thiên Thượng của chúng ta, chúng ta càng thấy sẵn sàng nhìn những linh hồn diệt vong bằng sự thương xót; chúng ta cảm thấy rằng chúng ta muốn vác họ lên vai, và ném tội lỗi của họ đằng sau lưng chúng ta” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 241).

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc câu chuyện về Ê Nốt, một người thanh niên muốn biết được rằng tội lỗi của mình có được tha thứ hay không. Ông kể cho chúng ta biết rằng: “Tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và kêu gọi Ngài với lời cầu nguyện van xin khẩn thiết cho linh hồn tôi; và tôi đã cầu xin Ngài suốt Ngài; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin, để cho những lời ấy thấu đến các tầng trời. Và thế rồi, một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nốt con đã được tha tội, và con sẽ được phước” (Ê Nốt 4-5).

Chúa đã giảng giải cho Ê Nốt biết rằng nhờ đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô nên tội lỗi của ông đã được tha. Khi Ê Nốt nghe được những lời này ông không còn lo âu cho mình nữa. Ông biết rằng Chúa yêu thương ông và sẽ ban phước cho ông. Ông bắt đầu lo nghĩ cho sự an lạc của các bạn hữu và thân quyến của mình là những người Nê Phi. Ông trút hết tâm hồn mình lên Thượng Đế để cầu nguyện cho họ (xem Ê Nốt 7-9). Chúa đã nhậm lời và phán rằng họ sẽ được ban phước tùy theo lòng trung thành của họ trong việc tuân giữ các giáo lệnh mà họ đã được ban cho. Tình thương yêu của Ê Nốt càng gia tăng thêm sau những lời này và ông đã vận dụng hết lòng mình để khẩn cầu cho những người dân La Man là kẻ thù của dân Nê Phi. Chúa đã đáp ứng những ước nguyện của ông và ông đã dùng hết cuộc đời còn lại của mình cố gắng cứu rỗi linh hồn của những người dân Nê Phi và La Man. Ê Nốt rất biết ơn lòng thương yêu và sự tha thứ mà Chúa đã ban cho ông, nên ông đã sẵn lòng dùng hết cuộc đời còn

lại của mình giúp đỡ kẻ khác hầu cho họ có thể nhận được cùng ân tứ này (xem Ê Nốt 11-23). Ê Nốt đã thật sự trở thành người bác ái. Chúng ta cũng có thể làm được như vậy. Thực ra, chúng ta phải làm như vậy để thừa hưởng được chôn ở đã được sắp sẵn cho chúng ta trong vương quốc Cha Thiên Thượng.

Đọc Mô Rô Ni 8:25-26, và 2 Phi E Rơ 1:5-7.

Chúng ta có thể làm gì để trở nên bác ái?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Cô Lô Sê 3:12-14 (lòng bác ái, sự ràng buộc hoàn hảo)

An Ma 34:28 (những lời cầu nguyện không được trả lời trừ phi chúng ta hành động một cách bác ái)

1 Giăng 3:16-24 (lòng bác ái — những hành động với tâm lòng thuần túy)

1 Cô Rinh Tô 12:29-31; 13:1-3 (lòng bác ái vĩ đại hơn bất cứ ân tứ thuộc linh nào)

2 Phi E Rơ 1:5-7 (thêm một nhân đức vào một nhân đức khác thì phát triển được lòng bác ái).

Ma Thi Ô 25:34-40 (phần thưởng cho lòng bác ái).

GLGU 121:45-46 (lòng bác ái cần thiết phải có sự đồng hành của Thánh Linh)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Đi Cùng Với Tôi, số 14” “Tươi Đẹp Khắp Nơi, số 169”.

LƯƠNG THIỆN

Tín Điều 13 có nói: “Chúng tôi tin ở sự lương thiện.” Sách Mặc Môn kể cho chúng ta biết về một nhóm người “được phân biệt nhờ lòng nhiệt thành đối với Thượng Đế và luôn cả đối với đồng loại nữa; vì quả họ là những người hết sức lương thiện và ngay chánh trong tất cả mọi việc; và họ vững tin Đấng Ky Tô cho đến cùng” (An Ma 27:27). Nhờ sự lương thiện mà những người này đã được đồng bào của mình cũng như Thượng Đế chú ý đến. Điều quan trọng là học biết lương thiện là gì, học biết chúng ta bị cám dỗ để sống bất chính như thế nào và làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được cám dỗ này.

Đọc An Ma 27:27.

Một xã hội sẽ trở nên như thế nào nếu mọi người sống trong đó đều hoàn toàn lương thiện?

LƯƠNG THIỆN LÀ MỘT NGUYÊN TẮC CỨU RỖI

Sự lương thiện hoàn toàn là điều cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Một sứ đồ của Chúa đã nói: “Lương thiện là một nguyên tắc cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế....Cũng giống như không có một người nam hay người nữ nào có thể được cứu nếu không có phép báp têm, thì y như vậy không có một người nào có thể được cứu nếu không có sự lương thiện” (Mark E. Peterson, Conference Report, Tháng Mười, 1971, trang 63).

Thượng Đế lương thiện và công bằng trong mọi điều (An Ma 7:20). Chúng ta cũng phải lương thiện trong mọi điều để trở nên giống như Ngài. Anh của Gia Rét đã làm chứng: “Lạy Chúa, có. Con biết rằng Ngài...là Đấng Thượng Đế của lẽ thật, và Ngài không thể nói dối được” (Ê The 3:12). Trái lại, quý dữ là một kẻ dối trá. Thật ra nó là cha đẻ của mọi điều dối trá. (2 Nê Phi 9:9)

“Những ai chọn lừa đảo, dối trá, gạt gẫm và gian dối đều trở thành những kẻ nô lệ của nó” (Mark E. Petersen, *Ensign*, tháng Mười Hai, 1971, trang 73).

Tại sao lương thiện là một nguyên tắc cứu rỗi?

NGƯỜI LƯƠNG THIỆN LÀ NGƯỜI NHƯ THỂ NÀO?

Người lương thiện yêu chuộng lẽ thật và sự công bằng. Họ lương thiện trong mọi lời nói và hành động của mình. Họ không nói dối, ăn cắp hay lừa đảo.

NÓI DỐI LÀ BẤT CHÍNH

Nói dối là sự cố tình lừa gạt người khác. Chúa đã ban điều giáo lệnh này cho con cái của Y Sơ Ra En: “Người chó nói chứng dối cho kẻ lân cận mình” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:16). Chúa Giê Su cũng đã giảng dạy điều này khi Ngài còn sống trên thế gian (xem Ma Thi Ô 19:18). Làm chứng dối là một hình thức nói dối. Có nhiều cách nói dối. Khi chúng ta nói những điều không đúng sự thật, tức là chúng ta phạm tội nói dối. Chúng ta cũng có thể cố tình đánh lừa những người khác bằng một cử chỉ hay một cái nhìn, bằng sự im lặng, hay bằng cách chỉ nói một phần sự thật. Bất cứ khi nào chúng ta dẫn dắt những người khác tin một điều gì không đúng sự thật, thì chúng ta không lương thiện. Chúa không hài lòng với sự gian xảo như vậy, và chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm cho những sự dối trá của chúng ta. Sa Tăng muốn chúng ta tin rằng nói dối thì không sao. Nó nói: “Phải, nói dối một chút,...việc này không có hại gì cả” (2 Nê Phi 28:8). Sa Tăng khuyến khích chúng ta tự biện minh cho những sự nói dối của chúng ta. Một người lương thiện sẽ nhận ra được những cảm dỗ của Sa Tăng và sẽ nói trọn sự thật, cho dù sự thật ấy có vẻ bất lợi cho mình.

TRỘM CẤP LÀ BẤT CHÍNH

Khi còn ở trên thế gian, Chúa Giê Su đã dạy rằng: “Đừng ăn

Chúa đòi hỏi chúng ta phải lương thiện trong tất cả mọi sự giao dịch của chúng ta.



Milk Duds

Radio Shack
Circuit

trộm cắp” (Ma Thi Ơ 19:18). Sự trộm cắp là việc lấy một món đồ gì không thuộc chúng ta. Khi chúng ta lấy những gì mà thuộc người khác hay thuộc một cửa tiệm hoặc thuộc vào cộng đồng mà không có sự cho phép, tức là chúng ta đã trộm cắp. Lấy hàng hóa hay dụng cụ của người mượn việc mình là hành động ăn cắp. Nhận tiền thôi lại hay hàng hóa nhiều hơn mình được là bất chánh. Lấy nhiều hơn phần của mình về bất cứ điều gì cũng là hành động ăn cắp.

LỪA GẠT LÀ BẤT CHÍNH

Chúng ta lừa gạt khi chúng ta trả ít hơn số chúng ta thiếu, hay khi chúng ta nhận lấy một điều gì mà chúng ta không đáng nhận. Một số nhân viên lừa gạt chủ của mình bằng cách không làm trọn giờ, nhưng lại lãnh trọn lương. Một số chủ nhân không sòng phẳng với nhân viên của mình; họ trả lương cho nhân viên của mình ít hơn là số họ đáng được hưởng. Sa Tăng nói: “Lợi dụng kẻ khác vì lời nói của họ, đào hố gài bẫy kẻ lảng giềng” (2 Nê Phi 28:8). Lợi dụng một cách bất công là một hình thức bất chính. Cung cấp dịch vụ hay hàng hóa xấu là sự lừa gạt.

Cho ba người kẻ cách chúng ta có thể là người lương thiện. Thảo luận về sự nói dối, trộm cắp và lừa gạt.

CHÚNG TA KHÔNG ĐƯỢC BÀO CHỮA CHO SỰ BẤT CHÍNH CỦA CHÚNG TA

Nhiều có đã được dùng để bào chữa cho sự bất chánh. Người ta nói dối để tự bảo vệ mình và để cho người khác nghĩ tốt về mình. Một số người tự bào chữa cho sự trộm cắp, nghĩ rằng họ đáng hưởng những gì mà họ đã lấy, hay là họ có ý định trả lại, hoặc họ cần vật đó nhiều hơn người làm chủ nó. Một số người gian lận để có điểm cao hơn trong học đường, hay là bởi vì “mọi người khác đều làm như vậy,” hoặc để trả thù. Những lời bào chữa này và nhiều lời bào chữa khác được đưa ra như là lý do của sự bất chính. Dưới con mắt của Chúa, không có một lý do nào được

chấp nhận. Chủ Tịch Kimball đã bảo chúng ta rằng khi chúng ta tự bào chữa, tức là chúng ta tự lừa dối mình, và Thánh Linh của Thượng Đế sẽ ngừng tranh đấu với chúng ta. Chúng ta càng trở nên bất chính thêm (xem *Faith Precedes the Miracle*, trang 234).

Điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta về phương diện thuộc linh khi chúng ta bào chữa cho sự bất chính của chúng ta?

CHÚNG TA CÓ THỂ HOÀN TOÀN LƯƠNG THIỆN

Muốn được hoàn toàn lương thiện, chúng ta phải nhìn một cách kỷ lưỡng vào đời sống của chúng ta và có can đảm đương đầu với sự thật trọn vẹn. Nếu có những cách thức mà chúng ta bị đưa vào sự bất chính, dù cho một chút đi nữa, chúng ta cũng nên bắt đầu hỏi cải lập tức.

Khi chúng ta hoàn toàn lương thiện, chúng ta không thể bị lúng đoạn. Chúng ta trung thực đối với mọi sự tin cậy, nhiệm vụ, hợp đồng, giao ước, dù cho điều đó có tổn hại chúng ta về mặt tiền tài, bạn bè hay mạng sống. Lúc đó chúng ta có thể đối diện với Chúa, với bản thân và với những người khác mà không hổ thẹn. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã khuyên chúng ta: “Cuộc sống của mỗi người phải được trong sạch để cho cốt cách của mình sẽ được mọi người nhìn thấy, và rằng nó có thể được nhìn thấy như một cuốn sách mở ra, ngõ hầu chúng ta sẽ không có gì phải lùi bước hay hổ thẹn” (*Gospel Doctrine*, trang 252).

Hoàn toàn lương thiện có nghĩa là gì? Chúng ta phải làm gì để được hoàn toàn lương thiện?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGU 50:17 (chỉ phát ngôn bằng Thánh Linh lẽ thật)

GLGU:76:103-106 (nơi đền của những kẻ nói dối)

GLGU:42:27 (điều giáo lệnh không được nói xấu người lân cận)

Xuất Ê Díp Tô Ký 20:15-16 (Điều giáo lệnh không được trộm cắp hay làm chứng gian).

GLGU 42:20, 84-85, GLGU 59:6 (cấm trộm cắp)

GLGU 3:2 (Thượng Đế lương thiện)

GLGU 10:25-28 (Sa Tăng lừa đảo)

BÀI CA ĐỀ NGHỊ

“Này, Lẽ Thật Là Gì? số 143”

“Hãy Làm Điều Tốt, số 27”.



TIỀN THẬP PHÂN VÀ LỄ VẬT

Cha Thiên Thượng của chúng ta biết tất cả những điều chúng ta cần. Ngài đã ban cho chúng ta giáo lệnh này và hứa: “Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa” (Ma Thi 6:33).

Chúng ta đã được ban cho các giáo lệnh để giúp chúng ta chuẩn bị trong mọi cách ngõ hầu chúng ta có thể sống trong chốn hiện diện của Cha Thiên Thượng chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta một cách để cảm ơn Ngài về những phước lành chúng ta nhận được. Vui lòng đóng góp tiền thập phân và các lễ vật là một cách mà chúng ta cảm ơn Ngài. Khi chúng ta đóng góp những lễ vật này chúng ta chứng tỏ với Đấng Cứu Rỗi rằng chúng ta yêu mến Ngài và chịu tuân theo lời khuyên dạy của Ngài: “Thời gian này gọi là ngày hy sinh và đóng góp tiền thập phân của dân ta” (GLGU 64:23).

Chúng ta chứng tỏ sự biết ơn của chúng ta như thế nào với Cha Thiên Thượng về mọi phước lành Ngài ban cho chúng ta?

TUÂN THEO LUẬT THẬP PHÂN

Thời xưa Áp Ra Ham và Gia Cốp đã tuân theo giáo lệnh đóng một phần mười của cải của họ (xem Hê Bơ Rơ 7:1-10; Sáng Thế Ký 28:20-22).

Trong thời hiện đại, Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin Ngài bày tỏ cho tôi tớ của Ngài biết thánh ý Ngài muốn dân Ngài phải đóng góp bao nhiêu trong luật thập phân tính theo tài sản của dân Ngài” (xem lời tựa của GLGU 119). Chúa đã đáp lời: “Và đây sẽ là khởi sự đầu trong việc đóng

Mỗi năm chúng ta tham dự buổi phỏng vấn về việc đóng tiền thập phân để nói cho vị giám trợ hay vị chủ tịch chi nhánh của chúng ta biết rằng chúng ta có phải là những người đóng tiền thập phân đầy đủ hay không.

tiền thập phân của dân ta. Và sau đó, tất cả những người đã đóng góp trên đây sẽ phải đóng góp một phần mười trên tổng số lợi tức của mình; và đây sẽ là một luật pháp vĩnh viễn cho họ” (GLGU 119:3-4).

Tiền thập phân là một phần mười lợi tức của chúng ta. Nó có nghĩa là chúng ta đóng góp một phần mười tất cả những gì chúng ta kiếm được trước khi chúng ta tiêu dùng cho những nhu cầu riêng của chúng ta như thức ăn, quần áo và chỗ trú ngụ. Nếu lợi tức của chúng ta mang hình thức trâu bò, gia súc hay hoa mầu thay vì tiền, chúng ta đem đóng góp một phần mười của những vật ấy (xem Lê Vi Ký 27:30-32).

Khi chúng ta đóng tiền thập phân, chúng ta chứng tỏ sự trung thành của chúng ta đối với Chúa. Chúng ta cũng dạy dỗ các con cái của chúng ta giá trị của luật pháp này. Chúng sẽ mong muốn theo gương của chúng ta và đóng thập phân bất cứ món tiền nào mà chúng kiếm được qua những công việc lật vật hay những việc làm nhỏ.

Tiền thập phân ngay thật là gì?

Chúng ta có thể làm gì để dạy con cái chúng ta đóng tiền thập phân?

CHÚNG TA NÊN BAN PHÁT CÁCH VUI LÒNG

Ban phát cách vui lòng là điều quan trọng. “Khi một người đóng tiền thập phân mà không vui vẻ, thì đã bị mất đi một phần phúc lành. Người ấy phải biết ban phát một cách vui vẻ, sẵn lòng và hớn hỏ, rồi sự ban cho của mình sẽ được phúc” (Stephen L Richards, *Luật Thập Phân*, quyển sách nhỏ, trang 9).

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng cách thức mà chúng ta cho cũng quan trọng như những gì chúng ta cho. Ông nói: “Mỗi người tùy theo lòng mình đã định mà quỳn ra, không phải vì phần nần hay vì ép uống; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (2 Cô Rinh Tô 9:6-7).

Đọc 2 Cô Rinh Tô 9:6-7.

Ban phát cách phân nài có nghĩa là gì?

Thảo luận về sự quan trọng của thái độ chúng ta trong việc ban phát.

LỄ VẬT

Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta dâng các lễ vật lên Chúa bằng tiền, hàng hóa và thời giờ.

LỄ VẬT (TIỀN) NHỊN ĂN

“Mục đích của quỹ nhịn ăn là để cung ứng thức ăn, chỗ trú ngụ, quần áo và thuốc men cho những ai túng thiếu. Việc tuân giữ đúng đắn sự nhịn ăn hằng tháng bao gồm việc không ăn và không uống trong hai bữa ăn liên tiếp, tham gia buổi lễ nhịn ăn và chúng ngôn, và dâng hiến lễ vật một cách rộng lượng cho vị giám trợ để săn sóc những người túng thiếu. Lễ vật rộng lượng này là tiền nhịn ăn” (*Sách Chỉ Dẫn Tổng Quát*, số 21, trang 91-92).

NGÂN SÁCH

Các tiêu giáo khu, các chi nhánh và các đơn vị khác của Giáo Hội đều có ngân sách. Một ngân sách gồm có tiền để trả chi phí cho hơi đốt và điện dùng trong các giáo đường của chúng ta và các đồ tiếp tế. Ngân sách cũng có thể bao gồm các quỹ sinh hoạt giải trí và các chương trình xã hội. Chúng ta nên đóng góp với hết sức khả năng của chúng ta. Vị giám trợ hay vị lãnh đạo chức tư tế sẽ giúp chúng ta quyết định nên đóng góp bao nhiêu.

CÁC QUỸ XÂY CẤT, AN SINH VÀ TRUYỀN GIÁO

Chúng ta có trách nhiệm và đặc ân chia xẻ tổn phí xây cất các giáo đường, các trung tâm giáo khu và các đền thờ. Qua Chương Trình An Sinh của Giáo Hội, chúng ta cung ứng việc làm và hàng hóa cho những ai không thể tự mình lo lấy được. Khi chúng ta có khả năng, chúng ta cũng có thể đóng góp vào quỹ truyền giáo để giúp công việc truyền bá phúc âm.

Những lễ vật dâng hiến ngoài sự đóng tiền thập phân ra chúng ta biết ơn Cha Thiên Thượng của chúng ta ra sao?

VIỆC XỬ DỤNG TIỀN THẬP PHÂN VÀ CÁC LỄ VẬT

Tiền thập phân và các lễ vật được Giáo Hội xử dụng cho nhiều mục đích. Một số mục đích này là:

1. Giúp chương trình truyền giáo.
2. Xây cất và tu bổ các giáo đường và các kiến trúc khác.
3. Giáo dục các giới trẻ trong các trường học, chủng viện và học viện của Giáo Hội.
4. In và phân phối các tài liệu học tập.
5. Giúp công việc gia phả và công việc đền thờ.
6. Giúp những ai túng thiếu mà không thể tự giúp mình được.

Những món tiền thập phân và các lễ vật của những người khác giúp các anh chị em như thế nào?

CHÚNG TA ĐƯỢC BAN PHƯỚC KHI CHÚNG TA ĐÓNG GÓP TIỀN THẬP PHÂN VÀ CÁC LỄ VẬT

Chúa đã hứa ban phước cho chúng ta nếu chúng ta trung thành đóng góp tiền thập phân và các lễ vật. Ngài phán: “Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Chúa Vạn Quân phán vậy, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người, đến nỗi không có chỗ chứa chẳng” (Ma La Chi 3:10).

Trong Sách Giáo Lý và Giao Ước 64:23, chúng ta được cho biết một phước lành khác nữa dành cho những ai đóng tiền thập phân: “Vậy thời gian này được gọi là ngày hy sinh và đóng góp tiền thập phân của dân ta, vì kẻ nào đóng tiền thập phân thì sẽ không bị đốt cháy khi Ngài đến.”

Những phước lành chúng ta đã được hứa thuộc cả về vật chất lẫn thuộc linh. Nếu chúng ta vui lòng ban phát, Cha Thiên Thượng sẽ giúp chúng ta sẵn sóc những nhu cầu hằng ngày của chúng ta về thức ăn, quần áo và chỗ trú ngụ. Ngài cũng giúp chúng ta tấn tới “trong sự hiểu biết Thượng Đế, trong chứng ngôn, trong khả năng sống theo phúc âm và soi dẫn gia đình chúng ta làm như vậy” (Heber J. Grant, *Gospel Standards*, trang 58).

Những ai đóng góp tiền thập phân và các lễ vật được phước rất nhiều. Họ có được cảm giác tốt lành là họ đang giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Kẻ ba phước lành chúng ta nhận được nhờ tuân theo luật thập phân.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TỨC

GLGƯ 119:1-4 (luật thập phân).

Sáng Thế Ký 14:19-20; An Ma 13:13-16 (Áp Ra Ham đóng tiền thập phân)

2 Sứ Ký 31:5-6, 12; Nê Hê Mi 10:37-38 (các con cái Y Sơ Ra En đóng tiền thập phân)

3 Nê Phi 24:8-10 (người ta có ăn cướp của Thượng Đế không?)



CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO

Chính Chúa đã mặc khải cho A Đam kế hoạch phúc âm: “Và do đó phúc âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy” (Môi Se 5:58). Về sau, khi mà loài người đã trở nên tà ác, các con trai ngay chính của A Đam đã được gọi đi thuyết giảng phúc âm cho những người khác trên thế gian: “Họ...kêu gọi tất cả mọi người khắp mọi nơi nên hối cải. Đức tin cũng được đem ra dạy dỗ cho con cái loài người” (Môi Se 6:23).

Tất cả các vị tiên tri đều là các vị truyền giáo. Mỗi vị trong thời đại của mình đều được truyền lệnh đi rao giảng sứ điệp của phúc âm. Bất cứ khi nào chức tư tế còn ở trên thế gian, thì Chúa cũng đều cần những người truyền giáo đi thuyết giảng các nguyên tắc vĩnh cửu của phúc âm cho con cái Ngài.

Sứ điệp phúc âm được rao giảng cho loài người trên thế gian đầu tiên vào lúc nào?

GIÁO HỘI CỦA CHÚA LÀ GIÁO HỘI TRUYỀN GIÁO

Giáo Hội của Chúa luôn luôn là một giáo hội truyền giáo. Khi Đấng Cứu Rỗi sống trên thế gian, Ngài đã sắc phong các vị Sứ Đồ và các Thầy Bảy Mươi, và ban cho họ thẩm quyền cùng trách nhiệm đi thuyết giảng phúc âm. Phần lớn sự thuyết giảng của họ là cho dân của họ, người Do Thái (xem Ma Thi Ơ 10:5-6). Sau khi Chúa Giê Su được sống lại, Ngài đã sai các Sứ Đồ đi thuyết giảng phúc âm cho những người Dân Ngoại. Ngài truyền lệnh cho các Sứ Đồ: “Hãy đi khắp thế gian, giảng phúc âm cho mọi người” (Mác 16:15).

Chúa Giê Su truyền lệnh các sứ đồ đi thuyết giảng phúc âm khắp thế gian.

Sứ Đồ Phao Lô là một nhà truyền giáo vĩ đại được phái tới những người Dân Ngoại. Sau khi ông được cải đạo vào Giáo Hội, ông đã dành hết cuộc đời còn lại của mình để thuyết giảng phúc âm cho họ. Có những lúc trong khi thi hành sứ mệnh của mình, ông đã bị đánh đập, bị ném đá và bị bắt cầm tù. Tuy nhiên ngay sau khi thoát khỏi những người đàn áp bắt bớ, ông lại tiếp tục thuyết giảng phúc âm một cách hết sức tận tụy như trước (xem Công Vụ Các Sứ Đồ 23:10-12 và chương 26).

Công việc truyền giáo bắt đầu trở lại khi Giáo Hội của Chúa được phục hồi qua vị Tiên Tri Giô Sép Xi Mích. Ngày nay các vị Sứ Đồ và các Thầy Bảy Mươi đã được giao phó trách nhiệm chính là thuyết giảng phúc âm và trông coi cho phúc âm được rao truyền khắp thế gian. Chúa đã phán bảo Giô Sép Xi Mích: “Đi rao truyền phúc âm của ta từ xứ này đến xứ kia, từ thành phố này đến thành phố khác...Hãy làm chứng khắp mọi nơi, với mọi người” (GLGU 66:5, 7). Tháng Sáu năm 1830, Sa Mu Ên Ha Rít Sơn Xi Mích, em trai của Vị Tiên Tri, bắt đầu đi truyền giáo đầu tiên cho Giáo Hội.

Từ đó đến nay hàng ngàn người truyền giáo đã được kêu gọi và gởi đi thuyết giảng phúc âm. Lời rao giảng của họ đến với thế gian là: Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi của nhân loại. Họ làm chứng rằng phúc âm đã được phục hồi trên thế gian qua một vị tiên tri của Thượng Đế (xem David O. McKay, *Gospel Ideals*, trang 132). Các vị truyền giáo được giao phó trách nhiệm thuyết giảng phúc âm cho mọi người, làm phép báp têm cho họ và dạy họ làm tất cả những điều Chúa đã truyền lệnh (xem Ma Thi Ơ 28:19-20). Những người truyền giáo của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đi khắp nơi trên thế giới thuyết giảng sứ điệp của phúc âm bằng tiền của riêng mình.

Hai sứ điệp quan trọng mà những người truyền giáo giảng dạy và làm chứng là hai sứ điệp nào?

Hàng ngàn nhà truyền giáo đang đi thuyết giảng phúc âm khắp nơi trên thế giới.



PHÚC ÂM SẼ ĐƯỢC THUYẾT GIẢNG KHẮP THẾ GIAN

Chúng ta đã được phán bảo qua lời mặc khải hiện đại rằng chúng ta phải đem phúc âm phục hồi đến mọi quốc gia và dân tộc trên thế giới (xem GLGU 133:37). Chúa không bao giờ ban cho chúng ta một điều giáo lệnh nào mà không chuẩn bị một đường lối để cho chúng ta hoàn thành những điều chúng ta được truyền lệnh phải làm (xem 1 Nê Phi 3:7). Chúa sẽ chuẩn bị một đường lối cho chúng ta giảng dạy phúc âm trong các quốc gia hiện tại đang bế quan tỏa cảng đối với chúng ta. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã yêu cầu các tín hữu Giáo Hội cầu nguyện để cho những quốc gia này có thể được mở cửa đón tiếp công việc truyền giáo.

Chủ Tịch Kimball cũng đã bảo chúng ta rằng nhiều sáng chế kỳ diệu sẽ được thực hiện để đẩy mạnh công việc truyền giáo. Một số sáng chế này sẽ giúp cho các anh chị em của chúng ta khắp nơi trên thế giới có thể nghe được phúc âm bằng tiếng của mình (xem “When the World Will Be Converted,” *Ensign*, tháng Mười năm 1974, trang 10-11). “Vì thật vậy, tiếng vang phải được xuất phát từ chốn này vang đi khắp thế gian, tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất—Phúc âm phải được thuyết giảng cho mọi người” (GLGU 58:64). Chúng ta là những người có được phúc âm trọn vẹn phải có trách nhiệm chia sẻ nó với những người khác.

Ai cần nghe phúc âm? Yêu cầu mỗi tín hữu nghĩ đến một người mà họ có thể chia sẻ phúc âm.

CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO RẤT QUAN TRỌNG

“Đây là một điều quan tâm đứng hàng đầu của chúng ta với tư cách là một giáo hội—cứu rỗi và tôn cao các linh hồn của con cái loài người” (Ezra Taft Benson, Conference Report, tháng Tư, năm 1974, trang 151). Công việc truyền giáo là cần thiết để cho

dân cư trên thế gian có cơ hội nghe và chấp nhận phúc âm. Họ cần học biết được lẽ thật, quay về với Thượng Đế và nhận được sự tha thứ tội lỗi của mình.

Nhiều người trong số các anh chị em của chúng ta trên thế gian bị mù quáng bởi những lời giảng dạy giả dối của con người và “sở dĩ họ bị xa cách lẽ thật vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả” (GLGU 123:12). Qua công việc truyền giáo, chúng ta sẽ mang lẽ thật đến cho họ.

Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta: “Các người hãy làm lụng trong vườn nho của ta một lần cuối—một lần cuối hãy kêu gọi các dân cư trên thế gian” (GLGU 43:28). Trong khi chúng ta giảng dạy phúc âm cho các anh chị em của chúng ta, tức là chúng ta đang sửa soạn con đường cho sự tái lâm của Đấng Cứu Rỗi (xem GLGU 34:6).

Tại sao đó là điều quan trọng để cho mỗi người được nghe và hiểu phúc âm?

TẤT CẢ CHÚNG TA NÊN LÀ NHỮNG NGƯỜI TRUYỀN GIÁO

Mọi tín hữu của Giáo Hội phải là một người truyền giáo. Chúng ta nên là những người truyền giáo mặc dù chúng ta không được kêu gọi và phân nhiệm chính thức. Chúng ta có trách nhiệm giảng dạy phúc âm bằng lời nói và việc làm cho tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng chúng ta. Chúa đã phán bảo chúng ta: “Điều thích hợp là người được cảnh cáo phải cảnh cáo lại người lân cận mình” (GLGU 88:81). Chúng ta đã được một vị tiên tri dạy bảo rằng chúng ta phải chứng tỏ cho những người lân cận của mình biết rằng chúng ta yêu mến họ trước khi chúng ta cảnh cáo họ. Họ cần có được tình bè bạn và tình thân hữu với chúng ta trước.

Các con trai của Mô Si A, như được kể trong Sách Mặc Môn, sẵn lòng chấp nhận trách nhiệm giảng dạy phúc âm. Khi họ được cải đạo vào Giáo Hội, tâm hồn họ tràn đầy lòng thương xót cho đồng

bào mình. Họ mong muốn được thuyết giảng phúc âm cho kẻ thù của họ là dân La Man, “vì họ không thể chịu đựng được khi nghe có một người nào bị hủy diệt.” Thoáng nghĩ đến một linh hồn nào đó sẽ phải chịu sự trừng phạt vì tội lỗi của mình cũng đủ làm cho họ run rẩy và kinh sợ (xem Mô Si A 28:1-3). Khi phúc âm làm tràn đầy niềm vui trong cuộc sống chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy được thứ tình yêu mến và lòng thương xót này đối với các anh chị em chúng ta. Chúng ta sẽ muốn được chia sẻ sứ điệp của phúc âm với những ai mong muốn lắng nghe.

Tại sao chúng ta cảm thấy mong muốn được chia sẻ phúc âm với người khác khi chúng ta thực sự được cải đạo?

LÀM THẾ NÀO TẤT CẢ CHÚNG TA CÓ THỂ LÀ NHỮNG NGƯỜI TRUYỀN GIÁO?

Có nhiều cách chúng ta có thể chia sẻ phúc âm. Sau đây là một vài đề nghị:

1. Chúng ta có thể chứng tỏ cho bạn bè chúng ta và những người khác thấy được niềm vui sống mà chúng ta có được nhờ sống theo các lẽ thật của phúc âm. Bằng cách này chúng ta sẽ là ngọn đèn soi sáng thế gian (xem Ma Thi Ô 5:16).
2. Chúng ta có thể khắc phục được bản tính e thẹn của chúng ta bằng cách tỏ thiện cảm với những người khác và làm những điều tốt cho họ, bất cứ khi nào chúng ta có dịp. Chúng ta có thể giúp họ thấy được rằng chúng ta thành thật quan tâm đến họ chứ không phải tìm kiếm lợi ích riêng tư.
3. Chúng ta có thể giảng giải phúc âm cho những người bạn của chúng ta không phải là tín đồ và những người khác.
4. Chúng ta có thể mời bạn bè chúng ta, những người thích thú học hỏi thêm phúc âm, đến nhà chúng ta để cho các vị truyền giáo giảng dạy. Nếu những bạn bè ngoại đạo của chúng ta sống xa chỗ chúng ta, chúng ta có thể yêu cầu các vị truyền giáo

trong các khu vực của họ viếng thăm họ.

5. Chúng ta có thể dạy dỗ các con cái chúng ta sự quan trọng của việc chia xẻ phúc âm, và chúng ta có thể chuẩn bị cho chúng về phương diện thuộc linh và tài chánh để chúng đi truyền giáo.

6. Chúng ta có thể đóng tiền thập phân và đóng góp vào quỹ truyền giáo. Những vật hiến dâng này được dùng vào việc đẩy mạnh công việc truyền giáo.

7. Chúng ta có thể tài trợ cho một người truyền giáo khi gia đình của anh ta không thể cấp dưỡng cho anh ta được.

8. Chúng ta có thể làm công việc sưu tầm gia phả và công việc đền thờ để tiếp tay vào công việc giúp đỡ các tổ tiên chúng ta trở thành tín hữu của Giáo Hội.

9. Chúng ta có thể mời những người không phải là tín đồ đến tham dự các sinh hoạt trong Giáo Hội như buổi họp tối gia đình, các tiệc vui, các đại hội và các buổi nhóm họp.

Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ giúp chúng ta trở thành những người truyền giáo hữu hiệu khi chúng ta có lòng mong muốn chia xẻ phúc âm và cầu nguyện để xin sự soi dẫn. Ngài sẽ giúp chúng ta tìm thấy những cách thức chia xẻ phúc âm với những người ở chung quanh chúng ta.

Yêu cầu mỗi người quyết định một cách thức chia xẻ phúc âm với một người mà mình đã chọn trước trong bài học.

CHÚA HỨA BAN CHO CHÚNG TA NHỮNG PHƯỚC LÀNH NẾU CHÚNG TA THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO

Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã được Chúa phán bảo trong một điều mặc khải rằng những người truyền giáo sẽ nhận được những phước lành vĩ đại. Trong điều mặc khải này, Chúa đã phán cùng với các anh cả đi truyền giáo đang trở về: “Các người được phước, vì những lời chứng của các người đã được ghi chép trên

trời để các thiên sứ đó được thấy mà vui mừng vì các người” (GLGU 62:3).

Chúa đã phán bảo chúng ta: “Nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và nếu các người đem được họ về cho ta, dù chỉ có một người thôi, thì sự vui mừng của các người được sống với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!”; và : “Nếu sự vui mừng của các người đã lớn lao như vậy, dù chỉ đem về cho ta một người vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng còn lớn lao biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (GLGU 18:15-16).

Tại sao làm chứng về lẽ thật của phúc âm là điều quan trọng ?

Những phước lành nào có được từ sự chia xé phúc âm?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGU 1:17-23 (Giô Sép Xi Mích được truyền lệnh đi thuyết giảng)

GLGU 34:4-6; Công Vụ Các Sứ Đồ 5:42 (Phúc Âm sẽ được thuyết giảng)

GLGU 60:1-2 (Chúa cảnh cáo những ai lo sợ đi thuyết giảng phúc âm)

Ma Thi Ô 24:14 (Phúc Âm phải được thuyết giảng trước khi sự cuối cùng sẽ đến)

Áp Ra Ham 2:9 (Chức Tư Tế được ban cho mọi dân tộc)

BÀI CA ĐỀ NGHỊ

“Nơi Tôi Đi Có Thể Sông Núi Hiểm Trở”.

PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA

Tất cả Chúng ta đều có những tài năng và khả năng đặc biệt do Cha Thiên Thượng của chúng ta ban cho chúng ta. Khi chúng ta sanh ra, chúng ta mang theo những tài năng và khả năng này với chúng ta (xem chương hai, quyền sách này). Mỗi người chúng ta được ban cho ít nhất là một tài năng đặc biệt.

TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU CÓ CÁC TÀI NĂNG VÀ KHẢ NĂNG KHÁC NHAU

Tiên tri Môi Se là một vị lãnh đạo vĩ đại, nhưng ông không có tài nói chuyện trước công chúng. A Rôn, anh ông, đã được lựa chọn để giúp đỡ ông vì anh ông có khả năng nói chuyện giỏi (xem Xuất Ê Díp Tô Ký 4:14-16). Một số chúng ta là những người lãnh đạo như Môi Se hay là những người nói chuyện giỏi như A Rôn. Một số chúng ta có thể hát hay hoặc chơi được một nhạc khí. Một số khác có thể chơi thể thao giỏi hoặc có thể làm việc giỏi bằng đôi bàn tay. Những tài năng khác mà chúng ta có thể có được là sự thông cảm người khác, nhẫn nại, vui vẻ, hay khả năng dạy dỗ kẻ khác.

Yêu cầu mỗi tín hữu trong lớp nhận ra một tài năng của người ngồi bên cạnh mình.

CHÚNG TA NÊN XỬ DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã phán bảo chúng ta rằng việc chúng ta nhận được các ân tứ Ngài đã ban cho chúng ta là tùy thuộc vào chúng ta (GLGU 88:33). Điều này có nghĩa là chúng ta



phải phát triển và sử dụng các tài năng của chúng ta. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta không có nhiều tài năng hoặc những người khác được ban cho nhiều khả năng hơn chúng ta. Đôi khi chúng ta không sử dụng tài năng của chúng ta bởi vì chúng ta e ngại rằng chúng ta có thể thất bại hay bị kẻ khác chỉ trích. Chúng ta không nên giấu kín tài năng của chúng ta. Chúng ta nên sử dụng chúng. Rồi những người khác có thể trông thấy những việc làm tốt lành của chúng ta và vinh danh Cha Thiên Thượng của chúng ta (xem Ma Thi Ơ 5:16).

Tại sao chúng ta nên cải tiến các tài năng của chúng ta?

LÀM THỂ NÀO CHÚNG TA CÓ THỂ PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA?

Có vài điều mà chúng ta phải làm để phát triển các tài năng của chúng ta. Thứ nhất, chúng ta phải khám phá ra tài năng của chúng ta. Chúng ta nên tự kiểm điểm mình để tìm thấy ưu điểm và khả năng của mình. Gia đình và bạn bè chúng ta có thể giúp chúng ta làm điều này. Chúng ta cũng nên cầu xin Cha Thiên Thượng giúp chúng ta biết được các tài năng của chúng ta.

Thứ nhì, chúng ta phải sẵn lòng dùng thời giờ và nỗ lực để phát triển tài năng chúng ta đang tìm kiếm.

Thứ ba, chúng ta phải có đức tin rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ giúp chúng ta, và chúng ta cũng phải có sự tin tưởng nơi chính chúng ta.

Thứ tư, chúng ta phải học được một năng khiếu cần thiết để phát triển các tài năng của chúng ta. Chúng ta có thể làm điều này bằng cách tham dự một lớp học, nhờ một người bạn chỉ dạy chúng ta, hay đọc một quyển sách.

Thứ năm, chúng ta phải tập sử dụng tài năng của chúng ta. Mỗi tài năng đòi hỏi phải có sự nỗ lực và làm việc để phát triển. Việc thấu triệt một tài năng phải do công lao mà được.

Chúa mong muốn chúng ta phải phát triển các ân tứ và tài năng đặc biệt của chúng ta.

Thứ sáu, chúng ta phải chia xẻ tài năng của chúng ta với những người khác. Chính nhờ sử dụng tài năng mà tài năng của chúng ta được phát triển (Ma Thi Ô 25:29).

Tất cả những bước này sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu chúng ta cầu nguyện và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa. Ngài muốn chúng ta phát triển tài năng của chúng ta, nên Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta.

Hãy kể ra một tài năng hay một năng khiếu mà anh chị em có. Làm thế nào một người có thể phát triển tài năng hay năng khiếu này? Yêu cầu một người trong nhóm giải thích người ấy đã phát triển tài năng hay khả năng của mình như thế nào.

CHÚNG TA CÓ THỂ PHÁT TRIỂN CÁC TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA MẠC DÙ CHÚNG TA CÓ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

Đôi khi Chúa cho chúng ta những nhược điểm để chúng ta sẽ làm việc chăm chỉ và khắc phục được chúng. Với sự giúp đỡ của Ngài, những nhược điểm của chúng ta có thể trở thành những ưu điểm của chúng ta (xem Ê The 12:27). “Beethoven, một nhà soạn nhạc vĩ đại, đã viết ra những tác phẩm lớn nhất của ông sau khi ông bị điếc hoàn toàn. Demosthenes đã khắc phục được lỏng phôi yếu và tật nói ngọng để trở thành một trong những diễn giả vĩ đại nhất của mọi thời đại” (Paul H. Dunn, *I Challenge You*, trang 65).

Một số lực sĩ vĩ đại đã phải khắc phục một bệnh tật hay trở ngại nào đó trước khi họ thành công trong việc phát triển tài năng của mình. Shelly Mann là một ví dụ cho trường hợp này. “Vào lúc năm tuổi, nàng bị bệnh tê liệt....Cha mẹ nàng đem nàng đến hồ bơi lội mỗi ngày, vì họ hy vọng rằng nơi đây nước sẽ giúp nâng đôi cánh tay nàng lên trong lúc nàng cố gắng sử dụng đôi cánh tay trở lại. Khi nàng có thể nâng cao cánh tay mình ra khỏi mặt nước bằng sức của mình, nàng đã khóc lên vì vui sướng. Kể đó mục tiêu của nàng là lội hết chiều ngang của hồ bơi, rồi đến chiều dài, rồi lội nhiều lần theo chiều dài của hồ. Nàng tiếp tục

cổ gắng, nhẫn nại tập bơi lội ngày đêm, cho đến khi nàng chiếm được huy chương vàng kiểu bơi bướm—một trong những kiểu bơi lội khó nhất” (Marvin J. Ashton, *Ensign*, tháng Năm 1975, trang 86).

Heber J. Grant đã khắc phục được nhiều nhược điểm của ông và biến những nhược điểm này thành tài năng. Châm ngôn của ông là: “Những gì chúng ta kiên trì thực hiện sẽ trở nên dễ dàng hơn cho chúng ta thực hiện; không phải vì bản chất của sự việc đó được thay đổi mà chính là năng lực thực hiện của chúng ta gia tăng” (*Gospel Standards*, trang 355).

Độc Ê The 12:27. Làm thế nào những điều yếu kém có thể được làm cho mạnh mẽ?

CHÚA SẼ BAN PHƯỚC CHO CHÚNG TA NẾU CHÚNG TA XỬ DỤNG TÀI NĂNG CỦA CHÚNG TA MỘT CÁCH KHÔN NGOAN

Chủ Tịch Giô Sép Xi Mích đã nói: “Mỗi người con trai và con gái của Thượng Đế đều nhận được một vài tài năng nào đó, và mỗi người phải chịu trách nhiệm cho việc xử dụng hoặc lạm dụng tài năng mình được ban cho”. (“The Returned Missionary,” tạp chí *Juvenile Instructor*, tháng Mười Một năm 1903, trang 689). Tài năng là một loại quản lý (trách nhiệm trong vương quốc của Thượng Đế). Câu chuyện ngụ ngôn về các ta lạng (Ma Thi Ơ 25:14-29) cho chúng ta biết được rằng khi chúng ta phục vụ giỏi trong chức vụ quản lý của mình chúng ta sẽ được giao phó các trách nhiệm lớn lao hơn. Nếu chúng ta không phục vụ giỏi, chức vụ quản lý của chúng ta sẽ đương nhiên bị lấy mất.

Chúng ta cũng được phán bảo trong thánh thư rằng chúng ta sẽ được phán xét tùy theo công việc làm của mình (Ma Thi Ơ 16:27). Bằng cách phát triển và xử dụng các tài năng của chúng ta cho những người khác, chúng ta thực hiện được những việc làm tốt.

Chúa hài lòng khi chúng ta xử dụng các tài năng của chúng ta

một cách khôn ngoan. Ngài sẽ ban phước cho chúng ta nếu chúng ta dùng tài năng của chúng ta làm lợi ích cho kẻ khác và xây đắp vương quốc của Ngài trên thế gian. Một số phước lành chúng ta nhận được là niềm vui sướng và tình thương yêu do sự phục vụ các anh chị em của chúng ta trên thế gian. Chúng ta cũng học được tính tự chủ. Tất cả những điều này rất cần thiết nếu chúng ta sẽ xứng đáng được trở lại sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Đọc và thảo luận câu chuyện ngụ ngôn về các ta lằng trong Ma Thi Ô 25:14-30.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Gia Cơ 1:17 (các ân tứ từ Thượng Đế mà đến)

GLGU 46:8-9; 1 Ti Mô Thê 4:14 (phát triển các ân tứ)

2 Cô Rinh Tô 12:9 (những điều yếu kém được làm cho mạnh mẽ)

Khải Huyền 20:16; 1 Nê Phi 15:33; GLGU 19:3 (được phán xét tùy theo việc làm của chúng ta)

Hê Bơ Rơ 13:21; Ma Thi Ô 5:16 (cho thấy những việc tốt lành)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Ban Mai Thức Giấc, số 31”.

SỰ VÂNG LỜI

Khi Chúa Giê Su còn ở trên thế gian, có một thầy dạy luật đến hỏi Ngài:

“Thưa thầy, trong luật pháp, điều giáo lệnh nào lớn hơn hết?

“Chúa Giê Su đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều giáo lệnh thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều giáo lệnh thứ hai đây cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.

“Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều giáo lệnh đó mà ra” (Ma Thi 6 22:36-40).

Từ những câu thánh thư này, chúng ta biết được việc chúng ta yêu mến Chúa và đồng bào chúng ta là một điều quan trọng biết bao. Nhưng làm thế nào để chúng ta chứng tỏ được lòng yêu mến của chúng ta đối với Chúa?

Chúa Giê Su đã trả lời câu hỏi này khi Ngài phán: “Ai có các điều giáo lệnh của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại” (Giăng 14:21).

CHÚNG TA NÊN VÂNG LỜI MỘT CÁCH VUI LÒNG

Mỗi người chúng ta nên tự hỏi tại sao chúng ta sống theo các điều giáo lệnh của Thượng Đế. Có phải vì chúng ta sợ bị trừng phạt không? Có phải vì chúng ta mong muốn phần thưởng được sống một cuộc đời tốt lành không? Có phải vì chúng ta yêu mến Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô và muốn phục vụ hai Ngài không?

Đĩ nhiên là vâng giữ các giáo lệnh vì sợ bị trừng phạt thì tốt hơn là không vâng giữ gì cả. Nhưng chúng ta sẽ được vui sướng hơn nếu chúng ta vâng lời Thượng Đế bởi vì chúng ta *muốn* hơn là vì chúng ta sợ. Khi chúng ta vâng lời Ngài một cách không gượng ép, Ngài sẽ ban phước lành cho chúng ta một cách rộng rãi. Ngài phán: “Ta là Chúa...thích tôn vinh những ai biết phục vụ ta trong sự ngay chính và trong lẽ thật cho đến cùng” (GLGU 76:5). Sự vâng lời cũng giúp chúng ta tiến bộ và trở nên giống Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn. Nhưng những kẻ không làm gì cho đến khi được truyền lệnh mới làm và rồi tuân giữ các giáo lệnh một cách miễn cưỡng những kẻ ấy sẽ mất phần thưởng của mình (xem GLGU 58:26-29).

Đọc GLGU 58:26-29. Tại sao việc vâng lời một cách vui lòng thay vì một cách miễn cưỡng là điều quan trọng?

CHÚNG TA CÓ THỂ VÂNG LỜI MÀ KHÔNG CẦN HIỂU TẠI SAO

Bằng cách tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế, chúng ta chuẩn bị cho một cuộc sống vĩnh cửu và cho sự tôn cao. Đôi khi chúng ta không biết được lý do của một điều giáo lệnh đặc biệt nào đó. Tuy nhiên, chúng ta chứng tỏ đức tin và sự tin cậy của chúng ta nơi Thượng Đế khi chúng ta vâng lời Ngài mà không cần hiểu tại sao. A Đam đã làm như vậy.

A Đam và Ê Va được truyền lệnh dâng lễ vật hy sinh lên Thượng Đế. Một hôm, có một vị thiên sứ hiện ra trước mặt A Đam và hỏi tại sao ông lại dâng lễ vật hy sinh. A Đam đáp rằng ông không biết được lý do. Ông làm như vậy chỉ vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho ông phải làm. (Môi Se 5:5-6).

Kẻ đó vị thiên sứ đã giảng dạy cho A Đam phúc âm và bảo cho ông biết về Đấng Cứu Rỗi là Đấng phải đến. Thánh Linh giảng xuống trên A Đam và ông nói tiên tri về các dân cư trên thế gian cho đến thế hệ cuối cùng (xem Môi Se 5:9-10; GLGU 107:56). Sự

hiếu biết này và những phước lành vĩ đại đến với A Đam vì ông biết vâng lời.

Thảo luận tại sao chúng ta không cần hiểu các mục đích của Chúa để vâng lời?

THƯỢNG ĐẾ SẼ CHUẨN BỊ SẴN MỘT ĐƯỜNG LỐI

Sách Mặc Môn (1 Nê Phi 3:1-6) cho chúng ta biết rằng Nê Phi và các anh của ông đã nhận được một công tác hết sức khó khăn do Chúa chỉ định. Các anh của Nê Phi đã than oán, nói rằng: “Cha đòi hỏi chúng con một việc khó khăn quá.” Nhưng Nê Phi đã nói: “Con sẽ đi làm những gì Chúa phán dạy, vì con biết, Chúa không bao giờ truyền dạy con cái loài người làm điều gì mà lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền” (1 Nê Phi 3:7). Khi nào chúng ta thấy khó tuân theo một giáo lệnh của Chúa, chúng ta hãy nhớ đến những lời của Nê Phi.

Hãy cho các tín hữu học và nhớ thuộc lòng 1 Nê Phi 3:7.

Yêu cầu các tín hữu kể lại những lúc mà Chúa đã chuẩn bị một đường lối cho họ để vâng lời Ngài.

KHÔNG CÓ MỘT GIÁO LỆNH NÀO NHỎ QUÁ HAY LỚN QUÁ MÀ KHÔNG THẺ TUÂN THEO ĐƯỢC

Đôi khi chúng ta có thể nghĩ một giáo lệnh nào đó không quan trọng cho lắm. Thánh thư (2 Các Vua 5:1-4) kể cho chúng ta biết về một người tên là Na A Man cũng đã nghĩ như vậy. Na A Man mắc phải một thứ bệnh khủng khiếp. Ông đi từ Sy Ri đến Y Sơ Ra En để cầu xin tiên tri Ê Li Sê chữa bệnh mình. Na A Man là một người quyền thế trong xứ của ông. Ông tức giận khi Ê Li Sê không thân hành ra đón chào ông mà chỉ sai tôi tớ của mình. Na A Man càng tức giận hơn khi ông nhận được lời dặn bảo của Ê Li Sê rằng: Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giọt Đanh. “Những sông ở Đa Mách, há chẳng tốt hơn các nước trong Y Sơ Ra En sao? Ta há chẳng tắm đó cho được sạch hay sao?” Ông nghĩ như vậy, và bỏ đi trong sự tức giận bùng bùng. Nhưng các tôi tớ của ông đã hỏi ông: “Nếu tiên tri có truyền cho ngài một việc khó,

ngài há chẳng làm sao? Phương chi đằng này người chỉ căn dặn: “Hãy tắm, thì sẽ được sạch?” Na A Man đã đủ khôn ngoan để hiểu rằng điều quan trọng là vâng lời vị tiên tri của Thượng Đế, mặc dù việc ấy dường như quá nhỏ. Vậy nên ông đã tắm mình dưới sông Giọt Đanh và được chữa lành bệnh.

Đôi khi chúng ta có thể nghĩ một giáo lệnh nào đó khó quá chúng ta không thể tuân theo được. Như các anh của Nê Phi, chúng ta có thể nói: “Cha đòi hỏi chúng con một việc khó khăn quá.” Tuy nhiên, như Nê Phi, chúng ta có thể chắc chắn rằng Thượng Đế sẽ không ban cho chúng ta một giáo lệnh nào mà Ngài không chuẩn bị sẵn một đường lối cho chúng ta để vâng lời Ngài.

Đó là một “việc khó” khi Chúa truyền lệnh cho Áp Ra Ham hiến dâng con trai yêu dấu của ông là Y Sác, để làm của lễ hy sinh (xem Sáng Thế Ký 22:1-13; cũng xem trong sách này, chương 26, “Sự Hy Sinh”). Áp Ra Ham đã đợi chờ nhiều năm dài sự ra đời của Y Sác—đứa con trai mà Thượng Đế đã hứa ban cho ông. Làm thế nào bây giờ ông lại có thể mất đứa con trai của mình trong một cách thức như vậy? Việc làm này chắc hẳn Áp Ra Ham rất ghét. Tuy nhiên ông đã coi thường những tình cảm riêng của mình và lựa chọn vâng lời Thượng Đế. Chúa đã chấp nhận sự vui lòng của Áp Ra Ham cho việc làm này. Ông không bị đòi hỏi hy sinh.

Chúng ta cũng nên sẵn lòng làm bất cứ điều gì Thượng Đế đòi hỏi. Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói: “Tôi đã làm điều này thành luật lệ của tôi: Khi Chúa truyền lệnh, hãy vâng lời làm” (*Lịch Sử Giáo Hội*, quyển 2, trang 170). Đây cũng có thể là luật lệ của chúng ta.

Việc tuân giữ các giáo lệnh làm chúng ta vững mạnh như thế nào?

CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ VÂNG LỜI CHA CỦA NGÀI

Chúa Giê Su Ký Tô là tấm gương trác tuyệt về sự vâng lời Cha Thiên Thượng của chúng ta. Ngài phán: “Vì ta từ trên trời

Chúa Giê Su Ký Tô là tấm gương của chúng ta về sự vâng lời trọn vẹn đối với Cha Thiên Thượng.





xuống, chẳng phải làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến” (Giăng 6:38). Trọn cuộc đời Ngài đã hết lòng vâng lời Cha Ngài; tuy nhiên, việc đó không phải lúc nào cũng dễ dàng đối với Ngài. Ngài bị cám dỗ đủ mọi cách như những người khác (Hê Bơ Rơ 4:15). Trong vườn Ghết Sê Ma Nê, Ngài đã cầu nguyện lên Cha Ngài, cầu xin nếu Ngài có thể tránh sự đau đớn mà Ngài đang chịu đựng và nỗi thống khổ sẽ đến trên cây thập tự. Rồi Ngài kết thúc lời cầu nguyện của Ngài với lời rằng: “Song không theo ý muốn con, mà theo ý muốn Cha” (Ma Thi Ơ 26:39).

Sứ Đồ Phao Lô nói về Ngài: “Dẫu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài” (Hê Bơ Rơ 5:8-9).

Vì Chúa Giê Su đã vâng theo thánh ý của Cha Ngài trong mọi việc, nên Ngài có thể đem sự cứu rỗi đến cho tất cả chúng ta, nếu chúng ta cũng vâng lời Cha của chúng ta trên trời.

Việc ghi nhớ đến tấm gương của Đấng Cứu Rỗi có thể giúp chúng ta biết vâng lời như thế nào?

NHỮNG KẾT QUẢ CỦA SỰ VÂNG LỜI VÀ SỰ BẤT TUÂN

Vương quốc thiên thượng được quản trị bởi luật pháp, và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào, thì đó là vì nhờ sự vâng theo luật pháp mà phước lành đó được căn cứ vào (xem GLGU 130:21; 132:25). Chúa đã phán bảo chúng ta rằng qua sự vâng lời và sự tận tụy của chúng ta, chúng ta có thể thấu hoạch được nhiều kiến thức và tri thức (xem GLGU 130:18-19). Chúng ta cũng có thể tấn tới về phương diện thuộc linh (xem Giê Rê Mi 7:23-24). Trái lại, sự bất tuân mang đến sự thất vọng và đưa đến sự mất mát các phước lành. “Ta là ai, lời Chúa phán, mà đã hứa hẹn rồi không giữ trọn lời hứa? Ta truyền lệnh nhưng loài người không tuân theo, vậy ta hủy bỏ lệnh truyền đó, và chúng chẳng

Chúng ta phải sưu tầm tên họ của các tổ tiên của chúng ta ngõ hầu họ cũng có thể tiếp nhận được các giáo lễ của phúc âm.

nhận được phước. Rồi chúng tự nhủ trong lòng như vậy: Đây không phải là việc làm của Chúa, vì lời hứa của Ngài không được giữ trọn” (GLGU 58:31-33).

Khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, Ngài sẽ giữ trọn lời hứa của Ngài, như Vua Ben Gia Min đã bảo dân ông: “Ngài đòi hỏi đồng bào phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu đồng bào làm được như vậy, thì Ngài ban phước lành cho đồng bào ngay” (Mô Si A 2:24).

Cùng đọc Giê Rê Mi 7:23-24.

Điều gì xảy đến cho những ai không vâng lời?

NGƯỜI VÂNG LỜI ĐẠT ĐƯỢC CUỘC SỐNG VĨNH CỬU

Chúa khuyên dạy chúng ta: “Nếu người biết tuân giữ các giáo lệnh của ta và biết kiên trì cho tới cùng thì người sẽ hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7).

Chúa đã diễn tả những phước lành khác sẽ đến với những ai vâng lời Ngài trong sự ngay chính và lễ thật cho đến cùng:

“Vĩ đại thay cho phần thưởng của họ. Vinh quang của họ thật là vĩnh cửu.

“Và đối với những người này ta sẽ tiết lộ tất cả những sự mầu nhiệm, phải, tất cả sự mầu nhiệm thuộc vương quốc của ta bị giấu kín từ ngàn xưa cho đến đời kế tiếp, ta sẽ tiết lộ cho họ biết nhĩ ý của ta về những điều liên quan tới vương quốc của ta.

“Phải, ngay cả những kỳ quan của vĩnh cửu họ cũng sẽ biết đến, và ta cũng sẽ chỉ cho họ thấy những sự việc sắp tới, ngay cả những sự việc trong nhiều thế hệ.

“Và sự khôn ngoan của họ sẽ rất lớn lao, còn sự hiểu biết của họ sẽ cao tới tận trời...

“Vì bằng Thánh Linh của ta, ta sẽ soi sáng cho họ. Bằng quyền

năng của ta, ta sẽ cho họ biết những bí mật của ý chí của ta—phải, ngay cả những điều mắt không thấy được, tai không nghe được, và cũng chưa từng xâm nhập vào tim loài người” (GLGU 76:6-10).

Đọc 2 Nê Phi 31:16

Tại sao điều quan trọng là phải kiên trì đến cùng?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Áp Ra Ham 3:25 (chúng ta xuống thế gian để được thử thách sự vâng lời của chúng ta)

1 Sa Mu En 15:22 (sự vâng lời tốt hơn sự hy sinh)

Truyền Đạo 12:13, Giảng 14:15; Rô Ma 6:16; GLGU 78:7; GLGU 132:36; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:1-10 (chúng ta phải vâng lời Thượng Đế)

2 Nê Phi 31:7 (Chúa Giê Su Ky Tô vâng lời)

Châm Ngôn 3:1-4; 6:20-22; 7:1-3; Ê Phê Sô 6:1-3; Cô Lô Se 3:20 (con cái phải vâng lời cha mẹ mình).

GLGU 21:4-6 (hãy vâng lời vị tiên tri)

Giăng 8:31-32; Mô Si A 2:22, 41; GLGU 82:10; 1 Nê Phi 2:20 (các phước lành dành cho sự vâng lời).

GLGU 58:21-22; GLGU 98:4-6; GLGU 134 (tuân theo các luật pháp của xứ sở)

Ê Sai 60:12; GLGU 1:14; GLGU 93:39; GLGU 132:6, 39 (các hậu quả của sự bất tuân)

2 Nê Phi 31:16; GLGU 53:37; Ma Thi Ơ 24:13; Lu Ca 9:62 (kiên trì tới cùng).



GIA ĐÌNH CÓ THỂ VĨNH CỬU

Gia đình đầu tiên trên thế gian đã được Cha Thiên Thượng của chúng ta thiết lập khi Ngài ban Ê Va cho A Đam làm vợ (xem Môi Se 4:21-24). Từ lúc đó, mỗi người chúng ta đã được truyền lệnh cưới vợ, lấy chồng và có con cái ngõ hầu qua kinh nghiệm bản thân, chúng ta có thể học hỏi để trở thành các bậc cha mẹ thiên thượng. Chủ Tịch Brigham Young đã giảng giải rằng gia đình của chúng ta chưa phải là của chúng ta. Chúa giao phó họ cho chúng ta để xem chúng ta đối xử họ như thế nào. Chỉ khi nào chúng ta trung thành thì lúc đó họ mới được ban cho chúng ta vĩnh viễn. Những gì chúng ta làm trên thế gian sẽ quyết định chúng ta có xứng đáng trở thành các bậc cha mẹ thiên thượng hay không (xem chương hai của quyển sách này, “Gia Đình Thiên Thượng của Chúng Ta”).

SỰ QUAN TRỌNG CỦA GIA ĐÌNH

Sau khi Cha Thiên Thượng ban Ê Va cho A Đam, Ngài truyền lệnh cho họ phải có con cái (xem Sáng Thế Ký 1:28). Ngài cũng phán bảo họ rằng mục đích của hôn nhân là để cung ứng các thể xác trần tục cho những người con linh hồn của Ngài. Là cha mẹ, chúng ta là những người hợp tác với Cha Thiên Thượng. Ngài muốn mỗi người con linh hồn của Ngài đều nhận được một thể xác và trải qua cuộc đời dương thế. Khi chúng ta đem con cái vào thế gian này, tức là chúng ta giúp Cha Thiên Thượng của chúng ta thực hiện kế hoạch của Ngài.

Mọi đứa con mới sanh ra nên được đón nhận vào gia đình chúng ta một cách vui vẻ. Mỗi đứa đều là con của Thượng Đế. Chúng

Gia Đình được gắn bó với nhau vĩnh cửu trong các đền thờ thánh.

ta nên để dành thời giờ vui vầy với con cái của chúng ta, đùa giỡn với chúng và dạy dỗ chúng.

Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Tôi tin tưởng với hết cả tâm lòng rằng nơi tốt nhất để chuẩn bị...cuộc sống vĩnh cửu là ở trong mái gia đình” (“Blueprint for Family Living,” *Improvement Era*, tháng Tư năm 1963, trang 252). Ở nhà, cùng với gia đình chúng ta, chúng ta có thể học được tính tự chủ, sự hy sinh, lòng trung thành và giá trị của sự làm việc. Chúng ta có thể học được cách yêu thương, chia xẻ và phục vụ người khác.

Những người cha và những người mẹ có trách nhiệm dạy dỗ con cái của mình về Cha Thiên Thượng. Họ nên cho chúng thấy bằng sự nêu gương rằng họ yêu mến Ngài bởi vì họ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Các bậc cha mẹ cũng nên dạy các con cái mình biết cầu nguyện và biết vâng theo các giáo lệnh (xem Châm Ngôn 22:6).

Tại sao Chúa ban cho chúng ta gia đình?

Tại sao mái gia đình là nơi tốt nhất để chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu?

GIA ĐÌNH VĨNH CỬU

Gia đình chúng ta có thể xum họp vĩnh viễn. Để thụ hưởng được phước lành này chúng ta phải được kết hôn trong đền thờ. Khi người ta kết hôn ở bên ngoài đền thờ, thì cuộc hôn nhân đó chấm dứt khi một trong những người bạn đời của mình chết. Khi chúng ta được kết hôn trong đền thờ bằng thẩm quyền của Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc, chúng ta kết hôn cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu. Sự chết không thể tách rời chúng ta được. Nếu chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Chúa, gia đình của chúng ta, chồng, vợ và con cái, sẽ xum họp với nhau vĩnh viễn.

Thảo luận những điều mà chúng ta phải làm để tạo cho gia đình của chúng ta đù ợc vĩnh cửu.

NHỮNG SỰ LIÊN HỆ GIA ĐÌNH YÊU DẤU

Là chồng và vợ, chúng ta nên ân cần và nhã nhặn với nhau.

Chúng ta đừng nên bao giờ làm hay nói điều gì làm tổn thương tình cảm của người bạn đời mình. Chúng ta cũng nên cố gắng làm mọi điều khả dĩ đem lại hạnh phúc cho nhau (xem Milton R. Hunter, Conference Report, tháng Mười 1971, trang 50).

Là cha mẹ, chúng ta cũng có trách nhiệm dạy dỗ con cái của chúng ta biết yêu thương lẫn nhau. Trong Sách Mặc Môn, Vua Ben Gia Min đã giảng giải rằng: “Các người sẽ không để cho con cái mình...gây gổ, kình chống nhau....Trái lại, các người sẽ dạy con em mình biết đi vào những con đường ngay thật và tiết độ; các người sẽ dạy chúng biết thương yêu nhau và biết giúp đỡ nhau” (Mô Si A 4:14-15).

Là những người trong gia đình chúng ta có thể giúp nhau cảm thấy được lòng tự tin bằng sự khuyến khích và những lời ngợi khen thành thật cho nhau. Mỗi đứa trẻ nên cảm thấy được rằng nó quan trọng đối với chúng ta. Chúng ta cần chứng tỏ rằng chúng ta rất quan tâm đến những việc nó làm. Chúng ta nên bày tỏ lòng thương yêu và sự quan tâm của chúng ta đối với các con cái của chúng ta. Điều này sẽ giúp chúng biết được đối với chúng ta chúng yêu dấu như thế nào. Cũng thế ấy, con cái phải chứng tỏ lòng thương yêu của mình đối với cha mẹ. Con cái phải biết vâng lời và cố gắng sống một lối sống làm cha mẹ mình hãnh diện về mình. Chúng phải đem vinh dự về cho cha mẹ mình và cho danh giá của gia đình mình.

Cùng đọc Ê Phê Sô 4:29-32.

Làm thế nào chúng ta có thể phát triển được sự hòa hợp trong mái gia đình của chúng ta?

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ ĐƯỢC MỘT GIA ĐÌNH THÀNH CÔNG

Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy rằng: “Công việc quan trọng nhất của Chúa mà các anh chị em sẽ từng làm sẽ là công việc mà các anh chị em làm trong bốn bức tường của căn nhà mình” (quyển sách nhỏ, “*Strengthening the Home*”, trang 7).

Câu chuyện sau đây sẽ cho thấy rõ điểm này:

Sau khi cử hành một buổi lễ hôn phối trong đền thờ, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã đến chào cha mẹ của cặp vợ chồng trẻ này. Một trong hai người cha nói: “Tôi và vợ tôi là những người bình dân, và chưa bao giờ thành công ở ngoài đời, nhưng chúng tôi rất lấy làm hãnh diện về gia đình của chúng tôi.” Người cha đó giải thích rằng tất cả tám đứa con của ông hiện đã được kết hôn trong đền thờ. Tất cả đều trung thành và phục vụ trong Giáo Hội, giảng dạy phúc âm trong gia đình mình. Chủ Tịch Kimball nhìn đôi bàn tay chai và da mặt nhăn nheo của người cha này và nói: “Đây là một câu chuyện thành công lớn lao nhất mà tôi đã được nghe...Anh chị đang hoàn thành mục đích mà anh chị được gởi xuống thế gian này do sự tuân giữ cuộc sống của anh chị được ngay chính, sanh và nuôi dưỡng gia đình vĩ đại này và dạy dỗ họ trong đức tin. Anh chị thân mến của tôi ơi, anh chị rất là thành công đó. Cầu xin Thượng Đế ban phước cho anh chị” (Spencer W. Kimball, Conference Report, tháng Mười năm 1971, trang 152-53).

Sa Tăng biết gia đình quan trọng biết bao đối với kế hoạch của Cha Thiên Thượng chúng ta. Nó đã sắp đặt để phá hủy gia đình bằng cách ngăn cản chúng ta đến gần Chúa và có được Thánh Linh Ngài ở với chúng ta. Nó sẽ cám dỗ chúng ta làm những điều đem đến sự tan rã gia đình của chúng ta.

Tất cả chúng ta đều muốn có gia đình hạnh phúc và thành công. Những điều sau đây sẽ giúp chúng ta đạt được điều này:

1. Gia đình cầu nguyện mỗi buổi tối và buổi sáng (xem 3 Nê Phi 18:21).
2. Dạy dỗ con cái chúng ta phúc âm bằng cách họp mặt gia đình ít nhất một lần một tuần để học hỏi các nguyên tắc phúc âm (xem *Cuốn Sách Chỉ Dẫn về Cách Tổ Chức Gia Đình.*) “Không

nên—không được—có một gia đình trong Giáo Hội này mà không để dành thời giờ đọc thánh thư mỗi ngày” (H. Burke Peterson, Conference Report, tháng Tư năm 1975, trang 79).

3. Cả gia đình nên làm những điều chung với nhau, chẳng hạn như dự án công tác, đi chơi, và quyết định của gia đình.

4. Chồng và vợ hàng đêm nên cùng nhau quỳ xuống cầu nguyện.

5. Học cách để tử tế, kiên nhẫn, nhịn nhục và nhân ái (xem Mô Rô Ni 7:45-48).

6. Tham dự các buổi nhóm họp Giáo Hội một cách thường xuyên (xem GLGU 59:9-10).

7. Tuân theo lời khuyên dạy của Chúa ban cho trong GLGU 88:119: “Các người hãy tự tổ chức lấy mình. Hãy chuẩn bị những điều cần thiết. Hãy thiết lập một ngôi nhà, đó là ngôi nhà nguyện, ngôi nhà nhịn ăn, ngôi nhà của đức tin, ngôi nhà của sự học hỏi, ngôi nhà của sự vinh quang, ngôi nhà của sự trật tự, tức là nhà của Thượng Đế vậy.”

8. Gìn giữ sử ký gia đình và thu thập gia phả.

Gia đình là đơn vị quan trọng nhất trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Giáo Hội hiện hữu để giúp gia đình đạt được những phước lành vĩnh cửu và sự tôn cao. Các tổ chức và các chương trình trong Giáo Hội được hoạch định để củng cố cá nhân chúng ta và để giúp chúng ta sống đoàn tụ gia đình mãi mãi.

Thảo luận một số điều chúng ta có thể làm để có thể được một gia đình thành công.

Là gia đình, hãy quyết định những nguyên tắc nào phải nghiêm cứu học hỏi trong những tuần lễ sắp tới.

Yêu cầu mỗi tín hữu đặt ra một mục tiêu để bày tỏ lòng thương yêu của mình đối với những người trong gia đình trong tuần lễ tới.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Môi Se 2:27-28 (người nam và người nữ được tạo ra và được ban phước)

Môi Se 3:21-24 (người nữ được ban cho A Đam làm vợ)

Sáng Thế Ký 2:24 (người nam phải gắn bó với vợ của mình)

GLGƯ 49:15-16 (Thượng Đế lập ra hôn nhân)

Ê Phê Sô 6:4 (dạy dỗ con cái trong sự ngay chính)

GLGƯ 132:15-21 (hôn nhân vĩnh cửu)

GLGƯ 88:119-126 (những lời chỉ dạy cho được một gia đình thành công)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Tôi Là Con Đức Chúa Cha, B-76”, “Tươi Đẹp Khắp Nơi, số 169”.

TRÁCH NHIỆM GIA ĐÌNH

Mỗi người đều có một vị trí quan trọng trong gia đình mình. Qua các vị tiên tri của Ngài, Chúa đã giảng dạy cách các người cha, các người mẹ và các con cái phải cư xử và cảm nghĩ với nhau như thế nào. Là chồng, vợ và con cái, chúng ta cần học hỏi những điều Chúa kỳ vọng chúng ta phải làm để hoàn thành mục đích của chúng ta trong cương vị gia đình. Nếu chúng ta làm tròn vai trò của chúng ta, chúng ta sẽ có thể sống với nhau trong một gia đình mãi mãi.

Mục đích của gia đình là gì?

TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ

Trong hôn nhân, người nam cũng như người nữ, không người nào quan trọng hơn người nào; cả hai đều là những người bạn đời bằng nhau, mặc dù người nam là người đứng đầu trong nhà.

Có một số trách nhiệm phải được chia xẻ bởi cả chồng lẫn vợ. Cha mẹ nên dạy dỗ con cái mình biết phúc âm. Chúa đã phán bảo rằng nếu cha mẹ không dạy dỗ con cái mình về sự hối cải, đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, phép báp têm và ân tứ Thánh Linh, thì tội lỗi sẽ trút lên đầu cha mẹ. Cha mẹ cũng phải dạy các con cái mình biết cầu nguyện và biết tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Chúa (xem GLGU 68:25, 28).

Một trong những cách tốt nhất mà cha mẹ có thể dạy dỗ con cái mình là sự nêu gương. Chồng và vợ nên tỏ sự yêu thương và kính trọng đối với nhau và đối với con cái của mình bằng hành động lẫn lời nói. Điều quan trọng là phải ghi nhớ rằng mỗi một người trong gia đình là một người con của Thượng Đế. Cha mẹ

nên đối xử con cái mình bằng lòng thương yêu và sự kính trọng, cương quyết nhưng nhân từ đối với chúng.

Cha mẹ nên nhớ rằng đôi khi con cái sẽ chọn những điều sai lầm ngay cả sau khi chúng đã được giảng dạy lẽ thật. Khi nào sự việc này xảy ra, cha mẹ không nên phớt mặc hay trở nên chán nản. Họ nên tiếp tục dạy dỗ con cái mình, bày tỏ lòng thương yêu đối với chúng, nêu gương tốt cho chúng thấy, nhin ăn và cầu nguyện cho chúng. Sách Mặc Môn kể lại cho chúng ta biết những lời cầu nguyện của một người cha đã giúp mang đứa con ngỗ nghịch trở lại con đường của Chúa như thế nào (xem Mô Si A 27:8-32). An Ma Thiệu Niên đã sa ngã khỏi những lời giảng dạy của người cha chân chính là An Ma, và đã tìm cách phá hoại Giáo Hội. Người cha với đức tin đã cầu nguyện cho đứa con trai của mình. An Ma Thiệu Niên đã được một thiên sứ viếng thăm. Rồi ông hối cải nếp sống tà ác của mình, và đã trở thành một vị lãnh đạo vĩ đại và vững mạnh của Giáo Hội.

Cha mẹ có thể tạo một bầu không khí trang nghiêm và tôn trọng trong gia đình nếu họ dạy dỗ và hướng dẫn con cái mình bằng tình yêu thương. Họ cũng nên cung ứng cho chúng những kinh nghiệm vui sướng.

Thảo luận về các trách nhiệm của cha mẹ.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CHA

Người cha là vị tộc trưởng của gia đình và có những trách nhiệm quan trọng chỉ thuộc về mình mà thôi. Ông là người đứng đầu và là người lãnh đạo gia đình mình. Ông nên lãnh đạo và hướng dẫn gia đình mình bằng sự khiêm nhu và nhân từ thay vì bằng bạo lực hay tàn ác. Thánh thư dạy chúng ta rằng những người nắm giữ chức tư tế nên hướng dẫn kẻ khác bằng sự thuyết phục, nhu mì, thương yêu và nhân từ (xem GLGU 121:41-44; Ê Phê Sô 6:4).

Việc mưu sinh cho gia đình mình cũng là bổn phận của người cha

Mái gia đình là nền tảng của một cuộc sống hạnh phúc.



(xem GLGƯ 75:28). Người cha phải cung cấp thức ăn, nhà ở, quần áo và sự học hành cho con cái mình.

Người cha phải nêu gương tốt cho gia đình mình bằng cách tuân giữ các giáo lệnh. Một gia đình thường thường sẽ noi theo tấm gương tâm linh của người cha. Người cha nên chắc chắn rằng gia đình mình cầu nguyện chung mỗi ngày hai lần và tổ chức buổi họp tối gia đình. Người cha cũng phải chia xẻ những phước lành của chức tư tế với những người trong gia đình mình. Khi một người nắm giữ Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc, người ấy có thể chia xẻ những phước lành này bằng cách làm lễ đặt tên và ban phước cho những đứa trẻ sơ sinh, ban phước lành cho người bệnh, làm phép tèm cho con cái, và ban những phước lành và những sắc phong đặc biệt của chức tư tế.

Người cha nên dành thời giờ cho mỗi một đứa con mình. Ông cũng phải dạy dỗ và khuyên nhủ chúng thường xuyên. Có một số gương tốt được tìm thấy trong Sách Mặc Môn (xem 2 Nê Phi 1:14-32; 2 Nê Phi 2; 2 Nê Phi 3; và An Ma 36-42).

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI MẸ

Chủ Tịch David O. McKay đã nói rằng chức vụ làm mẹ là một chức vụ cao quý nhất của người đàn bà (xem *Treasures of Life*, trang 54). Đó là một chức vụ thiêng liêng, một sự liên hợp với Thượng Đế để mang những đứa con linh hồn của Ngài xuống thế gian. Trách nhiệm quan trọng nhất của người mẹ là đem các con cái vào thế gian và sẵn sàng cùng dạy dỗ chúng. Cưu mang con cái là một trong những phước lành vĩ đại nhất. Từ chối làm như vậy là một trọng tội.

Anh Cả Boyd K. Packer đã ngợi khen những người đàn bà không thể có con được, nhưng đã hoàn thành sự kêu gọi của mình bằng một cách thức khác. Ông nói: “Khi tôi nói đến các người mẹ, tôi không những nói đến những người đàn bà đã sanh con cái, mà tôi còn nói đến những người đàn bà đã dưỡng dục con

cái do kẻ khác sanh ra, và nói đến vô số những người đàn bà, không có con cái riêng của mình, đã làm mẹ của những đứa con của người khác” (*Mothers*, trang 8).

Một người mẹ phải nồng hậu và đầy thương yêu. Người mẹ phải dành thời giờ với con cái và dạy dỗ chúng phúc âm. Người mẹ cần vui đùa với chúng và làm việc với chúng. Một người mẹ cần phải giúp cho đứa con có cảm giác tốt đẹp về bản thân của nó và khám phá được cái thế giới quanh nó. Người mẹ cần phải làm cho căn nhà mình là một nơi sạch sẽ và dễ chịu.

Sách Mặc Môn (An Ma 53:16-23) có mô tả một nhóm thanh niên được trở thành những người phi thường vì những lời giảng dạy của mẹ họ. Hai ngàn thanh niên này, do tiên tri Hê La Man lãnh đạo, đã đi ra trận tranh chiến với kẻ thù của mình. Họ là những người thanh niên lương thiện, can đảm và trung tín. Họ học được những điều này nơi mẹ họ. Mẹ họ cũng đã dạy họ rằng nếu họ không có lòng nghi ngờ, Thượng Đế sẽ giải cứu họ (xem An Ma 56:47). Tất cả đều thoát chết trong trận chiến. Về sau họ đã bày tỏ sự tin tưởng của họ vào những lời dạy dỗ của mẹ họ như sau: “Chúng tôi không nghi ngờ là mẹ chúng tôi đã biết như vậy” (An Ma 56:48). Mỗi người mẹ nào có chứng ngôn đều có thể gây một ảnh hưởng sâu sắc đối với con cái của mình.

Tại sao chức vụ làm mẹ được gọi là một sự liên hợp với Thượng Đế?

Chỉ định một người nào kể câu chuyện về những người chiến sĩ trẻ tuổi của Hê La Man.

TRÁCH NHIỆM CỦA CON CÁI

Con cái phải chia xé với cha mẹ mình trách nhiệm xây đắp một gia đình hạnh phúc. Chúng cần phải tuân theo các giáo lệnh và hợp tác với những người trong gia đình. Chúa không hài lòng khi các con cái gây gổ với nhau (Mô Si A 4:14).

Chúa đã truyền lệnh cho các con cái phải vâng lời cha mẹ. Ngài phán: “Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:12). Hiếu kính cha mẹ có

nghĩa là yêu thương và kính trọng họ. Hiếu kính cũng có nghĩa là vâng lời họ. Thánh thư đã dạy bảo con cái phải “vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm” (Ê Phê Sô 6:1).

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói rằng con cái phải học hỏi cách làm việc và chia xẻ trách nhiệm trong nhà và ngoài sân. Chúng nên được chỉ định trông coi nhà cửa cho được gọn gàng và sạch sẽ. Con cái cũng nên được chỉ định săn sóc vườn tược của gia đình (xem *Ensign*, tháng Năm năm 1976, trang 5).

Con cái nên làm gì để hiếu kính cha mẹ mình?

VIỆC CHẤP NHẬN CÁC TRÁCH NHIỆM MANG ĐẾN CÁC PHƯỚC LÀNH.

Một gia đình đầy yêu thương và hạnh phúc không phải do sự tình cờ mà có. Mỗi người trong gia đình phải làm tròn vai trò của mình. Chúa đã giao phó trách nhiệm cho cha mẹ lẫn con cái. Thánh thư có dạy bảo chúng ta rằng mỗi người phải lưu tâm, vui vẻ và để ý đến những người khác. Khi chúng ta nói chuyện, cầu nguyện, ca hát hay làm việc chung với nhau, chúng ta có thể hưởng những phước lành hòa hợp trong gia đình chúng ta (xem Cô Lô Se 3).

Yêu cầu mỗi người trong gia đình cho biết làm thế nào mình có thể giúp làm cho gia đình trở thành một nơi hạnh phúc hơn.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Châm Ngôn 22:6 (dạy dỗ con cái)

GLGU 121:41-43 (yêu thương con cái chúng ta)

Ê Phê Sô 6:4 (trách nhiệm của người cha)

Ê Phê Sô 6:1-3 (con cái vâng lời cha mẹ)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật, B-45”.

HÔN NHÂN VĨNH CỬU

Hôn nhân là do Thượng Đế truyền lập. Chúa đã phán: “Kẻ nào cầm đoán việc kết hôn đều không do Thượng Đế lập ra, vì hôn nhân đã được Thượng Đế định sẵn cho loài người” (GLGU 49:15). Từ khởi thủy, hôn nhân đã được ban cho như là một luật pháp của phúc âm. Hôn nhân được dự trù kéo dài vĩnh viễn, chứ không phải chỉ để cho cuộc sống dương thế của chúng ta mà thôi. A Đam và Ê Va được kết hôn với nhau trước khi có sự chết trên thế gian. Cuộc hôn nhân của họ đã do Thượng Đế thực hiện. Đó là một cuộc hôn nhân vĩnh cửu. Họ đã dạy luật pháp này cho con cháu họ. Năm tháng trôi qua, sự tà ác xâm nhập trái tim của con người, và hôn nhân vĩnh cửu đã không còn được thực hiện. Thảm quyền cử hành hôn lễ thiêng liêng này đã bị cắt khỏi thế gian. Qua sự phục hồi của phúc âm, hôn nhân vĩnh cửu đã được phục hồi lại trên thế gian.

Hôn nhân vĩnh cửu được thực hiện đầu tiên vào lúc nào?

HÔN NHÂN VĨNH CỬU CẦN THIẾT CHO SỰ TÔN CAO

Nhiều người trên thế giới coi hôn nhân chỉ là một tập tục xã hội, một khế ước hợp pháp giữa một người đàn ông và một người đàn bà sống chung với nhau mà thôi. Nhưng đối với các Thánh Hữu Ngày Sau, hôn nhân có ý nghĩa nhiều hơn thế. Sự tôn cao của chúng ta tùy thuộc vào hôn nhân. Chúng ta tin rằng hôn nhân là một sự liên hệ thiêng liêng nhất tồn tại giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Sự liên hệ thiêng liêng này ảnh hưởng đến hạnh phúc chúng ta bây giờ cũng như trong cõi vĩnh cửu. Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta luật hôn nhân vĩnh cửu để chúng ta có thể trở nên giống như Ngài. Chúng ta phải sống



theo luật hôn nhân vĩnh cửu để trở nên như Ngài—tức là có thể có được con cái linh hồn. Chúa đã phán: “Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp; Và để đạt được đẳng cấp cao nhất, loài người cần phải gia nhập vào phẩm trật này của chức tư tế (có nghĩa là sự giao ước mới và vĩnh cửu về hôn phối); Và nếu người ấy không làm như vậy thì sẽ không nhận được vinh quang ấy” (GLGU 131:1-3).

Tại sao chúng ta tin rằng hôn nhân là sự liên hệ thiêng liêng nhất giữa người đàn ông và người đàn bà?

HÔN NHÂN VĨNH CỬU PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THẨM QUYỀN HỢP THỨC TRONG ĐỀN THỜ

Một cuộc hôn nhân vĩnh cửu phải do một người nắm giữ các quyền năng và thẩm quyền gán bó thực hiện. Chúa đã phán: “Nếu một người cưới vợ bởi...giao ước mới và vĩnh cửu...bởi người được ta xức dầu thánh...sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ rời bỏ thế gian này” (GLGU 132:19).

Không những một cuộc hôn nhân vĩnh cửu phải được thực hiện bởi một vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức, mà còn phải được thực hiện đúng chỗ. Chỗ đúng là một trong những đền thờ thánh của Chúa chúng ta. Đền thờ là nơi duy nhất mà giáo lễ thiêng liêng này có thể được thực hiện.

Trong đền thờ, những cặp vợ chồng Thánh Hữu Ngày Sau cùng quỳ xuống tại một trong những bàn thờ thiêng liêng dưới sự hiện diện của gia đình và bạn bè mình cùng hai nhân chứng đặc biệt. Họ lập những lời giao ước hôn nhân trước Thượng Đế. Họ được thừa nhận là chồng và vợ cho thời tại thế và cho mọi vĩnh cửu. Lễ này được thực hiện bởi một người nắm giữ thánh chức tư tế của Thượng Đế và có thẩm quyền đặc biệt để cử hành giáo lễ thiêng liêng này. Vị ấy hành động dưới sự hướng dẫn của Chúa và hứa đôi bạn kết hôn được những phước lành về sự tôn cao. Vị ấy chỉ giáo họ những điều mà họ phải làm để nhận được

Mỗi cặp vợ chồng nên bắt đầu cuộc sống chung với nhau trong đền thờ của Thượng Đế.

những phước lành này. Vì ấy nhắc nhở họ rằng mọi phước lành đều tùy thuộc vào sự vâng phục các luật pháp của Thượng Đế.

Nếu chúng ta không được kết hôn bởi thẩm quyền chức tư tế, hôn nhân của chúng ta chỉ tồn tại trong cuộc đời này mà thôi. Sau khi chết, những người bạn hôn phối không được quyền đòi hỏi nhau hay đòi hỏi con cái của mình. Hôn nhân vĩnh cửu cho chúng ta cái cơ hội tiếp tục duy trì gia đình chúng ta sau cuộc đời này.

Ai có thẩm quyền thực hiện hôn nhân vĩnh cửu? Tại sao hôn nhân vĩnh cửu phải được thực hiện trong đền thờ?

NHỮNG LỢI ÍCH CỦA HÔN NHÂN VĨNH CỬU

Là các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta đang sống cho vĩnh cửu chứ không phải chỉ sống cho hiện tại. Tuy nhiên, những phước lành của hôn nhân vĩnh cửu có thể là của chúng ta bây giờ cũng như mãi mãi về sau.

Những phước lành chúng ta có thể hưởng được trong cuộc đời này là:

1. Chúng ta biết được rằng hôn nhân của chúng ta có thể kéo dài mãi mãi. Sự chết chỉ có thể chia rẽ chúng ta tạm thời. Không có gì có thể chia cách chúng ta vĩnh viễn được trừ phi có sự cố tình bất vâng phục của chúng ta. Sự hiểu biết này giúp chúng ta làm việc chăm chỉ hơn để có được một cuộc hôn nhân thành tựu và hạnh phúc.
2. Chúng ta biết được rằng chúng ta có thể có các con cái của chúng ta ở cùng với chúng ta mãi mãi đời đời. Nhờ sự hiểu biết này, chúng ta thận trọng hơn trong cách thức chúng ta dạy dỗ và rèn luyện con cái chúng ta. Chúng ta cho chúng thấy được sự kiên nhẫn lớn lao hơn. Chúng ta càng yêu dấu chúng hơn. Do đó, chúng ta có được một gia đình hạnh phúc hơn.

Một số phúc lành mà chúng ta có thể hưởng được trong cõi vĩnh cửu là:

1. Chúng ta có thể sống trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên của Thượng Đế.
2. Chúng ta có thể được tôn cao như Thượng Đế hiện tại và nhận được trọn niềm vui.
3. Chúng ta có thể, ở một giai đoạn nào đó trong tương lai, gia tăng gia đình chúng ta bằng cách có được con cái linh hồn.

Cho hai người thảo luận những lợi ích của hôn nhân vĩnh cửu trong cuộc đời này và trong chốn vĩnh cửu.

CHÚNG TA PHẢI CHUẨN BỊ CHO CUỘC HÔN NHÂN VĨNH CỬU

Chủ Tịch Spencer W. Kimball dạy rằng “hôn nhân có lẽ là một quyết định trọng yếu nhất trong mọi quyết định và có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất....Hôn nhân không những ảnh hưởng đến hai người liên hệ, mà còn ảnh hưởng đến con cái họ...cháu họ....Trong tất cả các quyết định, quyết định này không thể được nhầm lẫn.” Ông bảo chúng ta: “Chúng tôi đề nghị...tất cả thanh niên và thiếu nữ từ khi còn thơ ấu nên trừ liệu kết hôn trong đền thờ mà thôi...giữ cho cuộc sống của mình không tì vết ngõ hầu điều này có thể được hoàn thành.” “...The Matter of Marriage,” devotional address, Salt Lake Institue of Religion, 22 tháng Mười năm 1976).

Chủ Tịch Kimball cũng đã nói:

“Chúng tôi nói với tất cả mọi giới trẻ, bất luận anh chị em thuộc quốc gia nào và bất luận tập quán nào trong xứ sở của anh chị em, Cha Thiên Thượng của anh chị em mong mỏi anh chị em kết hôn vĩnh cửu và nuôi dưỡng một gia đình tốt lành và vững mạnh.

Chúng tôi hy vọng rằng các bậc cha mẹ sẽ rèn luyện anh chị

em...để kiếm được tiền, và dành dụm tiền đó cho công cuộc truyền giáo và hôn nhân của anh chị em....

“Sẽ có một tinh thần mới trong Si Ôn nếu những người thiếu nữ sẽ nói với các bạn trai của mình rằng: “Tôi rất tiếc, mặc dù tôi yêu anh nhiều, nhưng tôi sẽ không kết hôn bên ngoài đền thờ” (“Marriage —The Proper Way,” *New Era*, tháng Hai năm 1976, trang 4).

Hôn nhân vĩnh cửu phải là mục tiêu của mọi Thánh Hữu Ngày Sau. Điều này cũng đúng ngay cả đối với những ai đã kết hôn bởi luật pháp dân sự. Chuẩn bị một cuộc hôn nhân vĩnh cửu đòi hỏi phải suy nghĩ nhiều và cầu nguyện nhiều. Chỉ có những tín hữu nào của Giáo Hội sống ngay chính mới được phép bước vào đền thờ mà thôi (xem GLGU 97:15-17). Chúng ta không thể bắt thành linh quyết định trong một ngày nào đó là chúng ta muốn được kết hôn trong đền thờ, rồi đi vào đền thờ nội trong ngày đó và kết hôn. Trước tiên chúng ta phải hội đủ những điều kiện nào đó đã. Trước khi chúng ta có thể đi vào đền thờ, mỗi người chúng ta phải là một tín hữu tích cực và xứng đáng của Giáo Hội ít nhất là một năm. Nam tín hữu phải nhận được Chúc Tư Tê Men Chi Xê Đéc. Chúng ta phải được vị chủ tịch chi nhánh hay vị giám trợ phỏng vấn. Nếu chúng ta được xét thấy xứng đáng, chúng ta sẽ được ban cho một giấy giới thiệu vào đền thờ. Một người khi đã nhận được giấy giới thiệu của vị chủ tịch chi nhánh hay vị giám trợ của mình rồi, thì người ấy phải đem giấy đó đến một vị trong chủ tịch đoàn giáo khu hay vị chủ tịch phái bộ truyền giáo ký. Nếu chúng ta không xứng đáng, vị giám trợ hay vị chủ tịch chi nhánh sẽ khuyên bảo chúng ta. Vị ấy sẽ giúp chúng ta đặt các mục tiêu để trở nên xứng đáng đi vào đền thờ.

Sau đây là một số trong những câu hỏi sẽ được đặt ra trong cuộc phỏng vấn để nhận giấy giới thiệu vào đền thờ:

1. Anh (chị) có từng phạm giới liên hệ đền luật trinh khiết mà

sự phạm giới này chưa được những vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức giải quyết không?

2. Anh (chị) có tán trợ vị Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là một vị Tiên Tri, Tiên Kiến và Mặc Khải, và thừa nhận rằng không có một người nào khác trên thế gian này được có thẩm quyền xử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế không?

3. Anh (chị) có phải là người đóng tiền thập phân trọn vẹn không?

4. Anh (chị) có tuân giữ Lời Thông Sáng không?

5. Anh (chị) có hoàn toàn lương thiện trong những sự giao dịch với đồng bào mình không?

6. Anh (chị) sẽ thật tâm cố gắng làm tròn bốn phận của mình trong Giáo Hội, tham dự lễ Tiệc Thánh, chức tư tế và các buổi nhóm họp khác, tuân theo các luật lệ, luật pháp và các giáo lệnh của Giáo Hội không?

7. Anh (chị) có sống phù hợp với những lời giảng dạy của phúc âm không? (Xem *General Handbook of Instructions*, số 21, trang 53).

Khi anh chị em xin một giấy giới thiệu, hãy nhớ rằng việc vào đền thờ của Chúa chúng ta là một đặc ân thiêng liêng. Đó là một hành động nghiêm chỉnh, không phải là việc coi nhẹ được. Chúng ta phải vâng theo mọi giao ước mà chúng ta lập trong đền thờ của Chúa. Ngài đã phán rằng nếu chúng ta chân thật và thành tín, chúng ta sẽ vượt qua các thiên sứ để nhận được sự tôn cao. Chúng ta sẽ trở thành các vị chúa (xem GLGU 132:19-20). Hôn nhân trong đền thờ xứng đáng đối với bất cứ sự hy sinh nào. Đó là một cách thức để đạt được các phúc lành vĩnh cửu vô biên.

Yêu cầu mỗi người suy nghĩ về những câu hỏi phóng vấn đề được đi vào đền thờ trong lúc anh (chị) đọc lại những câu hỏi này.

Làm thế nào chúng ta có thể chuẩn bị cho một cuộc hôn nhân vĩnh cửu?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Sáng Thế Ký 1:26-28 (chúng ta phải sinh sản thêm nhiều và làm đầy đầy đất)

Sáng Thế Ký 2:21-24 (cuộc hôn nhân đầu tiên do Thượng Đế thực hiện)

Ma Thi Ơ 19:3-8 (những kẻ mà Thượng Đế đã phối hiệp...)

GLGƯ 132 (tính chất vĩnh cửu của luật hôn nhân)

GLGƯ 131:1-4 (chôn cao nhất trong thượng thiên giới được dành cho)

GLGƯ 42:24-26 (những lời thệ nguyện hôn nhân phải được tuân giữ)

Gia Cóp 3:5-11 (dân La Man vào lúc này trung thành hơn dân Nê Phi)

Ma Thi Ơ 22:23-30 (không có cưới vợ lấy chồng khi sống lại)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Ta Cát Tiếng Hát Vinh Danh Giê Su, số 218”.

LUẬT TRÌNH KHIẾT

LỜI NHẮN NHỦ CHO CÁC BẬC CHA MẸ

Chương này chứa đựng một vài mục vượt ngoài sự trưởng thành của trẻ nít. Tốt hơn hết là hãy đợi và dạy con cái những mục này khi chúng đủ tuổi để hiểu biết những quan hệ tình dục và sự sanh sản. Các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta đã bảo chúng ta rằng trách nhiệm của chúng ta trong tư cách phụ mẫu là phải dạy dỗ con cái chúng ta biết về sự sanh sản (tiền trình thụ thai và cư mang con cái). Chúng ta cũng phải dạy dỗ chúng luật trình khiết.

Chúng ta có thể bắt đầu dạy dỗ con cái chúng ta có những thái độ đúng đắn đối với thân thể của chúng khi chúng còn bé. Nếu chúng ta nói chuyện với con cái chúng ta một cách thẳng thắn nhưng tôn nghiêm, dùng những danh xưng chính xác để chỉ định các bộ phận và nhiệm vụ của cơ thể chúng, thì khi chúng lớn lên chúng sẽ không phải gặp sự bối rối không cần thiết liên quan đến thân thể chúng.

Trẻ con có bản chất hay tò mò. Chúng muốn biết cơ thể của chúng hoạt động ra sao. Chúng muốn biết những đứa trẻ sơ sinh từ đâu mà có. Nếu chúng ta trả lời tất cả những câu hỏi như vậy một cách dứt khoát và rõ ràng để chúng có thể hiểu chúng ta, thì chúng sẽ tiếp tục đến hỏi chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta trả lời chúng bằng cách thức khiến chúng cảm thấy bị bối rối, bị chối từ hay bất mãn, chúng có thể sẽ đi tới một người khác để hỏi và có thể tiếp thu những ý kiến sai lầm và những thái độ không đúng đắn. Tuy nhiên, Điều không khôn ngoan hay không cần thiết là cho chúng biết hết mọi điều ngay một lúc. Chúng ta chỉ cần cho chúng biết những điều chúng đã hỏi và có thể hiểu được.

Trong khi chúng ta trả lời những câu hỏi của chúng, chúng ta có thể dạy chúng biết sự quan trọng của việc tôn trọng thân thể của chúng và thân thể của người khác. Chúng ta nên dạy chúng ăn mặc một cách khiêm tốn. Chúng ta phải thận trọng sửa chữa những ý kiến sai lầm và ngôn ngữ thô tục mà chúng học được của những kẻ khác. Vào lúc chúng đến tuổi trưởng thành, chúng ta nên thảo luận thẳng thắn với chúng về vấn đề sanh sản rồi. Chúng nên hiểu rằng những khả năng này là tốt lành và được Chúa ban cho chúng ta. Ngài mong muốn chúng ta chỉ được sử dụng những khả năng này trong phạm vi Ngài đã ban cho chúng ta mà thôi.

Con trẻ từ Cha Thiên Thượng đến với chúng ta trong trạng thái trong trắng và vô tội. Là cha mẹ, chúng ta phải dạy chúng phúc âm trong gia đình của chúng ta. Nếu chúng ta cầu xin sự soi dẫn, Chúa sẽ soi sáng chúng ta để dạy dỗ con cái chúng ta đúng lúc và đúng cách.

KHẢ NĂNG SANH SẢN

Sau sự sáng tạo, Thượng Đế truyền lệnh cho mọi sinh vật phải sanh sản theo giống của mình (Sáng Thế Ký 1:22). Sự sanh sản là một phần trong kế hoạch của Ngài để cho mọi hình thức của sự sống có thể tiếp tục tồn tại trên thế gian. Đối với thú vật, Ngài ban cho các bản tính và những sự hạn chế thiên nhiên.

Đoạn Ngài đặt A Đam và Ê Va trên thế gian. Họ khác biệt hơn những loài sáng tạo khác của Ngài bởi vì họ là những đứa con linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta. Thượng Đế kết hôn cho A Đam và Ê Va trong vườn Địa Đàng và truyền lệnh cho họ phải sanh sản thật nhiều, làm cho đầy dẫy đất (Sáng Thế Ký 1:28). Tuy nhiên, cuộc sống của họ bị chi phối bởi các luật đạo đức thay vì bởi bản tính.

Thượng Đế muốn những đứa con linh hồn của Ngài phải được sanh ra trong một gia đình để họ có thể được săn sóc và dạy dỗ

một cách đúng đắn. Chúng ta, cũng như A Đam và Ê Va, phải cung cấp các thể xác cho những đứa con linh hồn này qua sự sản xuất nhục thể. Những khả năng sanh sản này rất thiêng liêng. Ngài đã truyền lệnh bảo chúng ta rằng chúng ta chỉ được có những sự quan hệ tình dục trong hôn nhân mà thôi. Lệnh truyền này được gọi là luật trinh khiết.

Tại sao Thượng Đế ban cho loài người sự liên hệ hôn nhân?

LUẬT TRINH KHIẾT LÀ GÌ?

Chúng ta chỉ được giao hợp với người hôn phối của chúng ta là người mà chúng ta đã hợp pháp kết hôn mà thôi. Không một người nào, nam hay nữ, được có sự giao hợp trước hôn nhân. Sau hôn nhân, những sự quan hệ tình dục chỉ được phép có với người hôn phối của chúng ta mà thôi.

Chúa đã phán cùng dân Y Sê Ra En: “Người chó phạm tội tà dâm” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14). Những người dân Y Sê Ra En nào vi phạm điều giáo lệnh này đều bị xử tử (xem Lê Vi Ký 20:10). Chúa nhắc lại điều giáo lệnh này cho tiên tri Giô Sép Xi Mích khi Ngài phán: “Các người chó phạm tội ngoại tình; kẻ nào phạm tội ngoại tình mà không hối cải thì sẽ bị khai trừ” (GLGU 42:24).

Chúng ta đã được dạy rằng luật trinh khiết bao gồm nhiều vấn đề rộng lớn hơn là vấn đề giao hợp. Chủ Tịch Kimball đã cảnh cáo các giới trẻ về những tội lỗi khác cũng nằm trong luật trinh khiết:

“Trong số những tội lỗi thông thường nhất về tình dục mà các giới trẻ của chúng ta phạm phải là sự ôm ấp và vuốt ve. Những sự giao tế không đúng đắn này không những thường dẫn đến những vụ gian dâm, mang thai và phá thai—tất cả đều là tội lỗi xấu xa—mà những hành động này tự nó đã là những điều tà nguy hại, và thường thì khó cho tuổi trẻ có thể phân biệt được đâu là điểm kết thúc và đâu là điểm bắt đầu. Chúng khêu gợi

nhục dục và khuấy động những tà ý cùng những khao khát tình dục. Chúng chỉ là những phần tử của cả một hệ thống tội lỗi và lầm lỗi” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 65).

Sự trinh khiết quan trọng đến nỗi Chủ Tịch Kimball đã khuyên nhủ các giới trẻ phải chiến đấu nếu cần thiết để bảo vệ nó:

“Thân thể của các em là của chính các em; chúng thuộc về các em chứ không thuộc về một người nào khác. Khi các em lớn lên một chút nữa và bắt đầu có bạn trai, các em nên ghi nhớ những điều này trong tâm trí rằng thân thể của các em thì thiêng liêng và quý giá đối với các em, và qua sự ve vãn hẹn hò, sẽ dần dần nảy sinh sự yêu mến giữa hai người, rồi dẫn đến hôn nhân. Hãy nhớ rằng đôi khi có khuynh hướng trở nên quá thân mật trong sự ve vãn hẹn hò đó.

“Hỡi các cô gái, hãy ghi nhớ điều này, thật sự thà các em chết vì chiến đấu cho sự trinh khiết và trong trắng của mình, còn hơn để cho một người nào đó lợi dụng các em và lấy đi sự trinh tiết của mình. Nếu các em có một người bạn trai cứ nặng nề đòi chiếm thân thể của các em bằng tay hoặc bằng cách thức khác, thì các em nên bảo cậu ta “Không được!” với giọng điệu không dọ dự. Và nếu cậu ta cứ nài nỉ, thì các em có thể phải tự bảo vệ mình. Hãy nhớ rằng một trong những vị tiên tri đã nói việc gìn giữ sự trinh khiết của các em còn quan trọng hơn mạng sống của mình” (*Mexico and Central America General Conference*, tháng Tám năm 1972, trang 108).

Ngay cả khi chúng ta bị đe dọa cưỡng hiếp, Chủ Tịch Kimball cũng đã nói rằng: “Thà chúng ta chết vì bảo vệ sự trinh tiết của mình còn hơn sống và mất nó đi mà không tranh đấu gì cả” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 196). Những người đàn bà bị cưỡng hiếp, không bị Chúa kết tội.

Luật trinh khiết là gì?

Làm thế nào chúng ta có thể trong sạch về mặt đạo đức?

Thủ nhận tội lỗi của chúng ta là một bước cần thiết để nhận được sự tha thứ.



SA TĂNG MUỐN CHÚNG TA PHẢI VI PHẠM LUẬT TRINH KHIẾT

Kế hoạch của Sa Tăng là để lừa gạt được càng nhiều chúng ta càng tốt hầu ngăn cản chúng ta trở về sống với Cha Thiên Thượng. Một trong những điều tai hại nhất mà nó có thể làm là dụ dỗ chúng ta vi phạm luật trinh khiết. Nó rất là giáo quyết và quyền thế. Nó muốn chúng ta tin rằng vi phạm luật pháp này thì không có tội gì hết. Nhiều người đã bị lừa gạt. Chúng ta phải tự phòng vệ để chống lại những ảnh hưởng này của họ.

Sa Tăng tận công vào sự khiêm tốn của chúng ta. Nó muốn chúng ta tin rằng bởi vì thân thể con người đẹp đẽ, nên cần phải được để cho người ta thấy và chiêm ngưỡng. Cha Thiên Thượng chúng ta muốn chúng ta phải giữ cho thân thể chúng ta được che đậy để chúng ta không đem những tư tưởng bất chính nhập vào tâm trí của kẻ khác.

Sa Tăng không những khuyến khích chúng ta ăn mặc một cách khiếm nhã, mà nó còn khuyến khích chúng ta có những tư tưởng vô luân hay bất chính. Nó thực hiện điều này qua các tranh ảnh, phim, truyện, khôi hài, nhạc và vù có tính cách khêu gợi những hành động vô luân. Luật trinh khiết đòi hỏi những tư tưởng cũng như những hành động của chúng ta phải được trong sạch. Tiên tri An Ma đã dạy rằng khi chúng ta được Thượng Đế phán xét, “tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết án chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngược mặt nhìn lên Thượng Đế của mình” (An Ma 12:14). Chính Chúa Giê Su đã dạy: “Các ngươi có nghe lời phán rằng: Người chó phạm tội tà dâm. Song ta phán cho các ngươi biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi” (Ma Thi O 5:27-28). Đôi khi Sa Tăng quyền rũ chúng ta qua những cảm xúc của chúng ta. Nó biết khi nào chúng ta cô độc, hoang mang hay chán nản. Nó chọn lúc chúng ta có những sự

yếu kém như vậy để quyền rũ chúng ta vi phạm luật trình khiết. Cha Thiên Thượng có thể ban cho chúng ta sức mạnh để vượt qua những thử thách này một cách vô hại.

Thánh thư (Sáng Thế Ký 39:1-8) có kể cho chúng ta biết về một người thanh niên rất ngay chính tên là Giô Sép, được chủ mình là Phô Ti Pha hết lòng tin cậy. Phô Ti Pha đã giao cho Giô Sép cai quản mọi điều mình có. Vợ của Phô Ti Pha thêm muốn Giô Sép và dụ dỗ ông phạm tội ngoại tình với nàng. Giô Sép kháng cự lại và chạy trốn nàng.

Cha Thiên Thượng đã hứa với chúng ta rằng: “Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được” (1 Cô Rinh Tô 10:13).

Sa Táng cám dỗ chúng ta vi phạm luật trình khiết bằng một cách thức như thế nào?

Chúa đã ban cho ta lời hứa gì để giúp chúng ta vượt qua được những cám dỗ của Sa Táng?

VI PHẠM LUẬT TRÌNH KHIẾT LÀ MỘT ĐIỀU CỰC KỲ NGHIÊM TRỌNG

Tiên tri An Ma đã buồn phiền vì một trong những đứa con trai của ông đã vi phạm luật trình khiết. Ông nói với con trai ông là Cô Ri An Tôn: “Hỡi con trai của cha, con không biết rằng đó là điều khá ồ trước mặt Chúa hay sao? Phái, đó là điều khá ồ hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội và tội chối bỏ Thánh Linh? (An Ma 39:5). Tội mất trinh khiết cũng trầm trọng gần như tội sát nhân.

Chủ Tịch David O. McKay đã dẫn chứng: “Tiết hạnh của các chị em đáng giá hơn là mạng sống của các chị em...hãy gìn giữ tiết hạnh của mình ngay dù cho các chị em có phải mất mạng sống” (trích trong *The Miracle of Forgiveness*, trang 63).

Chủ Tịch Heber J. Grant đã dạy: “Không có một Thánh Hữu Ngày Sau chân chính nào mà không thà đem chôn đứa con trai

hay đứa con gái của mình hơn là để cho đứa con ấy mất đi sự tiết hạnh của nó—vì ý thức được rằng tiết hạnh thì quý giá hơn bất cứ điều gì khác trên thế gian này” (*Gospel Standards*, trang 55).

Nếu một đứa bé được thụ thai bởi những ai vi phạm luật trinh khiết, họ có thể bị cám dỗ để phạm một tội khác ô khác, đó là tội phá thai. Không có cái cớ nào để bào chữa cho sự phá thai hết trừ phi mạng sống của người mẹ bị đe dọa trầm trọng.

Đối với Cha Thiên Thượng của chúng ta điều hết sức quan trọng là con cái của Ngài tuân giữ luật trinh khiết.

Các tín hữu của Giáo Hội vi phạm luật pháp này có thể bị khai trừ (xem GLGU 42:22-26, 80-81). Tất cả những ai không hối cải sau khi phạm tội ngoại tình sẽ không thể sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô, mà sẽ phải sống trong hạ thiên giới (xem GLGU h76:81-86, 103-105; xem thêm sách này, chương 46).

Đọc GLGU 76:103-105.

Tại sao việc vi phạm luật trinh khiết là một sự phạm tội trầm trọng?

Những phước lành nào mà những người vi phạm luật trinh khiết sẽ mất mát?

NHỮNG AI VI PHẠM LUẬT TRINH KHIẾT CÓ THỂ ĐƯỢC THA THỨ

Sự bình an có thể đến với những ai đã vi phạm luật trinh khiết. Chúa phán với chúng ta rằng: “Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thảy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta...không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó” (Ê Xê Chi Ên 18:21-22). Sự bình an chỉ đến được nhờ sự tha thứ. Nhưng sự tha thứ có một giá rất cao. Chủ Tịch Kimball bảo chúng ta rằng: “Đối với mọi sự tha thứ phải có điều kiện....Sự nhịn ăn, cầu nguyện, khiêm nhường phải bằng hoặc nhiều hơn tội lỗi đó. Phải có một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối....Phải có những nước mắt và sự thay đổi thành thật của con tim. Phải có sự kết tội, từ bỏ điều xấu xa, thú nhận lỗi lầm này với những

Đền Thờ Salt Lake

Hình chụp bởi Eldon K Linschoten



người có thẩm quyền hợp thức của Chúa” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 353).

Đôi với nhiều người, sự thú tội là một phần khó khăn nhất. Chúng ta không những thú tội với Chúa, mà còn với người mà chúng ta đã làm tổn thương, như người chồng hay vợ, và với vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức. Vị lãnh đạo chức tư tế (giám trợ hay chủ tịch giáo khu) sẽ xét xử vị thể của chúng ta trong Giáo Hội. Chúa phán bảo với An Ma rằng: “Kẻ nào phạm tội...nếu nó thú tội trước mặt các người và trước mặt ta, và hồi cải tội lỗi ấy một cách chân thật trong lòng, thì các người hãy tha thứ cho nó, và ta cũng sẽ tha thứ cho nó” (Mô Si A 26:29).

Nhưng Chủ Tịch Kimball cảnh cáo chúng ta rằng: “Mặc dù sự tha thứ được hứa hẹn rất nhiều, nhưng không có một sự hứa hẹn hay một dấu hiệu tha thứ nào lại dành cho kẻ không biết hồi cải hoàn toàn.... Chúng ta cần bắt buộc phải nhắc nhở mọi người rằng họ không thể phạm tội và được tha thứ, rồi lại phạm tội và kỳ vọng sự tha thứ” (*The Miracle of Forgiveness*, trang 353, 360). Những ai nhận được sự tha thứ rồi lại phạm tội phải chịu trách nhiệm cho các tội lỗi củ của mình (xem GLGU 82:7; Ê The 2:15).

NHỮNG AI TUÂN GIỮ LUẬT TRÌNH KHIẾT ĐƯỢC BAN PHƯỚC RẤT NHIỀU

Khi chúng ta tuân theo luật trình khiết, chúng ta vô tội hay vô hồ thẹn. Cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của các con cái chúng ta được phước khi chúng ta giữ mình trong sạch và không tì vết trước mặt Chúa. Con cái chúng ta có thể nhìn vào tấm gương của chúng ta mà đi theo những vết chân của chúng ta.

Đọc GLGU 76:58-60

Những người tuân giữ mọi giáo lệnh của Thượng Đế, kể cả luật trình khiết, sẽ được ban phước như thế nào?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỒ TÚC

Ma Thi Ô 19:5-9; Sáng Thế Ký 2:24 (tính chất thiêng liêng của sự liên hệ hôn nhân)

1 Giảng 2:16-17; Tít 2:5-12 (những lời chỉ dạy về sự trinh khiết)

Sáng Thế Ký 19:5; Châm Ngôn 6:25-32; Lê Vi Ký 19:20-25; 29; Lê Vi Ký 20:13, 15-16; (sự tà ác bị kết tội)

1 Cô Rinh Tô 7:2-5; Ê Phê Sô 5:28 (trung thành với người hôn phối)

An Ma 7:25; Khải Huyền 14:4-5 (những phước lành dành cho sự vâng theo luật trinh khiết)

Châm Ngôn 6:25-29 (cảnh cáo những kẻ phạm tội ngoại tình)

Châm Ngôn 31:10; Khải Huyền 14:4-5 (tiết hạnh được ngợi khen)

BÀI HÁT ĐỂ NGHỈ

“Ngài Ban Cho Tôi Một Đèn Tạm 48”.



CÔNG VIỆC ĐỀN THỜ VÀ GIA PHẢ

CÁC ĐỀN THỜ CỦA CHÚA

Các đền thờ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là những tòa nhà đặc biệt được cung hiến cho Chúa. Chúng ta đi đến đó để tiếp nhận những giáo lễ thiêng liêng và lập giao ước với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Những giáo lễ và những giao ước này cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta và phải được thực hiện trong các đền thờ của Chúa.

Chúng ta cũng đi đến đền thờ để học hỏi thêm về Cha Thiên Thượng của chúng ta và Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Trong đền thờ, chúng ta thu hoạch được một sự hiểu biết khá hơn về mục đích của chúng ta trong cuộc đời. Chúng ta được giảng dạy về cuộc sống tiền dương thế của chúng ta, ý nghĩa của cuộc sống trên thế gian và cuộc sống sau khi chết.

Trình bày một bức hình của một đền thờ. Yêu cầu một người nào đó cho biết đền thờ là gì và những gì xảy ra nơi đó.

CÁC GIÁO LỄ ĐỀN THỜ GẮN BÓ GIA ĐÌNH VỚI NHAU VĨNH CỬU

Tất cả các giáo lễ đền thờ đều được thực hiện bởi quyền năng của chức tư tế. Qua quyền năng này, các giáo lễ được thực hiện trên thế gian sẽ được ràng buộc ở trên trời. Đấng Cứu Rỗi đã dạy: “Hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc ở trên trời” (Ma Thi Ơ 16:19; xem thêm GLGU 132:7).

Hôn lễ là một trong các giáo lễ đền thờ. Hôn lễ trong đền thờ gắn bó (kết hợp hay ràng buộc) người đàn ông và người đàn bà

với nhau thành vợ chồng trên thế gian và cho vĩnh cửu. Ngoài ra, khi cha mẹ mà được kết hôn trong đền thờ, về sau có con, thì những người con này sanh ra theo giao ước—sẽ tự động được gắn bó với cha mẹ mình. Nếu một người đàn ông và một người đàn bà kết hôn theo thể cách dân sự, thì về sau họ có thể đi đến đền thờ để được làm lễ gắn bó cho vĩnh cửu. Họ cũng có thể mang con cái theo để chúng được làm lễ gắn bó với họ.

Được gắn bó có nghĩa là gì?

CÁC GIÁO LỄ ĐỀN THỜ CÓ THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Để được sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta và với gia đình của chúng ta vĩnh viễn, chúng ta phải chịu phép báp têm. Chúng ta cũng phải tiếp nhận các giáo lễ đền thờ. Điều này áp dụng cho tất cả những ai đã từng sống trên thế gian này. Tuy nhiên, có hàng triệu người đã chết mà chưa được nghe phúc âm và nhận được các giáo lễ cần thiết này. Vậy thì điều gì sẽ xảy ra cho họ?

Cha Thiên Thượng yêu thương tất cả con cái của Ngài. Ngài đã cung ứng một cách thức để cho mọi người đều có được các giáo lễ của phúc âm thực hiện cho mình ngõ hầu họ có thể trở về sống với Ngài. Chúng ta có cơ hội đi vào đền thờ nhân danh người chết. Trong đền thờ, chúng ta có thể thực hiện tất cả mọi giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao của những người đã chết. Điều này bao gồm luôn cả hôn nhân trong đền thờ.

Những người đã chết mà chưa hiểu biết về phúc âm nhận được các giáo lễ đền thờ cho mình bằng cách nào?

CÔNG VIỆC ĐỀN THỜ RẤT QUAN TRỌNG

Mỗi một người trong chúng ta nên chắc rằng công việc đền thờ phải được thực hiện cho chính mình và cho các tổ tiên của mình. Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã giảng dạy rằng trách nhiệm cao cả nhất mà chúng ta có trên thế gian này là tìm ra lý lịch của tổ tiên

chúng ta và nhân danh họ đi vào đền thờ (xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 356). Một tiên tri hiện đại khác, Joseph Fielding Smith, đã nói: “Một số người có thể nghĩ rằng nếu họ đóng tiền thập phân, tham dự các buổi nhóm họp thường xuyên, làm tròn các bổn phận của mình được chỉ định trong Giáo Hội, ban phát của cải của mình cho người nghèo..., dành một, hai năm hay nhiều hơn đi thuyết giảng phúc âm trên thế giới, thì họ không còn có bổn phận nào khác nữa. Nhưng *bốn phận lớn nhất và cao cả nhất là phải làm công việc cho người chết*” (xem *Doctrines of Salvation*, 2:149).

Đọc GLGŨ 128:15, 24.

Công việc đền thờ và gia phả quan trọng như thế nào?

CÁCH THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ĐỀN THỜ CHO NGƯỜI CHẾT

Có ba giai đoạn trong việc thực hiện công việc đền thờ cho người chết. Đó là: sưu tầm gia phả của chúng ta, đệ trình các tên họ và tham dự đền thờ.

SƯU TẦM GIA PHẢ CỦA CHÚNG TA

Công việc đền thờ không thể được thực hiện cho những người không có tên họ. Chúng ta phải tìm ra lý lịch của tổ tiên chúng ta. Chúng ta nên viết tên họ, nơi sanh, ngày sanh và tên cha mẹ của họ. Việc làm này được gọi là sưu tầm gia phả. Bộ Gia Phả của Giáo Hội sẽ giúp chúng ta học cách làm công việc này.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta đã yêu cầu chúng ta bắt đầu thực hiện công việc gia phả bằng cách thu lượm tin tức về tổ tiên chúng ta trong bốn thế hệ. Bốn thế hệ này gồm có thế hệ chúng ta, cha mẹ chúng ta, ông bà nội ngoại chúng ta và ông bà cố chúng ta. Sau khi chúng ta đã tìm ra lý lịch những người thân trong gia đình chúng ta trong bốn thế hệ rồi, chúng ta nên tiếp tục sưu tầm các tên họ và những tin tức cần thiết về các tổ tiên khác đã sống trước họ.

1 SƠ ĐỒ PHỒ HỆ

[illegible]

ĐỆ TRÌNH TÊN HỌ

Sau khi chúng ta đã tìm ra lý lịch của tổ tiên chúng ta, chúng ta phải đệ trình tên họ của họ cho những vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức. Rồi thì các giáo lễ đền thờ có thể được thực hiện cho họ. Nếu chúng ta cần sự giúp đỡ trong vấn đề đệ trình tên họ, các vị lãnh đạo chức tư tế của chúng ta có thể giúp chúng ta.

THAM DỰ ĐỀN THỜ

Sau khi chúng ta đã vào đền thờ và nhận được các giáo lễ đền thờ cho chính mình rồi, chúng ta nên trở lại để thực hiện các giáo lễ cho người chết.

Chúng ta lo thực hiện công việc đền thờ của chúng ta như thế nào?

Thảo luận về ba giai đoạn được kể ra ở trên.

Trình bày hình vẽ của tờ lý lịch gia đình và sơ đồ gia hệ. Các tín hữu có thể thảo luận về các tin tức được đòi hỏi trên những tờ mẫu này.

LƯU GIỮ HỒ SƠ CÁ NHÂN

Công việc đền thờ và gia phả có tầm mức lớn hơn là việc sưu tầm tin tức về các tổ tiên chúng ta. Mục đích của những việc làm này là ràng buộc chúng ta cùng với gia đình chúng ta—người sống, người chết và những người chưa sanh ra.

Ngoài công việc sưu tầm gia phả ra, một trong những điều mà chúng ta có thể làm được để kết hợp gia đình chúng ta lại với nhau là lưu giữ hồ sơ cá nhân về cuộc sống của chúng ta. Hồ sơ này là một quyển sách lưu niệm cá nhân. Từ thời A Đam, Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải lưu giữ một quyển sách lưu niệm (xem Môi Se 6:8). Các vị tiên tri cũng đã lưu giữ những quyển sách như vậy (xem Môi Se 6:45-47; Ma La Chi 3:16). Nhờ đọc những văn kiện này, chúng ta biết được về những phước lành và những điều giáo lệnh mà họ nhận được từ Cha Thiên Thượng. Chúng ta cũng đạt được sức mạnh nhờ các chứng ngôn của họ. Con cháu chúng ta sẽ hưởng được lợi ích nhờ đọc những kinh nghiệm và những chứng ngôn của chúng ta.

Mỗi người chúng ta nên lưu giữ một sổ nhật ký.

Hình chụp bởi Eldon K Linschoten

...back. 1980

March 2000
"We have been a full day in" and
my family has not made it home
I had the chance as usual to
spend the day with me. I had
thought the day was for a special
cultural ref. meeting. I had
just as well as we had to go
challenge today and then to
for this is looking better than
pieces. I have a new school too.
may be interesting and
interests a lot of things and
ward to be a mother and
Upon the ground and
found the children and my wife
about the parents of their day
shared their experiences with me
had a sense of love for them

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Lấy một cuốn tập....Bắt đầu từ hôm nay, hãy ghi chép những sự đi lại của các anh chị em, những ý nghĩ thầm kín, những thành công và thất bại, những sự giao thiệp và những thắng lợi, những cảm tưởng và những chứng ngôn của mình” (“The Angels May Quote from It,” *New Era*, tháng Mười năm 1975, trang 5).

Nếu chúng ta lưu giữ hồ sơ cá nhân, con cháu chúng ta có thể đạt được sức mạnh nhờ nơi cuộc sống của chúng ta. Hồ sơ này sẽ làm cho tâm hồn và tư tưởng chúng ta hướng về con cái chúng ta. Rồi thì, khi con cháu chúng ta đọc hồ sơ của chúng ta, ý nghĩ và tâm hồn chúng cũng sẽ được hướng về với chúng ta.

Thảo luận những điều mà một người nên gồm vào trong việc lưu giữ sổ nhật ký cá nhân.
Thảo luận và quyết định những phương cách bắt đầu.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGƯ 124:39-40 (tại sao phải xây cất đền thờ?)

3 Nê Phi 11:1 (các đền thờ trong xứ này)

GLGƯ 88:119 (các đền thờ sẽ được xây cất)

1 Phi E Rơ 4:6 (phúc âm được thuyết giảng cho người chết)

GLGƯ 1:8-9; GLGƯ 132:7 (quyền năng gắn bó)

GLGƯ 128:15-18; 1 Cô Rinh Tô 15:29 (việc làm cho người chết)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Đấng Cứu Chuộc, số 195” “Đẹp Thay Công Việc của Chúa, số 168”.

CÁC ĐIỀM TRIỆU CHỈ SỰ TÁI LÂM

CHÚA GIÊ SU KY TÔ SẼ TRỞ LẠI THỂ GIAN

Đấng Cứu Rỗi đã phán báo Giô Sép Xi Mích: “Vì ta sẽ hiện ra từ trên trời với quyền năng và vinh quang lớn lao...và sẽ ở với loài người trên thể gian trong sự ngay chính suốt thời kỳ một ngàn năm, và những kẻ tà ác không còn nữa” (GLGU 29:11; xem thêm chương 43 và 44 của sách này, “Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô” và “Thời Kỳ Ngàn Năm”). Chúa Giê Su đã phán báo chúng ta rằng sẽ có những điềm triệu và những biến cố báo trước chúng ta biết rằng giờ Ngài đến lần thứ hai đã gần kề. Sự tái lâm này cũng được gọi là “ngày vĩ đại và đáng sợ của Chúa”.

Đọc Công Vụ Các Sứ Đồ 1:19-11

Hai vị thiên sứ đã cho các vị sứ đồ biết lẽ thật vĩ đại nào?

NHỮNG ĐIỀM TRIỆU SẼ CHO CHÚNG TA BIẾT VỀ SỰ ĐẾN CỦA CHÚA GIÊ SU

Đã hằng ngàn năm nay, các tín đồ của Chúa Giê Su đã trông chờ Sự Tái Lâm như là một thời kỳ bình an và vui sướng. Nhưng trước khi Ngài đến, các dân trên thể gian sẽ trải qua những thử thách và tai họa lớn lao. Cha Thiên Thượng muốn chúng ta phải được chuẩn bị để đương đầu những tai ương chắc chắn sẽ đến. Ngài cũng mong muốn chúng ta phải sẵn sàng về phương diện thuộc linh khi Chúa ngự trong vinh quang mà đến. Do đó, Ngài đã ban cho ta những điềm triệu, là những sự việc hay những biến cố báo cho chúng ta biết sự tái lâm của Đấng Cứu Rỗi đã gần kề. Qua các thời đại, Thượng Đế đã mặc khải những điềm triệu này cho các vị tiên tri của Ngài. Ngài đã phán rằng tất cả những tín đồ trung thành của Đấng Ky Tô sẽ biết được những

điểm triệu này là những điểm triệu gì và sẽ trông ngóng những điểm ấy (xem GLGU 45:39). Nếu chúng ta vâng lời và trung thành, chúng ta sẽ học hỏi thánh thư và biết được những điểm triệu ấy.

Tại sao biết được những điểm triệu chỉ Sự Tái Lâm là điều quan trọng ?
Lâm thế nào chúng ta có thể biết được những điểm triệu này?

THỂ NÀO LÀ NHỮNG ĐIỂM TRIỆU BÁO TRƯỚC SỰ ĐẾN CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ?

Nhiều điểm triệu báo trước sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Một số đã hay đang được ứng nghiệm. Một số khác sẽ được ứng nghiệm trong tương lai.

SỰ TÀ ÁC, CHIẾN TRANH VÀ RỐI LOẠN

Nhiều điểm triệu rất khủng khiếp và đáng sợ. Các vị tiên tri đã cảnh cáo chúng ta rằng thế gian sẽ trải qua cảnh rối loạn lớn lao, sự tà ác, chiến tranh và đau khổ. Tiên tri Đa Ni Ên đã nói rằng đó là thời kỳ của tai họa mà thế gian chưa từng biết đến (xem Đa Ni Ên 12:1). Chúa đã phán: “Và tình thương của loài người sẽ trở nên lạnh lùng, và sự bất chính sẽ lan tràn” (GLGU 45:27). “Vạn vật xáo trộn”, và người ta sẽ sợ hãi (xem GLGU 88:91). Chúng ta có thể có động đất, bệnh tật và đói kém (xem Ma Thi Ơ 24:7), những cơn bão tố vĩ đại và sấm chớp (xem GLGU 88:90). Mưa đá sẽ phá hại mùa màng trên thế gian (GLGU 29:16).

Chúa Giê Su đã phán báo các môn đồ của Ngài rằng chiến tranh sẽ lan tràn trên mặt đất. Ngài phán: “Các người sẽ nghe nói về chiến tranh và tiếng đồn về giặc giã.... Vì dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia” (Ma Thi Ơ 24:6-7). Các cuộc chiến tranh này sẽ tiếp tục mãi cho đến khi có một trận chiến vĩ đại cuối cùng, một trận chiến tàn khốc nhất mà thế giới chưa từng biết đến. Giữa trận chiến này Đấng Cứu Rỗi sẽ xuất hiện ra (xem Bruce R. McConkie, *Mormon Doctrine*, trang 732).

Có nhiều điểm triệu cho biết rằng sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô đã gần kề.



Chúng ta có thể thấy rằng nhiều điềm triệu này đang được ứng nghiệm. Sự tà ác ở khắp mọi nơi. Các nước luôn có chiến tranh. Các trận động đất và những tai họa khác đang xảy ra. Nhiều người hiện đang khốn khổ vì những trận bão tàn khốc, nạn hạn hán và đói kém. Chúng ta có thể chắc chắn rằng những tai họa này sẽ trở nên nghiêm trọng hơn cho đến khi Chúa đến.

Tuy nhiên, không phải tất cả những biến cố xảy ra trước Sự Tái Lâm đều là đáng sợ. Nhiều biến cố sẽ mang đến niềm vui sướng cho thế gian.

SỰ PHỤC HỒI PHÚC ÂM

Các vị tiên tri thời xưa đã tiên đoán có sự phục hồi phúc âm. Chúa đã phán: “Ánh sáng sẽ chiếu lên từ trong bóng tối, và đó sẽ là sự trọn vẹn của phúc âm ta” (GLGU 45:28). Sứ Đồ Giảng đã trông thấy phúc âm sẽ được phục hồi bởi một vị thiên sứ (xem Khải huyền 14:6-7). Để làm ứng nghiệm lời tiên tri này, thiên sứ Mô Rô Ni và những vị khách thiên thượng khác đã mang phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đến cho Giô Sép Xi Mích.

SỰ RA ĐỜI CỦA CUỐN SÁCH MẶC MÔN

Chúa đã phán báo cùng dân Nê Phi về một điềm triệu khác: Sách Mặc Môn sẽ đến với con cháu họ (xem 3 Nê Phi 21). Trong thời Cựu Ước, các vị tiên tri Ê Sai và Ê Xê Chi Ên đã thấy trước sự ra đời của Sách Mặc Môn (xem Ê Xê Chi Ên 37:16-20). Những lời tiên tri này hiện đang được ứng nghiệm. Sách Mặc Môn đang được đem đến cho khắp thế giới.

PHÚC ÂM ĐƯỢC THUYẾT GIẢNG CHO KHẮP THẾ GIỚI

Một điềm triệu khác chỉ sự đến của Chúa Giê Su là “phúc âm về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân” (Ma Thi Ơ 24:14). Tất cả mọi người sẽ được nghe phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình (xem GLGU 90:11).

Kể từ khi Giáo Hội được phục hồi, luôn luôn có các nhà truyền giáo đi thuyết giảng phúc âm. Sự nỗ lực truyền giáo đã gia tăng với thời gian, cho đến ngày nay có tới hàng ngàn nhà truyền giáo hiện đang thuyết giảng cho nhiều quốc gia trên thế giới bằng nhiều ngôn ngữ. Trước Sự Tái Lâm, Chúa sẽ ban cho một phương cách để mang lễ thật đến với *mọi* dân tộc.

SỰ ĐẾN CỦA Ê LI

Tiên tri Ma La Chi đã tiên đoán rằng trước khi Đấng Ky Tô đến lần thứ hai, tiên tri Ê Li sẽ đến viếng thế gian. Ông sẽ phục hồi cho loài người những quyền năng gắn bó để cho các gia đình có thể được gắn bó với nhau. Ông cũng sẽ soi dẫn con người biết quan tâm đến các tổ tiên và con cháu mình (xem Ma La Chi 4:5-6; GLGU, Tiết 2). Tiên tri Ê Li đã đến với Giô Sép Xi Mích vào tháng Tư năm 1836. Vào thời đó người ta không chú tâm cho lắm về vấn đề gia phả. Sự chú tâm của họ về vấn đề gia phả đã nhanh chóng gia tăng trong những năm theo sau biến cố đó. Nhờ sự đến của Ê Li mà chúng ta cũng có thể thực hiện các giáo lễ gắn bó trong các đền thờ cho người sống và người chết.

DÂN LA MAN SẼ TRỞ THÀNH MỘT DÂN TỘC VĨ ĐẠI

Chúa đã phán rằng khi sự đến của Ngài gần kề, dân La Man sẽ trở thành một dân tộc ngay chính và đáng kính. Ngài phán: “Trước ngày vĩ đại của Chúa xảy đến,...dân La Man sẽ nở ra như bông hồng” (GLGU 49:24). Điều triệu này đang xảy ra vì rất nhiều dân La Man ở Trung và Nam Mỹ cùng Nam Thái Bình Dương nhận được những phước lành của phúc âm.

XÂY CẤT TÂN GIÊ RU SA LÊM

Gần đến thời gian của Chúa Giê Su đến, các Thánh Hữu trung thành sẽ xây cất một thành phố ngay chính, một thành phố của Thượng Đế, được gọi là Tân Giê Ru Sa Lem. Chính Chúa Giê Su Ky Tô sẽ trị vì ở đó (xem 3 Nê Phi 21:23-25). Mặc dù thành phố

này chưa được xây cất, nhưng Chúa đã phán rằng thành phố ấy sẽ được xây cất tại tiểu bang Missouri ở Hoa Kỳ (xem GLGU 84:3-4).

Đây chỉ là một số những điềm triệu mà Chúa đã ban cho chúng ta. Thánh thư còn mô tả nhiều hơn nữa.

Hãy liệt kê một số điềm triệu chỉ Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su. Thảo luận từng điềm triệu này.

BIẾT ĐƯỢC NHỮNG ĐIỂM TRIỆU CHỈ THỜI GIAN SẼ GIÚP ÍCH CHÚNG TA.

Không một ai trừ Cha Thiên Thượng của chúng ta biết được chính xác khi nào Chúa sẽ đến (xem Ma Thi Ơ 24:36). Tuy nhiên, chúng ta có thể biết được sự cuối cùng đã gần kề vì đã có nhiều điềm triệu đang được ứng nghiệm. Đấng Cứu Rỗi đã dạy điều này bằng câu chuyện ngụ ngôn về cây vả. Ngài phán rằng khi nào chúng ta thấy cây vả trổ lá, thì chúng ta có thể biết được rằng mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi chúng ta thấy những điềm triệu này, chúng ta có thể biết được sự đến của Ngài đã gần kề (Ma Thi Ơ 24:32-33).

Chúa đã ban cho chúng ta những điềm triệu này để giúp đỡ chúng ta. Chúng ta có thể chỉnh đốn lại đời sống của chúng ta và chuẩn bị cho chính chúng ta và gia đình chúng ta để sẵn sàng đón nhận những điều sắp xảy đến. Chúng ta không cần phải lo âu về những tai họa, nhưng có thể trông chờ sự đến của Đấng Cứu Rỗi và vui sướng. Chúa đã phán: “Các người chớ bối rối, vì khi nào những điều đó (những điềm triệu) xảy ra thì các người sẽ hiểu rằng những lời ta hứa với các người đã được ứng nghiệm” (xem GLGU 45:35). Ngài còn phán tiếp rằng những ai ngay chính khi Ngài đến sẽ không bị hủy diệt, “mà họ còn đương nổi ngày ấy nữa, và họ sẽ được ban cho trái đất này để thừa hưởng,... và con cái họ lớn lên mà không phạm tội... vì Chúa sẽ ở giữa họ. Vinh quang của ngài sẽ bao trùm lên họ, và Ngài sẽ là vua và Đấng ban hành luật pháp cho họ” (GLGU 45:57-59).

Việc biết được những điểm triệu chỉ Sự Tái Lâm có thể giúp ích chúng ta như thế nào?
Tại sao chúng ta cần biết được khi nào sự đến của Ngài gần kề?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:9-11 (Chúa Giê Su sẽ tái lâm)

1 Cô Rinh Tô 15:22-28 (sự cuối cùng đến, sự chết bị hủy diệt)

1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:1-6 (những điểm triệu như cơn đau bụng của một người đàn bà sắp sanh)

Ma Thi Ô 16:1-4 (phân biệt những dấu hiệu chỉ thì giờ).

Ma Thi Ô 24 (những điểm triệu chỉ sự tái lâm)

GLGƯ 38:30 (hãy chuẩn bị để chúng ta khỏi sợ hãi)

GLGƯ 68:11 (chúng ta có thể biết được những điểm triệu)

GLGƯ 88:111-15 (trận chiến cuối cùng của thế gian)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Hãy Cùng Vui Mừng, số 118”.



SỰ QUY TỤ CỦA GIA TỘC Y SƠ RA EN

GIA TỘC Y SƠ RA EN TRỞ THÀNH DÂN CHỌN LỰA CỦA THƯỢNG ĐẾ

Gia Cốp là một vị tiên tri vĩ đại sống hàng trăm năm trước thời đại của Đấng Ky Tô. Vì Gia Cốp rất trung thành, nên Chúa ban cho ông một tên đặc biệt là Y Sơ Ra En, có nghĩa là “hoàng tử của Thượng Đế” (xem Sáng Thế Ký 32:28). Gia Cốp (Y Sơ Ra En) có mười hai người con trai. Những người con trai này và gia đình họ trở thành Mười Hai Chi Tộc Y Sơ Ra En, hay là dân Y Sơ Ra En (xem Sáng Thế Ký 49:28).

Gia Cốp là cháu nội trai của Áp Ra Ham. Chúa đã lập một giao ước vĩnh cửu với Áp Ra Ham và giao ước này được tái lập với Gia Cốp (Y Sơ Ra En) và con cái của ông (xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:7-9; xem thêm chương 15 của sách này, “Dân Giao Ước của Chúa”). Thượng Đế đã hứa rằng dân Y Sơ Ra En sẽ là dân chọn lựa của Ngài khi mà họ tuân theo các giáo lệnh của Ngài (xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:9-10). Là dân chọn lựa của Ngài, dân Y Sơ Ra En sẽ là một phước lành cho mọi dân tộc trên thế giới do việc đem phúc âm và chúc tử tế đến với họ. Vậy nên, họ sẽ giữ lời giao ước của mình với Chúa và Chúa sẽ giữ lời giao ước của Ngài với họ.

Thảo luận về lời của Chúa hứa lập dân Y Sơ Ra En lên làm dân chọn lựa của Ngài.

GIA TỘC Y SƠ RA EN BỊ PHÂN TÁN

Đã nhiều lần các vị tiên tri của Chúa đã cảnh cáo cho gia tộc Y Sơ Ra En biết về những điều sẽ xảy ra nếu họ sống tà ác. Môi Se đã tiên tri: “Và Chúa sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu

Gia Cốp, tên của ông được Chúa đổi thành Y Sơ Ra En, ban phước cho các con trai của ông và nói tiên tri những điều gì sẽ xảy đến cho các con cháu của họ trong những ngày sau cùng.

này của đất đến đầu kia” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:64). Dân dân, dân Y Sơ Ra En bắt đầu vi phạm các giáo lệnh của Thượng Đế. Họ tranh chiến lẫn nhau và phân chia thành hai nước: Bắc Vương Quốc được gọi là nước Y Sơ Ra En, và Nam Vương Quốc được gọi là nước Giu Đa. Mười trong số mười hai chi tộc Y Sơ Ra En sống trong Bắc Vương Quốc. Trong một cuộc chiến, họ bị kẻ thù của họ chinh phục và mang đi lưu đày. Một số trong bọn họ về sau đã trốn thoát đi vào những đất đai ở phía bắc và trở nên thất lạc đối với phần còn lại của thế giới.

Vào khoảng một trăm năm sau khi Bắc Vương Quốc bị chiếm, Nam Vương Quốc Giu Đa đã bị chinh phục. Vào khoảng thời gian đó (600 năm trước Thiên Chúa), Lê Hi và gia đình ông rời bỏ Giê Ru Sa Lem và đến định cư ở lục địa Mỹ Châu. Dân La Man là con cháu của dân Lê Hi. Thành Phố Giê Ru Sa Lem bị hủy diệt năm 585 trước Thiên Chúa và hai chi tộc Y Sơ Ra En còn lại đã bị lưu đày. Về sau một số trong bọn họ đã trở về và xây cất lại Giê Ru Sa Lem. Sau thời đại của Đấng Kỵ Tô, Giê Ru Sa Lem một lần nữa lại bị hủy diệt, lần này bởi quân lính La Mã. Dân Do Thái đã bị phân tán khắp nhiều nơi trên thế giới. Ngày nay dân Y Sơ Ra En được tìm thấy trong tất cả các quốc gia trên thế giới. Nhiều người trong số họ không biết được rằng họ là dòng dõi của gia tộc Y Sơ Ra En thời xưa.

Hãy để cho các tín hữu liệt kê những biến cố quan trọng đã đưa tới việc phân tán gia tộc Y Sơ Ra En và những việc đã xảy ra lúc bấy giờ.

GIA TỘC Y SƠ RA EN PHẢI ĐƯỢC QUY TỰ

Chúa đã hứa rằng dân Y Sơ Ra En, là dân chọn lựa của Ngài, một ngày kia sẽ được quy tụ: “Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta, từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến” (Giê Rê Mi 23:3).

Chúa có những lý do quan trọng để quy tụ dân Ngài, là dân Y Sơ Ra En. Dân Y Sơ Ra En cần biết được những lời giảng dạy của

phúc âm và tự chuẩn bị để đón rước Đấng Cứu Rỗi khi Ngài tái lâm. Dân Y Sơ Ra En có trách nhiệm xây cất các đền thờ và thực hiện các giáo lễ thiêng liêng trong các đền thờ cho các tổ tiên của họ là những người đã chết mà chưa nhận được cơ hội này. Dân chọn lựa của Thượng Đế phải đem phúc âm đến với mọi dân tộc. Họ phải làm tròn lời giao ước rằng họ là một phước lành cho mọi người trên thế gian.

Quyền năng và thẩm quyền hướng dẫn công việc quy tụ gia tộc Y Sơ Ra En đã được ban cho Giô Sép Xi Mích bởi tiên tri Môi Se vào năm 1836 trong Đền Thờ Kirtland (xem GLGU 110:11). Từ đó đến nay, mỗi vị tiên tri ngày sau đều nắm giữ các chìa khóa quy tụ gia tộc Y Sơ Ra En. Công việc quy tụ dân Y Sơ Ra En tán lạc đã được tiếp tục và là một phần quan trọng trong công việc của Giáo Hội chân chính của Đấng Ky Tô. Gia Tộc Y Sơ Ra En hiện đang được quy tụ vì họ chấp nhận phúc âm phục hồi và phục vụ Thượng Đế của Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp (xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:1-5).

Liệt kê một số lý do tại sao gia tộc Y Sơ Ra En phải được quy tụ.

GIA TỘC Y SƠ RA EN SẼ ĐƯỢC QUY TỤ NHƯ THẾ NÀO?

Dân Y Sơ Ra En phải được quy tụ trước tiên về phương diện thuộc linh và thứ đến về phương diện vật chất. Họ được quy tụ về phương diện thuộc linh khi họ gia nhập Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Sự quy tụ thuộc linh này bắt đầu trong thời đại của Tiên Tri Giô Sép Xi Mích và đã tiếp tục lớn mạnh từ đó đến nay. Hàng ngàn người khắp nơi trên thế giới đang gia nhập Giáo Hội mỗi năm. Những người cải đạo này là dân Y Sơ Ra En hoặc bằng huyết thống hay bằng sự thừa nhận. Họ thuộc gia đình của Áp Ra Ham và Gia Cốp (xem Áp Ra Ham 2:9-11; Ga La Ti 3:26-29).

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói rằng: “Có nhiều dân tộc

đại diện trong...Giáo Hội....Họ đã đến vì Thánh Linh của Chúa ở với họ;...tiếp nhận *tinh thần quy tụ*, họ đã rời bỏ mọi điều vì lợi ích của phúc âm” (*Doctrines of Salvation*, 3:256).

Sự quy tụ vật chất của Y Sơ Ra En có nghĩa là dân Y Sơ Ra En sẽ được “quy tụ về quê hương xứ sở, nơi đất thừa hưởng của họ, và...sẽ được tái lập lại trên khắp các vùng đất hứa của họ” (xem 2 Nê Phi 9:2). Các chi tộc Ép Ra Im và Ma Na Se sẽ được quy tụ lại trên đất Mỹ Châu. Chi tộc Giu Đa sẽ được trở về thành phố Giê Ru Sa Lem và khu vực xung quanh đó. Mười chi tộc thất lạc sẽ nhận được từ chi tộc Ép Ra Im (ở Mỹ Châu) những phước lành hứa hẹn của họ (xem GLGU 133).

Sự quy tụ đang xảy ra khắp thế giới ở bất cứ nơi nào có những tâm lòng thanh khiết.

“Mỗi giáo khu trên thế gian là nơi quy tụ dành cho những con chiên thất lạc của Y Sơ Ra En sống trong khu vực đó.

“Nơi quy tụ dành cho người Peru là ở trong các giáo khu Si Ôn tại Peru, hay ở trong những nơi chẳng bao lâu sẽ trở thành các giáo khu. Nơi quy tụ dành cho những người dân Chí Lợi thì ở trong xứ Chí Lợi, dành cho những người dân Bolivia thì ở trong xứ Bolivia, dành cho những người dân Đại Hàn thì ở trong xứ Đại Hàn, và cứ như vậy ở khắp mọi nơi trên trái đất này. Dân Y Sơ Ra En tản lạc trong mọi quốc gia được kêu gọi quy tụ vào với đàn chiên của Đấng ky Tô, tức là vào các giáo khu Si Ôn được thiết lập trong các quốc gia của họ” (Bruce R. McConKie, *Ensign*, tháng Năm năm 1977, trang 118).

Không còn bao lâu nữa công việc quy tụ vĩ đại này sẽ hoàn tất. Tuy nhiên, sự quy tụ vật chất của Y Sơ Ra En sẽ không hoàn thành cho đến khi nào Đấng Cứu Rỗi tái lâm (xem Giô Sép Xi Mích 1:37; 1 Nê Phi 14:12). Rồi lời hứa của Chúa sẽ được làm tròn:

“Vậy nên, Chúa phán: Này, ngày đến, là khi người ta sẽ chẳng nói rằng: Thật như Chúa hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra En ra khỏi xứ Ê Díp Tô. nhưng nói rằng: Thật như Chúa hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra En lên từ phương bắc, và từ các nước mà họ bị đuổi đến. Ta sẽ lại dẫn chúng nó về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó” (Giê Rê Mi 16:14-15).

Gia tộc Y Sơ Ra En sẽ được quy tụ bằng hai cách thức nào? Thảo luận từng cách thức này.

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TỨC

Sáng thế Ký 17:1-8 (giao ước của Thượng Đế với Áp Ra Ham)

2 Các Vua 17 (Bắc Vương Quốc bị đem đi lưu đầy)

2 Sử Ký 36:11-20 (Nam Vương Quốc bị đem đi lưu đầy)

Gia Cơ 1:1 (mười hai chi tộc bị phân tán khắp nơi)

1 Nê Phi 10:12-13 (sự di trú của dân Nê Phi là một phần của việc tán lạc)

Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:1-6 (dân Y Sơ Ra En sẽ từ mọi quốc gia mà đến)

Giê Rê Mi 3:14-18 (mỗi thành một người, mỗi họ hai người)

Giê Rê Mi 31:7-14 (các chi tộc thất lạc sẽ từ các nước phương bắc mà đến)

Ê Xê Chi Ên 20:33-36 (Y Sơ Ra En được quy tụ lại từ mọi nước)

3 Nê Phi 20:29-46 (dân Do Thái được giao ước sẽ trở về Giê Ru Sa Lem)

3 Nê Phi 21:26-29 (bắt đầu bằng sự phục hồi của phúc âm)

GLGU 133:26-34 (mười chi tộc trở về từ phương bắc)

Ê Sai 11:11-13 (Chúa sẽ khôi phục lại dân Ngài)

Khải Huyền 18:4-8 (một tiếng nói sẽ loan truyền sự quy tụ)

GLGU 110:11 (các chìa khóa được phục hồi cho sự quy tụ)

GLGU 133:6-15 (dân ngoại sẽ đến với Si Ôn, dân Do Thái trở về)

BÀI CA ĐỀ NGHỊ

“Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra En”



SỰ TÁI LÂM CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

Bốn mươi ngày sau khi Ngài sống lại, Chúa Giê Su và các Sứ Đồ của Ngài đã tụ họp với nhau trên Núi Ô Li Ve. Đã tới lúc Ngài phải rời khỏi thế gian. Ngài đã hoàn tất mọi công việc Ngài phải làm vào thời kỳ đó. Ngài phải trở về với Cha Thiên Thượng của chúng ta cho đến thời kỳ tái lâm của Ngài.

Sau khi Ngài chỉ dạy các Sứ Đồ của Ngài xong, Chúa Giê Su đã thăng lên trời. Trong khi các Sứ Đồ còn đang ngó chăm trên trời nhìn theo Ngài, thì có hai thiên sứ đến đứng bên cạnh họ và nói: “Hỡi người Ga Li Lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời mà làm chi? Giê Su này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:11).

Từ lúc đó đến nay, các tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đã trông đợi sự tái lâm của Ngài.

Tại sao việc chúng ta biết được Sự Tái Lâm là điều quan trọng?

TẠI SAO CHÚA GIÊ SU KY TÔ SẼ TÁI LÂM?

Chúa Giê Su Ky Tô sẽ trở lại thế gian vì nhiều lý do:

1. Ngài đến để tẩy sạch thế gian. Khi Chúa Giê Su trở lại thế gian, Ngài sẽ ngự trong đại quyền đại vinh mà đến. Vào lúc đó, những kẻ tà ác sẽ bị hủy diệt. Mọi vật hư nát sẽ bị thiêu hủy, và thế gian sẽ được tẩy sạch bằng lửa (GLGƯ 101:24-25).

2. Ngài sẽ đến để phán xét dân Ngài (xem chương 46 của sách này, “Sự Phán Xét Cuối Cùng”). Khi Chúa Giê Su tái lâm, Ngài sẽ phán xét mọi dân tộc và phân chia người ngay chính ra khỏi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ trở lại thế gian trong vinh quang.

kẻ tà ác (Ma Thi Ơ 25:31-46). Vị Mặc Khải Giảng đã viết về sự phán xét này: “Tôi thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Chúa Giê Su và vì lời Đức Chúa Trời.... Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Ky Tô trong một ngàn năm.” Ông thấy những kẻ ác “chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm” (Khải Huyền 20:4-5; xem thêm GLGU 88:95-98).

3. Ngài sẽ đến để bắt đầu cho Thời Kỳ Ngàn Năm. Thời Kỳ Ngàn Năm là giai đoạn một ngàn năm Chúa Giê Su sẽ trị vì trên thế gian. Lúc bắt đầu giai đoạn này, những người ngay chính sẽ được cất lên để đón rước Chúa Giê Su khi Ngài đến. Sự đến của ngài sẽ bắt đầu sự trị vì một ngàn năm (xem chương 44 của sách này, “Thời Kỳ Ngàn Năm”).

Chú Tịch Brigham Young đã nói:

“Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, khi Vương Quốc của Thượng Đế được thiết lập trên thế gian trong quyền năng, vinh quang và toàn hảo, và sự ngự trị của tà ác đã từ lâu nắm ưu thế bị khuất phục đi, thì các Thánh Hữu của Thượng Đế sẽ có đặc ân xây cất các đền thờ và đi vào các đền thờ ấy và trở thành những cột trụ trong các đền thờ của Thượng Đế, và họ sẽ thực hiện các giáo lễ cho người chết... Và chúng ta sẽ nhận được những điều mặc khải để biết được các tổ tiên của chúng ta một cách rõ ràng cho tới thời Tổ Phụ A Đam và Tổ Mẫu Ê Va, và chúng ta sẽ đi vào các đền thờ của Thượng Đế để thực hiện các giáo lễ cho họ. Rồi thì con người sẽ được gắn bó với nhau cho tới khi sợi dây liên hệ ngược đến thời A Đam được ràng buộc với nhau một cách hoàn hảo, ngõ hầu sẽ có một hệ thống hoàn hảo của Chúc Tư Tề từ thời A Đam đến thời đại cuối cùng” (John A. Widtsoe, comp., *Discourses of Brigham Young*,” trang 116).

4. Và lúc Ngài đến sẽ có nhiều người được sống lại. Những ai đã

nhận được quyền sống lại trong sự phục sinh của những người ngay chính sẽ đứng dậy đi ra khỏi mộ mình. Họ sẽ được cất lên để đón rước Ngài khi Ngài từ trên trời giáng xuống.

Sau khi Chúa Giê Su Ky Tô từ cõi chết sống lại, những người ngay chính khác đã chết cũng được sống lại. Họ xuất hiện ở Giê Ru Sa Lem và cũng xuất hiện ở lục địa Mỹ Châu (xem Ma Thi Ơ 27:52-53; 3 Nê Phi 23:9). Đây là sự bắt đầu của sự sống lại lần thứ nhất. Một số người đã được sống lại từ lúc đó. Những ai đã được sống lại và những ai sẽ được sống lại vào lúc Ngài đến, tất cả đều sẽ thừa hưởng được vinh quang của thượng thiên giới (xem GLGU 76:50-70).

Sau sự khởi đầu của Thời Kỳ Ngàn Năm, những ai đã nhận được vinh quang trung thiên sẽ được sống lại (xem GLGU 88:99; GLGU 76:71-80). Khi tất cả những người này đã được sống lại, thì lúc đó sự phục sinh lần thứ nhất sẽ được hoàn tất.

Những kẻ ác đang sống vào thời kỳ tái lâm của Chúa sẽ bị hủy diệt trong xác thịt. Họ cùng những kẻ ác đã chết sẽ phải đợi cho đến khi Thời Kỳ Một Ngàn Năm chấm dứt mới có thể sống lại ra khỏi mộ của mình. Vào lúc chấm dứt Thời kỳ Ngàn Năm, sự sống lại “lần thứ nhì” sẽ xảy ra. Tất cả những người chết còn lại sẽ được trỗi dậy để đến gặp Thượng Đế. Họ sẽ hoặc là thừa hưởng hạ thiên giới hoặc là bị đuổi ra ngoài bóng tối với Sa Tăng (xem GLGU 76:81-112; 76:32-33).

5. Đấng Cứu Rỗi sẽ chiếm lấy vị thế hợp pháp của Ngài là vua của trời đất. Khi Chúa Giê Su đến, Ngài sẽ thiết lập vương quyền của Ngài trên thế gian. Giáo Hội sẽ trở thành một phần trong vương quốc đó. Ngài sẽ trị vì mọi dân tộc trên thế gian trong hòa bình trong một ngàn năm.

Khi Chúa Giê Su Ky Tô đến thế gian lần thứ nhất, Ngài không ngự trong vinh quang mà đến. Ngài sanh ra trong một chuồng súc vật hèn mọn, và được đặt nằm trong một máng cỏ. Ngài đã

không đến với những đại binh như những người dân Do Thái mong đợi Đấng Cứu Rỗi của họ làm như vậy. Trái lại, Ngài đến để phán: “Hãy yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm ơn cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những người bắt bớ các ngươi” (Ma Thi Ô 5:44). Bởi vì vậy mà Ngài đã bị chối bỏ và bị đóng đinh trên cây thập tự. Nhưng ngài sẽ không bị chối bỏ lúc Ngài tái lâm, “vì mọi lỗ tai đều nghe được tiếng nói ấy, mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải thú nhận” rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô (GLGU 88:104). Ngài sẽ được đón chào là “Chúa của mọi vị Chúa và Vua của mọi vị Vua.” Ngài sẽ được xưng là “Đấng Lạ Lùng, là Đấng Mưu Luận, là Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha Đời Đời, là Chúa Bình An” (Ê Sai 9:6).

Để cho các tín hữu thảo luận một số lý do về sự tái lâm của Chúa (để tẩy sạch thế gian, phán xét con người, bắt đầu Thời Kỳ Một Ngàn Năm, hoàn tất sự phục sinh, trị vì với tư cách là một vị vua).

LÀM THÊ NÀO CHÚNG TA SẼ BIẾT ĐƯỢC KHI NÀO SỰ ĐẾN CỦA CHÚA GIÊ SU ĐÃ GẦN KÊ?

Khi Chúa Giê Su sanh ra, rất có ít người biết rằng Đấng Cứu Rỗi của thế gian đã đến. Khi Ngài tái lâm, sẽ không có một ai nghi ngờ về điều này. Không một ai biết được thời giờ chính xác Ngài sẽ tái lâm. “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chỉ cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ có một mình Cha ta biết mà thôi” (Ma Thi Ô 24:36). Ngài đã dùng một câu chuyện ngụ ngôn để cho chúng ta một ý niệm về điều này. Ngài phán: “Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết việc đó đã tới gần, ở nơi cửa rồi” (Mác 13:28-29). Tuy nhiên, Ngài đã cho chúng ta một số điềm triệu để chúng ta biết được khi nào sự đến của Ngài đã gần kề (xem chương 41 của sách này, “Những Điềm Triệu Chỉ Sự Tái Lâm”). Sau khi cho biết những điềm triệu này, Ngài cảnh giác chúng ta: “Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày

nào Chúa mình sẽ đến....Vậy thì các ngươi cũng hãy chờ cho sẵn, vì Con của Người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ” (Ma Thi Ơ 24:42-44).

Đọc Mác 13:1-29. Làm thế nào chúng ta có thể biết được khi nào sự đến của Ngài đã gần kề?

CHÚNG TA CÓ THỂ SẴN SÀNG KHI ĐẮNG CỨU RỒI ĐẾN

Một cách tốt nhất mà chúng ta có thể sẵn sàng chờ Ngài đến là chấp nhận những lời giảng dạy của phúc âm và đem áp dụng vào cuộc sống của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta nên hết sức sống một cách tốt đẹp y như lời Chúa đã dạy chúng ta khi Ngài còn ở trên thế gian. Chúng ta có thể trông cậy vào vị tiên tri của Ngài để được dẫn dắt và hãy tuân theo lời khuyên dạy của vị ấy. Chúng ta phải sống xứng đáng để có được Thánh Linh dẫn dắt chúng ta. Rồi chúng ta sẽ trông đợi ngày Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đến với sự vui sướng trong lòng mà không sợ hãi. Chúa đã phán: “Chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé, vương quốc là của các ngươi, cho đến khi ta tới. Nay, ta sẽ chóng đến. Ta phán vậy. A Men” (GLGƯ 35:27).

Đọc Ma Thi Ơ 25:1-13. Một số điều gì chúng ta có thể làm để sẵn sàng chờ Đấng Cứu Rỗi (chàng rể) tái lâm?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỐ TÚC

Giăng 14:2-3; Ma Thi Ơ 26:64 (Chúa Giê Su đi sắm sẵn một chỗ và sẽ trở lại).

Ma La Chi 3:2-4; 4:1; GLGƯ 64:23-25 (thế gian sẽ bị thiêu hủy)

GLGƯ 133:41-51 (kẻ ác sẽ bị hủy diệt)

Ma Thi Ơ 13:40-43 (sự phán xét được tiên đoán)

Ma Thi Ơ 25:31-46; Rô Ma 2:6-9; Khải Huyền 20:12-13 (sự phán xét)

1 Cô Rinh Tô 15:40-42; GLGƯ 76; GLGƯ 88:17-35 (các đẳng cấp vinh quang)

2 Cô Rinh Tô 12:2 (con người được đem lên tầng trời thứ ba)

GLGƯ 43:29-30; GLGƯ 29:11 (sự đến của Ngài khởi đầu cho Thời Kỳ Một Ngàn Năm).

Tín Điều Thứ Mười (Chúa Giê Su trị vì)

An ma 11:43-44; An Ma 40 (sự sống lại được giảng dạy)

Hê La Man 14:25 (kẻ chết sống lại)

Xa Cha Rì 14:9; Khải Huyền 11:15; 1 Nê Phi 22:24-26 (Chúa Giê Su trị vì với tư cách là vua)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Ta Cát Tiếng Hát Vinh Danh Giê Su, số 218”.

THỜI KỲ NGÀN NĂM

Một ngàn năm hòa bình, thương yêu và vui sướng sẽ bắt đầu trên thế gian khi Chúa Giê Su Ky Tô tái lâm. Một ngàn năm này được gọi là Thời Kỳ Ngàn Năm. Nó sẽ là một ngàn năm cuối cùng của sự sống trần tục của thế gian. Thánh thư và các vị tiên tri giúp chúng ta hiểu được cuộc sống trên thế gian sẽ ra sao trong Thời Kỳ Ngàn Năm này.

Thời Kỳ Ngàn Năm là gì?

AI SẼ ĐƯỢC Ở TRÊN THẾ GIAN TRONG THỜI KỲ NGÀN NĂM?

Chỉ có những người ngay chính mới được tiếp tục sống trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Họ là những người đã sống một đời sống đức hạnh và lương thiện. Những người này sẽ thừa hưởng được hoặc là trung thiên giới hoặc là thượng thiên giới.

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, những người hữu diệt sẽ vẫn tiếp tục sống trên thế gian, và họ sẽ tiếp tiếp tục có con cái như chúng ta hiện có (xem GLGU 45:58). Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói rằng sẽ có những con người bất tử thường xuyên thăm viếng thế gian. Những con người phục sinh này sẽ giúp đỡ vương quyền của Chúa và các công việc khác (xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith* trang 268).

Chủ Tịch Brigham Young đã giảng dạy rằng sẽ có những người tín hữu lẫn những người không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Con người vẫn sẽ có quyền tự quyết, và có một khoảng thời gian, nhiều người sẽ tiếp tục tin theo những tín ngưỡng và tư tưởng sai lầm của mình. Nhưng cuối cùng, mọi người sẽ chấp nhận Chúa Giê Su

Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi (xem Daniel H. Ludlow, ed., *Latter-day Prophets Speak*, trang 261-62).

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, Chúa Giê Su Ky Tô sẽ “thân hành trị vì trên thế gian” (Tín Điều Thứ Mười). Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã giảng giải rằng Chúa Giê Su Ky Tô và các Thánh Hữu phục sinh sẽ có thể không sống trên thế gian luôn luôn nhưng sẽ viếng thăm khi nào họ muốn hay khi nào thấy cần thiết để giúp đỡ trong việc quản trị thế gian (xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 268).

Ai sẽ được ở trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm?

ĐIỀU GÌ SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THỜI KỲ NGÀN NĂM?

Sẽ có hai công việc vĩ đại mà các tín hữu của Giáo Hội phải làm trong Thời Kỳ Ngàn Năm, đó là công việc đền thờ và công việc truyền giáo. Có một số các giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao. Những giáo lễ này gồm có phép báp têm, phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Thánh Linh, và các giáo lễ đền thờ như phước lành thiên ân (Endowment), hôn lễ trong đền thờ, và sự gắn bó các đơn vị gia đình với nhau. Nhiều người đã chết mà chưa nhận được các giáo lễ này. Những người trên thế gian phải thực hiện các giáo lễ này cho họ. Công việc này đang được thực hiện trong các đền thờ của Chúa. Bởi vì có quá nhiều việc không thể làm xong trước Thời Kỳ Ngàn Năm nên nó sẽ được hoàn tất trong thời gian đó. Những người phục sinh sẽ giúp chúng ta sửa chữa những điều sai lầm mà chúng ta đã làm trong khi sơ suất lý lịch các tổ tiên quá cố của chúng ta. Họ cũng sẽ giúp chúng ta tìm ra được các tin tức chúng ta cần để hoàn tất hồ sơ của chúng ta.

Một công việc vĩ đại khác trong Thời Kỳ Ngàn Năm sẽ là công việc truyền giáo. Phúc âm sẽ được giảng dạy cho mọi người bằng quyền năng lớn lao. Sau cùng, sẽ không cần phải dạy những người khác những nguyên tắc đầu tiên bởi vì “chúng nó

thầy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn, Chúa phán vậy” (Giê Rê Mi 31:34). Tuy nhiên, sẽ luôn luôn có những điều phải được giảng dạy.

Thảo luận về những công việc vĩ đại phải được thực hiện trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

CÁC TRẠNG THÁI TRONG THỜI KỲ NGÀN NĂM

Thế gian sẽ trở lại trạng thái giống như khi A Đam và Ê Va sống trong Vườn Địa Đàng (xem Tín Điều Thứ Mười). Trọn thế gian sẽ là một khu vườn tươi đẹp. Sẽ không có những lục địa khác nhau như chúng ta hiện có, mà tất cả đất liền sẽ quy lại một chỗ như lúc khởi thủy (xem GLGU 133:23-24).

SA TĂNG BỊ TRÓI BUỘC

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, Sa Tăng sẽ bị trói buộc. Điều này có nghĩa là nó sẽ không có quyền năng để cám dỗ những người đang sống trong thời đó (xem GLGU 101:28). “Con cái sẽ lớn lên mà không phạm tội và sẽ được cứu rỗi” (GLGU 45:58). “Vì sự ngay chính của dân Ngài, Sa Tăng không còn quyền hành; vậy nên, nó không được thả ra suốt nhiều năm; vì nó không còn quyền năng chế ngự trái tim của con người, vì họ sống trong sự ngay chính, và Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra En trị vì” (1 Nê Phi 22:26).

HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIẠN

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, sẽ không có chiến tranh. Dân chúng sẽ sống trong hòa bình và hòa thuận với nhau. Mọi thứ đã được xử dụng cho chiến tranh sẽ được biến đổi thành những mục đích có ích. “Họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, lấy giáo rèn thành lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh” (Ê Sai 2:4).

CHÍNH QUYỀN

Chúa Giê Su Ky Tô không những sẽ lãnh đạo Giáo Hội trong

Thời Kỳ Ngàn Năm, mà Ngài sẽ còn đấm trách chính quyền nữa. Chính quyền này sẽ được căn cứ vào những nguyên tắc ngay chính và sẽ gìn giữ những quyền căn bản và sự tự do của mọi người. Những người hữu diệt, cả tín hữu của Giáo Hội lẫn những người không phải tín hữu, đều sẽ nắm giữ những chức vụ trong chính quyền (xem *Brigham Young, Journal of Discourses*, 2:310). Họ sẽ nhận được sự giúp đỡ của những người phục sinh. Vào lúc này, sẽ có hai thủ đô trên thế giới, một ở Giê Ru Sa Lem, một ở Mỹ Châu (xem Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, 3:66-72). “Vĩ luật pháp sẽ ra từ Si Ôn, lời Chúa sẽ ra từ Giê Ru Sa Lem” (Ê Sai 2:3).

KHÔNG CÓ BỊNH TẬT HAY CHẾT CHÓC

Mặc dù sẽ có những con người hữu diệt sống trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm, nhưng họ sẽ không có bệnh tật như chúng ta hiện nay có. Sẽ không có sự chết chóc như chúng ta biết. Khi sống tới tuổi già, người ta sẽ không chết và bị đem chôn. Thay vì vậy, họ sẽ được thay đổi từ tình trạng hữu diệt sang tình trạng bất diệt trong nháy mắt (xem GLGU 63:51; 101:29-31).

MỌI ĐIỀU SẼ ĐƯỢC TIẾT LỘ

Một số lẽ thật chưa được tiết lộ cho chúng ta. Những lẽ thật này sẽ được tiết lộ trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Chúa đã phán rằng “tiết lộ tất cả mọi sự việc—những sự việc đã trôi qua, những sự việc còn che dấu không một ai biết được, những sự việc của thế gian, mà do đó thế gian đã được tạo thành, cùng mục đích và sự kết thúc của nó—Những sự việc quý giá nhất, những sự việc ở bên trên cũng như những sự việc ở bên dưới, những sự việc trong thế gian và trên thế gian, và trên trời” (GLGU 101:32-34).

CÓ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG THẾ GIỚI LOÀI VẬT

Thế giới loài vật cũng sẽ trong trạng thái hoà bình. Tất cả các thú vật, ngay cả những con thú thù địch bây giờ, sẽ sống với

nhau trong sự hòa hợp. Những con thú nào bây giờ ăn thịt sống sẽ ăn cỏ và ngũ cốc (xem Ê Sai 11:6-7)

CÁC SINH HOẠT KHÁC TRONG THỜI KỲ NGÀN NĂM

Trong nhiều phương diện, sự sống sẽ giống như hiện giờ, ngoại trừ là mọi điều sẽ được làm trong sự ngay chính. Người ta sẽ ăn, uống và mặc quần áo (xem *Discourses of của Brigham Young*, trang 115). Người ta sẽ tiếp tục trồng và gặt hái hoa mầu cùng xây cất nhà cửa (Ê Sai 65:21)

Để cho vài người thảo luận về những trạng thái sẽ có trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

Yêu cầu họ dùng các câu thánh thư tham khảo được liệt kê cho mỗi trạng thái.

MỘT TRẬN CHIẾN CUỐI CÙNG SAU THỜI KỲ NGÀN NĂM

Vào lúc cuối cùng của một ngàn năm, Sa Tăng sẽ được thả tự do trong một thời gian ngắn. Một số người sẽ xây khôi Cha Thiên Thượng. Sa Tăng sẽ tập hợp quân của nó lại, và Mi Chen (A Đam) sẽ tập hợp các thiên binh. Trong trận chiến vĩ đại này, Sa Tăng và những kẻ theo nó sẽ bị vĩnh viễn đuổi ra ngoài. Sau việc này, sự phán xét cuối cùng sẽ đến, và mọi người sẽ được chỉ định đi vào vương quốc nào mà họ đã đạt được bởi cách thức mà họ đã sống. Thế gian sẽ được thay đổi thành vương quốc thượng thiên (xem GLGU 29:22-29; 88:110-115; 88:17:20).

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

Xa Cha Ri 14:4-9; 1 Nê Phi 22:24-26 (Chúa Giê Su trị vì trên thế gian)

Đa Ni Ên 7:27 (các Thánh Hữu sẽ được ban cho vương quốc)

GLGU 88:87-116 (các trạng thái trong Thời Kỳ Ngàn Năm)

Khải Huyền 20:1-3; 2 Nê Phi 30:10-18 (Sa Tăng bị trói buộc)

GLGU 101: 22-31 (sự thù hận sẽ chấm dứt, không có sự chết, Sa Tăng sẽ không có quyền năng để cám dỗ)

Ê Sai 11:1-9 (chó sói và chiên con sống với nhau)

GLGU 43:31; Khải Huyền 20:7-10 (Sa Tăng được thả ra để tập hợp quân của nó).

THẾ GIỚI LINH HỒN SAU DƯƠNG THẾ

Một phần trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng để cứu rỗi chúng ta là Ngài đã gọi chúng ta từ nơi hiện diện của Ngài để xuống sống trên thế gian và nhận các thể xác hữu diệt bằng xương bằng thịt. Rồi đây các thể xác hữu diệt của chúng ta sẽ chết, và linh hồn chúng ta sẽ đi tới thế giới linh hồn. Thế giới linh hồn là một nơi chờ đợi, làm việc, học hỏi và nghỉ ngơi mọi lo âu và buồn khổ. Nơi đây, linh hồn của chúng ta sẽ sống cho đến khi chúng ta sẵn sàng cho sự sống lại của chúng ta. Lúc đó các thể xác hữu diệt của chúng ta một lần nữa sẽ kết hợp lại với linh hồn chúng ta, và chúng ta sẽ tiếp nhận đẳng cấp vinh quang mà chúng ta đã đạt được (xem chương 46 của sách này, “Sự Phán Xét Cuối Cùng”).

Nhiều người trong số chúng ta đã tự hỏi không biết thế giới linh hồn ra sao. Các thánh thư và các vị tiên tri Thánh Hữu Ngày Sau đã cho chúng ta tin tức về thế giới linh hồn.

Mục đích của thế giới linh hồn là gì?

THẾ GIỚI LINH HỒN Ở ĐÂU?

Trong một bài điều văn, Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói rằng linh hồn của những người ngay chính đã chết “không ở xa chúng ta, họ biết được và hiểu được những tư tưởng, cảm nghĩ và tình cảm của chúng ta, và cũng thường bị đau đớn vì những điều đó” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 326). Các vị tiên tri ngày sau khác cũng đã nói những lời tương tự. Anh Cả Ezra Taft Benson, một sứ đồ, đã nói: “Đôi khi bức màn che giữa cuộc

sống này và cuộc sống bên kia thế giới trở nên rất là mỏng. Những người thân yêu của chúng ta đã qua đời không ở xa chúng ta mấy” (Conference Report, tháng Tư năm 1971, trang 18). Chủ Tịch Brigham Young đã nói: “Thế giới linh hồn ở đâu? Nó ở ngay tại đây” (John A. Widtsoe, comp., *Discourses of Brigham Young*, trang 376).

Thế giới linh hồn ở đâu?

CÁC LINH HỒN NHƯ THỂ NÀO?

Những con người linh hồn có hình thể giống như thể xác của những con người trần thế, ngoại trừ hình thể linh hồn là một hình thể hoàn hảo (xem Ê The 3:16). Các linh hồn mang theo với mình từ thế gian cùng một thái độ nhiệt thành hay chống đối với những điều ngay chính (xem An Ma 34:34). Họ có những sự khao khát và mong muốn cũng giống như khi họ còn sống trên thế gian.

Tất cả linh hồn đều ở trong hình thể tráng niên. Họ là những người tráng niên trước cuộc sống dương thế, và họ ở trong hình thể tráng niên sau khi chết, dẫu rằng họ chết trong lúc sơ sinh hay còn nhỏ tuổi (xem Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, trang 455).

Đọc Ê The 3:16. Các hình thể linh hồn trông giống như thế nào?

CÓ SỰ PHÂN CHIA TRONG THẾ GIỚI LINH HỒN KHÔNG?

Tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn đã giảng dạy về hai thành phần hay hai trạng thái trong thế giới linh hồn:

“Linh hồn của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng. Đó là một trạng thái nghỉ ngơi, một trạng thái an lạc, mà ở đó, linh hồn sẽ được an nghỉ, xa khỏi mọi sự bối rối, lo âu và phiền muộn.

“Và rồi, chuyện rằng, linh hồn của những kẻ tà ác, phải, những Sau khi chết, chúng ta sẽ gặp lại gia đình và những người thân yêu của chúng ta trong thế giới linh hồn.



kẻ dữ, vì kìa, không còn một phần, một chút nào Linh của Chúa còn sót lại trong chúng; vì kìa, chúng đã chọn lựa những hành vi tà ác thay vì việc làm thánh thiện; vì thế mà hồn quý dữ đã xâm nhập chúng và chiếm hữu nhà chúng—và những kẻ này sẽ bị liệng vào chỗ tối tăm bên ngoài, nơi đó sẽ có tiếng khóc than, rên rỉ, và nghiền răng, và điều này là do sự bất chính của riêng chúng, khi để mình bị giam cầm do ý muốn của quý dữ.

“Này, đây là trạng thái của linh hồn những kẻ ác, phải, trong bóng tối, một trạng thái chờ đợi trong sự ghê sợ và kinh hãi sự tức giận mãnh liệt của con thịnh nộ mà Thượng Đế sẽ trút xuống chúng; như vậy là chúng sẽ phải ở trong trạng thái này, cũng như người ngay chính sẽ được ở trong thiên đàng, cho đến lúc phục sinh” (An Ma 40:12-14).

Các linh hồn được xếp loại tùy theo sự thanh khiết của cuộc sống và sự tuân theo thánh ý của Chúa khi họ còn sống trên thế gian. Người ngay chính và kẻ tà ác được tách rời ra (15 1Nê Phi 15: 28-30), nhưng các linh hồn có thể tiến triển từ đẳng cấp này lên tới một đẳng cấp khác trong khi họ học hỏi các nguyên tắc phúc âm và sống theo các nguyên tắc đó (xem Bruce R. McConkie, *Mormon Doctrine*, trang 762).

Có sự phân chia nào trong thế giới linh hồn?

THIÊN ĐÀNG

Theo tiên tri An Ma, những linh hồn ngay chính được an nghỉ, xa khỏi mọi lo âu và phiền muộn trần thế. Tuy nhiên, họ phải bận rộn làm công việc của Chúa. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã thấy trong một khái tượng rằng ngay sau khi Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã đến viếng thăm những người ngay chính trong thế giới linh hồn. Ngài đã chỉ định các sứ giả và mặc cho họ quyền năng và thẩm quyền. Ngài ủy thác cho họ phải “mang ánh sáng phúc âm tới những người đã sống trong bóng tối, tức là mọi linh hồn con người còn lại” (Sách

Trần Châu Vô Giá, Joseph F. Smith—Khải Tượng về Sự Cứu Chuộc Người Chết 30).

Giáo Hội được tổ chức trong thế giới linh hồn, với mỗi vị tiên tri đứng đầu thế hệ mình (xem Giô Sép Xi Mích *History of the Church of Jesus of Latter-day Saints*, 4:209). Những tín hữu có chức tư tế tiếp tục các trách nhiệm của mình trong thế giới linh hồn. Chủ Tịch Wilford Woodruff đã dạy: “Cùng Chức Tư Tế này tồn tại bên kia bức màn che....mọi Sứ Đồ, mọi Thầy Bảy Mươi, mọi Anh Cả, v.v., người đã chết trong đức tin, thì vừa ngay khi bước qua bên kia bức màn che, họ đều bắt tay vào công việc giáo vụ ngay” (*Journal of Discourses* 22:333-34).

Những sự liên hệ gia đình cũng rất quan trọng. Chủ Tịch Jedediah M. Grant, một vị cố vấn của Chủ Tịch Brigham Young, đã mô tả cơ cấu tổ chức tồn tại ở bên kia bức màn che như sau: “Ông nói rằng ông trông thấy những người ở đó được tổ chức thành những đơn vị gia đình....Ông nói: Khi tôi nhìn vào các gia đình, tôi thấy có một sự thiếu sót trong một số gia đình,...vì tôi thấy có những gia đình không được phép đến và sống chung với nhau, bởi vì họ đã không tôn vinh chức vụ kêu gọi của họ trên thế gian này” (Heber C. Kimball, *Journal of Discourses* 4:135-36).

Các linh hồn trên thiên đàng làm gì?

Tại sao có một số gia đình không đầy đủ trên thiên đàng?

NGỤC THẤT LINH HỒN

Sứ Đồ Phao Lô đã đề cập đến thế giới linh hồn là một “ngục thất” dành cho một số người (xem 1 Phi E Rơ 3:18:20). Đối với nhiều linh hồn, đó là nơi học hỏi và chờ đợi; đối với một số thì đó là nơi thống khổ (xem An Ma 40:14). Trong ngục thất linh hồn là những ai chưa nhận được phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Những linh hồn này đều có quyền tự quyết và có thể bị dụ dỗ bởi cả điều thiện lẫn điều ác.

Những người truyền giáo từ thiên đàng đến viếng thăm các linh hồn bị tù để giảng dạy phúc âm cho họ. Có ba loại linh hồn được thuyết giảng phúc âm. Những ai chưa từng được nghe phúc âm (Sách Trăn Châu Vô Giá, Giô Sép Xi Mích—Khải Tượng về Thượng Thiên Giới 7-9), những người khả kính mà đã chối bỏ phúc âm khi còn tại thế vì bị mù quáng bởi “sự quý quyết của loài người” (GLGU 76:75), và những kẻ tà ác và bất tuân đã “chối bỏ các vị tiên tri” (Sách Trăn Châu Vô Giá, Joseph F. Smith—Khải Tượng về Sự Cứu Chuộc Người Chết 29-32). Những kẻ cuối cùng này gồm cả những người được Sứ Đồ Phao Lô mô tả là những kẻ bội nghịch trong thời Nô Ê (xem 1 Phi E Rơ 3:18-20).

Sau khi những linh hồn trong ngục thất chấp nhận phúc âm và các giáo lễ đã được thực hiện cho họ trong các đền thờ, họ có thể sẵn sàng để rời ngục thất linh hồn và đến sống trong thiên đàng.

Những ai chối bỏ phúc âm sau khi đã được giảng dạy trong ngục thất linh hồn sẽ bị thông khổ trong một tình trạng được gọi là ngục giới. Họ đã tự cắt bỏ lòng thương xót của Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng đã phán: “Vì này, ta là Thượng Đế đã chịu đựng những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ, nếu họ biết hối cải. Nhưng nếu họ không muốn hối cải thì họ sẽ phải gánh chịu những nỗi đau khổ như ta đã chịu vậy. Những nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, phải rớm máu từng lỗ chân lông, phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn” (GLGU 19:16-18). Sau khi đã hứng chịu những nỗi đau khổ một cách trọn vẹn cho các tội lỗi của mình, họ sẽ được phép thừa hưởng đẳng cấp vinh quang thấp nhất, đó là hạ thiên giới.

Ngục giới trong thế giới linh hồn sẽ không tiếp nối mãi mãi. Ngay cả những linh hồn mắc phải trọng tội nhất cũng đã hứng chịu đủ những nỗi đau khổ vào lúc cuối của Thời Kỳ Ngàn Năm

(xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:25-27). Rồi thì họ sẽ được sống lại.

Có một số sinh hoạt nào được tiếp tục trên thể giới linh hồn?

THỂ GIỚI LINH HỒN CHẤM DỨT

Sau sự sống lại, không cần thiết phải có một thể giới linh hồn nữa. Tất cả con cái của Thượng Đế sẽ được chỉ định một trong bốn chỗ ở đã sẵn sẵn cho họ, tùy theo sự tuân giữ các luật pháp và các giáo lễ phúc âm của họ. Những chốn này được gọi là vịnh quang thượng thiên, trung thiên và hạ thiên giới, và chốn tối tăm bên ngoài. Những chốn này sẽ được thảo luận một cách chi tiết trong các chương 46 và 47.

Khi nào thể giới linh hồn chấm dứt?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

1 Phi E Rô 4:6 (phúc âm được thuyết giảng cho người chết).

Môi Se 7:37-39 (ngục thất linh hồn được chuẩn bị sẵn cho kẻ tà ác)

GLGÚ 76 (điều mặc khải về sự cứu rỗi con người)

Lu Ca 16:19-31 (số phận của kẻ ăn xin và người giàu có trong thể giới linh hồn)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Nào Tiến Lên, số 98”.

SỰ PHÁN XÉT CUỐI CÙNG

NHỮNG SỰ PHÁN XÉT CỦA THƯỢNG ĐẾ

Chúng ta thường được phán bảo trong các thánh thư rằng sẽ tới ngày chúng ta phải đứng trước mặt Thượng Đế và chịu sự phán xét. Chúng ta cần phải hiểu sự phán xét sẽ xảy ra như thế nào để mà chúng ta có thể chuẩn bị một cách tốt đẹp hơn cho biến cố quan trọng này.

Các thánh thư dạy rằng mọi người sẽ được phán xét tùy theo việc làm của mình (xem Khải Huyền 20:12; GLGU 76:111; 1 Nê Phi 15:32; Áp Ra Ham 3:25-28).

“Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy” (Khải Huyền 20:12).

Trong đoạn thánh thư này, Vị Mặc Khải Giảng đã đề cập tới “sự phán xét cuối cùng.” Sự phán xét này là một sự phán xét cuối cùng trong một chuỗi dài phán xét. Trong cuộc sống tiền dương thế, tất cả những người nào được xét thấy xứng đáng đều được phép tiếp nhận một thể xác và xuống thế gian. Nơi đây trên thế gian, chúng ta thường được xét đoán có xứng đáng nhận những cơ hội ở trong vương quốc của Thượng Đế hay không. Vào lúc chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta được xét coi có xứng đáng nhận giáo lễ này. Khi chúng ta được kêu gọi phục vụ trong Giáo Hội hay được phỏng vấn để được thăng chức tư tế hoặc được giấy giới thiệu vào đền thờ, chúng ta chịu sự xét đoán.

An Ma đã giảng dạy rằng linh hồn của tất cả mọi người khi chết

Tất cả mọi người sẽ được dẫn đến trước Đấng Ky Tô để chịu sự phán xét.



được chỉ định đến nơi có trạng thái hạnh phúc hay khổ sở (xem An Ma 40:11-15). Đây là một sự phán xét từng phần.

Kể một số phán xét mà chúng ta có và sẽ nhận được.

LỜI NÓI, VIỆC LÀM VÀ TƯ TƯỞNG CỦA CHÚNG TA SẼ PHÁN XÉT CHÚNG TA

Tiên tri An Ma đã làm chứng rằng: “Lời nói của chúng ta sẽ kết án chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết án chúng ta;... và tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết án chúng ta” (An Ma 12:14).

Chính Chúa đã phán: “Đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt” (Ma Thi Ơ 12:36-37).

Đề giúp chúng ta chuẩn bị cho ngày phán xét đó, chúng ta phải biết kềm chế các tư tưởng của chúng ta. Chúng ta có thể thay những tư tưởng xấu bằng những tư tưởng tốt lành. Chúng ta có thể tránh xa những hạng người, những nơi chốn, văn chương sách báo và những tình thế nào khuyến khích những tư tưởng bất chính hoặc không xứng đáng. Chúng ta có thể nói tốt về kẻ khác.

Yêu cầu mỗi người hãy tưởng tượng nghe được những lời nói và tư tưởng của mình được tiết lộ vào lúc phán xét.

Rồi hãy đề cho mỗi người âm thầm suy nghĩ những điều gì mình có thể làm để cải thiện những tư tưởng và lời nói của mình.

CHÚNG TA SẼ ĐƯỢC PHÁN XÉT THEO CÁC SỔ SÁCH

Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã nói rằng những kẻ chết sẽ được xét đoán theo các sổ sách đã được lưu trữ trên thế gian. Chúng ta cũng sẽ được phán xét theo “sách sự sống” đã được lưu trữ trên trời (xem GLGU 128:6-7).

“Chúng ta sẽ được phán xét theo những điều được ghi chép trong các sách, theo những điều mặc khải của Thượng Đế, theo

các sổ sách trong đền thờ, theo những điều mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải tuân giữ....sẽ có một cuốn sổ được lưu trữ trên trời mà đó là một cuốn sổ hoàn hảo (Joseph Fielding Smith, *Doctrine of Salvation*, 2:200).

Có một cuốn sổ khác sẽ được dùng để phán xét chúng ta. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng chính con người là một cuốn sổ ghi chép đầy đủ về cuộc sống mình (xem Rô Ma 2:15; 2 Cô Rinh Tô 3:1-3). Chúa dựng trong tâm trí và cơ thể ta là một lịch sử ghi chép đầy đủ mọi điều chúng ta đã làm. Chủ Tịch John Taylor đã giảng dạy lẽ thật này: “(một cá nhân) chính mình kể câu chuyện, và làm chứng chống lại mình....Một văn kiện do chính người ấy chép lại trên bảng ghi khắc trong tâm trí mình—văn kiện đó không thể nào dối trá—một ngày nào đó sẽ được phơi bày trước mắt Thượng Đế và các thiên sứ cùng các đấng ngồi phán xét” (Daniel H. Ludlow, comp., *Latter-day Prophets Speak*, trang 56-57).

Chúng ta sẽ được phán xét theo ba cuốn sổ sách nào?

Những tư tưởng và hành động hằng ngày của chúng ta ảnh hưởng đến các sổ sách này như thế nào?

CÁC ĐĂNG NÀO SẼ PHÁN XÉT?

Sứ Đồ Giảng cho chúng ta biết rằng: “Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22). Đôi lại, Đức Chúa Con sẽ kêu gọi những người khác phụ giúp trong sự phán xét. Mười Hai Sứ Đồ là những người đã ở cùng với Ngài trong khi Ngài thi hành chức vụ của mình trên thế gian sẽ phán xét mười hai chi tộc Y Sơ Ra En (xem Ma Thi Ô 19:28; Lu Ca 22:30). Mười hai sứ đồ người Nê Phi sẽ phán xét dân Nê Phi và La Man (xem 1 Nê Phi 12:9-10; Mặc Môn 3:18-19). Chủ Tịch John Taylor đã nói rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Sứ Đồ trong gian kỳ của chúng ta sẽ phán xét chúng ta (xem John Taylor, *Mediation and Atonement*, trang 157).

Đọc Giăng 5:22

Ai là người đứng đầu trong cuộc phán xét mọi người?

Ai sẽ giúp phán xét những con người sống trong thời đại chúng ta?

SỰ CHỈ ĐỊNH CÁC ĐẲNG CẤP VINH QUANG

Vào lúc phán xét cuối cùng, chúng ta sẽ được chỉ định tới vương quốc mà chúng ta đã đạt được. Chúng ta sẽ được gởi đến một trong bốn chỗ: vương quốc thượng thiên là đẳng cấp vinh quang cao nhất, vương quốc trung thiên là đẳng cấp bậc trung, vương quốc hạ thiên là đẳng cấp vinh quang thấp nhất và chôn tối tăm bên ngoài là vương quốc của quỷ dữ và chôn này *không* phải là một đẳng cấp vinh quang.

Trong một điều mặc khải ban cho Giô Sép Xi Mích (GLGU 76), Chúa đã cho biết có nhiều cách thức chúng ta có thể lựa chọn để sống cuộc đời dương thế của chúng ta. Chúa đã giảng dạy rằng những sự lựa chọn của chúng ta sẽ đem đến cho chúng ta một trong bốn vương quốc này. Chúng ta học được từ điều mặc khải này rằng ngay cả các tín hữu của Giáo Hội cũng sẽ đạt được những vương quốc khác nhau bởi vì họ sẽ không dùng cảm đồng đều trong việc tuân giữ các giáo lệnh.

Sau đây là các loại đời sống mà chúng ta có thể chọn và các vương quốc mà chúng ta sẽ đạt được qua sự lựa chọn của chúng ta

THƯỢNG THIÊN

“Họ là những người nhận được lời chứng về Chúa Giê Su và tin vào danh Ngài, và chịu phép báp têm...Rằng, bằng cách tuân giữ các giáo lệnh, họ có thể gột rửa và tẩy sạch tất cả tội lỗi của mình và nhận được Thánh Linh.” Họ là những người nhờ đức tin mà thắng được thế gian. Họ là những người ngay chính và chân thật nên Thánh Linh đóng ấn các phước lành trên họ (xem GLGU 76:51-53). Những ai thừa hưởng đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên, là những người trở thành các vị chúa, đều cũng phải được kết hôn vĩnh cửu trong đền thờ (xem GLGU

131:1-4). Tất cả những ai thừa hưởng được vương quốc thượng thiên đều sẽ được sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô đời đời mãi mãi (xem GLGU 76:62).

TRUNG THIÊN

Họ là những người chối bỏ phúc âm trên thế gian, nhưng sau đó tiếp nhận phúc âm trong thế giới linh hồn. Họ là những người khâm kính trên thế gian, nhưng bị mù quáng nên chối bỏ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô vì sự quý quyết của loài người. Họ cũng là những người đã tiếp nhận được phúc âm và lời chứng về Chúa Giê Su, nhưng sau đó không sống đúng cảm. Họ sẽ được Chúa Giê Su, nhưng không được Cha Thiên Thượng của chúng ta, thăm viếng (xem GLGU 76:73-79). Họ sẽ không thuộc thành phần gia đình vĩnh cửu; họ sẽ sống xa rời và đơn độc mãi mãi (xem GLGU 131:1-4).

HẠ THIÊN

Họ là những người không chấp nhận phúc âm hay lời chứng về Chúa Giê Su Ky Tô ở trên thế gian cũng như trong thế giới linh hồn. Họ là những người phải chịu thống khổ vì tội lỗi của mình trong ngục giới cho đến sau Thời Kỳ Ngàn Năm là lúc mà họ sẽ được sống lại. “Họ là những kẻ dối trá, là những phù thủy, là những kẻ ngoại tình, là những kẻ gian dân, và là bất cứ những kẻ nào ưa thích nói dối và hay nói dối.” Những người này nhiều như những ngôi sao trên trời và cát nơi bãi biển. Họ sẽ được Thánh Linh, nhưng không được Đức Chúa Cha hay Đức Chúa Con là Chúa Giê Su Ky Tô, thăm viếng (xem GLGU 76:81-85, 103-106).

CHỖN TÔI TẮM BÊN NGOÀI

Họ là những người đã có được lời chứng về Chúa Giê Su qua Thánh Linh và đã biết được quyền năng của Chúa, nhưng lại để Sa Tăng chế ngự mình. Họ chối bỏ lẽ thật và thách đố quyền

năng của Chúa. Đối với họ thà đừng sanh ra còn hơn. Không có một sự tha thứ nào dành cho họ được. Họ đã chối bỏ Thánh Linh sau khi đã tiếp nhận Ngài. Họ sẽ không hưởng được một vương quốc có vinh quang. Họ sẽ sống trong tăm tối, cực hình và khổ sở với Sa Tăng và quỷ sứ của nó đời đời mãi mãi (xem GLGU 76:28-35; 44-48).

Hãy để cho một người nào đó kể về ba đẳng cấp vinh quang và chốn tối tăm bên ngoài, và những ai sẽ đi tới mỗi chốn này (xem GLGU 76:50-88).

CHÚNG TA NÊN CHUẨN BỊ BÂY GIỜ CHO SỰ PHÁN XÉT

Trong thực tế, mỗi ngày là một ngày phán xét. Lời nói, tư tưởng và hành động của chúng ta được thực hiện theo luật pháp thượng thiên, trung thiên hay hạ thiên. Những hành động hằng ngày của chúng ta sẽ định đoạt vương quốc nào chúng ta sẽ thừa hưởng được.

Chúng ta có được trọn vẹn phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Phúc âm là luật pháp của vương quốc thượng thiên. Tất cả các giáo lễ tư tế cần thiết cho sự tiến triển của chúng ta đã được tiết lộ. Chúng ta đã bước vào nước báp têm và đã lập giao ước để sống một cuộc đời như Chúa Ky Tô. Nếu chúng ta trung thành và tuân giữ giao ước mà chúng ta đã lập, Chúa đã phán bảo cho chúng ta biết sự phán xét của chúng ta sẽ ra sao rồi. Ngài sẽ phán với chúng ta rằng: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy vương quốc đã sắm sẵn cho các người từ khi sáng thế” (Ma Thi Ơ 25:34).

Chúng ta phải làm gì để được sẵn sàng cho sự phán xét cuối cùng?

Yêu cầu các tín hữu hãy nghĩ họ sẽ cảm giác ra sao khi nghe những lời ghi trong Ma Thi Ơ 25:34 được phán cùng họ.

CÁC CÂU THÁNH THU BỒ TỨC

GLGU 88:98-102 (tiếng kèn vang lên trong ngày phán xét)

Ma Thi Ơ 25:31-46 (sự tái lâm)

Mặc Môn 7:6; An Ma 11:41, 45; 32:22; Mặc Môn 9:13-14 (những kẻ chết sống lại để được phán xét trong một thể xác thuộc linh bất diệt)

2 Nê Phi 29:11; 3 Nê Phi 27:23-26 (các sách được dùng trong sự phán xét)

GLGU 128:6-8 (các số ghi cuộc đời dương thế, sách sự sống—số trên trời)

Rô Ma 2:15; 2 Cô Rinh Tô 3:1-3 (được ghi chép trong lòng)

An Ma 41:2-7 (Được xét xử theo những việc làm, những sự mong muốn trong lòng, hồi cải, chịu đựng tới cùng)

Mặc Môn 3:22 (hồi cải, chuẩn bị để đứng trước ghế phán xét)

Lu Ca 12:47-48, GLGU 82:3 (ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi nhiều)

GLGU 88:16-33 (mỗi người nhận được điều mà mình xứng đáng)

BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Hãy Cùng Vui Mừng, số 230.”



SỰ TÔN CAO

Khi chúng ta sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta, Ngài đã giảng giải một kế hoạch phát triển cho chúng ta, là các con cái linh hồn của Ngài. Chúng ta có thể trở nên giống như Ngài, một Đấng tôn cao. Kế hoạch đó đòi hỏi chúng ta phải rời xa Cha Thiên Thượng của chúng ta và xuống thế gian. Sự xa rời này rất cần thiết để chúng ta xem chúng ta có vâng theo các giáo lệnh của Cha chúng ta hay không, ngay cả khi chúng ta không còn sống trong chốn hiện diện của Ngài. Kế hoạch đó dự trù rằng khi cuộc sống thế gian chấm dứt, chúng ta sẽ được xét xử và thưởng thưởng theo mức độ vâng lời của chúng ta. Rồi lúc đó chúng ta sẽ được chỉ định một chỗ mà chúng ta đã đạt được để làm nơi cư ngụ vĩnh cửu của chúng ta.

Chúa Giê Su đã dạy rằng: “Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở” (Giăng 14:2). Chúng ta học được trong các thánh thư rằng có ba đẳng cấp hay vương quốc vinh quang ở trên trời. Sứ Đồ Phao Lô đã đề cập rằng ông biết có một người được “đem lên đến tầng trời thứ ba” (2 Cô Rinh Tô 12:2). Phao Lô cho biết tên của hai vương quốc trên trời—thượng thiên và trung thiên (xem 1 Cô Rinh Tô 15:40-42). Thượng thiên là vinh quang cao nhất và trung thiên là vinh quang thứ hai. Qua sự mặc khải ngày sau, chúng ta biết được tên của vương quốc thứ ba. Đó là vương quốc hạ thiên (xem GLGU 76:81). Chúng ta cũng học được rằng có ba tầng trời hay đẳng cấp trong vương quốc thượng thiên (xem GLGU 131:1).

Để cho một người nào đó kể về kế hoạch tôn cao của Cha Thiên Thượng chúng ta.

SỰ TÔN CAO LÀ GÌ?

Sự tôn cao là đời sống vĩnh cửu, loại đời sống mà Thượng Đế

Những ai trung thành cho tới cùng sẽ được tôn cao với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

Print Courtesy of Monkmeyer Press Photo Service

sống. Ngài sống trong vinh quang vĩ đại. Ngài toàn hảo. Ngài có tất cả mọi sự hiểu biết và mọi sự thông sáng. Ngài là cha các con cái linh hồn. Ngài là đấng sáng tạo. Chúng ta có thể trở thành các vị Chúa như Cha Thiên Thượng chúng ta. Đó là sự tôn cao.

Nếu chúng ta chứng tỏ lòng trung thành và vâng theo tất cả mọi giáo lệnh của Chúa, chúng ta sẽ được sống trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên ở trên trời. Chúng ta sẽ trở nên cao trọng, y như Cha Thiên Thượng của chúng ta. Sự tôn cao là phần thưởng cao nhất mà Cha Thiên Thượng của chúng ta có thể ban cho các con cái của Ngài. Chúa đã phán rằng sự tôn cao là ân tứ vĩ đại nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế (xem GLGU 14:7).

Sự tôn cao là gì?

NHỮNG PHƯỚC LÀNH CỦA SỰ TÔN CAO

Cha Thiên Thượng của chúng ta toàn hảo. Tuy nhiên, Ngài không tự hào về sự thông sáng và sự toàn hảo của mình. Ngài vinh hiển trong sự kiện rằng các con cái Ngài có thể trở thành như Ngài được. Ngài đã phán: “Đây là việc làm và sự vinh quang của ta là để mang sự bất tử và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Những ai sống theo những giáo lệnh của Chúa và nhận được cuộc sống vĩnh cửu (sự tôn cao) trong vương quốc thượng thiên sẽ nhận được những phước lành đặc biệt. Chúa đã phán: “Tất cả (những sự vật) là của họ” (GLGU 76:59). Sau đây là một số trong các phước lành đặc biệt dành cho những người được tôn cao:

1. Họ sẽ được sống vĩnh cửu trong chôn hiện diện của Cha Thiên Thượng chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô (xem GLGU 76).
2. Họ sẽ trở thành các vị chúa.
3. Họ sẽ có những người thân quyền ngay chính trong gia đình

của họ sống cùng với họ và cũng sẽ có thể có được những con cái linh hồn. Những con cái linh hồn này sẽ có những sự liên hệ với họ giống như chúng ta có những liên hệ với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Họ sẽ là một gia đình vĩnh cửu.

4. Họ sẽ nhận được niềm vui trọn vẹn.

5. Họ sẽ có được mọi điều mà Cha Thiên Thượng chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô có, tức là mọi quyền năng, vinh quang, uy lực và hiểu biết. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã viết: “Đức Chúa Cha đã hứa qua Đức Chúa Con rằng tất cả những gì Ngài có sẽ được ban cho những ai biết vâng theo các giáo lệnh của Ngài. Họ sẽ được tăng thêm trong sự hiểu biết, thông sáng và quyền năng, đi từ ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi sự trọn vẹn của ánh sáng ban trưa bộc phát trên họ” (*Doctrine of Salvation*, 2:36).

Liệt kê một số phúc lành sẽ được ban cho những ai đạt được sự tôn cao.

NHỮNG ĐIỀU ĐÒI HỎI ĐỂ ĐƯỢC SỰ TÔN CAO

Các Thánh Hữu Ngày Sau được dạy rằng bây giờ là lúc phải làm trọn những điều đòi hỏi để được sự tôn cao (xem An Ma 34:32-34). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Muốn đạt được sự tôn cao, chúng ta phải chấp nhận phúc âm và tất cả những lời giao ước trong đó, phải nhận lấy các bổn phận mà Chúa đã ban ra, phải bước đi trong ánh sáng và sự hiểu biết lẽ thật, và ‘sống nhờ mọi lời nói phát ra từ miệng Thượng Đế’ ” (*Doctrines of Salvation*, 2:43).

Có những giáo lễ đặc biệt mà chúng ta phải nhận được để được tôn cao:

1. Chúng ta phải chịu phép báp têm và được xác nhận là một tín hữu của Giáo Hội Chúa Giê Su Ky Tô.
2. Chúng ta phải tiếp nhận Thánh Linh.

3. Chúng ta phải tiếp nhận phước lành thiên ân (Endowment) trong Đền Thờ.

4. Chúng ta phải được kết hôn cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.

Ngoài những giáo lễ bắt buộc này ra, còn có nhiều luật pháp mà chúng ta phải tuân theo để có đủ tư cách hưởng sự tôn cao. Chúng ta phải—

1. Yêu mến Thượng Đế và thờ phượng Ngài.
2. Có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.
3. Sống theo luật trinh khiết.
4. Hối cải những việc làm lầm lỗi của mình.
5. Đóng tiền thập phân và tiền nhĩn ăn một cách lương thiện.
6. Thành thật trong mọi sự giao dịch với kẻ khác và với Chúa.
7. Luôn luôn nói sự thật.
8. Tuân theo Lời Thông Sáng.
9. Sưu tầm lý lịch những người thân quyến quá cố của chúng ta và thực hiện các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm cho họ.
10. Tuân giữ ngày Sa Bát được thánh.
11. Tham dự các buổi nhóm họp của Giáo Hội càng thường xuyên càng tốt để tái lập các giao ước báp têm của chúng ta. Điều này được thực hiện khi chúng ta chia xẻ Tiệc Thánh.
12. Yêu thương và củng cố những người trong gia đình chúng ta theo các đường lối của Chúa.
13. Có những buổi cầu nguyện cá nhân và gia đình mỗi ngày.
14. Kính trọng cha mẹ chúng ta.
15. Dạy phúc âm cho người khác bằng lời nói và bằng tấm gương của chúng ta.

16. Học hỏi các thánh thư.

17. Lắng nghe và vâng theo các lời nói của các vị tiên tri của Chúa.

18. Phát huy lòng bác ái chân chính trong cuộc sống của chúng ta.

Nói một cách khác, mỗi người phải kiên trì lòng trung thành và tuân giữ mọi giáo lệnh của Chúa cho đến hết cuộc đời của mình trên thế gian.

Có những giáo lễ đặc biệt nào chúng ta phải chấp nhận để được tôn cao?

Chúng ta cần phải tuân theo những luật pháp nào để hưởng được sự tôn cao?

SAU KHI CHÚNG TA ĐÃ KIÊN TRÌ TỚI CÙNG

Điều gì xảy ra khi chúng ta đã kiên trì tới cùng và đã trung thành? Chúa đã phán: “Nếu người biết tuân giữ các giáo lệnh của ta và biết kiên trì cho tới cùng thì người sẽ hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ vĩ đại nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Nếu chúng ta biết bền lòng nơi Thượng Đế; nghĩa là tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thờ phượng Ngài và sống theo lẽ thật của Ngài, rồi sẽ tới lúc chúng ta sẽ được tắm trong sự trọn vẹn của lẽ thật, mà lẽ thật này sẽ càng ngày càng sáng tỏ cho đến giữa trưa” (*Doctrines of Salvation*, 2:36).

Tiên Tri Giô Sép Xi Mích đã dạy: “*Khi các anh chị em leo lên một cái thang, các anh chị em phải bắt đầu từ đáy thang, và leo lên từng nấc cho đến khi lên đến đỉnh; với các nguyên tắc của phúc âm cũng như vậy, các anh chị em phải bắt đầu từ nguyên tắc thứ nhất, và cứ thế tiếp tục cho đến khi các anh chị em học được tất cả các nguyên tắc của sự tôn cao. Nhưng nó sẽ còn lâu lắm sau khi chúng ta bước qua bên kia bức màn che (tức là chết) chúng ta mới học xong những điều này. Không phải tất cả mọi điều có thể được người ta hiểu hết trong thế giới này; nó sẽ*

là một công việc vĩ đại để học hỏi sự cứu rỗi và *sự tôn cao của chúng ta ngay cả bên kia năm mớ*” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 347-48).

Đây là cách thức mà Cha Thiên Thượng của chúng ta trở thành Thượng Đế. Giô Sép Xi Mích đã dạy: “Chính nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là để biết một cách chắc chắn về đặc tính của Thượng Đế...Ngài đã có lần là một con người như chúng ta....Chính Thượng Đế, Cha của tất cả chúng ta, đã sống trên một thế gian, giống như chính Chúa Giê Su Kỵ Tô đã sống” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, trang 345-46).

Cha Thiên Thượng chúng ta biết những thử thách, những nhược điểm và những lầm lỗi của chúng ta. Ngài có lòng thương xót và nhân từ đối với chúng ta. Ngài muốn chúng ta thành công như Ngài đã từng thành công.

Hãy tưởng tượng mỗi người chúng ta sẽ có sự vui mừng ra sao khi chúng ta trở về với Cha Thiên Thượng nếu chúng ta có thể nói: “Thưa Cha, con đã làm mọi điều Cha muốn con làm. Con đã trung thành và tuân giữ mọi giáo lệnh của Cha. Con lấy làm sung sướng được trở về nhà.” Rồi thì chúng ta sẽ nghe Ngài phán: “Được lắm...người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của Chúa người” (Ma Thi Ô 25:23).

Diễn tả cảm giác của các anh chị em như thế nào khi nghe lời của Chúa phán trong Ma Thi Ô 25:23.

Chúng ta phải làm gì để kiên trì tới cùng?

CÁC CÂU THÁNH THƯ BỔ TÚC

GLGU 132:3-4; 16:26, 37 (thuộc về sự tôn cao)

GLGU 131:1-4 (hôn nhân vĩnh cửu là chìa khóa dẫn tới sự tôn cao).

GLGU 76:59-70 (những phúc lành của vinh quang thượng thiên được giảng giải)

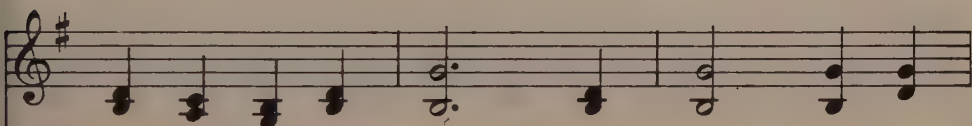
BÀI HÁT ĐỀ NGHỊ

“Tôi Là Con Đức Chúa Cha, số B-76” “Hỡi Cha Yêu Dấu, số 208”.

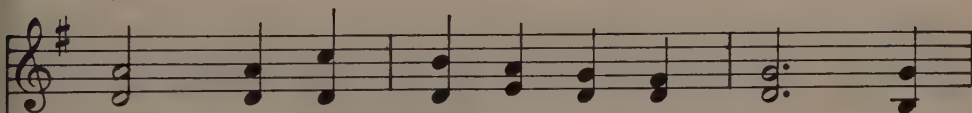
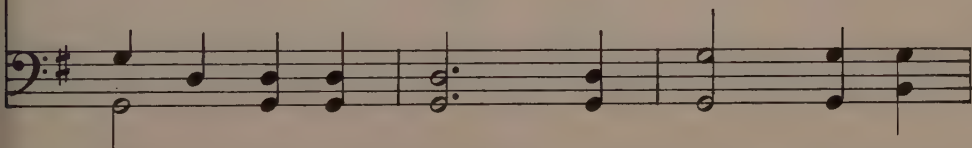
TÌM ĐÂU CHO THẤY MỘT NỀN VỮNG VÀNG



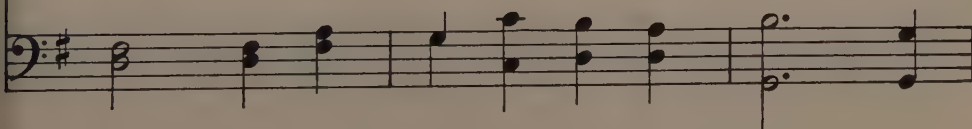
- | | | | | | | | |
|----|-----|-----|-------|------|-------|-----|------|
| 1. | Tìm | đâu | cho | thấy | một | nền | vững |
| 2. | Dù | khi | đau | yếu | nhiều | hay | lúc |
| 3. | Tại | sao | người | thất | vọng | khi | có |



vàng	bằng	niềm	tin.	Đặt	nơi	điều	mà
sinh	lực	tràn	lan.	Dù	cho	cuộc	đời
ta	ở	cùng	người?	Sợ	chi	đừng	sợ

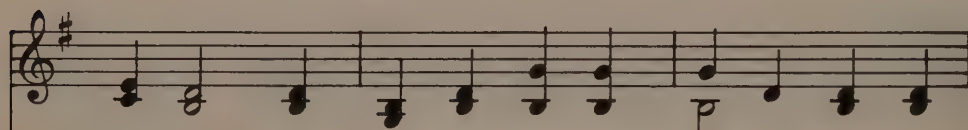


Giê	Su	đã	ban	cho	từ	xưa.	Lòng
ta	đang	khó	khăn	hay	giàu	sang.	Dù
chị	ta	chính	Đức	Chúa	trời	người.	và

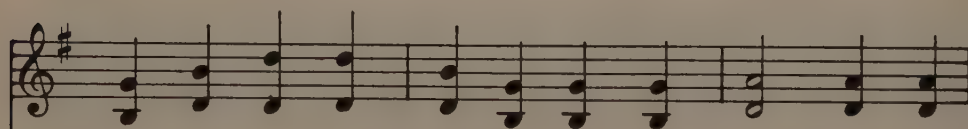




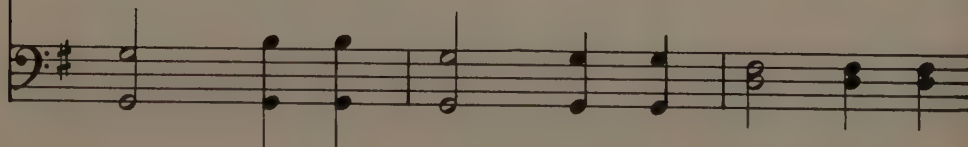
tôi mãi mãi ghi sâu những lời tuyệt diệu
cát bước viên du hay lúc vẽ sông trong
ta sẽ giúp người thêm sức mạnh đứng vững



này. Nơi nào ta nương thân được bằng
nhà. Khi cần ta xin ngay. Ngại ngừng
vàng. Lẽ thật trong tay ta sự toàn

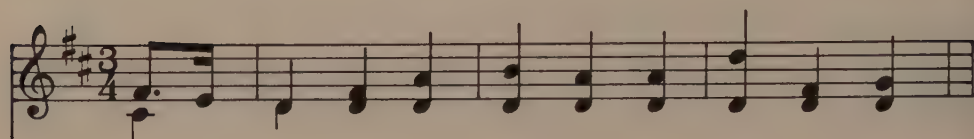


trong bóng cánh Giê Su. Tìm đâu nơi nương
chi cứ khôn cầu. Cần điều chi, ta xin
năng ấy chính ta. Đừng sợ chi, người sẽ

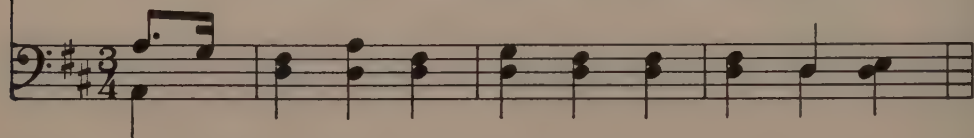


nầu Chúa, đứng âm sẽ vững áp có chắc hơn ngay trong bên không oai Giê chậm quyền Su. đầu. ta.

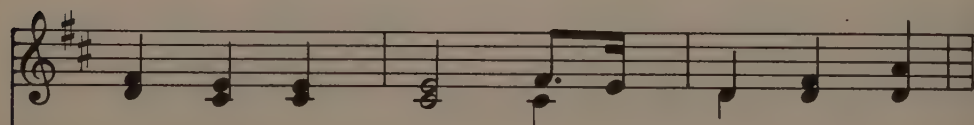
CHÚNG TA HÃY CÙNG VUI MỪNG



1. Hãy cùng mừng vui hưởng vẻ ngày cứu rồi của
2. Và rồi ta sẽ thương yêu nhau, hết còn lừa
3. Ta đặt lòng tin tưởng nơi Đảng Cứu Chuộc của



chúng ta. Ta không còn lang thang như những
dối nhau. Song một tâm, một lòng hiệp lực
chúng ta. Dẫn dắt ta vượt qua những nỗi

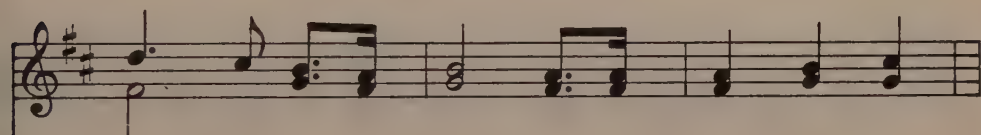
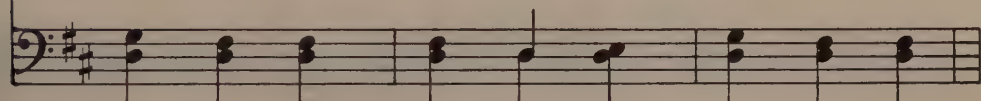


kẻ xa lạ nữa. Tin lành được rao
làm điều thẳng ngay. Và rồi khi những
đau khổ buồn phiền. Và rồi khi qua

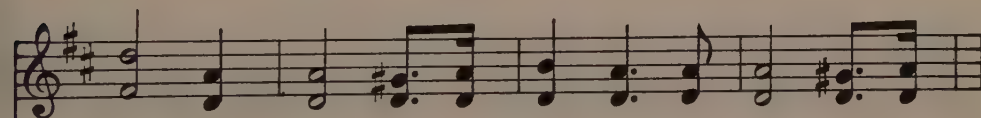
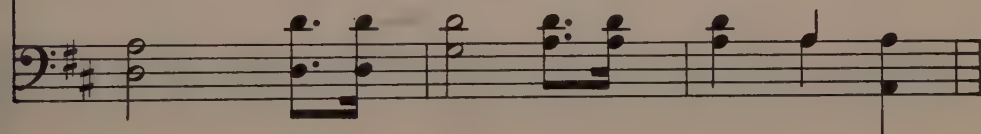




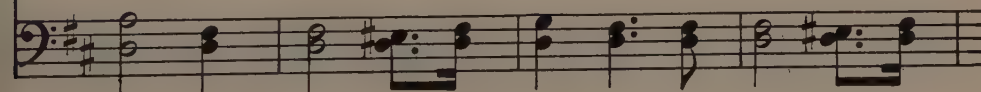
giảng truyền ra khắp nơi trên thế gian. Giờ
kẻ gian tham ác sợ sệt, hãi kinh, Ta
những tai ương với mùa gặt đã xong. Ta



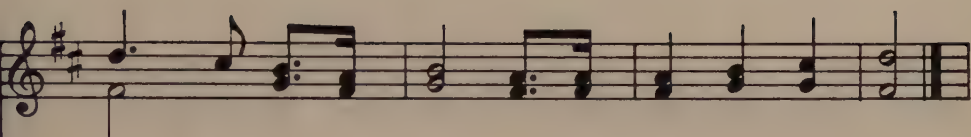
cứu chuộc sẽ đến không còn bao lâu nữa
sẽ trông ngày Chúa sẽ trở lại trên thế
sẽ sống lại với người lành ngay, lúc Chúa



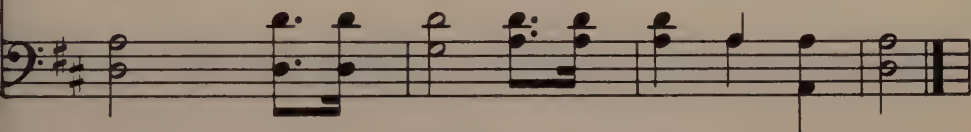
đâu. Khi ấy mọi việc hứa xưa, Thánh Hữu sẽ được
gian. Khi ấy mọi việc hứa xưa, Thánh Hữu sẽ được
đến. Khi ấy mọi việc hứa xưa, Thánh Hữu sẽ được



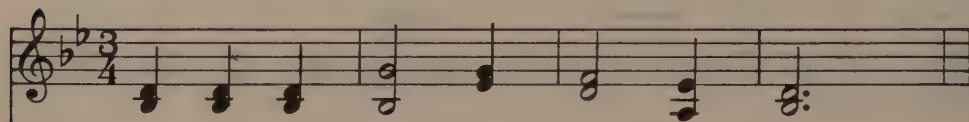




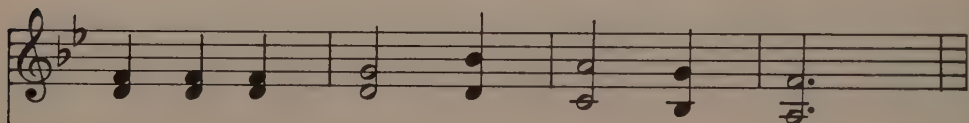
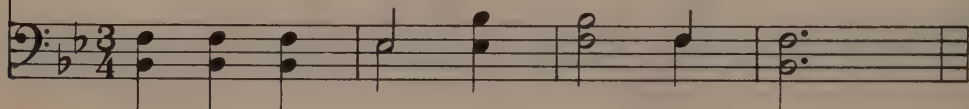
Giê	Su	sẽ	phán:	"Về	đi,	Y	Sơ	Ra	En."
Giê	Su	sẽ	phán:	"Về	đi,	Y	Sơ	Ra	En."
Đấng	Christ	cùng	với	dân	Ngài	thành	một	mãi	mãi.



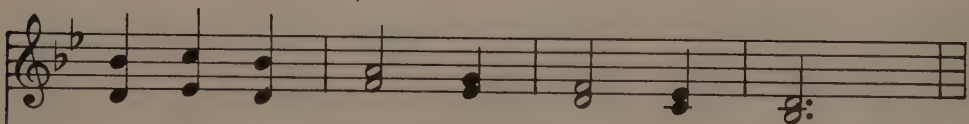
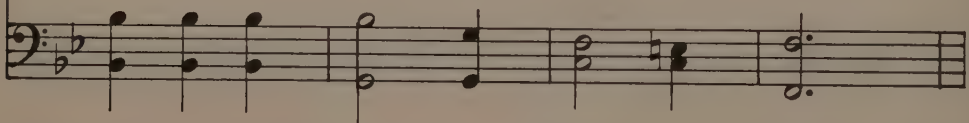
KÌA XEM ĐĂNG CỨU CHUỘC ĐÃ TỪ TRẦN



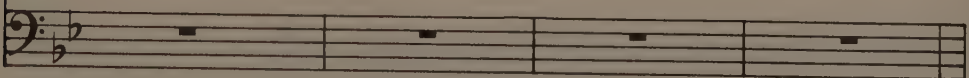
1. Xem Giê Su Đăng Cứu Chuộc từ trần
 2. Dù rằng Ngài bị khổ đau thật nhiều,
 3. Tôn cao danh Ngài Cứu Chuộc trần gian.



để chuộc tội lỗi thế gian nhân loại.
 song không hề than oán chi một lời.
 Hôm nay dự Tiệc Thánh tương niệm Ngài.

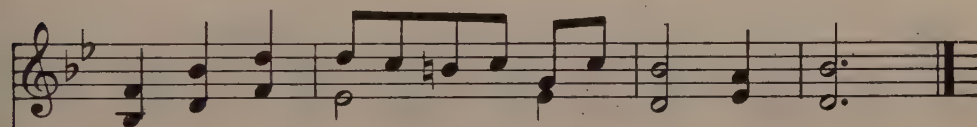


Chúa Cứu Thế đã hy sinh mạng Ngài.
 Chúa Thánh của tôi đã xong nhiệm vụ.
 Cung kính trong danh Giê Su xin nguyện





Chết trên thập tự huyết Ngài đổ ra.
Thánh ý của Cha được Ngài hoàn thành.
bánh nước thánh này soi lòng của con.



Ngài chính Đấng đã được hứa từ xưa.
Cảm kích Cứu Chúa đã hiến nhục thân.
Tin nơi Cứu Chúa vâng giữ điều răn.



HỒI THƯỢNG ĐẾ, XIN NGHE CHÚNG CON CẦU

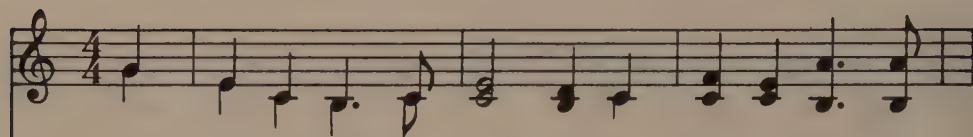
1. Lạy Cha cầu Cha giảng phước ơn đây.
 2. Lạy Cha cầu Cha gọi xuống ân huệ.
 3. Giờ phút này con uông nước trong sạch.

Xin Cha nghe lời cầu khẩn thiết tha nay.
 Xin Cha luôn gần bên soi sáng trên ơn.
 Xin thân con được gần bên Thánh Linh Cha.

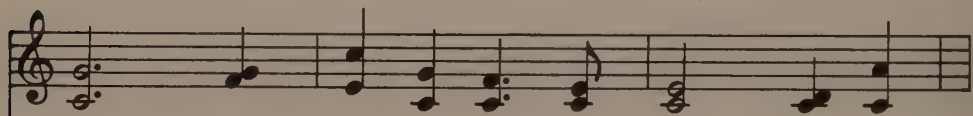
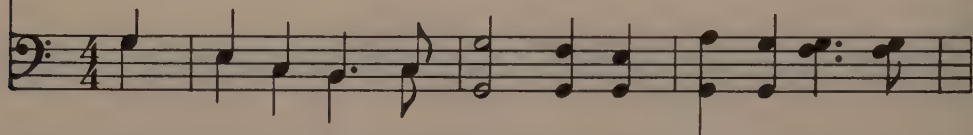
Dựa nơi tình thương của Đấng Cứu Rỗi. Nay
 Giờ đây cùng chia xé bánh thánh ân. Nguyễn
 Nguyễn xin Ngài tha thứ lỗi chúng con. Ban

ta được dùng bánh nước thánh ơn đây.
 được ơn Ngài mãi trút xuống nơi này.
 ơn cho mọi cô gắng con mỗi ngày.

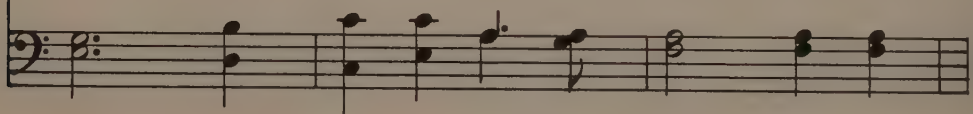
HỒI ĐỨC CHÚA TRỜI QUANG CỬU



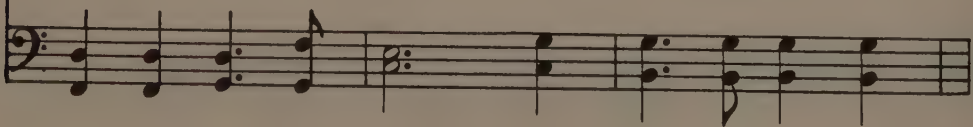
1. Hồi Đức Chúa Trời Quang Cửu Cha hằng sống ngự mãi mãi
 2. Thê gian ít người được biết nghĩa sự hiển minh chí thánh
 3. Thánh thay chương trình của Chúa thật tuyệt mỹ độc nhất trước



cao. Cung kính trong danh Giê Su, Nguyên thánh
 xưa. Bồi huyết Giê Su phơi ra, tội lỗi
 nay. Đê cứu chuộc được vẹn toàn. Ngài xuống

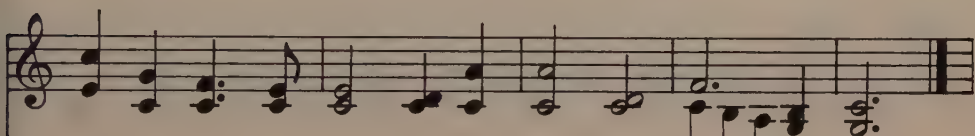


lễ này soi lòng con. Bánh nước này nguyên được
 của đàn con được tha, nên ta hòa lòng làm
 thê, tự mang nhục thân. Chân đi đường dài vạn

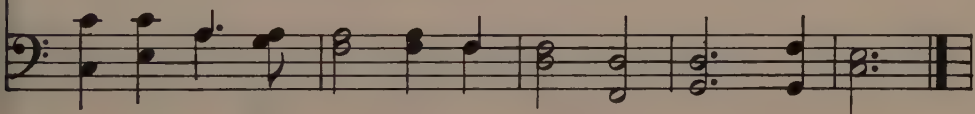




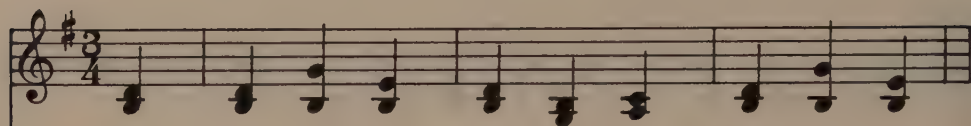
phước ơn cho thân này được trắng trong, cho
chứng rằng Giê Su chịu đựng đón đau, mang
lỗi, ngày đêm bên loài người khác chi, công



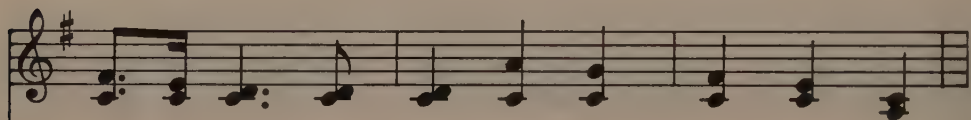
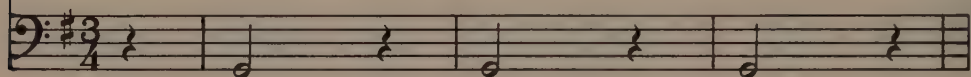
chúng con luôn ghi sâu là Cứu Chúa đã hiện nhục thân.
Thánh Linh trong tim ta, hiệp nhất hết mọi ý mọi lòng.
khó lớn lao bao nhiêu hoặc thế giới này chết ngàn sau.



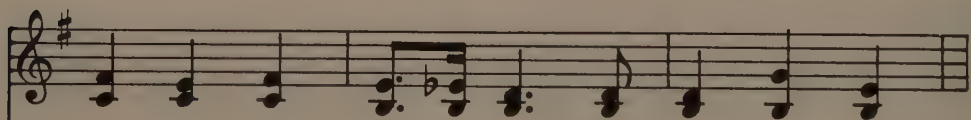
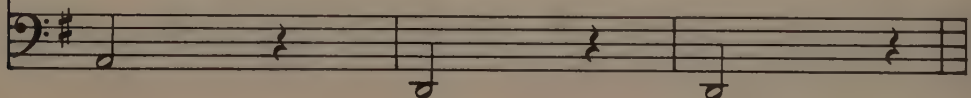
LÒNG CẢM KÍCH VÔ CÙNG



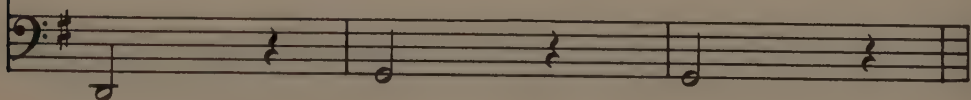
1. Lòng cảm kích vô cùng về tình thương Chúa ban
 2. Lòng cảm kích biết Ngài từ ngôi vinh hiển đã
 3. Lòng buồn nghĩ Ngài chịu mọi khổ đau cứu chuộc



xuông cho tôi. Bồi hồi trước bao ân huệ Ngài
 xuống thế gian. Để giải cứu cho những linh hồn
 khỏi nhân loại. Thật chẳng biết nói sao bây giờ

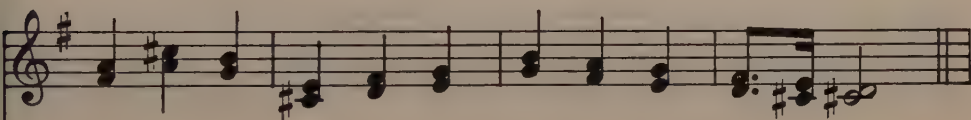
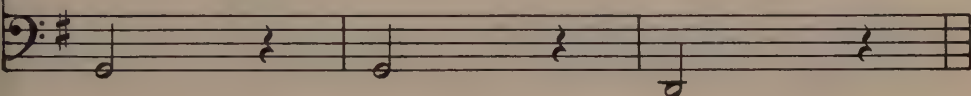


đã ban đến tôi hàng ngày. Lòng sợ hãi biết
 quá kiêu hãnh như tôi nay. Thật cảm kích biết
 trước ân phước kia tuôn tràn. Vậy nguyện lấy gương

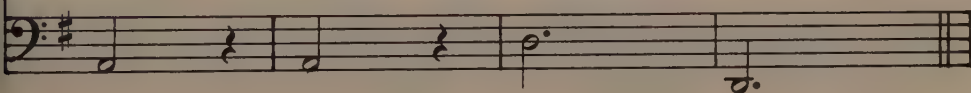




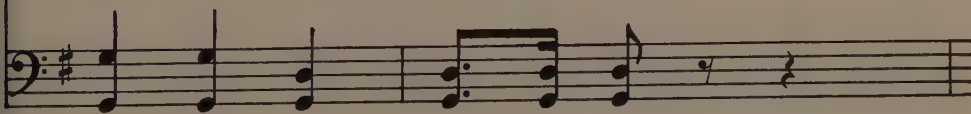
bởi vì tội tôi nên Ngài chịu gian khổ. Rồi
bao về tình thương cao đẹp Ngài dành cho. Rộng
Ngài cùng tuân giữ luật và mọi điều răn. Mai



Ngài cũng chính vì tội nhân máu chảy tuôn chết đón đau
lượng thứ tha mọi tội tôi lúc biết hồi cải chân thành.
sau xứng đáng được thờ Chúa ở nơi vương quốc của Ngài.

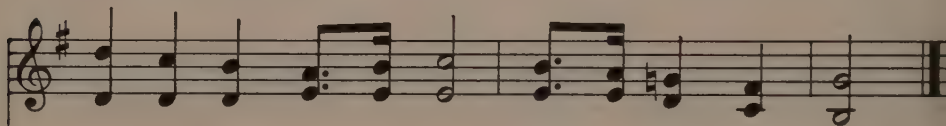
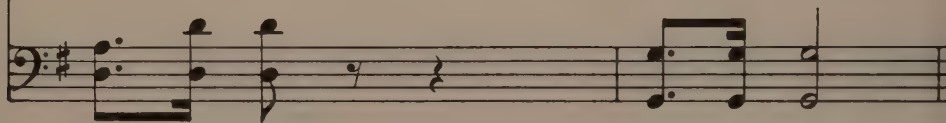


Bởi quá thương yêu loài người Chúa đã hy

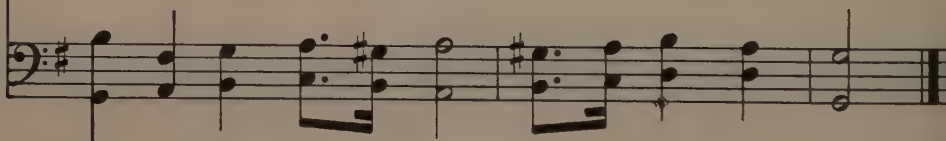




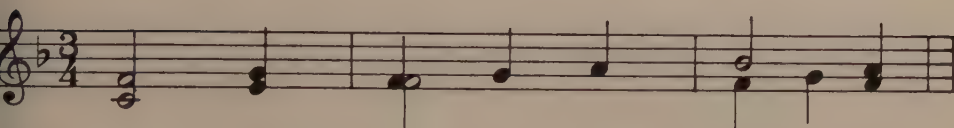
sinh và chịu khổ đau chết trên thập tự



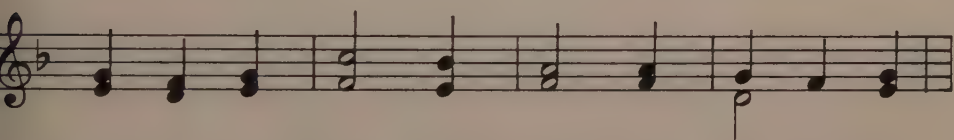
Chúa chẳng bao giờ hối tiếc đã quên mình vì ta.



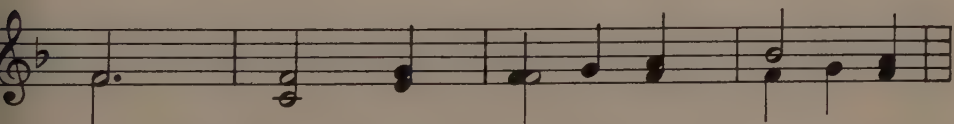
LÒNG TÔI KHIÊM NHU CHÚA ƠI



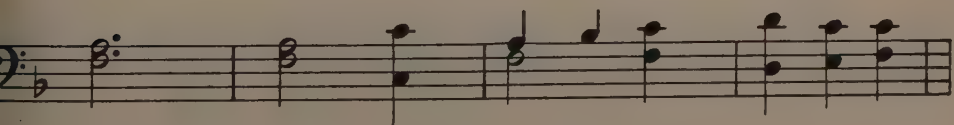
1. Lòng tôi thật khiêm nhu kêu
2. Nguyễn xin dạy tôi yêu thương



cầu xin Chúa ban cho Thánh Linh nơi
nhau tha thứ cho nhau trái tim ngọt



này. Giờ đây ngày hôm nay trong
ngào. Nguyễn cho lời tôi xin đền



danh Cứu Chúa bánh nước phước ân tôi
 bên chân Chúa ở nơi Chúa ngự trên

dùng. Xin cho tôi đừng quên huyết.
 trời. Khiên sáng láng hồn tôi xứng

Chúa tràn tuôn. Ngài đã chết chính cho
 đáng sự hy sinh xưa chí thánh của



tôi
Ngài

Tìm
Chúa

vỡ
mền

tan
yêu,

xót
Chúa



xa
ôi

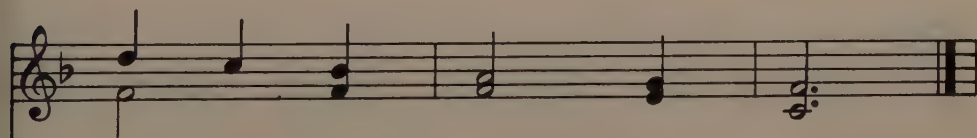
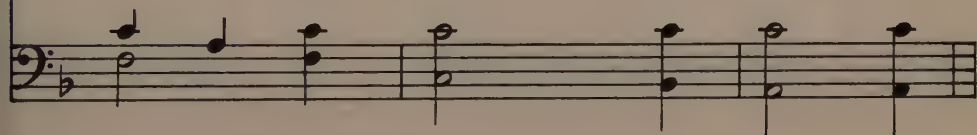
trên
xin

thập
ở

tự
cùng

Gô
tôi,

Gô
xin



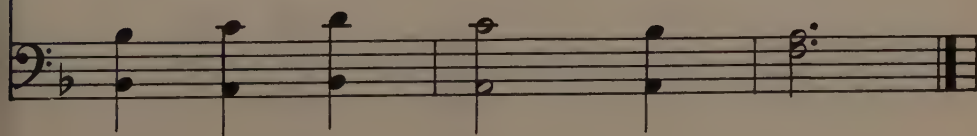
Tha
chiếu

Chúa
vinh

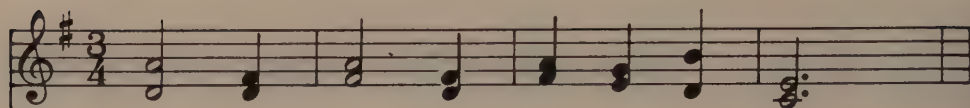
chết
quang

cho
quanh

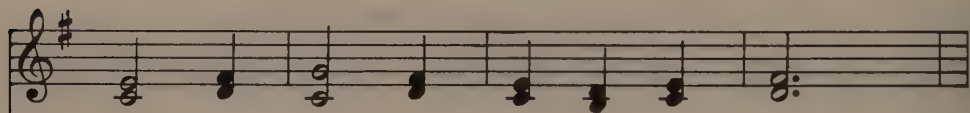
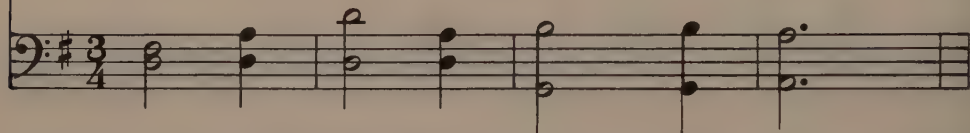
tôi.
tôi.



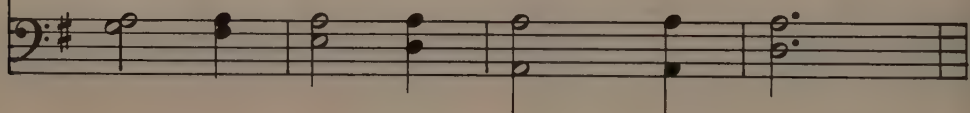
GIÊ SU XƯA SINH CHỖ THẤP HÈN



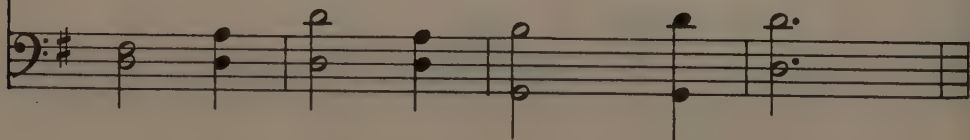
1. Giê Su xưa sinh chỗ thấp hèn.
2. Xưa Chiên Con hiền dịu thấp hèn.
3. Xưa Chiên Con rên xiết nhỏ lệ.



Giờ ngự xuống thê gian vinh quang.
 Giờ trở nên vị Vua vinh hiển.
 Giờ hiện xuống thê gian vinh quang.

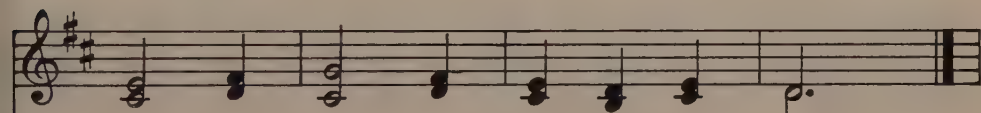
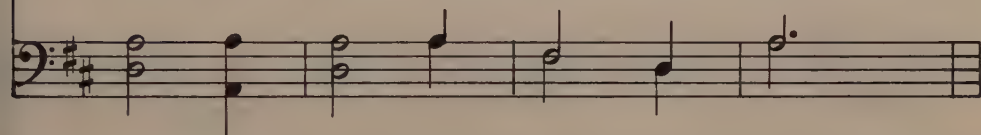


Xưa Ngài bị đau khó biết bao.
 Xưa bị chết trên cây thánh giá.
 Xưa bị dân Ngài chối bỏ đi.

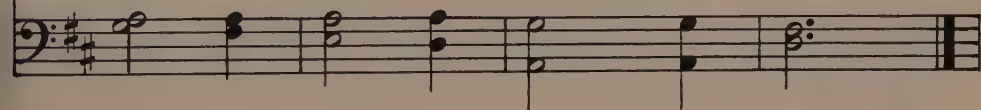




Nay ngự xuống cai trị trần gian.
Nay ngự xuống trong mây hiện vinh.
Nay cả thấy mọi người đều biết,



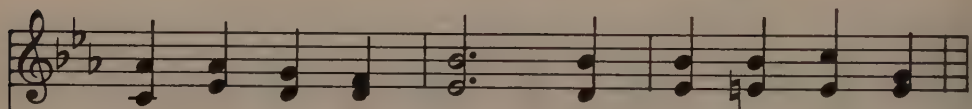
Giờ ngự xuống thê gian trị vì.
Giờ trở nên vị Vua đời đời.
đều tôn kính vị Vua đời đời.



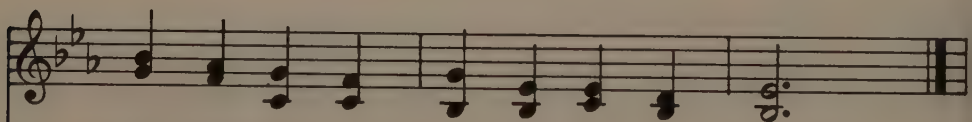
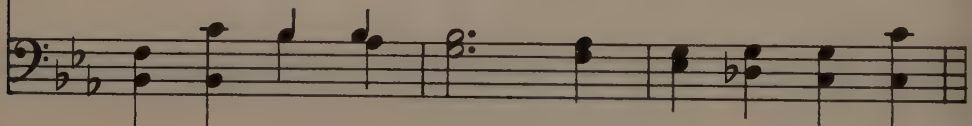
XA XA CÓ MỘT ĐÔI XANH



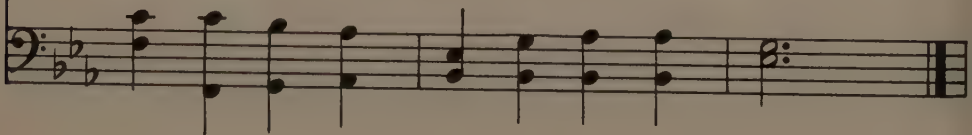
- | | | | | | | | | | |
|----|-------|------|------|------|------|--------|-------|--------|-------|
| 1. | Trong | nơi | xa | xa | thấp | thoảng | một | thành. | Ngoài |
| 2. | Chúa | hồi | Chúa | khôn | khó | biết | đường | nào. | Làm |
| 3. | Chúa | hồi, | mãi | mãi | giá | cứu | chuộc | này. | Ngoài |
| 4. | Huyết | Chúa | quý | báu | thăm | thiết | đường | nào. | |



kia	có	một	đôi	xanh.	Nơi	trên	thập	giá	Ngài
sao	con	ghi	được	hết.	Nhưng	con	tin	chắc	Ngài
Chúa	chẳng	ai	làm	xong.	Chỉ	có	Cứu	Chúa	được
Và	con	phải	yêu	Ngài	nữa.	Tin	nơi	Cứu	Chúa



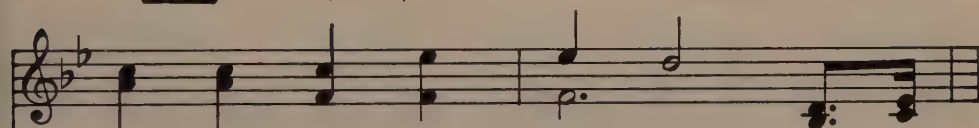
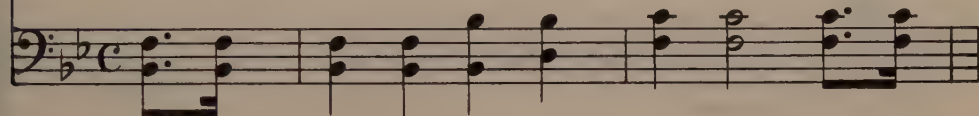
thét	đóng	đinh	vì	cứu	chuộc	bao	tội	ta.
chết	khó	đau.	Vì	chúng	con	tội	đường	bao.
mở	Thiên	đàng,	cho	chúng	con	đi	vào	trong.
biết	ăn	năn.	Vâng	giữ	luôn	mọi	điều	răn.



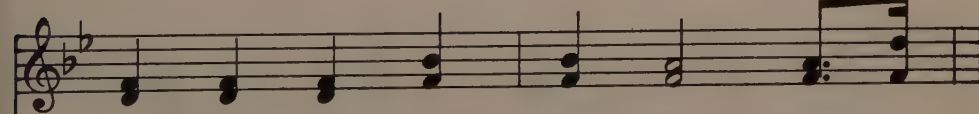
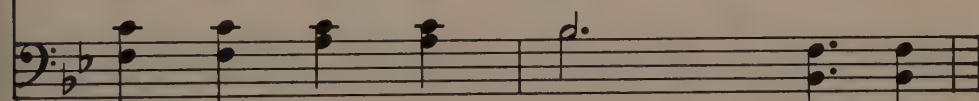
O, TRỜI THẬT ĐẸP MỘT BUỔI SÁNG KIA



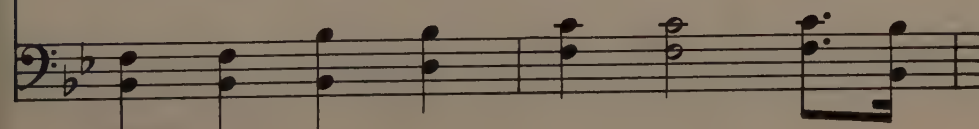
- | | | | | | | | | | | |
|----|-------|------|-------|------|-----|-------|-------|------|-----|------|
| 1. | Ồ, | trời | thật | đẹp | một | buổi | sáng | kia! | Ồ | trên |
| 2. | Lần | đầu | tiên | dâng | lên | Đức | Chúa | Cha, | lời | cầu |
| 3. | Rồi | bỗng | nhiên | trên | cao | giáng | xuống | ông, | một | trụ |
| 4. | "Này, | hỡi | Giô | Sép, | tôi | tổ | của | ta, | hãy | nghe |



cao	dương	quang	tỏa	Chiều.	Đàn	ong
nguyên	khiêm	nhu	thông	thiết.	Rồi	quyền
dương	quang	không	bút	tả.	Hào	quang
Con	Yêu	ta	phán	bảo".	Lời	cầu

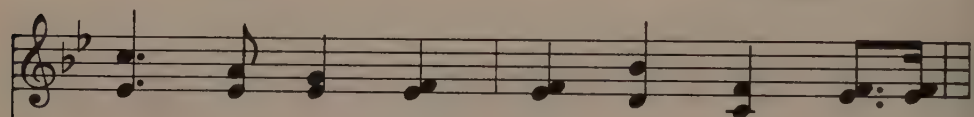
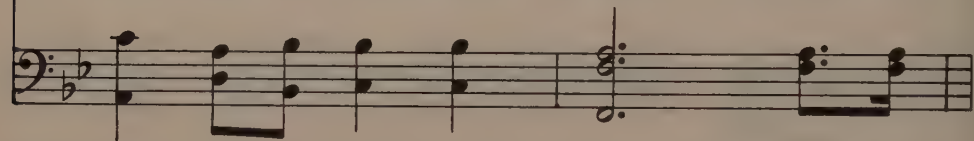


vo	ve,	chim	hót	lưu	lo.	Văng	văng
lực	tội	lỗi	đen	búa	vây.	Làm	Giô
vinh	quang	bao	lầy	khắp	ông.	Mọi	tôi
xin	khiêm	nhu	với	đức	tin,	Giô	Sép

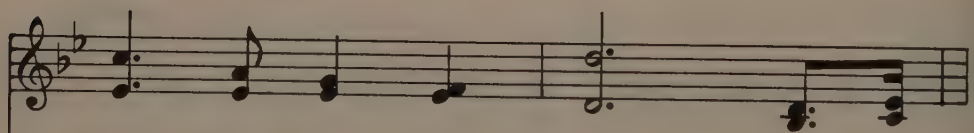




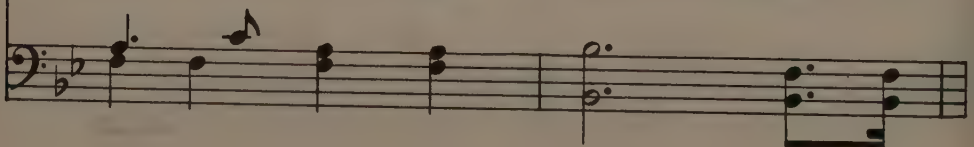
tiếng	nhạc	đưa	vào	rừng.	Vào	giờ
Sép	hầu	như	tuyệt	vọng.	Nhờ	lòng
tắm	rời	xa	ông	liên.	Huyền	điệu
đã	được	Cha	nhậm	lời.	Còn	gì



ây,	giữa	khu	rừng	thăm.	Giô	Sép	đi
dùng	cảm	ông	văn	giữ.	Một	lòng	giao
thay!	Giữa	cột	hào	quang.	Hiện	ra	hai
hơn,	sống	vui	chi	hơn.	Khi	được	nhìn



kiếm	lẽ	thật	từ	Chúa.	Lòng	tin
phó	trong	tay	của	Chúa.	Nhờ	lòng
Đấng	vinh	quang	ngôi	sáng.	Mầu	nhiệm
thầy	Đức	Cha	Quang	Cứu,	hàng	ngự



The image shows a musical score for a Vietnamese hymn. It consists of two systems of music, each with a treble and a bass staff. The lyrics are written in Vietnamese and are aligned with the notes on the staves. The first system has two lines of lyrics, and the second system has two lines of lyrics. The music is written in a key with two flats (B-flat and E-flat) and a common time signature (C).

System 1:

treble: *tướng sẽ tìm ra lẽ thật. Giô Sếp*
can đảm, nhờ sự trông cậy nơi Đức
thay! Giữa làn ánh dương quang. Con Chúa
trên cao, cùng với con Ngài, Chúa Cứu

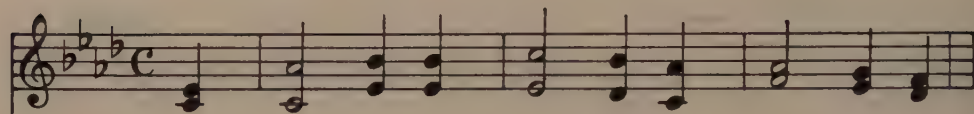
bass: *tướng sẽ tìm ra lẽ thật. Giô Sếp*
can đảm, nhờ sự trông cậy nơi Đức
thay! Giữa làn ánh dương quang. Con Chúa
trên cao, cùng với con Ngài, Chúa Cứu

System 2:

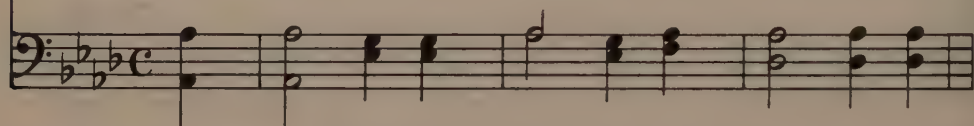
treble: *hết lòng khản nguyện cầu.*
Chúa Trời, Đảng Trọn Lành.
xuất hiện bên Cha Ngài.
Rồi là Đảng Trọn Lành.

bass: *hết lòng khản nguyện cầu.*
Chúa Trời, Đảng Trọn Lành.
xuất hiện bên Cha Ngài.
Rồi là Đảng Trọn Lành.

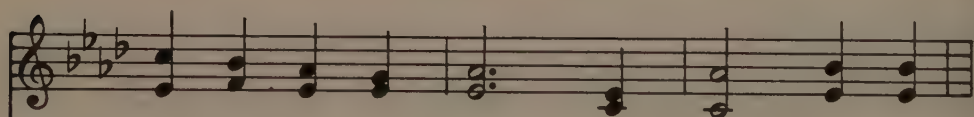
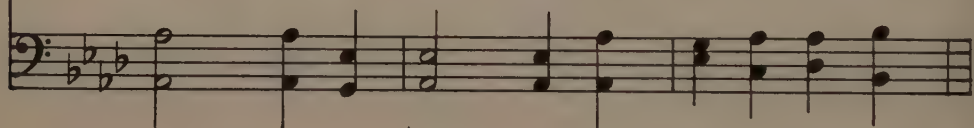
THẦN LINH CHA NHƯ LỬA HỒNG



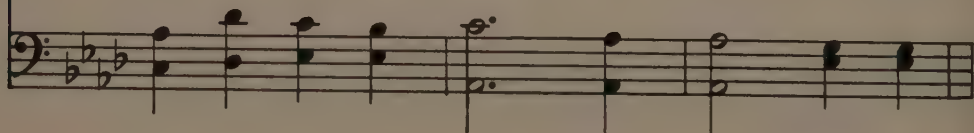
1. Thần Linh Cha Chí Thánh như lửa hồng đang
 2. Giê Hô Va soi trí, thêm thông minh cho
 3. Ngày mai khi ơn phước tuôn đầy tràn thê



tỏa lan, đang hiện trong thế gian bao vinh
 thánh đố. Phục hồi mọi phán tuyên và tất
 gian này. Chiên lành cùng mãnh sư hiệp với

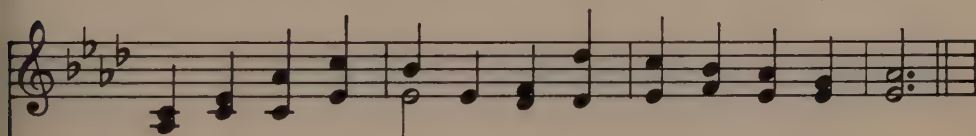


quang của ngày sau. Khải Linh như ơn
 cả như ngày xưa. Quyển oai như thông
 nhau trong tình thân. Tại Si Ôn vương

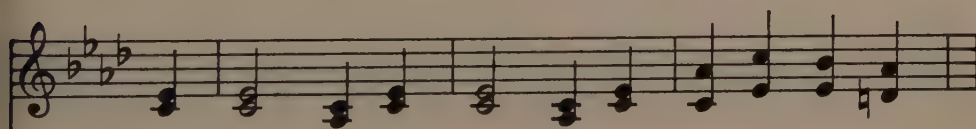
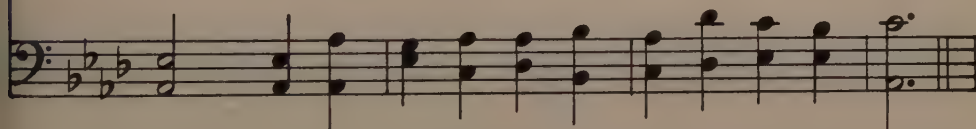




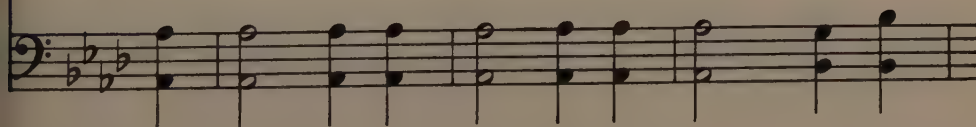
phước lưu truyền từ xưa đang trở lại; thiên
sáng Chúa yêu thương đang vang mọi nơi. Bức
quốc dân tộc Ngài tiếp rước vương miện Giê



thần trên chôn cao tìm đến thăm nơi trần gian.
màn che thể gian này cháy tiêu trong lửa thiêng
Su hiện xuống cõi đời giữa muôn muôn hào quang.

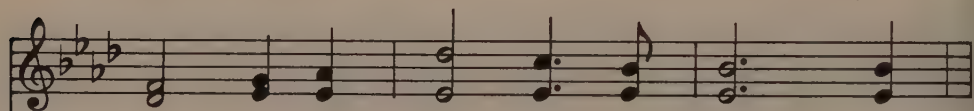
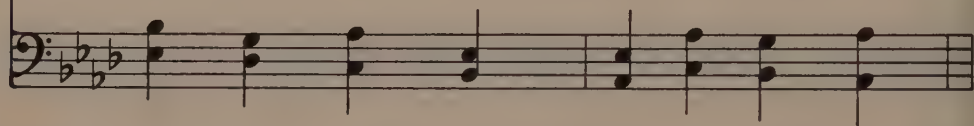


Ca lên nào, ca lên cùng đoàn thiên binh đang

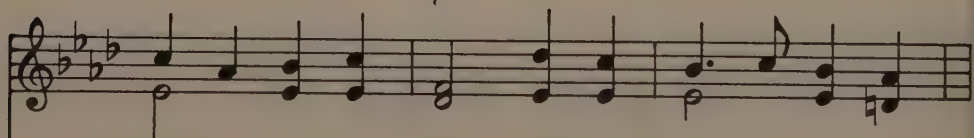
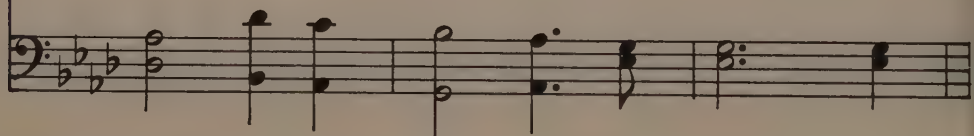




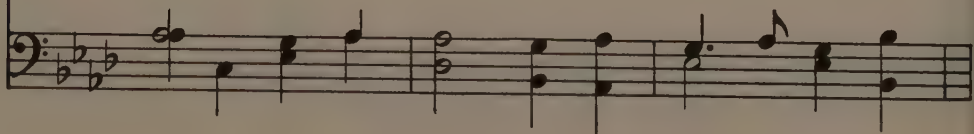
rợp trời. Hô Sa Na, Hô



Sa Na ngợi Chúa tôi trên cao. Bao

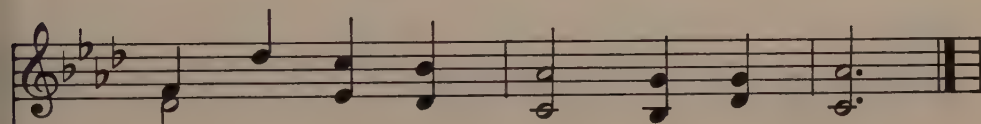


hiền vinh cõi trời, hết thấy xin cho danh

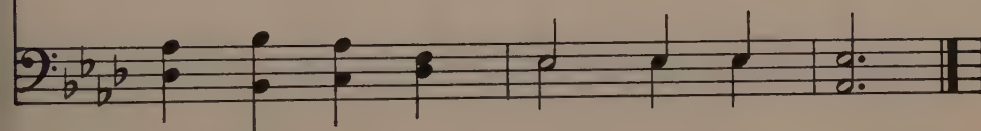




Cha từ nay cho đến muôn



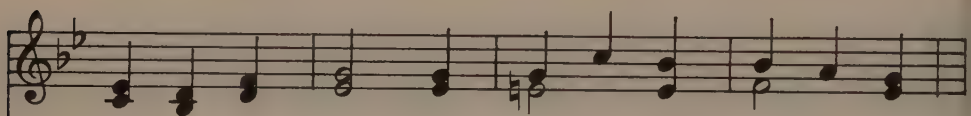
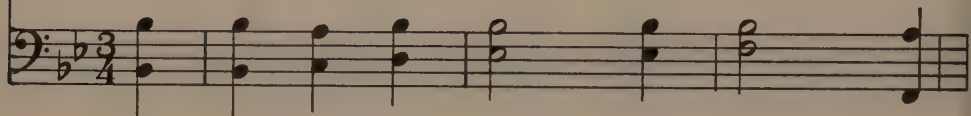
đời mãi mãi A Men và A Men.



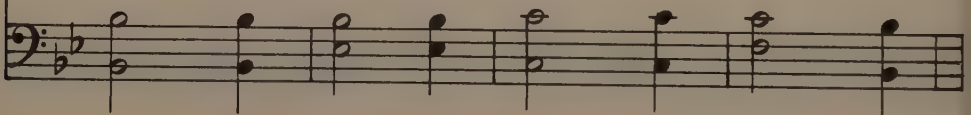
TA CÂT TIỀNG HÁT VINH DANH GIÊ SU



1. Ta	cát	tiếng	hát	vinh	danh	Giê
2. Từ	cỏi	chết	sống	dậy	khỏi	mộ
3. xin	bánh	nước	thánh	soi	rọi	lòng



Su.	Ngợi	khen	tôn	vinh	Cứu	Chúa	đã
phần.	Mừng	thay	Giê	Su	thắng	chết	cho
này.	Nguyễn	luôn	ghi	sâu	cái	đền	công
					nhớ		

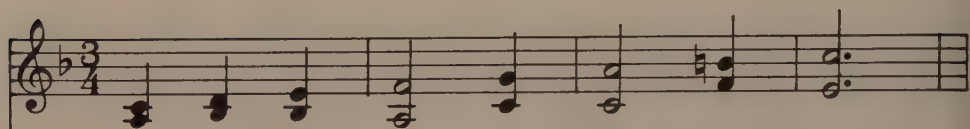


hy	sinh	mạng	Ngài	trên	Gô	Gô
nhân	loại.	Thiên	đường	được	Ngài	mở
ơn	Ngài.	Vì	Ngài	hy	sinh	xác

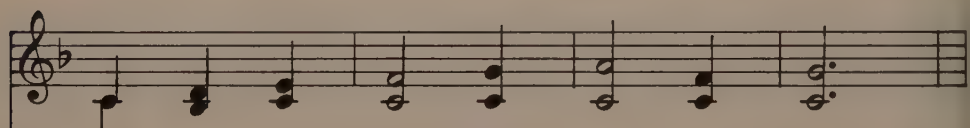


Tha, hầu cho chúng ta được sống.
 rộng. Rồi đây ta sẽ được sống.
 thân, hầu cho chúng ta được cứu.

ĐẸP THAY CÔNG VIỆC CỦA CHÚA



1. Đẹp thay công việc của Chúa Vua tôi.
2. Đẹp thay ngày Sa Bát thánh của Chúa,
3. Lòng tôi hân hoan nơi Chúa Vua tôi.
4. Mừng vui ca khen dâng lên Chúa Thánh.



Ngợi khen tôn vinh danh Chúa mãi thôi.
 ngày nghỉ ngơi mọi lo âu trần gian.
 Đây hạnh phúc thay tiếng nói của Chúa.
 Ngợi khen tôn vinh danh Chúa mãi thôi.

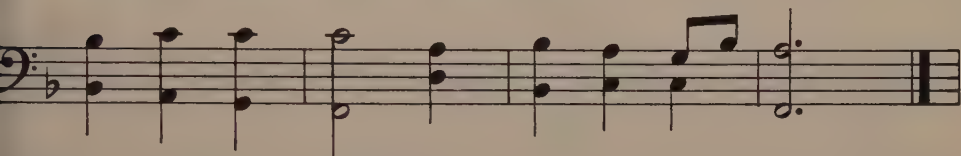


Nguyện luôn theo lời Ngài dẫn dắt đưa.
 Tim tôi vui sướng kẻ bên Chúa tôi.
 Việc làm của Chúa đây ân điển làm thay.
 Lòng đầy hoan hỷ vào lúc thấy Ngài.

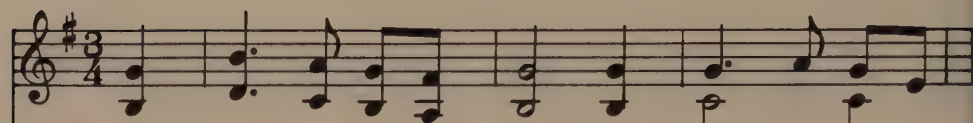




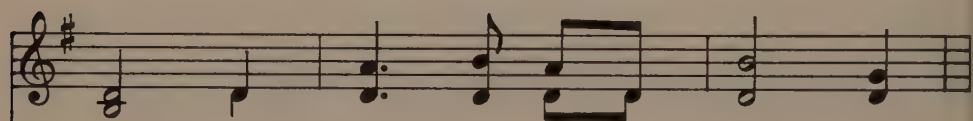
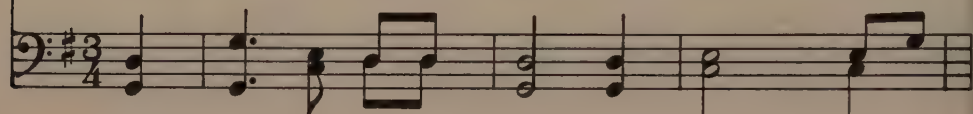
Truyền rao lẽ thật gìn giữ điều răn.
Như Đa Vít xưa nhạc trời mừng vui.
Huyền diệu biết bao lời khuyên của Ngài!
Được nhìn gương mặt Ngài mỉm cười vui.



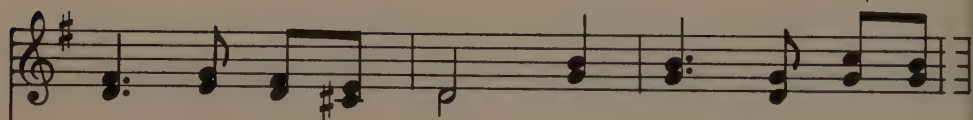
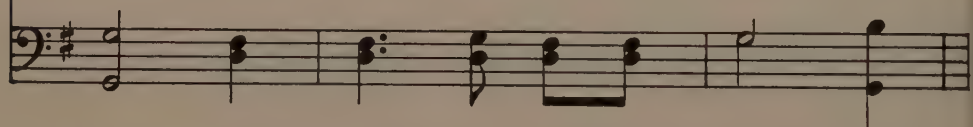
ÔI CHÚA ĐẲNG TÔI CẦN LUÔN



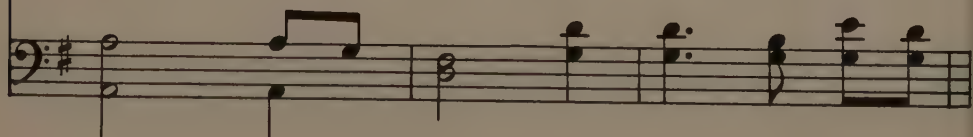
1. Ôi Chúa Đấng tôi cần luôn. Ngồi cao cả nhân
 2. Ôi Chúa Đấng tôi cần luôn. Khi tôi ở bên
 3. Ôi Chúa Đấng tôi cần luôn. Đấng Chí Thánh là

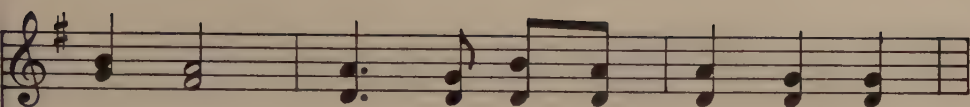


từ. Nay duy chỉ một lời Chúa. Giúp
 Ngài. Tà ma hết phương lừa dối. Khi
 Ngài. Nguyên luôn khiến tôi thuộc Chúa. Được

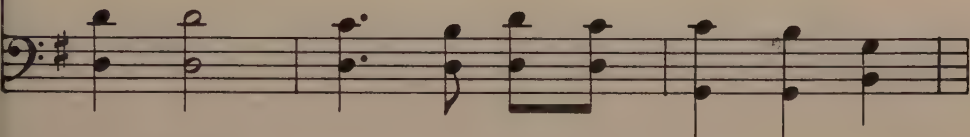


tôi an bình. Mỗi phút cần Chúa giúp
 Ngài ở gần. Tôi cần Chúa giúp
 làm con Ngài.

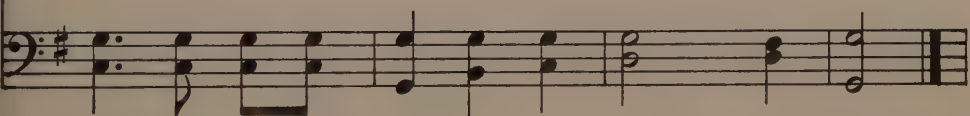




đỡ tôi. Luôn cần Chúa bên tôi hoài. Xin



ban phước cho tôi từng giây. Tôi đến nơi Ngài.



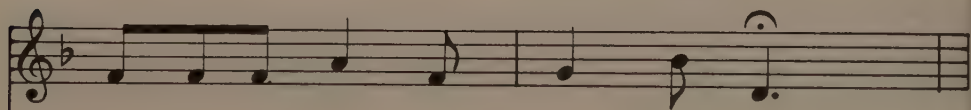
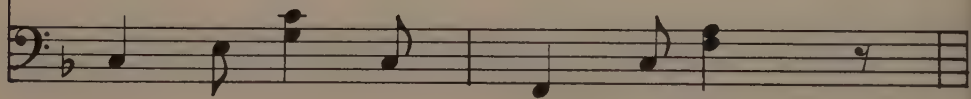
LÒNG NHÂN KHỞI TỪ TÔI



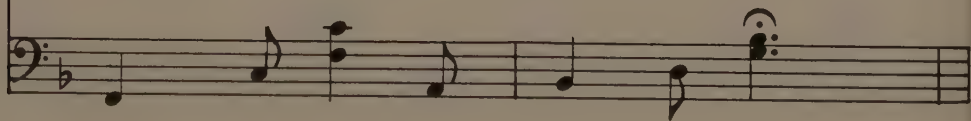
Lòng nhân nên luôn có cùng dân chúng mình. Nay



anh, cách đó rất đúng. Vì vậy



tôi luôn bảo tôi: Hãy nhớ rằng:

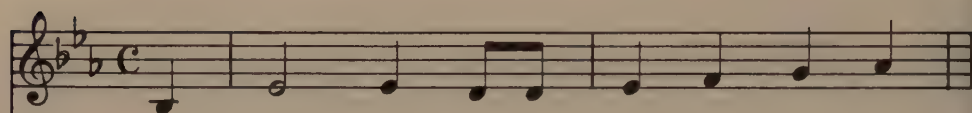




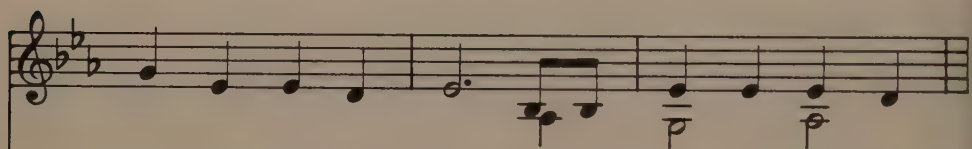
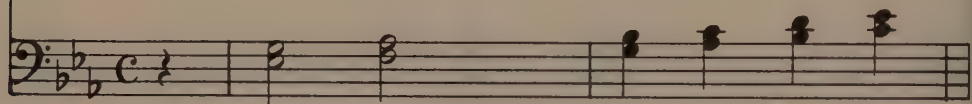
Lòng nhân nên khởi từ tôi.



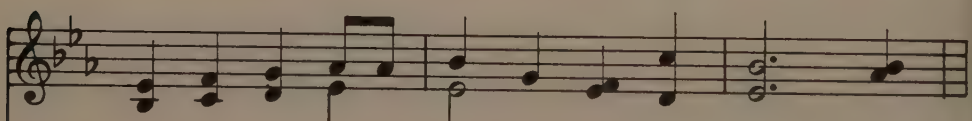
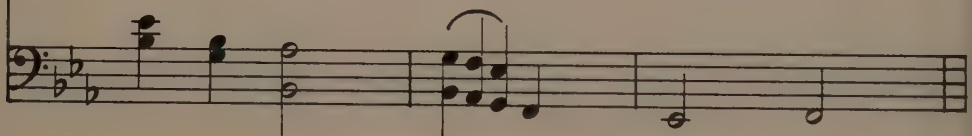
CHÚA BAN CHO TÔI MỘT ĐÈN TẠM



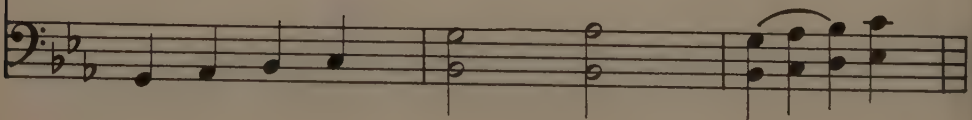
Ngài ban tôi một đèn tạm để sống

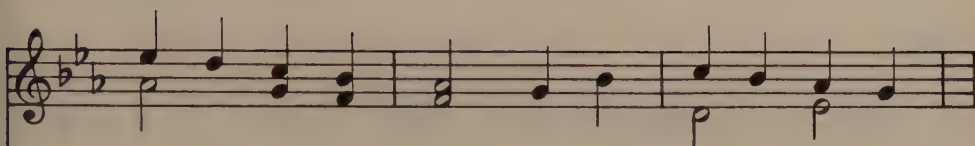


trên dương gian này đây. Là hồn linh trên thiên thượng,

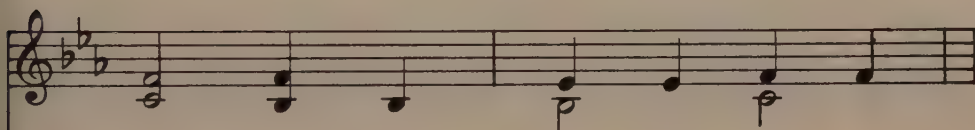


song tôi đã bỏ mái gia đình chôn đây, để

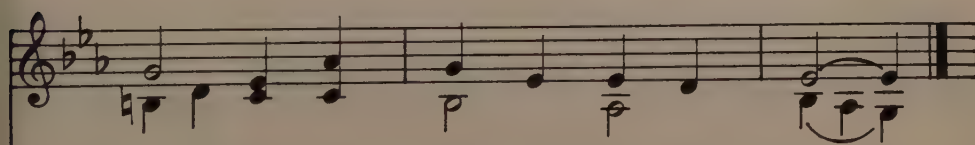
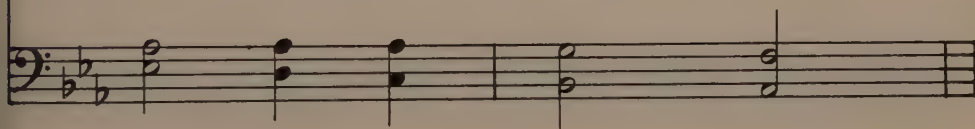




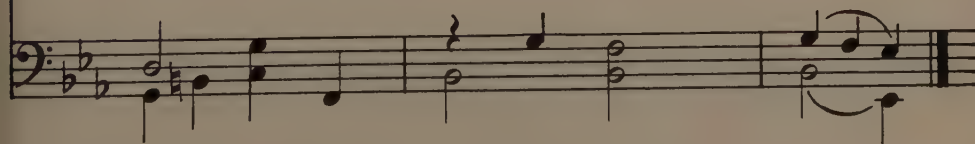
xuông sông trên dương gian, trong thê xác Chúa ban cho



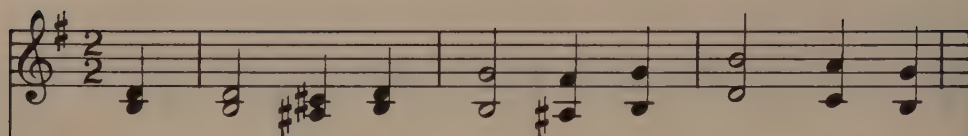
tôi làm đèn tạm. Nên tôi



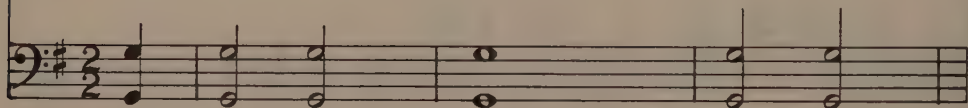
phải gìn giữ luôn cho được sạch trong.



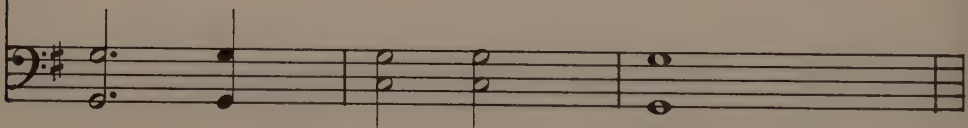
CẢM TẠ CHA YÊU DẦU



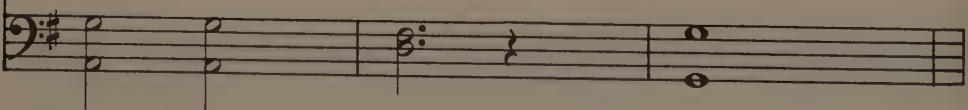
1. Cảm tạ Cha yêu dấu, ở trên chôn Thiên Cùng
2. Xin Cha điu con, giúp dạy con biết nhân thiện

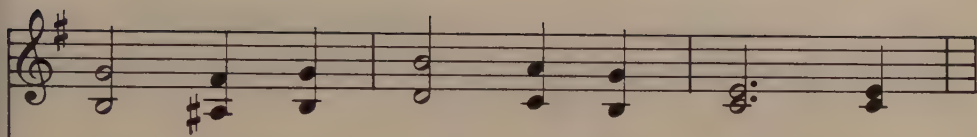


Ngài. Vì lòng nhân ái cùng sự thương xót
hòa. Cùng lưu ý những lời chỉ bảo



với bao tình thương. Cảm tạ Cha cho con
tốt của mẹ cha. Trong danh Giê Su

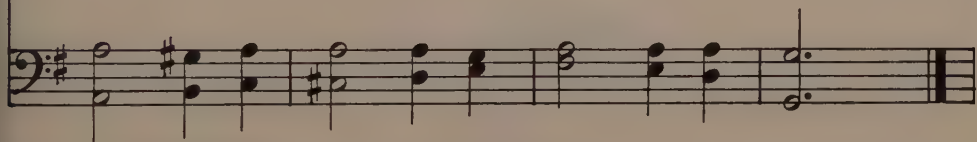




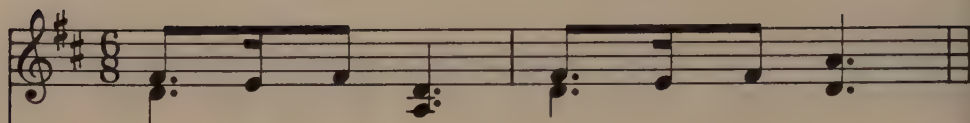
nhà cửa ở với cha mẹ hiền, bạn
Christ là Đấng mến yêu con nhiều. Cầu



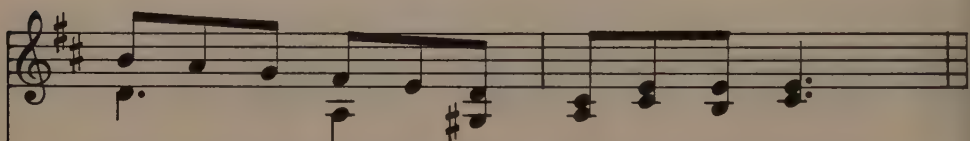
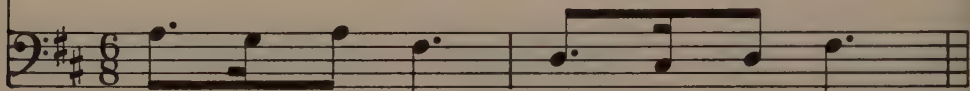
tốt với tất cả những phúc lành hướng nơi đây.
khán Đức Chúa Cha ban ân lành cho con Cha.



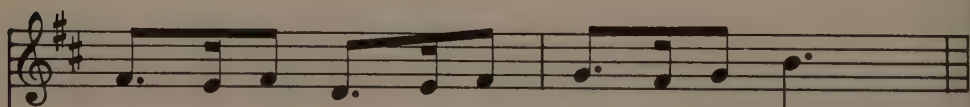
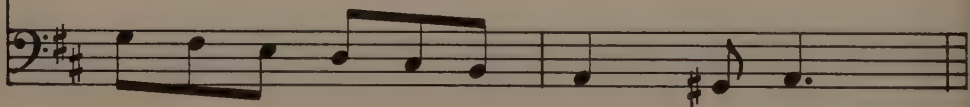
DÂM LÀM ĐIỀU TỐT



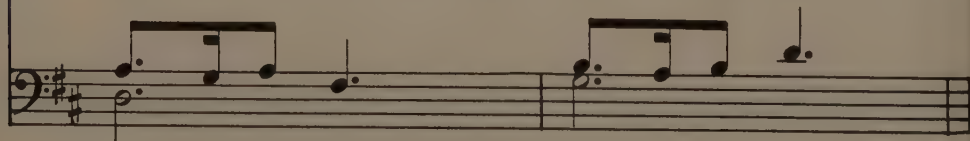
1. Làm điều ngay lành, làm điều thiện chân.
2. Làm điều ngay lành, làm điều thiện chân.



Các em có việc làm mà người khác không đương.
Đứng vững trong lễ thật là điều ta chọn theo,

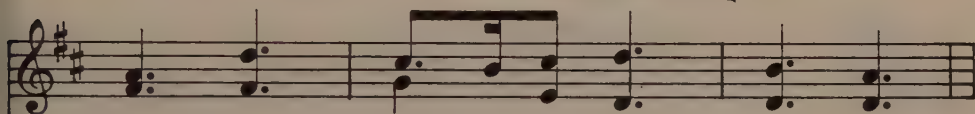
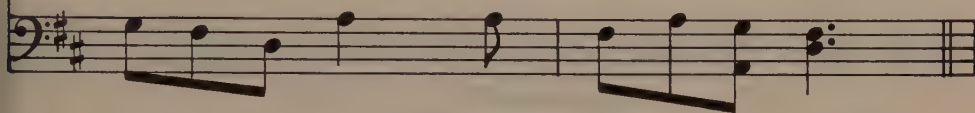


Thực hiện việc làm này một cách thật dũng cảm.
như một anh hùng và tranh chiến cho đến chết.

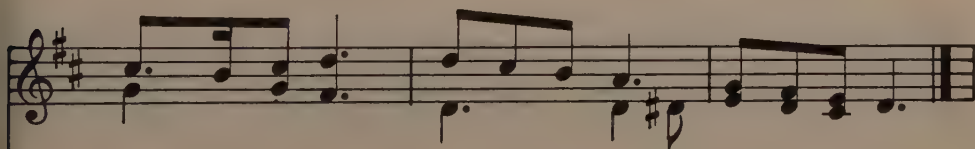




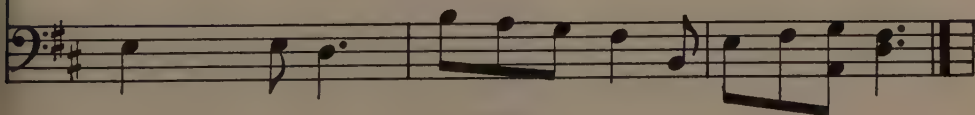
Sứ thiên lạng ngắm ghi lại điều ta đã làm
Sống đúng theo đức tin, làm điều ngay lành



Hãy dám, dám làm điều tốt. Dám, hãy



dám làm điều tốt, dám làm điều lành, làm điều chân thật.



XIN CHA LUÔN BÊN ANH



1. Xin Cha luôn bên anh ban phước bình an.
 2. Xin Cha luôn bên anh ban phước bình an.
 3. Xin Cha luôn bên anh ban phước bình an.



Cứ dẫn dắt cứ giáo huấn thủy chung,
 Giờ tay Linh năng luôn che anh cùng,
 Dầu sóng lớn cuốn chết chóc đèn bên.

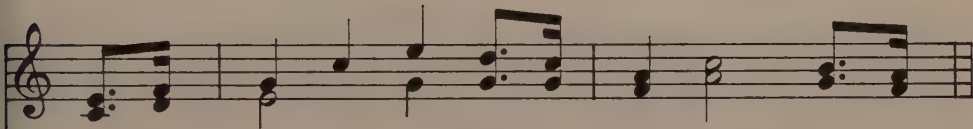


chăm nom anh an vui trong ơn Ngài.
 cho qua bao gian nguy vây quanh đời.
 Tay yêu thương nâng anh lên trên dòng.

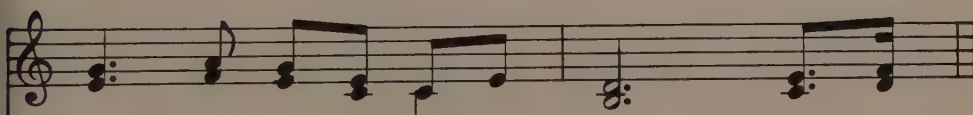
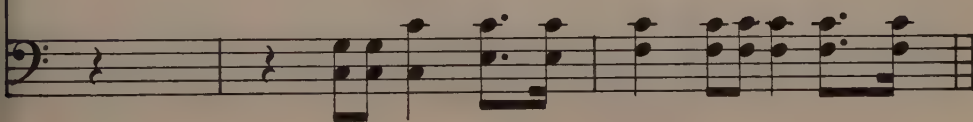




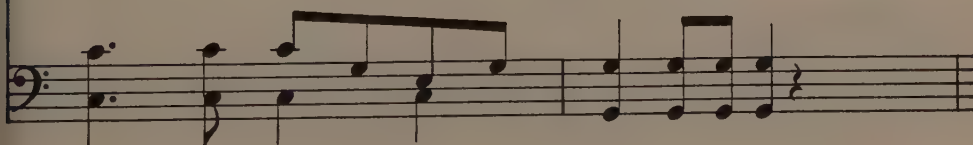
Nguyễn Ngài dất anh kịp khi ta trùng phùng.
Nguyễn Ngài dất anh kịp khi ta trùng phùng.
Nguyễn Ngài dất anh kịp khi ta trùng phùng.

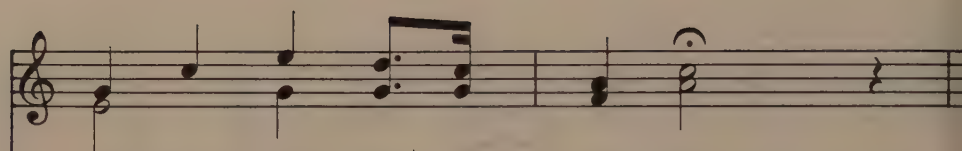


Từ nay cho đến lúc chúng ta gặp nhau phút tương

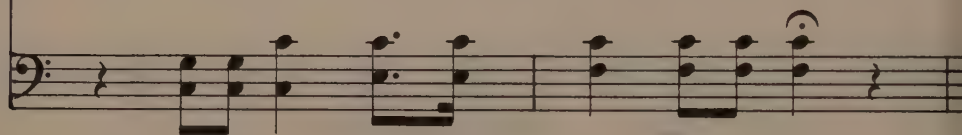


phùng dưới chân Giê Su. Từ nay





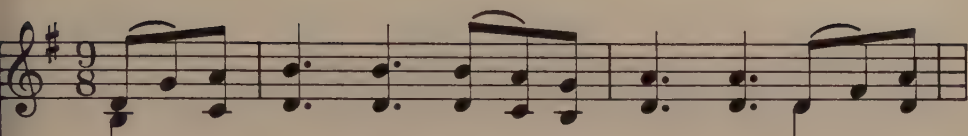
cho đến lúc chúng ta gặp nhau,



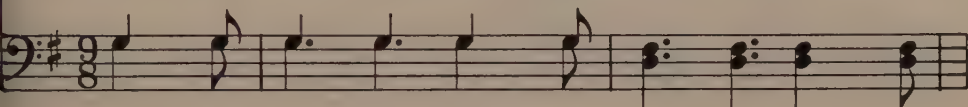
Chúa đất đưa anh tận khi ta trùng phùng.



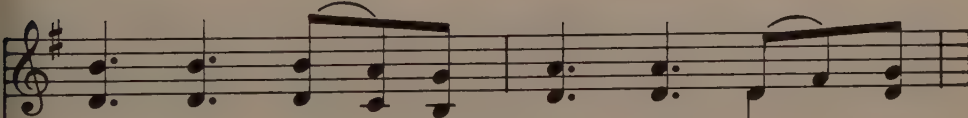
HỒI CHA YÊU MẾN



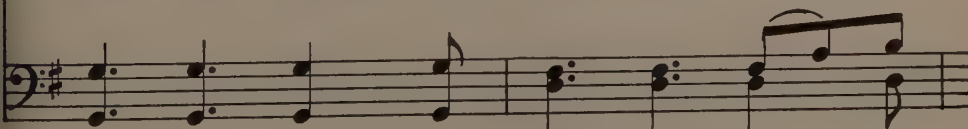
1. Hồi Cha yêu mến, Đấng ngự trên cao, là nơi
2. Vì mục đích sáng chói và khôn ngoan, Ngài đã
3. Nhờ Linh của Chúa, Đấng ngự trên cao, mà con
4. Ngày kia thân xác hữu diệt con đây, nằm trên



cao sang vinh hiển bao. Ngày nào
gợi con xuống trần gian. Và Cha
biết kêu danh Ngài Cha. Dù vậy
đương gian trong mộ sâu. Phải chăng

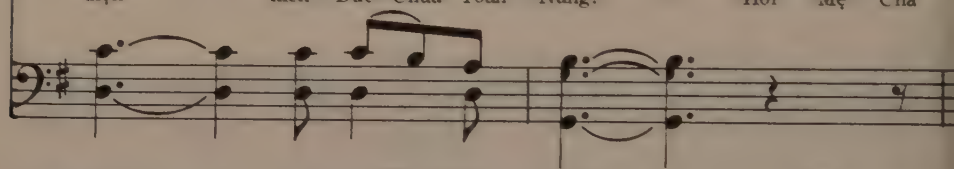


con sẽ đứng trước mặt Cha đây. Và được
đã cất trí nhớ của con đây về bè
con chẳng biết lý luận ra sao, mà được
con sẽ đến trước tòa thiên cung, và được





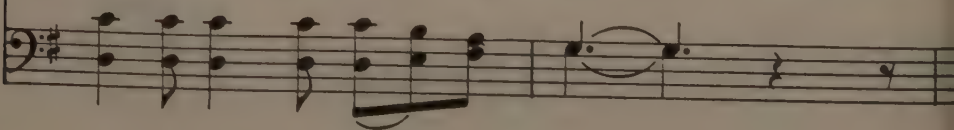
diện	kiến Đức Chúa Toàn Năng?	Phải chăng xưa
bạn	với kiếp sông triều thiên.	Dù vậy nơi
gọi	thê với Chúa Toàn Năng.	Phải chăng trên
diện	kiến Đức Chúa Toàn Năng?	Hồi Mẹ Cha



kia,	Thánh Đường	của	Cha	Yêu,	hồn linh của
đây,	có gì	nhân	nhú	con,	rằng linh của
cao,	Chúa Trời	sông	lẻ	loi?	Này không phải
oi,	đền ngày	cười	của	con,	là khi con

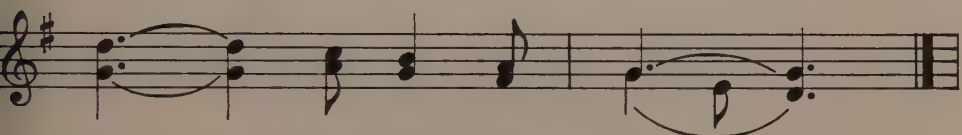


con	có lần	ngụ	trú?	Phải chăng xưa
con	đã rời	nơi	đó.	Rằng nơi dương
đâu,	ý nghĩ	sai	đó.	Vì Linh của
xong	những việc	giao	phó.	Cầu xin Cha

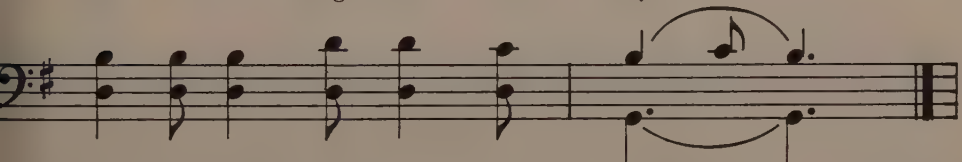




kia, ở thời thơ ấu của con, hồn con được
gian con là kẻ xa lạ. Và con sống
Chúa sáng rọi trí năng con: Rằng con có
sẽ chấp nhận đưa con Cha. Hồn con được



dưỡng nuôi bên cạnh Ngài?
với đức tin nơi Ngài
mẫu thân nơi thiên
đền sông bên Cha Mẹ



NƠI XA, XA LẮM TRÊN ĐẤT GIU ĐÊ

The first staff of music is in treble clef, key of D major (one sharp), and 4/4 time. It begins with a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The melody starts on a quarter note D4, followed by a dotted quarter note E4, and then a quarter note F#4. The accompaniment consists of a steady eighth-note pattern in the right hand (D4, E4, F#4, G4, A4, B4, C5, D5) and a steady eighth-note pattern in the left hand (D3, C3, B2, A2, G2, F#2, E2, D2).

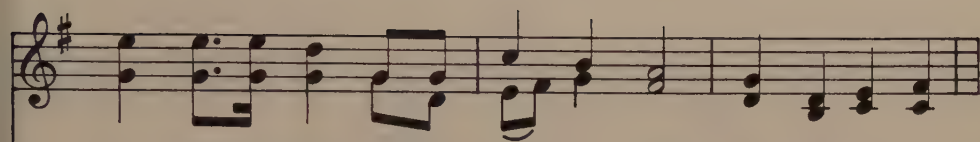
- | | | | | | | | | | | |
|----|------|------|-------|-------|------|-----|-----|----|-------|-------|
| 1. | Nơi | xa, | xa | lắm | trên | đất | Giu | Đê | xưa | kia. |
| 2. | Nào | cùng | thiên | binh | ca | lên | tán | mỹ | Chúa | tôi. |
| 3. | Mong | sao | cho | chóng | tối | lúc | tất | cả | chúng | sinh. |

The first staff of music is written in bass clef with a key signature of one flat (B-flat) and a time signature of 4/4. The melody consists of quarter notes G2, F2, E2, D2, C2, B1, A1, and G1 across two measures.

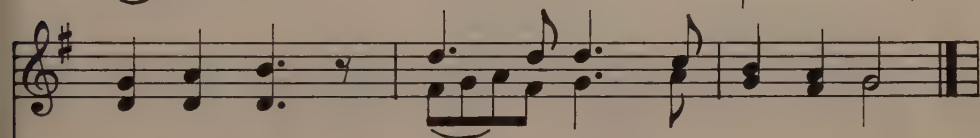
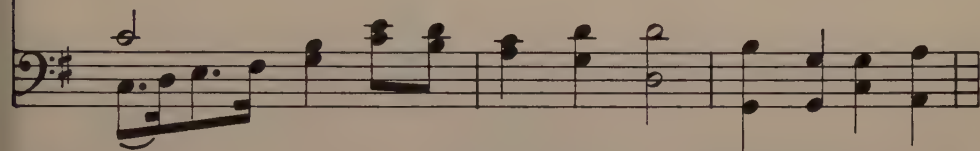
Mục	đồng	nghe	các	thiên	sứ	xướng	hát	vang	câu	ca:
Hân	hoan	vui	sướng	tôi	cất	tiếng	hát	vinh	danh	Ngài:
Hòa	chung	tiếng	hát	vui	chúc	Chúa	Thánhmuôn	câu	ca:	

Vinh danh Thiên Chúa, Chúa Thánh Chí Cao.

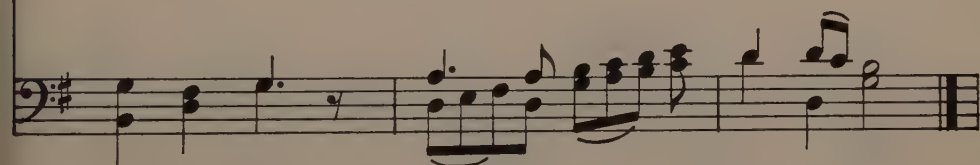
A single line of musical notation for the bass part of the song. It begins with a bass clef and a key signature of one sharp (F#). The melody consists of several measures, including a triplet of eighth notes and a final measure with a double bar line.



Vinh danh Thiên Chúa, Ngài ngự chôn cao. Đem bình an tin



vui rao khắp, thế giới sẽ hưởng được an bình.



NGÀY NAY CHÚA PHỤC SINH

1. Ngày nay Chúa Phục Sinh phước lành thay!
 2. Ngày nay Chúa thành công cứu rỗi.
 3. Kìa vua sông lại vinh hiển lành thay!

Ha Lê Lu Gia,

Người cùng sứ thiên reo lên như vậy.
 Ngài đặc thánh nơi trận lèn tiền rồi.
 Thần sự chết sao mi nay lui về.

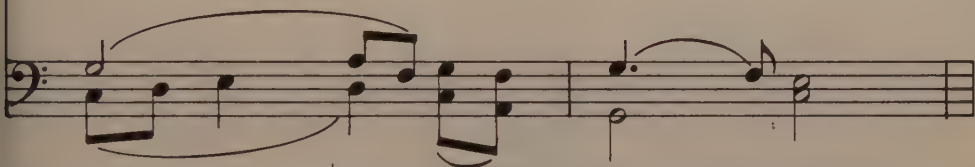


Ha

Lê

Lu

Gia.



Cùng
Rồi
Một

dâng
sự
phen

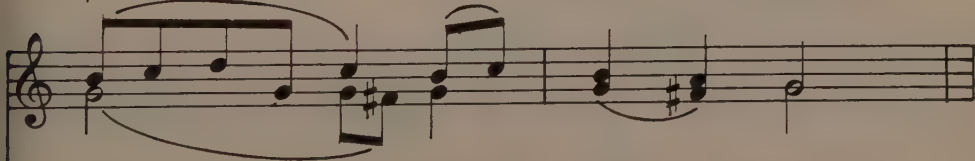
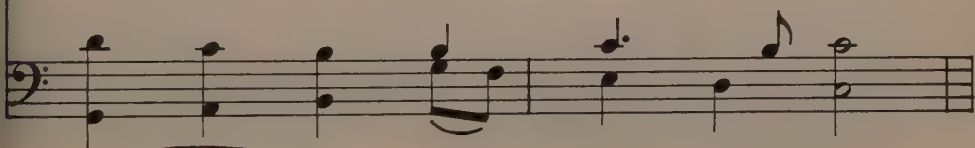
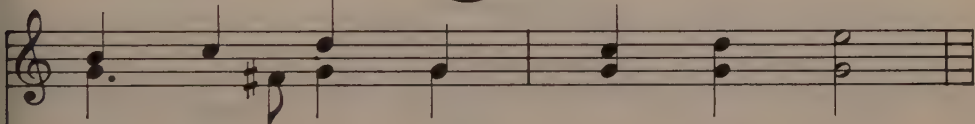
khải
chết
chết

hoàn
rời
Ngài

ca
xa
chuộc

chúc
khỏi
nhân

tán.
Chúa.
thế.

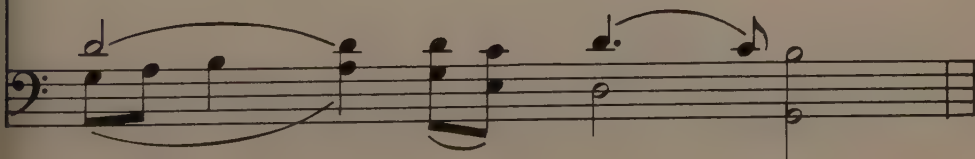


Ha

Lê

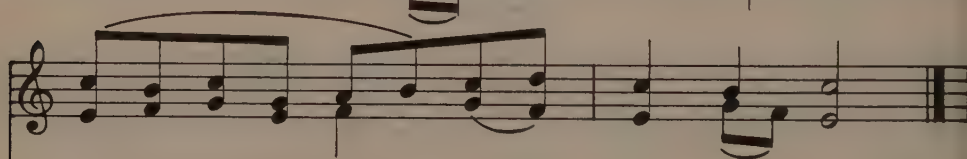
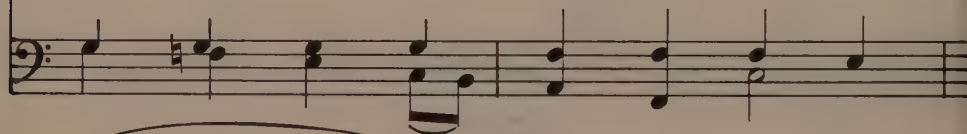
Lu

Gia.

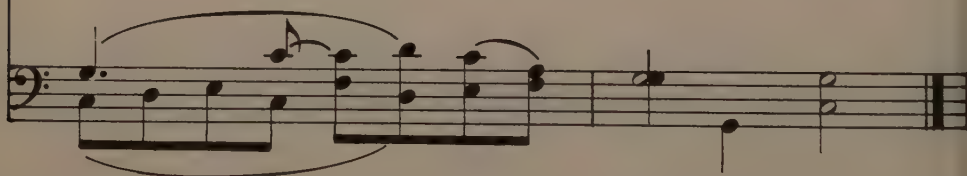




Thiên cung hát, trần gian ứng đáp.
Từ đây cửa trời kia mở trông.
Sự thắng của mộ phần biến mất.



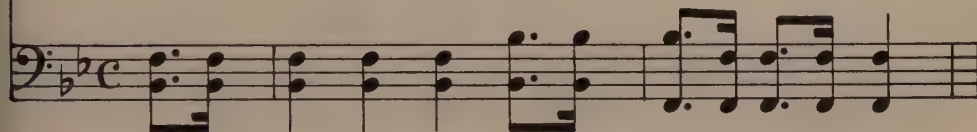
Ha Lê Lu Gia.



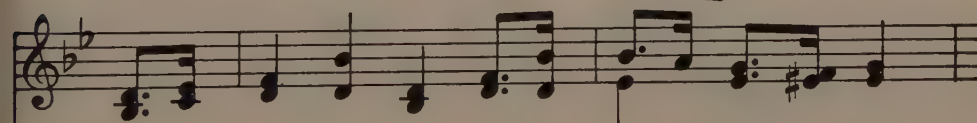
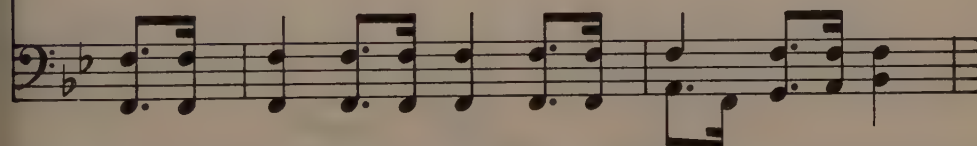
NÀO CÙNG NHAU BƯỚC MẠNH



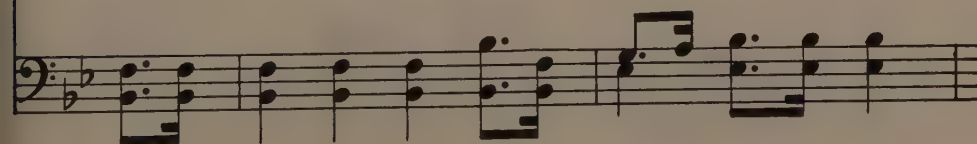
1. Nào cùng nhau bước mạnh, công việc Chúa ta làm xong.
2. Dù cho ta ít người ta thể không bao giờ lui.
3. Ngày nào ta biết làm ngay lành ta sẽ không sợ chi.

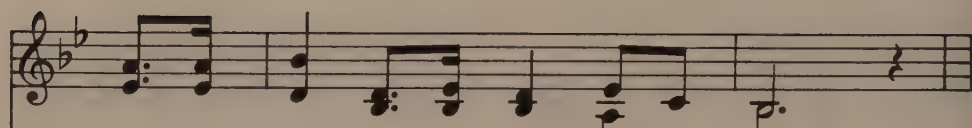


Đến khi đời hết đi sẽ có một món quà.
 Trước quân thù rất đông cũng không hề hãi sợ.
 Chính bởi vì Chúa ta sẽ ở cùng muôn đời.

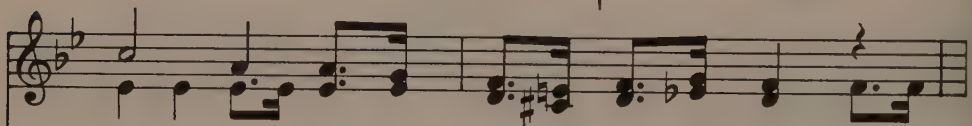
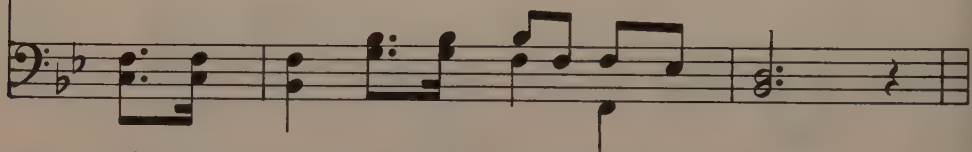


Cầm gươm lên kiếm mình ngồi sắc bén quyền năng.
 Một quyền năng vô hình rồi sẽ giúp anh và tôi.
 Và trong cơn khốn cùng Ngài sẽ dắt dìu ta.

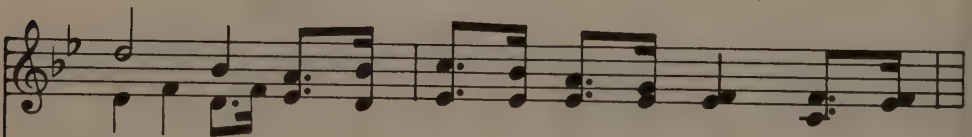
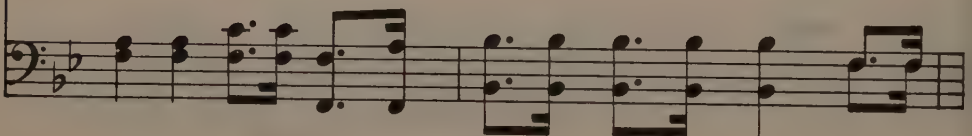




Gươm ấy mang tên lẽ thật.
Rạng chiều vinh quang lẽ thật.
Ban phát vinh quang lẽ thật.



Chớ sợ khi quân thù hiệp nhau chống ta.

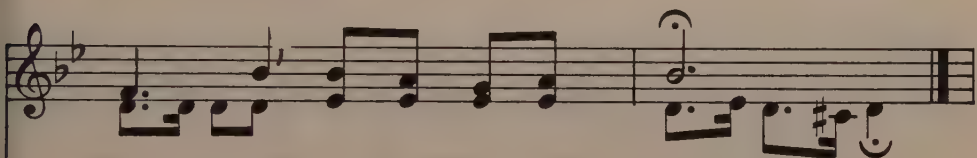
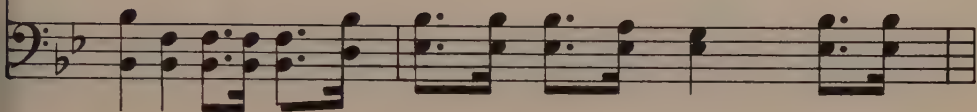


Vững lòng vì có Chúa ở bên ta rồi. Mọi lời

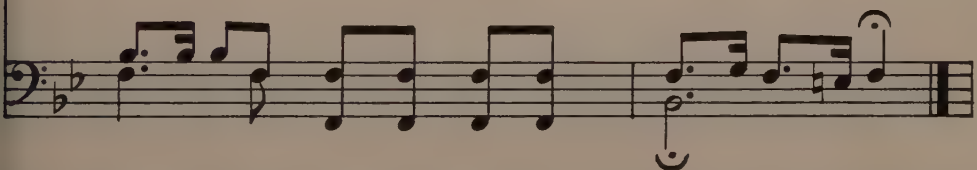




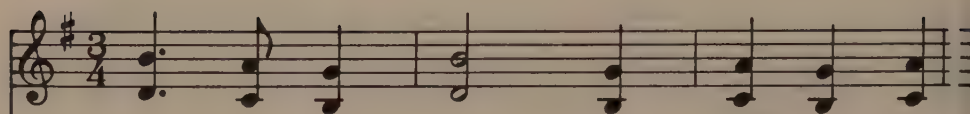
dèm pha ta xem thường. Lời của Chúa ta ghi



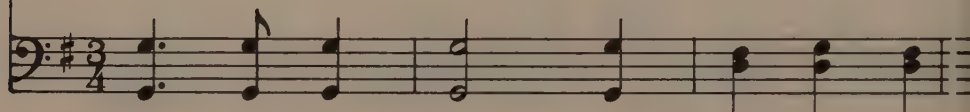
lòng vâng theo duy một Ngài thôi.



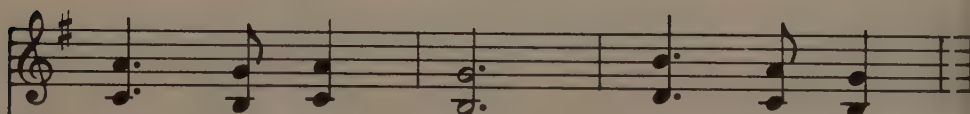
HÃY LÀM ĐIỀU TỐT



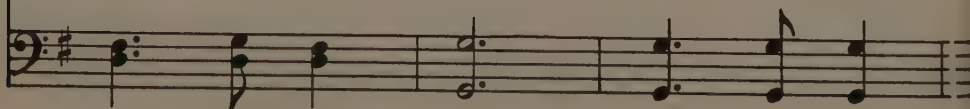
- | | | | | | | | | |
|----|-----|-----|------|-----|-------|------|------|-------|
| 1. | Hãy | làm | điều | tốt | vùng | đông | hiện | đang |
| 2. | Hãy | làm | điều | tốt | cù | gông | gần | tan |
| 3. | Hãy | làm | điều | tốt | thành | tâm | và | không |



chiều	ngồi.	Báo	tương	lai	đầy	ánh	sáng
hết	rồi.	Chuối	xích	nô	tội	ta	vẫn
hải	chí.	Tiền	mau	lên	nao	gần	đền

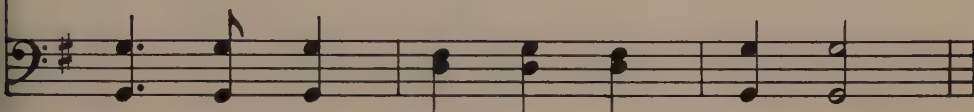
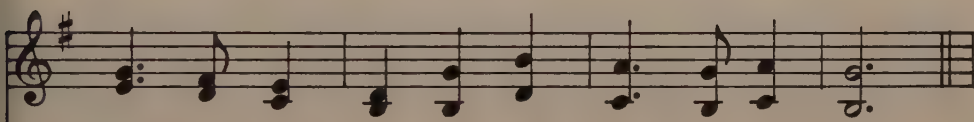


linh	tự	do	hoài.	Sứ	thiên	lặng
mang	từ	bao	ngày.	Ản	hy	vọng
nơi	tận	nơi	rồi.	Mắt	ta	ngồi





ngắm ghi lại bao điều ta đã làm.
 đèn bao xiêng xưa giờ đang dân ra.
 sáng bao lệ xưa giờ khô hết rồi.

Hãy làm điều thiện, hãy luôn làm điều ngay lành.
 Hãy theo lẽ thật, nhớ luôn làm điều ngay lành.
 Hãy làm điều thiện, phước ân luôn chờ ta kia.



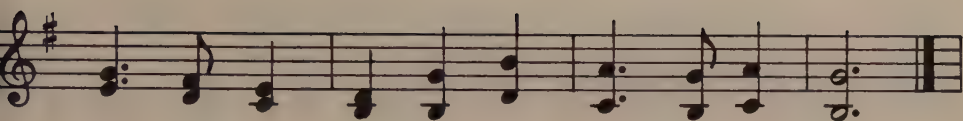

Người làm điều ngay lành thương gặp được điều



ngay lành. Hồn ta thông sáng ta đi

tìm lời tự do. Trái tim mạnh

mẽ ta chờ trông ngày mai đèn gần.



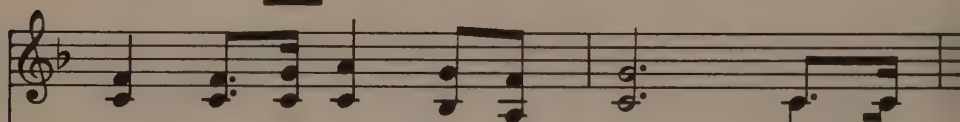
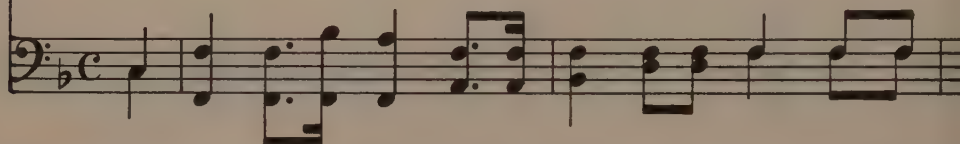
Chúa luôn che chở vậy hãy theo điều ngay lành.



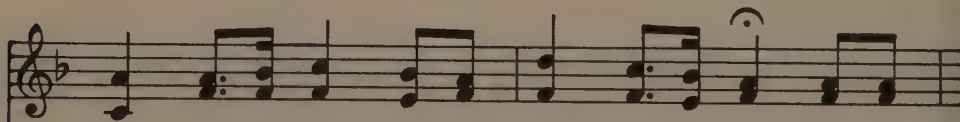
NÀY LÊ THẬT LÀ GÌ?



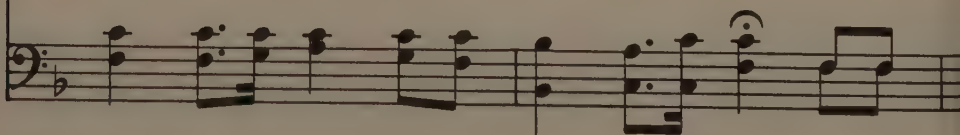
1. Đây lê thật là gì? Là viên ngọc sáng ngời, là ngọc
2. Đây lê thật là gì? Là phần thưởng rạng ngời mà loài
3. Đây lê thật là gì? Lê thật là tận cùng, là đầu



đá quý giá nhất trên trần gian. Vì
 người và các Chúa ước tìm ra. Tìm
 vụn vật, có trước với thời gian. Dù

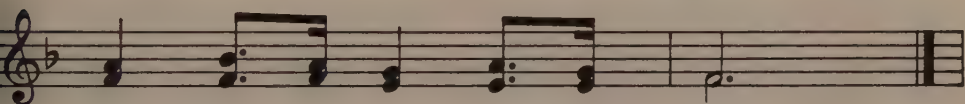
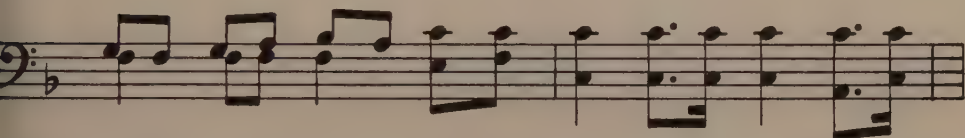


lê thật vô giá không chi có thể sánh bằng. Quyền trượng
 lê thật nơi hồ sâu rừng thăm núi non cao. Hãy tìm
 cho trời đất có qua đi nữa. Nhưng lê thật vẫn bền





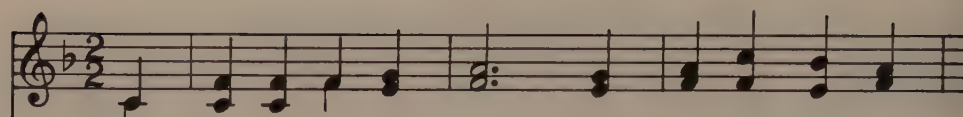
của vua chúa so lẽ thật không ra chi, mà chỉ được
kiếm khắp chốn thế gian. Vì bởi lẽ thật là mục tiêu
vững mãi mãi không bao giờ đổi thay. Là ngọn đuốc



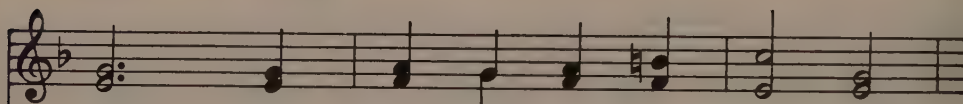
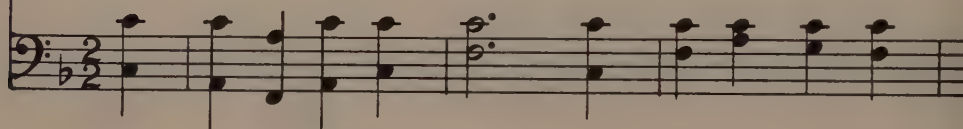
xem như là rác bần thôi.
chúng ta cần phải đạt được.
soi dẫn đến vinh quang.



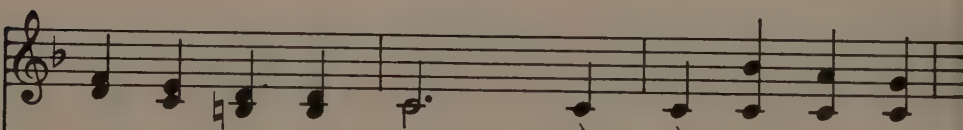
CAO TRÊN ĐỈNH NÚI



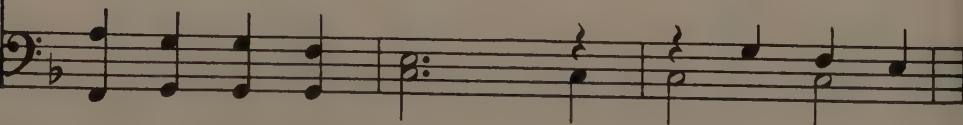
1. Nhìn xa cao trên đỉnh núi, cờ đang phất phới tung
2. Vì Ngài vẫn còn ghi nhớ, lời đã hứa lúc xa
3. Vì nơi đây trên Si Ôn, ta được giáo huấn lẽ



bay. Hãy ngược nhìn lên, các nước! Nó
xưa. Rằng lẽ thật sẽ phát xuất trên
thật. Được chỉ dạy luật pháp Chúa. Phúc

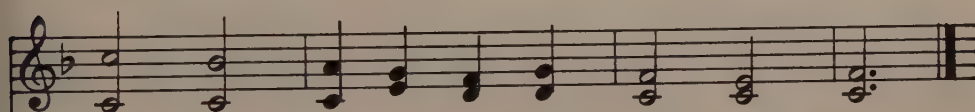
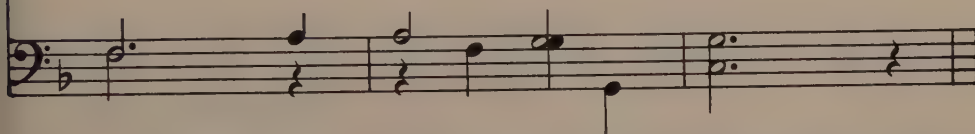


đang vẫy chào mọi người. Kla vùng đất Đê Sê
ngọn đồi Si Ôn này. Mọi người sẽ được dạy
âm sáng soi tâm hồn. Mọi đường lỗi của Chiên

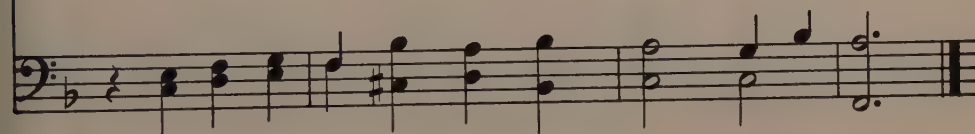




Rét, nơi trên núi cao êm vắng. Nó
dỗ, sẽ được giáo huấn chân lý. Ánh
Con, ta luôn dẫn bước theo mãi. Đề



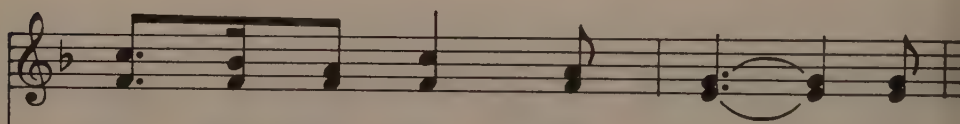
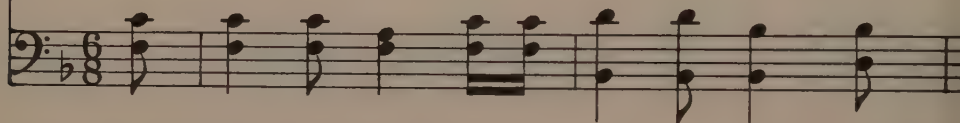
đứng vững trên Si Ôn bình an.
sáng Si Ôn rạng ngời đề mọi người trông.
cứu vớt ta cùng tất cả tở tiên.



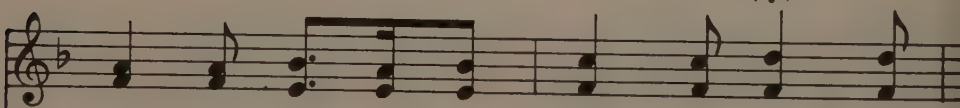
NƠI TÔI ĐI CÓ THỂ SÔNG NÚI HIỂM TRỞ



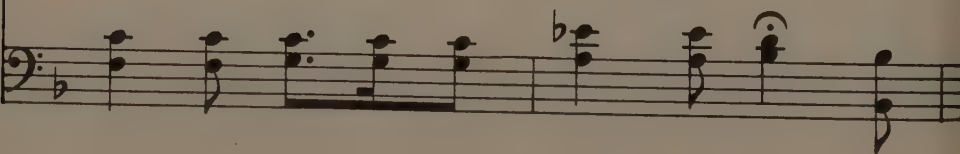
1. Nơi tôi đi có thể sông núi hiểm trở. Cũng
2. Chắc hẳn sẽ có một nơi trên dương thế. Trên

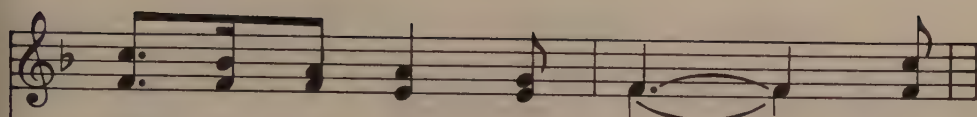


có thể biến cả bao la. Và
cánh đồng rộng lớn thành thang. Nơi



cũng có thể hào sâu hay trận tuyến. Chúa
tôi có thể gạt hái suốt cuộc sống cho

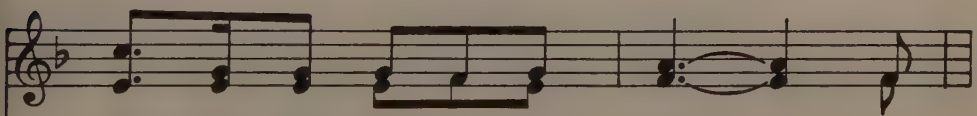




Thánh của tôi sẽ cần tôi. Nếu
Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi

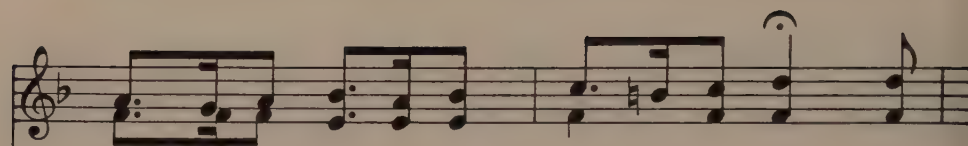


Chúa kêu gọi tôi, bằng một giọng nhẹ nhõ, để
tin cậy vào sự che chở của Chúa. Tôi

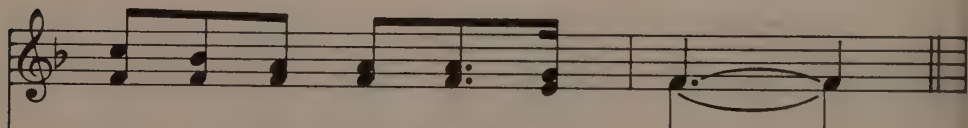


bước trên những con đường không biết, thì
biết Ngài thương yêu tôi lắm. Vậy

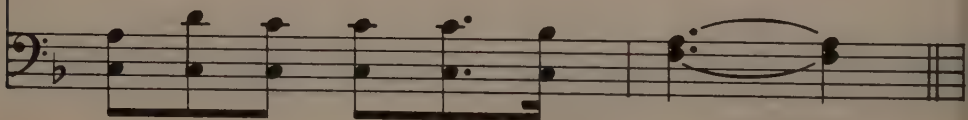




tôi sẽ thưa: Con xin giao phó trong tay Chúa. Con
nên tôi sẽ hết lòng làm theo ý Chúa. Sẽ

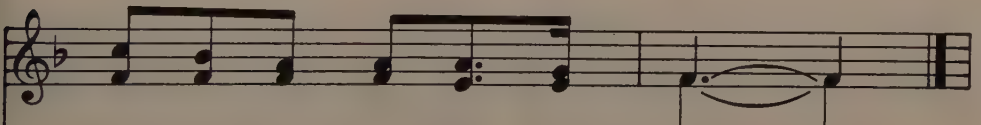
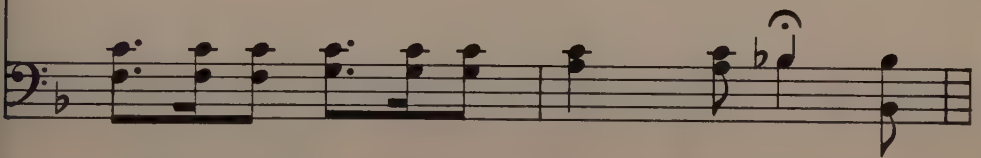
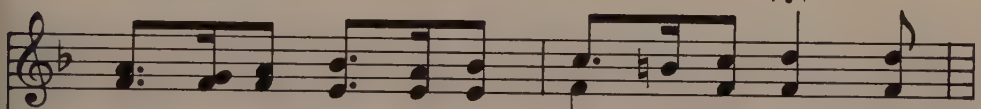


sẽ đi đến nơi Chúa sai con
làm những gì Ngài bảo tôi làm

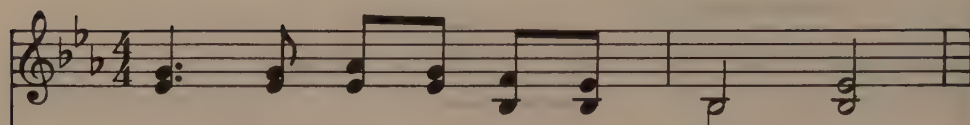


Con sẽ đi nơi nào Ngài sai con, hỡi Chúa! Qua sông

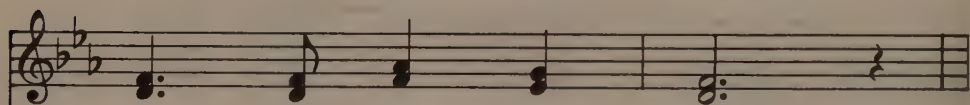
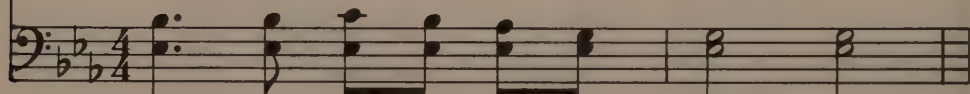




BAN MAI THỨC GIẤC



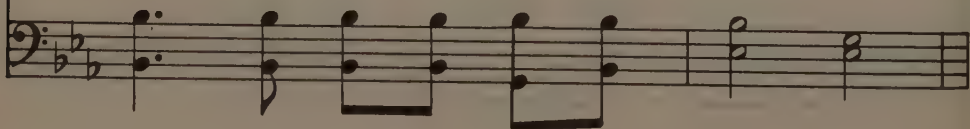
1. Khi thức giấc ban mai trên giường êm,
 2. Khi tìm vãn vương bao nhiêu hờn giận,
 3. Khi thử thách xưa nhau đèn gần ta,



ta có nhớ nguyện cầu?
 ta có nhớ nguyện cầu?
 ta có nhớ nguyện cầu?



Trong danh Giê Su Christ là Cứu Chúa,
 Sao không van xin tình yêu thương đến,
 Khi giảng giảng trong hồn ta sâu bi,



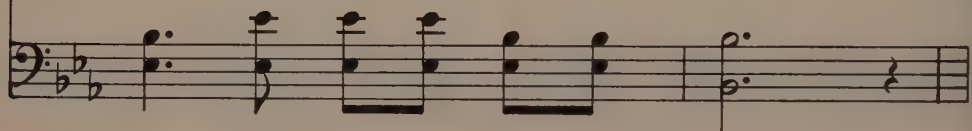
ta có nhớ xin Cha ban hồng ân
cho ta ta thứ tha khi mọi người làm
ta có cúi xin ơn xoa dịu ta

làm một che suốt ngày?
điều không đúng với ta.
vì bình minh đèn rồi.

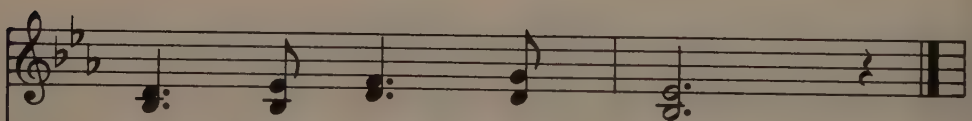
Ôi êm ái thay lời ta khăn cầu.



Làm tan biến tôi tăm chấp chùng.



Nên khi đám mây đen vây đời ta.



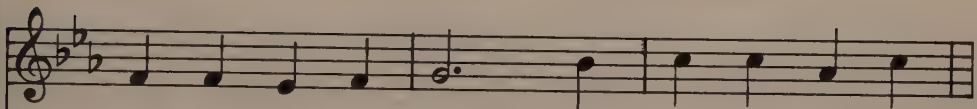
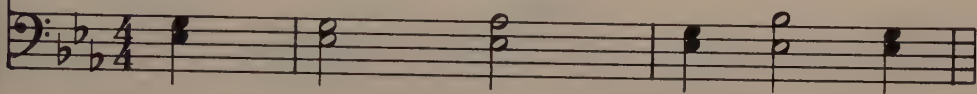
Cầu nguyện luôn chờ quên.



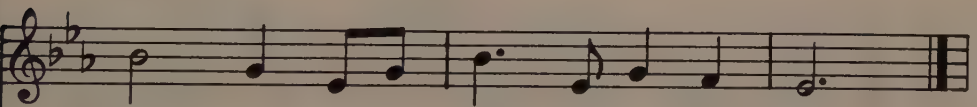
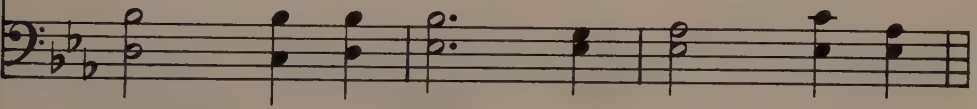
CÂU NGUYỆN GIA ĐÌNH



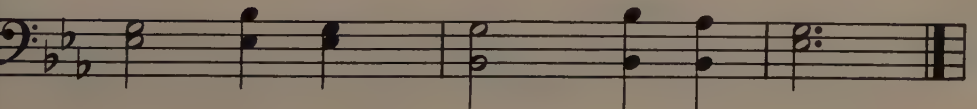
1. Cùng lại đây, gia quyền chúng ta họp để
 2. Tạ ơn Cha thương xót chúng ta nhiều. Ngài
 3. Cầu xin cho gia quyền chúng ta được Ngài



chung nhau quỳ nguyện khấn, cảm kích Chúa Trời trên
 ban cho nhà cửa ở, rất lắm áo quần, thức,
 luôn soi đường dẫn lối. Đền kính nhớ Ngài, chúng



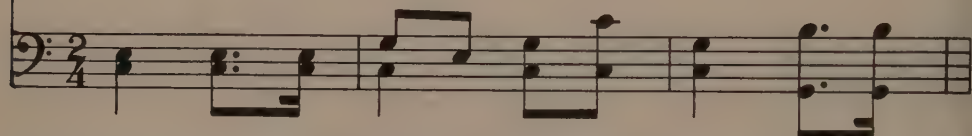
cao cho nhiều ân phúc mà ta nhận được.
 ăn, cha hiền mẹ tốt cùng bao ân lành.
 ta đêm ngày khiêm tôn cùng dâng nguyện cầu.



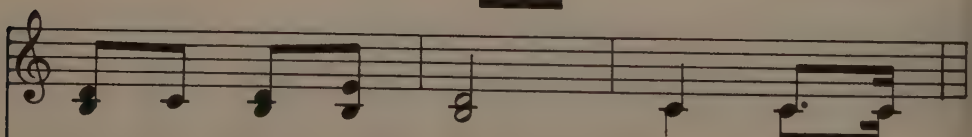
CA KHEN NGƯỜI



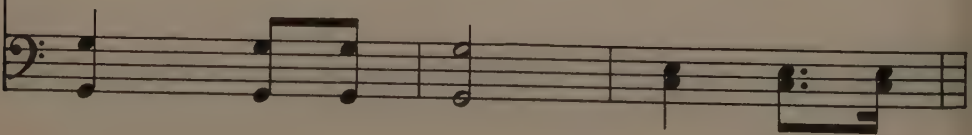
1. Lòng hằng ngợi khen người giao tiếp với Giê
 2. Lòng hằng ngợi khen vị tiên tri đã cam
 3. Đời đời dài lâu giữ chức tư tể ân

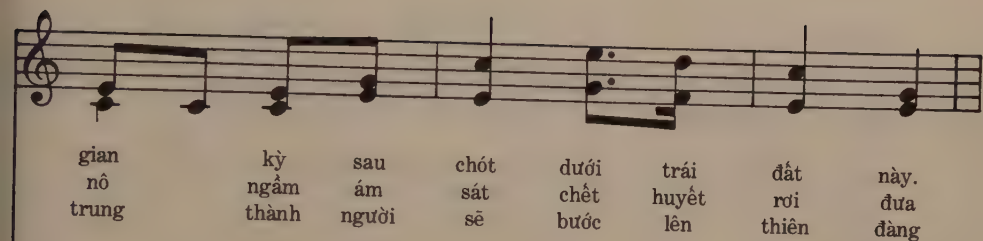


Hồ Va. Vị tiên tri thần nhân đã
 tuần đạo. Nguyễn phước ân tràn tiếng thơm
 quang đầy. Chìa khóa đo người giữ trong

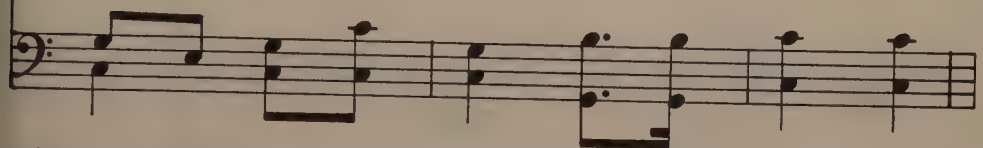
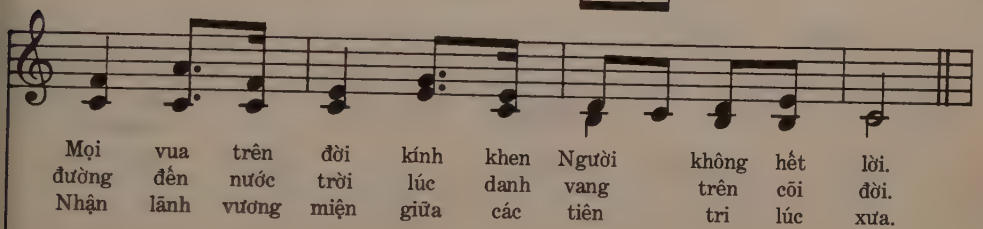


nhận được phước ân. Được quyền mở
 người mãi mãi vang. Người bị bạo
 tay vĩnh viễn sau. Thật lòng và

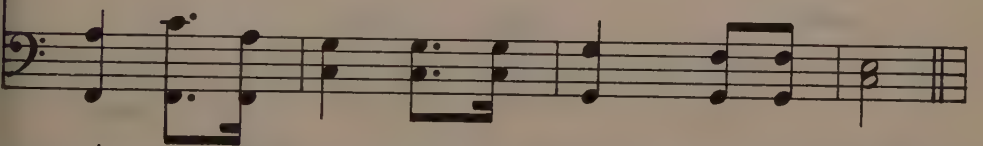
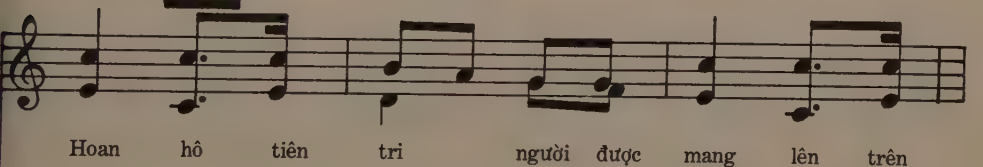




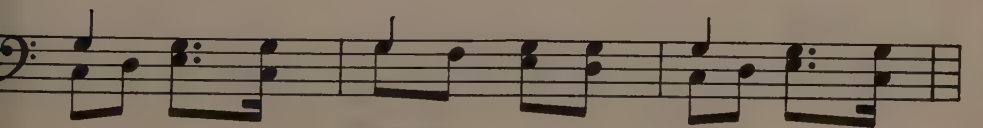
gian nô trung kỳ ngẫm thành sau ám người chót sát sẽ dưới chệt bước trái huyết lên đất rui thiên này. đưa dàng

Mọi vua trên đời kính khen Người không hết lời.
đường đền nước trời lúc danh vang trên cõi đời.
Nhận lãnh vương miện giữa các tiên tri lúc xưa.

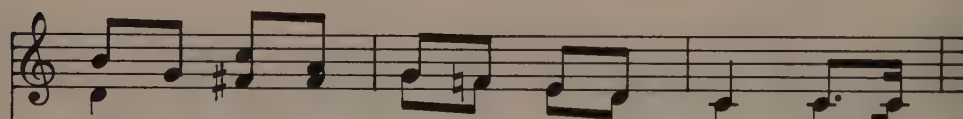



Hoan hô tiên tri người được mang lên trên

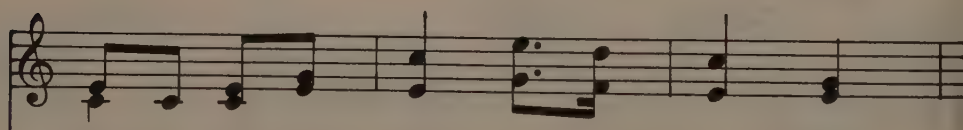
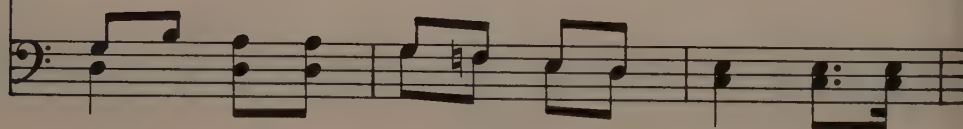




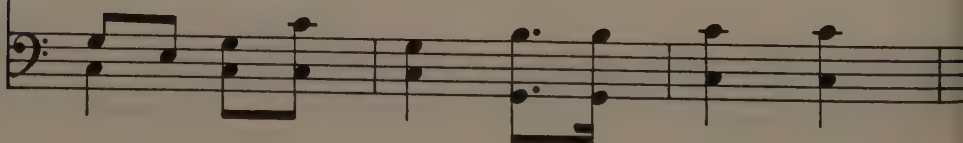
thiên đình. Ai kia xưa quyền bính, nay

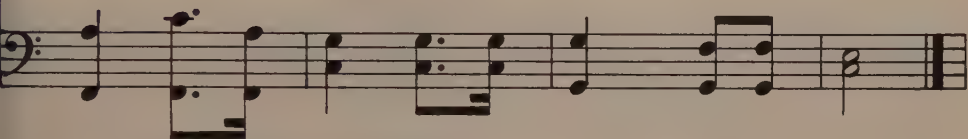
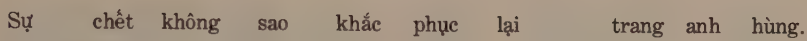


hoàng kinh trước danh. Người hiệp cùng



Cha dự liệu cho các anh em Người.

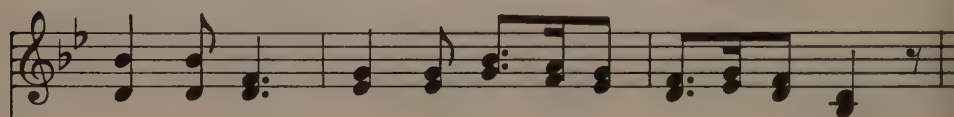




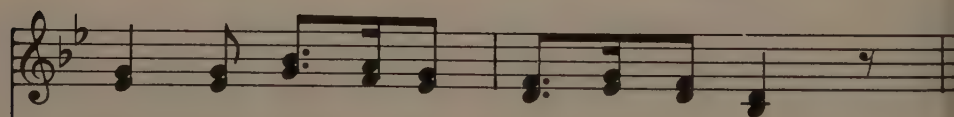
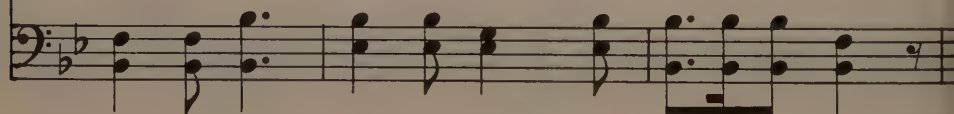
ĐÊM THANH BÌNH



1. Đêm thanh bình. Đêm ơn lành. Chính giữa trời,
2. Đêm thanh bình. Đêm ơn lành. khắp chính tâng,
3. Đêm thanh bình. Đêm ơn lành. Con Chúa Trời,



sao sáng ngời. Đêm tin Đảng cứu tinh đã ra đời.
bao thiên thần. Dâng lên Chúa vinh quang chôn thiên tóa.
yêu nhân loại. Đêm ánh sáng xua tan bóng mây mù.

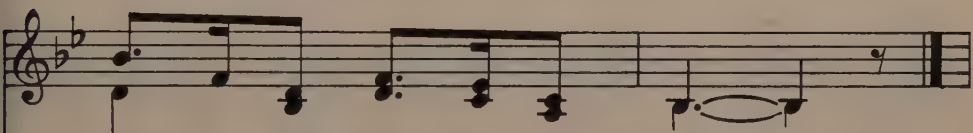
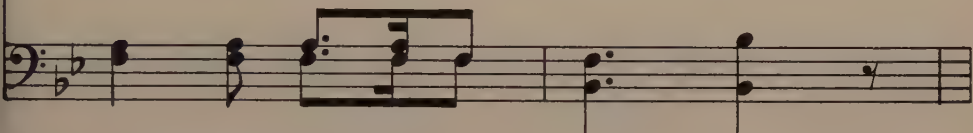


Đêm ơn phước an vui tới muôn người.
Muôn câu hát vang Ha Lê Lu Gia.
Đêm yêu mến cho nhân gian hết hận thù.

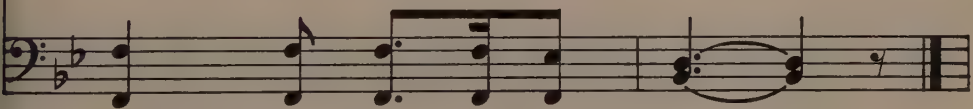




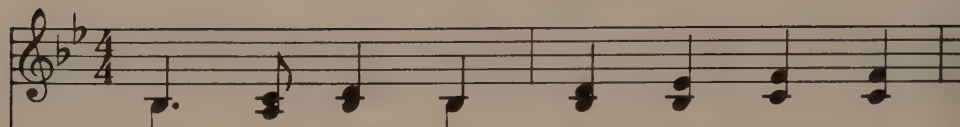
Đây Thiên Chúa, vua tình yêu.
Đây Cứu Chúa đã hạ thân.
Vinh danh Chúa trên trời cao.



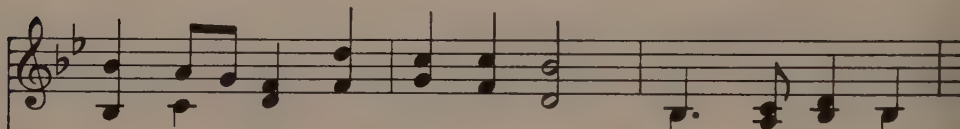
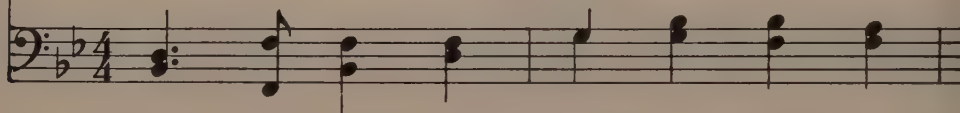
Chúa Hài Nhi, ôi mỹ miều.
Đây lời Chúa nên người trần.
Nay bình an khắp địa cầu.



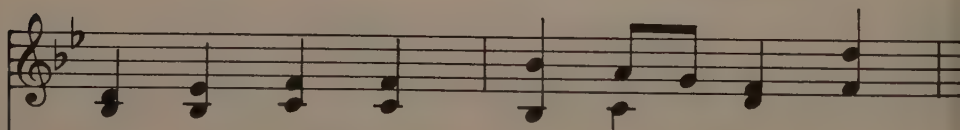
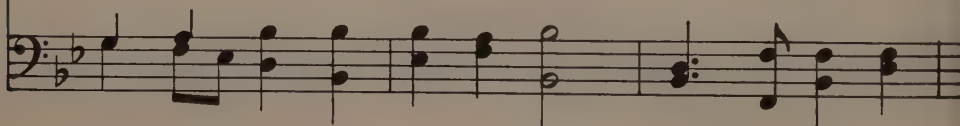
NGÀI ĐÃ SỐNG LẠI



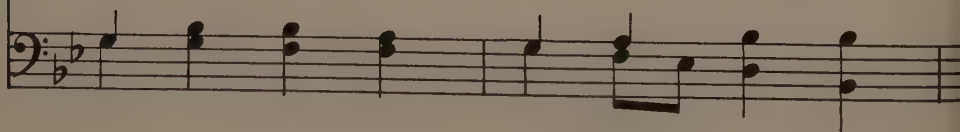
1. Ngài đã sống lại, Ngài phục sinh nay!
 2. Đồng thanh xuống hòa bài ca thiêng liêng.
 3. Ngài đã sống lại, Ngài phục sinh nay!



Reo to mừng hát vui lên nào. Ngài vượt khỏi mồ
 Hiền dâng vị Thánh Vương oai hùng. Kia muôn tia hồng
 Công thiên đường Chúa đã mở rộng. Giờ ta thoát ngục

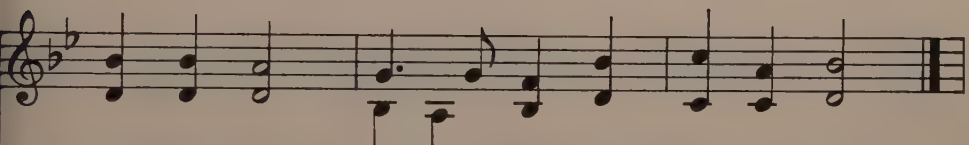
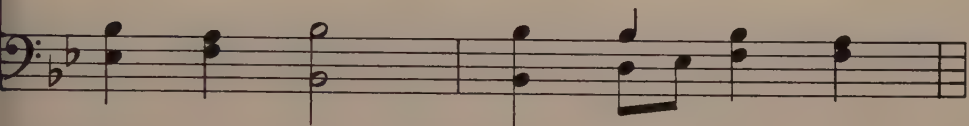


liền sau ba hôm. Muôn dân hòa tấu
 rục hiện trên không, đỗi xua từng đám
 tù tội hôm kia, đèn cuộc đời trắng

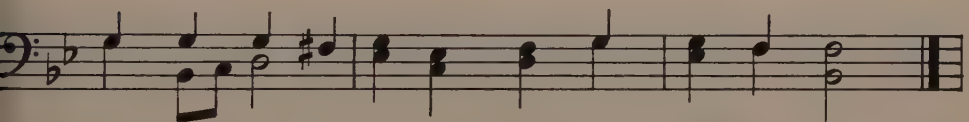




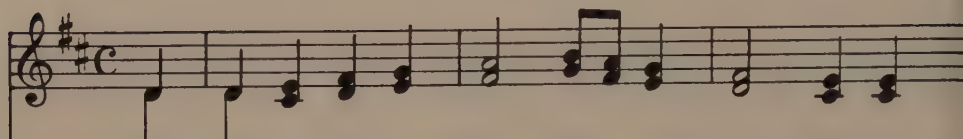
khúc hát mừng. Chúa thắng cái chết
mây tôi tâm. Ở phía đông nắng
trong hơn xưa. Ánh thái dương phía



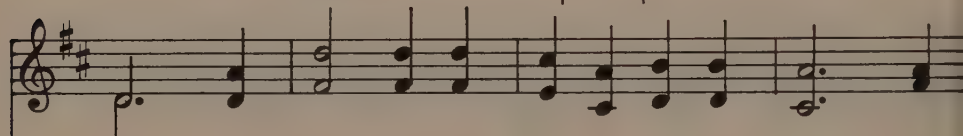
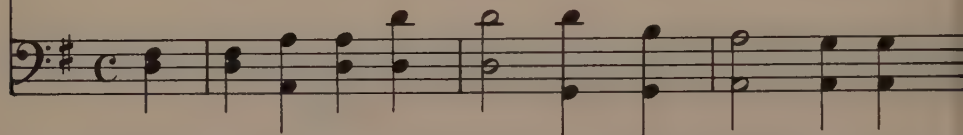
cho nhân loại, tự do được trao trả từ nay.
soi rạng lửa. Đem tin ngày vui lễ Phục Sinh.
Đông rạng ngời. Muôn dân mừng vui đón Phục Sinh



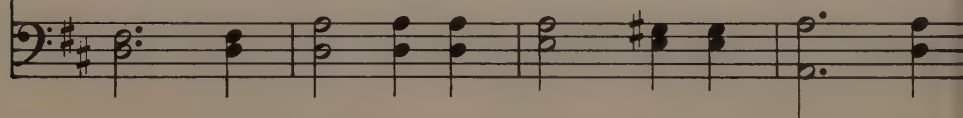
ĐĂNG CỨU CHUỘC Y SƠ RA EN



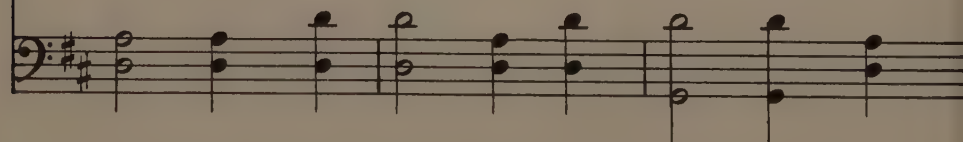
1. Một nguồn vui vô đôi: Cứu Chúa Y Sơ Ra
 2. Thật còn không lâu nữa Chúa đèn gom con chiến
 3. Là đàn con trong Chúa phước cho ta muôn muôn

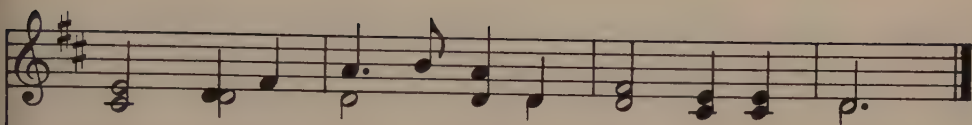


En. Là chính Đấng chúng ta xin ơn lành. Là
 Ngài. Bảy chiến đi hoan lạc nơi cô quạnh. Bảy
 đời. Nhiều dầu báo trước đã thấy xuất hiện. Đứng

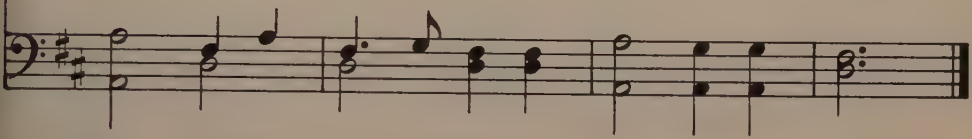


bóng mát trong ngày, nguồn soi sáng lúc đêm
 chiến khóc than trong vực sâu chêt Chúa đem
 khóc hầy tin Ngài vì nước Chúa ta được





trường. Là Vua ta là Đảng ta trông chờ.
về. Về Sĩ Ôn gần Chúa yêu thương hoài
vào. Giờ phút cứu chuộc đến không lâu nào.



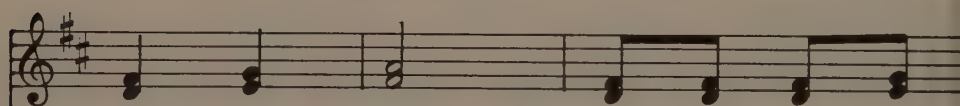
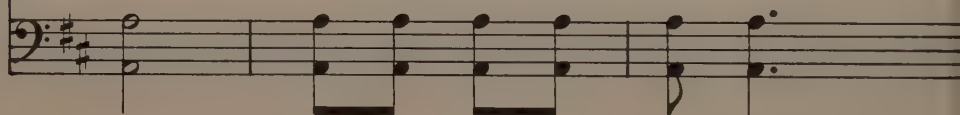
KHI LAO ĐẠO GIỮA SÓNG



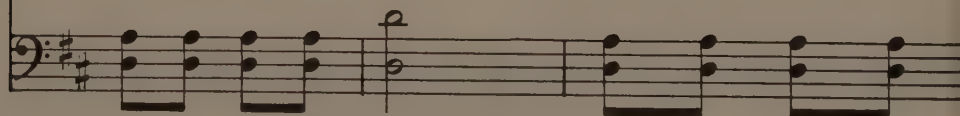
1. Khi lao đao giữa sóng dữ cuốn đời ta trăm
2. Bao lo âu không có lối thoát mình khi nào
3. Nên khi qua khôn khó bắt chấp dù sâu dù

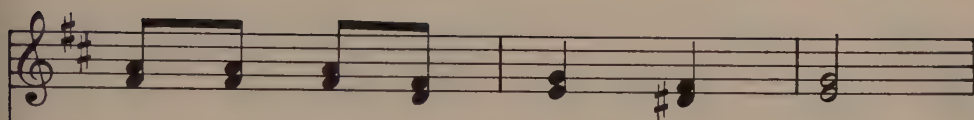


luân. mang? nông,
Và khi ta nán chí ngõ như cuộc
Thập tự giá nặng chịu ta chưa bao
đừng lo âu nán chỉ Chúa trên cao

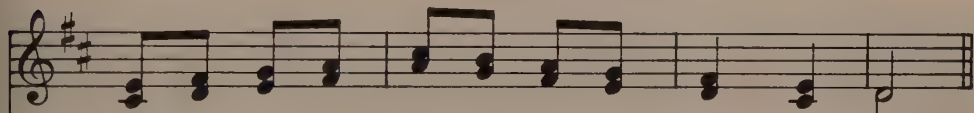


đời mắt hết. Sao ta không nhớ.
giờ kẻ vai? Ta mau mau đêm
hàng chờ mong. Ta mau mau đêm

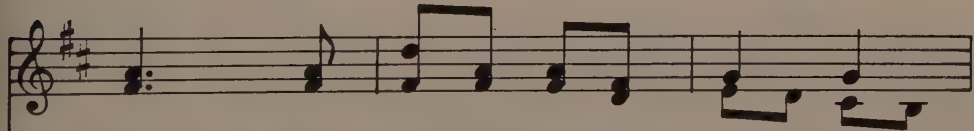
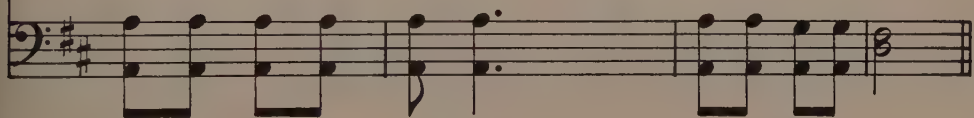




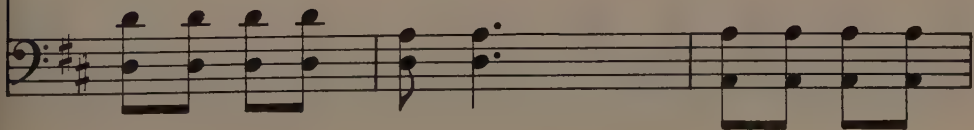
đền những phước lành ta được ban
phước sẽ thấy lòng không ngờ chi.
phước sẽ thấy thần linh hiện theo.



Ngạc nhiên thay ta thấy Chúa đã cho ta thật nhiều.
Và ta sẽ vui hát xướng luôn mỗi đêm mỗi ngày.
Và bên ta nâng đỡ ta đi qua con đường dài.



Mau mau đếm những phước được ban cho

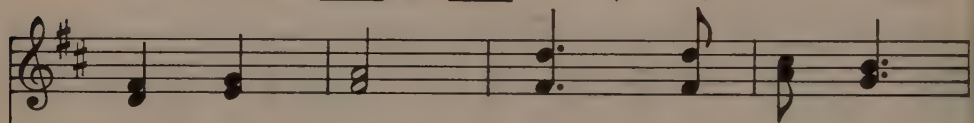




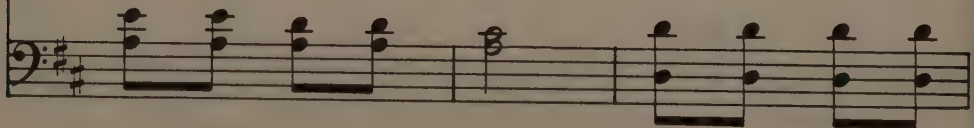
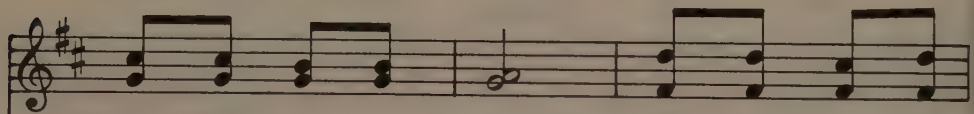
ta. Mau mau đếm bao ơn Chúa



làm cho ta. Đếm hết phước lành.



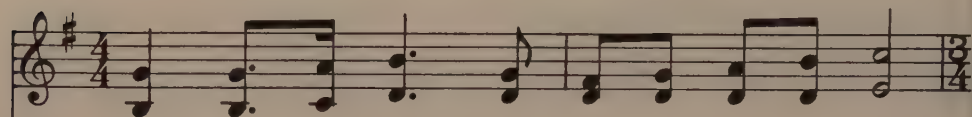
Đếm hết bao ơn lành. Hãy đếm xem phước



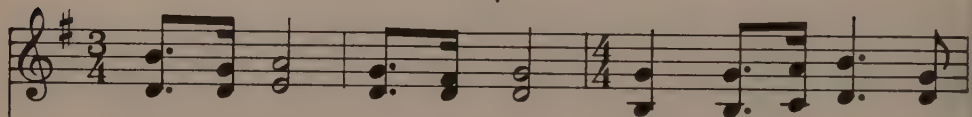
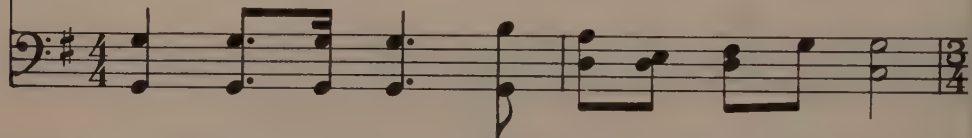
on Chúa ban cho ta tận giờ.

The image shows a musical score for a song. It consists of two staves: a treble staff (top) and a bass staff (bottom). The treble staff has a key signature of one sharp (F#) and a common time signature (C). The melody is written in a simple, folk-like style. The lyrics are in Vietnamese: "on Chúa ban cho ta tận giờ." The bass staff provides a harmonic accompaniment, mostly using chords. The lyrics are aligned under the treble staff.

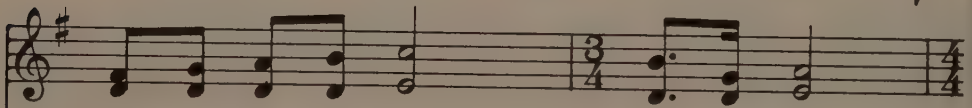
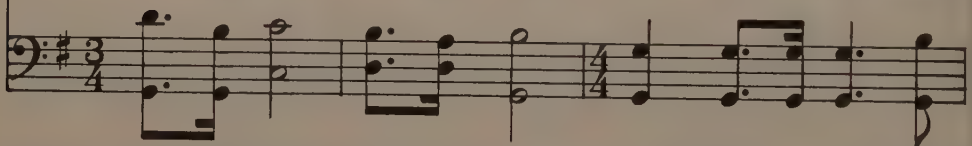
CÙNG LẠI NHAU ĐÂY, HỒI CÁC THÁNH HỮU



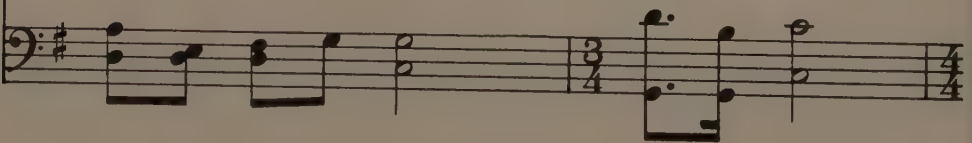
1. Cùng lại nhau đây, không việc chi phải kinh hãi.
2. Sao ta than khóc hay buồn phiền số khổ.
3. Một lòng đi kiếm, nơi mà Cha đã sẵn sàng,
4. Dù rằng ta có qua đời khi chưa đến chỗ,

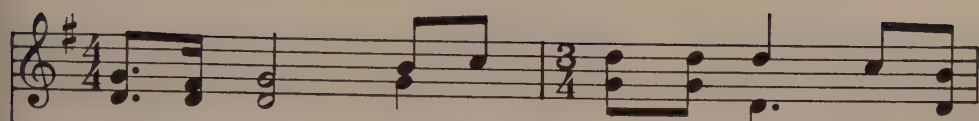


Với niềm vui, ta cùng đi. Hành trình ta có dù
 Không vậy đâu, mọi điều đẹp. Sao ta nghĩ đến ta
 xa thật xa, tận miền tây. Ờ nơi chỗ đó không
 vui mừng đi, mọi điều đẹp. Vì rồi ta sẽ không

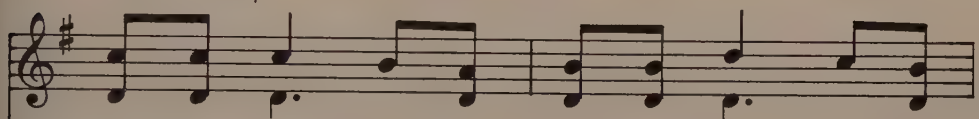
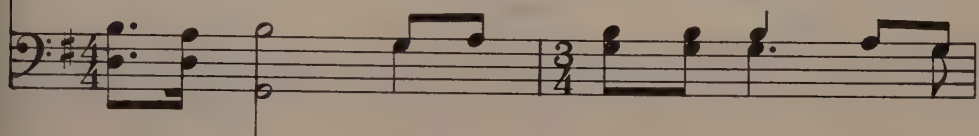


cực nhọc gian lao khó, ân lành kia
 sẽ nhận phần thưởng lớn, nếu giờ đây
 bị một ai quấy nhiễu, Thánh Hữu ta
 buồn lo hay vất vả, với người ngay,

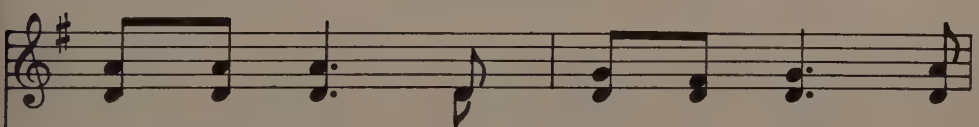
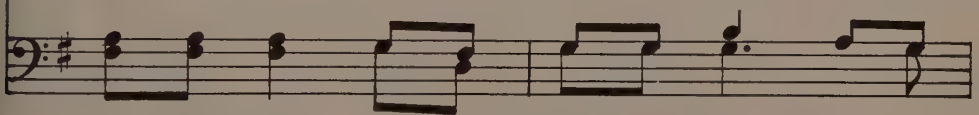




ta	được	hương.	Ta	phải	có	gắng	tranh
ta	lần	tròn?	Hãy	thất	lưng	chắc,	can
sẽ	được	phước.	Ta	hãy	cắt	tiếng	ca
ta	cùng	ở.	Nhưng	nếu	vẫn	sống,	ta



đầu	hết	sức,	dù	nhau	trên	lỗi,	dắt
đám	lên	đi,	Cha	sẽ	không	bỏ	chúng
vang	lên	cao:	Ngợi	khen	Chúa	Thánh,	vị
sẽ	chứng	kiến	được	các	Thánh	Hữu	Xngi



nhau	đưa	đi.	Làm	được	việc	này,	tim
ta	bao	giờ.	Rồi	lẽ	thật	sẽ	cho
Vua	của	ta	ngự	trên	trời	cao.	Rồi
ngôi	an	vui.	Rồi	vui	đẹp	thay,	ta



ta sẽ vui— Tất cả tốt, mọi điều đẹp.
 ta biết đến— Tất cả tốt, mọi điều đẹp.
 ta sẽ thốt: Tất cả tốt, mọi điều đẹp.
 sẽ cất tiếng: tất cả tốt, mọi điều đẹp.

BẢNG KHẮC BẰNG VÀNG

1. Trên đôi xanh dẫu chôn bảng khắc. Mai
2. Văn kiện do Nê Phi lập nên. Ông

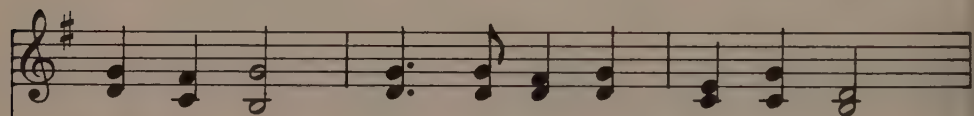
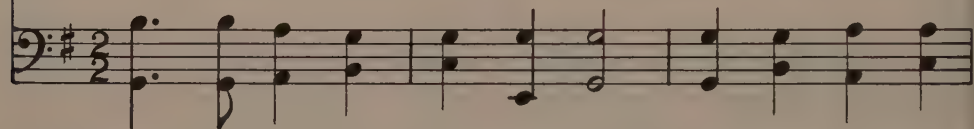
khi một người thành tâm, được tìm lập bởi Chúa
là một người hùng, anh ở thời xưa, rất thánh

Trời, bảng khắc đó mới được giao truyền.
thiện. Nay trong Sách Mặc Môn kẻ lại.

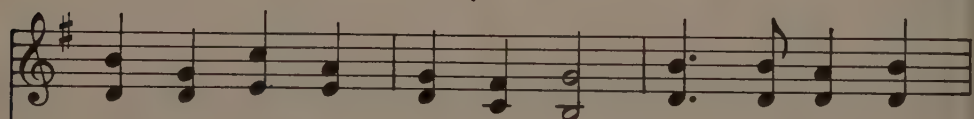
HỒI CÁC CON CÁI CỦA CHÚA TRỜI, HÃY CÙNG ĐẾN ĐÂY



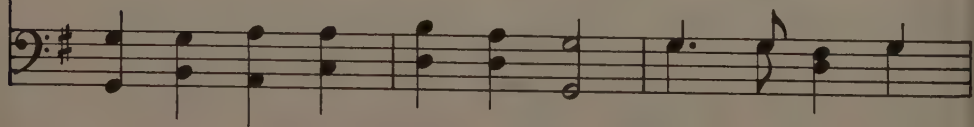
1. Hồi các con cái của Chúa Trời, hãy cùng đến đây
 2. Vui thay ngày ta gặp lại Ngài, Đấng sẽ tái lâm
 3. Tất cả sẽ sống trong lẽ thật, giữa sự sáng không



ca bài vui; tàu khúc nhạc kính dâng Chúa Trời,
 trên trần gian. Mang theo vinh hiển cùng với Ngài,
 một bọn nhỏ. Tất cả sẽ hát bài khen ngợi,

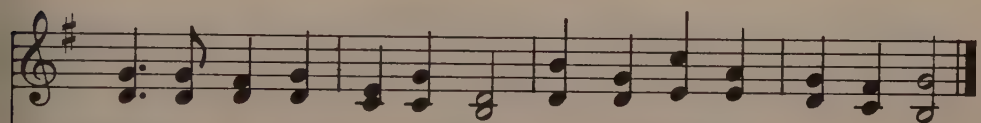
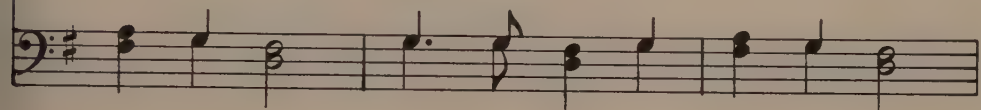


Đấng sẽ xuống cai trị trần gian. Lúc thế gian được
 bảy giờ ưc nhân sẽ bị diệt. Tàu khúc nào đề
 những bài hát hân hoan mừng vui. Dương gian sẽ được

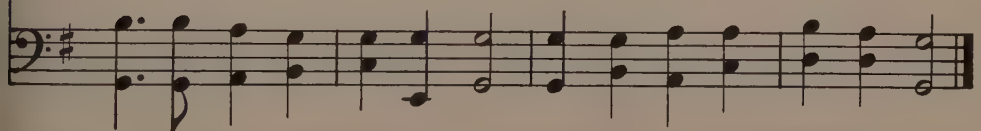




tẩy sạch tội với những điều ác trái ý Cha.
tán dương lên Chúa Cứu Chuộc của chúng ta đây.
tẩy sạch tội. Tất cả ai sống lúc bấy giờ,



Khi nhân loại không còn lỗi lầm, với cuộc sống thương yêu bình an.
Yêu thương nào ta dành cho Ngài, lúc ta hết hãi kinh buồn lo.
sẽ sống trong thương yêu thuận hòa, với niềm vui ở trong lòng ta.



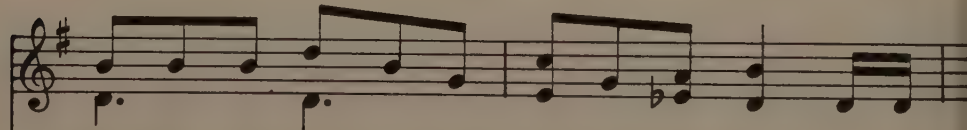
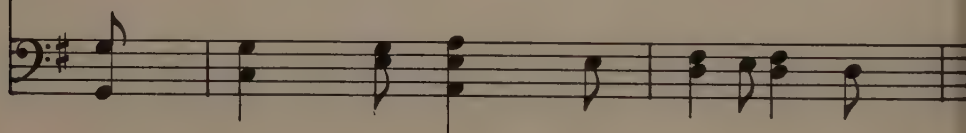
TÔI NGHĨ SUY KHI ĐỌC CÂU CHUYỆN ĐÓ



1. Chuyện tích xưa hay đó tôi đọc về Giê Su. Ngài
2. Thăm ước bàn tay Chúa xoa đặt trên đầu của tôi.
3. Lời khấn cầu lên Chúa xin luôn được Ngài dẫn soi.



hằng ở trên dương gian với chúng ta. Ngài thường
 Rằng Ngài sẽ ôm tôi trong đôi cánh tay. Hầu nhìn
 Nguyễn Ngài ở luôn bên tôi, ban phước tôi. Vì rằng



bảo trẻ nhỏ chúng ta là những đàn chiên con. Lòng thăm
 xem gương nhân ái của Ngài lúc Ngài tuyên phán: "Cùng lại
 nêu tôi ra sức kiếm tìm Chúa ở dương thế, thì về



The image shows a musical score for a song in G major, indicated by a single sharp (F#) on the treble staff. The melody is written in a treble clef, and the bass line is in a bass clef. The lyrics are in Vietnamese and are written below the treble staff. The music consists of two staves, each with a treble and bass line. The melody is simple and uses a mix of eighth and quarter notes, with a final measure containing a half note and a whole note. The lyrics are: "được sống với Chúa tôi bây giờ. / đây hồi các trẻ nhỏ của ta." and "sau tôi sẽ thấy Ngài trên cao."

được sống với Chúa tôi bây giờ.
đây hồi các trẻ nhỏ của ta."
sau tôi sẽ thấy Ngài trên cao.

TÔI BIẾT RẰNG CHA HẰNG SỐNG

1. Tôi biết rằng Cha hằng sống, cùng
2. Cha gọi tôi ở trần gian. Bời

mến yêu tôi thật nhiều. Linh Chúa bảo thăm điều
đức tin ở nơi Cha. Linh Chúa bảo thăm điều

này cùng tôi, cho biết việc đó là
này cùng tôi, cho biết tôi có thể



DẠY CON BƯỚC ĐI VÀO LỄ THẬT

(Con) Dạy con bước đi vào lễ thật tình yêu
 (Cha, mẹ) Cùng nhau đến đây học hỏi những điều
 (Cả hai) Cảm tạ Đức Chúa Trời ban cho con ngày

Ngài. Dạy con biết khấn cầu Cha
 Ngài. Hỡi con con trẻ, hãy cùng nhau
 này. Một đường lối ngay lành dẫn

mến yêu trên trời. Dạy dỗ con
 đến đây soi tìm. Lễ thật quang
 đến ở bên Ngài. Cảm tạ Cha

f

biết những điều tốt đúng ý Cha.
vinh, ngộ hầu ta có lời đi.
với những bài ca tán mỹ Cha.

f

mp

Giúp dạy, giúp dạy con bước trong lẽ thật.
Trở về, chón hiện diện của Cha trên trời.
Vui mừng, rất mừng được bước trong lẽ thật.

mp

TÔI BIẾT RẰNG CHÚA CỦA TÔI HẰNG SỐNG

1. Tôi tin nơi Chúa Cứu Rỗi của tôi. Ngài
 2. Giê Su yêu mến tôi thật nhiều thay. Ngài
 3. Danh Giê Su Chúa Cứu Rỗi của tôi. Thật

hằng ngự ở thế gian này đây. Thật
 là bạn của tôi trên trời cao. Ngài
 rạng ngời sáng khắp nơi trần gian. Xin

tuyệt diệu thay chân lý sáng soi: Tôi
 gìn giữ, che chở, an ủi tôi. Tôi
 vinh danh Giê Su Chúa của tôi. Là

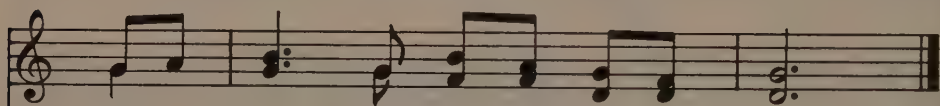
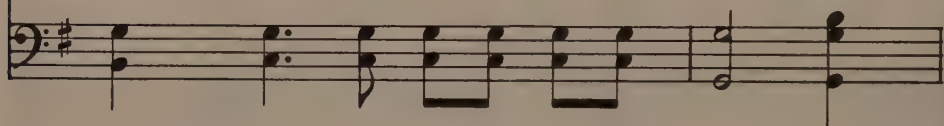
biết rằng Chúa của tôi hằng sông.
 biết rằng Chúa của tôi hằng sông.
 Đấng hằng sông ngự trên trời cao.

Ngài sông để ban ân phúc đến tôi.
 Ngài sông để ban hơi thở đến tôi.
 Ngài sông để ban ân tứ đến tôi.

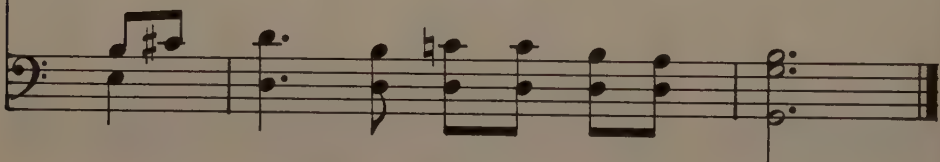
Ngài sông để tôi sẽ thắng cái chết.
 Ngài sông trên ngôi vinh hiển lắm thay.
 Ngài sông để tôi được sông mãi mãi.



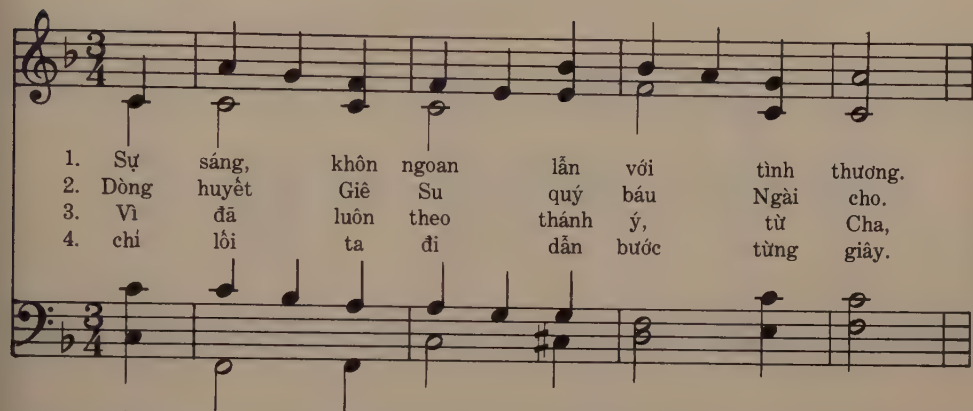
Đề tôi được cùng ở mãi bên Ngài.
Ở nơi hiện diện của Cha Trên Trời.
Lẽ thật biểu lộ một cách tận tường:



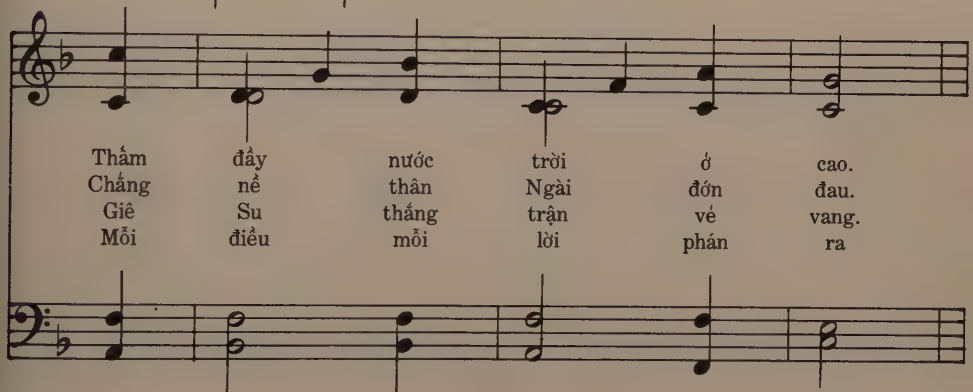
Ngài sống, mang đến cho tôi tình thương.
Ngài sống mang đến cho tôi bình yên.
Tôi biết rằng Chúa của tôi hằng sống.



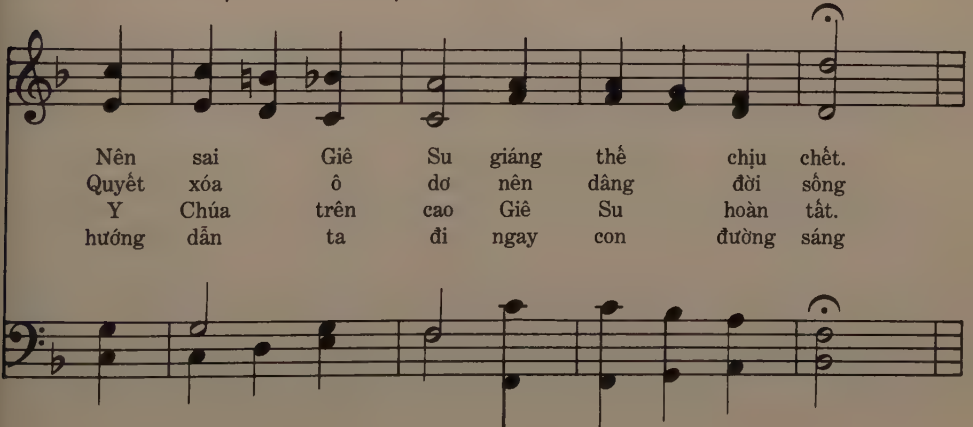
TÌNH YÊU VÀ SỰ KHÔN NGOAN LỚN LAO



1. Sự sáng, khôn ngoan lẫn với tình thương.
 2. Dòng huyết Giê Su quý báu Ngài cho.
 3. Vì đã luôn theo thánh ý, từ Cha,
 4. chỉ lời ta đi dẫn bước từng giây.



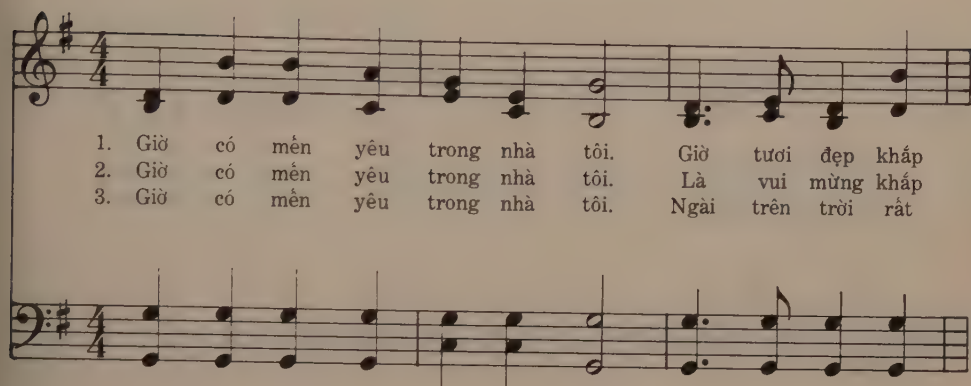
Thâm đày nước trời ở cao.
 Chẳng nề thân Ngài đón đau.
 Giê Su thắng trần trận vè vang.
 Mỗi điều mỗi lời phán ra



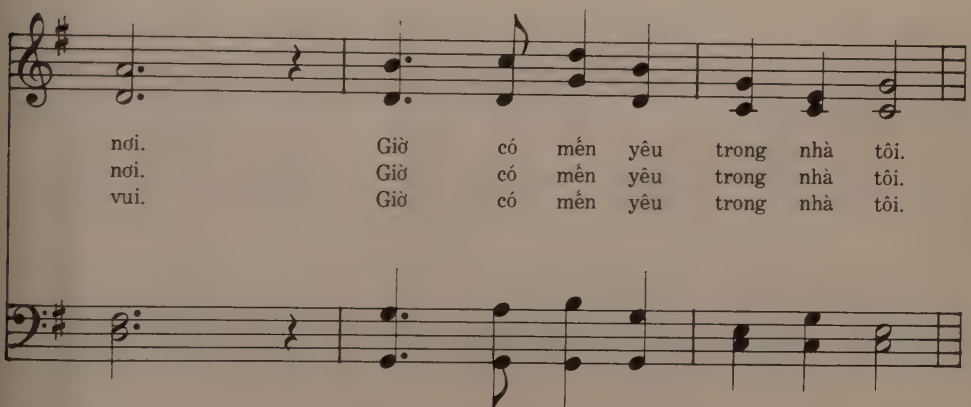
Nên sai Giê Su giảng thê chịu chết.
 Quyết xóa ô dơ nên dâng đời sông
 Y Chúa trên cao Giê Su con hoàn tất.
 hướng dẫn ta đi ngay con đường sáng

Thập tự huyết Chúa tràn tuôn.
 đem chuộc thể giới tội nô.
 Tô đẹp thân xác Ngài mang.
 đến gần. Đức Chúa Trời ta.

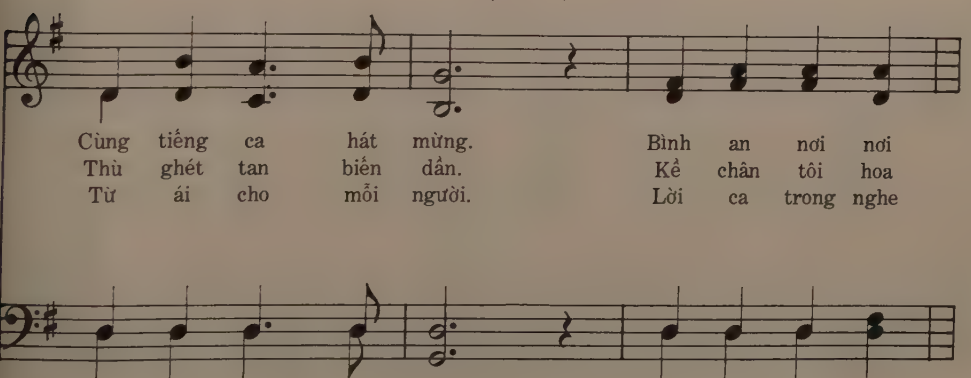
GIỜ CÓ MẾN YÊU TRONG NHÀ TÔI



1. Giờ có mến yêu trong nhà tôi. Giờ tươi đẹp khắp
 2. Giờ có mến yêu trong nhà tôi. Là vui mừng khắp
 3. Giờ có mến yêu trong nhà tôi. Ngài trên trời rất



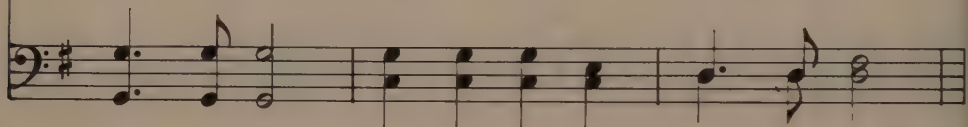
nơi. Giờ có mến yêu trong nhà tôi.
 nơi. Giờ có mến yêu trong nhà tôi.
 vui. Giờ có mến yêu trong nhà tôi.



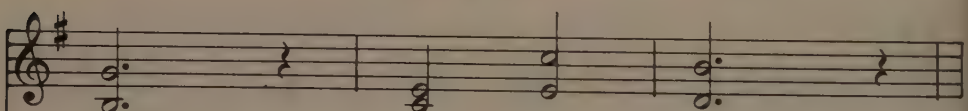
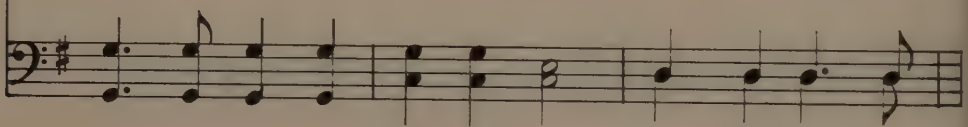
Cùng tiếng ca hát mừng. Bình an nơi nơi
 Thù ghét tan biến dần. Kẻ chân tôi hoa
 Từ ái cho mỗi người. Lời ca trong nghe



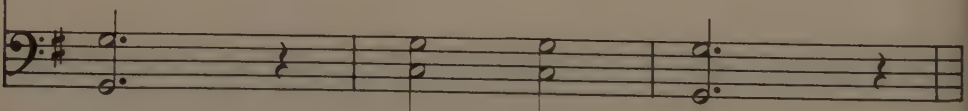
cùng chen lối. Cười thêm vui tươi ở mọi nơi.
hồng đang nở. Vườn hoa dân gian đẹp vô biên.
đường tiếng suối. Trời xanh đang thêm rọi tươi sáng.



Thời gian lướt xuôi êm và nhanh. Nhờ mền yêu khắp
Tạo cuộc sống chữa chan niềm vui. Nhờ mền yêu khắp.
Kìa trên cao Chúa vui cười tươi. Nhờ mền yêu khắp.

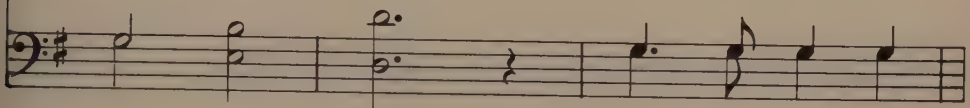


nhà. Tình mền yêu
nhà. Tình mền yêu
nhà. Tình mền yêu

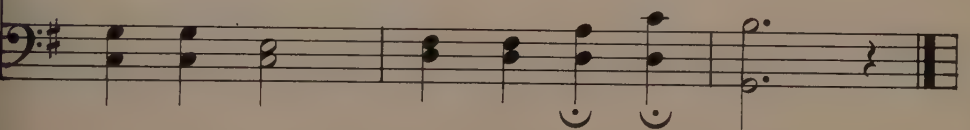
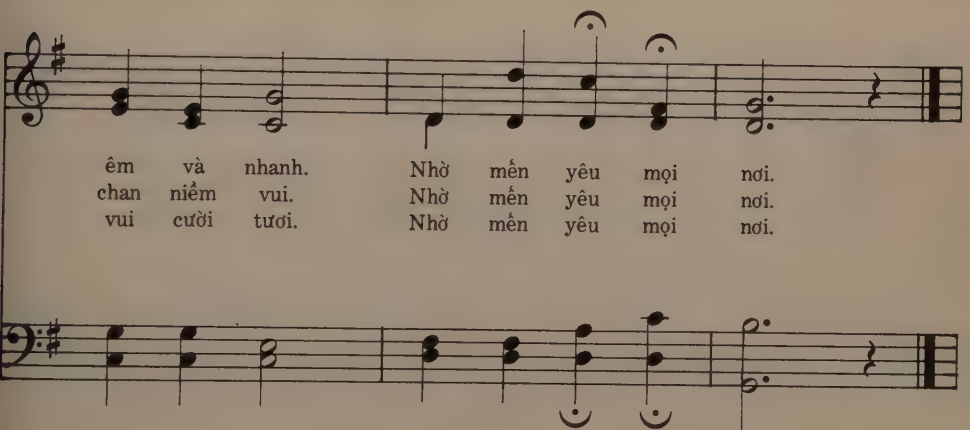




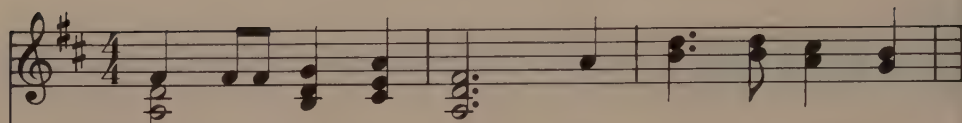
trong nhà tôi. Thời gian lướt xuôi
trong nhà tôi. Tạo cuộc sống chứa
trong nhà tôi. Kia trên cao Chúa



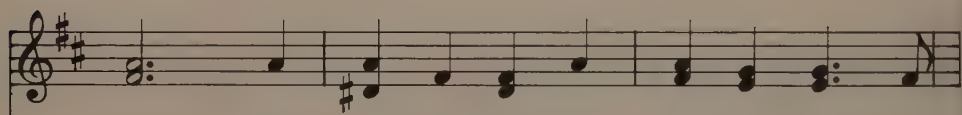
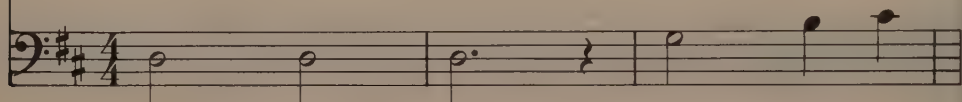
êm và nhanh. Nhờ mến yêu mọi nơi.
chan niềm vui. Nhờ mến yêu mọi nơi.
vui cười tươi. Nhờ mến yêu mọi nơi.



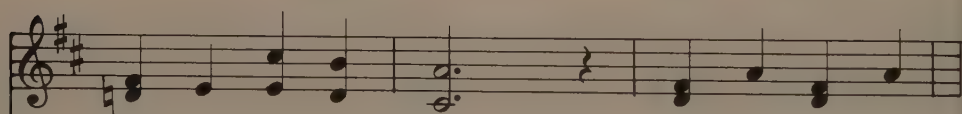
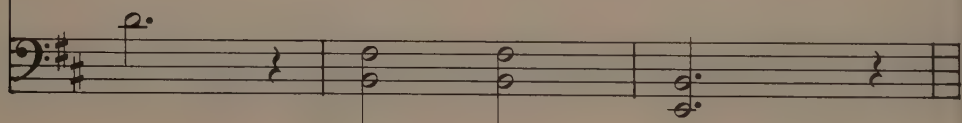
TÔI LÀ CON ĐỨC CHÚA CHA



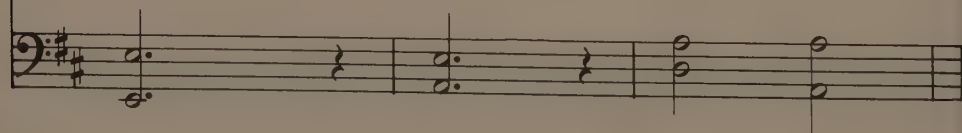
1. Tôi là Con Đức Chúa Cha. Ngài đã gọi tôi đến
 2. Tôi là Con Đức Chúa Cha. Đời sông có khá nhu
 3. Tôi là Con Đức Chúa Cha. Ôn phước sắp đến với

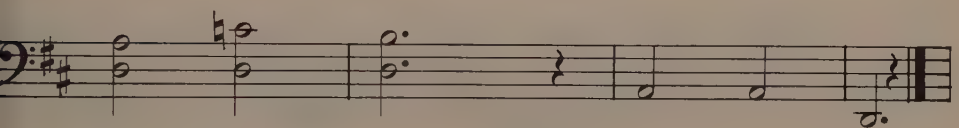
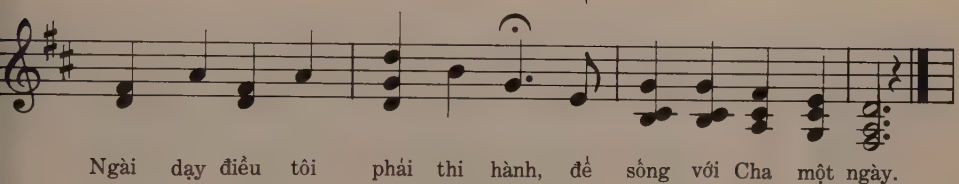
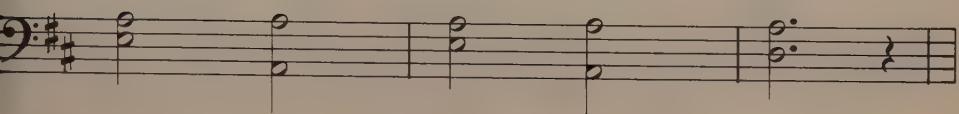
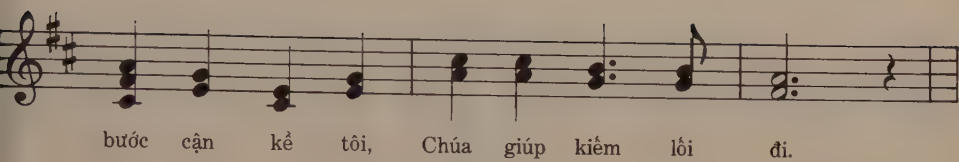


đây. Đã gọi một nhà cửa ở nơi đây với
 câu. Chúa giúp ngày ngày hiều Phúc Âm Cha trước
 tôi. Nều nhớ làm gì đúng ý theo Cha, sẽ

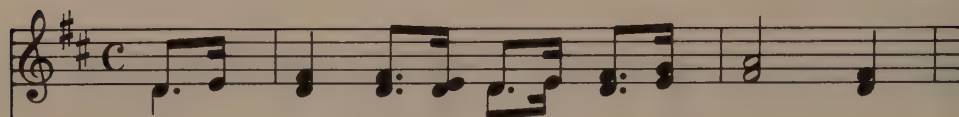


cha mẹ tốt mến yêu. Cảm tay diu tôi,
 khi nào quá muộn màng.
 sông lần nữa với Ngài.

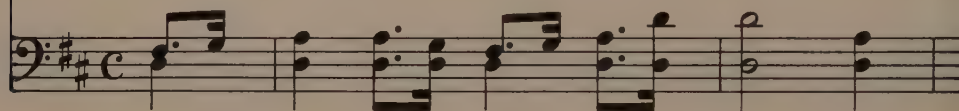




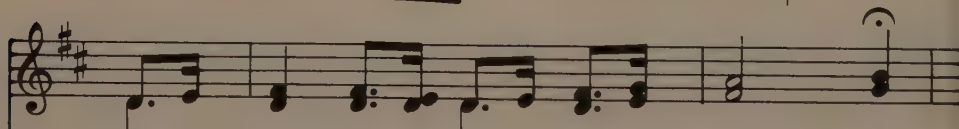
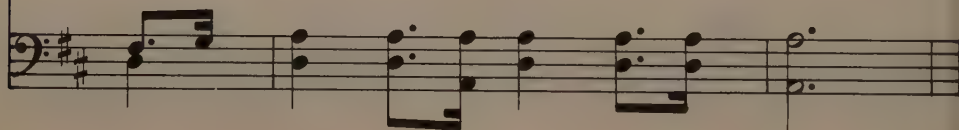
TẠ ƠN CHÚA TRỜI ĐÃ CHO MỘT VỊ TIÊN TRI



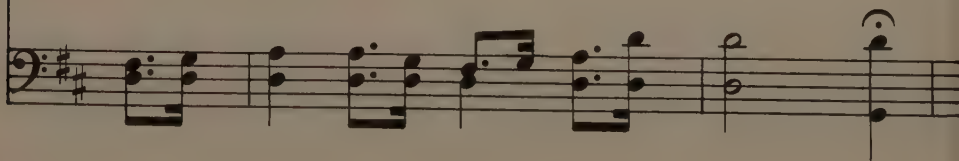
1. Tạ ơn Chúa đã cho vị tiên tri đến cõi trần.
2. Một đôi lúc khó khăn, buồn lo, phiền ưu bủa vây.
3. Lòng nay hân hoan ca tụng vinh quang trong Phúc Âm.

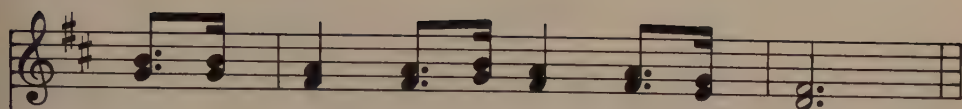


Hầu chỉ giáo chúng con đến lúc sau cùng.
 Dọa tan biển bao bình yên của tâm hồn.
 Vì được biết Chúa hiện đưa dân mỗi ngày.

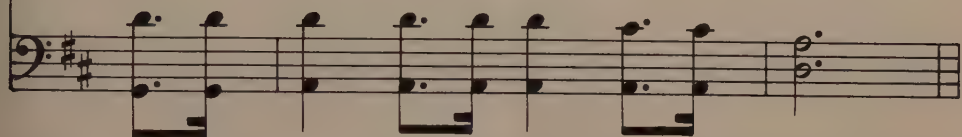


Tạ ơn Chúa Phúc Âm ngày nay được truyền rao khắp
 Chợt một ánh sáng hy vọng bật soi trong đêm tối
 Bật lên khúc hát khen ngợi lòng từ bi nhân ái.

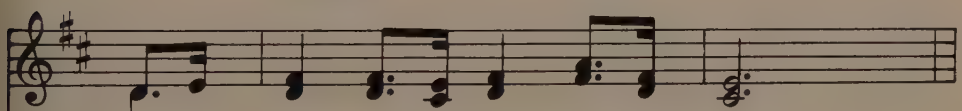




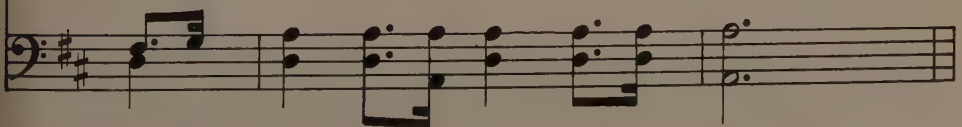
sáng soi trong tâm con lẻ chân thật.
Chúa tôi mang linh năng đèn nơi rồi.
Đáng tôi chiêm ngưỡng chúc tán đêm ngày.

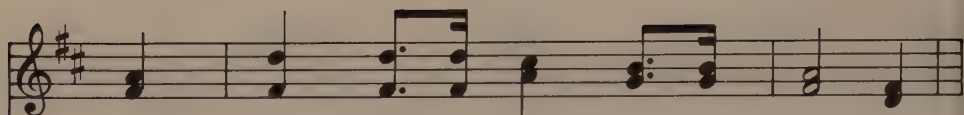


Cảm kích Chúa với tất cả những phước lành.
Lòng không hoang mang hay có ý nghi ngờ.
Người trung tín sẽ bước thẳng néo ngay hẹp

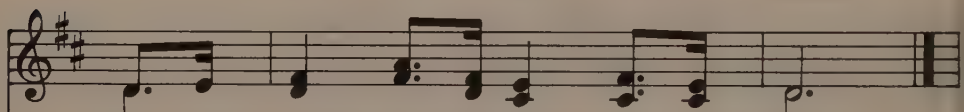
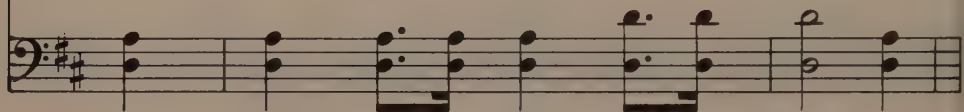


Cùng tình yêu cao đẹp Ngài gởi mỗi ngày.
Từ bao lâu ta hằng minh chứng điều này.
của sự chân thật và sự sống muôn đời.

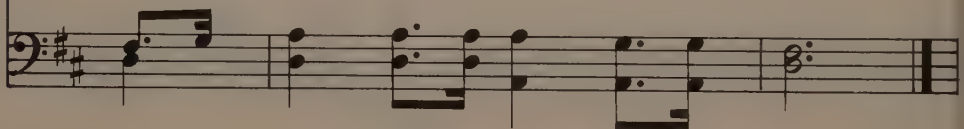




Yêu mến Chúa với tất cả tâm chân thành.
Người ác ý chống đời với kẻ ngay lành.
Người chồi bỏ Chúa với cả Phúc Âm Ngài.



Và luôn vui thích vâng lời phán của Ngài.
Một ngày kia sẽ lâm hoàn cảnh tuyệt vọng.
Chẳng được hưởng phúc sống sung sướng bên Ngài.



NGŨ VỤNG

A ĐAM: Con người đầu tiên. Cha của nhân loại. Trước cuộc sống dương thế, ông được gọi là Mi Chen. Ông lãnh đạo những người ngay chính trong cuộc chiến tranh trên thiên thượng. Ông giúp trong công cuộc sáng tạo thế gian.

ÂN TỬ CÁC THÁNH LINH: Những phước lành thuộc linh được ban cho những ai trung tín tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.

ÂN TỬ THÁNH LINH: Quyền, tiếp nhận được bằng phép đặt tay, thụ hưởng sự đồng hành của Thánh Linh luôn ở bên mình khi chúng ta xứng đáng.

ÁP BỨC: Sự khôn khéo về vật chất hay tinh thần.

BÁC ÁI: Tình thương yêu, lòng trắc ẩn, nhân từ, quan tâm và thương xót đối với những người khác; tình thương yêu thuần túy của Đấng Kỵ Tô.

BÁC BỎ: Chối bỏ, chối từ.

BÀN THỜ: 1. Thời xưa, trên đó đề các của lễ hy sinh được dâng hiến. 2. Trong các đền thờ Thánh Hữu Ngày Sau thời nay, là nơi mà các giao ước được lập và những cặp vợ chồng hay gia đình được làm lễ gắn bó với nhau cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.

BẤT CÔNG: Tội lỗi.

BỘI GIÁO: xây khối hay từ bỏ những lời giảng dạy phúc âm chân thật.

CÁC TÁC PHẨM TIÊU CHUẨN: Các quyền thánh thư được Giáo Hội chính thức chấp nhận—Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, và Sách Trăn Châu Vô Giá.

CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU: Các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

CÁI CHẾT LẦN THỨ HAI: Cái chết thuộc linh; cái chết đối với những gì thuộc về ngay chính.

CÁI ĐẠO (NGƯỜI): Một người đã chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô qua lễ báp têm và lễ xác nhận vào Giáo Hội. Thường thì áp dụng cho những ai gia nhập Giáo Hội sau tám tuổi.

CAM KẾT: Một sự thỏa thuận hay lời hứa làm một điều gì đó.

CẦU NGUYỆN: Giao tiếp với Chúa.

CHIA XẼ: Ăn và uống các vật biểu tượng cho thể xác và máu của Chúa trong Tiệc Thánh.

CHỖN TÔI TẮM BÊN NGOÀI: Chỗn cư ngụ của quý dữ và đồng bọn nó.

CHỦ TỌA: Phụ trách; trông coi; có thẩm quyền.

CHÚA: Thượng Đế, chủ. Thường chỉ về Chúa Giê Su.

CHỨC TƯ TẾ A RÔN: Chức tư tế thấp trong hai thành phần chức tư tế trong Giáo Hội. Chức tư tế này gồm có các chức phẩm thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và giám trợ.

CHỨC TƯ TẾ: Quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế ban cho những người nam trên thể gian để hành động trong tất cả mọi điều cho sự cứu rỗi loài người.

CHỨNG NGÔN: Sự hiểu biết, nhận được bằng sự mặc khải của Thánh Linh, về thiên tính của Đấng Cứu rỗi và về những lẽ thật của phúc âm.

CON ĐỘC SANH: Chúa Giê Su Ky Tô, một người duy nhất mà Thượng Đế Đức Chúa Cha là cha của thể xác hữu diệt của Ngài.

CỬ HÀNH TIỆC THÁNH: Ban phước lành tiệc thánh.

CỨU CHUỘC: Giải thoát khỏi những hậu quả của tội lỗi mà một người đã hồi cải. Giải thoát khỏi những ảnh hưởng của cái chết thể xác.

CỨU RỐI: Sự kết hợp không thể tách lìa của thể xác và linh hồn nhờ sự chuộc tội và sự phục sinh của Đấng Cứu Rỗi mang đến.

DÂN NGOẠI: Một người không phải là dân Y Sơ Ra En hay không thuộc đạo Do Thái. Đôi khi dùng để chỉ những người không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

DO THÁI (Người): Một người thuộc chi tộc Giu Đa, thuộc vương quốc Giu Đa thời xưa, hay thuộc đạo Do Thái.

DÒNG DÕI: Con cháu hay hậu duệ.

ĐẮNG AN ỦI: Thánh Linh

ĐẮNG CỨU CHUỘC: Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

ĐẮNG CỨU RỐI: Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã cứu chúng ta khỏi cái chết thể xác và khiến chúng ta có thể được cứu khỏi cái chết thuộc linh.

ĐẮNG MÉT XI: Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Xức Dầu.

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN: Một nhóm túc số gồm có vị Chủ Tịch Giáo Hội và các cố vấn của ông.

ĐỀN THỜ: Một nơi thờ phượng và cầu nguyện. Nhà của Chúa được chuẩn bị và cung hiến cho các giáo lễ phúc âm.

ĐỜI ĐỜI: Kéo dài hay bền vững mãi mãi.

ĐỨA CON DIỆT VONG (Những): Những linh hồn theo Lu Xi Phe. Những người đã đạt được một sự hiểu biết trọn vẹn về thiên tính của Đấng Cứu Rỗi, nhưng rồi lại chối bỏ Ngài và đi theo Sa Tăng.

ĐƯỢC HIỂN VINH: Có tính chất thiên thượng, có một vẻ đẹp thuộc linh vĩ đại.

Ê VA: Vợ của A Đam, mẹ của nhân loại.

GIA PHẢ: Một sự sưu tầm về gia đình mà qua đó các tổ tiên được nhận diện.

GIA TỘC Y SƠ RA EN: Các con cháu nuôi hay huyết thống của

các con trai của Gia Cốp là người đã được Chúa ban cho cái tên Y Sơ Ra En.

GIÁM TRỢ: Vị chức sắc chủ tọa trong Chúc Tư Tế A Rôn. Ông cũng là người được sắc phong và phân nhiệm làm vị tư tế thượng phẩm chủ tọa một tiểu giáo khu. Ông có trách nhiệm về sự an lạc vật chất và tinh thần của tất cả các tín hữu trong tiểu giáo khu của ông.

GIAN DÂM: Sự giao hợp của một người chưa có gia đình.

GIAN KỲ: Một khoảng thời gian mà lẽ thật từ thiên thượng được ban cho loài người trên thế gian.

GIAO ƯỚC: Một hợp đồng, hoặc một khế ước hay một lời hứa trịnh trọng và ràng buộc giữa Thượng Đế với một người hay một nhóm người.

GIÁO LỄ: Nghi lễ và nghi thức cần thiết cho sự tiến triển vĩnh cửu.

GIÁO LỆNH: Những huấn lệnh mà Thượng Đế ban cho các con cái của Ngài để chuẩn bị cho họ hưởng được cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.

GIÁO LÝ: Một điều gì đó được dạy; những lời giảng dạy của phúc âm.

GIẤY GIỚI THIỆU: Một chứng thư để nhận biết những người là tín hữu của Giáo Hội và chứng thật sự xứng đáng của họ để nhận được những sắc phong hay những phước lành nào đó.

GIÊ SU KÝ TÔ: Chúa của chúng ta, Con Độc Sanh của Đức Chúa Cha trong thể xác thịt và con đầu lòng trong thể linh hồn.; Đấng Cứu Chuộc và Cứu Rỗi của chúng ta.

HÀNH LỄ: Cử hành một giáo lễ.

HỘI ĐỒNG THIÊN THƯỢNG: Đại hội trên thiên thượng mà trong đó Đức Chúa cha loan báo kế hoạch cứu rỗi và cứu chuộc của Ngài, và Ngài chọn lựa Chúa Giê Su Kỵ Tô làm Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.

HỮU DIỆT: Chết.

KẾ HOẠCH CỨU RỒI: Chương trình của Cha Thiên Thượng dành cho các con cái của Ngài để nhờ đó họ có thể khắc phục được tội lỗi và cái chết, và đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

KÊU GỌI (Được): Được yêu cầu hay được chỉ định vào một nhiệm vụ hay một chức vụ trong Giáo Hội.

KHAI TRỪ: Kết liễu, trục xuất, đuổi.

KHÁI TƯỢNG: Sự hiện ra của các nhân vật hay các cảnh tượng thuộc linh do quyền năng của Thánh Linh khải thị.

KHIÊM NHƯỜNG: Sẵn lòng học hỏi, dạy được.

KIÊN TRÌ ĐẾN CÙNG: Tuân theo các luật pháp của Thượng Đế đến lúc cuối cùng của cuộc sống trần tục.

KINH THÁNH: Một trong các tác phẩm tiêu chuẩn. Nó gồm có Cựu Ước và Tân Ước.

LÀM CHỨNG: Tuyên bố những điều gì mình biết.

LÀM LỄ CHO NGƯỜI BỊNH: Xức dầu và ban phước cho người bệnh bằng quyền năng của chức tư tế.

LỄ GẮN BÓ: Một giáo lễ được thực hiện trong đền thờ để kết hợp vĩnh cửu chồng với vợ hay con cái với cha mẹ.

LỄ VẬT NHỊN ĂN: Sự đóng góp thực phẩm hay tiền để dành do sự nhịn ăn hai bữa ăn liên tiếp.

LỄ XÁC NHẬN: Một giáo lễ theo sau lễ báp têm mà qua đó một người được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô bởi phép đặt tay. Đồng thời người ấy được truyền ban cho Thánh Linh.

LỜI THÔNG SÁNG: Một điều mặc khải liên quan đến vấn đề sức khỏe, được ban cho Giô Sép Xi Mích vào năm 1833; nằm trong Tiết 89 của Sách Giáo Lý và Giao Ước.

LỜI TIÊN TRI: Những lời cảm ứng của một vị tiên tri về biến cố tương lai trước khi nó xảy ra.

LU XI PHE: Sa Tăng, quý dữ.

MÃI MÃI: Luôn luôn, không chấm dứt, vĩnh viễn.

MÔN ĐỒ: giáo đồ.

NẠN ĐÓI: Không có thực phẩm.

NGÀY SA BÁT: Một ngày nghỉ ngơi công việc và các sinh hoạt hằng ngày. Một ngày thờ phượng được các tín hữu của Giáo Hội tuân giữ vào Ngày Chúa Nhật, ngày đầu tiên của tuần lễ.

NGOẠI TÌNH: Sự giao hợp giữa một người có vợ và một người khác không phải là vợ mình hay giữa một người đàn bà có chồng và một người khác không phải là chồng mình.

NGỤC GIỚI: Một phần trong thế giới linh hồn, là nơi mà những linh hồn tà ác đợi chờ ngày phục sinh của họ. Về ý nghĩa tổng quát thì ngục giới là nơi Sa Tăng và đồng bọn nó ở.

NGUYÊN TẮC: Luật lệ hay giáo lý căn bản; quy tắc cư xử.

NGƯỢC ĐÁI BẮT BỐ: Bị kẻ khác quấy nhiễu luôn; bị đối xử một cách bất công.

NGƯỜI ĐÓNG TIỀN THẬP PHÂN TRỌN VẸN: Một người đóng một phần mười lợi tức hằng năm của mình cho Chúa.

NHÀ TRUYỀN GIÁO: Một tín hữu của Giáo Hội được kêu gọi đi thuyết giảng phúc âm cho dân chúng trên thế giới.

NHỊN ĂN: Kiên cử thức ăn và thức uống vì những lý do thuộc linh.

NHÓM TÚC SỞ: Một đơn vị có tổ chức của chức tư tế.

NHỮNG NGÀY SAU CÙNG: Gần đến ngày tận thế hay gần đến ngày Đấng Cứu Rỗi tái lâm.

NÓI TIỀN TRI: Cho biết một điều gì đó trước khi nó xảy ra.

PHÂN BIỆT: Tinh thần, ân tứ hay khả năng nhận biết sự khác biệt giữa hai điều, như điều thiện và điều ác.

PHÂN NHIỆM: Ủy quyền cho một người, qua phép đặt tay, hành động trong một chức vụ kêu gọi nào đó.

PHÉP BÁP TÊM BẰNG CÁCH TRẦM MÌNH XUỐNG NƯỚC: Một giáo lễ mà qua đó người thụ lễ được đặt xuống dưới nước và mang ra khỏi nước. Phần giáo lễ này cần thiết để trở thành một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

PHÉP BÁP TÊM CHO NGƯỜI CHẾT: Phép báp têm bằng cách trằm mình xuống nước của một người sống làm thay cho người chết. Giáo lễ này được thực hiện trong các đền thờ Các Thánh Hữu Ngày Sau.

PHÉP ĐẶT TAY: Việc làm của một người có nắm giữ chức tư tế đặt tay lên đầu người thụ lễ để ban phước, xúc dầu, xác nhận, sắc phong hay chữa lành người đó.

PHÚC ÂM: Về ý nghĩa tổng quát, phúc âm là kế hoạch cứu rỗi, bao quát tất cả mọi điều cần thiết để cứu rỗi và tôn cao con người. Về ý nghĩa đặc biệt, phúc âm là tin lành rằng Giê Su là Đấng Ky Tô.

PHỤC SINH: Sống dậy từ cõi chết với một thể xác bất diệt.

PHƯỚC LÀNH TỘC TRƯỞNG: Một phước lành được cảm ứng, cho biết về dòng dõi của người thụ lễ và ban cho lời khuyên dạy và sự hiểu biết về cuộc đời của người đó.

PHƯỚC LÀNH THIÊN ÂN (ENDOWMENT): Một phước lành thuộc linh được ban cho các tín hữu xứng đáng và trung tín của Giáo Hội trong đền thờ.

QUÝ DỮ: Một đứa con linh hồn của Thượng Đế đã phản nghịch lại Đức Chúa Cha và cố gắng hủy diệt quyền tự quyết của con người. Cũng còn được gọi là Sa Tăng, Lu Xi Phe. Nó là cha đẻ của tội lỗi.

QUYỀN TỰ QUYẾT: Khả năng và sự tự do lựa chọn thiện hay ác.

SA TĂNG: Tên của quý dữ, kẻ chống đối kế hoạch cứu rỗi.

SẮC PHONG: Ban cho nam tín hữu một chức phẩm tư tế bằng

phép đặt tay.

SÁCH GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC: Một cuốn sách chứa đựng những lời mặc khải được ban cho Giô Sép Xi Mích và các vị chủ tịch khác của Giáo Hội. Một trong các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội.

SÁCH TRÂN CHÂU VÔ GIÁ: Một quyền thánh thư ngày sau, một trong các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội.

SÁNG TẠO: Tổ chức các nguyên tố đã tồn tại thành một hình thể mới.

SANH TRONG GIAO ƯỚC: Các con cái sinh ra bởi những cha mẹ đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ.

SI ÔN: Tên được Chúa ban cho những ai tuân theo các luật pháp của Ngài. Tên của một nơi mà những người ngay chính sống.

SỰ BẮT TỬ, BẮT DIỆT: Vượt ngoài quyền năng của sự chết. Nếu một người bắt tử thì người ấy không thể chết.

SỰ CHẾT: Sự tách rời của linh hồn của một người ra khỏi thể xác của mình.

SỰ CHUỘC LỖI: Sự làm điều thiện hay sự đền trả lại cho một tội lỗi.

SỰ CHUỘC TỘI: Sự hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng không có tội lỗi, nhưng phải chịu đau khổ và chết để giải thoát tất cả mọi người khỏi những hậu quả của cái chết thể xác lẫn cái chết thuộc linh.

SỨ ĐỒ: Một người được kêu gọi và chỉ định làm một nhân chứng đặc biệt cho Đấng Ky Tô. Một chức phẩm trong Chức Tư Tế Men Chi Xê Đéc.

SỨ MỆNH: Một khoảng thời gian mà trong đó một người đã được kêu gọi và phân nhiệm đi thuyết giảng phúc âm; nhiệm vụ hay công tác chỉ định.

SỰ ĐÓNG ĐINH TRÊN CÂY THẬP TỰ: Một phương pháp

xử hình được dùng trong thời đại của Đấng Cứu Rỗi. Một hành động xử tử người bằng cách đóng đinh hay cột đôi bàn tay và bàn chân vào một cây thập tự.

SỰ HỒI CÁI: Một hành động tránh xa tội lỗi và thay đổi cuộc sống của mình để theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi.

SỰ HY SINH: Hiến dâng lên Thượng Đế một điều gì đó quý giá; từ bỏ tất cả mọi điều vì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

SỰ MẶC KHẢI: Sự biểu lộ về những lẽ thật thiêng liêng bởi sự giao tiếp từ Thượng Đế.

SỰ PHẠM GIỚI: Sự vi phạm một điều giáo lệnh hay luật pháp.

SỰ PHỤC HỒI: Làm lại như xưa; tái lập. Mang trở lại.

SỰ PHỤC SINH: Sự tái hợp của thể xác và linh hồn, không bao giờ bị tách rời nữa.

SỰ QUY TỤ Y SƠ RA EN: Sự gom góp sau cùng tất cả các dân tộc Y Sơ Ra En trong những ngày sau.

SỰ SA NGÃ CỦA A ĐAM: Sự thay đổi tới tình trạng hữu diệt đã xảy ra khi A Đam ăn trái cấm.

SỰ SOI SÁNG: Sự dẫn dắt thiêng liêng của Thánh Linh.

SỰ TÔN CAO: Sự tiếp nối của một đơn vị gia đình trong chôn vĩnh cửu; một sự thừa hưởng trong chôn cao nhất của ba tầng trời nằm trong vương quốc thượng thiên. “Tất cả những gì Đức Chúa Cha có,” (GLGU 84:38).

SỰ XÁ MIỄN: Sự tha thứ.

TÁI HỢP: Kết hợp nhau lại.

TÁN TRỢ: Ủng hộ; chấp nhận.

THÁNH HÓA: Làm thanh sạch, thanh khiết và không tì vết; làm cho thoát khỏi máu và tội lỗi của thể gian.

THÁNH THU: Những lời, cả viết lẫn nói, do những người thánh thiện của Thượng Đế nói ra khi được Thánh Linh cảm

động.

THÊ HỆ: Một khoảng thời gian giữa cha mẹ, con cái và cháu.

THIÊN CHỦ ĐOÀN: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Linh.

THIÊN ĐÀNG: Một phần trong thể giới linh hồn nơi mà những linh hồn đang chờ đợi ngày phục sinh.

THIÊN TÍNH: Đền từ Thượng Đế, giống Chúa.

THỊNH ĐẠT: Phát đạt.

THỜ PHƯỢNG: Tôn kính, tôn trọng hay sùng bái Thượng Đế.

THỜI KỲ NGÀN NĂM: Một ngàn năm hòa bình khi Chúa Giê Su Ky Tô thân hành trị vì trên thế gian.

THƯƠNG XÓT (LÒNG, SỰ): Lòng thương yêu, sự tha thứ.

THƯỢNG ĐẾ: Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. Cha của Chúa Giê Su Ky Tô và tất cả linh hồn loài người.

TIỆC THÁNH: Một giáo lễ mà trong đó bánh và nước được ban phước và chuyển đến các tín hữu của Giáo Hội. Bánh và nước tượng trưng cho thể xác và máu của Đấng Cứu Rỗi đã đổ ra để hy sinh chuộc tội.

TIỀN DƯƠNG THÊ (CUỘC SỐNG): Giai đoạn giữa sự ra đời của các con cái linh hồn của Thượng Đế và sự ra đời của họ vào trong cuộc sống trần thế này.

TIỀN SẮC PHONG: Chỉ định trước trong tiền dương thế.

TIỀN THẬP PHÂN: Một phần mười lợi tức hằng năm của một người trả cho Chúa.

TIỀN TRIỂN: Tấn tới; tiến bộ.

TÍN ĐIỀU: Mười ba điều phát biểu do Tiên Tri Giô Sép Xi Mích viết ra, cho biết một số những lời giảng dạy và giáo lễ căn bản của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

TÍN HỮU XỨNG ĐÁNG: Một tín hữu Giáo Hội hết sức tuân

theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

TÔI CAO: Cao nhất trong quyền năng và thẩm quyền.

TỘI LỖI: Sự vi phạm các luật pháp của Thượng Đế.

TRÁI TIM ĐAU KHỔ VÀ TÂM HỒN THÔNG HỐI: Một sự buồn rầu theo ý Chúa về những tội lỗi của chúng ta; khiêm nhường.

TRINH KHIẾT: Sự ngay chính của một người, nhất là sự tránh được những quan hệ tình dục với bất cứ một người nào ngoại trừ người hôn phối đã được cưới hỏi hợp pháp hoặc tránh bất cứ những kinh nghiệm tình dục bất chính nào khác.

TRỪNG PHẠT: Bất người nào đó phải trả cái giá cho việc làm sai lầm.

TUỔI HIỂU BIẾT TRÁCH NHIỆM: Lúc mà một người phải chịu trách nhiệm cho những hành động của mình. Trong hầu hết mọi trường hợp, một người bắt đầu chịu trách nhiệm cho những hành động của mình khi người đó được tám tuổi.

VỊ NAM TỬ CỦA THƯỢNG ĐẾ: Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

VỊ TIÊN TRI: Người được Chúa kêu gọi làm nhân chứng đặc biệt về thiên tính của Chúa Giê Su Ky Tô. *Vị Tiên Tri* là vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

VĨNH CỬU: Đời đời, không có sự bắt đầu hay sự kết thúc.

VƯƠNG QUỐC CỦA THƯỢNG ĐẾ: Được gọi là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Về ý nghĩa vĩnh cửu, nó là vương quốc thượng thiên.

VƯƠNG QUỐC HẠ THIÊN: Vương quốc có vinh quang thấp nhất.

VƯƠNG QUỐC THƯỢNG THIÊN: Vương quốc có vinh quang cao nhất, nơi mà con người ở trong sự hiện diện của Cha Thiên

Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

VƯƠNG QUỐC TRUNG THIÊN: Vương quốc có vinh quang trung bình.

XẤU, TÀ ÁC: Trái với thiện. Sự bất tuân các luật pháp của Thượng Đế.

XÚC DẦU: Nhỏ một vài giọt dầu trên đầu, thường thường là một phần trong cách thức ban cho một phúc lành tư tế.

Y PHỤC: Quần áo.

Y SƠ RA EN: 1. Tên ban cho Gia Cốp trong Cựu Ước. 2. Tên ban cho các con cháu của mười hai người con trai của Gia Cốp. 3. Quốc gia hiện đại nơi mà nhiều người Do Thái đã quy tụ ngày nay.

